

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP  
VĂN HỌC  
VIỆT NAM

TRỌN BỘ 42 TẬP

42



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

**TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM**  
**TẬP 42**



**HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP  
TỔNG VĂN HỌC VIỆT NAM**

*Trọn bộ 42 tập*

**Chủ tịch  
ĐINH GIA KHÁNH**

**Phó chủ tịch  
NGUYỄN ĐỨC DIỆU - VŨ TÚ NAM**

**Ủy viên  
NGUYỄN TÀI CẦN - NGUYỄN VĂN HOÀN**

**Thư ký  
NGUYỄN CÙ**





TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

# TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

*Trọn bộ 42 tập*

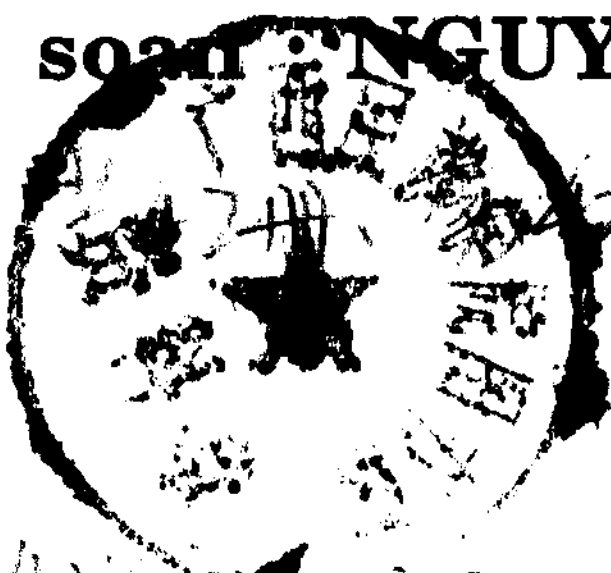
**TẬP 42 - SÁCH DẪN**

**Biên soạn NGUYỄN CÙ**

越南文学总集

编者 阮渠

内容：社会科学出版社，2000



I333.11

5/42 C@V

广西民族大学图书馆



98415672

**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI**



## PHẠM LỆ

Bộ *Tổng tập văn học Việt Nam* gồm rất nhiều tác giả và tác phẩm của suốt 1000 năm văn học viết, vì vậy, để tiện cho bạn đọc tra cứu thuận lợi, nhanh chóng, chúng tôi làm cuốn *Sách dẫn*. Nội dung cuốn *Sách dẫn* này gồm 3 phần :

**Phần I :** Tổng mục lục. Mục lục tất cả các tập được xếp theo thứ tự từ tập 1 cho đến tập 42.

**Phần II :** Bảng tra theo tác giả.

**Phần III :** Bảng tra theo tác phẩm

Trong từng phần **Bảng tra** chúng tôi xếp theo từ A, B, C... lấy chữ cái đầu làm chính. Ví dụ : **Nhật ký trong tù** thì lấy N. **Nguyễn Ái Quốc** thì lấy chữ N (đặt vào mục chữ cái là N). Trong từng mục từ chúng tôi cũng cố gắng xếp theo trật tự A, Ă, Â... hoặc AA, AB, AC, AD,...

Tất nhiên, vì thời gian quá eo hẹp, việc xếp vẫn vừa bằng cách thủ công và vừa bằng máy cho nên trong cách xếp vẫn còn nhiều chỗ lộn xộn (đặc biệt trong từng mục từ), chưa được nhưng ý của bản thân và của bạn đọc.

Hy vọng được lượng thứ và nhận được nhiều ý kiến chỉ giáo của bạn đọc xa gần.





PHẦN I

TỔNG MỤC LỤC



# TẬP 1

PHẦN MỘT	Trang
<i>Bài giới thiệu - Giáo sư, viện sĩ NGUYỄN DUY QUÝ</i>	7
<i>Bài tựa - Giáo sư, viện sĩ NGUYỄN KHÁNH TOÀN</i>	13
<i>Bài bạt - Giáo sư, nhà văn ĐẶNG THAI MAI</i>	23
<i>Tổng luận về bộ "Tổng tập văn học Việt Nam" - Giáo sư ĐINH GIA KHÁNH</i>	41
PHẦN HAI	
KHẢI LUẬN	205
- Nam quốc sơn hà	223
ĐỖ PHÁP THUẬN	225
- Quốc tộ (Vận nước)	226
NGÔ CHÂN LƯU	227
- Vương lang quy (Vương lang quy)	228
VẠN HẠNH	230
- Thị đệ tử (Bảo đệ tử)	231
- Vô đề (Không đề)	232
LÝ CÔNG UẨN	233
- Thiên đô chiếu (Chiếu dời đô)	235
LÃ ĐỊNH HƯƠNG	237
- Chân dã huyển (Chân và huyển)	238



LÝ PHẬT MÃ	239
- Thị chú Thiền lão than vấn Thiền chỉ (Gọi bảo các thiền lão về yếu chỉ đạo Thiền)	240
- Tán Tì Ni Đa Lưu Chi Thiền sư (Khen Thiền sư Tì Ni Đa Lưu Chi)	241
ĐÀM CỨU CHỈ	243
- Giác liễu thân tâm (Giác ngộ về thân và tâm)	244
LÂM KHU	246
- Vô đề I và II (Không đề I và II)	247
- Thủy hỏa I và II (Nước lửa I và II)	249
ĐÀM KHÍ	250
- Diệu tính (Tính diệu)	251
MAI TRỰC	252
- Vô tật thị chúng (Không bệnh bảo mọi người)	253
LÝ TRƯỜNG	254
- Cáo tật thị chúng (Có bệnh bảo mọi người)	255
VUÔNG HẢI THIỀM	257
- Cảm hoài (Cảm hoài)	258
CHU VĂN THƯỜNG	259
- An Hoạch sơn Báo Ân tự bi ký (Bài bia ký chùa Báo Ân núi An Hoạch)	265
ĐÀO THUẦN CHÂN	270
- Chân tính (Tính chân thực)	270
LÝ THƯỜNG KIẾT	272
- Phật Tống lộ bố văn (Bài văn lộ bố đánh giặc Tống)	275
LÝ THỪA AN	277
- Bảo Ninh Sùng Phúc tự bi (Văn bia chùa Bảo Ninh Sùng Phúc)	283

ĐOÀN VĂN KHÂM	289
- Tặng Quảng Trí Thiền sư (Tặng Thiền sư Quảng Trí)	290
- Văn Quảng Trí Thiền sư (Viếng Thiền sư Quảng Trí)	292
- Diệu Chân Không Thiền sư (Viếng Thiền sư Chân Không)	294
LÝ NGỌC KIỀU	295
- Sinh lão bệnh tử (Sinh lão bệnh tử)	296
KIỀU TRÍ HUYỀN	298
- Bí thanh (Tiếng huyền bí)	298
TỪ LỘ	300
- Hữu không (Có và không)	301
VẠN TRÌ BÁT	302
- Hữu tử tất hữu sinh (Có tử ắt có sinh)	303
LÊ THỊ Ý LAN	304
- Sắc không (Sắc và không)	305
PHÁP BẢO	306
- Ngưỡng Sơn Linh Xứng tự bi minh (Văn bia chùa Linh Xứng núi Ngưỡng Sơn)	314
- Sùng Nghiêm Diên Thánh tự bi minh (Văn bia chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh)	331
DƯƠNG KHÔNG LỘ	341
- Ngôn hoài (Nỗi nhớ cảm hoài)	342
- Ngu nhân (Cái nhân của ông chài)	343
NGUYỄN CÔNG BẬT	345
- Đại Việt quốc đương gia đệ tứ đế Sùng Thiện Diên Linh tháp bi (Bia tháp Sùng Thiện Diên Linh của vua thứ tư (nhà Lý), đương làm chủ nước Đại Việt)	364

LÝ CÀN ĐỨC	380
- Lâm chung di chiếu (Di chiếu lúc lâm chung)	382
- Tán Giác Hải Thiền sư, Thông Huyền Đạo nhân (Tán Thiền sư Giác Hải và Đạo nhân Huyền Thông)	384
- Truy tán Sùng Phạm Thiền sư (Truy tán Thiền sư Sùng Phạm)	385
- Truy tán Vạn Hạnh Thiền sư (Truy tán Thiền sư Vạn Hạnh)	387
NGUYỄN GIÁC HẠNH	388
- Bất giác (Nào biết đâu)	389
- Hoa điệp (Hoa và bướm)	390
NGUYỄN TUÂN	391
- Sinh tử (Sống và chết)	392
HOÀNG VIÊN NGỌC	394
- Văn chung (Nghe tiếng chuông)	394
DĨNH ĐẠT	396
- Viên Quang tự bi minh tịnh tự (Văn bia chùa Viên Quang)	402
NGUYỄN KHÁNH HỠ	407
- Đáp Pháp Dung (Trả lời sư Pháp Dung)	408
NGUYỄN NGUYỄN ỨC	409
- Thiên hạ hưng vong trị loạn chi nguyên luận (Bàn về nguồn gốc hưng vong, trị loạn của thiên hạ)	411
PHAN TRƯỜNG NGUYỄN	412
- Quy thanh chương (Về núi xanh)	413
KIỀU PHÙ	414
- Cảm hoài I và II (Cảm hoài I và II)	415

BẢO GIÁC	417
- Quy tịch (Trở về vắng lặng)	417
ÂU ĐẠO HUỆ	419
- Vô đề I và II (Không đề I và II)	420
NGUYỄN NGUYỄN HỌC	421
- Linh quang (Ánh linh quang)	422
- Đạo vô ảnh tượng (Đạo không hình bóng)	423
KIỀU BẢN TỊNH	425
- Thế sinh (Đời người)	426
LÊ THUỐC	427
- Đạm nhiên (Lặng lẽ hồn nhiên)	428
- Thoát tục (Thoát tục)	430
HỨA ĐẠI XÁ	431
- Thạch mã (ngựa đá)	432
NGUYỄN TRÍ BẢO	433
- Bồ Tát (Bồ Tát)	434
NGUYỄN QUẢNG NGHIÊM	435
- Tự hữu xung thiên chí (Tự có chí xông lên trời)	436
TÔ MINH TRÍ	437
- Tâm hưởng (Tìm tiếng vọng)	438
PHẠM THUỜNG CHIẾU	439
- Đạo (Đạo)	440
- Tâm (Tâm)	441
CHU HẢI NGUNG	443
- Hân tri âm I và II (Ít tri âm I và II)	444
NGUYỄN TỰ HIỀN	446
- Báo Ân thiên tự bi ký (Bài bia ký chùa Báo Ân)	453



NGUYỄN Y SƠN	459
- Thành chính giác (Thành Phật)	460
LÊ THUẦN	461
- Huyền pháp (Phép huyền ảo)	362
KHUYẾT DANH	463
- Thiện vi chiếu (Chiếu nhường ngôi)	464

## TẬP 2

KHẢI LUẬN	7
TRẦN CẢNH (Trần Thái Tông)	
- Tiểu sử	25
- Ký Thanh Phong am tăng Đức Sơn (Gửi nhà sư Đức Sơn ở am Thanh Phong)	26
- Tống Bắc sứ Trương Hiến Khanh (Tiền sứ Bắc Trương Hiến Khanh)	27
- Thiền tông chỉ nam tự	29
- Khoá hư lục	32
* Lời giới thiệu	32
* Quyển thượng	34
* Quyển hạ	108
TRẦN TUNG (Tuệ Trung Thượng sĩ)	
- Tiểu sử	153
- Kiến giải	154
- Dưỡng chân (Nuôi dưỡng chân tính)	155
- Thủ nêu ngưu (Giữ con trâu đất)	156
- Phòng Tăng Diên Đại sư (Thăm Đại sư Tăng Diên)	157
- Vấn Phúc Đường Đại sư vật (Thăm bệnh Đại sư Phúc Đường)	159
- Hý Trí Viễn Thiền sư khán kinh tả nghĩa (Đùa Thiền sư Trí Viễn xem kinh giảng nghĩa)	160
	17

- Diệu Tiên su (Thương xót bậc thầy xú)	●161
- Thị chúng (Gọi bảo mọi người)	162
- Thị học (Gọi bảo người học đạo)	163
- Ngẫu tác (Chợt hứng làm thơ)	165
- Giản đế tùng (Cây thông dưới khe)	166
- Xuất trần (Ra khỏi bụi trần)	167
- Chí đạo vô nan (Đạo lớn không khó)	168
- Tâm vương (Vua tâm)	170
- Phóng ngư (Thả trâu)	171
- Đề tinh xá	172
- Ngẫu tác (Chợt hứng làm thơ)	174
- Chiếu thân (Soi mình)	175
- Tự tại	176
- Thị tu Tây phương bối (Gọi bảo những người tu Tây phương)	178
- Thoát thế (Thoát đời)	179
- Giang hồ tự thích (Vui thích giang hồ)	180
- Thị đồ (Gọi bảo học trò)	182
- Tịnh Bang vật cảnh (Cảnh vật Tịnh Bang)	183
- An Định thời tiết (Thời tiết An Định)	185
- Nhập trần (Vào vòng cát bụi)	187
- Thế thái hư huyền (Thói đời hư ảo)	189
- Họa Huyện lệnh (Họa thơ Huyện lệnh)	191
- Họa Hưng Trí Thượng vị hầu (Họa thơ Hưng Trí Thượng vị hầu)	193
- Tụng Thánh Tông đạo học (Coi trọng đạo học của Thánh Tông)	195
- Giang hồ tự thích (Vui thích giang hồ)	196

- Vật bất năng dung (Vật không thể tùy theo mọi người)	198
- Phúc Đường cảnh vật (Cảnh vật Phúc Đường)	200
- Khuyển thế tiếm đạo (Khuyên đòi vào đạo)	202
- Thị chúng (Gọi bảo mọi người)	204
- Trụ trượng tử (Chiếc gậy)	206
- Đốn tỉnh (Chợt tỉnh)	208
- Thoái cư (Lui về)	210
- Phóng cuồng ngâm (Bài ca cuồng phóng)	213
- Sinh tử nhân nhi dĩ (Sống chết chỉ coi thường mà thôi)	216
- Tùy theo cơ duyên mà ứng đối	218
- Tụng cổ	227

#### **TRẦN HOẢNG(Trần Thánh Tông)**

- Tiểu sử	235
- Hạnh An Bang phủ (Chơi phủ An Bang)	236
- Đề Huyền Thiên động (Đề động Huyền Thiên)	237
- Cung viên xuân nhất ức cận (Ngày xuân trong vườn ngự nhớ người xưa)	239
- Hạ cảnh (Cảnh mùa hè)	240
- Văn Trần Trọng Trung (Viếng Trần Trọng Trung)	241

#### **LÊ VĂN HỮU**

- Tiểu sử	243
- Trưng Trắc Trưng Nhị	244
- Quan sử (Xem sử)	245
- Thiện vi quốc giả (Người giỏi trị nước)	246
- Tiền Ngô Vương	247
- Trục quân chi tử (Đuổi con vua)	248



- Ngô Nam Tấn Vương (Nam Tấn Vương nhà Ngô)	250
- Tiên Hoàng (Đinh Tiên Hoàng)	251
- Thiên địa (Trời đất)	252
- Đại Hành (Vua Lê Đại Hành)	254
- Thiên tử (Vua Ngọa Triều)	256
- Ngọa Triều thí kỳ huynh (Ngọa Triều giết anh)	257
- Hữu Chu hưng Vương (Nhà Chu dấy nghiệp Vương)	258
- Lý Thái Tổ	259
- Lý gia (Nhà Lý)	261
- Cổ giả (Thời xưa)	262
- Thiên tử tự xưng	263
- Đế Nghiêu, Đế Thuấn, Văn Vương, Vũ Vương	265
- Tiền niên (Năm trước)	266
- Nhân tử (Kẻ làm con)	268
- Vận trù duy ác chi trung (Những việc trù tính trong cửa tướng)	269
- Thần Tông (Vua Lý Thần Tông)	271
- Cổ nhân sở vị thủy giả (Việc mà người xưa gọi là điềm lành)	272
- Thiên sinh dân (Trời sinh dân)	273
- Dưỡng hổ di họa (Nuôi hổ để họa)	274
<b>TRẦN QUỐC TUẤN (Hưng Đạo Vương)</b>	
- Tiểu sử	275
- Trần Hưng Đạo Đại Vương Dự chư kỳ tướng hịch văn (Hịch kêu gọi tướng sĩ của Trần Hưng Đạo Vương)	279
<b>TRẦN QUANG KHẢI</b>	
- Tiểu sử	285

- Tụng giá hoàn kinh (Phò giá về Kinh)	286
- Tống Bắc Sứ Sài Trang Khanh (Tiễn Sứ Bắc Sài Trang Khanh)	287
- Phúc Hưng viên (Vườn Phúc Hưng)	289
- Lưu Gia độ (Bến đò Lưu Gia)	291
- Xuân nhật hữu cảm (Ngày xuân cảm hứng)	293
<b>ĐÌNH CÙNG VIÊN</b>	
- Tiểu sử	295
- Cù Đường đồ (Đề bức tranh Cù Đường)	296
<b>TRẦN KHÂM (Trần Nhân Tông)</b>	
- Tiểu sử	297
- Xuân nhật yết Chiêu Lăng (Ngày xuân thăm Chiêu Lăng)	298
- Xuân hiếu (Buổi sớm mùa xuân)	299
- Động Thiên hồ thượng (Trên hồ Động Thiên)	300
- Quý Trương Hiến Khanh xuân bính (Tặng bánh xuân cho Trương Hiến Khanh)	301
- Xuân cảnh (Cảnh xuân)	303
- Nhị nguyệt thập nhất nhật dạ (Đêm Mười một tháng Hai)	304
- Khuê bán (Nỗi buồn nơi buồng the)	305
- Mai (Cây mai)	305
- Xuân vãn (Cuối xuân)	307
- Thiên Trường vãn vọng (Ở Thiên Trường ngắm cảnh chiều)	309
- Nguyệt (Trăng)	310
- Đề Phổ Minh tự thủy tạ (Đề ở nhà thủy tạ chùa Phổ Minh)	311
- Vũ Lâm thu vãn (Chiều thu ở Vũ Lâm)	312

- Lạng Châu văn cảnh (Cảnh chiều Châu Lạng)	313
- Tán Tuệ Trung Thượng sĩ (Ca ngợi Thượng sĩ Tuệ Trung)	315
- Đăng Bảo Đài sơn (Lên núi Bảo Đài)	316
- Tảo mai (Hoa mai sớm)	319
- Thiên Trường phủ (Phủ Thiên Trường)	321
- Hạnh Thiên Trường hành cung (Đến chơi hành cung ở Thiên Trường)	323
- Họa Kiều Nguyên Lăng vận (Họa thơ Kiều Nguyên Lăng)	325
- Đại Lãm Thần Quang tự (Chùa Thần Quang ở Đại Lãm)	326
- Cư trần lạc đạo phú	336
- Đặc thú lâm tuyền thành đạo ca	346
- Thượng sĩ Hành trạng (Hành trạng của thượng sĩ Tuệ Trung)	354
<b>NGUYỄN SĨ CỐ</b>	
- Tiểu sử	363
- Tụng giá Tây chinh yết Tản Viên từ (Phò giá Tây chinh đến yết đền Tản Viên)	364
<b>PHẠM NGŨ LÃO</b>	
- Tiểu sử	365
- Thuật hoài (Tả nỗi lòng)	365
<b>BÙI TÔNG QUÁN</b>	
- Tiểu sử	367
- Giang thôn thu vọng (Ngắm cảnh thu xóm ven sông)	368
- Đinh Mùi cứu nguyệt đại thủy Đam Đam đề quyết (Lũ vũ đề Đam Đam tháng chín năm Đinh Mùi)	369

- Văn Thượng tướng Quốc công Hung Đạo Đại Vương (Viếng Thượng tướng Quốc công Hung Đạo Đại Vương)	371
- Vũ hậu tân cư tức sự (Thơ tức cảnh chỗ ở mới sau mưa)	373
<b>TRẦN THUYỀN (Trần Anh Tông)</b>	
- Tiểu sử	375
- Đông Sơn tự (Chùa Đông Sơn)	375
- Đông cảnh (Cảnh mùa đông)	377
- Hán Cao Tổ	378
- Vân Tiêu am (Am Vân Tiêu)	379
- Văn Pháp Loa Tôn giả đề Thanh Mai tự (Đề chùa Thanh Mai viếng Pháp Loa Tôn giả)	381
<b>TRẦN KHẮC CHUNG</b>	
- Tiểu sử	383
- Vịnh cúc (Vịnh hoa cúc)	384
<b>ĐỒNG KIÊN CUÔNG (Pháp Loa)</b>	
- Tiểu sử	387
- Nhập tục luyến sơn (Vào cõi tục tiếc non xanh)	387
- Thi tịnh	388
- Khuyến xuất gia tiến đạo ngôn (Lời khuyên người xuất gia tiến tu việc đạo)	391
<b>LÝ ĐẠO TÁI (Huyền Quang)</b>	
- Tiểu sử	395
- Ngộ thụ (Ngủ trưa)	396
- Chu trung (Trong thuyền)	397
- Thạch thất (Phòng bằng đá)	398
- Thú Bảo Khánh tự bích gian vân (Họa bài thơ trên tường chùa Bảo Khánh)	399

- Địa lô túc sự (Túc cảnh bếp lò)	400
- Nhân sự đề Cứu Lan tự (Nhân có việc đề ở chùa Cứu Lan)	401
- Mai hoa (Hoa mai)	403
- Trú miên (Ngủ ngày)	404
- Sơn vũ (Nhà trong núi)	405
- Phiếm chu (Đi chơi thuyền)	407
- Đề Động Hiên đàn viết giả sơn (Đề ở hòn giả sơn của thí chủ Động Hiên)	408
- Qua Vạn Kiếp (Qua Vạn Kiếp)	409
- Tặng sĩ đồ tự vệ (Tặng những con em trên đường sĩ loạn)	411
- Đề Hoàng Thủy tự (Đề chùa Hoàng Thủy)	412
- Tảo thu (Thu sớm)	413
- Cúc hoa (Hoa cúc)	416
- Yên Tử sơn am cư (Ở am núi Yên Tử)	420
- Diên Hựu thu (Mùa thu ở chùa Diên Hựu)	422
- Vịnh Hoa Yên tự phú	428
<b>TRƯƠNG HÁN SIÊU</b>	
- Tiểu sử	431
- Hoá Châu tác (Làm ở Châu Hoá)	432
- Cúc hoa bách vịnh (Vịnh hoa cúc)	434
- Dục Thúy sơn khắc thạch (Khắc đá núi Dục Thúy)	437
- Quá Tống đô (Qua Kinh đô nhà Tống)	438
- Dục Thúy sơn Linh Tế tháp ký (Bài ký tháp Linh Tế ở núi Dục Thúy)	442
- Khai Nghiêm tự bi ký (Văn bia chùa Khai Nghiêm)	448
- Bạch Đằng giang phú (Bài phú sông Bạch Đằng)	453

## TRẦN MẠNH (Trần Minh Tông)

- Tiểu sử 459
- Cúc (Hoa cúc) 460
- Tặng Trần Bang Cẩn hoa tượng tịnh thi  
(Tặng Trần Bang Cẩn bức chân dung kèm  
theo bài thơ) 461
- Văn Quán Viên Huệ Nhẫn Quốc sư  
(Viếng Quốc sư Huệ Nhẫn ở chùa Quán Viên) 462
- Đề Đông Sơn tự (Đề chùa Đông Sơn) 463
- Cam Lộ tự (Chùa Cam Lộ) 465
- Nghệ An hành điện (Hành cung ở Nghệ An) 466
- Dạ vũ (Mưa đêm) 467
- Bạch Đằng giang (Sông Bạch Đằng) 469
- Độc Dịch (Độc Kinh Dịch) 471
- Nguyệt Áng sơn Hàn Đường  
(Nhà Hàn Đường ở núi Nguyệt Áng) 473

## TRẦN HIỆU KHÁ

- Tiểu sử 475
- Túc sự 475

## PHẠM MẠI

- Tiểu sử 477
- Bắc sứ ngẫu thành  
(Ngẫu hứng trên đường đi Sứ phương Bắc) 478
- Đề ẩn giả sở cư họa vận  
(Họa vãn bài Đề chỗ ở ẩn sĩ) 479
- Phỏng tặng (Thăm nhà sư) 481
- Nhân cư đề thủy mặc trướng từ tiểu cảnh  
(Nhân lúc rỗi đề bức tranh nhỏ trên tấm  
thủy mặc) 482

- Thiên thu giám phú (Phú Guơng nghìn thu)	486
PHẠM NGỘ	
- Tiểu sử	491
- Giang trung dạ cảnh (Cảnh đêm trên sông)	491
- Chí Linh đạo trung (Trên đường Chí Linh)	493
- Yết Vạn Tải từ đường (Yết nhà thờ Vạn Tải)	494
- Đại Than dạ bạc (Đêm đậu thuyền ở bến sông Đại Than)	496
- Thu dạ tức sự (Tức cảnh đêm thu)	498
- Du Phù Thạch nham nãi tiên tổ tu hành chi địa, chung trung tác (Cảm tác lúc đi thuyền đạo chơi ở động Phù Thạch là nơi tổ tiên tu hành)	500
MẠC ĐỈNH CHI	
- Tiểu sử	503
- Hỷ tình (Mừng trời tạnh)	504
- Vãn cảnh (Cảnh chiều)	506
- Tảo hành (Đi sớm)	507
- Quá Bành Trạch, phỏng Đào Tiềm cổ cư (Qua Bành Trạch, thăm nơi ở cũ của Đào Tiềm)	509
- Ngọc Tỉnh Liên phú	513
NGUYỄN TRUNG NGẠN	
- Tiểu sử	517
- Yên Tử sơn trung (Trong núi Yên Tử)	518
- Xuân trú (Ngày xuân)	519
- Bắc sứ sơ độ Lô giang (Đi sứ Bắc mới qua sông Lô)	520
- Tương giang tặng biệt (Tặng lúc chia tay trên sông Tương)	522

- Bạc Lãng Thành cơ (Đỗ thuyền ở ghềnh Lãng Thành)	523
- Húng quy (Về vui)	524
- Túc sự	526
- Bắc sứ túc Khâu Ôn dịch (Đi sứ Bắc trú ở trạm Khâu Ôn)	527
- Thái Bình lộ (Lộ Thái Bình)	529
- Ung Châu	531
- Sơn phát Vĩnh Bình trại (Ra đi ở trại Vĩnh Bình)	533
- Hồ Nam (Tỉnh Hồ Nam)	535
- Tặng thi Hứa tăng Khắc Sơn (Tặng thơ nhà sư Khắc Sơn ở đất Hứa)	537
- Đàm Châu Hùng Tương dịch (Trạm Hùng Tương ở Đàm Châu)	539
- Động Đình hồ (Hồ Động Đình)	541
- Nhạc Dương lâu (Lầu Nhạc Dương)	544
- Thần phù cảng khẩu hiệu bạc (Sáng sớm đậu thuyền ở cửa bể Thần Phù)	546
- Trường An thành hoài cổ (Nhớ lại thành Trường An)	549
- Yên Tử sơn Long Động tự (Chùa Long Động ở núi Yên Tử)	551
- Kiệt Đặc sơn (Núi Kiệt Đặc)	553

#### THIỀN UYỂN TẬP ANH

- Lời giới thiệu	555
- Bài tựa	558
- Quyển thượng	561
- Thiền phái Tì Ni Đa Lưu Chi	658



TAM TỔ THỰC LỤC

- Lời giới thiệu	713
- Vị tổ thứ nhất	714
- Vị tổ thứ hai	728
- Huyền Quang	740

PHẦN HAI

VĂN BẢN CHỮ HÁN

(Xem từ cuối sách)

- Khóa hư lục
- Thượng sĩ ngũ lục
- Thiền uyển tập anh
- Tam tổ thực lục

# TẬP 3

- KHÁI LUẬN 7

## PHẦN THỨ NHẤT (THƠ VĂN THỜI CUỐI TRẦN)

TRẦN QUANG TRIỀU:

- \*Tiểu sử 33
- Giang thôn tức sự (Tức sự ở làng bên sông) 34
- Quá An Long (Qua An Long) 36
- Đề Phúc Tự đường (Đề Phúc Tự đường) 38
- Chu trung độc chúc  
(Trong thuyền uống rượu một mình) 40
- Gia Lâm tự (Chùa Gia Lâm) 42
- Quy chu tức sự (Tức sự trong thuyền về) 44
- Hoàng Châu đạo thượng tác (Làm trên thuyền  
Châu Hoàng) 46
- Mai thôn phế tự (Chùa nát làng Mơ) 48
- Điều tẩu (Ông Câu) 50
- Trường An hoài cổ (Hoài cổ Trường An) 51
- Đề Liêu Nguyên Long tổng họa cảnh phiên  
(Đề quạt vẽ cảnh của Liêu Nguyên Long tặng) 53

NGUYỄN SƯỜNG:

- \* Tiểu sử 55

- Chu trung túc sự (Túc sự trong thuyền)	56
- Tiên Du sơn, Vạn Phúc tự (Chùa Vạn Phúc ở núi Tiên Du)	58
- Tống Nguyễn Giới Hiên Bắc hành (Tiến ông Nguyễn Giới Hiên đi sứ phương Bắc)	60
- Cúc Đường đề Khai Nguyên quán Tự Lạc Tiên sinh kiều cư. Nhân thứ kỳ vận (Cúc Đường đề quán Khai Nguyên, nơi ở tạm của Tự Lạc tiên sinh. Nhân đó hoạ vần)	61
- Thượng Phụ cựu cư (Nơi ở cũ của Thượng Phụ)	63
- Phả Lại sơn tự (Chùa ở núi Phả Lại)	65
- Thôn cư (Ở làng)	66
- Văn tu đồ Văn Thọ Vương (Viếng quan Tư đồ Văn Thọ Vương)	68
- Tống Đỗ Ẩn Kỳ Tử quá Chí Linh (Tiến ông Đỗ Ẩn Kỳ Tử đi Chí Linh)	69
- Giang hành (Đi trên sông)	71
- Bạch Đằng Giang (Sông Bạch Đằng)	72
- Tống Vô Sơn Ông Văn Thọ Vương xuất sơn bái Tướng (Tiến Vô Sơn Ông xuống núi nhận chức Tể tướng)	74
- Nguyệt trung quế (Cây quế trong trăng)	75
- Trùng đảo Quỳnh Lâm Bích Động am lưu đề (Lưu đề khi trở lại thăm am Bích Động ở Quỳnh Lâm)	76

#### NGUYỄN ỨC:

*Tiểu sử	77
- Đồ mi (Hoa đồ mi)	78
- Điếu đài (Chòi câu)	79

- Bạc chu Ứng Phong đình ngẫu đề  
(Đậu thuyền bên đình Ứng Phong  
ngẫu hứng đề thơ) 81
- Động Nhiên phong hữu cảm  
(Cảm xúc khi qua đình Động Nhiên) 82
- Trùng dương tiền nhất nhật đáo Cúc Đường  
cự cư hữu cảm (Cảm xúc khi đến ngôi nhà cũ  
của Cúc Đường vào ngày trước tết Trùng Dương) 83
- Trai tiền bồn tử lan hoa (Chậu hoa lan  
trước nhà) 85
- Tống nhân Bắc hành (Tiễn người đi phương Bắc) 86
- Đề "Cố bộ hạc đồ" (Đề tranh "Cố bộ hạc đồ") 87
- Đại tạ ngự tứ mặc họa long (Thay người tạ ơn  
vua ban cho bức rồng thùy mặc) 89
- Tống Cúc Đường chủ nhân chinh Thích Na  
(Tiễn Cúc Đường chủ nhân đi đánh giặc Thích Na) 92
- Thu dạ dĩ cố nhân Chu Hà thoại cự (Đêm  
thu cùng bạn cũ Chu Hà kể chuyện đã qua) 94
- Chu quá Bắc Giang Tiên Du tác (Thơ làm khi  
thuyền qua Tiên Du Bắc Giang)) 95
- Thư hoài phụng trình Cúc Đường chủ nhân  
(Ghi nỗi lòng vâng trình Cúc Đường chủ nhân) 97
- Văn Tư đồ công (Viếng quan Tư đồ) 99
- Nguyên nhật yết Diên Quang tự Nguyệt Đàm  
Thượng nhân (Mồng một tết yết kiến Thượng  
nhân Nguyệt Đàm ở chùa Diên Quang) 101
- Tống thị thần Mạc Đình Phu sứ Nguyên (Tiễn  
thị thần Mạc Đình Phu đi sứ nhà Nguyên) 103
- Xuân nhật thôn cư (Ngày xuân ở nông thôn) 105

- Khách xá họa hữu nhân vận (Nơi quán khách họa thơ bạn) 107
- Lạc mai (Hoa mai rụng) 109
- Biên tập Cúc Đường di cáo cảm tác  
(Cảm tưởng khi biên tập cuốn di cáo của Cúc Đường) 111

#### CHU VĂN AN:

- \* Tiểu sử 113
- Nguyệt tịnh bộ Tiên Du sơn tùng kính (Đêm trăng dạo bước trên đường thông ở núi Tiên Du) 114
- Đề Dương Công Thủy Hoa đình  
(Đề đình Thủy Hoa của Dương Công) 117
- Linh Sơn tạp hứng (Tạp hứng ở Linh Sơn) 120
- Thôn Nam sơn tiểu khê  
(Tạm nghỉ ở núi Thôn Nam) 121
- Cung họa ngự chế động chương  
(Kính họa thơ vua) 122
- Thanh Lương giang (Sông Thanh Lương) 124
- Thử vận tặng Thủy Vân Đạo nhân  
(Họa vãn tặng Thủy Vân Đạo nhân) 125
- Xuân đán (Sáng mùa xuân) 127
- Miết Trì (Miết Trì) 129
- Giang Đình tác (Làm thơ ở Giang Đình) 131
- Sơ hạ (Đầu mùa hè) 133
- Vọng Thái Lăng (Trông về Thái Lăng) 135

#### TRẦN NGUYỄN ĐÁN:

- \* Tiểu sử 137

Phụng canh Thái thượng hoàng ngự chế đề Thị a Trường phủ Trùng Quang cung (Họa bài thơ của Thái thượng hoàng đề ở cung Trùng Quang)	138
- Cửu nguyệt đối cúc canh ngự chế thi vận (Tháng chín ngắm cúc họa bài thơ của nhà vua)	140
- Phụng canh thánh chế "Quan Đức điện tú Tiến sĩ cập đệ yến" thi vận (Họa vãn bài thơ "Ban yến cho những người đỗ Tiến sĩ ở điện Quan Đức" của nhà vua)	142
- Phụng canh ngự chế "Thu hoài" thi vận (Họa vãn bài thơ "Thu hoài" của nhà vua)	144
- Cửu nguyệt tam thập nhật dạ hữu cảm (Cảm xúc đêm ba mươi tháng chín)	145
- Chí Linh sơn Phụng Hoàng phong (Đỉnh Phụng Hoàng ở núi Chí Linh)	147
- Bảo Nghiêm tháp (Tháp Bảo Nghiêm)	149
- Đề Huyền Thiên Tử Cục cung (Đền cung Tử Cục ở động Huyền Thiên)	151
- Sơn trung ngẫu thành (Trong núi ngẫu nhiên làm thành thơ)	153
- Tiểu vũ (Mưa nhỏ)	155
- Cửu nguyệt hữu nhân lai phỏng đồng tác (Tháng chín có người đến thăm cùng làm thơ)	157
- Tặng Chu Tiều Ẩn (Tặng Chu Tiều Ẩn)	159
- Hạ Tiều Ẩn Chu tiên sinh bái Quốc tử Tu nghiệp (Mừng ông Chu Tiều Ẩn được bổ chức Tu nghiệp ở Quốc Tử Giám)	161
- Canh Đồng Tri phủ Hữu ti Mai Phong Lê công vận (Họa vãn thơ của ông Đồng Tri phủ Hữu ti Lê Mai Phong)	163

- Thu nhật (Ngày thu)	165
- Đông Triều thu phiếm (Mùa thu thả thuyền ra chơi ở Đông Triều)	167
- Đề Nguyệt Giản Đạo lục thái cực chi Quan Diệu đường (Đề nhà Quan Diệu của Đạo lục thái cực ở Nguyệt Giản)	169
- Lão lai (Già đến)	171
- Mai Thôn Đề hình dĩ "Thành Nam đối cúc" chi tác kiến thị, nãi thú kì vận (Quan Đề hình Mai Thôn cho xem bài thơ "Ngắm cúc thành Nam", nhân họa theo vần)	173
- Hạ Giới Hiên công trừ nhiếp Hữu bộc xạ (Mừng ông Giới Hiên được bổ chức Hữu bộc xạ)	175
- Dụng Hồng Châu Đồng úy Phạm Công vận phùng trình khảo thí chư công (Dùng vần thơ của quan Đồng úy Hồng Châu là Phạm công để đưa trình các ông đang chấm thi)	177
- Tống Long Nham quy Diễn Châu (Tiễn Long Nham về Diễn Châu)	179
- Hồng cúc hoa (Hoa cúc đỏ)	181
- Chính Túc Vương gia yếu tịch thượng, phú mai thi, thú Giới Hiên Bộc xạ vận (Trên tiệc rượu ở nhà Chính Túc Vương, làm thơ vịnh mai, họa vần thơ của quan Bộc xạ là Giới Hiên)	183
- Sơn trung khiển hứng (Trong núi cảm hứng)	185
- Tặng Mẫn Túc (Tặng Mẫn Túc)	187
- Quân trung hữu cảm (Cảm xúc khi ở trong quân)	189
- Quân trung tác (Làm ở trong quân)	191

- Thanh Hóa phủ đạo trung (Trên đường phủ Thanh Hóa) 193
- Đề Phả Lại sơn Đại Minh tự dụng Thiếu bảo Trương công vận (Dùng văn thơ của quan Thiếu Bảo Trương công đề chùa Đại Minh ở núi Phả Lại) 195
- Đáp Lương Giang Nạp ngôn bệnh trung (Trả lời quan Nạp ngôn Lương Giang trong khi ốm) 197
- Gia đệ kiến Tiêu đô đốc thị tảo mai thi, nhân canh kì vận dĩ tặng (Người em trai được Tiêu Đô Đốc cho xem thơ vịnh mai sớm, nhân họa văn để tặng) 199
- Ngẫu đề (Ngẫu đề) 201
- Canh thí cục chư sinh xướng thù giai vận (Họa văn bài thơ xướng họa của các thí sinh ở trường thi) 203
- Dụng Đỗ Tồn Trai vận, trình thí viện chư công (Dùng văn thơ của ông Đỗ Tồn Trai làm thơ gửi các ông trong trường thi) 205
- Đề Quan Lổ Bạ thi tập hậu (Đề sau tập thơ Quan Lổ Bạ) 207
- Đề Sùng Hu lão túc (Đề chỗ ở cũ của Sùng Hu) 209
- Kí tặng Nhị Khê Kiểm chính Nguyễn Ứng Long (Gửi tặng Kiểm chính Nguyễn Ứng Long ở Nhị Khê) 210
- Phụng tiến Xu phủ Tây chinh hành quân Đô Tổng quản Lê công (Tiến Xu phủ Tây chinh hành quân Đô Tổng quản Lê công) 212
- Họa Hồng Châu Kiểm chính vận (Họa văn thơ của viên Kiểm chính ở Hồng Châu) 214



- Phụng canh Thái Tông Chính Bình chương vận  
(Kính họa vần bài thơ năm Chính Bình của  
Thái Tông) 216
- Canh Tân Bình An phủ Phạm công Su Mạnh  
"Tân Bình thư sự" vận (Họa vần bài thơ "Tân  
Bình thư sự" của quan An phủ sứ trấn Tân  
Bình Phạm Su Mạnh) 218
- Tú Tiến sĩ (Tặng Tiến sĩ) 220
- Đề Huyền Thiên quán (Đề quán Huyền Thiên) 222
- Phụng canh ngự chế "Hoàng mai tức sự" (Kính  
họa vần thơ "Hoàng mai tức sự" của nhà vua) 223
- Nhâm Dần niên lục nguyệt tác (Thơ làm vào  
tháng sáu năm Nhâm Dần - 1362) 225
- Mậu Thân chính nguyệt tác (Thơ làm vào tháng  
giêng năm Mậu Thân - 1368) 226
- Dạ quy chu trung tác (Thơ làm trong lúc đêm  
đi thuyền về) 227
- Dạ thâm ngẫu tác (Thơ làm lúc đêm khuya) 229
- Bất寐 (Không ngủ) 230

#### PHẠM SƯ MẠNH:

- \* Tiểu sử 231
- Hành dịch đẳng gia sơn (Nhân đi việc quan,  
lên chơi núi quê nhà) 233
- Đông Sơn tự hồ thượng lâu (Lầu trên hồ chùa  
Đông Sơn) 236
- Quá Hoàng Long động (Qua động Hoàng Long) 237
- Quá Tiêu Tương (Qua Tiêu Tương) 238
- Đề Cam Lộ tự (Đề chùa Cam Lộ) 240
- Chu trung tức sự (Thơ tức sự trên thuyền) 241

- Quá An phủ Nguyễn Sĩ Cố phần (Qua mộ An phủ Nguyễn Sĩ Cố)	242
- Đăng Dục Thúy sơn lưu đề (Lên núi Dục Thúy đề thơ)	244
- Hồ giá Thiên Trường thu sự (Ghi lại việc hầu vua về Thiên Trường)	246
- Xuân nhật ứng chế (Ngày xuân họa thơ vua)	249
- Du Phật Tích sơn ngẫu đề (Đi chơi núi Phật Tích ngẫu nhiên đề thơ)	251
- Ô Giang Hạng Vũ miếu (Miếu Hạng Vũ ở Ô Giang)	253
- Ấn Thao Giang lộ (Đi kinh lí lộ Thao Giang)	256
- Hành quân (Đi kinh lí trong quân)	258
- Tuần thị Chân Đăng châu (Tuần tra châu Chân Đăng)	260
- Đề Gia Cát Thạch (Đề đá Gia Cát)	261
- Đăng Thiên Kì sơn lưu đề (Lên núi Thiên Kì đề thơ lưu niệm)	264
- Đề Hiệp Sơn Bảo Phúc nham (Đề động Bảo Phúc ở huyện Hiệp Sơn)	267
- Quan Bắc (Phía Bắc cửa ải)	269
- Đề Đông Triều Hoa Nham (Đề thơ núi Hoa Nham, Đông Triều)	270
- Lạng Sơn đạo trung (Trên đường Lạng Sơn)	272
- Tam Thanh động (Động Tam Thanh)	274
- Thượng Ngao (Thượng Ngao)	276
- Quang Lang đạo trung (Trên đường đi Quang Lang)	277
- Chi Lăng động (Động Chi Lăng)	279
- Đề Báo Thiên tháp (Đề tháp Báo Thiên)	280

- Họa đại Minh sứ "Đề Nhị Hà dịch" (Họa thơ "Đề trạm Nhị Hà" của sứ thần nhà Minh) 284
- Tống đại Minh Quốc sứ Du Quý (Tiền sứ thần nhà Minh Du Quý) 286
- Sơn hành (Đi trên núi) 288
- Đăng Hoàng Lô tẩu bút thị Bắc sứ Thị giảng Du Gia Tân (Lên Hoàng Lô viết vội văn thơ đưa sứ Bắc Thị giảng Du Gia Tân) 291
- Sùng Nghiêm Sứ Vân Lỗi sơn Đại Bi tự (Chùa Sùng Nghiêm núi Vân Lỗi thờ tượng Đại Bi) 297

#### LÊ QUÁT:

- \* Tiểu sử 301
- Tống Phạm công Sư Mạnh Bắc sứ (Tiền Phạm Sư Mạnh đi sứ phương Bắc) 302
- Thư hoài (Nỗi lòng) 303
- Đồng hồ (Con hồ bằng đồng) 305
- Nhạn túc đăng (Đèn chân nhạn) 307
- Cưu trượng (Gậy cưu) 309
- Đăng cao (Lên cao) 311
- Bắc Giang Bái thôn Thiệu Phúc tự bi kí (Bài văn bia chùa Thiệu Phúc ở thôn Bái tỉnh Bắc Giang) 312

#### ĐỖ TỬ VI:

- \* Tiểu sử 315
- Quá Việt Tĩnh cương (Qua đồi Việt Tĩnh) 315
- Hạ Hồ Thành trúng Trạng nguyên (Mừng Hồ Thành đỗ Trạng nguyên) 317

#### HỒ TÔNG THỐC:

- \* Tiểu sử 319

- Du Đông Đình họa Nhị Khê nguyên vận (Qua chơi Đông Đình, Họa nguyên vận thơ của Nhị Khê) 320
- Đề Hạng Vương từ (Đề đền Hạng Vương) 322
- Từ Ân tự bi minh định tự (Bài minh và tự ở bia chùa Từ Ân) 327
- Việt Nam thế chí tự (Bài tựa sách "Việt Nam thế chí") 333

#### TRẦN PHỦ (Trần Nghệ Tông):

- \* Tiểu sử 337
- Tống Bắc sứ Ngưu Lượng (Tiến sứ phương Bắc Ngưu Lượng) 338
- Vọng Đông Sơn Liễu Nhiên am (Trông am Liễu Nhiên ở Đông Sơn) 339
- Hạnh Gia Hưng trấn lí đệ Cung Tuyên Vương (Đến trấn Gia Hưng gửi cho em là Cung Tuyên Vương) 340
- Đề Tư đồ Trần Nguyên Đán từ đường (Đề nhà thơ quan Tư đồ Trần Nguyên Đán) 342
- Đề Siêu Loại Báo Ân tự (Đề chùa Báo Ân ở Siêu Loại) 344
- Côn Sơn Thanh Hư động bi minh (Bài minh khắc vào bia động Thanh Hư ở Côn Sơn) 345

#### ĐÀO SỰ TÍCH:

- \* Tiểu sử 347
- Cảnh Tinh phú (Phú sao Cảnh Tinh) 350

#### SỬ HY NHAN:

- \* Tiểu sử 355
- Trảm xà kiếm phú (Phú kiếm chém rắn) 358

NGUYỄN BÁ THÔNG:

- \*Tiểu sử 363
- Thiên Hung Trấn phú (Phú Trấn Thiên Hung) 365

NGUYỄN NHỮ BẬT:

- \* Tiểu sử 371
- Quan Chu nhạc phú (Phú xem nhạc Chu) 373

NGUYỄN PHÁP:

- \*Tiểu sử 377
- Cần Chính lâu phú (Phú lâu Cần Chính) 381

NGUYỄN TỬ THÀNH:

- \* Tiểu sử 387
- Tu đồ cố cư (Nơi ở cũ quan Tu đồ) 388
- Thu nhật ngẫu thành (Ngày thu ngẫu hứng) 389
- Tiểu đồ vũ (Trách chim cuốc) 391
- U cư (Chỗ ở thanh u) 392
- Cổ viên (Vườn xưa) 394
- Xuân nhật kê thượng văn hành (Chiều xuân dạo chơi bên bờ suối) 395
- Tích xuân (Tiệc xuân) 396
- Xuân giao văn hành (Chiều xuân dạo chơi vùng ngoại ô) 398
- Chu trung văn thiếu (Trong thuyền ngắm cảnh chiều hôm) 400
- Giản Kính Khê Phạm Tông Mại (Gửi Kính Khê Phạm Tông Mại) 402
- Sơ xuân (Đầu xuân) 404

PHẠM NHÂN KHANH:

- \* Tiểu sử 405

- Hồ báí Sơn Lăng hồi kinh (Hầu vua đi báí yết Sơn Lăng về kinh) 406
- Phụng Bắc sứ cung ngộ Hy Lăng Đại tường  
nhật hữu cảm (Phụng mệnh đi sứ phương Bắc  
cảm xúc nhân gặp ngày Đại tường của Hy Lăng) 408
- Thủ tuế (Giữ năm) 410
- Xuân du (Chơi xuân) 412
- Thu dạ (Đêm thu) 413
- Thất tịch (Đêm Thất tịch) 415
- Nhận tự (Chữ nhận) 419
- Tân trúc (Trúc non) 421
- Phật tích liên trì (Ao sen chùa Phật Tích) 423
- Tặng Bát Than tì tướng (Tặng tì tướng  
Bát Than) 425
- Tặng Nam Đường công Trần kinh lược (Tặng  
quan kinh lược họ Trần ở Nam Đường) 427
- Tống Lâm Sơn Quốc sư hoàn sơn (Tống Quốc  
sư Lâm Sơn về núi) 429

#### DOẢN AN PHỦ:

- \*Tiểu sử 431
- Phụng sự lưu biệt thân đệ (Phụng mệnh đi sứ  
tù biệt em trai) 432

#### NGUYỄN CỐ PHU:

- \* Tiểu sử 433
- Bắc sứ ứng tỉnh đường mệnh, tịch thượng phú  
thi (Đi sứ phương Bắc, theo mệnh quan tỉnh,  
làm thơ ngay giữa tiệc) 434

#### TRẦN THIÊN TRẠCH:

- \* Tiểu sử 437

- Đề Phạm Điện Soái gia trang (Đề trang trại của Điện Soái Phạm)	438
TRẦN ĐÌNH THÂM:	
* Tiểu sử	438
- Đề thu giang tổng biệt đồ (Đề bức tranh tiễn biệt trên sông mùa thu)	440
- Văn Vương Thiếu bảo Nhữ Chu (Viếng quan Thiếu bảo Vương Nhữ Chu)	441
TRẦN CÔNG CÁN:	
* Tiểu sử	443
- Xuân nhật du sơn tự (Ngày xuân chơi chùa trên núi)	444
- Bàn Khê điệu huỳnh phủ (Bài phú câu ngọc huỳnh ở Bàn Khê)	447
TRẦN HẠO:	
* Tiểu sử	451
- Đường Thái Tông dữ bản triều Thái Tông (Vua Thái Tông nhà Đường với vua Thái Tông triều ta)	452
NGUYỄN QUÝ ỨNG:	
* Tiểu sử	453
- Đề Ngô Khê (Đề cảnh Ngô Khê)	454
- Hoàn Châu thứ Vương Bồng Trai vận (Qua Hoàn Châu họa văn thơ của Vương Bồng Trai)	454
VŨ THẾ TRUNG:	
* Tiểu sử	457
- Lan cốc (Lan trong núi)	458
TRẦN QUAN:	
* Tiểu sử	461

- Quan xá (Đề nơi quan xá)	461
<b>CHU KHẮC NHƯỢNG:</b>	
*Tiểu sử	463
- Đề Sài Trang Vĩnh Hưng tự (Đề chùa Vĩnh Hưng ở Sài Trang)	463
<b>TẠ THỨC NGAO:</b>	
* Tiểu sử	465
- Sùng khánh tự bi minh tịnh tự (Bài minh và bài tựa về chùa Sùng Khánh)	468
<b>CHU ĐƯỜNG ANH:</b>	
* Tiểu sử	473
- Đề Đường Minh Hoàng dục mã đồ (Đề bức tranh Đường Minh Hoàng tắm ngựa)	474
- Đề Quần ngư triều lý đồ (Đề bức tranh bày cá châu cá chép)	477
<b>LƯU THUỜNG:</b>	
* Tiểu sử	481
- Tuyệt mệnh thi (Thơ tuyệt mệnh)	482
<b>TRẦN NGẠC:</b>	
* Tiểu sử	483
- Tặng Tư đồ Nguyên Đán (Tặng Tư đồ Nguyên Đán)	484
<b>LÊ LIÊM:</b>	
* Tiểu sử	485
- Vũ Lâm động (Động Vũ Lâm)	485
<b>TRẦN LÔI:</b>	
* Tiểu sử	487
- Quá Phong Khê (Qua đất Phong Khê)	487



**PHẦN THỨ HAI**  
**(THƠ VĂN THỜI HỒ)**

**HỒ QUÝ LY:**

- \* Tiểu sử 491
- Kí Nguyên Quân (Gửi Nguyên Quân) 492
- Đáp Bắc nhân vấn An Nam phong tục (Trả lời người phương Bắc hỏi về phong tục nước An Nam) 494
- Tú Trung úy Đỗ Tử Trùng (Ban cho Trung úy Đỗ Tử Trùng) 496
- Tú Thăng Hoa lộ Tuyên phủ sứ Nguyễn Ngạn Quang (Ban cho Nguyễn Ngạn Quang, Tuyên phủ sứ lộ Thăng Hoa) 499
- Cảm hoài (Cảm hoài) 501

**ĐOÀN XUÂN LÔI:**

- \* Tiểu sử 503
- Diệp mã nhi phú (Phú con ngựa lá) 505

**ĐOÀN THUẤN DU:**

- \* Tiểu sử 509
- Bảo Sơn tự (Chùa Bảo Sơn) 510
- Thành tây đại ấn lu khẩu chiếm (Vịnh căn nhà đại ấn ở phía tây thành) 512

**NGUYỄN MỘNG TRANG:**

- \* Tiểu sử 513
- Đề Tây Đô thành (Đề thành Tây Đô) 514

**LÊ CẢNH TUÂN:**

- \* Tiểu sử 515

- Xuân nhật hỉ tình (Ngày xuân mừng trời tạnh nắng)	516
- Vô ý (Vô ý)	518
- Chu trung vịnh hoài (Vịnh nổi lòng khi ở trong thuyền)	520
- Tiên tổ kị nhật hữu cảm (Cảm xúc nhân ngày giỗ tổ tiên)	521
- Nam Hải huyện Tư Giang dịch hạ hạc (Đêm dùng thuyền ở trạm Tư Giang huyện Nam Hải)	523
- Quá Nam Xương phủ Đăng Vương các cổ chí (Qua nền cũ Đăng Vương các ở phủ Nam Xương)	524
- Giang trung phùng lập xuân nhật (Trên sông gặp ngày lập xuân)	526
- Chí nhật thư hoài (Ghi nổi lòng trong ngày chí nhật)	528
- Cống Châu Giang trung phùng tiên tử kị nhật (Thuyền đi trên sông ở Cống Châu gặp ngày giỗ mẹ)	529
- Nguyên nhật (Ngày đầu năm)	531
- Mông Lí dịch ngẫu thành (Đến trạm Mông Lí cảm xúc thành thơ)	532
- Nguyên nhật giang dịch (Ngày Nguyên Đán ở trạm trên sông)	534

#### PHẠM NHỮ DỤC:

* Tiểu sử	535
- Hạnh đàn (Đàn hạnh)	536
- Đề tân học quán (Đề nhà học mới)	538
- Tú Giang tỉnh xá (Nhà đọc sách ở Tú Giang)	539

- Hạ di cư (Mừng dời nhà ở) 541
- Du nhiếp Tân An quận giáo, chu tam duyệt  
tuế, thủ trấp thảo đường, tài tất công nhi ngộ  
binh hỏa tiến, cảm cộ ngẫu thành (Tôi quyền  
chức Giáo thụ quận Tân An, trọn ba năm mới  
dụng được một nếp nhà tranh, vừa làm xong  
thì gặp nạn binh hỏa, cảm vì việc cũ, ngẫu  
nhiên làm thành thơ) 543
- Thôi Đông Triều châu xuất mộc đầu (Giục châu  
Đông Triều nộp gỗ) 545
- Diệu thân Tây vọng (Trông về phương Tây,  
thương nhớ mẹ cha) 547
- Phá xỉ hí tác (Làm đùa khi răng gẫy) 549
- Đoan Ngọ (Tết Đoan Ngọ) 551
- Tị tặc sơn trung trừ dạ (Đêm ba mươi Tết  
tránh giặc trong núi) 553
- Xuân ý tức sự (Tức sự về ý xuân) 555
- Phong Thủy đình quan ngư (Xem cá ở đình  
Phong Thủy) 557
- Lý Hạ Trai lai phỏng, phú thử vân dĩ đáp (Ông  
Lý Hạ Trai tới thăm, làm bài thơ này để  
đáp lại) 559
- Mao trai khiển hoài (Tiêu khiển trong  
nhà tranh) 561
- Lê Hoa điểm thính châm (Ở điểm Lê Hoa nghe  
tiếng nện vải) 562
- Họa Nguyễn Vận Đồng "Khiến muện" thi vận  
(Họa vãn bài thơ "Khiến muện" của Nguyễn  
Vận Đồng) 565
- Tạ Nguyễn Vận Đồng huệ đại (Tạ Nguyễn Vận  
Đồng cho đại) 571

- Kí Tuyên Hóa Đào Tri phủ (Gửi Tri phủ họ Đào ở Tuyên Hóa) 576
- Hoạ Phúc Châu Phùng Châu phán trí sĩ sở tặng thi vận (Hoạ bài thơ của viên Phán quan họ Phùng ở Phúc Châu tặng khi ông ta về hưu) 578
- Quách châu phán quan hồi kinh, tổng hồi kinh, tổng quan đại thủ trật được tài, tấu bút tạ chi (Viên phán quan họ Quách về kinh, đưa biểu mũ, đai, sách vở, thuốc men, viết vôi bài này để cảm ơn ông ta) 580
- Hoạ Lu Phán quan tặng trật phúc nhậm Nam Sách châu (Mừng viên Phán quan họ Lu được tăng trật lại nhậm chức ở châu Nam Sách) 582
- Đề Tĩnh An Huyện thừa Tăng Tử Phương Từ huấn đường (Đề nhà Từ huấn của viên Huyện thừa huyện Tĩnh An là Tăng Tử Phương) 585
- Ngũ vân xí chiêm (Ngước trông năm mây) 587
- Tâm Mai kiệu Ngoạn nguyệt (Chơi trăng trên cầu Tâm Mai) 588
- Liên Đình nhĩ tập (Buổi gặp gỡ tao nhĩ ở Liên Đình) 590
- Tạ Hoa chỉ huy tổng thù đầu thông tích (Tạ viên chỉ huy họ Hoa cho ngồi úp nóc đầu thú) 592
- Quắc Tướng phố (Vườn Quắc Tướng) 594
- Khánh Nguyễn Vận Đồng sinh nhật (Mừng sinh nhật Nguyễn Vận Đồng) 597
- Lập xuân (Ngày lập xuân) 601

#### NGUYỄN PHI KHANH:

- \* Tiểu sử
- Tị khấu sơn trung (Lánh giặc trong núi) 60
- Quan vi kì (Xem đánh cờ vây) 606

- Dữ Chương Giang đồng niên Trương Thái học  
(Gửi bạn đồng niên là Thái học sinh ở trường  
ở Chương Giang) 608
- Bồi Bạng Hồ Tuống công du Xuân Giang (Theo  
Tuống công Bạng Hồ đi chơi trên sông Xuân  
Giang) 610
- Hạ Kinh Triệu doãn Nguyễn Công vi Vân Đồn  
Kinh lược sứ (Mừng quan Triệu doãn Kinh đô  
Nguyễn Công đi làm Kinh lược sứ ở Vân Đồn) 613
- Du Phật Tích sơn đối giang ngẫu tác (Chơi núi  
Phật Tích đối diện với dòng sông ngẫu nhiên  
làm thơ) 615
- Gia viên lạc (Thú quê nhà) 616
- Thuởng Hồ Thừa chỉ Tông Thốc (Dâng lên  
quan Thừa chỉ Hồ Tông Thốc) 618
- Phụng chiếu Trường An đạo trung tác (Thơ làm  
trong lúc phụng chiếu vua đi Trường An) 620
- Thiên Trường thí hậu hữu cảm (Cảm xúc sau  
khi thi ở Thiên Trường) 622
- Thôn cư (Ở xóm) 624
- Thu dạ tảo khối kí Hồng Châu Kiếm chính  
(Đêm thu dậy sớm gửi Kiếm chính Hồng Châu) 626
- Du Côn Sơn (Chơi Côn Sơn) 628
- \* Ảnh: Chùa Côn Sơn ở huyện Chí Linh, tỉnh  
Hải Dương
- Hỉ Học sĩ Trần Nhược Hu tự Nghệ An chí  
(Mừng ông Học sĩ Trần Nhược Hu từ Nghệ An  
đến) 630
- Bạc Nguyễn gia lăng (Cắm thuyền tại lăng  
nhà Nguyễn) 632

- Hồng Châu phúc tiền vận phúc kí đáp chi  
(Hồng Châu phúc đáp vần bài trước tôi lại gửi trả lời) 634
- Bệnh trung hoài Hồng Châu Kiểm chính  
Nguyễn Hán Anh "Thu dạ" vận (Trong khi ốm nhớ vần thơ "Đêm thu" của Kiểm chính Hồng châu Nguyễn Hán Anh) 637
- Mộ thu (Cuối mùa thu) 639
- Thù Đạo Khê Thái học "Xuân hàn" vận (Đáp lại bài thơ "Cái rét mùa xuân" của ông Thái học ở Đạo Khê) 641
- Giang hành thú Hồng Châu Kiểm chính vận (Đi trên sông, họa vần thơ của Kiểm chính Hồng Châu) 643
- Trung thu cảm sự (Nhân tiết Trung thu, cảm xúc trước sự việc) 645
- Nguyên nhật thưởng Băng Hồ Tướng công  
(Ngày Nguyên đán dâng lên Tướng công Băng Hồ) 647
- Trừ dạ dụng Đỗ lão vận, chu quân tịch thượng đồng tác (Đêm ba mươi tết dùng vần thơ của Đỗ Phủ, cùng các bạn trong tiệc làm thơ) 649
- Tuyên chiếu bãi, biệt Vận phó Nguyễn Viêm  
(Tuyên chiếu xong, từ biệt quan Vận phó Nguyễn Viêm) 651
- Tống Trung sứ Vũ Thích Chi (Tiễn Trung sứ Vũ Thích Chi) 653
- Thành trung hữu cảm kí trình đồng chí (Gửi trình các bạn đồng chí những cảm khái khi ở trong thành) 655

- Dụng Trịnh Sinh lưu biệt vận dĩ biệt chi (Dùng  
văn thơ lưu biệt của Trịnh Sinh để từ biệt) 657
- Thu trung bệnh (Ốm vào mùa thu) 659
- Thôn gia thú (Thú quê nhà)
- Hạ Tống, Lê, Đỗ tam Ngự sử (Mừng ba quan  
Ngự sử Tống, Lê, Đỗ) 663
- Trùng du Xuân Giang hữu cảm (Cảm xúc khi đi  
chơi sông Xuân Giang lần thứ hai) 664
- Thu thành văn vọng (Chiều thu đứng trông ở  
trên thành) 666
- Thôn cư cảm sự kí trình Bạng Hồ Tướng công  
(Ở quê xúc động trước việc xảy ra, gửi trình  
Tướng công Bạng Hồ) 668
- Khách lộ (Đường khách) 670
- Tấu dĩ đa sự , vị túc bối Côn Sơn du, cảm  
niệm chi thâm, nhân thành bát cú luật nhị thủ;  
nhất dĩ tụng miếu đường chi hạ nhi hữu nhân  
thích chi thú; nhất dĩ tả trung hoài chi tố nhi  
bá ca vịnh chi thanh; nhân lục trình Thanh Hu  
Động chủ (Tôi vì bận việc, chưa kịp theo đi  
thăm Côn Sơn, vẫn nặng lòng cảm nhớ, viết  
thành hai bài thơ bát cú luật Đường, một là để  
tụng đọc khi việc miếu đường rảnh rỗi mà  
được cái vui nhân tản; hai là để tả cái sẵn có  
trong lòng mà phát lộ ra âm thanh ca vịnh; xin  
chép lại đệ trình Động chủ động Thanh Hu) 673
- Cửu nguyệt Bạng Hồ Tướng công tịch thượng  
(Tháng chín, trong bữa tiệc của Tướng công  
Bạng Hồ) 676
- Tạ Bạng Hồ Tướng công tứ mã (Tạ ơn Tướng  
công Bạng Hồ cho ngựa) 678
- Xuân hàn (Rét mùa xuân) 680

- Hồng Châu Kiểm chính dĩ du vận tác "Thuật  
hoài" thi, kiến phúc, dụng kì vận dĩ tặng (Kiểm  
chính Hồng Châu dùng vần thơ của tôi để làm  
thơ "Thuật hoài", sau khi đọc, tôi lại dùng vần  
ấy làm thơ tặng) 682
- Tống Thái trung Đại phu Lê Dung Trai Bắc  
hành (Tiền quan Thái trung Đại phu Lê Dung  
Trai đi sứ phương Bắc) 685
- Cửu nguyệt thôn cư độc chúc (Tháng chín, ở  
xóm quê nhà uống rượu một mình) 688
- Đề Huyền Thiên tự (Đề chùa Huyền Thiên) 690
- Tặng Đông Triều Phạm tiên sinh (Tặng tiên  
sinh họ Phạm ở Đông Triều) 691
- Hóa Thành thần chung (Tiếng chuông sớm ở  
Hóa Thành) 692
- Thiên Trường chu trung (Trong thuyền ở  
Thiên Trường) 694
- Đông Ngàn xuân mộng (Mộng xuân ở Đông  
Ngàn) 696
- Đề Tiên Du tự (Đề chùa Tiên Du) 697
- Hoàng Giang dạ vũ (Mưa đêm ở Hoàng Giang) 699
- Chu trung ngẫu thành (Trong thuyền ngẫu nhiên  
thành thơ) 700
- Thu dạ (Đêm thu) 701
- Thiên Thánh Hựu Quốc tự dạ khởi (Ở chùa  
Thiên Thánh Hựu Quốc dậy sớm) 703
- Thao Giang quận xá (Ở nhà khách quận  
Thao Giang) 704
- Sơn trung (Trong núi) 705
- Giang thông xuân cảnh (Cảnh xuân ở xóm  
bên sông) 707



- Diệp mã nhi phú (Phú con ngựa lá)	711
- Thanh Hu động kí (Bài kí động Thanh Hu)	721

### PHẦN THỨ BA ĐẠI VIỆT SỬ LƯỢC

- Lời giới thiệu	729
ĐẠI VIỆT SỬ LƯỢC: QUYỂN MỘT	731
* Diên cách thời quốc sơ	731
* Kỉ nhà Triệu:	732
- Vũ Đế	732
- Văn Vương	733
- Minh Vương	733
- Ai Vương	733
- Thuật Dương Vương	734
* Các đời Thái thú cai trị:	734
- Thạch Đại	734
- Chu Chương	734
- Ngụy Lăng	735
- Tô Định	735
- Mã Viện	735
- Chu Xưởng	735
- Trương Kiều	735
- Hạ Phương	736
- Lưu Tháo	736
- Chu Ngung	736
- Chu Tuấn	736
- Giả Tung	736
- Nguyễn Tiến	736

- Sĩ Nhiếp	736
- Đái Lương	737
- Lã Đại	737
- Lục Doãn	738
- Tôn Tư	738
- Đặng Tuân	738
- Ngô Hưng	738
- Hoắc Dặc	738
- Mã Dung	738
- Dương Tác	738
- Đào Hoàng	738
- Ngô Ngạn	738
- Cố Bí	738
- Đào Uy	738
- Đào Thục	738
- Đào Tuy	739
- Đào Khản	739
- Vương Lượng	739
- Nguyễn Phóng	739
- Nguyễn Phu	739
- Chu Phụ	739
- Nguyễn Tồn	739
- Đỗ Viện	739
- Đỗ Huệ Độ	739
- Đỗ Hoàng Văn	740
- Vương Huy	740
- Đàn Hòa Chi	740
- Lưu Mục	740

- Lưu Bột	741
- Nguyễn Trường Nhân	741
- Thẩm Hoán	741
- Nguyễn Thúc Hiến	741
- Lưu Khải	741
- Phòng Pháp Tông	741
- Phục Đăng Chi	741
- Nguyễn Khải	742
- Nguyễn Trắc	742
- Hầu Tu	742
- Dương Phiêu	742
- Trần Bá Tiên	742
- Lưu Phương	742
- Khuu Hòa	743
- Lưu Diên Hựu	743
- Khúc Lâm	743
- Trương Thuận	743
- Trương Bá Nghi	743
- Cao Chính Bình	744
- Triệu Xương	744
- Bùi Thái	744
- Triệu Quân	744
- Lý Tượng Cổ	744
- Nguyễn Nguyên Hỷ	744
- Hàn Ước	744
- Vũ Hồn	744
- Bùi Nguyên Hựu	745
- Nguyễn Trác	745

- Vương Thúc	745
- Lý Ngạc	745
- Vương Khoan	745
- Sái Tập	745
- Cao Biền	746
- Cao Tầm	748
- Tăng Cồn	748
- Chu Toàn Dục	748
- Độc Cô Tổn	748
- Khúc Hạo	748
- Khúc Toàn Mỹ	748
- Nguyễn Tiến	748
- Dương Đình Nghệ	749
- Kiều Công Tán	749
* Kỉ nhà Ngô:	749
- Tiền Ngô Vương	749
- Dương Bình Vương	750
- Hậu Ngô Vương: Nam Tấn, Thiên Sách	751
* Mười hai sứ quân:	752
* Kỉ nhà Đinh:	753
- Tiên Vương	753
- Vệ Vương	755
* Kỉ nhà Lê:	756
- Đại Hành Vương	756
- Trung Tông	760
- Ngọa Triều Vương	761
ĐẠI VIỆT SỬ LƯỢC: QUYỂN HAI	763
* Kỉ nhà Nguyễn:	763

- Thái Tổ	763
- Thái Tông	769
- Thánh Tông	780
- Nhân Tông	790
ĐẠI VIỆT SỬ LƯỢC: QUYỂN BA	813
- Thần Tông	813
- Anh Tông	817
- Cao Tông	829
- Huệ Tông	847
* Phụ: Niên kỉ triều Trần	867
- Thái Tổ	867
- Thánh Tông	868
- Anh Tông	868
- Minh Tông	868
- Hiến Tông	868
- Dụ Tông	868
- Thái Vương	868
- Duệ Tông	868
- Kim Vương	868
VIỆT ĐIỆN U LINH	869
- Lời giới thiệu	869
- Bài Tựa	879
- Bài Bạt	880
- Bài Tựa dẫn	881
- Bài Bạt sách "Trùng bổ Việt điện u linh tập toàn biên"	882
1. Bổ Cái Đại Vương	883
2. Triệu Việt Vương và Lý Nam Đế	884
3. Thiên Tổ Địa Chủ Xã Tắc Đế Quân	888

4. Nhị Trưng Phu nhân	888
5. Hiệp Chính hựu thiện trinh liệt chân mãnh phu nhân	889
6. Uy minh dũng liệt hiển trung tá thánh phu hựu đại vương	890
7. Hiệu úy mãnh anh liệt phụ tín đại vương	892
8. Thái úy trung phụ dũng vũ uy thắng công	893
9. Bảo Quốc Trấn Linh Định Bang quốc đô thành hoàng đại vương	895
10. Hồng Thánh khuông trung vũ tá trị đại vương	896
11. Đô Thống khuông quốc tá thánh vương	897
12. Thái úy trung tuệ vũ lượng công	899
13. Khuốc Dịch thiện hựu trợ thuận đại vương uy dịch dũng cảm hiển thắng đại vương	900
14. Chúng an minh ấn hựu quốc công	901
15. Phụ chép: Sự tích thần xã An Sở: Hồi Thiên trung liệt uy vũ trợ thuận vương	903
16. Quả Nghị cương chính uy huệ vương	904
17. Ấn Thiên hoá dục nguyên trung hậu thổ đại kì nguyên quân	905
18. Minh Chủ linh ứng chiêu cảm bảo hựu đại vương	907
19. Quảng Lợi thánh hựu uy tế phu ứng đại vương	908
20. Khai Vương uy hiển long trú trung vũ đại vương	910
21. Xung Thiên dũng liệt chiêu ứng uy tín đại vương	911
22. Tản Viên Hựu khánh khuông quốc hiển ứng vương	913
23. Khai Thiên trần quốc trung phụ tá dục đại vương	914

24. Trung Dục vũ phụ uy hiển vương	916
25. Thiên Hộ linh ứng chương vũ quốc công	916
26. Lợi Tế linh thông huệ tín vương	917
<b>NAM ÔNG MỘNG LỤC</b>	
- Giới thiệu	919
- Bài Tựa lần thứ nhất "Nam Ông mộng lục"	919
- Bài tựa "Nam Ông mộng lục"	922
- Truyện Nghệ Vương	924
- Trúc Lâm thị tịch	927
- Linh hồn ông định ngôi cho cháu	933
- Có đức tất có địa vị	934
- Sự kiên trinh, sáng suốt của một bà phi	935
- Nghe tang tất thờ	937
- Văn Trinh cứng cỏi và ngay thẳng	938
- Thầy thuốc từ tâm	939
- Lê Phụng Hiếu dũng lực phi thường	942
- Vợ chồng chết vì tiết nghĩa	944
- Phép thần thông của danh tăng Giác Hải và đạo sĩ Thông Huyền	945
- Tồ tấu Thiên đình ứng nghiệm	946
- Áp Lãng Chân Nhân	947
- Sư Minh Thông thần dị	949
- Chiêm bao chữa bệnh	95
- Ni sư đức hạnh	953
- Vì cảm động mà đi bộ	954
- Thơ điệp tự	955
- Ý thơ tươi mới	957
- Sông ngay thẳng, chết yên lành	959

- Thơ hết lòng khuyên can	961
- Thơ dùng câu hay của người xưa	962
- Thơ nói lên lòng tự phụ	962
- Thơ rượu kinh người	965
- Điềm thơ để phúc về sau	966
- Thơ xúng chúc Tế tướng	968
- Thơ viết sự nghiệp giúp vua	969
- Khách quý vui vẻ với nhau	970
- Bài tựa sau của "Nam Ông mộng lục"	971

## LĨNH NAM CHÍCH QUÁI

- Lời giới thiệu	973
- Tựa Lĩnh Nam chích quái liệt truyện	977
- Truyện Hồng Bàng Thị	979
- Truyện Ngụ Tinh	984
- Truyện Hồ Tinh	985
- Truyện Đồng Thiên Vương	986
- Truyện Nhất Dạ Trạch	988
- Truyện Mộc Tinh	991
- Truyện Cây Cau	993
- Truyện Bánh Chung	994
- Truyện Dưa Hấu	995
- Truyện chim Bạch trĩ	996
- Truyện Lý Ông Trọng	97
- Truyện Giếng Việt	998
- Truyện Rùa Vàng	1002
- Truyện Man Nương	1005
- Truyện Nam Chiếu	1006
- Truyện hai vị thần ở Long Nhãn, Như Nguyệt	1007



- Truyện Từ Đạo Hạnh và Nguyễn Minh Không 1009
- Truyện Dương Không Lộ và Nguyễn Giác Hải 1014
- Truyện Hà Ô Lôi 1016

## PHẦN THỨ TƯ KHUYẾT DANH

- Thang bàn phú (Phú cái chậu của vua Thang) 1025
- Đồng Hồ bút phú (Phú ngọn bút của Đồng Hồ) 1032
- Hoàng Chung vi vạn sự căn bản phú (Phú Luật  
Hoàng chung là căn bản muôn việc) 1040
- ĐỒNG NGẠN HOẰNG 1045
- Họa Phạm Hiệp Thạch vận (Họa vãn thơ Phạm  
Hiệp Thạch) 1046
- TẠ THIÊN HUÂN 1047
- Quá Phù Đồng độ (Qua bến đò Phù Đồng) 1047
- Túc sự 1049
- Lan 1053
- TRẦN KÍNH (Trần Duệ Tông) 1059
- Xích Chủy hầu (Hầu mồm đỏ) 1059
- Nguyễn Bích Châu tế văn (Văn tế Nguyễn  
Bích Châu) 1061
- NGUYỄN BÍCH CHÂU 1063
- Kê minh thập sách (Mười chính sách bà phi  
hiền dâng vua) 1064
- NGUYỄN BÁ TĨNH 1069
- \* Nam dược thần hiệu: 1071
- Liên tử (Hạt sen) 1073
- Mạch môn (Củ tóc tiên) 1074
- Mế thổ (Giấm thanh) 1075

- My giác (Sùng nai)	1077
- Cát căn (Sắn dây)	1078
- Đạm trúc điệp (Lá trúc)	1079
- Thiên hoa phấn (Củ dưa trời)	1081
- Mộc miên (Cây gạo)	1082
- Toan tương thảo (Cỏ chua me)	1083
- Phong mật (Mật ong)	1085
* Nam dược quốc ngữ phú	1086

## PHỤ LỤC NGUYÊN VĂN CHỮ HÁN

- \* ĐẠI VIỆT SỬ LƯỢC
- \* VIỆT ĐIỆN U LINH
- \* NAM ÔNG MỘNG LỤC
- \* LĨNH NAM CHÍCH QUÁI

# TẬP 4

KHÁI LUẬN (Bùi Văn Nguyên) 9

## PHẦN MỘT

### PHẦN THỨ NHẤT

THƠ VĂN MANG TÍNH CHẤT QUAN PHƯƠNG  
THƠ VĂN THỜI KHÁNG CHIẾN 35

I. VĂN HỘI THỀ 35

- Văn Hội thề Lũng Nhai năm Bính Thân (1416) 36

- Văn Hội thề Lũng Nhai chinh lý năm  
Mậu Thân (1428) 37

- Văn Hội thề Chí Linh năm Mậu Tuất (1418) 40

\* Lời thề của Bình Định Vương Lê Lợi 40

\* Lời thề của ba mươi lăm tướng lĩnh có mặt 42

\* Lời thề của Thái Tổ Cao Hoàng Đế Lê Lợi và  
lời dặn của nhà vua 43

II. VĂN DỊCH VẬN 44

- Thư gửi Thái giám Sơn Thọ 45

- Thư gửi Phương Chính 46

- Thư trả lời Phương Chính 46

- Lại thư cho Phương Chính 46

- Lại thư trả lời Phương Chính 47

- Thư gửi Thái Công (tức Thái Phúc) 47

- Thư trả lời Vương Thông	47
- Thư gửi Vương Thông	48
- Lại thư gửi Vương Thông	49
- Thư dụ Thổ quan thành Điều Điều (Gia Lâm)	50
- Thư dụ hàng thành Bắc Giang (tức Xương Giang)	51
- Lại thư dụ Vương Thông	52
- Thư gửi Thái Đô đốc (tức Thái Phúc)	55
- Văn Hội thề Đông Quan (năm Đinh Mùi - 1427)	56
<b>III. THƠ VĂN TRƯỚC VÀ SAU KHI</b>	
<b>HOÀ BÌNH LẬP LẠI</b>	58
- Bình Ngô đại cáo (1428)	58
- Chiếu dụ hào kiệt (1427)	65
- Chiếu cầu hiền tài (1429)	66
- Chiếu cấm các đại thần, tổng quản cùng các quan ở viện, sảnh, cục tham lam, lười biếng	67
<b>IV. THƠ KHẮC VÁCH ĐÁ CỦA CÁC VỊ VUA THÂN CHINH ĐẸP CÁC VỤ GÂY RỐI PHÁ HOẠI HOÀ BÌNH</b>	
<b>THƠ VUA LÊ THÁI TỔ:</b>	70
- Thân chinh Thái Nguyên châu	70
- Thân chinh Phục Lễ châu Đèo Cát Hãn	72
<b>THƠ VUA LÊ THÁI TÔNG:</b>	73
- Thân chinh Thuận Muối châu	73
- Thân chinh Vũ Lĩnh hương	75

## PHẦN THỨ HAI THƠ VĂN CÁC TÁC GIA

NGUYỄN TRÃI	77
PHẦN THƠ QUỐC ÂM:	78

- Ngôn chí (21 bài, trích trọn)	78
- Mạn thuật (14 bài, trích trọn)	89
- Trần tình (9 bài, trích trọn)	95
- Thuật hứng (25 bài, trích 6 bài 1,2,3,5,8,13)	100
- Tự thán (41 bài, trích 12 bài: 1 -8, 17,19,22,37)	103
- Tự thuật (11 bài, trích 6 bài: 1,6,7,9,10,11)	108
- Tự giới	110
- Bảo kính cảnh giới (61 bài, trích 54 bài: 1 - 37, 40 -41, 43, 46 -47, 49 -60)	111
- Quy Côn Sơn trùng cửu ngẫu tác	131
- Giới sắc	131
- Giới nộ	132
- Huấn nam tử	132
THỜI LỆNH MÔN (9 bài, trích 6 bài):	133
- Tảo xuân đắc ý	133
- Trừ tịch	133
- Văn xuân	134
- Xuân hoa tuyệt cú	134
- Hạ cảnh tuyệt cú	135
- Thu nguyệt tuyệt cú	135
- Tích cảnh (13 bài Liên hoàn, trích trọn)	135
HOA MỘC MÔN (Trích trọn):	139
- Mai	139
- Lão mai	139
- Cúc	140
- Hồng cúc	140
- Tùng (3 bài)	141
- Trúc (3 bài)	
- Mai (3 bài)	141

- Đào hoa (6 bài)	143
- Mẫu đơn hoa	144
- Hoàng tinh	145
- Thiên tuế thụ	145
- Ba tiêu	145
- Mộc càn	145
- Giá	146
- Lão dung	146
- Cúc	146
- Mộc hoa	147
- Mạt ly	147
- Liên hoa	147
- Hòe	147
- Cam đường	148
- Trường yên hoa	148
- Dương	148
CÀM THÚ MÔN (8 bài, trích 2 bài):	149
- Lão hạc	149
- Miêu	149
PHẦN THƠ CHỮ HÁN (TRÍCH)	151
- Du Sơn tự	151
- Giang hành	152
- Thỉnh vũ	153
- Tặng hữu nhân	154
- Dục Thúy Sơn	156
- Trại đầu xuân độ	157
- Mộ xuân tức sự	157
- Thôn xá thu châm	158

- Văn lập	159
- Văn Đồn	160
- Bạch Đằng hải khẩu	161
- Quá hải	162
- Chu trung ngẫu thành (1)	163
- Chu trung ngẫu thành (2)	164
- Chu trung ngẫu thành (3)	166
- Văn kiếm	167
- Hạ quy Lam Sơn (1)	168
- Hạ quy Lam Sơn (2)	169
- Thượng nguyên hổ giá chu trung tác	171
- Mạn thành (1)	172
- Mạn thành (2)	173
- Mạn thành (3)	174
- Văn hứng	176
- Ngục trung tác (Oán thán)	177
- Ngự chế "Tao ngộ thi", phụng họa	178
Phụ lục: Ngự chế "Tao ngộ thi"	181
- Đề Hoàng Ngự sử Mai tuyết Hiên	181
- Côn Sơn ca	183
PHẦN VĂN CHỮ HÁN (trích)	187
- Văn Nguyễn Trãi cầu mộng ở đền Dạ Trạch	187
- Phú núi Chí Linh (Chí Linh sơn phú)	190
- Thư Nguyễn Trãi gửi trách Nguyễn Thị Lộ	194
Phụ lục: Thư phúc đáp của Nguyễn Thị Lộ	198
- Biểu tạ ơn khi được khôi phục chức cũ	202
NGUYỄN MỘNG TUÂN	207
- Phong Châu tức sự	207

- Hàm Tử quan	208
- Hồ giá du Thanh Hư động	210
- Du Tây Hồ bát vịnh (trích 2 bài: 7, 8)	211
- Quân chu	213
- Dân thủy	214
- Hạ Thừa chỉ Úc Trai tân cư	215
- Tặng Giác nghị đại phu Nguyễn công	217
- Tịch thượng tran	219
- Hoài lộc	220
- Lý phát	221
- Lan	222
- Phú Lam Sơn (Lam Sơn phú)	223
- Phú cò nghĩa (Nghĩa kỳ phú)	226
- Phú núi Chí Linh (Chí Linh sơn phú)	229
- Phú mưa rửa giáp binh (Tổng giáp binh phú)	233
LÝ TỬ TẤN	237
- Đề Tam hữu đồ	238
- Tạp hứng	240
- Đề Úc Trai bích	241
- Tú hải nhất gia	242
- Hạ tiếp	244
- Cổ kiếm	245
- Hạ nhật	246
- Sơ thu	248
- Mạn hứng	249
- Ký Pháp Vân cổ Phật sự tích	250
- Phú núi Chí Linh (Chí Linh sơn phú)	254
- Phú trận Xương Giang (Xương Giang phú)	258



- Phú cõi thọ (Thọ vực phú)	261
- Phú ở nơi thoáng rộng (Quảng cư phú)	264
LÊ THIẾU DĨNH	267
- Lễ đế sơn tự	267
- Cổ ý	268
- Cung từ	269
- Đông dạ thán	270
- Tị nạn hoài hương	271
- Sơn tự	272
- Bào sơn lan	273
- Trạch thôn cổ viên	273
VŨ MỘNG NGUYỄN	275
- Tiên du sơn	275
- Bồn tùng	276
- Chu trung vọng Bô Cô hãn hữu cảm	277
- Vãn vọng	279
- Tích xuân	280
TRẦN THUẤN DŨ	281
- Hạ tiệp	281
- Phú núi Chí Linh (Chí Linh sơn phú)	283
ĐÀO CÔNG SOẠN	291
- Trù tịch cảm hứng	291
- Xuân nhật phòng hữu bất ngộ	292
NGUYỄN HÚC	295
- Tự quân chi xuất hỷ	295
- Hiếu thán	296
- Phong vũ hồi	297
- Phong vũ thán	299
- Dã lão ai	302

- Phong vũ khuê tu	304
- Thu khuê oán	306
- Thương loạn	306
LÝ TỬ CẦU	309
- Thuật chí	309
- Phú hiện ba người bạn quý (Tam ích hiện phú)	311
NGUYỄN PHU TIÊN	317
- Họa Lê Trạch Thôn (Thiếu Dĩnh) "Trường tùng vi phong vũ sở chiết" vận	317
- Chu thú hải môn, đăng Biện Sơn, họa Đồng Ký Thất vận	319
- Văn Thái tổ Cao Hoàng Đế	320
- Quy cố viên (Họa thơ Lê Thiếu Dĩnh)	322
- Phú ngọc lành đợi giá (Mỹ ngọc đãi giá phú)	323
NGUYỄN THIÊN TÚNG	329
- Tĩnh	329
- Xuân nhật tức sự	330
- Đề Khâm Châu Trung nữ tướng miếu	331
- Phú gà gáy sáng (Kê minh phú)	333
NGUYỄN THIÊN TÍCH	339
- Mộ xuân Diển Châu tác	339
- Đăng Hồng Ân tự	340
- Trừ tịch ngẫu thành	342
- Mạn cảm	343
PHAN PHU TIÊN	345
- Vị nhân cầu giáo	345
- Hạ Gián nghị đại phu Nguyễn Ưc Trai	347
- Đề tựa tập thơ "Việt âm" mới san định (Tập san Việt âm thi tập tự)	348

TRÌNH THANH	351
- Đề Trục học sĩ Chu quân Dung Tất hiền	351
- Nguyên nhật thọ Úy Trai tiên sinh	353
- Học hải	354
LÊ THÚC HIỂN	355
- Xuân nhật cảm hoài	355
- Đề Tú hạo miếu	356
NGUYỄN THỊ TRUNG	357
- Đề Hương Hải am	357
DOÃN HÀNH	359
- Đài	359
- Huýnh	360
- Đề "Thực nhận đồ"	361
TRẦN KHẢN	363
- An Lạc am ngâm	363
- Bất nhu ý	364
- Tảo mai	365
TRẦN SƯ MẠNH	367
- Nam giao thu sắc	367
NGUYỄN KHẮC HIẾU	369
- Đăng Nam Xương Thông minh các	369
CHU TAM TỈNH	371
- Doan ngộ trung tác	371
VŨ VĨNH TRINH	375
- Đăng Yên Phụ sơn	375
NGUYỄN ĐÌNH MỸ	377
- Hoành Châu	377
- Yên Khánh văn lập	379

NGUYỄN BÀNH	381
- Sơn tự lão tăng	381
CHU XA	383
- Chu trung vân vọng	383

## PHẦN HAI

- KHẢI LUẬN II	387
----------------	-----

## PHẦN THỨ NHẤT (VĂN HỌC CÁC TÁC GIẢ THỜI THỊNH LÊ)

LÊ THÁNH TÔNG	415
THƠ VĂN QUỐC ÂM	417
- Tiểu dẫn	417
- Vịnh năm trống canh (một, hai, ba, bốn, năm)	418
- Vịnh bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông)	420
- Vịnh ba người bạn mùa đông (tùng, trúc, mai)	411
- Vịnh sen non	423
- Chùa An Quốc	424
- Sông Bạch Đằng	424
- Lèn Hai Vai	425
- Hòn Song Ngư	425
- Vịnh Làng Chế	426
- Xung Thiên thần vương	426
- Chủ Đồng Tử	427
- Lý Ông Trọng	427
- Trung Vương	428
- Điều Vũ nương	428
- Tự thuật	429
- Điều Lê Khôi	429

- Điều Trạng nguyên Lương Thế Vinh	430
- Điều Trạng nguyên Nguyễn Trục	431
- Vịnh bốn cái thú (ngư, tiều, canh, mục)	431
- Đóng quân phương xa	433
- <i>Phụ lục</i> : Qua chùa Ngọc Hồ gặp tiên	434
- Thập giới cô hồn quốc ngữ văn	435

#### THƠ VĂN CHỮ HÁN

- Tiểu dẫn	457
- Đề phiến (I) (Đề quạt)I	457
- Đề phiến (II) (Đề quạt)II	458
- Ly Nhân sĩ nữ (Trai gái ở Ly Nhân)	459
- Tang châu (Bãi dâu)	460
- Vân Đồn cảng khẩu (Cửa bể Vân Đồn)	461
- Quá Hưng Đạo Vương từ (Qua đền Hưng Đạo Vương)	462

*Chùm thơ thất ngôn cách luật nhà vua sáng tác, nhân dịp thân chinh duyệt thủy quân trên sông Bạch Đằng, xuôi đến vịnh Hạ Long, vào tháng ba, năm Mậu Tý, niên hiệu Quang Thuận thứ 9 (1468).*

- Tiểu dẫn	464
- Quá Bạch Đằng Giang (Qua sông Bạch Đằng)	464
- Quá Nam Triệu (Qua Nam Triệu)	466
- An Bang phong thổ (Phong cảnh An Bang)	467
- Bình Than dạ bạc (Đêm đậu thuyền ở Bình Than)	469
- Trú Vạn Kiếp (Nghỉ ở Vạn Kiếp)	470
- Quá Vạn Kiếp (Qua Vạn Kiếp)	472
- Truyền Đăng sơn hạ (Dưới núi Truyền Đăng)	473

***Chùm thơ nhà vua sáng tác nhân dịp thân chinh***

***Tây tiến trừng phạt Bàla Trà Tòng (1470 - 1471)***

- Tiểu dẫn 475
- Khải hành (I) (Lên đường) I 476
- Khải hành (II) (Lên đường) II 478
- Khai thuyền phát tộ Lam Kinh, văn chí cổ phạn  
doanh, tọa trung tùy bút (Lên thuyền đi từ  
Lam Kinh, đến chiều tới cái trại có ngôi chùa  
cổ, nhân vào nghỉ, tiện bút viết bài thơ sau đây) 479
- Dạ nhị canh, nhập Trầm Hào cảng thi  
(Lúc canh hai, vào cảng Trầm Hào có bài thơ) 481
- Trú Đan Du hải khẩu (Trú ở cửa bể Đan Du) 483
- Nghệ An thành hạ (Dưới thành Nghệ An) 485
- Trú Hà Hoa hải khẩu, dạ tọa thính vũ, bi cảm  
câu sinh (Đóng ở cửa biển Hà Hoa, đêm ngồi  
nghe mưa lòng sinh buồn cảm) 486

***Chùm thơ ngắm trăng***

- Tiểu dẫn 488
- I. Vấn Hằng Nga thi (Hỏi Hằng Nga) 488
- II. Cảm nguyệt (Cảm trăng) 490
- III. Lộng nguyệt (Đùa trăng) 491
- IV. Nha tường nguyệt (Trăng trên cột buồm) 492
- V. Tam canh nguyệt (Trăng canh ba) 493
- VI. Kiến nguyệt khiến hoài (Ngắm trăng cho  
khuây khoả) 493
- VII. Vọng nguyệt (Ngắm trăng) 495
- VIII. Tọa nguyệt thuật hoài (Tâm sự dưới trăng) 496

***Chùm thơ vịnh cửa biển***

- Tiểu dẫn 497

- Thần Phù hải khẩu lữ thú (Đóng ở cửa biển Thần Phù)	498
- Đan Nhai hải môn (Cửa biển Đan Nhai)	499
- Nam Giới hải môn (Cửa biển Nam Giới)	501
- Hà Hoa hải môn (Cửa biển Hà Hoa)	502
- Bố Chính hải môn (Cửa biển Bố Chính)	504
- Tư Dung hải môn (Cửa biển Tư Dung)	505
- Hải Vân quan và <i>Tiểu dẫn</i> (Cửa ải Hải Vân và <i>Tiểu dẫn</i> )	507
- Thu Bồn dạ bạc (Bến Thu Bồn ban đêm)	509
<i>Một số thơ lẻ tẻ, hoặc biết, hay không biết thời điểm sáng tác, trích ở các sách khác nhau</i>	
- Đăng Long Đới sơn, đề Sùng Thiện Diên Linh bảo tháp chi hậu (Lên núi Long Đới (núi Đới) đề mặt sau bia của bảo tháp Sùng Thiện Diên Linh)	510
- Đề Dục Thúy sơn (Đề thơ núi Dục Thúy)	512
- Đề Hồ Công động (Đề thơ Đông Hồ Công)	513
- Đông tuần quá An Lão (Đi thăm phía Đông, qua núi An Lão)	515
- Côn Sơn (Côn Sơn)	516
- Khiến Thái tử nhập học (Đưa Thái tử đi học)	517
- Tự thuật thi (Thơ tự thuật)	519
<i>Cổ tâm bách vịnh thi tập</i>	
- Tiểu dẫn	521
- Trích thơ	522
1. Ngư phủ đình (Đình ông chài)	522
2. Quách thị khu (Gò cũ họ Quách)	523
3. Tuyết cung (Tuyết cung)	524
4. Lâm Cung thị (Chợ Lâm Cung)	525

5. Bột Hải (Bột Hải)	526
6. Hợp Phố (Hợp Phố)	527
7. My Ổ (My Ổ)	528
8. Lộc Môn (Lộc Môn)	529
9. Tử Trạch (Tử Trạch)	530
10. Tham tuyến (Suối Tham)	531
11. Huyền Vũ môn (Cửa Huyền Vũ)	532
12. Chung Nam sơn (Núi Chung Nam)	533
13. Hoa Ngạc Lâu (Lầu Hoa Ngạc)	534
14. Mã Ngôi (Mã Ngôi)	535
15. Tâm Dương giang (Sông Tâm Dương)	536
- <i>Lam Sơn lương Thủy phú và Tiểu dẫn</i>	
- <i>Thánh Tông di thảo và Tiểu dẫn (Trích)</i>	

## TỰA

1. (II) Bài ký dòng cóc tía	559
2. (III) Hai Phật cãi nhau	560
3. (IV) Người ăn mây giàu	562
4. (VIII) Duyên lạ Hoa Quốc	564
5. (X) Truyện lạ nhà thuyền chài	576
6. (XVI) Gặp tiên ở hồ Lăng Bạc	582
7. (XVII) Bài ký một giấc mộng	593
8. (XVIII) Con chuột thành tinh	597

## NGUYỄN TRỰC

- Ngẫu thành (Ngẫu nhiên có thơ)	605
- Bính Tuất ngẫu thành (Nhớ lại năm Bính Tuất ngẫu nhiên có thơ)	606
- Ngẫu hứng (Ngẫu nhiên cao hứng)	607
- Phú Đài Xuân	609



## LUÔNG NHƯ HỘC

### *Thơ quốc âm*

- Tiêu Tương bát cảnh (Tám cảnh đẹp ở Tiêu Tương): 613
- + Chợ cạnh núi lúc tạnh mù 614
- + Ánh chiếu rọi vào xóm chài lưới 614
- + Tuyết buổi chiều ở bên sông 615
- + Tiếng chuông chiều trong chùa đầy mây khói 615
- + Chim nhận đáp xuống bãi cát phẳng 616
- + Thuyền buồm ở bến xa trở về 617
- + Mua đêm ở Tiêu Tương 617
- + Trăng thu trên hồ Động Đình 618
- Tổng kết tám cảnh Tiêu Tương 618
- Nhân nhật thụ giác mạn thư (Sáng mùng bảy Tết ngủ dậy mạnh dạn có mấy câu) 619
- Trương Thừa Tướng miếu (Miếu thờ Thừa tướng họ Trương) 620
- Quả chùy Bác Lãng 622

## NGUYỄN NHƯ ĐỖ

- Thu trai xuân mộ (Phòng văn lúc cuối xuân) 627
- Xuân nhật tức sự (Tả cảnh ngày xuân) 627
- Thanh minh hậu, tặng Chuyển vận sứ Trần Văn Huy, kiêm tấn văn Trường An Giáo thụ Nguyễn Tử Tấn (Sau Tiết Thanh minh, tặng quan Chuyển vận sứ Trần Văn Huy và hỏi thăm quan Giáo thụ Trảng An Nguyễn Tử Tấn) 629

## VŨ LÂM

- Đông Triều vãn bạc (Bến Đông Triều, buổi chiều) 631
- Du Lạn Kha sơn (Chơi núi Lạn Kha) 633

## ĐẶNG TUYÊN

- Guơng phương chu 635
- Phú tùng bách rặng sau 638

## NGUYỄN BÁ KỶ

- Quá Nhuận Hồ cựa đô hoài cổ (Cảm nghĩ khi qua kinh đô cũ nhà Hồ) 641
- Bức họa: bốn người sáng danh 642

## PHÙ THÚC HOÀNH

- Cố ý (Ý xưa) 647
- Dã hành (Đi trong đồng) 648

## NGÔ CHI LAN

- Vệ Linh sơn (Núi Vệ Linh) 649
- Thái liên khúc (Khúc hát hái sen) 650
- Tứ thời khúc (Khúc ca vịnh bốn mùa) 652
- Xuân từ (Mùa xuân) 652
- Hạ từ (Mùa hạ) 653
- Thu từ (Mùa thu) 655
- Đông từ (Mùa đông) 656

## ĐÀM VĂN LỄ

- Đề Triệu Phi Yến tỉ muội tương ý đồ (Đề bức tranh chị em nhà Triệu Phi Yến tựa nhau) 659
- Phiếu Mẫu từ (Đền thờ Phiếu Mẫu) 660
- Phạm Lãi du Ngũ Hồ (Phạm Lãi rong chơi Ngũ Hồ) 661
- Lạc hoa (Hoa rặng) 662
- Vịnh mai (Vịnh cây mai) 664
- Trung thu thưởng nguyệt (Thưởng trăng trung thu) 665
- Đối trúc (Trước khóm trúc) 666

- Trừ tịch ngấu thành (Chiều ba mươi tết ngấu cảm thành thơ)	667
VƯƠNG SƯ BÁ	
- Thu nhật vân du thôn tự (Ngày thu rong chơi chùa trong thôn)	669
- Xuân (Mùa xuân)	670
- Tự trào (Tự cười mình)	671
- My Sơn chính tử quy (Nghe tiếng cuộc ở My Sơn)	672
- Thu dạ (Đêm thu)	673
NGUYỄN BẢO	
- Khổ hàn (Rét tái tê)	676
- Tiến Hiệu thu Đàm công phụng Bắc sứ (Tiến ông Hiệu thu họ Đàm đi sứ phương Bắc)	678
- Tuế mộ thuật hoài (Nỗi lòng cuối năm)	680
- Tích xuân (Tiệc xuân)	
- Đào hoa tiểu đông phong (Hoa đào cười gió đông)	
- Xuân nhật tức sự (Tả cảnh ngày xuân)	
- Trường Mai thôn xuân vãn (Chiều xuân ở thôn Trường Mai)	
- Thu thanh (Tiếng thu)	
- Thu thiên (Ve mùa thu)	
- Ngưu, Nữ tương tư (Ngưu, Nữ nhớ nhau)	
- Nguyệt (ứng chế) (Trăng (theo đề vua ra))	690
- Tỉnh canh (Xem xét việc cấy cày)	692
- Lũng đoạn (Chiếm đỉnh cao để lợi thế)	693
- Tiến Thừa chỉ Thân công hồi hương (Tiến quan Thừa chỉ họ Thân về quê)	695

- Tiến Đông các học sĩ Đỗ công hồi hương  
(Tiến quan Đông các học sĩ họ Đỗ về quê) 696
- Tiến Quốc Tử giám Tế tửu, kiêm Quốc Sử viện  
Chức Lý Ngô tiên sinh trí sĩ (Tiến quan Tế tửu  
Quốc Tử giám, kiêm Quốc Sử viện tiên sinh họ  
Ngô, quê ở Trúc Lý về hưu) 698
- Tặng Ngoại Lãng Tiến sĩ Trần Cung Uyên  
(Tặng Tiến sĩ Trần Cung Uyên ở Ngoại Lãng) 699

### THÁI THUẬN

- Hoàng Giang túc sự (Cảnh bến Hoàng Giang) 701
- Muộn Giang (Bến Muộn Giang) 702
- Vọng Dục Thúy sơn (Trông núi Dục Thúy) 703
- Vọng Hương Tích tự (Trông chùa Hương Tích) 705
- Đề Vân Tiêu am (Đề am Vân Tiêu) 707
- Vọng Hồng Lĩnh (Trông dãy Hồng Lĩnh) 708
- Tu thân (Nhớ cha mẹ) 708
- Sơ xuân (Đầu xuân) 709
- Tây Hồ xuân oán (Nỗi oán xuân bên Tây Hồ) 710
- Hiệu Đường cung nhân từ (Bài ca làm thay  
cung nữ đời Đường) 711
- Hạng Vũ biệt Ngu Cơ (Hạng Vũ từ biệt  
Ngu Cơ) 713
- Thương xuân (Thương nỗi mùa xuân) 717
- Xuân cảm (Cảm hứng mùa xuân) 718
- Xuân mộ (Chiều xuân) 719
- Mộ xuân oán (Oán cuối xuân) 721
- Nguyệt huyền (Trăng treo) 722
- Mai hoa (Hoa mai) 724
- Ngu địch (Tiếng sáo thuyền chài) 724

- Hỷ vũ (Mừng có mưa)	725
- Hoàng Giang tức cảnh (Tức cảnh Hoàng Giang)	726
- Tràng An xuân mộ (Chiều xuân ở Tràng An)	727
- Tràng An thu dạ (Đêm thu ở kinh đô)	728
- Đề Toán Viên phùng sở cư bích thượng (Thơ đề vách nhà tại phùng Toán Viên)	729
- Vọng bạch vân (Trông mây trắng)	730
- Giới kiều (Răn kiều ngạo)	731
- Đạt nhân (Người thông hiểu)	732
- Thu dạ khách xá (Nhà khách đêm thu)	734
- Thu khuê (Người tình phụ nữ giữa tiết thu)	735
- Chúc Nữ (Ả Chúc)	736
- Chinh phụ ngâm (Nỗi lòng chinh phụ)	738
- Lão kỹ ngâm (Nỗi lòng kỹ nữ già)	739

## VŨ QUỲNH

- Đề Kim Âu sơn Phong Công tự (Đề chùa Phong Công ở núi Âu Kim)	741
- Phiếu Mẫu từ (Đền thờ Phiếu Mẫu)	742
- Yên Tử sơn Hoa Yên tự (Chùa Hoa Yên trên núi Yên Tử)	743
- Tân đình Linh Nam chích quái:	744
+ Tiểu dẫn	744
+ Tựa thuyết	746
+ Tựa dẫn	749
+ Cổ thuyết tựa dẫn	751
- Trích truyện gồm 8 bài:	756
1. Hồi 1	756
2. Hồi 6	763
3. Hồi 13	768

4. Hồi 14	775
5. Hồi 19	782
6. Hồi 20	785
7. Hồi 22	785
8. Hồi 25	795

## HOÀNG ĐỨC LUÔNG

- Tự trào (Tự cười mình)	805
- Thu hạ quan thư (Đọc sách dưới bóng cây)	806
- Thôn cư (Ở làng quê)	807
- Đông hứng (Cảm hứng mùa đông)	808
- Hoàng đường dạ bạc (Bến Sông Hoàng ban đêm)	809
- Tựa <i>Trích điểm thi tập</i>	810

## ĐỖ CẬN

- Thái Thạch vãn bạc (Buổi chiều dạo thuyền trên bến Thái Thạch)	813
- Xuân yến (Chim én mùa xuân)	814

## ĐẶNG MINH BÍCH

- Nhị Trung miếu (Miếu Hai Bà Trưng)	817
- Thành đông cư (Nhà ở phía Đông thành)	818
- Ưc cố nhân (Nhớ người xưa)	819
- Thu hoài (Nhớ thu)	819

## TRẦN CẢNH

- Ninh Giang dạ phiếm (Chơi thuyền đêm trên sông Ninh Giang)	821
- Tống Lê công Năng Nhượng (Tiễn ông Lê Năng Nhượng)	822
- Ký Thị lang Nghiêm Nhân Thọ (Gửi ông Thị lang Nghiêm Nhân Thọ)	823

- Châu Kiều dạ bạc (Đêm đậu thuyền ở Châu Kiều)	824
- Thúc đặc (Nhận biết được)	825
- Ngư hứng (Hứng cảm của ông chài)	826
<b>LÊ HIẾN TÔNG</b>	
- Đề Lục Vân động (Đề động Lục Vân)	827
- Đề Bàn A sơn (Đề núi Bàn A)	829
<b>LÊ TÔ</b>	
- Thu đường tức sự (Tả cảnh phòng học)	831
<b>LÊ TRANH</b>	
- Xuân tảo (Buổi sớm mùa xuân)	833
<b>VÔ DANH THI</b>	
+ Tiểu dẫn	835
- Hương miệt hành (Bài hành về chuyện chiếc giày thơm)	835

## **PHẦN THỨ HAI**

### **XƯỚNG HOẠ VĂN HỌC VÀ HỘI TAO ĐÀN**

- Tiểu dẫn: Phần thứ hai	847
<b>MỤC I. THƠ XƯỚNG HOẠ TRƯỚC KHI THÀNH LẬP HỘI TAO ĐÀN</b>	
- Hoàng tử Tư Thành họa thơ của Đô đốc đồng tri Lê Hoàng Dục	847
- Giang hành ngẫu thành (Thơ sáng tác khi đi thuyền trên sông) - Lê Hoàng Dục (xướng)	848
- Bài 1	848
- Bài 2	848
- Bài 3	848
- Thú vận: Lê Tư Thành (họa)	851
- Bài 1	851

- Bài 2	852
- Bài 3	853
- Anh tài tử thi (Thơ vịnh kẻ anh tài) - Lê Thánh Tông (xuống)	857
Tiểu dẫn	859
- Các bài họa (Theo vần bài dịch)	859
+ Bài 1: Đào Cử phụng canh (Đào Cử vâng họa)	859
+ Bài 2: Thân Nhân Tín phụng canh (Thân Nhân tín vâng họa)	860
<b>Văn minh cổ xúy thi tập: Lê Thánh Tông (xuống)</b>	862
Tiểu dẫn	862
- Ngự chế Chu chí Lam Sơn thuật hoài	863
- Thánh Tổ huân nghiệp thi (Thơ thuật hoài nhà vua làm khi thuyền đến Lam Sơn kể công lao Thánh Tổ)	486
- Bài 1: Hoàng thái tử phụng canh (Hoàng thái tử vâng họa)	865
- Bài 2: Kiến Vương phụng canh (Kiến Vương vâng họa)	866
- Bài 3: Phúc Vương phụng canh (Phúc Vương vâng họa)	868
- Bài 4: Thân Nhân Trung phụng canh (Thân Nhân Trung vâng họa)	869
- Ngự chế Đại giá thượng kinh, chu trú vu Thúy Ái châu (Thuyền vua về kinh, tạm trú ở bến Thúy Ái, vua sáng tác bài thơ sau đây)	870
- Lời bình bài thơ này của Thân Nhân Trung.	871
- Bài 1: Hoàng thái tử phụng canh (Hoàng thái tử vâng họa)	872



- Bài 2: Phúc Vương phụng canh (Phúc Vương vâng họa)	873
- Bài 3: Trấn Vương phụng canh (Trấn Vương vâng họa)	874
- Bài 4: Thân Nhân Trung phụng canh (Thân Nhân Trung vâng họa)	875
<b>Ngự chế Tư gia tướng sĩ thi</b>	
- Tiểu dẫn	877
- Ngự chế tư gia tướng sĩ thi (Thơ tướng sĩ nhớ nhà)	878
- Bài 1: Thân Nhân Trung phụng canh (Thân Nhân Trung vâng họa)	880
- Bài 2: Đỗ Nhuận phụng canh (Đỗ Nhuận vâng họa)	881
- Bài 3: Lương Thế Vinh phụng canh (Lương Thế Vinh vâng họa)	883
- Bài 4: Ngô Hoán phụng canh (Ngô Hoán vâng họa)	884
- Bài 5: Trình Chí Sâm phụng canh (Trình Chí Sâm vâng họa)	885
<b>MỤC II. HỘI TAO ĐÀN VÀ THƠ VĂN</b>	887
- Tiểu dẫn	887
<b>Quỳnh Uyển cửu ca</b>	
<b>Ngự chế: Quỳnh Uyển cửu ca thi tập tựa</b>	
- Tiểu dẫn	891
- Bài tựa	893
I. Bách cốc phong đăng, hiệp vu ca vịnh (Nhân được mùa liền mấy năm, làm bài thơ ca chào mừng)	895

- Bài 1: Thân Nhân Trung phụng họa (Thân Nhân Trung vâng họa)	897
- Bài 2: Đỗ Nhuận phụng họa (Đỗ Nhuận vâng họa)	898
- Bài 3: Ngô Luân phụng họa (Ngô Luân vâng họa)	899
II. Quân đạo thi (Đạo làm vua (xướng)	901
- Bài 1: Thân Nhân Trung phụng họa (Thân Nhân Trung vâng họa)	902
- Bài 2: Đỗ Nhuận phụng họa (Đỗ Nhuận vâng họa)	904
III. Thần tiết thi (Khí tiết bề tôi) (xướng)	905
- Bài 1: Thân Nhân Trung phụng họa (Thân Nhân Trung vâng họa)	907
- Bài 2: Đỗ Nhuận phụng họa (Đỗ Nhuận vâng họa)	908
IV. Quân minh thần lương thi (Vua sáng, tôi hiền) (xướng)	
- Bài 1: Thân Nhân Trung phụng họa (Thân Nhân Trung vâng họa)	912
- Bài 2: Đỗ Nhuận phụng họa (Đỗ Nhuận vâng họa)	913
V. Anh hiền thư (Bậc hiền tài) (xướng)	915
- Bài 1: Thân Nhân Trung phụng họa (Thân Nhân Trung vâng họa)	917
- Bài 2: Đỗ Nhuận phụng họa (Đỗ Nhuận vâng họa)	918
VI. Kỳ khí thi (Khí lạ) (xướng)	920
- Bài 1: Thân Nhân Trung phụng họa (Thân Nhân Trung vâng họa)	920

- Bài 2: Nguyễn Ích Tồn phụng họa (Nguyễn Ích Tồn vâng họa)	922
VII. Thư thảo hý thành thi (Viết thảo đùa chơi thành thơ) (xướng)	925
- Bài 1: Thân Nhân Trung phụng họa (Thân Nhân Trung vâng họa)	927
- Bài 2: Ngô Thâm phụng họa (Ngô Thâm vâng họa)	929
VIII. Văn nhân thi (Khách văn chương) (xướng)	930
- Bài 1: Nguyễn Quang Bật phụng họa (Nguyễn Quang Bật vâng họa)	931
- Bài 2: Nguyễn Tôn Mậu phụng họa (Nguyễn Tôn Mậu vâng họa)	933
IX. Mai hoa thi (Tựa dẫn) (xướng)	935
- Bài 1: Thân Nhân Trung phụng họa (Thân Nhân Trung vâng họa)	938
- Bài 2: Đỗ Nhuận phụng họa (Đỗ Nhuận vâng họa)	940
- Bài 3: Chu Huyền phụng họa (Chu Huyền vâng họa)	941
- Bài tựa cuối tập <i>Quỳnh Uyển cửu ca</i>	943

### PHẦN THỨ BA

#### PHONG TRÀO THƠ VĂN QUỐC ÂM THỜI THỊNH LÊ

Hồng Đức quốc âm thi tập - Tiểu dẫn	949
* <i>Thơ vịnh các hiện tượng trời đất, cảnh vật tự nhiên</i>	950
- Tết Nguyên đán	950
- Lại thơ tết Nguyên đán	951
- Họa vãn bài vịnh tết Nguyên đán (I)	951

- Họa vắn bài vịnh tết Nguyên đán (II)	952
- Vịnh cảnh mùa xuân	952
- Vịnh cảnh mùa hè	953
- Vịnh cảnh mùa thu	953
- Vịnh cảnh mùa đông	954
- Trăng	954
- Họa vắn bài trăng (I)	955
- Họa vắn bài trăng (II)	955
- Họa vắn bài trăng (III)	955
- Hoa nguyệt	956
- Hằng Nga nguyệt	956
- Vịnh năm trống canh:	956
Canh một	957
Canh hai	957
Canh ba	957
Canh bốn	958
Canh năm	958
- Chùa núi Phật Tích	959
- Động Bạch Nha	959
- Núi Ngọc Nữ	960
- Núi Chiếc Đũa	960
- Núi Thần Phù	961
- Kênh Trầm	962
- Vụng Bàn Than	962
- Chùa Non Nước	963
- Cảnh vườn hoa	963
- Chuông Phả Lại, nguyệt Bình Than	964
- Hoa cúc	964

- Mẫu đơn	965
- Bóng mai trong nước	965
- Cây me trong thành cấm	966
- Hoa sen non	966
- Hoa sen lúc tạnh mưa	967
- Sen gặp gió	967
- Sen già	968
- Hoa hải đường ngủ	968
- Cây chuối	969
- Quả dưa	969
- Khoai	969
- Rau cải	970
- Cây cau (I)	970
- Cây cau (II)	971
* <i>Thơ vịnh con người cùng nhân vật, di tích lịch sử và truyền thuyết</i>	971
- Đạo làm người	971
- Vua tôi	972
- Anh em	972
- Dạy con	973
- Đạo làm con	974
- Yêu con	975
- Đạ hạn gặp mưa	975
- Đất khách gặp bạn cũ	975
- Đuốc hoa trong phòng đêm tân hôn	976
- Bảng vàng đề tên	977
- Tương phùng	977
- Thế tình	978
- Tự thuật	978

- Vịnh Tô Vũ	979
- Vịnh nàng Diêu Thuyền	979
- Vịnh Chiêu Quân	980
- Chiêu Quân xuất tái	980
- Chiêu Quân tự tình	981
- Họ Lưu và họ Nguyễn vào núi	981
- Lưu, Nguyễn gặp tiên trong động	982
- Lưu, Nguyễn từ giả tiên	982
- Tiên tiến Lưu, Nguyễn	982
- Tiên nhớ Lưu, Nguyễn	983
- Lưu, Nguyễn nhớ tiên	983
- Lưu, Nguyễn trở lại không gặp tiên	984
- Ngưu Lang từ biệt Chức Nữ	984
- Chức Nữ nhớ Ngưu Lang	985
- Vịnh Văn Miếu (Thờ Khổng Tử)	985

## PHỤ LỤC

- Vịnh Văn Miếu	986
- Vịnh Võ Miếu (Thờ Quan Vũ)	986

**Thơ vịnh các phẩm vật và cảnh sinh hoạt thường  
ngày (Vịnh Tám cái thú thanh tao: Phong, hoa,  
tuyết, nguyệt, cầm, kỳ, thi, tửu)**

- Bài ngâm khởi đầu	987
1. Phong	987
2. Hoa	988
3. Tuyết	988
4. Nguyệt	989
5. Cầm	990
6. Kỳ	990

7. Thi	991
8. Tửu	991
- Đêm đông dậy sớm	992
- Nhà đột	992
- Lãng ngâm	993
- Cung tần	993
- Húng ngâm	993
- Thích rượu (4 bài)	994
- Nhớ người xa (2 bài)	995
- Nhớ bạn	996
- Tỏ bày sự ẩn dật	996
- Cuối xuân ở đất khách	997
- Đầu thu ở đất khách	998
- Chồng bỏ	998
- Đáp lại bài trên	998
- Người bù nhìn	999
- Người ăn mày	999
- Đánh bạc	999
- Nhất thủy	1000
- Đáp lại bài trên	1001
- Bếp	1001
- Ông đầu rau	1001
- Cái nón	1002
- Cái dó	1003
- Cái ấm đất	1003
- Cái quạt	1003
- Cối xay	1004
- Cây đánh đu	1004

- Con voi	1004
- Con cóc	1005
- Con rận	1005
- Con kiến	1006
- Con muỗi	1007
- Con gà	1007
- Con chó đá	1008
<b>Bài phú Lượng như long (Gia Cát Lượng như rồng) - Nguyễn Tắc Dĩnh</b>	1009
Phụ lục: NGUYỄN VĂN CHỮ HÁN	
Văn hội thề	
Văn dịch vận (Trích I Quân trung từ mệnh tập)	
<b>BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO</b>	
Chiếu dụ hào kiệt	
Chiếu cầu hiền tài	
Chiếu cấm các đại thần, tổng quản cùng các quan ở viện, sảnh, cục tham lam, luôi biếng	
Thơ vua LÊ THÁI TỔ	
Thơ vua LÊ THÁI TÔNG	
Thơ văn NGUYỄN TRÁI	
Thơ văn NGUYỄN MỘNG TUÂN	
Thơ văn LÝ TỬ TẤN	
Thơ LÊ THIẾU DĨNH	
Thơ VŨ MỘNG NGUYỄN	
Thơ văn TRẦN THUẤN DU	
Thơ ĐÀO CÔNG SOẠN	
Thơ NGUYỄN HỨC	
Thơ văn LÝ TỬ CẦU	



Thơ văn NGUYỄN PHU TIÊN  
Thơ văn NGUYỄN THIÊN TÚNG  
Thơ NGUYỄN THIÊN TÍCH  
Thơ văn PHAN PHU TIÊN  
Thơ TRÌNH THANH  
Thơ LÊ THÚC HIỂN  
Thơ NGUYỄN THỊ TRUNG  
Thơ DOÃN HÀNH  
Thơ TRẦN KHẢN  
Thơ TRẦN SƯ MẠNH  
Thơ NGUYỄN KHẮC HIẾU  
Thơ CHU TAM TỈNH  
Thơ VŨ VĨNH TRINH  
Thơ NGUYỄN ĐÌNH MỸ  
Thơ NGUYỄN BÀNH  
Thơ CHU XA

# TẬP 5

KHẢI LUẬN	7
PHẦN MỘT	
TÁC GIẢ CUỐI TRIỀU LÊ SƠ ĐẦU TRIỀU MẠC	
LÊ ĐỨC MAO	41
- Nghĩ hộ tám giáp giải thưởng hát Ả đào	42
TRẦN LÔ	45
- Quá quan thư hoài	46
- Học thành họa nghệ tạ thi	47
VŨ DUỆ	49
- Giá hạnh Bảo Châu cảm tác	50
ĐẶNG MINH KHIÊM	51
- <i>Tựa tập thơ vịnh sử</i>	52
+ Tựa tập thơ vịnh sử	52
+ Kinh Dương Vương	53
+ Lạc Long Quân	55
+ Hùng Vương	57
+ An Dương Vương	59
+ Sĩ Vương	61
+ Phùng Vương	63
+ Lý Nam Đế	65
+ Triệu Việt Vương	67
+ Tiền Ngô Vương	69
	93

+ Hậu Ngô Vương	71
+ Đinh Tiên Hoàng	73
+ Lê Đại Hành Hoàng Đế	75
+ Lý Thái Tổ	77
+ Lý Thái Tông	79
+ Lý Thánh Tông	81
+ Lý Nhân Tông	83
+ Lý Huệ Tông	85
+ Trần Thái Tông	87
+ Trần Thánh Tông	89
+ Trần Nhân Tông	92
+ Trần Dụ Tông	94
+ Trần Thuận Tông	96
+ Tiền Hồ	98
+ Hậu Hồ	101
+ Trần Quang Khải	103
+ Trần Quốc Tuấn	105
+ Trần Nhật Duật	107
+ Trần Quốc Toản	109
+ Trần Nguyên Dán	111
+ Xung Thiên Thần Vương	113
+ Chủ Đồng Tử	115
+ Lý Ông Trọng	117
+ Phạm Lạng	119
+ Lý Thường Kiệt	121
+ Tô Hiến Thành	123
+ Phạm Ngũ Lão	125
+ Yết Kiêu	127

+ Khuông Công Phụ	129
+ Hàn Thuyên	131
+ Mạc Đĩnh Chi	133
+ Trương Hán Siêu	135
+ Nguyễn Trung Ngạn	137
+ Chu An	139
+ Trương Hồng	141
+ Nguyễn Biểu	143
+ Trưng Vương	145
+ Chiêu Thánh Công Chúa	147
+ Ý Lan Nguyên Phi	149
+ My Châu	151
+ Huyền Trân Công Chúa	153
NGUYỄN HÀNG	155
- Đại Đồng phong cảnh phú	156
- Tịch cư ninh thể phú	159
- Thiên Nam vân lục liệt truyện	165
+ Truyện Hà Ô Lôi	166
+ Truyện Trưng Vương	174
+ Truyện trầu cau	178
NGUYỄN DŨ	183
- Truyền kỳ mạn lục	183
+ Câu chuyện ở đền Hạng Vương	186
* Có kèm bản dịch Nôm cổ	193
+ Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu	200
+ Chuyện cây gạo	210
* Có kèm bản dịch Nôm cổ	217
+ Chuyện kỳ ngộ ở trại Tây	223

+ Chuyện nghiệp oan của Đào thị	236
* Có kèm bản dịch Nôm cổ	250
+ Chuyện yêu quái ở Xương Giang	260
+ Câu chuyện đối đáp của người tiều phu núi Na	268
+ Chuyện cái chùa hoang ở huyện Đông Trào	278
+ Chuyện người con gái Nam Xương	283
* Có kèm bản dịch Nôm cổ	289
+ Chuyện Lệ Nương	295
+ Cuộc nói chuyện thơ ở Kim Hoa	307

## PHẦN HAI TÁC GIẢ TRIỀU MẠC

NGUYỄN MẬU	319
- Khách trung	320
- Giản đồng niên	321
VŨ CÁN	323
- Đồng Cách vân dung	324
- Hạn điền cư	326
- Tân niên hý bút	328
- Phù lưu	330
- Văn	331
- Sơn hành	333
- Thận độc	334
- Tiến Hàn lâm viện Kiểm thảo Từ Liêm Nguyễn công phụng Bắc sứ	336
NGUYỄN VĂN THÁI	337
- Tiến Hàn lâm viện Thị giảng Mộ Trạch Vũ công hồi hương	351

NGUYỄN GIẢN THANH	375
- Thuật hoài	376
- Phụng thành xuân sắc phú	377
HỨA TAM TỈNH	381
- Tặng đồng chí Vũ Cán	382
NGUYỄN BÌNH KHIÊM	383
- Bạch Vân quốc ngữ thi tập	384
+ Bài thứ 1, 2	384
+ Bài thứ 3, 4	385
+ Bài thứ 5	386
+ Bài thứ 7, 8	387
+ Bài thứ 9, 10	388
+ Bài thứ 11, 12	389
+ Bài thứ 13, 14	390
+ Bài thứ 15, 16	391
+ Bài thứ 17, 18	392
+ Bài thứ 20, 21	393
+ Bài thứ 22, 23	394
+ Bài thứ 24, 25	395
+ Bài thứ 26, 27, 28	396
+ Bài thứ 29, 30	397
+ Bài thứ 31	398
+ Bài thứ 32, 33	399
+ Bài thứ 34, 35, 36	400
+ Bài thứ 37, 38	401
+ Bài thứ 39, 40	402
+ Bài thứ 41, 42, 43	403
+ Bài thứ 59, 61	404

+ Bài thứ 62, 63	405
+ Bài thứ 64	406
+ Bài thứ 65, 71, 72	407
+ Bài thứ 73, 74	408
+ Bài thứ 76, 78	409
+ Bài thứ 79, 80	410
+ Bài thứ 81, 82	411
+ Bài thứ 83, 84, 95	412
+ Bài thứ 86, 89	413
+ Bài thứ 90, 94, 96	414
+ Bài thứ 98	415
+ Bài thứ 99, 100	416
+ Bài thứ 101	417
+ Bài thứ 104, 105	418
+ Bài thứ 106, 107	419
+ Bài thứ 109, 118, 119	420
+ Bài thứ 120, 121	421
+ Bài thứ 122, 124	422
+ Bài thứ 125	423
+ Bài thứ 145: Cương thường tổng quát	423
+ Bài thứ 147: Tử sự phụ mẫu	424
+ Bài thứ 148: Khuyến huynh đệ vật cạnh tranh	424
+ Bài thứ 151: Khuyến đãi bằng hữu	425
+ Bài thứ 152: Khuyến đãi tông tộc	425
+ Bài thứ 154: Giới tham	426
+ Bài thứ 155: Giới sắc	426
+ Bài thứ 159: Giới dĩ phú lãng bần	427
+ Bài thứ 160: Giới sùng Phật vô ích	427

- Bạch Vân Am thi tập	429
+ Bài tựa tập thơ Am Bạch Vân	429
+ Ngụ hứng (8 bài)	430
+ Tự thuật (2 bài)	447
+ Ngẫu thành thi (2 bài)	451
+ Trung Tân quán ngụ hứng (6 bài)	455
+ Cảm hứng thi (6 bài)	467
+ Túc sự (2 bài)	479
+ Xuân hàn	483
+ Nguyên đán thuật hoài	485
+ Ký hữu nhân	487
+ Tạ Cao Xá hữu nhân tỉnh bệnh thuật hoài	489
+ Du Phổ Minh tự	491
+ Đông nhật nghệ doanh tư nhất nhị tri kỷ	493
+ Phụng căn tông phát hành thuật hoài	495
+ Phụng căn tông quá Thao giang	497
+ Quá Nhu Mao cự thành	499
+ Quá Văn Bàn châu	501
+ Quá Quy Hóa trú doanh	503
+ Liệt khô trú doanh	505
+ Tây hộ ký Thanh Oai Trạng nguyên Nguyễn Cảo Xuyên	507
+ Tây hộ thứ Nguyễn Cảo Xuyên Thị thư công vận	510
+ Tây hộ quá Lục Yên châu hữu cảm	512
+ Thủy hành phó doanh cảm tác	514
+ Tông Tây chinh (2 bài)	516
+ Quá Hữu giang (4 bài)	520
+ Phụng tiếp Thiên triều lai sứ	528
+ Tiến Tu Minh phủ công sai	530



+ Ký Tu Minh phủ Tri phủ	532
+ Xuân đán cảm tác	534
+ Trí sĩ tác	536
+ Quy lão ký Lại bộ Thượng thư Kế Khê bá	538
+ Vũ	540
+ Nhân thôn	542
+ Thu xã	546
+ Trung Tân quán nhị lão dung thụ	546
+ Hạ cảnh	548
+ Khuê tình	549
+ Thu thanh	551
+ Cự ngao đối sơn	553
+ Da tử	555
+ Anh vũ	557
+ Lý cư giản chu đồng chí	559
+ Trừ tịch tức sự	561
+ Hạ thủ	563
+ Ất Sửu tân xuân hý tác	565
+ Tự thuật	567
+ Ngộ Trung nguyên xá tội	568
+ Cế thi	570
+ Thác thi	572
+ Trung Tân ngụ hứng	574
+ Quan kỳ cổ ý	579
+ Lâm quán quan ngư, kiến cự ngư thực tiểu ngư cảm tác	584
+ Tăng thủ	588
+ Thương loạn	591
+ Cảm thời cổ ý	595

+ Cảm hứng	610
+ Quá Kim Hải môn ký	626
+ Ngụ hứng	630
+ Bài bi ký quán Trung Tân	634
+ Bài ký về chiếc khánh đá	636
NGUYỄN THIẾN	637
- Xuân thiên họa Mạc Đăng Doanh thi vận	638
- Giáo trụ tử học: họa Mạc Đăng Doanh vận	640
- Tiến Đào Nghiễm Bắc sứ	642
- Thú vận hạ Thiếu su Trần Phi trí sĩ	644
- Nguyễn Cảo Xuyên Thị thư công thi	646
LÊ BÁ LY	647
- Bức thư Nôm	647
- Tiến Thiếu su Trần tiên sinh trí sĩ	651
BÙI BÁ CHIẾN	653
- Đề sở cư	654
- Nguyên đán	655
- Ngộ quân quả	657
LÊ QUANG BÍ	659
- Lạng Giang lộ Tả Giang An Phủ phó sứ - Thú Trai Lê Thai công, húy Nhữ Du...	660
- Cố Trần Tiết Nghĩa Thái học sinh quyền Giáo thụ Tĩnh Trai Lê tiên sinh	663
- Quy Hóa lộ An Phủ phó sứ tặng Thiêm tổng tri, Đồn Trai Vũ Thai công, húy Bá Khiêm, tự Ích Phu...	664
- Khâm phong hoàng tôn Tu cống bộ Chánh sứ, Tri thẩm hình viện sự Lễ bộ Viên ngoại lang, Tiết Trai Lê Thai công, húy Thiếu Dĩnh...	666

- Lạng Sơn trấn Tuyên phủ sứ, Tri quân dân bạ tịch sự, Mẫn Trai Lê Thai công, húy Thúc Hiền... 668
- Thúy Vân huyện Huyện thừa, Thời Trai Vũ Quý công húy Tù... 670
- Nguyên Sơn Tây đạo Giám sát Ngự sử, thiên Hoài Nhân phủ Tri phủ Túc Trai Lê tiên sinh, húy Bá Tu... 672
- An Bang đạo Hiến sát sứ Đông Hiên Vũ Thai công, húy Nhân Trung... 674
- Đà Giang phủ Nho học Huấn đạo, tặng Thái bảo, Tồn Trai Vũ tiên sinh, húy Thế Mẫn... 676
- Ôn Châu Đồng Tri châu, tặng Tả Dụ Đức Thế Thiện bá Cách Trai Lê quý công, húy Đạc... 678
- Ty lâm thủ ngự, Kinh lược thêm sự, Phục Trai Lê công, húy Lãng... 680
- Tú tiến sĩ Hoàng giáp đệ Chiêu Văn quán ty huấn, Lạn Trai Vũ Thai công, húy Đôn... 682
- Yên Lạc huyện Huyện thừa, Hối Liêu Lê công húy Tung... 684
- Thanh Hoa Độ Chi ty, Viên ngoại lang Húc Trai Đoàn tiên sinh... 686
- Thổ chu thuế sứ, Trúc Hiên Vũ công... 687
- Quốc tử Giáo thụ, tặng Thái bảo, Thừa tuyên sứ, Lễ Huấn bá, Tư Hiên Vũ Thai công, Tây thôn nhân, húy Bô... 689
- Thanh Hoa đạo Thừa tuyên sứ ty Tham nghị, Chân Suất tử, Võ tiên sinh, húy Dương Hưu... 691
- Tĩnh Ninh phủ Đông Tri phủ, Hành Trai Lê công, húy Cảnh Mô... 692

- Tượng Phúc Huyện thừa, Lộng Hiên Vũ công, húy Dịch...	694
- Khiêm cung Cẩn lễ công thần; Thanh Hoa đạo Thừa tuyên sứ ty Thừa tuyên sứ, Lương Xuyên bá, Hiên Mạc Vũ Thai công, húy Yêm.	696
- Diêm hàm thuế sứ, Kính Trai Vũ công.	698
- Đại An huyện Tri huyện, Dật Trai Vũ tiên sinh	700
- Cảm Hóa huyện Tri huyện, Dị Trai Vũ tiên sinh, húy Quang.	710
<b>ĐÀO NGHIÊM</b>	703
- Phượng thành tảo phát	704
- Lạng Sơn đạo trung	705
- Thu hoài thứ Ủy quan Diêu Kinh Lịch thi vận	707
- Kinh Liễu Châu	708
- Giang Châu tảo hành thứ ủy quan Diêu Kinh Lịch thi vận	710
- Đăng Thái Bình thành	712
- Tư Minh giang hành	713
- Túc Pha Lũy dịch	715
<b>BÙI VỊNH</b>	717
- Cung trung bảo huấn	717
<b>GIÁP HẢI</b>	723
- Phòng Lam Sơn ngẫu thành (kỳ nhất)	724
- Phòng Lam Sơn ngẫu thành (kỳ tam)	726
- Tây Đô thành hoài cổ (kỳ nhất)	727
- Tây Đô thành hoài cổ (kỳ nhị)	729
- Thú vận đáp Trình quốc công Nguyễn Bình Khiêm (kỳ nhất)	731

- Thú vận đáp Trình quốc công Nguyễn Bình Khiêm (kỳ nhị)	733
- Kinh Lam Sơn ngẫu thành (kỳ nhất)	735
- Kinh Lam Sơn ngẫu thành (kỳ nhị)	737
- Vịnh bèo	739
LƯƠNG PHÙNG THỜI	741
- Kinh Lam Sơn họa Trạng nguyên Giáp Tiết Trai vận	742
VŨ CẦN	743
- Bắc sứ Nhị Hà sơ phát	744
- Pha Lũy dịch	746
- Quá Giao Quan	747
- Niệm Nhai ngẫu thành	749
- Minh Giang dịch	751
- Đà Sài dịch	753
- Tâm Dương phủ môn dịch	754
- Hồi Kỳ dịch	756
- Phi Lai tự	757
- Hoàng Thạch ky dịch	759
- Kinh Lĩnh Trung tác	761
- Lãng Giang dịch	762
- Hoành Phố dịch	764
- Tiểu Khê dịch	766
- Kim Xuyên dịch	767
- Tiêu Than dịch	769
- Nam Phố dịch	771
- Phú Xuân dịch	772
- Chiết Giang dịch	774
- Cô Tô dịch	776

NGUYỄN NHÂN AN	777
- Kinh Lam Sơn họa Trạng nguyên Giáp Tiết Trai vận	778
- Tái điệp tiền vận	779
NGUYỄN NĂNG NHƯỢNG	781
- Bắc sứ dịch thứ tân niên ngẫu thành (kỳ nhất)	782
- Bắc sứ dịch thứ tân niên ngẫu thành (kỳ nhị)	783
- Nhân nhật chu thứ tác	785
- Lãng Giang dịch	786
- Khách trung Hàn thực	788
- Vũ tình dạ bạc Tiêu Than tân	789
- Đề Mai Quan	791
- Hoành Phố văn mai	792
- Thủy Khê văn cảnh	793
- Ưc cụ sơn lâm	794
ĐẶNG ĐỀ	795
- Bắc sứ Nhị Hà tảo phát	796
- Dịch sứ tân niên...	797
- Quá Thiều Châu Phù Dung dịch...	799
- Dạ Bạc Tiêu Than tân	800
- Khách trung Hàn thực tác	802
- Cô Tô hoài cổ	803
- Nhân Lý dịch	805
- Lạng Sơn thành hiệu phát	806
- Mạc Phủ doanh văn trú	807
- Hoàng Sào thành	808
HÀ NHẠM ĐẠI	809
- Thánh Tông Thuần Hoàng Đế	809
- Lê Văn Linh	812

- Lê Xí	813
- Lê Liệt	815
- Lê Khôi	817
- Lê Nhân Thụ	819
- Trần Nguyên Hãn	820
- Trịnh Khả	822
- Lê Thiên Túng	824
- Nguyễn Thiên Tích	824
- Phan Phù Tiên	825
- Nguyễn Tử Tấn	827
- Nguyễn Trục	829
- Nguyễn Phục	831
- Thân Nhân Trung	833
- Đặng Minh Khiêm	835
- Lương Đắc Bằng	837
- Nguyễn Hữu Nghiêm	838
- Đỗ Nhân	840
- Nguyễn Tụ Cường	842

### PHẦN BA TÁC GIẢ ĐẦU TRIỀU LÊ TRUNG HUNG

PHÙNG KHẮC KHOAN	845
- Lâm tuyền văn	846
- Ngôn chí thi tập	851
+ Tựa Ngôn chí thi tập	852
+ Tụ thuật (kỳ nhất)	854
+ Tụ thuật (kỳ nhị)	856
+ Đăng Phật Tích sơn	858
+ Viễn ký hữu nhân	860

+ Nguyên nhật	862
+ Bệnh trung thu hoài (kỳ nhất)	863
+ Bệnh trung thu hoài (kỳ nhị)	865
+ Bệnh trung thu hoài (kỳ tam)	866
+ Nguyên nhật	868
+ Khiến muộn	869
+ Đề Phát Am tự	871
+ Trừ tịch	872
+ Đề Hoàng Đạo thu đường	874
+ Thu dạ hữu hoài (kỳ nhất)	877
+ Thu dạ hữu hoài (kỳ nhị)	897
+ Thu dạ hữu hoài (kỳ tam)	880
+ Loạn thế tự thán	882
+ Thanh sơn viễn vọng	883
+ Lâm lộc táo hành	885
+ Hoàng hôn văn địch	887
+ Quá thiết thụ lâm	888
+ Tây Đô hiếu quá	889
+ Tự thuật	891
+ Quá Lam Sơn miếu hữu cảm	893
+ Thương loạn	894
+ Cầu học hứng du	897
+ Khoái Lạc thu đường xuân nhật tức sự	899
+ Miễn học giả	900
+ Thường xuân từ tính dẫn	903
+ Nguyên đán	905
+ Trung	907
+ Hiếu	908



+ Quá Quảng Bình bốn thoan	910
+ Lũ tức ngộ vũ dãi tình	912
+ Thụ đường bát cảnh (kỳ nhị)	913
+ Thu đường bát cảnh (kỳ bát)	915
+ Doanh trung trừ tịch	917
+ Doan ngộ được	919
+ Tòng quân ngộ phong hàn ngẫu tác	921
+ Tây Đô hoài cổ	924
+ Phụng sai vãng Thiên Quan phủ tập, đạo quá Ngọc Lâu tức sự	926
+ Hành niên	928
- Huấn đồng thi tập	929
+ Bài tựa Huấn đồng thi tập	929
+ Tam nguyệt	931
+ Ba tiêu	933
- Đa thức tập	935
+ Hạnh thái	936
+ Hà	937
+ Thu cưu	939
+ Thử	940
+ Trí	942
+ Ô	944
- Mai Lĩnh sứ hoa thi tập	945
+ Mai Nam Nghị Trai tức thú Triều Tiên quý quốc Lý sứ công thi vận (kỳ nhất)	946
+ Mai Nam Nghị Trai tức thú Triều Tiên quý quốc Lý sứ công thi vận (kỳ nhị)	948
+ Triều Tiên quốc sứ Lý Chi Phong đạo nhân kính trình Nam quốc kỳ tọa hạ... (kỳ nhất)	950

+ Triều Tiên quốc sứ Lý Chi Phong đạo nhân kính trình Nam quốc kỳ tọa hạ... (kỳ nhị)	951
+ Đáp thứ Hải Đông sứ Kim Tiêu dật sĩ thi vận	953
+ Hải Đông Kim Tiêu dật sĩ kính thứ sứ công tiền vận ổi trình Mai Nam Nghị Trai	954
+ Phùng túc đáp thứ Hải Đông Chi Phong đạo nhân trường luật thi vận	956
+ Tự xướng tự họa	959
+ Công quán túc sự (kỳ nhất)	960
+ Công quán túc sự (kỳ nhị)	961
+ Công quán đông dạ lữ hoài	963
+ Hỷ tiếp thiên triều Nam Ninh phủ Hoàng gia	965
+ Quảng Tây lưu đề	966
+ Sầu Lĩnh mai	968
+ Quá Bà Dương hồ	970
+ Đáo Túc Châu đáp Đô Nùng nguyên súy...	972
+ Bính Tuất niên thi hạ	973
+ Hồi đáo Dương Châu phủ thành	975
+ Đáp huề tửu khát thi	976
+ Đáo Bành Thành	977
LƯƠNG HỮU KHÁNH	979
- Quan sử	1000
HOÀNG SĨ KHẢI	1037
- Tứ thời khúc vịnh	1037
NGUYỄN THỰC	1057
- Phụng sứ dâng trình tự thuật	1058
- Phụng sứ dâng trình tự thuật	1060
- Tặng Quảng Tây Tuần phủ	1063
- Tặng Khúc Phụ Khổng	1065

- Giang trung văn điệu	1067
- Nam hoàn chí Ngũ Lĩnh	1069
- Đề Phi Lai tự	1072
NGUYỄN DANH THẾ	1075
- Bắc sứ dâng trình tự thuật...	1076
- Nam hoàn Ngũ Lĩnh đạo trung	1078
NGUYỄN DẰNG	1081
- Bài phú chùa Phi Lai	1082
- Bắc sứ Doan ngọc ngẫu thành	1085
- Họa Triều Tiên quốc sứ Lý Dấu Phong..	1087
- Yên kinh khởi trình	1089
- Họa Tây Hà nhân...	1091
LƯU ĐÌNH CHẤT	1093
- Lữ trung thuật hoài	1094
- Yên kinh khởi trình Nam hoàn	1096
- Họa Cối Kê Gia Tú kiến ký thi vận	1098
- Họa Tây Hà nhân...	1099

## PHẦN BỐN

### NHỮNG TÁC PHẨM CHƯA RỎ TÁC GIẢ

VIỆT SỬ DIỄN ÂM	1103
- An Dương Vương	1107
- Khởi nghĩa Lam Sơn	1111
- Nhà Mạc	1119
TRUYỆN VƯƠNG TƯỜNG	1123
- Tuyển thủ cung nữ	1124
- Vương Tường nhập cung	1124
- Diên Thọ họa đồ	1125
- Vương Tường thất sủng	1125

- Thuyền Vu cầu thân	1126
- Vương Tường báai yết	1127
- Vương Tường dung mạo	1127
- Đế vấn Vương Tường	1127
- Vương Tường tấu đáp	1128
- Đế hỷ Vương Tường	1128
- Vương Tường xuất cung	1128
- Vương Tường xuất tái	1129
- Vương Tường tự thán	1130
- Úc Hán tự tình	1130
- Vương Tường tự vấn	1130
TAM QUỐC THI	1131
- Tào Tháo hỏi chư tướng	1133
- Tuân bắmm Tháo	1133
- Tháo bảo Liêu	1134
- Chư tướng bắmm Tháo	1134
- Liêu bắmm Tháo	1134
- Tháo bảo chư tướng	1135
- Dục, Gia, Quốcc bắmm Tháo	1135
- Tháo bảo Liêu	1135
- Quan hỏi Liêu	1136
- Liêu đối Quan	1136
- Quan hỏi Liêu	1136
- Liêu đối Quan	1137
- Nhị phu nhân tự thán sự	1137
- Quan đối nhị phu nhân	1137
- Tiểu quân bắmm Tháo	1138
- Dục bắmm Tháo	1138

- Tháo đối Quan	1138
- Đệ nhất quan Khổng Tú hỏi Quan Công	1139
- Phổ Tĩnh đối Quan Vũ	1139
- Biện Hỷ trách Phổ Tĩnh	1139
- Quan Vũ đối Biện Hỷ	1139
- Đệ ngũ quan Lưu Diên thưa	1140
- Quan gửi thư cho Huyền Đức	1140
- Quan tự thán	1140
- Nhị phu nhân đối Quan	1140
- Quan Vũ đối Lưu Diên	1141
- Lưu Diên đối Quan Vũ	1141
- Tần Kỳ đối Quan Vũ	1141
- Quan Vũ răn quân sĩ	1141
- Quan Vũ tự thán	1142
- Tôn Càn gặp Quan Vũ	1142
- Nhị phu nhân hỏi Tôn Càn	1142
- Càn trình nhị phu nhân	1142
CHỈ NAM NGỌC ÂM GIẢI NGHĨA	1143
- Trùng san Chỉ nam bị loại các bộ đã đàm đại toàn tự	1144
- Thiên văn chương đệ nhất	1146
- Địa lý bộ đệ tam	1147
- Nhân luân bộ đệ tam	1152
- Hoa loại đệ tam thập lục	1157

# TẬP 6

KHAI LUẬN 7

PHẦN MỘT  
TÁC GIA VĂN HỌC  
*(Biết rõ hoặc tương đối rõ niên đại)*

ĐÀO DUY TỪ 35

- Ngoạ Long cương văn 36

- Tư Dung văn 43

PHẠM CÔNG TRÚ 61

- Hồ giá Chinh Thuận Hóa kỷ hành 62

- Chương Dương hoài cổ 63

- Thần Phù sơn 65

- Thiên Uy cảng 67

- Quế 68

HỒ SĨ DƯƠNG 71

- Hạ Quốc lão Yến Quận công Phạm Công Trú  
trí sĩ 72

- Thú vận hạ Quốc lão Phương Quận công Vũ  
Duy Chí trí sĩ 74

- Tiến đại Thanh sú Trình Phương Triều 75

- Tiến sách phong Phó sú Trương Dị Bí 77

NGUYỄN ĐÌNH TRỤ 79

- Trí sĩ giản đồng triều 80

- Tặng Đại Thanh sứ Chu Xán	81
<b>VŨ CÔNG ĐẠO</b>	83
- Tu hương vận lục	84
+ Giảng dụ Cự Hiên Vũ tiên sinh hỷ Chính Gián	84
+ Tú tiến sĩ đệ Bồi tụng Hữu thị lang Đông Hà tử...	85
+ Phụng sự tiềm để công thần Công bộ Hữu thị lang Hương Trạch bá...	86
+ Phụng Thị tán Hộ bộ Lang trung An Phú tử...	88
+ Tú tiến sĩ đệ Công khoa Cấp sự trung...	89
+ Đông các Hiệu thư Diên Trạch bá...	90
<b>HƯƠNG HẢI THIỀN SƯ</b>	91
- Hương Hải thiền sư ngũ lục	92
+ Hựu tụng vân	92
+ Kệ vân	93
+ Hựu kệ	95
+ Hựu kệ	96
+ Chúc kệ vân	97
<b>HOÀNG CÔNG CHÍ</b>	99
- Trí sĩ giản đồng triều (kỳ nhất)	100
- Trí sĩ giản đồng triều (kỳ nhị)	102
<b>TRỊNH CĂN</b>	103
- Khâm định thăng bình bách vịnh tập	104
+ Thiên	104
+ Địa	105
+ Nhân	105
+ Vịnh Nam Giao thi	106
+ Vịnh cung miếu thi (bài thứ nhất)	107
+ Vịnh cung miếu thi (bài thứ hai)	109

+ Vịnh Văn Miếu thi (kỳ nhất)	110
+ Vịnh Văn Miếu thi (kỳ nhị)	112
+ Thơ Quốc âm (bài thứ nhất)	113
+ Thơ Quốc âm (bài thứ hai)	114
+ Vịnh Văn Miếu bi thi	114
+ Khán Sơn tự thi	115
+ Chân Vũ quán thi	116
+ Phật Tích sơn tự thi	118
+ Vịnh thủy tạ thi	120
+ Vịnh Thị Kiều phong cảnh thi (bài thứ nhất)	120
+ Vịnh Thị Kiều phong cảnh thi (bài thứ hai)	121
+ Vịnh tân lâu Diệu Hải thi	121
+ Vịnh Ngự lâu thi	122
+ Vịnh Dao trì phương tạ thi	122
+ Vịnh long kiều thi	123
+ Vịnh loan xa thi	123
+ Vịnh thị kiều thi	124
+ Vịnh quỳnh cái thi	125
+ Vịnh khai bảo thi	125
+ Vịnh tế kỳ đạo thi (bài thứ nhất)	126
+ Vịnh tế kỳ đạo thi (bài thứ hai)	126
+ Vịnh tượng thi (bài thứ nhất)	127
+ Vịnh tượng thi (bài thứ hai)	127
+ Vịnh mã thi	128
+ Vịnh thuyền thi	128
+ Vịnh súng thi	129
+ Vịnh cung thi	129
+ Vịnh nổ thi	130

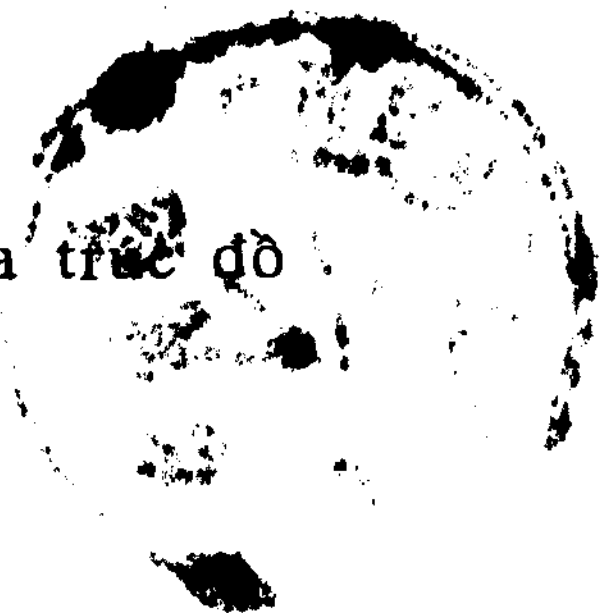


+ Vịnh kiếm thi	130
+ Vịnh bút thi (bài thứ nhất)	131
+ Vịnh bút thi (bài thứ hai)	131
+ Vịnh nghiêm thi	132
+ Vịnh phiến thi	132
+ Quán giáp	133
+ Đào nương	133
+ Đàn trạch	134
+ Thông	134
+ Trúc	135
+ Mai	135
+ Vịnh viên trung kỳ lệ thi	136
NGUYỄN ĐÌNH SÁCH	137
- Hoàng hoa thập vịnh	138
+ Động Đình tú sắc	138
+ Vũ Xương giai cảnh	140
+ Dương Châu quan đặng	142
+ Sơn Đông thủy trình	144
- Sứ Bắc thuật hoài, họa Chánh sứ Thiên Mỗ Nguyễn Đường Hiên vận	146
- Tín Dương sơn hành	148
- Hán Khẩu thuật hoài	150
- An Túc tuyết hành	151
- Quách Cự hoạch kim	152
- Liêm Tướng quân mộ	154
- Dữu Lý thành	155
- Kỳ Thủy	156
- Hoàng Hà	158
- Túc Hiếu Cảm huyện	159

- Dăng chu	160
NGUYỄN DANH NHO	161
- Cảm hứng	162
- Mộ xuân cảm tác	164
- Độc phật kinh hữu cảm	165
- Hoàng Hạc lâu	167
- Sứ thuật hoài, họa Ất bộ Chánh sứ Nguyễn Đường Hiên vận	169
LÊ HY	171
- Trùng cầu Thạch Khê kiều kỷ chi thi	172
- Thú vận hạ Hộ bộ Tả thị lang Lan Phái nam Ngô Khuê trí sĩ	173
- Tặng Đại Thanh sứ Chu Xán	175
VŨ DUY KHUÔNG	177
- Tặng đại Thanh sứ Chu Xán	178
- Họa Chu Xán miễn học độc thu thi	179
- Thú vận hạ Quốc lão Phương Quận công Vũ Duy Chí trí sĩ	181
- Họa Chu Xán lưu biệt thi	183
NGUYỄN DƯƠNG BAO	185
- Phụng họa Ngự chế "Xuân nguyên" thi	186
- Thú vận hạ Quốc lão Phương Quận công Vũ Duy Chí trí sĩ	187
- Phụng họa thú vận hạ Công thượng thư Thi Khánh bá Hoàng Công Chí trí sĩ	189
- Đại nhân hạ tham chính Nguyễn Đăng Long trí sĩ	191
- Thú vận Tự khanh Lê Sĩ Cẩn trí sĩ	192
	117

NGUYỄN QUÝ ĐỨC	195
- Thú vận hạ Hữu thị lang Quốc Hải hầu Lê Sĩ Triệt trí sĩ	196
- Thú vận hạ Lễ bộ Thượng thư Khánh Sơn bá Nguyễn Thế Bá	198
- Tiến ban tống Trương hồi Bắc Kinh họa Phó sứ Trần Nhuận Phủ vận	200
- Phụng họa Ngự chế "Xuân nguyên" thi	201
- Mộ xuân hồi giá quan thí thừa hứng du Nhị Hà đắc "Hàn" tự	203
- Hạ thụ phủ Trịnh Lâm phó trấn Thái Nguyên	204
- Trùng cửu hậu tứ nhật dĩ Nguyễn Thượng thư hội Đặng Thiếu phó gia tiểu chúc quy gia phú nhất luật trình nhị công	206
- Phụng mệnh vãng khám Hạ Cát giới đề lộ lưu miễn nhị ty quan	208
- Lương giang	209
- Đồng Tham trấn quan hội ẩm Nhân Lý tân biệt hậu ức ký	211
- Thần Phù thị	213
- Hạ Thiên Kiện Tham trấn	214
- Kinh Phúc Bồi	216
- Thú vận hạ Đại lý Tự Khanh Nhuệ Lĩnh Nam Đoàn Tuấn Hòa trí sĩ	217
- Tiêm Giác quan tức sự	219
- Thính oa minh ngẫu thành	220
- Động Đình tứ sắc	221
- Vũ Xương giai cảnh	222
- Quế Lâm cảnh trí	

<i>Thơ Nôm</i>	223
- Dưỡng nhàn	224
- Phụng canh Ngự chế Tây Phương tự	225
- Hạ Đặng Quốc lão	225
- Hựu hạ Đặng Quốc lão	226
- Đặng Quốc lão hỷ tặng thổ vật	226
- Hạ Đông Ngàn Cẩm Chương Thượng thư trí sĩ quan	226
- Mục kính gấp trầu	226
- Đề Lạc Thọ đình (bài một)	227
- Đề Lạc Thọ đình (bài hai)	227
- Quy nhàn hậu tự thuật	227
<b>ĐẶNG ĐÌNH TUỐNG</b>	229
- Khán lũ xá bích thượng họa <b>trắc đồ</b>	230
- Lạng Sơn thành hiệu phát	231
- Mạc Phủ doanh văn trú	232
- Đẳng Lạc dịch	233
- Hoàng Sào thành	234
- Lập xuân nhật tức sự	235
- Đáp Phong thành Cống sinh Nhậm Quang Hy	236
- Quá Ân Thái sư Tỷ Can mộ	237
<b>NGUYỄN CÔNG HẰNG</b>	239
- Giang hành tức sự	240
- Quá Bình Lạc dịch Ấn Sơn đình	241
- Đề Quan Phu tử miếu	243
- Hàm Đan hoài cổ	244
- Giản Triều Tiên quốc sứ Du Tập Nhất Lý Thế Cẩn (kỳ nhất)	246



- Giản Triều Tiên quốc sứ Du Tập Nhất Lý Thế Cẩn (kỳ nhị)	248
- Giản Triều Tiên quốc sứ Du Tập Nhất Lý Thế Cẩn (kỳ tam)	250
- Văn Ứng Sơn Dương Trung Liệt công	252
NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO	255
- Thú vận hạ Công bộ Thượng thư Thi Khánh bá Hoàng Công Chí trí sĩ (nhị thủ)	257
- Thú vận hạ Hộ bộ Tả thị lang Nguyễn Công Phái trí sĩ	260
- Thú vận hạ Tự khanh Lê Sĩ Cẩn trí sĩ	262
- Thú vận hạ Tham tụng Hộ bộ Thượng thư Khánh Sơn hầu Nguyễn Thế Bá trí sĩ	264
NGUYỄN ĐỊNH NHƯỢNG	265
- Thú vận hạ Hữu thị lang Mai Hải hầu Lê Sĩ Triệt trí sĩ	266
- Thú vận hạ Quốc lão Phương Quận công Vũ Duy Chí trí sĩ	267
- Họa Chu Xán lưu biệt thi	269
VŨ THẠNH	271
- Vô cầu ngâm	272
- Hựu nhất phiến đề	274
- Tự thuật	276
- Tư quy điền ngẫu thành	278
- Tự cảnh	280
NGUYỄN DANH DỰ	281
- Tương Giang thất tịch	282
- Thú vận hạ Công bộ Thượng thư Thi Khánh bá Hoàng Công Chí trí sĩ (kỳ nhị)	283
- Hán Dương công quán Đoan ngo nhật	285

NGUYỄN HÀNH	287
- Phụng họa Ngự chế "Xuân nguyên" thi	288
- Thứ vận hạ Đại lý Tụ khanh Nhuệ Lĩnh Nam Đoàn Tuấn Hòa trí sĩ	289
- Thứ vận hạ Công bộ Thượng thư Thi Khánh bá Hoàng Công Chí trí sĩ	291
NGUYỄN ĐÌNH HOÀN	293
- Đồn Doanh vọng nguyệt ức hữu (kỳ nhất)	294
- Đồn Doanh vọng nguyệt ức hữu (kỳ nhị)	295
- Đồn Doanh vọng nguyệt ức hữu (kỳ tam)	296
- Đồn Doanh vọng nguyệt ức hữu (kỳ lục)	298
NGUYỆT MẬU ÁNG	299
- Đăng Bình Lạc Ấn Sơn đình	300
- Tư thân thuật hoài, họa Dịch Hiên	301
- Quá Động Đình hồ	303
- Đăng Hoàng Hạc lâu	305
- Quá Lổ vọng Khuyết Lý	306
- Thứ vận hạ Quốc lão Liêm Quận công Nguyễn Quý Đức trí sĩ	307
TRƯƠNG MINH LƯỢNG	309
- Thứ vận hạ Công bộ Thượng thư Thi Khánh bá	310
- Thứ vận hạ Tả thị lang Lâm Quế tử Nguyễn Công Phái trí sĩ	311
- Thứ vận hạ Thái thường Tụ khanh Đào Tuấn Ngạn trí sĩ	313
ĐINH NHO HOÀN	315
- Đề Nam Nhạc Hành Sơn	316
- Mộ bạc Tương Tư châu nhân cảm đề	317
- Quá Bán Tiên nham	319



- Ngộ Phúc Kiến khách Khâu Đình Thần lai phỏng	320
- Đáp Tường bạn tổng tặng phiên tỉnh hương	322
- Hoán tỉnh châu dân từ	322
LÊ ANH TUẤN	329
- Tu thân thuật hoài	333
- Tặng Lễ bộ Lang trung Nghiêm Tất Vinh	339
- Bắc sứ trú Ngô Châu	341
- Hạ Liêm Quận công Nguyễn Quý Đức	342
- Hạ Trần Tố Am du Ngô Thành thi - Quế giang xuân phiếm	344
- Đăng Hoàng Hạc lâu vọng Hán Dương thụ	346
- Tống hàn tòng Lư Tượng	347
NGUYỄN CÔNG CỐ	349
- Hưng Yên cảnh	350
- Tặng Lạc Bình Tri phủ	351
- Tặng Quảng Tây Tuần phủ	353
- Thử vận hạ Quốc lão Liêm Quận công Nguyễn Quý Đức trí sĩ	354
- Bài tựa <i>Quần hiền phú tập</i>	356
NGÔ THÌ ỨC	359
- Đề Vũ Nương miếu	360
- Ngư chu hội thực	362
- Duộc đao	363
- Phỏng hữu bất ngộ	364
- Tiêu dao ngâm	366
- Lão ẩu mộ thi	368
NGUYỄN TÔNG QUAI	369
- Sứ trình tân truyện	370

- Sứ hoa tùng vịnh	401
+ Thanh Sơn hoài cảnh	402
+ Lữ hoài khiến hứng	403
+ Lạng Sơn hình thế	405
+ Nam Quan văn độ	406
+ Giang thôn mộ bạc	408
+ Thái Thạch hoài Thanh Liên	409
+ Tiêu Tương văn điệu	411
+ Cổ thành hoài cảm	412
+ Trường Sa văn điệu	414
+ Hành Sơn lữ thứ	415
- Vịnh sử thi quyền	416
+ Bái cung trí tửu	416
+ Ô Giang Đình trưởng	418
+ Nhân trệ	419
+ Tô Vũ mục kỳ	421
+ Quan Vũ	422
+ Tam cố thảo lư	424
Phụ lục tác gia	424
+ Bài Tựa tập <i>Sứ hoa tùng vịnh hậu tập</i> (trích)	425
+ Bài Tựa sách <i>Sứ hoa tùng vịnh</i>	425
NGUYỄN KIỀU	427
- Sơn hành ngẫu tác	428
- Nam Quan văn độ	430
- Thượng Cường dạ tức	431
- Chu trình dạ vũ	432
- Sơn Đông ký kiến	434
- Giang Châu lữ thứ	435



ĐOÀN THỊ ĐIỂM	437
- Đèn thiêng ở cửa bể	438
- Truyện nữ thần ở Vân Cát	453
VŨ PHƯƠNG ĐỀ	
- <i>Công du tiếp ký</i>	481
+ Bài tựa cuốn <i>Công du tiếp ký</i>	483
+ Tổ Tiến sĩ, phong thủy đúc khí thiêng	483
+ Được thần khai tâm, văn chương nổi tiếng thiên hạ	486
+ Đồng khí tương cầu, Giáp Trạng nguyên sang Văn Giang gặp mẹ	489
+ Gửi thư khuyên cố nhân, Lê Đại học sĩ quyết chí bảo tồn nước Nam	496
+ Ác báo	504
+ Họ Trương cao cò, nhận biết lão tiên ở trong trần thế	505
+ Táng mộ vào con thần mã, họ Đinh thắng trận thống nhất non sông	506
+ Gối vào voi phục, nhà Trần vì sắc đẹp lấy được thiên hạ	508
+ Sau thời Trung hưng, văn thể càng kém	512
+ Phả ký của Bạch Vân Am cư sĩ Nguyễn công Văn Đạt	514
NGUYỄN BÁ LÂN	527
- Dịch đình thừa dương xa phú	528
- Ngã Ba Hạc phú	532
NGUYỄN HUY OÁNH	537
- <i>Phụng sứ Yên Kinh tổng ca</i>	
+ Phụng sứ Yên Kinh tổng ca (trích)	546

+ Chính nguyệt nhị thập tam nhật viết Mẫu Tử lĩnh lưu đề nhất thủ	558
+ Thuận phong ổn phiếm	560
+ Kinh La Sơn phổ hữu cảm tác nhất luật	561
- <i>Thạc đình di cáo</i>	562
+ Thủy Sơn tự	563
+ Đề Vân Nham động	564
+ Thu nhật thư hoài	566
+ Trường Lưu bát cảnh	567
LÊ HỮU TRÁC	569
- <i>Thượng kinh ký sự</i>	
+ Hành trình tới kinh đô	570
+ Vào Trịnh phủ	585
+ Cuộc đàm đạo về thơ	596
+ Gặp lại vị hôn thê	598
TRỊNH DOANH	602
- Cung hạ Ý Đức chủng mộc tê hoa nhụy trung sinh diệt	602
- Ban hạ Thái trưởng Công chúa tân gia	602
- Ban tường Vương tôn Trịnh Tông	603
- Ban Chánh cung	603
- Ban Đông cung	604
- Đồ trị công	605
- Luận tài đức	605
- Ổ gian nịnh	606
- Ban Cần Quận công	606
- Ngụ quy miễn	606
- Khai giảng ban dụ đại thần	607
- Trào đấu kê bất hợp thức	607

- Tả điều ngụ cảnh từ	607
- Ban Kiên Quận công	608
- Ban Tuân Quận công	608
- Ban Khuông Quận công	609
- Ban miễn Đông Lăng hầu	610
- Ban Miên Quận công	610
- Ban Bích Quận công	611
<i>Phụ lục tác gia</i>	611
- Bài khải của Phan Lê Phiên	611
NGUYỄN HỮU HÀO	613
- <i>Song Tinh bất dạ</i>	
+ Gặp gỡ ban đầu	614
+ Song Tinh Nhụy Châu đính ước	616
+ Nhụy Châu bị tuyển vào cung	619
+ Nhụy Châu trầm mình	626
+ Song Tinh tế Nhụy Châu	628
+ Song Tinh về quê hương cưới hai nàng	631
NGUYỄN CU TRINH	637
- Thi dẫn đáp Hiệp trấn Hà Tiên Tông Đức hầu	638
- <i>Hà Tiên thập vịnh</i>	639
+ Kim Dụ lan đào	640
+ Bình Sơn điệp thúy	641
+ Tiêu Tụ thần chung	643
+ Giang Thành dạ cổ	644
+ Thạch Động thôn vân	646
+ Châu Nham lạc lộ	647
+ Đông Hồ ấn nguyệt	649
+ Nam Phố trùng ba	650

+ Lộc Trĩ thôn cư	652
+ Lu Khê ngư bạc	653
- <i>Dạm Am thi tập</i>	654
+ Kiếm	655
+ Đề tùng lãng	656
+ Dạ ẩm	658
+ Vịnh lương nữ tẩy túc	659
+ Nghĩ quá Giả Nghị trạch họa Đường Trường Khanh nguyên vận	661
+ Long Hồ đại phong kỷ hoài	663
+ Long Hồ ngoại bệnh	665
- <i>Quảng Ngải thập nhị cảnh</i>	666
+ Thiên Ấn niêm hà	666
+ Long Đầu hỷ thủy	666
+ Thiên Bút phê vân	667
+ La Hà thạch trận	668
+ Thạch Bích tà dương	668
+ Hà Nhai văn độ	669
+ An Hải sa bàn	669
+ Sa Kỳ diếu tẩu	670
+ Cổ Lũy cô thôn	670
+ Liên Trì dục nguyệt	670
+ Vu Sơn lập trường	671
+ Phong Vân túc vũ	671
- <i>Sãi vãi</i>	672
PHẠM LAM ANH	685
- Khuất Nguyên	686
- Kinh Kha	687
- Hàn Tín	689

MẠC THIÊN TÍCH	690
- <i>Hà Tiên thập vịnh tự</i>	691
- <i>Hà Tiên thập vịnh</i>	691
+ Kim Dụ lan đào	692
+ Bình Sơn điệp thúy	694
+ Tiêu Tụ thần chung	695
+ Giang Thành dạ cổ	697
+ Thạch Động thôn vân	699
+ Châu Nham lạc lộ	700
+ Đông Hồ ẩn nguyệt	702
+ Nam Phố trùng ba	704
+ Lộc Trĩ thôn cu	705
+ Lu Khê ngư bạc	707
- Minh bột di ngư	708
+ Lu Khê nhàn điệu phú	709
+ Lu Khê nhàn điệu (bài thứ nhất)	720
+ Lu Khê nhàn điệu (bài thứ hai)	721
+ Lu Khê nhàn điệu (bài thứ ba mươi)	723
- <i>Hà Tiên quốc âm thập vịnh</i>	724
+ Kim Dụ lan đào	726
+ Bình Sơn điệp thúy	726
+ Tiêu Tụ thần chung	727
+ Giang Thành dạ cổ	728
+ Thạch Động thôn vân	728
+ Châu Nham lạc lộ	729
+ Đông Hồ ẩn nguyệt	729
+ Nam Phố trùng ba	730
+ Lộc Trĩ thôn cu	730

+ Lu Khê ngu bạc	731
- Hà Tiên quốc âm thập cảnh ngâm khúc	731
CHIÊU ANH CÁC	735
- Lu Khê vân	735

**PHẦN HAI**  
**TÁC PHẨM VĂN HỌC KHUYẾT DANH**  
*(Chưa biết rõ niên đại, tác gia)*

THIÊN NAM MINH GIÁM	747
- Thời tiền sử	748
- Triều Trần	754
- Triều Lê Sơ	761
- Triều Lê - Trịnh	770
- Tác giả tự bạch	775
THIÊN NAM NGŨ LỤC	777
- Xung Thiên Thần vương	778
- Trưng Vương	787
- Ngô chính kỷ	804
- Lý Thái Tổ Hoàng đế	808
- Trần Bình Trọng, Trần Quốc Tuấn	816
- Tác giả tự bạch	822
ÔNG NINH CỔ TRUYỆN	828
TẢN VIÊN SƠN TRUYỆN CỔ TÍCH	833
NGỌC PHẢ VỀ HAI VỊ CAO SƠN ĐẠI VƯƠNG, QUÝ MINH ĐẠI VƯƠNG	849

# TẬP 7

KHẢI LUẬN 7

## VĂN HỌC THỜI TÂY SƠN (*Văn bản*)

TÍN HIỆU CỦA PHONG TRÀO 47

- Chim trong lồng 47

VINH QUANG CỦA MỘT TRIỀU ĐẠI 48

- Túc vị chiếu 51

- Hịch Tây Sơn 55

- Hịch truyền quan lại, quân dân các phủ Quảng  
Ngãi, Quy Nhơn 59

- Dụ cựa triều văn võ chiếu 63

- Cầu hiền chiếu 67

- Khuyến nông chiếu 70

- Cầu ngôn chiếu 74

- Suy ân chiếu 76

- Phối thuộc nội địa hàng binh chiếu 79

- Dụ ô tào chiếu 82

**+ Một số thư của vua Quang Trung gửi cho Nguyễn  
Thiếp: 85**

- Đại nguyên soái tổng quốc chính bình vương  
kính thư La Sơn phu tử văn kỹ thanh chiếu 86

- Chiếu truyền La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp khâm tri	88
<b>NGUYỄN THIẾP</b>	90
- Sĩ các hữu chí	91
- Đăng Nghĩa Liệt sơn	93
- Kinh Hắc Đế từ	95
- Quán Ấu An sừ kim bất cố	98
- Ký Bình Hồ chu hữu	100
- Du Hương Tích tự	102
- Canh Thìn phó tỉnh thí bất quả, đăng Đông Lũy thành	104
- Phù Thạch phùng lão ngu	108
- Thừa phục	116
- Nghĩ tặng Tiên Điền Nguyễn Tiến sĩ bất quả ký	119
- Chu hành hữu cảm (I, II, III)	121
- Sơn cư tác (Thị Đoàn Vân Hồ quân)	127
- Bính Tuất nhân tỉnh thí phó Kinh ngụ Hậu Tiệp gia hữu cảm	131
<b>+ Thơ Nôm của Nguyễn Thiếp</b>	
- Bài một	133
- Bài hai	133
- Bài ba: Nhà cả Triêm dạy cả Trung	134
<b>+ Thư của Nguyễn Thiếp gửi vua Quang Trung (I, II, III, IV)</b>	135
<b>NINH TỐN</b>	145
- Du học kinh sư (I, II, III)	146
- Kinh lữ bệnh trung thư hoài	152
- Sách cư tu hữu	154
- Hựu trào quĩ	155
	131



- Dăng Thiết Giáp quan hải	157
- Trinh Sơn tự	159
- Nghĩ ca kỹ tặng Bình Vọng Hanh Hội thị	161
- Đình hoàng sơn miếu	163
- Kinh trung ngẫu hứng	164
- Tặng Ngọc Động Đình huynh tri huyện	165
- Mã thượng mỹ nhân	167
- Vọng Tản Viên sơn	168
- Ký khú Sài Sơn đồ trung tác	170
- Du Tử Trâm sơn	171
- Tự thuật	172
- Thiết Giáp sơn	174
- Dục Thúy sơn	176
- Nhĩ Hà	178
- Quý Ty trọng xuân như kinh đồ gian ngẫu kiến cảm hứng nhị thập ngũ vận	181
- Vọng Hùng Vương cố đô	187
- Họa Thiên Nhất thị tông Nam Mẫu nhập sơn hữu sở tư tác	188
- Giáp Ngọ niên phụng hồ vương giá Nam chinh, phụng nghĩ thuật dụng binh chí ý	190
- Dăng Dũng Quyết sơn khán Trần Công Bách chiến địa hữu cảm	192
- Ký Thắng Tả nữ tăng	194
- Ly Nam niết thời khiến nhũng ngẫu tác	195
- Đình Dậu niên tiến Hiếu Đức thị tham nhung Thuận Hóa đạo (kỳ nhất)	197
- Ký tài nữ	199
- Chương Dương mộ bạc	203

- Ký tài nữ Thụy Liên	208
- Tặng nữ Hòa thượng	210
- Ngẫu hứng	211
- Hỷ thực	213
- Tống Dần Phong Nguyễn công phó thu trường diễn tuyền	215
- Tử Trầm sơn hoài cổ	217
- Tự thuật	219
- Họa Thanh Oai Ngô Đạt Hiên nguyên vận	220
- Cổ viên hữu cảm	222
- Vọng kinh thành hữu cảm	224
- Tống Hy Tú thị phó kinh	225
- Tặng Tiên Điền Nghi Đình hầu tái sứ	227
- Đăng trình	229
- Thuận Hóa đạo trung	231
ĐOÀN NGUYỄN TUẤN	233
- Tặng lão hữu Cố Nhiên thị	234
- Quá Nhĩ Hà quan Bắc bình cổ lũy	236
- Độ Nguyệt Đức giang hữu cảm	238
- Lạng Sơn ác hành	240
- Trọng đông nhị thập thất tảo thần khắc thành hỷ tác	244
- Giáp Dần mạnh thu phụng chỉ nhập Phú Xuân kinh, phát trình lưu biệt Bắc thành chu hữu	246
- Quá Khoa Trường cung ký kiến	248
- Thanh Hóa đạo trung	249
- Đồ ngộ đàm nhi tầm phu giả	251
- Kinh quá Nghệ An	253
- Nghệ An đạo trung	255

- Vọng Na Sơn ca	256
- Hồ phụ hành	259
- Vô đề	264
- Quá Hải Vân sơn	265
- Vọng dạ túc Hải Vân sơn đình khách xá	266
- Tuế mật đáo xuân kinh đài tác	268
- Thuận Hóa đạo trung	269
- Tây lâu đãi lậu	271
- Phong bất minh điều	272
- Giao đàn tông hạnh tại Đồ Bàn thành ngoại	274
- Ngự giá thân hồi thang mộc ấp, phụng hồ tông ký	275
- Thu nguyệt chiếu hàn thủy	277
- Xuân tiết nhân nam phong ngẫu tác	280
- Phú đắc xuân tình	281
- Du thu nhập cận Phú Xuân kinh, đông mật thủy qui, nhân ức Tố Như thị "Nhất quan bôn tẩu hồng trần mật" chi cú, tục thành tứ vận	283
- Du Tam Nghĩa đạo thác hứng	284
- Dạ độ Nhĩ Hà	286
- Đăng Kháo sơn	287
- Quá quan	289
- Hồi đáo Hán cảnh, Hán quan nhân thu thỉnh vấn An Nam phong cảnh như hà du độc dĩ đáp	290
- Sơn lộ trung thu	292
- Thu hà	293
- Thu mộng	294
- Thu sơn	
- Thu điệp	297

- Yến Thành Nhạc Vương miếu	298
- Chiêu Quân mộ (Diệp vân thanh thảo mộ)	300
- Tiên khảo húy nhật cảm tác	303
- Độ Trần Vị xa phúc mạn thành	307
- Văn độ Sa Hà	310
- Văn túc mạc phủ	311
- Quá Ân cố đô	313
- Quá Trường Thành	314
- Dục Thúy sơn hành	316
- Ngũ Hiếm than phú	324
- Nhạc Dương lâu phú	329
NGÔ THÌ NHẬM	335
- Tống khế hữu Bắc sứ	337
- Tọa Dục Thúy sơn thiển thạch loan túc hứng	339
- Kim đài trú quân	340
- Thạch Long tuyền	342
- Hạ đồng chí Dương huynh văn mệnh sung Hải Đông hiến sứ	343
- Độ Nguyệt Đức giang	346
- Khiến hoài	347.
- Hoài nội	349
- Đại phong	351
- Nhuệ giang phiếm tịch	352
- Giang tự tình du	354
- Nghệ An đạo trung	356
- Thu tú tú tuyết (I, II, III, IV)	358
- Ký kiến	361
- Giang lâu	363
- Giang thiên văn điệu	364

- Ký hành, thư thị Vũ Hiệu Trạch	366
- Ký sự	367
- Sơn hành	369
- Tống thu	370
- Đạo ý	372
- Khâm văn Đan Dương lã	374
- Phụng chỉ trùng khai Thiên Uy cảng, cung ký	376
- Tòng giá báỉ tảo Đan Lăng, cung ký	377
- Đáp thị ngự Phan quyền đài (II)	380
- Đông mỗ tương thức	383
- Lạng Sơn đạo trung (I)	387
- Hoàn nhĩ ngâm	391
- Côn Lôn đạo	395
- Tầm Giang ký kiến (I, II)	398
- Lạc Dung đạo trung	401
- Ninh Minh giang ký kiến	403
- Vũ hành	406
- Hành Dương nhân thuật	410
- Tương Âm dạ phát (Hồi trình tác)	413
- Quá Hứa Đô	415
- Tái độ Hoàng Hà ca từ	417
- Khế Chương Đức	420
- Hàm Đan ký du	423
- Lục tậ thu hoài	426
- Hồi trình hỉ phú	428
- Diệu Vũ đình phú	432
- Mộng Thiên Thai phú	443
- Lâm trì phú	454
- Tuyết nguyệt nghi phú (Sứ trình tác)	460

- Dăng Hoàng Hạc lâu phú	466
<b>+ Kiến nghị về chính sự</b>	
- Bàn về Giáo dục	473
- Tờ biểu của đình thần văn võ xin vua Quang Trung ngự giá ra Thăng Long	479
- Biểu mừng của các quan văn võ Bắc thành nhân tiết thiên thọ	483
- Biểu suy tôn	486
- Biểu dâng nhạc	489
- Biểu tạ ơn được thăng chức Binh bộ thượng thư	492
- Bài tựa tập <i>Cần bộc chí ngôn</i>	496
- Tựa sách <i>Xuân thu quân kiến</i>	502
- Bàn về văn, viết cho em là Học Tồn	506
- Bài tựa tập thơ của Hoàng công	513
- Bài thuyết <i>Liên hạ thi minh</i>	516
- Tựa tập thơ <i>Tinh Sà kỷ hành</i> của Phan Huy Ích	520
- Đáp lại Đoàn Nguyễn Tuấn	524
NGÔ NGỌC DU	525
- Đàm ni thân thế khẩu thuật	527
- Long thành quang phục kỷ thực	531
LÊ NGỌC HÂN	533
- Tế vua Quang Trung	534
NGUYỄN HUY LƯỢNG	537
- Tụng Tây Hồ phú	537
NGUYỄN HỮU CHÍNH	553
- Ngôn ẩn thi tập (trích) (I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII)	554
- Trương Lưu Hầu phú	557
- Văn tế chị	567

## TẬP 8

PHAN HUY ÍCH	7
- Tặng Hoạch Trạch Nhũ Tồn Trai	9
- Độ đại Linh Giang	11
- Lạng Sơn đạo trung ký kiến	12
- Đoan dương nhật lữ trung hoài gia quyến	14
- Tuế văn đề thỉnh giải	16
- Hỷ vũ tác	18
- Tây trình lữ muộn	20
- Hiếu kinh Tiên Lữ tự	22
- Văn khiển cảm tác	23
- Sơ văn Tôn Tổng đốc thoái sư Xương Giang ngẫu phú	25
- Xuất quan	17
- Họa đáp Vũ Công bộ	29
- Độ Tầm Dương giang vọng Tỳ Bà đình	31
- Tạc lai Hoàng Hạc lâu hữu thi thiếp ký Ngô Bình bộ, kim hồi du tư lâu tái y tiền vận phi ký	33
- Lệ Giang đạo trung ức gia hương	35
- Hồi trình khái quan	37
- Tiến kinh triều yết ngật kỷ sự	38
- Hạ trung tiếp đảo khuê vi hưng tấn, ai cảm kỷ thực	41
- Thu phụng quốc tang, cảm thuật	45

- Đông quý phụng phó Bắc Thành công cán, thuật hoài	47
- Nam cận đăng trình ngẫu đắc	49
- Họa tiến Hình thị Thanh Phái Lê hầu phó Hòa Nghĩa nhậm	51
- Thu sơ thu hoài	52
- Trung thu vô nguyệt, túy trung ngẫu đắc tam tuyệt	54
- Kinh Sơn Nam Thượng lộ cụ thần thu sơ thủy tai ngẫu thành	58
- Đề Bảo Chân quán liên bích họa đồ bát tuyệt	61
I. Đề Thiên Thai đồ	61
II. Đề Phao Sơn đồ	62
- Cúc thu bách vịnh (I, II, III, IV)	64
- Tương Mai tích biệt	72
- Hải Châu lữ túc, túc sự	74
- Đình Ty nguyệt nhật thí bút vu xuân kinh để xá	76
- Xuân song ký kiến	78
- Đáp thị Hiệu Lý xá đệ	80
- Phụng đặc ủy Bắc hành ban bố chiếu lệnh đồ gian kỷ sự	82
- Đăng Hải Vân sơn ngẫu đắc	83
- Trà Khúc khái hoàn cảm tác	85
- Sơ đông ký đáp Học sĩ Hải Phái khế thai	87
- Thuật thần phạt	89
- Trọng đông phụng hộ giá Nam chinh, Vĩnh Doanh quân thứ, ngẫu thuật	91
- Thanh Hà quân thứ tác	93
- Nhâm Tuất nguyên nhật, nhung trường dạ túc kỷ sự	94



- Xuân quý hoàn sơn gia ngẫu đắc	96
- Thôn cư mạn thuật	98
- Tân diễn <i>Chinh phụ ngâm khúc</i> thành ngẫu thuật	99
- Biểu đón xa giá nhà vua	103
- Văn tế điện làm vào tháng 11 năm Nhâm Tý (1792) để nhà vua cùng các vị hoàng đế, các công chúa tế đức Hoàng khảo Vũ Hoàng đế	108
- Tựa quyển <i>Trúc lâm đại chân kinh viên giác</i>	111
- Bài Ký quán Bảo Chân (làm mùa thu năm Bính Thìn)	115
- Bài ký về quả chuông chùa Sùng Phúc, núi Tây Phương, làm vào mùa hạ năm Mậu Ngọ	117
- Bài ký về quả chuông chùa Phúc Xuyên, làm vào mùa hạ năm Mậu Thân	120
- Tựa tập <i>Ngô gia văn phái</i>	124
+ Tập thơ Nôm của Phan Huy Ích: (Tên các bài thơ viết bằng chữ Hán)	127
- Đề cai án Đặng Tú tân trạch	127
- Trọng đông thích học quán tại nhiếp dạng trấn quan lâm kiến khoản yết, thiết ca hành tửu, mãnh miễn bồi tịch, tạ thi y tiền vận	127
- Họa đáp trấn quan hồi triều lưu tặng quốc âm luật	128
- Vịnh trấn quan tân doanh	128
- Lạp trung hồi sơn họa trấn quan tiền vận	129
- Dụ nhị súp quốc âm chiếu văn	130
- Kỳ Mùi đông, nghĩ ngự điện Vũ Hoàng hậu tang, quốc âm văn	133
- Công chúa chu nha điện văn	136

VŨ HUY TẤN	139
- Đăng trình tự thuật	140
- Tam du Tam Thanh tự tức sự hữu cảm	142
- Phụng họa gia tôn sùng tiến sứ thi vận	144
- Tự Mộ Trạch hương đăng trình tự thuật	146
- Nam Quan ngộ tiến	148
- Tự mặc phủ chí Ninh Minh châu thành đồ trung hứng thuật	149
- Vọng đồng trụ cảm hoài, cổ phong nhất thủ	151
- Hoa thiều thừa nguyệt	154
- Đề hạ phiến tặng cầu	155
- Hựu hiệu cổ thể (ngũ ngôn nhất luật)	157
- Đăng Hương Lâm tự lâu hữu cảm	158
- Ngô đình	160
- Vọng Động Đình ngẫu hứng	161
- Đề thu phiến tặng cầu	163
- Vũ Xương giang văn phiếm	165
- Độ Hoàng Hà	166
- Nhiệt Hà công quán. Trung thu mạn hứng	168
- Trùng quá Hưng Long tự lưu biệt Liên Thành thiền sư	170
- Trùng quá Vạn Niên tức sự	171
- Chu hành tức sự	171
- Thái Bình công quán tuyết dạ ngẫu hứng	173
- Ngộ tình hồi đáo Nam Quan hứng thuật	174
- Phụng họa Tư mã, Thiếu bảo, Binh bộ chu công sùng tặng thi vận	176
- Lạp nguyệt thập thất nhật hồi đáo Phượng Thành. Nhị thập nhật hựu Nam vãng Phú Xuân đăng trình cảm hứng	178
	141

- Biện "Di"	181
- Phụng soạn tôn tế Bắc lai trận vong chu tuồng văn	183
NGUYỄN ĐỀ	187
- Thú Đông Sơn ngẫu ức Lan Trì ngư giả	188
- Hoài Tố Nhu đệ	190
- Xuân kinh dạ phát	191
- Tống Tố Nhu đệ tỵ Phú Xuân kinh Bắc hoàn (I, II, III, IV, V)	193
- Xuân thiên văn điệu	201
- Tịch dương sơn hành tức cảnh	203
- Ninh thành đăng chu	204
- Hoành Sơn	206
- Lam hà thu độ	208
- Thanh Quyết giang	210
- Nguyệt Đức giang hữu cảm	212
- Đề Quý Môn quan	214
- Ký đồng hoài đệ Thanh Hiên, Tố Nhu tỵ	216
- Tuyết trung hành	218
- Hoàng Hạc lâu	220
- Hải Thuợng tịch hành	221
- Lão	223
- Nguyệt dạ thú Than Giang	224
- Tái bạc Chiêu Bình nguyệt dạ tảo hứng	226
- Định lục thu phiếm	227
- Quế Thanh tố lưu	229
- Tam Giang khẩu chu trung tức cảnh	231
- Quá quan ngộ thuật	232
- Đông Tân thu phiếm tức cảnh	234

- Tầm giang dạ phiếm	236
BÙI DUƠNG LỊCH	237
- Tư gia	238
- Cảm ngâm	240
- Cảm ngâm (I, II)	241
- Nam phong	245
- Liệt Sơn thành thú vận	247
- Nhập Thạch Hà chu bạc Minh Lương giang đãi trào	248
- Đan Hải quy phàm	250
- Tảo khởi	252
- Tái dữ Ngô Thì Nhậm	253
- Vịnh Đại Hàm sơn	254
- Đại Linh giang	256
- Thôn nhân thực giang cán	257
- Liệt Sơn thành cảm cữu	259
- Kỳ Giang kiều phú	264
- Nghệ An ký (trích)	271
CAO HUY DIỆU	281
- Tiền đăng Tiên Sơn tự	282
- Đề Cổ Pháp Phúc Hưng tự thú Mai Trai Tắc Thiện huynh tiền vận	283
- Thán hạ	285
- Ái Châu hiệu phát	286
- Cung tán cổ tích Thiên Quang điện	288
- Bát Tràng ngộ bạc	290
- Hà châu xuân vọng	291
- Đồ gian xuân vũ (I, II)	293
- Nguyệt Đường tự hoài cổ	297

- Thị Trần hữu nhân thuật ý	298
- Vọng Túc Mặc thành hữu cảm	300
- Đề Vô Vi tự	302
- Yết Phù Đồng tối linh từ cung ký	303
- Xuân Sơn minh my	305
- Mộ mục độ kiều	306
- Thu lạo bình thanh	308
- Trung thu vũ dạ	313
- Đông dạ hàn, khởi mảnh tường cổ thi "An đắc nhất đại bị, phú tận thiên hạ dân" thủ dĩ hứng	323
HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ	325
NGÔ THÌ TRÍ	625
- Họa Đồng Giang hầu nguyên vận	626
- Họa Minh Linh hầu nguyên vận	628
- Ký thị đệ diệt	629
- Hạ biểu sanh Khuê Nhạc hầu phụng sú	630
- Nam hành cảm hứng	632
- Đăng Ải Vân sơn phú	635
- Sơn Hải kính phú	641
- Thuyết chữ "Vô"	647
- Bài ký: Người nói chuyện với bóng	650
NGÔ THÌ CHÍ	653
- Đề Thiên Thai sơn	654
- Dã ngoại hoang từ	655
- Đề Vu Ngạn cổ viên	657
- Ký đề Bàn A sơn	658
- Lữ triền tự cữu	660
- Du Phúc Lộc tự	661

- Mộng du Văn Than, thứ Tư Đường	663
- Thứ Tư Đường, tặng Thai Đình chi tác	665
- Tục Thiên Thai phú	668
HOÀNG NGUYỄN THỰ	675
- Cảm thời	676
- Công đường muện tọa	678
- Thán loạn tác	679
- Xuân thâm đối hữu	681
- Nhân trung tự thuật	682
- Phát trình ngâm	684
- Quá Thọ Xương triền kiều ngâm	686
- Đồ trung tức sự	688
- Cổ Yêu sơn	689
- Đáo Hoành Sơn tác	691
- Thuống Hoành Sơn tác	693
- Kỳ Hoa huyện quan hải	694
NGÔ THÌ HOÀNG	697
- Văn nhân khốc	699
- Văn độ Nhị Hà	702
- Tân thu nguyệt dạ	703
- Đạo trung ngộ vũ	704
- Vịnh sử	706
- Họa Kính Phủ thu hoài bát thủ	708
- Ký gia diệt Tĩnh trai	710
- Lữ quán mộng tiên thất	712
- Nông thoại phú	718
- Khê kiều thu vịnh phú	730
- Tam Kiều nguyệt dạ du ký	740

NGÔ THÌ ĐIỂN	744
- Họa cổ nhân Trần Đăng Doanh nguyên vận	746
- Túc cụ trú	750
- Lữ đình dạ phú	751
- Trung thu dạ ngộ vũ	753
- Phật Tích tự	754
- Văn điệu thanh túc hứng	756
- Tây Phương sơn tự	758
- Sậu vũ	760
- Phán thuyết	761
- Nhuệ Kiều dạ phú (II)	763
- Tuý ngâm (I)	765
- Thụ dạ bất my	766
- Khốc tiên muội Kim Đài	768
- Hoài cụ (I, II)	770
- Liễu bất liễu	773
- Tuý ngâm (I, II)	775)
TRẦN DANH AN	780
- Đề Dục Sơn, Hưng Đạo Vương từ	781
- Bệnh hậu khiến ưu	783
- Nguyên .đán	785
- Bắc quy quá Cổ Phao tự thành	786
- Kiều cư thuật hoài	788
- Cảm thời	789
- Giam trung, kiến cố lão cung nhân khắp tự loạn ly, nhân hữu cố cung chi cảm	791
- Phú nguyệt quý hồng hoa ngụ trào	792
- Bắc quy, quá Nhĩ Hà (I, II)	794
- Đông dạ thuật hoài	797

- Lâm kính hữu cảm	798
- Hữu hoài	801
- Thu dạ hàn	802
- Họa Nạp Ngôn Nhữ Nghĩa Trạch kiến tặng	804
- Đề Sùng Quang tự	805
- Lậu thất ngâm	807
HOÀNG QUANG	811
- Hoài Nam ca khúc (trích)	812
PHỤ LỤC	818
- Bài sớ của nông dân Trại Văn Chương xin vua Quang Trung dựng lại bia tiến sĩ đề danh trong Văn Miếu	818
- Thiên triều văn	822
- Tây Sơn tiềm long lục	825



## TẬP 9

KHẢI LUẬN	7
HOAN CHÂU KÝ	17
Lời giới thiệu	19
Lời bạt	21
<b>Hồi một:</b>	
- Tiết thứ nhất	24
- Tiết thứ hai	32
- Tiết thứ ba	38
- Tiết thứ tư	45
<b>Hồi hai:</b>	54
- Tiết thứ nhất	54
- Tiết thứ hai	62
- Tiết thứ ba	71
- Tiết thứ tư	79
<b>Hồi ba:</b>	87
- Tiết thứ nhất	87
- Tiết thứ hai	94
- Tiết thứ ba	102
- Tiết thứ tư	111
<b>Hồi bốn:</b>	121
- Tiết thứ nhất	121

- Tiết thứ hai	126
- Tiết thứ ba	133
- Tiết thứ tư	140
NAM TRIỀU CÔNG NGHIỆP DIỄN CHÍ	147
Lời giới thiệu	149
Hồi thứ nhất:	152
Lánh Trịnh Kiểm, Doan quốc công đem quân vào Thuận Hoá	
Năm quyền binh, Trịnh đô tướng lập vua nhỏ Duy Đàm	
Hồi thứ hai:	167
Diệt Hồng Ninh, Bình An Vương rước vua về đô cũ	
Rời Thuận Hoá, Nguyễn Thái úy lại ra Bắc châu mừng	
Hồi thứ ba:	185
Ngạn Khuê đốt thành, triều Lê Trịnh một phen rung chuyển	
Chúa tiên về trấn, đất Thuận Quảng, khắp chốn đều vui	
Hồi thứ tư	199
Vang tiếng khóc, Doan quốc công trở về cõi thọ	
Rắp mưu không kín, Lê Kính Tông phơi xác sân triều	
Hồi thứ năm:	210
Mưu phản loạn, Văn Nham gửi mật thư cho Trịnh Tráng	
Cuồng xe loan, Phụng Quốc bỏ chúa ốm ở Cầu Đơ	

<b>Hồi thứ sáu:</b>	222
Sải vương đải hiền, Đào Duy Từ tìm vào đất Quảng	
Thanh Đô kế vị, Phùng Khắc Khoan phục chức Thuận thu	
<b>Hồi thứ bảy:</b>	236
Mắc mưu Chiêu Vũ, Thanh Đô vương lui quân về Bắc	
Ra thăm Sải vương, Cống quận công tiến cử rể hiền	
<b>Hồi thứ tám:</b>	249
Ra Quảng Bình, Lộc Khê đáp lữ Nhật Lệ	
Học Tôn Ngô, Thuận Nghĩa đêm trắng tập binh	
<b>Hồi thứ chín:</b>	261
Nhật Lệ quân thua, Thanh Đô xa giá bon nhanh	
Quảng Nam dinh võ, Dương Nghĩa xuống sổ vàng ôm hận	
<b>Hồi thứ mười:</b>	274
Dùng mưu phản gián, Chiêu Vũ làm rơi đầu Hiền Tuấn	
Say đắm mỹ nhân, Thuận vương phải thẹn với Vân Hiền	
<b>Hồi thứ mười một:</b>	286
Hàn Tiến tung quân vài phen thắng nhỏ	
Chúa Hiền họp tướng bàn kế đánh to	
<b>Hồi thứ mười hai:</b>	296
Chặn Hàn Tiến, Chiêu Vũ vào Lũng Hống	
Vượt Đèo Ngang, Thuận Nghĩa chiếm Dinh Cầu	

<b>Hồi thứ mười ba:</b>	309
Hàn Tiến trúng kế nâng ly chịu chết	
Văn Phương xong việc về báo tin mừng	
<b>Hồi thứ mười bốn:</b>	322
Mất Lạc Xuyên, Trịnh Trượng tháo chạy về Vinh	
Từ Dinh Cầu, Chiêu Vũ tung người ra Bắc	
<b>Hồi thứ mười lăm:</b>	334
Đến thành Vinh, Trịnh Tuyền thay chúc	
Nguyên sủng	
Vào cửa Sốt, Chiêu Vũ đại chiến thủy quân	
<b>Hồi thứ mười sáu:</b>	348
Đại Nài thất lợi, Thuận Nghĩa dùng chân cố thủ	
Bình Hồ thắng lớn, Chiêu Vũ muốn tiến ra Vinh	
<b>Hồi thứ mười bảy:</b>	360
Dinh Anh Trạch, Chiêu Vũ trình chiến sách	
Xú Hải Dương, quận Phấn mắc mưu gian	
<b>Hồi thứ mười tám:</b>	372
Trịnh Tuyền về Đông Kinh liền vào ngục	
Chúa Hiền ra Vân Cát lệnh dùng binh	
<b>Hồi thứ mười chín:</b>	384
Trận Nam Hoa, Hiến - Giao không mảnh giáp	
Lũy Đồng Hôn, Nham - Khả bại theo nhau	
<b>Hồi thứ hai mươi:</b>	408
Tây Định vương dụ hàng Chiêu Vũ	
Ký lục Hồ sa lưới Hào Man	
<b>Hồi thứ hai mươi một:</b>	420
Chiêu Vũ định đánh lấy Trung Đô	
Mậu Long rơi đầu chợ Vân Cát	
<b>Hồi thứ hai mươi hai:</b>	432
Thuận Nghĩa với Chiêu Vũ bất hoà	
Quận Lan trấn Đồng Hôn đại bại	

<b>Hồi thứ hai mươi ba:</b>	442
Thuận Nghĩa lui về giữ Hoành Sơn	
Chiêu Vũ bị bỏ rơi đồn Khu Độc	
<b>Hồi thứ hai mươi bốn:</b>	455
Đánh Quảng Bình, Hào Man bại trận	
Về kinh sư, Hiệp Đức khai hoàn	
<b>Hồi thứ hai mươi lăm:</b>	470
Đông Triều tử dụng chùa Vinh Hòa	
Đương quận công xin đánh Nam trấn	
<b>Hồi thứ hai mươi sáu:</b>	479
Quân Tây Định áp sát Trấn Ninh	
Tướng Hoảng Phương giải vây núi Mật Cật	
<b>Hồi thứ hai mươi bảy:</b>	494
Quận Lan thả điều lửa đốt thành	
Chiêu Vũ quăng bàn chông phá trận	
<b>Hồi thứ hai mươi tám:</b>	508
Hào Man theo Tây Định trốn về Bắc	
Hiệp Đức cùng tướng sĩ mừng chiến công	
<b>Hồi thứ hai mươi chín:</b>	521
Quận Tiến chặn đường về Tây Định	
Hiệp Đức mộng du núi Bồ Đà	
<b>Hồi thứ ba mươi:</b>	533
Chiêu Vũ qua đời, Hiền vương tạ thế	
Ngãi vương nối trị, đại xá ban ơn	
<b>VIỆT LAM XUÂN THU</b>	555
- Giới thiệu văn bản	557
- Lời tựa phần truyện <i>Việt Lam Xuân Thu</i>	
- Tác phẩm	559

HOÀNG VIỆT LONG HUNG CHÍ	823
- Lời giới thiệu	825
- Tác phẩm	830
TRÙNG QUANG TÂM SỬ	1115
- Về văn bản tác phẩm "Trùng quang Tâm Sử"	1117
- Tác phẩm	1118

# TẬP 10

KHAI LUẬN	7
1. Lâm Tuyền kỳ ngộ	21
2. Hoàng Trừu	57
3. Phạm Tải - Ngọc Hoa	89
4. Tống Trân - Cúc Hoa	125
5. Phạm Công - Cúc Hoa	195
6. Phù dung tân truyện	247
7. Phương Hoa	297
8. Nữ tú tài	347
9. Quan Âm Thị Kính	385
10. Phật Bà Quan Âm	421
11. Trê cóc	477
12. Lưu nữ tướng	497
13. Lý Công	523
14. Chàng Chuối tân truyện	569
15. Hoàng Tú tân truyện	583
16. Lục súc tranh công	601
17. Phan Trần	621
18. Lưu Nguyễn nhập Thiên Thai	667
19. Trình thủ	679
20. Tuyển phu ngộ phối tân truyện	721
21. Từ Thúc	735

22. Nhị Độ Mai	765
23. Thạch Sanh	881
24. Hồng Hoan lương sử	943



# TẬP 11

KHẢI LUẬN	7
Sơn Hậu	27
Tam nữ đồ vương	177
Đào Phi Phụng	251
Triệu Đình Long	335
Lý Phụng Đình	383
Lý Thiên Long	415
Trảm Trịnh Ân	449
Nữ tướng Đào Tam Xuân	483
Phụng Nghi Đình	505
Triệu Tử Long - Triệt Giang đoạt A Đầu	525
Ngũ Vân Thiệu	545
Mộc Quế Anh dâng cây	571
Bá Ấp Khảo	605
Ngũ Hồ	647
Hoa Trì Mộng	687
Hải Đường - Thạch Trúc	669
Phong Ba Đình	721

## TẬP 12

1. Bài giới thiệu Tuồng Đào Tấn	7
2. Tân Dã đồn (Đào Tấn)	19
3. Trầm Hương các (Đào Tấn)	42
4. Hộ Sanh đàn (Đào Tấn)	92
5. Quan Công hồi Cổ Thành (Đào Tấn)	155
6. Hoàng Phi Hổ quá Giới Bài quan (Đào Tấn)	189
7. Diễn võ đình (Đào Tấn)	247
8. Bài giới thiệu nhà soạn tuồng Nguyễn Hiễn Dĩnh	295
9. Võ Hùng Vương (Nguyễn Hiễn Dĩnh)	301
10. Lý Mã Hiền (Nguyễn Hiễn Dĩnh)	365
11. Trương Đổ Nhục (Nguyễn Hiễn Dĩnh)	401
12. Lý Ân - Lang Châu (Nguyễn Hiễn Dĩnh)	437
13. Giáp Kén - Xả Nhộng (Nguyễn Hiễn Dĩnh)	492
14. Nghêu, Sò, Ốc, Hến (Khuyết danh)	515
15. Trương Ngáo (Khuyết danh)	557
16. Trần Bồ (Khuyết danh)	594
17. Tiêu Bửu (Khuyết danh)	627
18. Kim Thạch kỳ duyên (Bùi Hữu Nghĩa)	659
19. Trưng Nữ Vương (Phan Bội Châu)	897
	157

# TẬP 13

KHÁI LUẬN	7
CHINH PHỤ NGÂM KHÚC	15
- Đặng Trần Côn	17
Chinh phụ ngâm:	18
- Bối cảnh lịch sử và niên đại tác phẩm	18
- Nguồn văn liệu	18
- Nội dung	19
Nguyên tác chữ Hán	21
- Phiên âm	47
- Khảo dị	61
- Dịch nghĩa	65
- Chinh phụ ngâm diễn âm: Ai là dịch giả?	79
- Phan Huy Ích	85
- Vấn đề khảo đính và chú giải Chinh phụ ngâm khúc	86
Các bản Chinh phụ ngâm khúc	88
Chinh phụ ngâm khúc:	95
- Chinh phụ ngâm khúc (Bản A)	95
- Tường chú	122
Bản Nôm Chinh phụ ngâm diễn âm tân khúc:	129
- Đoàn Thị Điểm	155
- Chinh phụ ngâm diễn âm (Bản B)	157

- Chinh phụ ngâm diễn âm (Bản C)	181
CUNG OÁN NGÂM KHÚC	201
- Nguyễn Gia Thiều	203
+ Đại ý khúc ngâm	205
- Vấn đề khảo đính và chú giải Cung oán ngâm khúc	206
- Cung oán ngâm khúc - Phiên âm và chú thích	207
- Cung oán ngâm khúc (bản chữ Nôm)	233
AI TU VẤN	253
- Lê Ngọc Hân	255
- Nội dung bài văn	256
- Ai tu vấn (Văn bản và chú thích)	257
THU DẠ LỮ HOÀI NGÂM	265
- Đinh Nhật Thận	267
- Đại ý bài ngâm	269
- Nguyên tác chữ Hán	270
- Phiên âm	280
- Dịch nghĩa	288
- Các bản dịch (Tv -295)	294
- Các bản dịch cũ: Khuyết danh	304
- Bài dịch mới: Đẩu tiếp Nguyễn Văn Đề	304
TỰ TÌNH KHÚC	309
- Cao Bá Nhạ	311
- Tự tình khúc (Văn bản và chú thích)	313
Từ BÀ HÀNH	343
- Lược dẫn	345
- Phan Huy Thực	347
- Tỳ bà hành (Bản dịch I)	349
- Văn bản chữ Hán	357

- Phiên âm	365
- Dịch nghĩa	371
- Tỳ bà hành (Bản dịch 2)	374
- Tỳ bà hành (Bản dịch 3)	377
TRƯỜNG HẠN CA	381
- Lược dẫn	383
- Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu	385
- Bản dịch 1	386
- Văn bản chữ Hán	391
- Phiên âm và chú thích	398
- Dịch nghĩa	404
- Bản dịch 2	408
- Bản dịch 3	413
- Bản dịch 4	417
CHỨC CẨM HỒI VĂN	
- Lược dẫn	421
- Bài thơ thêu trên gấm	423
- Ngô Thế Vinh	425
- Bản dịch 1	425
- Nguyên tác của Tô Huệ	425
- Văn bản chữ Hán	428
- Phiên âm	
- Dịch nghĩa	431
- Bản dịch 2: Hoàng Quang	433
- Bản dịch 3: Trương Minh Ký	435
TRUYỆN HOA TIÊN	441
- Nguyễn Huy Tụ	443
- Nguồn gốc truyện Hoa tiên	446

- Lược truyện Hoa tiên	448
- Nguyễn Thiện đã nhuận sắc Hoa tiên của Nguyễn Huy Tụ như thế nào?	453
- Các bản Hoa tiên	471
- Truyện Hoa tiên (Nguyên tác của Nguyễn Huy Tụ)	480
- Truyện Hoa tiên (Bản do Nguyễn Thiện nhuận sắc)	571
- Nguyễn Thiện (1763 - 1818)	573
- Hoa tiên - nhuận sắc	574
- Khảo dị	647
- Văn bản chữ Hán	663
<b>SƠ KÍNH TÂN TRANG</b>	739
- Phạm Thái	741
- Lược truyện Sơ Kính Tân Trang	743
- Vấn đề khảo đính và chú giải truyện Sơ Kính Tân Trang	745
- Sơ Kính Tân Trang (Văn bản và chú giải)	747
<b>NGUYỄN DU (1766 - 1820)</b>	817
<b>TRUYỆN KIỀU (Đoạn trường tân thanh)</b>	819
- Nguồn gốc Truyện Kiều	821
- Nguyễn Du đã viết Truyện Kiều vào thời kỳ nào?	823
- Vấn đề khảo đính và chú giải Truyện Kiều	829
- Truyện Kiều do Đào Duy Anh khảo đính	835
- Truyện Kiều do Nguyễn Quảng Tuân khảo đính và chú giải	925
- Các bản truyện Kiều	1110
- Khảo dị	1115
- Văn bản Truyện Kiều (chữ <i>Nôm</i> )	1175

MAI ĐÌNH MỘNG KÝ	1341
- Nguyễn Huy Hồ	1343
- Mai đình mộng ký	1345
- Bản chữ Nôm	1375
VĂN TẾ THẬP LOẠI CHÚNG SINH	1399

## TẬP 14

KHẢI LUẬN	7
LÊ QUÍ ĐÔN (1726 - 1784)	37
* <i>Quế đường thi tập</i>	37
- Cổ lộng thành	38
- Đông Cửu sơn	41
- Đại đẳng xuyên	42
- Độ Thiên Đức giang xuân canh hữu cảm	44
- Hương Hải tự	46
- Độ Xương Giang	47
- Kinh quán Năm thiệp thủy giản thủy đẳng sơn lộ	49
- Yết Lê thiếu phó công từ đường	51
- Liên nhật âm vũ ngẫu thu	52
- Quan thôn dân thừa lương	54
- Thôn xá dạ tọa	55
- Bắc trấn hỉ vũ	56
- Du bích đào động	59
- Dục Thúy sơn	61
- Trấn doanh kỳ vũ	63
- Thị hạ dã ngân khoáng hữu cảm	66
- Khách trung nguyên đán (Tân Ty minh niên)	67
- Trú vũ xượng thành giản khâm sai quan kiêm trình bản bộ thái sử công	69



- Giang hành ngẫu trình hổ trai	71
- Trú Hoài An phỏng Hoài âm hầu điều đài	73
- Đồ bản quốc phụ nữ phiêu bạc nội địa hữu cảm thú huệ hiên vận	75
* <i>Thơ văn nô</i>	77
- Rắn đầu biếng học	77
- Mẹ khuyên con lúc về nhà chồng	77
- Lấy chồng cho đáng tấm chồng	79
- Mẹ ơi con muốn lấy chồng	82
- Bài khái tường trình công việc của sứ bộ (trong <i>Bắc sứ thông lục</i> )	85
* <i>Phủ biên tạp lục</i> (trích)	90
- Lời tựa	90
- Phú xuân	92
- Đội Hoàng Sa	94
- Buôn bán ở Hội An	95
- Đồng hồ Tây phương	96
- Chúa tôi nhà Nguyễn	98
* <i>Kiến văn tiểu lục</i>	101
- Lời tựa	101
- Châm cảnh	103
- Thế lệ - thượng	104
- Lễ nghi	106
- Phong tục	107
- Âm nhạc	109
- Khoa cử	110
- Thi võ	111
- Thiên chương	114
- Tài phẩm	116

- Phong vực	119
- Thiên dật	123
- Linh tích	130
- Tùng đàm	132
* <i>Đại Việt thông sử</i>	135
- Nghệ văn chí - lời tựa	140
* <i>Vân Đài loại ngữ</i>	143
* <i>Toàn Việt thi lục</i>	149
- Mấy lời về thể lệ sách Toàn Việt thi lục	149
- Dịch kinh phụ thuyết	153
- Thu kinh diễn nghĩa	155
* <i>Quần thư khảo biện</i>	157
- Bài tựa <i>Nghệ An thi tập</i>	159
NGÔ THÌ SĨ (1752 - 1780)	161
* <i>Anh ngôn thi tập</i>	162
- Ngẫu ngâm	164
- Viên cư	167
- Trừ tịch tức sự	171
- Thu nhật thôn cư tức sự	173
- Bất đắc nhập khảo	174
- Tảo khởi khảo trường	175
- Ngẫu thành thất ngôn cổ phong trường Thiên thị lưỡng Viện	180
- Trấn Quốc lâu vọng Tây Hồ	184
- Ký hữu	186
- Phóng tứ lang mộ	188
- Thư xuân	189
- Du thiên long tự	190
- Khuê bi	192

- Sài Sơn ước du ca	195
- Đề Từ Thúc sơn	200
- Hồ thành điệu cổ ca	202
- Tam Điệp sơn	205
- Tụ cảnh	206
- Hoạn hải	208
- Khốc thị nữ Lý Hà	210
- Bồ Đề hoài cổ	212
- Diễn trận sơn	213
- Nhị Thanh động ca khúc	216
- Trấn doanh bát cảnh	219
- Độc bạch tập ngũ thập tứ vận	227
* <i>Khuê ai lục</i>	234
- Khuê ai tiểu truyện	234
- Chu thú khuê thuật	243
- Quan để văn thú thất bệnh kịch tức nhật tiến kinh, đồ trung thư hoài	244
- Thú thất chi tang, Phạm Huy Khiêm dĩ thi khoan úy, y vận đáp chi	248
- Thập tư	253
- Thập bát tất tư	263
- Chu trung độc tọa hữu hoài (nhị thủ)	271
- Kinh ngụ cảm hoài	274
* <i>Anh ngôn phú tập</i>	281
- Tây hồ phong cảnh phú	281
- Bài ký Quỳnh Lâm động chủ	286
- Bài ký công đường dinh Hiến sát Thanh Hoa	289
- Bài ký sự động Nhị Thanh	291
- Truyền thần tương tự tán	296

- Bài văn trách ma nghèo	297
- Bài tự trạng mừng ông họ Lê ở Diên Hà đổ Bảng nhãn	300
- Bàn về văn thể	306
- Bài bạt sách "Phủ biên tạp lục"	308
- Bài tựa Nam trình liên vịnh tập	309
- Bài tựa "Mỹ Đình thi tập"	311
* <i>Đại Việt sử ký tiền biên</i>	312
* <i>Việt sử tiêu án</i>	313
- Điều trần về việc chiêu dụ lưu dân khẩn hoang	314
PHẠM NGUYỄN DU (1739 - 1786)	317
* <i>Đoạn trường lục</i> (trích)	318
- Vọng chúc văn	320
- Đề minh tinh hậu diện	321
- Đối liên	322
- Chu thích Dục Thúy sơn	323
- Văn thi	325
- Chu bạc Kinh Vi trung lưu ngộ đại phong vũ	326
- Văn thi tam tuyệt	328
- Sơ ngũ nhật, trực đoan ngộ tiết, tế sinh vi lễ nhân thành tam luật	331
- Chúc văn	334
- Đối liên	335
* <i>Nam Hành ký đắc tập</i>	336
- Bài tựa của tác giả	337
- Bàn về việc dùng người	337
- Bàn về tình người	338
- Độ giang mạn ký	339
- Đồ gian ngẫu ký	341

- Nhập Phú Xuân	343
- Đa vũ cảm tác	344
- Dương thực	346
- Kiến Nguyễn thị di cung	347
- Điều ngã tử	349
- Diệu hành khất	351
- Cảm cư dân tán lạc (nhất)	353
- Cảm cư dân tán lạc (nhị)	355
- Văn cùng dân mẫu tử tương thực hữu cảm	356
- Đề tập thơ "Đánh lại người xưa của Hoàng Phác"	358
- Bài tựa tập thơ "Nỗi nhớ thương dang đẳng" của Nguyễn Kỳ Trai	360
NGÔ THẾ LÂN (? - ?)	363
- Tự vịnh	365
- Thu hoài	368
- Tự thuật	370
- Xuân nhật ngẫu thành	372
- Ngã khán Vu Lai	374
- Vu Lai ố	375
- Dục phổ triều canh	377
- Thu hoài	378
- Tạ Trần công tả tiểu ảnh	379
- Thừa Trưởng quy sơn	380
- Vũ hậu vấn bộ	381
- Tà dương đảo Bích Kê	382
- Sơn cư tức sự	384
- Tru điều đề	385
- Hữu cảm	387
- Thiệp thế ngâm	389

- Dạ tọa	390
- Quá Tây thiên tự hữu cảm	391
- Đề từ "phong trúc tập"	392
- Thư đáp Nguyễn Duồng Hạo	392
- Thư gửi bạn	394
BÙI HUY BÍCH (1744 - 1818)	395
- Yên Trường xuân đán	396
- Bạng cấp sa	399
- Bải bạng cấp	400
- Mộ xuân thôn xá đối hoa úc kinh trung huynh đệ	401
- Nhâm dần tuế đán	402
- Bính Ngọ Tuế Xuân chính nguyệt sơ nhất nhật hậu tự kinh để gia hương tác	404
- Đinh Mùi xuân nhật thư	406
- Dạ tọa thính đồ quyền	408
- Bạch liên trì thượng tiểu trai ngoạ bệnh dạ khởi đối hoa tác	410
- Tảo xuân ngũ trai đối vũ Tú Uyên hồ trung sở chủng mạch thanh thanh sắc khả ngoạn nhân tác	412
- Quang Liệt xã giang thượng ngâm	414
- Quá thân công nhân trung cố lý	415
- Vô đề (nhất)	417
- Vô đề (nhị)	418
- Trung thu đối nguyệt hữu cảm	420
- Thu hiếu đăng phổ linh tự chung lâu	421
- Bài ký trên bia ghi việc các cụ phụ lão thôn Bùi Đông xã Thịnh Liệt huyện Thanh Trì dựng đền ông thọ	423

- Bài văn của học trò tể Lê Quế Đường tiên sinh (ngày lễ thành phục)	425
- Bài tiểu dẫn Lịch triều thi sao	427
PHẠM ĐÌNH HỔ (1768 - 1839)	429
- Tạng lân y	431
- Nghĩa Trụ kiều khẩu chiếm	432
- Trùng đẳng Ngự Long tự chung các	434
- Đông ngạc lỗ trung	435
- Hạ nhật giao hành	437
- Xả tù hữu hoài	438
- Thu hoài tặng Kính <sup>h</sup> phủ	440
- Đông quy lưu Kính phủ	442
- Hữu sở cảm	443
- Hoài cổ	445
- Tân Hội xuân du	447
- Cự ca cơ	448
- Giao hành	450
- Du Khánh Vân kiều nhận Giáp Dần đông cự đề cảm tác	451
- Hải Dương trấn thành ký	453
* <i>Vũ trung tùy bút</i>	455
- Tự thuật	455
- Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh	457
- Cách uống chè	458
- Trộm cắp	460
- Mẹo lừa	461
- Thác oan	462
- Cuộc bình văn trong nhà Giám	463
- Nhà họ Nguyễn ở Tiên Điền	465

- Thần hồ Động Đình	468
* <i>Tang thương ngẫu lục</i>	472
- Người nông phu ở Như Kinh	472
- Người nông phu ở An Mô	473
- Ông Nguyễn Bá Dương	474
- Người làm vườn ở kinh thành	475
- Bài ký chơi núi Phật Tích	476
- Tướng quân Đoàn Thượng	479
- Sông Dừng	481
- Ông Phạm Ngũ Lão	483
- Thi hội	484
- Miếu cổ ở cửa Đông Hoa	485
- Tượng Già Lam ở chùa Đông	486
- Dật sử của ông tiên họ Phạm	486
- Ông Đặng Chắt	487
- Ông Đặng Trần Côn	488
- Đền Trấn Võ	491
- Tháp Báo Thiên	492
- Đền Linh Lang	493
- Chùa Kim Liên	494
NGUYỄN AN (1770 - 1815)	495
- Thù Phạm kiều niên kiến ký	496
- Đề Khánh Vân thôn Vân Thụy tự	498
- Quá Tế văn hầu biệt nghiệp	499
- Phỏng Tế văn hầu từ đường	501
- Mộ xuân thu hoài ký kiều niên - nhị thủ	504
- Cảm hoài - nhị thủ	507
- Hạ nhật thôn cư hỉ kinh trung chu hữu kiến phỏng	510



- Dạ tọa thư hoài thị nhất nhị tri kỷ	511
- Đề Mục Thận miếu	513
- Hồi kinh Thụy Chương tự ty vũ	515
- U trai đối vũ	516
- Thôn cư xuân nhật tảo khởi	518
- Thủy lao	519
- Chuyện cũ trong phủ chúa	520
- Quận mã Đặng Lân	521
- Chùa Tiên Tích	522
- Liệt phụ Đoàn phu nhân	523
- Ông Chu Văn Trinh	524
- Sông Độc	525
- Chùa Thiên Mụ	527
- Hồ Hoàn Kiếm	528
- Cửa kinh thành	528
PHẠM QUÝ THÍCH (1760 - 1825)	529
* <i>Thảo đường thi nguyên tập</i>	532
- Tống Đức Ninh phủ quy điền lý	533
- Họa Hiếu Đức phủ Hồng Quang tự quan tùng kiến ký	535
- Triều hồi	535
- Dạ vũ	538
- Mộ xuân hối dạ	539
- Đề sở cư	541
- Dạ khởi	542
- Du Tây Hồ Trấn Quốc tự	545
- Chu trung độc tọa	547
- Chương Dương hoài cổ	548
- Tự Nhiên châu	549

- Xuân hàn	550
- Tụ cảnh	552
- Thụy khởi ngẫu thành	554
- Nguyệt dạ văn cầm	555
- Hỉ vũ	556
- Thu văn	557
- Công hồi ngẫu hứng	558
- Đông dạ	559
- Trừ tịch thủ tuế	560
- Vọng vũ	562
- Kiến nguyệt hữu cảm	563
- Tây hành đạo ngạnh hồi chuyển bắc kinh tĩnh thân	564
- Lữ xá cảm hoài	566
- Thu dạ bộ nguyệt hữu hoài	568
- Đăng Câu Lậu sơn	569
- Giang thôn xuân hứng	571
- Phó Kinh Bắc	574
- Hỉ vũ	577
- Dạ tọa thư hoài	579
- Bi thu	580
- Quá ông mặc tiết nghĩa từ	582
- Khai xuân	583
- Tiểu sinh cầu vi xuân thi thư thử đáp chi	585
- Tụ tứ nguyệt chí lục nguyệt sắc vũ tức sự	587
- Dạ lan thính vũ	589
- Dã hứng	590
- Như kinh hoài cổ	592
- Thượng tướng từ	594

- Kính dã tản bộ	595
- Đề dã tự	597
- Tọa nguyệt cảm hoài	598
- Hỉ vũ	599
- Quá Vũ Ninh sơn văn tiền sơn hữu ân Vương Thạch Mã	601
- Chu trung vọng Hung Đạo Vương từ	602
- Doanh trung dạ nguyệt	603
- Đăng Tam Sơn kiến Tây Hồ cảm tác	604
- Vệ Linh sơn	605
- Dữ tiểu sinh du Phúc Khánh tự	607
- Cửu hạn	608
- Vọng dạ tọa nguyệt kiến thôn nhân khái điền quy tác	610
- Thu giao tạp vịnh	611
- Quá Hoành sơn	612
- Đoạn trường tân thanh đề từ	614
- Ve sầu và nhặng xanh	615
NGUYỄN DU (1766 - 1820)	619
* <i>Thanh hiên thi tập</i>	622
- Quỳnh hải nguyên tiêu	622
- Xuân nhật ngẫu hứng	624
- Tự thán (nhị thủ)	627
- Vị hoàng doanh	629
- Bất mị	631
- Sơn cư mạn hứng	633
- U cư (nhị thủ)	635
- Thu chí	637
- Bát muộn	639

- Trê khách	640
- Hoàng mai kiều văn diều	642
- Tái du Tam Diệp sơn	644
- Độ Phú Nông giang cảm tác	646
- Xuân dạ	647
- Giang đình hữu cảm	649
- Ký mộng	652
- My trung mạn hứng	654
- Thôn dạ	656
- Độ Long Vĩ giang	658
- Đạo ý	659
- Hành lạc từ (nhị thủ)	664
- Lam giang	671
- Ninh Công thành	673
- Khai song	675
- Đối tửu	677
- Sơn thôn	679
- Diều La Thành ca giả	681
- Tập thi (nhị thủ)	683
- Liệp	686
- Mạn hứng	687
- Ngọa bệnh (nhị thủ)	691
- Ký hữu	693
- Thanh minh ngẫu hứng	695
- Lạng Sơn đạo trung	697
- Vọng Phu thạch	699
- Đề Nhị Thanh động	701
- Quỷ môn đạo trung	703

- Khổng tước vũ	705
- Điệp tử thư trung	707
- Độc Tiểu thanh ký	709
* <i>Nam trung tạp ngâm</i> (trích)	711
- Mộng đặc thái liên (ngũ thủ)	712
- Thu chí	715
- Điều khuyến	716
- Ngẫu thư công quán bích	719
- Tống nhân	722
- Ngẫu hứng	725
- Ngẫu đề	728
- Dạ tọa	730
- Ngẫu đặc	732
- Pháo đài	734
- Thành hạ khí mã	735
- Vọng Thiên Thai tự	737
- Sơn trung tức sự	738
- Độ Linh Giang	740
- Đại tác cừ thú tư quy (nhị thủ)	742
* <i>Bắc hành tạp lục</i> (trích)	743
- Long thành cầm giả ca	748
- Thăng Long (nhị thủ)	755
- Ngộ gia đệ cữu ca cơ	757
- Giáp thành Mã Phục ba miếu	758
- Ninh minh giang chu hành	762
- Thái Bình mại ca giả	766
- Thương Ngô tức sự	769
- Ngũ nguyệt quan cạnh độ	771

- Thương Ngô Trúc chi ca	777
- Dương Phi cố lý	783
- Tương đàm điều Tam Lu Đại phu (nhị thủ)	786
- Phán chiêu hồn	790
- Lỗi Dương Đỗ Thiếu Lăng mộ	792
- Hoàng Hạc lâu	794
- Hán Dương văn diếu	796
- Trỏ binh hành	801
- Tô Tần đình	807
- Kỳ lân mộ	811
- Quảng Tế ký thắng	814
- Đào hoa đàm lý thanh liên cựa tích	816
- Lương Chiêu Minh thái tử phân kinh thạch đài	820
- Tây Hà dịch	824
- Sở kiến hành	828
- Hoàng Mai sơn thượng thôn	832
HỒ XUÂN HUƠNG	835
1. Mời trầu	836
2. Tự tình	836
3. Lấy chồng chung	838
4. Khóc ông phủ Vĩnh Tường	838
5. Khóc Tống Cốc	839
6. Đỗ người đàn bà chồng chết	839
7. Đỗ dang	840
8. Thiếu nữ ngủ ngày	841
9. Tranh thiếu nữ	841
10. Hối trắng	842
11. Đề đền Sầm Nghi Đống	843

12. Đá ông chồng bà chồng	843
13. Đèo Ba Dội	844
14. Quán Khánh	844
15. Kẽm Trống	845
16. Hang Các Cỏ	845
17. Động Hương Tích	846
18. Chơi đèn Khán Xuân	846
19. Đánh đu	847
20. Tát nước	847
21. Măng kẻ chơi trèo	847
22. Măng học trò dốt	848
23. Quan thị	848
24. Vịnh cái quạt	849
25. Bánh trôi	849
26. Quả mít	849
27. Ốc nhồi	849
28. Cái giếng	850
29. Cảm cộ kiêm trình cần chánh học sĩ Nguyễn hầu	850
NGUYỄN HÀNH (1771 - 1824)	851
* <i>Minh Quyên Phả (trích)</i>	852
- Đỗ quyên	854
- Nam Sách lữ hoài	855
- Mế tận	857
- Vọng Phụng Hoàng sơn hoài Trần triều Văn Trình Công	858
- Hữu quý mế giả	860
- Tu hương tác	862
- Bắc thành trừ tịch	863

- Xuân nhật hí đề nam lân tường (nhị thủ)	865
- Tân niên hí đề	866
- Tình thi	867
- Du Trấn Quốc tự	869
- Ngâm thi sự	870
- Xuất lộ ngâm	872
- Khú hoàn ngâm	873
- Kim ngũ	875
- Lưu giản Đồng Xuân phường ông	877
- Đại dịch	879
- Sơ đông	881
- Văn tại tu	882
- Phú đặc nhất thân vi hu chu	884
- Bần bệnh ngộ	885
- Kim tuế trung thu nguyệt	886
- Ký ngộ	887
- Bệnh tụng	889
- Đối nguyệt	890
- Tĩnh dạ môn tâm ngũ	891
- Tặng nội	892
- Diển	894
- Kỳ Mão tứ thập cửu tuế cổ kinh xuân nhật	895
- Tân niên lữ hướng	896
- Vạn hoa kính đồng	897
- Tiến Đồng Xuân phường mỗ nhân tông vãng Bác sứ	899
- Tá nhân nhãn kính	900
- Đăng trình tác	901
- Nam phong vịnh	902



- Minh nguyệt thiên	903
- Quốc học	905
- Túy thái bình	906
- Đông gia ngâm	908
- Văn thúc phụ Lễ Bộ hữu Tham tri phó âm cảm tác	909
- Dịch tái tác	911
- Trung thu	912
- Duyệt chiêm thư tự thuật	913
- Phú đặc "hoa khai bất trạch bần gia địa"	914
- An Dương Vương miếu	916
- Nhị Hà	918
- Thành thị đan quyết	919
- Bắc thành tổng xuân	921
- Cầm ca	923
- Mai Hắc Đế từ	925
- Đề tiền phủ hậu	926
* <i>Quan đông hải (trích)</i>	928
- Nghĩ cổ	929
- Quán viên	932
- Lạc	934
- Luống Trung	936
- Đại chân viên giác thanh tổng tán nhất thủ, hiệu phạn thể tịnh dẫn	938
- Hồng sơn	941
- Quan thủy	944
- Đàm nguyệt	946
- Đàm sơn	947
- Đàm thu	949

- Đàm cổ	950
- Mảnh hổ hành nhất thủ	952
- Trị nộ châm	953
- Tản Viên sơn	956
- Cúc tụng	958
- Tây Hồ	960
- Huyền Thiên quán thần chung	961
- Kính trung mỹ nhân	963
- Song ngư đồ ( <i>tại Hiệp trấn Uẩn Ngọc gia</i> )	965
- Nghi xuân phong thổ	966
- Quan cạnh độ	968
PHẠM THÁI (1777 - 1813)	969
1. Tụ thuật	970
2. Đề chùa Tiên Sơn	970
3. Núi Con Voi	971
4. Đề tranh Tố Nữ (thuận nghịch độc)	971
5. Thơ họa mừng sinh nhật Thanh Xuyên hầu	972
6. Đề nhà nghĩa lư	973
7. Văn tế Trương Quỳnh Như	974
BÀ HUYỆN THANH QUAN	977
- Thăng Long hoài cổ	977
- Chùa Trấn Bắc	978
- Qua Đèo Ngang	979
- Chiều hôm nhớ nhà	980
TRỊNH HOÀI ĐỨC (1765 - 1825)	981
- Ngư tân sơn thị	982
- Long tịch thôn cư tạp vịnh	984
- Chu thổ sù vân	985

- Hoài nội	987
LÊ QUANG ĐỊNH (1760 - 1813)	989
- Tiêu Tương chu hành tạp hứng	992
- Đề mỹ nhân dao lỗ đồ	996
- Ngô Nhân Tĩnh	997
- Tiên thành lữ thứ	998
- Thuyết tình ái	1000
- Nguyễn Văn Thành	1003
- Tế tướng sĩ trận vong	1003
PHAN HUY CHÚ (1782 - 1840)	1007
* <i>Hoa thiều ngâm lục</i>	1009
- Độ nhị hà	1009
- Quá quan	1010
- Chu trung ngẫu vịnh	1012
- Tân Ninh dạ bạc	1014
- Tiên ti hủ nhật cảm hoài	1016
- Nhị Phi miếu	1018
- Tam Lư đại phu miếu	1020
- Hành Châu vũ dạ văn chung	1022
- Đế trường sa văn bạc	1023
- Túc Tương âm	1025
- Hiếu phát quá Động Đình hồ	1027
- Quá Lư Câu kiều	1028
- Lý gia trai văn chúc	1030
- Nguyệt dạ ngẫu hoài	1031
HÀ TÔNG QUYỀN (1798 - 1839)	1033
* <i>Tổn phủ thi tập</i>	1033
- Quá Ninh Công cố lũy	1034

- Xuân nhật bệnh khởi	1036
- Thu vũ	1037
- Hữu cảm	1039
- Phụng phái dương trình hiệu lục	1041
- Lưu biệt nhất nhị tri kỷ	1043
- Ngẫu ngâm	1044
- Xuất môn	1046
- Trù tịch	1048
- Ký du	1050
- Ký cảnh nhị luật	1052
- Phiên phụ	1054
- Tạp hứng	1056
- Bệnh trung ngẫu đắc	1058
- Khốc Đặng Thuận Xuyên	1060
- Hiếu khởi	1061
- Đế kinh	1062
- Vọng vũ	1064
NGUYỄN CÔNG TRÚ (1778 - 1859)	1065
* Tự thuật	1067
- Đi thi tự vịnh	1070
- Muộn thành đạt	1070
- Vịnh cảnh nghèo	1071
- Than cảnh nghèo	1071
- Tết nhà nghèo	1072
- Vui cảnh nghèo	1072
- Phận anh nghèo	1073
- Hàn nho phong vị phú	1073
- Thế tình đối với người nghèo	1078

- Quân tử cố cùng	1078
- Đường công danh	1079
- Nợ công danh	1080
- Nợ tang bồng	1081
- Chí nam nhi	1081
- Đòi người thâm thoát	1082
- Luận kẻ sĩ	1082
- Chí khí anh dũng	1084
- Gánh trung hiếu	1085
- Nợ nam nhi	1085
- Bốn bể là nhà	1086
- Hành tàng	1087
- Vô cầu	1088
- Công khai thác	1088
- Tình cảnh làm quan	1089
- Tình cảnh làm quan	1089
- Vịnh đồng tiền	1090
- Vịnh nhục	1091
- Danh lợi	1092
- Thế tình bạc bẽo	1092
- Cách ở đời	1093
- Vịnh sự đời	1093
- Trách đời	1093
- Trách người đời	1094
- Cảnh ở đời	1094
- Thói đời	1095
- Nhân tình thế thái	1095
- Người và tạo vật	1096

- Con tạo ghét ghen	1097
- Chữ nhà	1098
- Vịnh nhàn	1099
- Nhân nhân với quý nhân	1100
- Vịnh Hàn Tín	1101
- Vịnh Khuất Nguyên	1102
- Lúc về già	1103
- Bảy mươi tuổi, tự mừng thọ	1104
- Bài ca ngất ngưỡng	1105
- Thoát vòng danh lợi	1106
- Uống rượu tự vịnh	1107
- Tương tư	1107
- Vịnh tỳ bà	1108
- Vịnh Hồ Tây	1109
- Vịnh cảnh Hà Nội	1110
NGÔ CÁT - PHẠM ĐÌNH TOÁI và Đại Nam quốc sử diễn ca	1111
- Đại Nam quốc sử diễn ca (trích)	1112
NGUYỄN VĂN SIÊU ( 1799 - 1872)	1125
- Du Tây Hồ	1126
- Nhị hà đối nguyệt	1128
- Gia viên tạp đắc	1129
- An Sơn Phật Tích sơn hoài cổ	1131
- Xuân nhật hiệu khởi	1132
- Nhân tự Bắc Ninh lai, ngôn Bắc Ninh sự, cảm tác	1135
- Điều thành Tây Loa sơn cổ chiến trường xứ	1138
- Chương Dương độ	1140
DOÃN UẨN	1143

- Nông phu	1144
- Giang du	1145
CAO BÁ QUÁT (1808 - 1855)	1147
- Thơ phú Nôm	1148
- Câu đối	1155
- Thanh Trì phiếm chu nam hạ	1156
- Quá Dục Thúy sơn	1157
- Hoàn Sơn vọng hải ca	1159
- Phạn xá cảm tác	1161
- Đạo phùng ngã phu	1164
- Túc sự	1166
- Phái vãng dương trình chu hành phó Đà tân tẩu bút lưu biệt thân thúc	1167
- Hồng mao hỏa thuyền ca	1170
- Dương phụ hành	1173
- Độc dạ	1174
- Phục giản phương đình	1175
NGUYỄN KHUYẾN (1835 - 1909)	1177
- Tự thuật	1179
- Tự trào	1179
- Về hay ở	1180
- Cáo quan về nhà	1180
- Trở về vườn cũ	1181
- Lê Lào	1182
- Đại Lào	1182
- Than già	1182
- Ngẫu hứng	1183
- Ngày xuân dặn các con	1183
- Cảm hứng	1184

- Xuân nhật ngẫu đề	1184
- Dựng nhà tế đường	1185
- Than nợ	1185
- Cuộc kêu cảm hứng	1186
- Hoài cổ	1186
- Ông phổng đá	1187
- Ông phổng đá (hát nói)	1187
- Anh giả điếc	1188
- Bạn đến chơi nhà	1189
- Gửi bác Châu Cầu	1189
- Nước lụt thăm bạn	1190
- Khóc Dương Khuê	1190
- Tạ lại người cho hoa trà	1192
- Hỏi thăm quan tuần mất cướp	1192
- Tặng ông đốc học Hà Nam	1193
- Bồ tiên thi	1193
- Kiều bán mình	1194
- Chùa rượu .	1194
<i>* Thơ chữ Hán</i>	
- Cảm tác	1195
- Độc thán	1197
- Diệu quyền	1198
- Xuân thu hữu cảm	1200
- Hung niên	1202
- Đấu xảo ký văn	1204
- Hoàn Kiếm hồ	1206
- Nhân tặng nhục	1209



* <i>Câu đối</i>	
- Câu đối khóc con	1212
- Câu đối dán nhà	1212
- Câu đối dán ngày Tết	1212
- Di chúc	1213
TRẦN TẾ XUÔNG (1870 - 1907)	1215
- Than thân chưa đạt	1217
- Đi thi nói nông	1217
- Đi thi	1218
- Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu	1218
- Phú hồng khoa thi năm Canh Tý	1218
- Khoa Canh Tý	1218
- Hồng thi khoa Quý Mão	1219
- Hể mai tờ hồng	1221
- Buồn thi hồng	1221
- Than đạo học	1221
- Than sự đi thi	1223
- Giấu người thi đỗ	1223
- Ông cử Nhu	1224
- Ông cử Nhu ba	1224
- Ông tiến sĩ mới	1225
- Thi phúc	1225
- Ông cử thứ năm	1225
- Đối thi	1226
- Không học văn Tây	1226
- Chữ nho	1226
- Tự cười mình	1226
- Hỏi ông trời	1227

- Quan tại gia	1228
- Tụ đặc	1228
- Tụ trào	1229
- Ta chẳng ra chi	1229
- Ngẫu hứng	1229
- Nghèo	1230
- Cảm tết	1231
- Gần tết than việc nhà	1231
- Than nghèo	1232
- Bất được đồng tiền	1232
- Ngón châu	1232
- Ba cái lãnh nhăng	1233
- Hỏi mình	1233
- Thói đời	1233
- Hỏi đùa mình	1234
- Thái vô tích	1234
- Than cùng	1234
- Mùa nục mặc áo bông	1235
- Thề với người ăn xin	1235
- Sấm Tết	1236
- Cảm hứng	1236
- Phú thầy đồ dạy học	1237
- Đau mắt	1238
- Hát tuồng	1239
- Phường nhỏ	1239
- Năm mới	1239
- Xuân	1240
- Ngày xuân của làng thơ	1240

- Năm mới chúc nhau	1242
- Đất Vị Hoàng	1242
- Phố Hàng Song.	1243
- Chế ông đốc học	1243
- Đùa ông phủ	1243
- Phòng không	1244
- Gái buôn	1244
- Để vợ chơi nhăng	1245
- Hội Tây	1246
- Lầy Tây	1246
- Văn tế Ri-vi-e	1247
- Tiến sĩ giấy	1248
- Lời vợ anh phường chèo	1248
- Mẹ mồi	1249
- Nước lụt Hà Nam	1249
- Lụt	1250
- Chốn quê	1250
- Thu ẩm	1251
- Thu điệu	1251
- Thu vịnh	1252
- Cảnh tết	1252
- Chửi cậu ấm	1252
- Gái đi	1254
- Mẹ vợ chàng rể	1254
- Mừng hai Tết, viếng cô Ký	1255
- Vịnh cô cày chợ Ròng	1255
- Đề ảnh	1256
- Chú Mán	1256

- Bần nhi lạc	1256
- Đêm hè	1257
- Chợt giấc	1258
- Tết dán câu đối	1258
- Hóa ra dưa	1259
- Thương vợ	1259
- Văn tế sống vợ	1259
- Đi hát mất ô	1260
- Áo bông che bạn	1260
- Khóc anh rể và chị	1262
- Gửi ông Thủ khoa Phan	1262
- Vị Hoàng hoài cổ	1263
- Sông Lấp	1263
- Đại hạn	1263
- Mua tháng bảy	1264
- Lụt năm Bính Ngọ	1264
DƯƠNG KHUÊ (1839 - 1902)	1265
- Hà Thành Trung thu tết	1265
- Thừa giáo họa nhị giáp Nguyễn Thuợng Hiền thi	1266
- Tự vịnh	1268
CHU MẠNH TRINH (1862 - 1905)	1269
- Cảnh Hương Sơn	1269

# TẬP 15

KHAI LUẬN

7

## PHẦN THỨ NHẤT

### 1. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾU

- \* Tiểu sử 115
- Chạy giặc 116
- Văn tế nghĩa dân chết trận Cần Giuộc 117
- Từ biệt cố nhân 122
- Ngựa Tiêu Sương 123
- Điều Trương tướng quân văn 124
- Điều Trương tướng quân (12 bài thơ) 131
- Điều Ba Tri Đốc binh Phan công trận vong (10 bài thơ) 137
- Tế Lục tỉnh sĩ dân trận vong văn 142

### 2. ĐỖ QUANG

- \* Tiểu sử 147
- Số không nhận chức Tuần phủ Nam Định 147

### 3. BÙI HỮU NGHĨA

- \* Tiểu sử 149
- Bị giam ở Vĩnh Long 150
- Vĩnh Thông đồn trấn (Đồn trấn Vĩnh Thông) 151
- Cảm tác khi qua Hà Âm 152
- Tự thuật (Thuật việc mình) 154

- Ai xui Tây đến?	155
- Họa bài <i>Tự thuật</i> của Tôn Thộ Tường	156
- Gửi Đỗ Hữu Phương	156
- Quan Công thất thủ Hạ Bì	157
- Ngũ Tử Tư thối sáo	158
- Thân Bao Tư tiến Ngũ Tử Tư	158
- Cây bần	159
- Túc sự (Túc sự)	160
4. HUỲNH MẪN ĐẠT	
* Tiểu sử	161
- Ngộ hữu (Gặp bạn)	161
- Lão kỹ quy y (Đã già đi tu)	162
- Điều Nguyễn Trung Trực	164
- Chiêu Quân xuất tái	166
- Cây dừa	166
5. PHAN VĂN TRỊ	
* Tiểu sử	167
- Họa mười bài <i>Tự thuật</i> của Tôn Thộ Tường (Phụ chép: mười bài "nguyên xướng")	168
- Từ Thù quy Tào (họa Tôn Thộ Tường)	178
- Tôn phu nhân quy Thục (họa Tôn Thộ Tường)	179
- Cảm hoài (10 bài liên hoàn)	180
- Mất Vĩnh Long	183
- Cảnh cảnh An Giang	184
- Đi câu	195
- Hột lúa	185
6. NGUYỄN THÔNG	
* Tiểu sử	187

- Văn Nguyễn Công Duy, Định Biên tán lý (Viếng ông Nguyễn Duy, tán lý quân vụ Định Biên)	188
- Biệt vong đệ lữ phần ( Từ biệt mộ em chôn nơi đất khách)	190
- Khuyển hưng cừ (Khuyên đào nương)	192
- Khuyển tài thực (Khuyên trồng trọt)	195
- Phóng giá cô (Thả chim đa đa - 2 bài)	198
- Tống nội tử Ngô Vũ Khanh Nam quy (Đưa vợ là Ngô Vũ Khanh về Nam - 2 bài)	200
- Nghĩa trùng phú (Phú nghĩa địa làm phúc)	204
- Tống nhân chi Gia Định ( Đưa người đi Gia Định)	209
- Ký Hồ Huân Nghiệp cư sĩ (Gửi cư sĩ Hồ Huân Nghiệp)	211
- Sơ chí gia (Mới về đến nhà)	213
- Thôn cư dạ văn điệu thanh thậm ai (Ở thôn quê đêm nghe tiếng chim kêu rất thê thảm)	215
- Dã hoa (Hoa dại)	217
- Đăng Vĩnh Long thành lâu (Lên lầu trên thành tỉnh Vĩnh Long)	218
- An Giang tống Trần Tử Mẫn, Phú Yên quản đạo ( Ở An Giang đưa ông Trần Tử Mẫn đổi đi quản đạo Phú Yên)	220
- Tân Mão tân tuế tác (Thơ ngày Tết năm Đinh Mão, 1867)	222
- Đinh Mão tam nguyệt nhị thập bát nhật, thiên táng Sùng Đức Võ phu tử thuật sự, húc đồng học chu tử ( Ngày 28 tháng Ba năm Đinh Mão, 1867, dôi mộ Võ phu tử, hiệu Sùng Đức, nhân thuật lại việc làm để khuyên các học sinh)	226

- Thuật cảm (Thuật mối cảm xúc)	231
- Dũ Nam lai chu nhân vãng La Ngụ mưu hung điền chính (Cùng các người ở trong Nam ra, đến La Ngụ tính việc làm ruộng)	235
- Bạc mộ đầu Bà Dần (Chập tối đi vào làng Bà Dần)	237
- Sơn trung ngộ vũ (Trong núi gặp mưa)	239
- Nghĩa sảnh bành thủ thực hoa mộc sở chủng tương khứ quan, phú thủ vi biệt (Làm quan ở Quảng Ngãi, có trồng cạnh nhà làm việc mấy giống hoa và cây cảnh, lúc ra đi làm mấy bài thơ để từ biệt)	240
. Phù dung (Từ biệt cây phù dung)	242
. Cúc (Từ biệt cây cúc)	244
. Tùng (Từ biệt cây tùng)	245
- Tân lang thụ (Cây cau)	247
- Ngô đồng (Vịnh cây ngô đồng)	248
- Phúc giản Vân Lộc Nguyễn Tuấn Thúc Nội Các (Kính gửi ông Vân Lộc Nguyễn Tuấn Thúc (tức Nguyễn Tư Giản) ở Nội Các)	251
- Hội khám La Ngụ địa giới, hậu chuẩn đồn khẩn, lưu biệt Kinh trung chư công (Phái đi hội đồng khám xứ La Ngụ, rồi chờ chỉ vua cho ở lại khẩn điền, nhân làm thơ lưu biệt các ông trong Kinh)	257
- Thư hoài thị dinh điền phó sứ Bùi Bá Xương (Tả nỗi lòng đưa cho ông dinh điền phó sứ Bùi Bá Xương)	258
- Bài ký về kinh Vĩnh Lợi	260
- Bài ký về đập Đình Gia	261
- Bàn về sự mở mang vùng sơn cước	262



- Truyện bốn người	264
- Truyện Phan Văn Đạt	265
- Truyện Trương Định	267
- Truyện Hồ Huân Nghiệp	271
- Bàn cách ếm quỷ	274
7. HỒ HUÂN NGHIỆP	
* Tiểu sử	277
- Lâm hình thời tác (Làm trước giờ bị chém)	277
8. NGUYỄN HỮU HUÂN	
* Tiểu sử	279
- Tặng vợ (2 bài)	280
- Tự thuật	281
- Khi được tha về	285
- Hồ khoan ca (Bài ca hò khoan)	285
- Cảm hoài	288
- Thuật hoài	289
- Mang gông	289
- Câu đối tuyệt mệnh	290
9. LÊ QUANG CHIỂU	
* Tiểu sử	291
- Mười bài họa mười bài <i>Tự thuật</i> của Tôn Thọ Tường	291
- Họa bài <i>Chùa cây mai</i> của Tôn Thọ Tường (Phụ chép bài "nguyên xướng")	294
- Chó cắn trộm	295
- Con bò	295
- Khóc quan Tổng đốc Cái Bè	296
10. NGUYỄN VĂN LẠC	
* Tiểu sử	297

- Ông làng hát bội	297
- Tạ hương đảng	298
- Con tôm	299
- Chó chết trôi	299
- Thuộc Nhiều tức cảnh	300
- Tức cảnh ban chiều	300
11. NGUYỄN NGỌC TƯƠNG	
* Tiểu sử	301
- Nhâm Tuất niên, hòa ước thành, cảm tác (Hòa ước năm Nhâm Tuất, 1862, cảm tác)	302
- Dục tù quan quy điền (Muốn tù quan về đồng ruộng)	304
- Ất Dậu niên, phụng chỉ lai Kinh, đồ trung văn biến cảm tác (Năm Ất Dậu, 1885, phụng chỉ vào Kinh, trên đường đi nghe tin biến, cảm xúc làm bài này)	306
- Canh Dần Nguyên tiêu liên dạ cảm tác (Làm trong Tết Nguyên tiêu Canh Dần, 1890, qua một đêm cảm xúc)	308
12. VÕ TRÚ	
* Tiểu sử	311
- Khốc Trương tướng quân Công Định (Khốc tướng quân Trương Công Định)	312
- Dao tặng Nguyễn công Trung Trực (Xa tặng ông Nguyễn Trung Trực)	313
- Khốc Nguyễn công Hữu Huân (Khốc ông Nguyễn Hữu Huân)	314
- Tặng Nguyễn công Trọng Trì (Tặng ông Nguyễn Trọng Trì)	316

- Độc Nguyễn công Hữu Huân di thi hữu cảm (Độc thơ của ông Nguyễn Hữu Huân còn sót lại, có cảm xúc)	317
- Xuất tái (Ra ải)	318
- Tòng quân hành (Bài hành tòng quân)	319
13. ĐOÀN HỮU TRÚNG	
* Tiểu sử	321
- Trung nghĩa ca (trích)	322
14. THÂN VĂN NHIẾP	
* Tiểu sử	329
- Những lời trung nghĩa đầy nhiệt huyết (I và II, trích số)	330
15. PHẠM PHÚ THỨ	
* Tiểu sử	333
- Tống Hồng lô tự khanh Đỗ La Phong vãng Nam kỳ chiêu thảo (Đưa Hồng lô tự khanh Đỗ La Phong đi Nam kỳ chiêu mộ binh lính đánh giặc)	335
- Xuất Cần Giò tấn, dữ thuyền nhân tự hậu, thu thủ (Ra cửa biển Cần Giò cùng với người trên tàu nói chuyện, sau đó ghi lại bài này)	338
- Về việc đẩy mạnh hoặc sửa đổi trong chính sự ngày nay	340
- Tâu bày về việc xin quân của Nguyễn Tư Giản	343
- Bài tựa in lại cuốn <i>Công pháp Vạn quốc</i>	346
- Bài tựa in lại cuốn <i>Khai môn yếu pháp</i>	347
- "Phan Lương Khê tiên sinh thi tập" bạt ngữ (Lời bạt tập thơ của Phan Lương Khê tiên sinh)	349
16. NGUYỄN TƯ GIẢN	
* Tiểu sử	353

- Đề Trung Liệt miếu (Đề miếu Trung Liệt) 354
- Tống Tỳ bộ Nguyễn Hy Phần dự cáo quy  
Khánh Hòa (Đưa ông Nguyễn Hy Phần ở Bộ  
Hình cáo quan trở về Khánh Hòa) 356
- Tống Nguyễn Hy Phần quy Bình Thuận (Tiến  
ông Nguyễn Hy Phần về Bình Thuận) 358
- Kinh Diên gián số (Bài số can vua ở tòa  
Kinh Diên) 361

## 17. VŨ PHẠM KHẢI

- \* Tiểu sử 365
- Nguyên Gia Định Tuần phủ Đỗ Quang tự Nam  
quy phục bị trưng lai Kinh khuất phỏng lâm  
biệt thứ nguyên vận (Nguyên Tuần phủ Gia  
Định Đỗ Quang từ Nam Kỳ trở về quê lại  
được triệu vào Kinh đến thăm tôi, làm bài thơ  
tù biệt theo nguyên vận) 367
- Tam bổ Sứ quán thư thị đồng liệt (Bổ Sứ quán  
lần thứ ba, gửi bạn đồng liêu) 369
- Tái quá Bạch Thông châu đồn (Lại qua đồn  
châu Bạch Thông) 371
- Hồ tân Liễu Lăng (Sóng Liễu bến hồ) 373
- Tiến trí sự Kinh doãn Nguyễn Công Trứ (Tiến  
Kinh doãn Nguyễn Công Trứ về trí sĩ) 375
- Tái y giáp phó sứ Nguyễn Tu Giản nguyên vận  
thù tặng (Lại theo nguyên vận, tặng Phó sứ thứ  
nhất Nguyễn Tu Giản) 377
- Tiến Nghĩa Trai tiên sinh vãng Quảng Nam tiểu  
Tây (Tiến ông Nghĩa Trai đi Quảng Nam  
đánh Tây) 379
- Tặng Kim Cổ Hoàng giáp Vũ Nhự (Tặng ông  
Hoàng giáp Vũ Nhự ở Kim Cổ) 380

- Họa Cao Khải vịnh Nhạc Vũ Mục sự (Họa thơ Cao Khải vịnh việc Nhạc Vũ Mục)	382
- Tân Mùi lập ký chu ấu tử đồng tôn xuân sam thư giới (Tháng chạp Tân Mùi, 1871, gửi thư răn dạy con nhỏ cùng các cháu giữ gìn áo Tết)	385
- Bàn về việc hòa với rợ Nhung	390
- Biện luận về sự mê lầm	395
- Bàn về Lỗ Trọng Liên	400
- Bài minh trên bia mộ Thái phó Trương tiên sinh	402
- Bàn về dây sắn bìm	406
- Bàn về nuôi cá, nuôi dê	409
- Bàn về thuyết "Tồn trên ích dưới"	410
- Tò tâu về việc đối phó với giặc Tây	417
- Sớ về công việc bờ cõi	424
- Thư khước từ con em xin làm lễ thọ	429
- Bài tập ký trong núi	432
18. VŨ DUY THANH	
* Tiểu sử	435
- Di hương lan (Chuyển cây lan tây)	436
- Mậu Ngọ Nguyên đán, văn hương dân đại cơ, thường lễ giai phế, cảm tác (Tết Nguyên đán Mậu Ngọ, 1858, nghe tin dân làng đói to, bỏ cả lễ Tết, cảm tác)	437
19. TRẦN BÍCH SAN	
* Tiểu sử	439
- Lý Ông Trọng (Lý Ông Trọng)	440
- Quá Hải Vân Sơn (Qua núi Hải Vân)	442
- Đăng Hành Sơn hậu ký kiến (Ghi lại những điều trông thấy sau khi lên núi Ngũ Hành)	445
- Văn Dương nhân bức thủ Vĩnh - An - Hà tam	

tình cảm tác (Cảm tác khi nghe tin Tây bắc chiếm ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên)	447
- Mậu Thìn Nguyên đán (Mồng một Tết năm Mậu Thìn, 1868)	450
- Hải đảo (Sóng biển)	451
20. NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	
* Tiểu sử	453
- Bài trần tình (Ngày 26 tháng Ba năm Tự Đức 16, tức 13 - 5 - 1863)	454
- Đà Nẵng quá bạc (Đậu thuyền ở cửa biển Đà Nẵng)	465
- Cần Giờ phong cảnh (Phong cảnh Cần Giờ)	467
- Quá Hoành Sơn quan hữu cảm (Cảm xúc khi qua đèo Ngang)	468
- Thiên hạ phân hợp đại thế luận (Bàn về cái thế lớn khi phân khi hợp trong thiên hạ)	470
- Tế cấp bắt điều (Tám điều cứu vớt)	472
- Phải chấn chỉnh lại học thuật, tức là học những cái thiết thực để mà hành	475
- Tổ chức gấp việc khai mở và đào tạo chuyên viên	478
- Kế hoạch thu hồi sáu tỉnh	481
- Về việc gửi học sinh sang Singapore học sinh ngữ	491
21. MIÊN THẨM	
* Tiểu sử	493
- Đọc Nguyễn Đình Chiểu điệu nghĩa dân trận tử quốc ngữ văn (Đọc bài văn điệu nghĩa dân chết trận bằng quốc ngữ của Nguyễn Đình Chiểu)	494

- Văn Gia Định cận trạng (Nghe kể tình hình Gia Định gần đây) 496
- Nhị nguyệt nhị thập thất nhật chi dạ, mộng từng đại giá thân chinh, tận phục Nam Kỳ cố địa, hỷ thậm, cuồng túy, bất mặc tác trường ca số thập cú. Chấn bút đại tiêu, dọa mã kinh ngộ. Khiêu đẳng túc thành chi. (Đêm 27 tháng Hai mộng thấy theo vua đi đánh giặc, chiếm lại tất cả đất cũ Nam Kỳ, quá vui mừng, uống rượu say mềm, viết vội bài trường ca mấy chục câu. Vung bút cả cười, ngã ngựa, giật mình tỉnh mộng, kêu đèn viết tiếp cho đủ bài thơ) 500
- Tống Lương Tú chi Quảng Nam (Đưa Lương Tú đi Quảng Nam) 504
- Tống Phạm Phò mã Phạm Kế Chi vãng Gia Định trạch cát thiên táng chu tiên mộ (Đưa Phò mã Phạm Kế Chi đi Gia Định chọn ngày tốt dời táng mộ ông bà) 506
- Cảm sự, nhị thủ (Thấy việc có cảm, hai bài) 509
- Tàn tốt (Người lính tàn phế) 511
- Xuân nhật tạp thi, nhị thủ (Ngày xuân nghĩ lan man (3 bài, chọn 2) 513
- Tống Phạm Giáo Chi phụng sứ phú Lãng Sa (Tiễn Phạm Giáo Chi vâng mệnh đi sứ sang Pháp) 515
- Gia Hội (Gia Hội) 517
- Lý y hành (Bài hành ông lang vườn) 519
- Cùng cư (Cảnh nghèo) 522
- Bần gia (Nhà nghèo) 525
- Văn Thái Nguyên thất thủ (Nghe tin Thái Nguyên bị mất) 526

-	Lạo (Lụt)	528
-	Kim hộ thán (Lời than của những người đi mò vàng)	531
-	Phù lưu tiền hành (Bài hành tiền cau trầu)	534
-	Mại chỉ y (Bán áo giấy)	536
-	Thủy xa hành (Bài hành xe đạp nước)	539
-	Lưu dân thán (Than dân bị xiêu giạt)	542
-	Hồ gia hủ (Hồ đồ ta)	545
22. MAI AN		
*	Tiểu sử	547
-	Độc điệu nghĩa dân tử trận (Độc bài văn tế nghĩa dân chết trận)	548
-	Tái đáo Thuận An hữu cảm (Trở lại thăm cửa Thuận An, xúc cảm)	550
-	Tây Thi (Tây Thi)	551
-	Ngẫu ti (Tơ ngố sen)	553
23. HUỆ PHỐ		
*	Tiểu sử	555
-	Điền gia từ (Lời nhà nông)	559
-	Xuân vũ (Mưa xuân)	560
24. NGUYỄN HÀM NINH		
*	Tiểu sử	569
-	Lệ Sơn xuân vọng (Mùa xuân đứng trên núi Lệ Sơn trông ra xa)	560
-	Cảm sự (Cảm xúc trước việc xảy ra)	562
-	Văn Tham tán Gia Định quân vụ Nguyễn Duy các lão trận vong tam thủ (Nghe các lão Nguyễn Duy, Tham tán quân vụ Gia Định, tử trận, 3 bài)	565



## 25. ĐẶNG HUY TRÚ

- \* Tiểu sử 569
- Văng Đà Nẵng quân thú tức sự (Thăm quân thú Đà Nẵng, tức sự) 570
- Gian thực, cú dụng "thực" tự (Gian nan vì miếng ăn, mỗi câu có chữ "ăn") 573
- Quy trình hỷ tác (Trên đường về, vui mừng làm thơ) 575
- Thị tình phái Lương phiên tá thụy khởi (Nhắc bảo viên phiên tá họ Lương được tỉnh phái đến, khi anh ta ngủ dậy) 577
- Bệnh trung đắc Dã Trì chủ nhân tứ giáo, thi dĩ chí chi (Trong khi ốm, được Dã Trì chủ nhân chỉ giáo, làm thơ ghi lại) 579

## 26. PHẠM THẬN DUẬT

- \* Tiểu sử 591
- Điều tể Nguyễn Trục học Phượng Trì Đông Dương Vũ tiên sinh văn (Văn tể quan Trục học Vũ Đông Dương ở Phượng Trì) 592
- Điều tể cứu thị văn (Văn tể cậ) 595
- Nam Định Tam Đẳng Phạm Phu tử thất thập mông đắc hưu dưỡng chi hạ (Mừng thầy Phạm [Văn Nghị] ở Tam Đẳng, Nam Định, 70 tuổi được về hưu) 597
- Tể Vạn Kiếp linh từ văn (Văn tể đền Vạn Kiếp) 599
- Cung nhân Trần thị tể văn (Văn tể bà cung nhân họ Trần) 606
- Tể nguyên Thanh Phiên Phạm thế huynh văn (Văn tể Phạm thế huynh nguyên chức Bố chánh Thanh Hóa) 611

- Quan tước cần phụng vi tuân tương trừ nghị đề  
điều ung huu ung trúc các duyên do cung tập  
cụ tấu hậu chỉ sự (Bản tấu về việc nên đắp  
hay nên thôi đắp đề) 613

## 27. PHẠM VĂN NGHỊ

- \* Tiểu sử 619
- Xuân nhật tự thuật (Ngày xuân tự thuật) 620
- Số thỉnh vãng Quảng Nam quân thú, đặc chỉ,  
dữ tình đường yến hội (Dâng số xin đi quân  
thú Quảng Nam, được chỉ, cùng các quan tỉnh  
dự tiệc tiến) 622
- Quân hành đồ gian tự thuật (Trên đường hành  
quân, tự thuật) 625
- Khâm phụng chỉ hứa hồi cung chúc thuật hoài  
(Phụng chỉ cho về giữ chúc cũ, thuật hoài) 627
- Chu quá Hung Yên, kiến thổ địa Quảng Mạc,  
tỉnh ấp liên tí, xuân dạ vô ngu, tú dân an  
nghiệp, ngẫu tác (Ngẫu tác khi đi thuyền qua  
Hung Yên, thấy ruộng đất rộng rãi, làng mạc  
liên tiếp, đêm xuân yên ổn, dân chúng yên vui  
làm ăn) 629
- Đặng Xá Phó bảng Đặng đại tường nhật,  
cảm tác (Cảm tác nhân ngày giỗ đoạn tang  
Phó bảng Đặng Xá họ Đặng) 632
- Nhị nguyệt sơ, cửu hạn đặc vũ hỷ tác (Đầu  
tháng Hai, hạn lâu, trời mưa, làm thơ mừng) 634
- Quá Kinh Thanh điệu cổ (Qua Kinh Thanh  
viếng cảnh xưa) 636
- Tự ký (trích dịch) 638

## 28. BÙI VĂN DỊ

- \* Tiểu sử 643

- Giải muộn (Giải buồn) 644
- Cung yết Lê Thái Tổ lăng, bái đề (Vào bái yết  
lăng Lê Thái Tổ, đề thơ) 645
- Bát nguyệt, nhị thập nhật, quá Vạn An Sơn, yết  
Hung Đạo đại vương từ, tịnh bái Phạm tướng  
quân (Ngày 20 tháng Tám qua núi Vạn Yên  
vào bái yết đền thờ Hung Đạo đại vương và lễ  
Phạm Tướng quân) 647
- Mang thực hậu nhị nhật, Thượng Lâm thú  
doanh dữ đồng quận chu cộ hữu dạ thoại,  
cảm tác (Sau tiết mang chùng hai ngày, ở đồn  
Thượng Lâm nói chuyện đêm với các bạn cũ  
cùng quận, cảm tác) 650
- Thất nguyệt sơ hành, đạo quá Nam Xang, dạ  
túc (Tháng Bảy hành quân qua Nam Xang,  
nghỉ lại đêm) 652
- Tiểu Lâm trú thú, dạ khởi (Đóng quân ở Tiểu  
Lâm, đêm trở dậy) 654
- Nhị nguyệt, thập cửu nhị thập liên nhật, quan  
quân dữ tha giao chiến (Liên hai ngày 19 và  
20 tháng Hai, quan quân giao chiến với địch) 656
- Tam nguyệt thập tam nhật văn đặc Chi Kiều  
chi chiến đại tiếp, chí hỷ (Ngày 13 tháng Ba,  
nghe tin thắng lớn ở Cầu Giấy, làm thơ mừng) 658
- Thú vận Nguyễn Trục học sĩ (Khuyến) kiến ký  
(Họa thơ Trục học sĩ Nguyễn Khuyến gửi tới) 660
- Thú vận Lã Trung Thừa (Xuân Oai) du Tây Hồ  
(Họa thơ Tuần phủ Xuân Oai đi chơi Hồ Tây) 662
- Đinh Hợi Nguyên đán thí bút (Nguyên đán năm  
Đinh Hợi, 1887, khai bút) 663

## 29. HOÀNG DIỆU

- \* Tiểu sử 665
- Di biểu (Biểu để lại trước khi chết) 666

## 30. NGUYỄN CAO

- \* Tiểu sử 669
- Văn Hà Nội Chế đài Hoàng Diệu ai tịn (Nghe tin ông Tổng đốc Hà Nội Hoàng Diệu mất) 670
- Trách dụ xuất thú (Trách kẻ dụ ra đầu thú) 672
- Khóc Lam Kiều môn tử (Khóc học trò tên là Lam Kiều) 674
- Giải thiên trào (Giải thích việc người cười mình làm su) 676
- Tự phận ca (Bài ca biết phận) 681

## 31. VŨ HỮU LỢI

- \* Tiểu sử 685
- Xuân cảm (Xúc cảm ngày xuân) 686
- Tương thụ hình thời tác (Làm lúc sắp bị hành hình) 687

## 32. NGUYỄN ĐỨC HUY

- \* Tiểu sử 689
- Tuyệt mệnh đối liên (Câu đối làm trước khi bị hành hình) 690

## 33. HOÀNG VĂN HOÈ

- \* Tiểu sử 691
- Khẩu hiệu (Lời hô hào đánh giặc) 692
- Thu nhật khiến hứng (Ngày thu cảm hứng, 5 bài, chọn 3 bài I, IV, V) 694

## 34. TRẦN VĂN GIA

- \* Tiểu sử 699

-	Họa Hộ Bộ biện lý Ông Ích Khiêm (Họa thơ ông Biện lý Bộ Hộ Ông Ích Khiêm)	700
-	Trùng họa Đồng Hiên hòa Hộ Bộ nguyên vận (Lại họa thơ ông Đồng Hiên và ông Hộ Hộ)	702
-	Bệnh khởi di y (Khởi bệnh gửi thầy thuốc)	703
-	Khán tỉnh đường truyền thần đồ (Xem ảnh truyền thần ở tỉnh đường)	705
<b>35. ĐỖ HUY LIÊU</b>		
*	Tiểu sử	707
-	An Đỗ Tam Nguyên đọc bộc từ Bắc phiên thư cảm tác, thú vận phụng đáp (Ông Tam Nguyên Yên Đỗ đọc bức thư từ chúc Bố chánh Bắc Ninh của tôi có cảm động làm bài thơ, tôi họa theo nguyên vận để trả lời)	708
-	Ký nguyên Quảng Niết Dịch Diệp đại nhân (Gửi nguyên Án sát tỉnh Quảng Ngãi, người Dịch Diệp)	711
-	Ký Đông Duy đại nhân (Gửi ông Đông Duy)	713
-	Tạ lai học (Tù tạ người đến xin học)	715
-	Việt điệu (Chim Việt)	717
-	Cảm tác (Cảm tác)	719
-	Sầu ngâm (Thơ buồn)	721
<b>36. LÊ QUẢ DỤC</b>		
*	Tiểu sử	723
-	Độc Hà Ninh Tổng đốc Hoàng Chế đài vĩnh quyết số cảm tác (Cảm tác khi đọc số vĩnh biệt của Tổng đốc Hà Ninh họ Hoàng)	724
-	Ất Dậu niên, vãng Hà Nội cảm tác (Năm Ất Dậu, 1885, lên Hà Nội, cảm tác)	726

- Quá Long Biên cảm tác (Qua Long Biên cảm tác)	728
- Hữu sở cảm (Nhân cảm xúc mà làm)	730
37. HOÀNG VĂN TUẤN	
* Tiểu sử	731
- Vô đề (Không đề)	732
- Ngục trung bất thụ (Trong nhà giam, không ngủ)	733
- Không ra làm quan	734
- Thơ tết năm bảy mươi tuổi	734
38. LÃ XUÂN OAI	
* Tiểu sử	735
- Gia Định thành tức sự (Tức cảnh thành Gia Định)	736
- Gia Định thành, dạ gian khẩu chiếm (Ban đêm ở thành Gia Định)	738
- Tòa trung ngẫu thành (Ngẫu hứng khi ra tòa)	740
- Định tòa tái vấn ngẫu thành (Ngẫu tác khi bị hỏi cung lại ở tòa Gia Định)	742
- U cư khẩu chiếm (Làm trong ngục tối)	744
- Tiền ấn ảnh (Chụp ảnh lần trước)	746
- Hậu ấn ảnh (Chụp ảnh lần sau)	748
- Thuyền phó Côn Lôn, nhân Gia Định nhân tặng vật, phụng thù (Thuyền đi Côn Lôn, nhân có người Gia Định tặng quà, làm thơ đáp lại)	750
- Hải trung tức sự (Tức cảnh ở giữa biển)	752
- Tham thiên khẩu chiếm (Khẩu chiếm khi trọc đầu như sư)	754
- Tống tương tư thảo (Gửi cho "cỏ tương tư")	756

- Tiếp Gia Định tổng đốc ngũ nhân biệt án (Đón năm người bị án khác ở Gia Định đưa đến)	758
- Vận lô (Kéo hồ lô)	760
- Thập lạc điệp ngẫu hứng (Nhặt lá rụng, I và II)	763
- Ưc gia nhi (Nhớ con)	766
- Hựu hỷ tặng Tỉnh ông (Lại đùa tặng Tỉnh ông)	768
- Họa Phong Doãn (Họa thơ ông huyện Phong Doãn, I, II và III)	771
- Ởkhám Gia Định với ông An Hội	774
- Nhân khoái thú mừng được tha cùm	775
- Tỉnh ông ngẫu thành	775
<b>39. TRẦN THIÊN CHÍNH</b>	
* Tiểu sử	779
- Tản Viên sơn (Núi Tản Viên)	781
- Khóc nguyên Quảng Bình Phạm Bố chánh (Khóc quan nguyên Bố chánh Quảng Bình họ Phạm, 2 bài)	785
- Tống Bang biện Trương Thanh Vân Nam hồi (Tiễn quan Bang biện Trương Thanh Vân về Nam, I và II)	788
- Hữu sở tư (Nhớ lại)	791
- Vân Nham trú thú (Đóng quân ở Vân Nham)	793
- Khóc Thương Sơn công (Khóc ông Thương Sơn)	794
- Du Linh Quang sơn tự (Chơi chùa núi Linh Quang)	796
- An Dương di trú (Dời ra đóng ở An Dương)	799
- Đại thủy hành (Bài ca lạt lớn)	803
- Ký nội, nhị thủ (Gửi cho vợ, 2 bài)	807
- Hữu cảm (Cảm xúc)	810

#### 40. ĐÀO TẤN

- \* Tiểu sử 813
- Thuật hoài, nhị thủ ( Tả nỗi lòng, 2 bài) 814
- Đề Quốc sử quán (Đề thơ ở Quốc sử quán) 816
- Quá Hải Vân thi (Bài thơ qua đèo Hải Vân) 818
- Xuân nhật ngôn chí ( Ngày xuân nói chí mình) 819
- Thư phần (Ghi lại nỗi giận) 820
- Tòng quân hành (Khúc hát tòng quân) 821
- Tái thượng khúc (Khúc hát trên ải) 822
- Tái hạ khúc (Khúc hát dưới ải) 823
- Túy hậu cuồng ngâm (Ngâm cuồng sau khi say) 824
- Hạ chí thi (Bài thơ nhân tiết hạ chí) 825
- Đề "Đại Việt sử ký toàn thư" (Đề sách "Đại Việt sử ký toàn thư") 826
- Khốc trận vong tướng sĩ (Khốc các tướng sĩ chết trận) 827
- Đông chí thi (Bài thơ tiết đông chí) 828
- Quá Lam Sơn bái đề Lê Thái Tổ miếu (Qua Lam Sơn lạy đề thơ trên miếu vua Lê Thái Tổ) 829
- Dạ đọc "Bình Ngô đại cáo" cảm tác (Đêm đọc "Cáo Bình Ngô", cảm xúc thành thơ) 830
- Hàn thực tiết (Tiết hàn thực) 832
- Trừ tịch hữu cảm (Cảm xúc đêm ba mươi Tết) 833
- Sơ xuân hữu cảm (Cảm xúc đầu xuân) 834
- Thu dạ ngẫu thành (Đêm thu chợt làm thơ) 835
- Tống hữu Nam quy (Đưa bạn về Nam) 836
- Tống Nguyễn Tướng quân Tri Phương nam chinh (Tống Tướng quân Nguyễn Tri Phương vào Nam đánh giặc) 837



- Tặng Nguyễn Tướng quân Tri Phương (Tặng  
Tướng quân Nguyễn Tri Phương) 839
- Tặng Cần Vương nghĩa sĩ (Tặng nghĩa sĩ  
Cần Vương) 840
- Tặng Trương Định Lãnh binh (Tặng Lãnh binh  
Trương Định) 841
- Khóc Bình Tây Đại Nguyên soái Trương Định  
(Khóc Bình Tây Đại Nguyên soái Trương Định) 842
- Khóc Nguyễn Tướng quân Tri Phương (Khóc  
Tướng quân Nguyễn Tri Phương) 844
- Khóc Nguyễn Lâm Phụ (Phò) mã (Khóc Phò  
mã Nguyễn Lâm) 845
- Tống Hoàng công Quang Viễn Bắc hành (Tiễn  
ông Hoàng Quang Viễn ra Bắc) 846
- Văn tặc phá Hà Nội thành, phẫn tác (Nghe  
giặc phá thành Hà Nội, nổi giận làm bài này) 848
- Bất miên thi (Bài thơ mất ngủ) 849
- Phiếm du Hương Giang hữu cảm (Chơi thuyền  
trên sông Hương, cảm xúc làm bài này) 850
- Biệt Hương Giang thi (Bài thơ từ biệt  
sông Hương) 851
- Viễn ký ân sư Nguyễn Quỳnh Phủ tiên sinh (Xa  
gửi thầy học là Nguyễn Quỳnh Phủ) 852
- Xuân nhật ức song thân cảm tác (Ngày xuân  
nhớ cha mẹ, cảm xúc làm bài này) 854
- Kính đề "Tây Sơn ngũ hổ truyện" (Kính cần  
làm thơ đề truyện "Tây Sơn ngũ hổ") 855
- Soạn thành "Trường Giang chiến cổ điển truyện"  
tặng Bùi phu nhân (Soạn xong tường "Trường  
Giang chiến cổ" tặng phu nhân họ Bùi) 857

- Kinh quá Thăng Long khốc Hoàng Quang Viễn (Đi qua Thăng Long, khốc Hoàng Quang Viễn [Hoàng Diệu])	859
- Biện Kinh thất thủ, Tự tự (Hồi "Biện Kinh thất thủ", bài tựa của tác giả)	861
41. NGUYỄN TRỌNG TRÌ	
* Tiểu sử	873
- Đọc Nguyễn công Đình Chiểu tế văn hữu cảm (Đọc bài văn tế của ông Nguyễn Đình Chiểu, có cảm xúc)	874
- Tặng Lục tỉnh nghĩa binh (Tặng nghĩa binh Lục tỉnh, 2 bài)	875
- Nhâm Thân thu tả hận (Mùa thu năm Nhân Thân, 1872, tả nỗi giận)	878
- Tặng Nguyễn Tướng quân Tri Phương (Tặng Tướng quân Nguyễn Tri Phương)	879
- Dao ký Nguyễn công Hữu Huân (Xa gửi ông Nguyễn Hữu Huân)	880
- Kính đề "Thái Thạch cơ diễn truyện" (Đề tường "Thái Thạch Cơ", 2 bài)	882
- Tự đề chuyết tác (Tự đề tác phẩm vụng về của mình)	884
- Kính đọc Võ Đô đốc di thi hữu cảm (Kính đọc bài thơ còn sót lại của Đô đốc Võ Văn Dũng, có cảm xúc)	885
- Dạ đọc "Hoàng Long hội" hữu cảm (Đêm đọc "Hoàng Long hội" có cảm xúc)	887
- Đề "Tống sử diễn truyện" (Đề tường "Tống sử")	889
- Dữ Đào công luận hí trường chi nghệ (Bàn về nghệ thuật tường với ông Đào, đoạn trích I và II)	890
	213

## 42. VŨ CÔNG TỰ

- \* Tiểu sử 895
- Quý Dậu kỷ sự (Chép việc năm Quý Dậu, 1873) 896
- Tặng tông quân thiếu niên (Tặng thiếu niên tông quân) 898
- Hà mục cố tiết thần Hoàng đại nhân văn thi (Thơ viếng Tổng đốc Hà Nội họ Hoàng tử tiết) 900
- Văn đăng Bắc Ninh lâu (Buổi chiều lên lầu thành Bắc Ninh) 902
- Ninh thành thất thủ, tự Bắc môn Nhã Nam, đạo trung tác (Thành Bắc Ninh thất thủ, trên đường từ Bắc Ninh chạy lên Nhã Nam, làm thơ này) 904
- Quân trung ký sở tư (Trong quân ghi nỗi nhớ) 905
- Bạch Đằng giang hoài cổ (Qua sông Bạch Đằng, nhớ chuyện cũ) 907
- Tân nhận hành (Bài thơ "Nhận mới về") 911
- Thù Hà Tĩnh Dương quan sát thi tập đề tặng, tính thú nguyên vận (Họa nguyên vận ông Án sát Hà Tĩnh họ Dương đã đề tặng tập thơ) 914
- Ký Bắc (Gửi về Bắc, I và II) 916
- Thất tỏa thuộc (Mất chìa khoá) 919
- Cảm hứng (Cảm hứng, I và II) 921
- Bất my (Không ngủ) 925
- Giáp Thân, hương cu hạ dạ ngẫu tác (Đêm hè năm Giáp Thân, 1884, ở quê, ngẫu đề) 927
- Ký hữu (Gửi bạn) 929
- Thông sự (Viên thông sự) 931
- Khóc Bảo Long Trần Chí Thiện (Khóc ông Trần Chí Thiện làng Bảo Long) 935

#### 43. LÊ KHẮC CẦN

- \* Tiểu sử 941
- Thập nguyệt hải phòng túc Hà Lạn tấn (Tháng Mười, đi tuần phòng bờ biển, đóng ở cửa Hà Lạn) 942
- Dương di xuất cảnh cảm tác (Cảm tác khi giặc Tây ra khỏi cảng) 943

#### 44. DINH VĂN NHÃ

- \* Tiểu sử 945
- Thủy Đường thất thủ (Thất thủ Thủy Đường) 946
- Thân niên chính nguyệt, thừa phái tòng Nam Định hải phòng Tam Đẳng Hoàng giáp phòng tiểu (Tháng Giêng năm Thân, 1872, được cử theo hải phòng sứ Nam Định là Hoàng giáp Tam Đẳng đi tuần phòng đánh dẹp) 948

### PHẦN THỨ HAI

- Hịch của Nguyễn Tri Phương kêu gọi giáo dân và Hoa kiều đánh Tây 951
- Văn tế các tướng sĩ đánh Pháp bị tử trận (Lê Khắc Cần và Phạm Thanh) 955
- Dân ba tỉnh miền Đông sau hàng ước 1862 (Trần Ngọc Thanh, Nguyễn Đức Tánh) 960
- Chiêu Quân cống Hồ (Tú Tuyền) 962
- Gia Định phú (Gia Định thất thủ vịnh) 963
- Hịch Quân Định 966
- Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây 969
- Khuyết danh 974
- Mộ phủ Cậu ở Thuộc Nhiều (Mỹ Tho) 974

- Điều Nguyễn Trung Trục (Viếng Nguyễn Trung Trục)	975
- Vịnh Thủ khoa Huân	977
- Điều Nguyễn Hữu Huân (Viếng Nguyễn Hữu Huân)	978
- Thơ điều, vịnh Nguyễn Hữu Huân họa vần bài <i>Hân mã gian quan</i>	979
. Tăng tương tam xích	980
. Hưng sự thực dũ	982
. Thệ tương binh mã	984
- Trung nghĩa vịnh (Vịnh trung thần nghĩa sĩ, 3 bài)	987
- Nguyệt Nga cống Hồ (6 bài)	992
- Dương sự thủy mặt (trích)	999
. Thái độ lúng túng của triều đình Huế	999
. Một viên quan tiêu biểu cho tư tưởng thất bại và đầu hàng: Nguyễn Bá Nghi	1001
- Tán Phùng Văn Nhuận (Khen Phùng Văn Nhuận)	1002
- Nghệ Tĩnh nghĩa dũng di văn (Bài văn của nghĩa dũng Nghệ Tĩnh)	1004
- Tờ tấu của Văn thân bốn tỉnh vùng Nghệ An (Phụ chép toàn văn chiếu Tụ Đức dụ Văn thân)	1009
- Hịch sĩ phu kêu gọi chống Pháp	1018
- Phú kể lại việc Pháp đánh Bắc Kỳ lần đầu (Phạm Văn Nghị)	1027
- Về Phạm Văn Nghị (5 câu đối viếng)	1032
- Về Vũ Duy Thanh (3 câu đối viếng)	1037
- Về Trần Bích San (1 câu đối viếng)	1040
- Viếng hai cha con người xã Thành Thị	1041

- Giảng đường tiền tập vũ (Tập võ trước nhà học - Lê Quả Dục)	1042
- Tam Đăng Hoàng giáp hạ thọ (Mừng thọ Hoàng giáp Tam Đăng - Nguyễn Quang Bích)	1044
- Đề đốc Nam Định Lê Văn Diêm	1046
- Án sát Nam Định họ Hồ	1047
- Vịnh Ngạc Nhi tử trận (Ngạc Nhi bị giết chết)	1049
- Hà thành chính khí ca	1051
- Hà thành thất thủ ca (Trích)	1957
- Vịnh Hoàng Diệu	1063
- Điều Hoàng Diệu tuần tiết (Viếng Hoàng Diệu chết vì nước)	1064
- Hà thành sĩ tử điệu Hoàng Diệu (Sĩ tử Hà thành viếng Hoàng Diệu)	1065
- Văn tế ông Cai Trí	1067
- Điều Cai Trí	1068
- Vịnh quan Tuần	1069
- Vịnh quan Bố	1070
- Vịnh quan Án	1071
- Vịnh quan Đề	1071
- Vịnh cô đội Chóp	1072
- Nhìn cảnh Hà thành buổi sớm	1072
- Trách vua Tự Đức	1072
- Cảm tác	1073

# TẬP 16

## PHẦN MỘT

KHAI LUẬN	9
LÝ VĂN PHÚC	17
- Nhị thập tứ hiếu diễn âm	19
- Nhị thập tứ hiếu	23
- Sứ trình tiệp lãm khúc (tiểu dẫn)	43
- Sứ trình tiệp lãm khúc	46
- Truyện Ngọc Kiều Lê	73
TRUYỆN TÂY SƯƠNG	199
- Truyện Tây sương	201
VŨ QUỐC TRÂN	263
- Truyện Bích Câu Kỳ Ngộ	266
NGUYỄN ĐÌNH CHIẾU	315
- Truyện Lục Vân Tiên (tiểu dẫn)	317
- Truyện Lục Vân Tiên	319
- Dương Từ Hà Mậu (tiểu dẫn)	407
- Dương Từ Hà Mậu	431
- Ngu Tiều Y thuật vấn đáp	589
TUY LÝ VƯƠNG	613
- Mục đồng tử	616
- Quá phúc tộ tộ tặng sa môn chân tâm	618
- Dữ đồng nhân sơn tộ bộ nguyệt	621

- Thổ xa đao	623
- Giang thôn thu dạ	625
- Thập tú dạ ngoạn nguyệt	627
- Hồ Thượng dạ hưng thị chu đồng du	629
- Đề sơn nhân bích	632
- Nam hồ	634
- Hiểu giác khúc	636
- Sơn trai tảo khởi	638
- Vô đề	640
- Xuân thành khúc	642
- Xuân nhật ngẫu thành	645
- Dăng ngũ hành sơn tác	647

## PHẦN HAI

### LỜI NÓI ĐẦU

- Bài tựa Việt Nam thế chí	667
- Bài tựa Việt điện u linh	669
- Tựa Thiên tông chỉ nam	670
- Bài phú ngọn bút Đồng Hồ	674
- Bài tựa sách Nam ông mộng lục	677
- Đề tựa tập thơ Việt âm mới san định	678
- Đề tựa tập thơ Việt âm mới được chọn lại	679
- Bài tựa Trích diễm thi tập	681
- Đề tựa Quỳnh Uyển cửu ca	683
- Bài tựa đặt cuối tập thơ Quỳnh Uyển cửu ca	685
- Bài tựa Đại Việt sử ký toàn thư	687
- Bài tựa Lĩnh Nam chích quái	689
- Bài tựa sau sách Lĩnh Nam chích quái	691
- Bài tựa Quần hiền phú tập	693



- Bài tựa Bạch Vân am thi tập	694
- Bài tựa tập thơ "Ngôn chí"	695
- Bài tựa Ô Châu cận lục	697
- Bài tựa Lam Sơn thực lục	700
- Bài tựa Trung hưng thực lục	702
- Bài tựa Quần phú tập	704
- Bài tựa tập thơ Tàng Chuyết	706
- Bài tựa Chu dịch Quốc âm giải nghĩa	708
- Bàn về văn thơ	710
- Bàn về văn thơ	712
- Bài tựa bộ sách Vân Đài loại ngữ	714
- Bàn về văn chương	716
- Mấy lời về thể lệ sách Toàn Việt thi lục	719
- Bài tựa Thiên Nghệ Văn chí	724
- Bài tựa Nghệ An thi tập	728
- Bài tựa Dịch Kinh phụ thuyết	730
- Bài tựa Thư kinh diễn nghĩa	732
- Bài tựa Quần thư khảo biện	734
- Bài tựa Mỹ Đình thi tập	736
- Năm mươi tư văn đọc tập thơ họ Bạch	738
- Bài tựa Anh Ngôn thi tập	742
- Bài tựa Nam trình liên vịnh tập	743
- Bàn về văn thể	745
- Bài tựa Hoàng Công thi tập	747
- Bài tựa tập thơ Tinh xà kỷ hành	749
- Bàn về tài năng và văn thơ	751
- Bàn về thơ	753
- Bài tựa viết cho tập thơ của mình	755

- Bài Khái về Càn Nguyên thi tập	756
- Bài tựa Sứ Hoa từng vịnh	759
- Bài tựa Tâm thanh tồn duy tập	761
- Bài tựa Tập thơ nổi nhớ thương dằng dẳng...	763
- Đề Tập thơ đánh lại người xưa	764
- Đề từ Phong trúc tập	766
- Bài tựa Phong trúc tập	767
- Bài tựa Phong trúc tập	769
- Bài tựa Hoa trình học bộ	770
- Bài tựa thơ Chuyết Sơn	773
- Bài tiểu dẫn Lịch triều thi sao	777
- Bài tựa "Trúc lâm đại chân viên giác thanh..."	779
- Bài tựa bộ sách Ngô gia Văn phái	782
- Bài thơ làm khi mới dịch xong khúc Chinh phụ ngâm	785
- Bài tựa Dụ am ngâm lục	786
- Bài tựa đặt sau Tập thơ Thu Dương lục	788
- Tựa Tập thơ phụ tiên	789
- Đoạn trường tân thanh đề từ	790
- Độc Tiểu Thanh ký	791
- Lối Dương Đỗ Thiếu Lăng mộ	792
- Bài tiểu dẫn người gảy đàn đất Long Thành	793
- Nhận xét về văn chương cuối Lê	795
- Bài tựa tập Thất cảm	797
- Bài tựa tập thơ Minh Quyên	798
- Lời tựa Văn tịch chí	799
- Bài tựa Quế Đường thi tập	801
- Bàn về văn chương	803
- Tựa Đoạn trường tân thanh	810

- Tựa Đoạn trường tân thanh	812
- Thư gửi Trần Đức Anh	814
- Thư gửi Ngô Huy Phan	818
- Thư gửi Liêu Luân Anh	822
- Bài bạt tập thơ Diệu liên	823
- Bài tựa truyện Hoa Tiên	825
- Bài bạt Tập thơ của Thương Sơn công	827
- Bài viết cuối Tập thơ Rừng Chuối	829
- Bài viết đặt sau Tập thơ Yên Đài anh ngữ	831
- Tựa tập thơ Mai Am	834
- Đọc bài văn ông Nguyễn Đình Chiểu điều nghĩa dân chết vì nước	837
- Tựa Tiểu nhạc phủ	838
- Tựa Tập thơ Cống thảo viên	842
- Về thơ của Quân Bác	847
- Bài tựa Tập thơ Tĩnh Phố	849
- Than đạo	851
- Bàn về Thần, Khí, Thể, Cách của thơ	852
- Luận bàn về văn chương	854
- Tựa thơ Trương Băng Hiên	856
- Tựa sách Vũ Kinh trích chú	858
- Tựa sách Đặng Dịch Trai ngôn hành lục	860
- Tựa tập thơ và tranh vẽ 48 hiệu tử	862
- Tựa cuốn Đặng Hoàng Trung thi sao	863
- Tựa Tồn am thi sao	865
- Thi tề giải trào	867
- Tựa Việt sử tam bách vịnh tập	869
- Bài tựa Việt Nam phong sử loại	871
- Bàn về thơ	873

- Tựa Hà Tiên thập vịnh	874
- Tựa tập thơ Tây hồ mạn hứng	875
- Tựa Đại Nam lịch khoa hội phú tuyển	876
- Bàn về văn thơ	878
- Bài tựa Quốc âm từ điệu	880
- Bài bạt Minh đô thi vụng	882
- Bài tựa Nam âm sử loại	883
- Bài bạt sách Nam phong giải trào	884

# TẬP 17

## PHẦN THỨ NHẤT

TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM	7
1. CHIẾU CẦN VƯƠNG (I), (ban hành 3/ 7/ 1885)	9
Phụ chép: Chiếu Cần Vương (II)	12
2. TÔN THẤT THUYẾT (1835 - 1913)	
* Tiểu sử	17
- Điều Trần Bích San (Câu đối viếng ông Trần Bích San)	18
- Điều Hoàng Diệu (Câu đối viếng ông Hoàng Diệu)	19
- Nguyễn Hiệp thống tỵ Bắc quy tẩu công, thi di tặng (Ông Hiệp thống họ Nguyễn từ Bắc về tâu công, làm thơ để tặng )	20
- Họa Nguyễn Quang Bích thi (Họa thơ Nguyễn Quang Bích)	22
- Như Thanh cảm tác (Cảm tác khi sang Trung Quốc)	24
- Vũ trung phi yến (Chim én bay trong mưa)	26
- Đà mã hữu hoài (Cảm nghĩ về con ngựa thờ)	27
- Văn Nguyễn Cao (Viếng ông Nguyễn Cao)	29
- Ký Cầm Bá Thước thi (Thơ gửi ông Cầm Bá Thước)	31

3. ĐẶNG HỮU PHỔ (1854 - 1885)	
* Tiểu sử	33
- Lâm hình thời tác (Làm lúc sắp bị hành hình)	34
4. MAI XUÂN THƯỜNG (1860 - 1887)	
* Tiểu sử	35
- Vịnh các sĩ tử ở trường thi Bình Định	36
- Làm lúc bị thương	36
- Cảm khái	37
- Ứng tác đối liên (Câu đối ứng tác)	37
5. NGUYỄN DUY CUNG (... - 1885)	
* Tiểu sử	39
- Hịch kêu gọi chống Pháp	39
6. LÊ TRUNG ĐÌNH (... - 1885)	
* Tiểu sử	44
- Lâm hình thời tác (Làm lúc sắp bị hành hình)	45
7. NGUYỄN DUY HIỆU (1847 - 1887)	
* Tiểu sử	46
- Lâm hình thời tác (I) (Làm lúc sắp bị hành hình) (I)	47
- Lâm hình thời tác (II) (Làm lúc sắp bị hành hình) (II)	49
8. ĐOÀN ĐỨC MẬU (Bạch xỉ) (1855 - 1897)	
Quảng Bình	
* Tiểu sử	51
- Đào khoai	51
- Quét nhà	52
- Rang bắp	52
- Tụ thuật	53

- Tặng Phan công Đình Phùng (Tặng ông Phan Đình Phùng)	55
9. NGUYỄN PHẠM TUÂN (... - 1887) Quảng Bình	
* Tiểu sử	57
- Đề nghĩa vương miếu (Đề miếu Nguyễn Biểu)	58
- Bị đải thời tác (Câu đối làm khi bị bắt)	60
10. PHAN ĐÌNH PHÙNG (1847 - 1895) Hà Tĩnh	
* Tiểu sử	61
- Cảm tác (II) (Cảm xúc làm ra - II)	63
- Đề Tô thị gia (Đến nhà họ Tô)	66
- Ký Tô chủ nhân (Gửi Tô chủ nhân)	68
- Dữ Bá Ngọc xướng họa (Cùng xướng họa với Bá Ngọc)	69
- Tái bộ chủ nhân nguyên vận (Lại họa vần thơ của chủ nhân)	71
- Đề Tô thị từ đường (Đề nhà thờ họ Tô)	73
- Mậu Tý nguyên nhật (Mồng một Tết Mậu Tý)	75
- Đáp hữu nhân ký thi (Đáp thơ người bạn gửi đến)	77
- Phụ chép bài thơ gửi đến	78
- Thắng trận hậu cảm tác (I, II) (Sau khi thắng trận, cảm tác (I, II)	79
- Kiến ngục binh thi, cảm tác (Thấy xác lính ngục, cảm tác)	82
- Phúc đáp Hoàng Cao Khải (Đáp Hoàng Cao Khải)	83
- Điều Lê Ninh (Câu đối viếng ông Lê Ninh)	85
- Khốc Cao Thắng (Khốc ông Cao Thắng)	86
- Thư trả lời Hoàng Cao Khải	89

- Phụ chép thu Hoàng Cao Khải gửi Phan Đình Phùng	91
- Lâm chung thời tác (Làm lúc sắp mất)	94
11. LÊ NINH (... - 1887) Hà Tĩnh	
* Tiểu sử	96
- Tự vịnh	99
12. PHAN CÁT XU	
* Tiểu sử	99
- Tờ thông tri cho các thân hào mộ binh	99
13. PHAN TRỌNG MƯU	
* Tiểu sử	101
- Nhị Trưng miếu (Miếu thờ Hai Bà Trưng)	10
- Bát đế tự (Chùa Bát đế)	104
- Tặng Nguyễn công (Tặng ông họ Nguyễn)	106
- Kính văn Phan Đình Nguyên (Kính viếng ông Đình Nguyên họ Phan)	108
- Thuật hoài ký đồng tâm (Thuật nỗi lòng gửi bạn đồng tâm)	110
14. VÕ PHÁT	
* Tiểu sử	112
- Văn tế Cao Thắng	112
15. LÊ PHÁT	
* Tiểu sử	115
- Bài ca tuyệt mệnh	115
16. NGUYỄN DƯỠNG GIÁ	
* Tiểu sử	117
- Tiết nghĩa Phan Đình Phùng	117
- Khóc Thương Nho	118
- Điếu Lê Ninh	118



## 17. LÊ TRỌNG ĐÔN

- \* Tiểu sử 119
- Trung Lễ thất hỏa phú 119
- Trung Lễ khổ khiếu văn 127

## 18. BÙI THỊ TRANG

- \* Tiểu sử 129
- Thư gửi quan Bang 129

## 19. NGUYỄN THỊ QUYÊN

- \* Tiểu sử 133
- Nhấn cổ đạo Tây 133
- Thế sự như nay 134
- Thơ thách ông Cử họa 134
- Gửi tặng ông Cử 135
- Gửi chồng 135
- Khóc chồng 136

## 20. NGUYỄN XUÂN ÔN

- \* Tiểu sử 137
- Thuật hoài IV (Thuật ý nghĩ của mình - IV) 138
- Thuật hoài V (Thuật ý nghĩ của mình - V) 140
- Phỏng Thanh Đàm công tiêu tức bất kiến, bi thuật (Hỏi thăm tin tức ông Thanh Đàm không thấy, buồn thuật ra) 142
- Phủ đường nhân thuật (Ồ trong phủ đường nhân rồi thuật nỗi lòng) 144
- Vãng hạt nội Mỹ Lộc xã duyệt đoàn dũng, gián Bang biện Cử nhân Võ Bá Liêm (Duyệt quân đoàn dũng ở xã Mỹ Lộc, nhân gửi cho viên Bang biện là ông Cử nhân Võ Bá Liêm) 146

- Văn tứ trấn bắt thủ, cảm tác (Nghe tin bốn tỉnh thất thủ, cảm tác)	148
- Khốc nghĩa sĩ thứ Tuy Phước huyện quan nguyên vận - I (Họa nguyên văn bài thơ của quan huyện Tuy Phước khóc người nghĩa sĩ - I)	150
- Thu nhật cảm tác (Ngày thu cảm hoài)	152
- Cảm tác II (Cảm tác II)	154
- Cảm tác III (Cảm tác III)	156
- Cảm tác IV (Cảm tác IV)	158
- Hồng Ngư hoài cổ (Non Hồng, biển Ngư nhớ xưa)	160
- Ngẫu hứng (Ngẫu nhiên cảm hứng làm thơ)	162
- Cảm thuật (Cảm thuật)	164
- Khấp Thanh Hóa Hải Phòng Tham biện Nguyễn Phương (Khóc ông Nguyễn Phương, Tham biện Hải Phòng, người tỉnh Thanh Hóa chết vì nghĩa)	166
- Mậu Tý niên Nguyên đán cảm tác - I (Ngày Nguyên đán năm Mậu Tý (1888) cảm tác - I)	168
- Sốc vọng bái (Lễ sốc vọng bái)	170
- Xuân nhật (Ngày xuân)	172
- Văn duyệt binh (Nghe nói duyệt binh)	174
- Đại nghị nhân thọ văn cảm tác (Cảm tác khi làm thay văn mừng thọ cho người khác)	176
- Bộ Tán tương Nguyễn Hành trang tặng nguyên vận (Họa bài thơ tặng của quan Tham tán Nguyễn Hành)	178
- Hải Dương cấm trung tác (Làm ở trong nhà giam tỉnh Hải Dương)	180
- Chu quá Thuận An cảm tác (Cảm tác khi thuyền qua bến Thuận An)	182

- Điều trần vong tướng sĩ (Viếng tướng sĩ chết trận)	184
- Cầm trung dịch kỳ cảm vịnh (Làm khi đánh cờ trong nhà giam)	186
- Cầm thuật II (Cảm khái mà thuật ra - II)	188
- Cầm thuật V (Cảm khái mà thuật ra - V)	190
- Cầm thuật VI (Cảm khái mà thuật ra - VI)	193
- Đông nhật thuật hoài (Mùa đông, thuật ý nghĩ của mình)	195
- Hà Nội đồng niên Tam nguyên Nguyễn công trường tử Nguyễn Hoan phó điện thí tương tỉnh kiến, tặng thập nguyên, thỉnh từ đường đối liên, nhân ký tặng (Gửi tặng bạn đồng niên là ông Tam nguyên Nguyễn Khuyến nhân dịp con đầu ông là Nguyễn Hoan tới Kinh thi Đình, ông có gửi tặng mười đồng và xin đôi câu đối nhà thờ)	197
- Bệnh trung tác (Làm trong khi ốm)	199
- Cảm tác	200
- Bài tâu điều trần các việc nên làm	201
- Tâu xin về quê nhà để tập hợp và vỗ về nhân dân	208
- Lời trình Bộ vào khoảng năm Mậu Tý, năm thứ 3 niên hiệu Đồng Khánh (1888)	210
- Thư gửi các ông quan quen biết ở Kinh	213
<b>21. ĐÌNH NHẬT THÂN</b>	
* Tiểu sử	217
- Tự thuật (Nôm)	218
- Tại Kinh cảm tác ( Ở Kinh đô cảm tác)	219

- Bính Tuất tiết đề vịnh (Đề vịnh tết Bính Tuất) (1886)	220
22. TRẦN QUANG DIỆM	
* Tiểu sử	222
- Trên đỉnh núi Thành	222
- Bộ cáo việc phụng chỉ Cần vương	223
- Lời bạt (cho tập thơ <i>Ngọc Đường thi văn tập</i> của Nguyễn Xuân Ôn)	225
23. NGUYỄN NGUYỄN THÀNH	
* Tiểu sử	229
- Tự thuật	230
- Ký Nguyễn Đức Đạt Thám hoa (Gửi ông Thám hoa Nguyễn Đức Đạt)	232
24. HỒ SĨ TẠO	
* Tiểu sử	234
- Đề Hà Nội tỉnh thi (Thơ vịnh tỉnh Hà Nội)	235
- Đề Tam Trung từ ( Đề đền thờ Tam Trung)	237
- Đề phong sào thi (Thơ vịnh tổ ong)	239
- Vịnh phù bình thi (Vịnh bèo nổi)	241
- Tự thuật đối liên (Câu đối tự thuật)	243
25. NGUYỄN HỮU XUỐC	
* Tiểu sử	244
- Vịnh cây cau	244
- Nghe quê nhà bị hạn	245
- Tặng Hiệp quản Hồ	245
- Hoạ bài thơ "Gửi ông Tú Ý"	246
- Văn tế cây trôi	246
26. TỔNG DUY TÂN	
* Tiểu sử	249
	231

- Tự thuật	250
- Khấp Hoàng giáp Nguyễn Quang Bích (Khóc Hoàng giáp Nguyễn Quang Bích)	252
- Đông thiên sư quá Đồng Cổ sơn tác (Mùa đông khi kéo quân qua núi Đồng Cổ)	254
- Đại nghị đông hàn dạ tái Bắc chinh phu tu khuê phụ (Làm thay người chinh phu đêm đông lạnh ở ải Bắc nhớ vợ)	256
- Dán nhà dạy học (Câu đối)	257
- Đề đền thờ hai Quận công họ Tống (Câu đối)	258
- Mừng thầy học Phạm Văn Nghị thọ 70 (Câu đối)	259
- Viếng thầy học Phạm Văn Nghị (Câu đối)	259
- Viếng Đề đốc Lê Văn Diêm (Câu đối)	260
- Làm khi bị bắt (câu đối)	261
- Làm khi lâm hình (câu đối làm khi bị hành hình)	261
- Thư trả lời công sứ Pháp tỉnh Thanh Hoá	262
27. TRẦN XUÂN SOẠN	
* Tiểu sử	264
- Thuật hoài (Tỏ chí mình)	265
28. PHẠM BÀNH	
* Tiểu sử	267
- Ký hữu (Gửi bạn)	268
- Tiến khâm huynh nhập Giám (Tiến anh rể vào Quốc Tử Giám)	269
- Chính khí	271
- Điều Tào Xuyên Nguyễn Án sát (Viếng ông Án sát họ Nguyễn ở Tào Xuyên - câu đối)	273

## 29. LƯƠNG KIM HUYỀN

- \* Tiểu sử 274
- Tặng Nghệ niết Phạm quân trần tình hồi hưu  
cận dưỡng (Tặng ông Phạm, Ấn sát Nghệ An,  
viết bản trần tình xin về hưu phụng dưỡng  
mẹ già) 275
- Ký Nghệ niết Phạm quân kiện trai nhĩ thủ (Gửi  
ông Ấn sát Nghệ An Phạm kiện trai, hai bài) 277

## 30. NGUYỄN ĐÔN TIẾT

- \* Tiểu sử 280
- Văn tế Nguyễn Tri Phương 280
- Khóc Phạm Bành (Câu đối khóc Phạm Bành) 281

## 31. HOÀNG BẬT ĐẠT

- \* Tiểu sử 282
- Khởi nghĩa thời tác (Câu đối làm khi  
khởi nghĩa) 282
- Thất trận (Thua trận) 283
- Cũng đòi mũ áo 284
- Cầu Bố 285
- Trả lại đầu 285

## 32. LÊ KHẮC THẢO

- \* Tiểu sử 286
- Quân trung ký hữu (Trong quân gửi bạn) 287

## 33. NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG

- \* Tiểu sử 288
- Nghĩ việc trên đời 288
- Mục lục thắng cảnh 289

## 34. VŨ KIM HUY

- \* Tiểu sử 291

- Phong vị nhà quan (3 bài)	291
- Thơ dán trên cây	293
35. NGUYỄN SỰ CHI	
* Tiểu sử	294
- Bang duật tương trì (Trai cò chọi nhau)	295
- Tu chùa Báo	296
36. NGUYỄN QUANG BÍCH	
* Tiểu sử	297
- Sơn lộ hành tự ủy (Đi đường núi tự an ủi)	298
- Quá Lưu quân đệ trạch cảm tác (Cảm tác khi qua nhà ông Lưu Vĩnh Phúc)	301
- Hữu hoài (Có lòng tưởng nhớ)	305
- Độc chúc (Uống rượu một mình)	307
- Trùng cửu cư sơn gia (Tiết trùng cửu ở nhà sàn trên núi)	309
- Hồi nhật, tái quá Lưu quân môn cựu trạch (Ngày về lại đi qua nhà cũ của ông Lưu)	311
- Quá Chiến Than (Qua Chiến Than)	313
- Dặng Thái Bình sơn (Lên núi Thái Bình)	315
- Họa Tôn Thất Thuyết thi (I) (Họa thơ Tôn Thất Thuyết) (I)	317
- Họa Tôn Thất Thuyết thi (IV) (Họa thơ Tôn Thất Thuyết) (IV)	320
- Họa Tôn Thất Thuyết thi (V) (Họa thơ Tôn Thất Thuyết) (V)	322
- Họa Tôn Thất Thuyết thi (VI) (Họa thơ Tôn Thất Thuyết) (VI)	324
- Cung ngộ gia nghiêm húy nhật tại nội địa Văn Sơn huyện đạo trung (Gặp ngày giỗ cha trên đường thuộc hạt huyện Văn Sơn)	325

- Điều Chu Thiết Nhai (I, II) (Viếng ông Chu Thiết Nhai) (I, II)	327
- Miêu dân hậu nghinh để gia, cảm tác (Được dân Mèo tiếp đón về nhà, cảm tác)	330
- Tặng Nguyễn Khê ông (I, II) (Tặng ông Nguyễn Khê) (I, II)	332
- Tống quy nhân, cảm tác (Tiễn người về, cảm tác)	335
- Văn Dụ Phong báo tiếp (Nghe tin thắng trận ở Dụ Phong)	336
- Quân lương khuyết pháp (Thiếu lương quân)	338
- Dạ vũ (Mưa đêm)	340
- Đoan dương nhật tị dịch ngộ vũ, quá tiểu Khê thái xương bổ quy ẩm (Ngày Đoan dương tránh giặc gặp mưa, qua khe nhỏ, hái xương bồ về ngâm rượu uống)	342
- Tống qui nhân (Tiễn người về)	344
- Tiếp Phụ chính đại thần hồi thư (Tiếp thư của Phụ chính đại thần gửi về)	346
- Vũ trụ đại khí số (Khí số lớn của trời đất)	350
- Tác mộc giả sơn (I, II) (Dựng núi non bộ bằng gỗ) (I, II)	354
- Nhi đề (Trẻ khóc)	356
- Quân trung xách mễ (Kiếm gạo cho quân)	357
- Muộn tác (Thơ buồn)	359
- Đối hữu nhân diện đàm (Giáp mặt bạn nói chuyện)	360
- Khốc Hiệp đốc quân vụ Nguyễn đại thần văn (Văn tế Hiệp đốc quan vụ đại thần họ Nguyễn)	365



- Thư trả lời quân Pháp của Hiệp thống Bắc kỳ quân vụ đại thần Thuần trung tướng Nguyễn Quang Bích	369
37. TRẦN NGỌC DƯ	
* Tiểu sử	371
- Lữ dạ (Ban đêm nơi đất khách)	372
- Dữ chu hữu hội tại Cao Mại đình (Cùng các bạn họp ở đình Cao Mại)	374
- Xuân nhật quy cố hương (Ngày xuân về quê cũ)	376
38. NGUYỄN THIỆN THUẬT (1841-1926)	
* Tiểu sử	378
- Diếu Nguyễn Tri Phương tử tiết (Viếng ông Nguyễn Tri Phương chết vì nước)	379
- Đề Trần Hưng Đạo vương tù (Đề đền Trần Hưng Đạo)	381
- Khấp gia nhi (Khóc con)	383
39. TẠ HIỆN (Thái Bình) (1841-?)	
* Tiểu sử	384
- Cái nợ tang bằng	384
40. NGÔ QUANG HUY (Hưng Yên)	
* Tiểu sử	385
- Bài trưởng các chánh phó lãnh binh, quản, đội và nghĩa dũng khóc ông Nguyễn Cao	385
41. NGUYỄN HỮU CUÔNG (1855 - 1902) Thái Bình	
* Tiểu sử	389
- Tại hữu nhân tịch thượng, đọc Lỗ Trọng Liên truyện, phản hậu ký trình (Trên tiệc nhà bạn, đọc truyện Lỗ Trọng Liên, sau khi về gửi thơ trình bạn)	391

- Đáp Nghệ An di ngụ Phú Xuyên Hiếu liêm Hoàng Hữu Lập (Trả lời ông Hiếu liêm Hoàng Hữu Lập người Nghệ An, di cư đến Phú Xuyên)	395
- Cảm thuật (Cảm thuật)	399
- Duyệt địa đồ cảm tác (Cảm tưởng khi xem địa đồ)	400
- Tân Mão trừ tịch (Đêm 30 Tết Tân Mão - 1891)	402
- Ất Mùi (1895) niên xuân, ngục trung tổng đệ Quý Nhận thượng kinh (Mùa xuân năm Ất Mùi - 1895 - trong ngục, tiễn em Quý Nhận vào kinh đô Huế)	404
- Bính Thân trừ tịch (Đêm 30 Tết năm Bính Thân - 1896)	407
- Mậu Tuất niên thập nguyệt hối, bệnh du da khởi (Đêm tháng Mười năm Mậu Tuất - 1898 - thức giấc sau cơn bệnh)	409
42. NGUYỄN THÀNH	
* Tiểu sử	411
- Vô đề (Không đề)	411
43. ĐINH KHẮC NHUÔNG	
* Tiểu sử	413
- Phụng ký Lương tiên sinh (Thơ kính gửi Lương tiên sinh)	414
44. VŨ ĐẠT ĐẠO	
* Tiểu sử	416
- Thuật hoài (Thuật hoài)	417
- Tụng Ngô tướng công đối liên (Câu đối ca ngợi Ngô tướng công)	418
45. PHẠM TRUNG THỨ	
* Tiểu sử	420

- Văn Đỗ công Thiểm (Câu đối viếng ông Đỗ Thiểm)	420
46. PHẠM PHỔ	
* Tiểu sử	422
- Ngẫu thành (Ngẫu thành)	423
- Điều Phạm công Trung Thứ (Viếng ông Phạm Trung Thứ)	424
47. LÊ VĂN TỐN	
* Tiểu sử	426
- Ở tù	426
- Ngục trung ca	427
- Cảm tác khi lâm hình	428
48. PHẠM VŨ MẪU	
* Tiểu sử	429
- Bị giam chi tác (Làm lúc bị giam)	430
49. CẢ NGÔ	
* Tiểu sử	432
- Ngục trung cảm tác (Cảm tác trong tù)	433
- Quá Nam môn cảm khái (Cảm khái khi qua cửa thành Nam)	435
50. MAI CÔNG HOÁN (Xuân Thủy - Nam Định) (lấy em gái Tú Xương)	
* Tiểu sử	436
- Trùng cửu nhật đăng lâu (Ngày mồng chín tháng chín lên lầu uống rượu)	437
- Thương cơ dân (Thương dân đói)	439
51. TRẦN HUY LUYỆN (Hải Hậu, Nam Định)	
* Tiểu sử	442
- Viễn sơn (Non xa)	443

- Phần thi tập hữu cảm (Cảm xúc khi đốt tập thơ)	445
- Thuyền nhân ngữ (Lời người đi thuyền)	446
52. VŨ TẾ (Nam Định) (1818 - 1905)	
* Tiểu sử	448
- Văn Quế Giang Giải nguyên (Viếng ông Giải nguyên ở Quế Giang)	449
- Khước học Tây tự (Tự chối học chữ Tây)	451
53. ĐỖ BÌNH THÀNH (Nam Định)	
* Tiểu sử	452
- Đáo Vị thành hữu cảm (Cảm xúc khi tới thành Vị)	453
- Cảm thời (Cảm xúc về thời thế)	455
54. NGUYỄN VĂN CẨM (Kỳ Đồng) (1875 - 1929)	
Thái Bình	
* Tiểu sử	456
- Tạ Nam Định Tổng đốc tứ y (Cảm ơn Tổng đốc Nam Định cho áo)	457
- Đáp Nam Định Đốc học (Trả lời ông Đốc học Nam Định)	458
- Tạ thánh quân thi (Thơ cảm tạ vua)	460
- Nghĩ bản tính sự thế (Suy nghĩ về tình thế tỉnh nhà)	462
- Vịnh thời sự (Vịnh thời cuộc)	464
- Thế sự thi (Thơ thời thế)	466
- Tự phú nhất luật (Tự nói về mình)	468
- Vô đề (Không đề)	470
- Thiên lý du du (Nghìn dặm xa vời)	472
- Cô đăng (Chiếc đèn cô)	474
- Đối nguyệt (Ngắm trăng)	476

- Trung thu ngâm (Khúc ngâm trung thu)	482
- Đại hạn (Hạn lớn)	489
- Phản thiết thi (Bài thơ nói lái)	491
- Binh khởi (Nổi binh)	493
- Niềm vui võ đồn điền	494
- Lời non nước	494
- Lời khuyên (văn)	496
<b>55. PHẠM ĐÌNH DỤC</b>	
* Tiểu sử	497
- Mẹ nào con nấy (truyện ngắn)	497
- Má sắt (truyện ngắn)	500
- Ăn bằng mắt cũng tranh nhau (truyện ngắn)	502
- Phổng tay trên (truyện ngắn)	503
- Anh lính đối thuốc nhanh trí (truyện ngắn)	504
<b>56. NGUYỄN LỘ TRẠCH</b>	
* Tiểu sử	507
- Thời vụ sách - thượng (Kế sách về thời cuộc - thượng)	507
- Thời vụ sách - hạ (Kế sách về thời cuộc - hạ)	511
- Thiên hạ đại thế luận (Bàn về thế lớn thiên hạ)	525
<b>PHẦN THỨ HAI</b>	
<b>TÁC PHẨM MANG TÍNH CHẤT PHONG TRÀO</b>	533
- Hạnh thực ca: <i>Nguyễn Nhược Thị</i>	535
- Văn kinh thành thất thủ hữu cảm (Cảm xúc khi nghe tin kinh thành bị mất: <i>Hà Văn Trâm</i> )	546
- Hoài cảm (Cảm nhớ): <i>Chu Đình Mặc</i>	548
- Câu đối thờ Đặng Hữu Phổ	550
- Cảm hoài: <i>Đặng Huy Cát</i>	552

- Thư nghĩa quân Thanh - Nghệ - Tĩnh trả lời Kinh lược Lương Quy Chính (dịch)	553
- Điều Lê Trục (Viếng Lê Trục)	555
- Nghệ - Tĩnh văn thân điều Phan Đình Phùng đối liên (Câu đối văn thân Nghệ - Tĩnh viếng Phan Đình Phùng)	556
- Điều Phan Đình Phùng (Viếng ông Phan Đình Phùng)	558
- Bạc thuyền trận vong cố xứ cảm tác, điều Phan Cát Xu (Đậu thuyền chỗ ông Phan Cát Xu chết trận cảm tác viếng ông)	560
- Văn tế Hiệp quân Lê Đình Quý	562
- Văn Lương Giang Nguyễn tướng công (Thơ viếng Lương Giang Nguyễn tướng công): Khuyết danh	565
- Điều Nguyễn Quý Yêm (Viếng Nguyễn Quý Yêm)	569
- Điều Vương Thúc Mậu (Viếng Vương Thúc Mậu)	571
- Vịnh trận đánh Ba Đình: Khuyết danh	572
- Cuộc rút lui khỏi Ba Đình: <i>Trịnh Văn Khôi</i>	572
- Khấp Tống Duy Tân (Khóc Tống Duy Tân): <i>Thanh Hoá thân sĩ</i>	573
- Văn Tống Duy Tân (Viếng Tống Duy Tân): Khuyết danh	575
- Khấp Tống Tiến sĩ (Khóc Tiến sĩ họ Tống): Khuyết danh	577
- Điều Tống Duy Tân I, II (Viếng Tống Duy Tân I, II)	579
- Văn Thiên hộ Giảng (Viếng Thiên hộ Giảng): <i>Hoàng Văn Tuấn</i>	582

- Điều Nguyễn Quang Bích I, II (Viếng Nguyễn Quang Bích I, II): Khuyết danh 583
- Điều Vũ Hữu Lợi (Môn sinh viếng Vũ Hữu Lợi): Khuyết danh 585
- Văn Vũ Tiến sĩ (Viếng Tiến sĩ họ Vũ): *Vũ Trọng Uy* 586
- Văn môn sinh Tiến sĩ Vũ Hữu Lợi (Viếng học trò là Tiến sĩ Vũ Hữu Lợi): *Trần Công Dương* 588
- Khóc Dao Cù đại huynh (Khóc đại huynh làng Dao Cù): *Đỗ Huy Liêu* 590
- Vũ Hữu Lợi tụng thi (Thơ ca ngợi Vũ Hữu Lợi): Khuyết danh 592
- Điều Đỗ Huy Liêu (Viếng Đỗ Huy Liêu): *Cao Xuân Dục* 594
- Văn Tuần phủ Lã tiên sinh trưởng văn (Trưởng văn viếng Tuần phủ Lã Xuân Oai) 597
- Khóc Vũ Công Tự (Khóc ông Vũ Công Tự): *Trần Tử Chi* 599
- Văn Nguyễn Cao (Viếng Nguyễn Cao): Khuyết danh 601
- Tiến Nguyễn công Thiện Thuật (Tiến ông Nguyễn Thiện Thuật): Khuyết danh 603
- Câu đối làm thay người con dâu thứ cụ Tán Thuật khóc mẹ chồng 604
- Lâm biệt tặng Tạ tướng quân (Chia tay, gửi Tạ tướng quân): Khuyết danh 605
- Điều Nguyễn công đối liên (Câu đối viếng ông Nguyễn): Khuyết danh 607
- Tiến tặng Đinh công Khắc Nhuông (Tặng ông Đinh Khắc Nhuông khi tiến biệt): Khuyết danh 608

- Hạ phu thê lưỡng đồng thị Lô Dịch châu nghĩa  
quân liên (Câu đối mừng hai vợ chồng cùng là  
nghĩa quân Bãi Sậy) 609
- Điều Lô Dịch châu nhất vị thủ lĩnh văn liên I,  
II (Câu đối viếng một thủ lĩnh Bãi Sậy I, II) 611
- Văn Kỳ Đồng bị cầm, chu chiến bị thăm sát,  
hữu cảm tác (Nghe tin Kỳ Đồng bị bắt, các  
chiến hữu bị tàn sát, cảm nghĩ làm thơ): *Đặng  
Gia* 612
- Lăng Đông hòa thượng (Sư chùa Lăng Đông):  
*Phan Quang Nhuận* 614
- Bài ca sư chùa Lăng Đông: Khuyết danh 616
- Bài ca sư chùa Dù khởi nghĩa 616
- Hịch ra quân: Khuyết danh 618
- Ngục trung ngẫu thành (Ngẫu nhiên làm ở  
tron ngục): *Lương Ngọc Cẩn* 619
- Cung hạ Vũ công Đạt Đạo tân lĩnh Chánh  
quản suất (Kính mừng ông Vũ Đạt Đạo  
mới nhận chức Chánh quản suất): *Trương  
Khắc Nhuận* 622
- Họa "Khuốc học Tây tự" nguyên vận (Họa  
nguyên vận bài thơ "Tù chối học chữ Tây"):  
*Trần Chi Bạng* 624
- Nhấn người cao sĩ: Khuyết danh 625
- Mạ Cao Ngọc Lễ (Chửi Cao Ngọc Lễ):  
Khuyết danh 626
- Xem bia chùa Trung cảm tác: Khuyết danh 627
- Văn tế Cờiviê: Khuyết danh 628
- Chính khí non sông: *Trần Tân Gia* 629



* NHỮNG SÁCH CHÍNH ĐÃ SỬ DỤNG ĐỂ TRÍCH TUYỂN TÁC PHẨM	632
* NHỮNG NGƯỜI CUNG CẤP TÀI LIỆU BỔ SUNG	633
* MỤC LỤC	635

# TẬP 18

## VĂN HỌC YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG ĐẦU THẾ KỶ XX (Khuyñh hướng bạo động) Văn thơ Phan Bội Châu

KHÁI LUẬN	7
- Phan Bội Châu (Sơ lược tiểu sử)	31
THỜI KỶ THỨ NHẤT (1882 - 1905)	
- Hồ thượng khóa lư phú	39
- Bái thạch vi huynh phú	46
- Trương Lương từ Hán quy Hàn phú	53
- Hoa khai bất cập xuân	57
- Du Đại Huệ sơn, cảm chiếm	58
- Vịnh Thúy Kiều	60
- Đề biển "Hòe âm"	61
- Tặng Trần Quý Cáp I, II	64
- Tặng ông Án	66
- Chơi xuân	68
- Vợ khuyên chồng	69
- Khuyên chồng xuất dương du học	70
- Kể chuyện năm châu	73
- Tư hữu ngâm	83
- Hải hồ khoan	92

- Tự ngữ	98
- Câu đối:	
a. <i>Chữ Hán</i> 1 - 7	
b. <i>Chữ Nôm</i> 1 - 11	
- <i>Tạp ký</i> (trích)	
- Văn minh luận	113
- Triết luận	118
- Thời thế và anh hùng	127
THỜI KỲ THỨ HAI (1905 - 1925)	
- Đông du ký chư đồng chí I - II	136
- Ai Việt Nam	140
- Việt Nam vong quốc sử (trích)	142
- Khuyển quốc dân tư trợ du học văn	151
- Nam hải hô thần ca	157
- Hải ngoại huyết thư (trích)	179
- Hòa lệ cổn ngôn	198
- Phổ cáo Lục tỉnh	203
- Thư gửi Phan Châu Trinh	206
- Tân Việt Nam (trích)	208
- Kính quốc nhân I - II - III	219
- Bài ca kêu gọi phụ nữ	221
- Gọi hồn quốc dân	223
- Ái quốc	229
- Ái quần	230
- Ái chủng	231
- Tuồng Trưng Nữ Vương (trích)	233
- Tước thái thiên sư	242
- Chân tướng quân	253

- Tái sinh sinh (trích)	267
- Luộc truyện Liệt Ninh	278
- Truyện Phạm Hồng Thái	284
- Thơ chữ Hán từ 1917 - 1925	294
. Tổng Hình Sơn chí Nam Dương	295
. Tân tuế ngẫu thành	297
. Khốc Chân tướng quân	299
. Điều Nguyễn Thúc Đường thi cổ phong nhất biên	303
. Văn Đỗ Cơ Quang, Nguyễn Đức Công, Nguyễn Thúc Đường tử quốc ai tín đồng thời đắc thi nhất luật	308
. Văn Phạm Dương Nhân, Đặng Hữu Quỳ hung hao hữu thi vân	310
. Văn Võ huynh đầu giang cảm thành I-II-III	313
. Bảo Định tuế trừ hữu cảm nhị thủ I - II	317
. Cổ ý, tam thủ I - II - III	321
. Cảm hoài tứ thủ I - II - III - IV	326
. Khốc hữu	331
. Tại tuyết thượng thụ trước	333
. Thu dạ đối nguyệt	334
. Tân niên từ	338
. Ký Trung Hoa hữu Lâm Lượng Sinh	345
. Tuyết mệnh thi I - II - III	350
THỜI KỲ THỨ BA (1925 - 1940)	353
- Văn tế Phan Châu Trinh	355
- Bài ca chúc Tết thanh niên	359
- Văn tế Nguyễn Thượng Hiền	360
- Khóc thanh niên	362

- Bán nghề	365
- Bán chữ	365
- Đi thuyền đêm sông Hương	366
- Xã hội chủ nghĩa (trích)	367
- Đi thuyền đêm I - II	370
- Phú đặc: Giang hồ mẫn địa nhất ngư ông I, II	371
- Lấy anh thì lấy, nằm trung không nằm	372
- Vô đề	372
- Cười mình	372
- Khuê phụ thu hoài	373
- Phan Bội Châu niên biểu (trích)	375
- Hương giang thu phiếm phú	385
- Dây và Dao	388
- Văn tế Cô Giang	407
- Nói chuyện với muối	410
- Văn tế Đặng Nguyên Cẩn và Đặng Thúc Hứa	411
- Vọng tế các nữ đồng chí Cộng sản ở Nghệ Tĩnh	415
- Gọi trà	416
- Chấm sách	416
- Văn tế đồng bào Nghệ Tĩnh bị chết vì lụt bão	417
- Can anh I, II, III	419
- Đêm trăng hỏi bóng	420
- Đọc tập thơ ông Cao Bá Quát, đề hậu ba bài I, II, III	422
- Thiên vấn phú	423
- Lối thi từ mới	425
- Uống rượu dưới trăng	426
- Khóc hào phú	427
- Khóc bạn trẻ	428

- Vấn đề quốc dân giáo dục	428
- Ai là Tổ nước ta? Người nước ta với sử nước ta	432
- Anh Khò	435
- Văn tế đồng bào Bình Phú chết vì bão lụt	443
- Phu xe than trời mưa I - VIII	446
- Bà già tự tử	448
- Kể cho các con nghe về cụ bà Phan Bội Châu	452
- Họa thơ Hàn Mặc Tử, ba bài:	454
. Chùa hoang	454
. Gái ở chùa	455
. Thúc khuya	456
- Cảm tưởng đối với ngày kỷ niệm cụ Tây Hồ	457
- Tạ ơn người cho lịch năm mới I, II	458
- Kỷ niệm lần thứ 52 ngày "23 - 5 ở Huế"	459
- Tiêu khiển ngâm	460
- Bức thư gửi nàng Trăng	461
- Một số câu đối chữ Hán: 1 - 13	462
- Một số câu đối Nôm: 1 - 14	474
- Mấy lời vĩnh quyết	475
- Lời từ giã bạn bè lần cuối cùng	476
- Lời cảm tạ	478

## VĂN HỌC YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG ĐẦU THẾ KỶ XX (Khuyñh hướng bạo động)

1. NGUYỄN HỮU CƯƠNG (1855 - 1902)	481
- Quá Độc Bộ Phạm Công Nghĩa Trai di đồn	485
- Đáp Nghệ An di ngụ Phú Xuyên Hiếu liêm Hoàng Hữu Lập...	492

- Duyệt địa đồ cảm tác	495
- Tại hữu nhân tịch thượng độc "Lỗ Trọng Liên truyện" phản hậu ký trình	497
- Ất Vị niên xuân, ngục trung tiến đệ Quý Nhận thượng kinh	500
- Cảm thuật	502
- Mai	504
- Đông tùng	504
- Cảm khái	505
- Tập cảm	505
- Thiên học	507
- Ngẫu tác	507
2. NGUYỄN THẦN HIẾN (1856 - 1914)	508
- Ngẫu hứng	509
- Tặng Thu Cần	509
3. CHU THU ĐỒNG (1856 - 1908)	510
- Ngục trung thi	511
4. TẶNG BẠT HỔ (1857 - 1906)	512
- Như Đông thời tác	513
5. LÊ VĂN QUYÊN (1859 - 1916)	515
- Phá vây	515
6. ĐINH TRỌNG LIÊN (1862 - 1916)	516
- Tuyệt mệnh	516
7. VÕ KHANG TẾ (1863 - 1911)	517
- Ngẫu hứng	518
- Tiến phát	519
8. NGUYỄN HÀM (1866 - 1911)	521
- Tích niên kim nhật đáo Côn Lôn	521
- Tuyệt mệnh thi	523

9. TRẦN CAO VÂN (1866 - 1916)	526
- Không đề	527
- Vịnh tam tài	528
- Vịnh cối xay	528
- Vịnh Hòn Chồng	529
- Vịnh con cóc	529
- Vịnh vợ chồng lái đò	530
- Khuyên con gái	530
- Khóc Chu Thư Đồng	533
- Côn Lôn cảm tác I - II	536
- Gửi vợ	538
- Bàn cờ thắng	539
- Vịnh xe lửa từ Đà Nẵng vào Huế	539
- Thơ tuyệt mệnh	540
10. ĐẬU QUANG LĨNH (1867 - ?)	542
- Cảm tác	542
11. NGUYỄN THUẬN HIỀN (1868 - 1925)	544
- Hương Giang lão nhân từ	546
- Sơn phòng xuân vãn	554
- Hiệp khách hành	557
- Vị Thành lữ trung úc Na Sơn cựu ẩn	560
- Hối sự Viên Giác	561
- Tự thán	562
- Tự phần thi cáo hữu cảm tác	563
- Túc sự	566
- Cổ phong	567
- Đại thụ vi phong sử bạt	570
- Phú cải lương	574



- Long Biên tây quách tửu bộ hữu cảm	579
- Biên Thành tức sự	581
- Động độ ký chu đồng chí	583
- Viễn hải quy hồng	585
- Lược truyện của Tán lý Nguyễn Cao	587
- Thư hoài Trình Đông Sơn Trần tướng quân	589
- Hợp quần doanh sinh thuyết	590
- Cảm hoài	603
- Tức sự	605
- Tòng quân hành	607
- Ký quốc nội đồng chí	611
- Độc Kiếm Phong điệu Hoàng Hoa Cương liệt sĩ thi hữu cảm	616
- Thuật cảm	620
- Nam vọng	622
- Châu bạc Hương Cảng	623
- Khóc vợ	627
- Điều Tôn Thất Thuyết thượng tướng tế văn	632
- Chiêu quốc hồn văn	638
- Thuật hoài	645
12. ĐẶNG THỨC HỨA (1870 - 1931)	648
- Khuyến học văn	650
- Câu đối khắc ở cột trường học	651
- Điều Trần Thiện Quảng	652
- Điều Đinh Doãn Tế	653
- Xuân cảm	654
13. LÊ ĐÌNH CẨN (1870 - 1914)	656
- Tâm sự	657
- Xin đúc một chữ đồng	658

14. NGÔ QUANG ĐOAN (1872 - 1945)	665
- Đánh thức nhà nông	666
- Núi Đọi Đèn	667
- Một lần ốm	667
- Nhớ bạn	667
- Tầm gửi	668
- Khuyên nông I, II	668
- Éch ngồi đáy giếng	669
- Qua sông Thao cảm tác	669
- Đi hội đèn Hùng I, II	670
- Qua dốc Đá Thờ	671
- Kéo thuyền ngược sông Chảy	671
- Qua bến đò Hưng Hóa	672
- Bài hát ru con	673
- Ngã ba Hạc Trì	674
- Tắm bể Đồng Châu	674
- Vịnh Hai Bà Trưng	675
- Túc cảnh gia đình	675
- Viếng Thuợng Báo	677
- Thư gửi Toàn quyền Merlin	678
- Thơ gửi Phan Sào Nam tiên sinh	679
- Thơ đàm đạo cùng các đồng chí đi lập trại ở Bàn Long (Tam Đảo)	680
- Cung yết Phan (Đình Phùng) tiên sinh	681
- Điều liệt sĩ Phạm Hồng Thái	683
15. TRẦN KỲ PHONG (1872 - 1941)	685
- Thánh nhân diệt, tắc vạn vật an!	687
- Điều Dương Trường Đình	691

- Chuyện ngược đời	692
- Xoay trời lại	692
16. ĐẶNG THÁI THÂN (1874 - 1910)	693
- Cảm hứng	693
- Câu đối treo trước chỗ ngồi	695
- Thư tề	695
- Điều Tâng Bạt Hồ	696
- Đội thuyền	697
17. HOÀNG TRỌNG MẬU (1874 - 1916)	698
- Xuân tú	699
- Lời phê <i>Việt Nam quốc sử khảo</i>	700
- Lời tuyên cáo của Việt Nam Quang phục Hội	701
- Cảm tác	703
- Tuyệt mệnh	705
18. PHẠM VĂN NGÔN (1880 - 1915)	707
- Khấp Đặng Thái Thân	707
- Chúc hạ Vương Hữu Phu thân hữu	709
19. LÊ VĂN HUÂN (1876 - 1929)	711
- Điều Dương Trường Đình	711
- Ký mẫu thân	713
20. NGUYỄN ĐÌNH KIÊN ( 1879 - 1942)	715
- Làm khi mới bị đày ra Côn Đảo	716
- Viếng Tiểu La Nguyễn Thành	717
- Hoan tống Phật Tích	718
- Hoan tống Giản Thạch	720
- Hoan tống Thọ Đan	721
- Họa bài thơ của Lê Đại	723
- Thơ trong tù I - II	723

- Mừng xuân	724
21. NGUYỄN QUANG DIỆU (1880 - 1936)	725
- Hà thành lâm nạn	725
- Khóc Nguyễn Thần Hiến	729
- Chiêu hồn dân ruộng	730
- Tự do diễn ca	735
- Khuyên thanh niên	736
22. NGUYỄN KHẮC NHU (1822 - 1930)	737
- Anh đồ	738
- Quân tử, tiểu nhân	739
- Hy vọng	740
- Nhấn bạn	741
- Sốt ruột	741
- Lên đường đi thôi	742
- Buồn vì nước non	742
- Đuối nghèo	742
- Việc Đảng	743
- Giành lại giang sơn	744
- Mắng thực dân, thương đồng chí	744
- Giang sơn và anh hùng	745
- Tin đến chậm	746
23. VƯƠNG THỨC LƯƠNG (1822 - 1931)	747
- Con ong	747
- Con gà	748
- Lụt năm Nhâm Tuất	749
- Lụt năm Quý Hợi	749
24. PHAN LONG BẰNG (1883 - 1908)	750
- Tới! Bước tới!	750

25. LƯƠNG NGỌC QUYẾN (1885 - 1917)	752
- Thơ tiễn biệt	753
- Ký nội	754
- Cảm tác	758
- Hịch Thái Nguyên khởi nghĩa (II)	760
26. NGUYỄN HÀNG CHI (1885 - 1908)	763
- Bày tỏ chí khí	764
- Câu đối dán trước chỗ ngồi	765
- Khuyên người duy tân	766
- Kêu gọi chống thuế	767
- Thông tri chống sưu	768
- Tuyệt mệnh	770
27. ĐẶNG ĐOÀN BẰNG (1887 - 1938)	771
- Tặng Bạt Hồ	772
- Tặng công Bạt Hồ điều thi	777
- Văn liên	780
- Sơ lược việc nghĩa dân các tỉnh Trung Kỳ chống sưu thuế bị hại	784
- Kháng tô ngộ hại chủ nghĩa dân điều thi	785
- Nữ liệt sĩ Đinh phu nhân	788
- Lê Khiết	798
- Trần Văn Bình	801
- Cù Sĩ Lương	807
28. NGUYỄN THÁI HỌC (1902 - 1930)	811
- Thư gửi Toàn quyền Đông Dương	812
- Thư gửi Hạ nghị viện Pháp	813
29. PHẠM TẮT ĐẮC (1910 - 1935)	816
- Chiêu hồn nước	816
30. NGUYỄN THỤY (? - ?)	822

- Để rồi xem	822
- Khóc Tiểu La	824
31. DUƠNG THẠC (? - 1908)	825
- Túc sự	826
32. NGUYỄN ĐÌNH HỒ (? - 1911)	827
- Tuyệt mệnh I, II	827
33. MAI LÃO BẠNG ( ? - 1942)	829
- Khuyên đồng tâm	830
34. LÊ VÕ (? - 1928)	836
- Cảm ngâm I, II	837
- Điều hữu	839
35. NGUYỄN TUỜNG (? - ?)	841
- Cảm tác	841
36. ĐẶNG TỬ KÍNH (? - 1928)	842
- Kính dâng hương hồn liệt sĩ Phạm Hồng Thái	842
37. LƯU SONG TỬ (? - ?)	844
- Lê Khánh	844
- Ai Hiếu Tôn tam tuyệt I, II, III	848
38. ĐỖ CỎ QUANG (? - 1914)	851
- Thư gửi Đồng minh Hội Trung Hoa Dân Quốc	851
- Điều 72 liệt sĩ ở Hoàng Hoa Cương I, II	853
39. TRẦN QUỐC DUY (? - ?)	857
- Điều Tặng Bạt Hồ	858
- Độc Hà Thành liệt sĩ truyện đề hậu	859
- Điều Lê Khiết	861
- Điều Đình phu nhân	862
- Viếng các đồng chí chết vì nghĩa ở Côn Lôn	863

- Điều Phan Lai Lương	865
- Bài tựa sách <i>Việt Nam nghĩa liệt sử</i>	865
40. PHẠM VĂN THẢN (? - ?)	868
- Văn tế anh	868
- Thư gửi từ Côn Đảo về nhà	871
41. NGUYỄN THỨC BAO (? - ?)	873
- Cảm tác	873
- Khóc mẹ	874
- Không đề	874
42. TRẦN HỮU LỰC (? - 1916)	875
- Thư gửi đồng bào Nghệ Tĩnh trong dịp thành lập Việt Nam Quang phục Hội	876
- Tuyệt mệnh	878
43. THẨM CHI (? - 1930)	879
- Hòa Lò oán	879
44. VŨ VĂN CẢO (? - ?)	881
- Xà lim oán	881
45. NGUYỄN THỊ GIANG (? - 1930)	885
- Thư tuyệt mệnh	885
46. CÁC TÁC PHẨM KHUYẾT DANH	887
- Hịch Thái Nguyên khởi nghĩa (I)	887
- Vịnh Thái Phiên	890
- Văn tế Hoàng Trọng Mậu	892
- Khóc Hàn Linh	896
- Khóc Nguyễn Hàng Chi	897
- Bảo toàn danh tiết	897
- Điều liệt nữ	899
- Nhấn các bạn bè	899

- Viếng Cả Cương	900
- Vua Duy Tân và cuộc chính biến 1916	901
- Khóc những người hy sinh vì vụ Hà Thành đầu độc	906
MỤC LỤC	911



# TẬP 19

## VĂN HỌC YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG ĐẦU THẾ KỶ XX (văn thơ khuynh hướng duy tân)

KHÁI LUẬN	7
A. THƠ VĂN VÀ CÁC TÁC GIẢ	25
1. PHAN CHÂU TRINH (1872 - 1926)	25
- Kinh thành Nguyên đán	27
- Giáp Thìn kinh thành cụ phong	29
- Cờ tướng	30
- Hát bội	31
- Chí thành thông thánh	32
- Phan Thiết ngọa bệnh	34
- Cảm tác	35
- Ất Ty trừ tịch tác	37
- Chuyện người lương dân	39
- Người Nam nên học chữ Pháp	41
- Thư gửi Toàn quyền Đông Dương	43
- Hiện trạng văn đề	56
- Đời người cuộc thế	59
- Xuất đô môn	61
- Hòn Côn Lôn	62
- Đập đá	63

- Trồng đào	64
- Khấp Dương tú tài mộ	65
- Cuộc nói chuyện với quan Thống soái Sài Gòn ở trên đảo Côn Lôn	66
- Điều Thủ khoa Huân	69
- Lưu giản	73
- Qua Tây lưu tặng nước nhà	75
- Lưu Pháp kinh giảng chư lưu huyết chí sĩ đồng tượng hữu cảm khẩu chiếm	76
- Điều ông Tú tài Chiếu (10 bài)	78
- Nghĩa chữ từ	82
- Nghĩ chữ hiếu	84
- Dạy con	86
- Dạy con gái	88
- Tỉnh quốc hồn ca I (12 đoạn)	90
- Giai nhân kỳ ngộ diễn ca (trích)	111
- Cảm đề	113
- U Lan kể chuyện nước Tây Ban Nha	114
- Hồng Liên kể chuyện nước Ái Lan	121
- Tán sĩ kể chuyện nước Nhật	130
- Ca hát để khuây khỏa nỗi lòng	136
- Hồng Liên ca cho Tán Sĩ nghe	142
- Vào khám Đềnô	147
- Vào ngục Xăngtê (2 bài)	148
- Đá trông chồng	149
- Một trái trăng thu chín lỏm lỏm	149
- Tỉnh quốc hồn ca II (6 đoạn)	150
- Cuộc trao đổi ý kiến giữa: Nguyễn Ái Quốc, Khánh Ký, Lê Văn Sao, Phan Châu Trinh	176

- Thất điều trần	179
- Phải có bản lĩnh đấu tranh	200
- Quân trị chủ nghĩa và dân trị chủ nghĩa	201
2. HUỲNH THÚC KHÁNG (1876 - 1947)	221
- Lương ngọc danh sơn phú	226
- Cái văn chương	231
- Đi đầy khẩu chiến	232
- Khóc Trần Quý Cáp	233
- Cảm tác	234
- Bài hát lưu biệt	235
- Cảm tác, nhân gặp cụ Tây Hồ ở Côn Lôn	236
- Câu đối chia buồn cùng Tiểu La	236
- Thơ gửi vợ	237
- Thơ gửi con	237
- Thơ gửi anh em chú bác	238
- Thư gửi các bạn và các học trò	239
- Điều Dương Trường Đình	240
- Điều Ngư Hải	241
- Kỷ niệm ngày đến Côn Lôn	243
- Tiến Phan Châu Trinh sang Pháp	245
- Điều Tiểu La Nguyễn Thành	246
- Tiến bạn được tha về trước	249
- Trên đường về	252
- Câu đối	
+ Khóc Tùng Nham	252
+ Khóc Nhụ Xuyên	252
- Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử (trích)	253
- Ngày kỵ cụ Tây Hồ	254

- Khóc cụ Tây Hồ (I, II)	255
- Chữ vinh cùng chữ nhục	256
- Gửi cho mấy ông Nghị viên (I, II)	258
- Diễn văn đọc trước Viện Dân biểu Trung kỳ ngày 1 - 10 - 1928	259
- Lũy Thầy	265
- Dạo thuyền trên sông Hương	266
- Miếu đức Trần Hưng Đạo	266
- Nhà học giả phải có một cái quê hương	267
- Tự do ngôn luận	269
- Cái tánh di truyền của dân tộc ta	272
- Khóc cụ Giải Huân (I, II)	275
- Câu đối điều cụ Giải Huân	276
- Câu đối điều cụ Ngô Đức Kế	276
- Nhà ngôn luận có thể khiến người đời đều ưa không?	277
- Tết (4 bài)	277
- Giọng thi nhà giàu	279
- Giọng thi nhà nghèo	280
- Làm văn dùng điển cố có ý nghĩa gì? Phải biết dùng điển cho phải cách!	282
- Có nên khinh rẻ phường chăn trâu không?	285
- Ngày đệ tứ niên báo <i>Tiếng Dân</i> (I, II)	287
- Nhà nông nghèo ở thôn quê	287
- Đọc bài "Văn chương phiến loạn" của ông Nguyễn Văn Vĩnh trong báo "Annam nouveau": Chủ nghĩa đề huề của Phan Bội Châu với Chủ nghĩa của một người lính Bôlít - Sùng bái anh hùng với phần đấu cuộc sinh hoạt	289
	263

- Cảnh nhà quê	295
- Kỷ niệm sinh nhật báo <i>Tiếng Dân</i> năm thứ năm (I, II)	296
- Bài ca đưa ma khủng hoảng	297
- Tết	298
- Tết rồi	298
- Tiền	299
- Đọc bài "Đêm trăng hỏi bóng" (4 bài)	299
- Thất trình với tái giá phân biệt thế nào?	300
- Vịnh Kiều (5 bài)	304
- CỤ Phan Bội Châu với ông Nguyễn Thượng Hiền	306
- Sáu mươi tuổi tự thọ (I, II)	309
- Tình cảnh quê tôi	310
- Cảm đời	311
- Đọc tin chiến tranh trên các báo	311
- Bài thi chiêu họa	312
- Bài đề hậu cuộc xướng họa giải đất hình chữ S	312
- Tù trốn	313
- Đạo bờ biển một mình	315
- Bài tựa sau	317
- Văn tế Phan Sào Nam	319
- Nhâm Ngọ Nguyên đán	324
- Tặng Hoàng Quân Khâm (3 bài)	327
- Tặng Phù Tang tân tri ngũ tuyệt	331
- Bảy mươi tuổi tự thọ (I, II)	335
- Bài thơ làm đưa bạn ở sông Hương	336
- Bức thư trả lời chung (trích)	337
- Bài tựa cuốn <i>Phan Bội Châu niên biểu</i>	341
- Câu đối mừng Tết năm Bính Tuất (1946)	344

- Bảy mươi một tuổi tự thọ	344
- Thất thập nhất tuế tự thọ	344
- Kính cáo đồng bào phụ lão kháng chiến thu	353
- Bài ca cứu quốc	364
- Ba bức điện văn:	365
. Kính gửi Hồ Chủ tịch	365
. Gửi anh em binh sĩ	365
. Cùng anh em các đảng phái tôn giáo	366
3. VĂN THƠ ĐÔNG KINH NGHĨA THỰC (1907)	367
- Văn minh tân học sách	368
- Cải lương nông học Quốc sử giáo khoa thu (trích).	383
- Cáo hủ lậu văn (bản dịch)	388
- Nam quốc giai sự truyện (trích)	392
- Nam quốc vĩ nhân (trích)	397
- Việt Nam vong quốc nô phú	403
- Tối tân thời hài	408
- Dịch hài hước thời sự rất mới	410
- Vô đề	413
- Luân lý giáo khoa (tân đính)	416
- Quốc dân độc bản	443
- Quốc văn tập đọc:	508
Bài 2: Bài ca yêu nước	509
5: Bài hát khuyên đàn bà	510
6: Bài hát nói về sáu bọn	511
7: Bài hát khuyên đi tu	513
8: Bài hát mẹ khuyên con (I, II)	515
9: Bài hát vợ khuyên chồng	516
10: Bài hát nói về sự ăn uống	519

11: Bài hát khuyên người trẻ tuổi	519
12: Bài hát khuyên người đi học xa	519
13: Bài hát khuyên người xem nhật báo	520
14: Bài hát răn người ăn thuốc phiện	522
15: Bài hát răn người uống rượu	523
16: Bài hát răn người đánh bạc	524
17: Bài hát răn người mê gái	525
- Lịch sử Việt Nam (Mở đầu)	526
- Tình phu phụ	527
- Gọi tỉnh giấc mê	528
- Bài ca cổ động	529
4. LƯƠNG VĂN CAN (1866 - 1927)	531
- Khuyển Trung	531
- Cảm tác	531
- Câu đối viếng Hoàng Thị Tòng	532
- Vịnh Tùng Thoại	532
- Đại Việt địa dư (trích)	534
- Lời di chúc của Ôn Như	535
5. NGUYỄN QUYỀN (1869 - 1941)	537
- Phên này cắt tóc đi tu	537
- Kêu hồn nước	538
6. LÊ ĐẠI (1875 - 1952)	541
- Nghe tin bạn thi đỗ	541
- Mừng cháu thi đỗ	542
- Cảm tác	542
- Tặng vợ một đồng chí	543
- Tù Côn Lôn gửi bạn ở Hà Nội	544
7. DƯƠNG BÁ TRẠC (1884 - 1944)	545

- Khấp Ngu Hải	545
- Viếng bà Nguyễn Thành	547
- Vịnh Hai Bà Trưng	547
- Nhớ Nguyễn Cao	548
- Điều ông Phan Kế Bính	548
- Yết miếu ông Phan Châu Trinh	549
- Khóc bạn Lương Ngọc Quyến	549
- Bài khen Nguyễn Cao - một người kỳ lạ	550
8. ĐÀO NGUYỄN PHỔ (1861 - 1907)	553
- Câu đối tặng Trần Quý Cáp	553
- Vịnh Tùng Thoại	544
9. HOÀNG TĂNG BÍ (1883 - 1939)	555
- Thù chồng nợ nước	555
- Vịnh Tùng Thoại	565
10. NGUYỄN PHAN LÃNG (? - 1948)	567
- Thiết tiền ca...	567
- Cần phải học đúng	570
- Mơ tổ mắng	572
- Tiếng quốc kêu (trích)	575
11. NGÔ QUÝ SIÊU (?-?)	577
- Địa dư lịch sử nước nhà	577
12. NGUYỄN CẢNH LÂM (?-?)	581
- Bài hát tập kiêu	581
13. ĐẶNG NGUYỄN CẨN (1866 - 1922)	583
- Tiến Phan Sào Nam Nam du	584
- Cổ động tân học	586
- Cảm tác	587
- Khấp Ngu Hải	589



- Điều Dương Trương Đình	591
- Điều Tiểu La	592
- Điều Phạm Văn Ngôn	593
- Điều đồng chí chi thân phụ	594
- Tiến hữu...	595
- Hoan tống Phật Tích	597
- Đăng Lam Thành sơn hoài cổ phú	602
- Vịnh Tùng Thoại	606
14. NGÔ ĐỨC KẾ (1878 - 1929)	607
- Cảm tác	608
- Khấp Ngu Hải	610
- Tích niên kim nhật đảo Côn Lôn	613
- Đề "Thái Nguyên thất nhật quang phục ký"	618
- Hối Gia Long	621
- Vịnh Tùng Thoại	624
15. ĐẶNG VĂN BÁ (1873 - 1931)	625
- Tích niên kim nhật đảo Côn Lôn	626
- Sài Gòn	627
- Sống	627
- Chết	628
- Vịnh Hai Bà Trưng	628
- Than thở thói đời	628
16. TRẦN QUÝ CÁP (1870 - 1908)	629
- Hoàn bích quy Triệu phú	630
- Tặng Phan Bội Châu	637
- Văn quá Hải Vân sơn	637
- Đà Nẵng hoài cảm	638
- Sĩ phu tự trị luận	640

- Cảm tác lúc tiễn các bạn Đông du	642
- Tôn chỉ Duy tân	644
- Đánh đổ quan tham lại nhũng	645
- Bài hát khuyên học chữ Quốc ngữ	645
- Phản đối cái học tù chương	646
- Nhấn các nhà vọng tộc	647
- Khuyên nông ca	648
- Bài ca hô hào hùn vốn buôn chung	648
- Trúc thất Hoành Sơn phú	653
- Bái Công trí tửu	660
- Trương Lương tố đa bệnh	661
- Dịch bài thi của Trần Thái Xuyên	662
- Bài ca trù	662
- Bài thơ cái trống	663
- Bài thơ nước lụt	663
17. HOÀNG THỊ TÔNG (1885 - 1919)	665
- Hoàng Tùng Thoại di tự	666
- Thư gửi chồng chưa cưới	666
- Điều Thai Xuyên Trần Quý Cáp	673
- Điều Ấu Triệu Lê Thị Dần	674
- Khóc Nam Xương Thái Phiên	674
- Khóc Hồ Tiểu Nguyễn Sụy	675
- Điều Dương Đình Thạc	676
- Điều Nguyễn Quần	677
- Khóc Phan Thành Tài chi mộ	678
- Khóc Túc Cường Trần Cao Vân	679
- Khuyên ở đời	680
- Tiêu chuẩn của người lãnh đạo	681

- Tạm biệt anh em, đi Côn Lôn	685
- Hát ru em	686
- Gióng trống tự do	687
- Chiêu hồn	688
- Tu thân	692
- Vịnh Bà Trưng Trắc	693
- Vịnh Bà Triệu Ẩu	693
- Vịnh chị Bùi Thị Xuân	694
- Kính gửi toàn thể quốc dân và kiều bào	695
18. PHAN THÚC DUYỆN (1876 - 1932)	699
- Điều Cô Tư Tùng Thoại	699
- Vịnh Tùng Thoại	700
19. NGUYỄN TRỌNG LỢI (? - 1911)	701
- Tống biệt Phan Tây Hồ	702
- Tống biệt Trần Thái Xuyên	703
20. HOÀNG ĐỨC HẬU ( 1890 - 1945)	705
- Sluồn tù (Nhà Pha)	705
- Độc tội (Cối nước)	706
- Thác quan làng	706
21. NGUYỄN VĂN KHƯƠNG (? - ?)	707
- Chiêu Nam Lầu bao biện tửu tịch	707
- Đồng bào tương hệ	709
22. TRẦN CHÁNH CHIẾU (1867 - 1919)	711
- Hoàng Tố Anh hàm oan (trích)	711
- Minh tân tiểu thuyết (trích)	712
23. TRƯƠNG GIA MÔ (1866 - 1929)	725
- Túc sự	726
- Cô hạc	728

- Xuân nhật	729
- Thuật hoài	730
- Túc sự	730
- Gửi người tình	731
- Trung thu họa hữu nhân vận	731
- Tặng bạn	732
- Nhớ Trí Viên	732
- Trung Kỳ tư vấn nghị viện	733
- Câu đối	733
- Thơ tuyệt mệnh	733
24. VÕ LIÊM SƠN (1888 - 1949)	735
- Tạm biệt bạn bè	736
- Cảm tác	736
- Thu sang	736
- Đất khách thu về	737
- Đêm thu	737
- Ngồi mộng	737
- Tặng bạn	738
- Khóc cụ Nguyễn Du	738
- Thu	739
- Tiễn bạn xuất dương	739
- Gửi người yêu	740
- Vịnh cảnh Trà Cạn	740
- Thăm cụ Sào Nam	741
- Chúc thọ cụ Sào Nam	741
- Mấy bài thơ trong tiểu thuyết <i>Cô Lâu Mộng</i> (1-4)	743
- Mấy bài thơ trong tiểu thuyết <i>Duyên Thơ</i> (1 - 6)	744
- Thiên đường và địa ngục	747

- Thăm bạn	748
- Ngắm non Hồng	749
25. PHAN VĂN TRƯỜNG (1875 - 1933)	751
- "Chống Pháp" trong tù ngũ thực dân	752
- Một câu hỏi	753
- Cọng rơm và xà nhà	754
- Lễ Quốc khánh của nước Nam	756
- Tự do đi lại	757
- Thư ngỏ gửi ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ	759
- Thư gửi ông Bộ trưởng Bộ Thuộc địa	762
- Câu chuyện về những người Việt Nam mưu loạn ở Pari hay sự thật về Đông Dương (trích)	764
- Tính đề hèn của con người	773
- Cai trị bằng pháp luật và chế độ sắc lệnh	776
- Giáo dục người bản xứ. Coi chừng! Chúng ta đang đứng trên bờ vực thẳm	777
- Vụ Phan Bội Châu - Bắt bỏ và giam giữ bất hợp pháp	779
26. NGUYỄN AN NINH (1899 - 1943)	783
- Cao vọng của bọn thanh niên An Nam	783
- Biển	794
- Hai Bà Trưng (trích)	797
27. ĐẠM PHƯƠNG (1881 - 1947)	817
- Nhớ cảnh núi	817
- Nhớ bạn	818
- Điếu Phan Châu Trinh	818
- Vịnh cò hoa lau	818
- Hai Bà Trưng	819
- Bà Triệu	819

- Qua Đèo Ngang, tức cảnh	819
- Tiễn biệt chị Trần Thị Quyên	820
- Cứu trợ nạn lụt	820
- Trả lời cho người hỏi thăm Xuân Thành phong cảnh	823
- Nữ lưu với ông Phan Bội Châu	823
- Tự thuật cảnh Hương Giang buổi chiều	826
- Xã hội giáo dục	828
- Vấn đề nữ học	832
- Muốn cho nữ lưu biết chức nghiệp phải có Học hội nữ công	834
- Đàn bà ngày nay nên học nghề nghiệp	847
28. NGUYỄN THIÊN KẾ (1858 - 1917)	837
- Vịnh Phạm Văn Thụ	837
- Vịnh Tri phủ Quảng Oai	838
- Vịnh Khâm sai Lê Hoan	838
29. HOÀNG THỤY PHƯƠNG (1873 - 1928)	839
- Tâm sự	839
- Học võ lòng chữ Quốc ngữ	840
- Lời người vợ tù	840
- Gửi quan tỉnh Hà Nam mới nhậm chức	841
- Gửi các quan huyện Kim Bảng và Duy Tiên	841
<b>B. THƠ CA CỦA CÁC TÁC GIẢ KHUYẾT DANH</b>	843
- Văn tế sống thầy đồ hủ	843
- Bài ca húi tóc	846
- Nên dùng đồ nội hóa	848
- Kinh Đạo Nam (trích)	853
- Đình phu nhân nữ liệt sĩ diễn ca	865
- Kỷ niệm trận Thế chiến thứ nhất	867

- Cùng người dân cày	868
- Cùng người dân nghèo	869
- Cùng các thầy thông ký	870
- Hoán tỉnh quốc dân	871
- Cuộc kêu	873
- Ca dao chống áp bức bóc lột	875
- Về thuế nặng	878
- Về kể chuyện đấu tranh chống thuế	879
- Văn tế vụ xin sưu	884

# TẬP 20

## PHẦN I

KHAI LUẬN	9
-----------	---

### PHẦN THỨ NHẤT

TRƯỜNG VĨNH KÝ	43
- Những công trình của Trương Vĩnh Ký	43
- Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi (1876)	46
- Chuyện khôi hài	64
- Chuyện đời xưa	70
- Ngu tiều trường điệu	85
THIÊN ĐÀO	89
<i>Nhàn trung tạp vịnh</i>	89
- Con bão năm Giáp Thìn	89
- Nạn châu chấu	91
NGUYỄN LIÊNG PHONG	95
<i>Nam Kỳ phong tục nhơn vật diễn ca</i>	95
- Mỹ Tho	95
- Gò Công	96
- Cần Thơ	96
- Hà Tiên	97
<i>Điếu cổ hạ kim thi tập:</i>	99
- Viếng Đồ Chiểu	99



- Nhớ Học Lạc	99
SUÔNG NGUYỆT ANH	101
- Thuởng Bạch Mai nơi núi Điện Bà	102
- Nhân vua Thành Thái vào Nam	102
- Khuyên con rể tục huyền	103
- Vịnh ni cô	103
- Tiến ông Trần Khải Sơ đi Sa Đéc	104
<i>Những bài thơ họa:</i>	105
- Họa bài của ông Bảy Nguyễn	105
- Họa bài của ông Bái Liễu	106
NGUYỄN PHAN LÃNG	107
<i>Tiếng cuộc kêu:</i>	108
- Nạn tham quan ô lại	108
- Yêu cầu tự trị	109
- Mơ Tổ mắng	110
TẢN ĐÀ	115
- Tác phẩm của Tản Đà	118
- Đề "Khối tình con" thứ nhất	119
- Gió thu	120
- Tự trào	120
- Muốn làm thằng cuội	121
- Thăm thẳng bờ nhìn	121
- Tây Hồ vọng nguyệt	122
- Thăm mả cũ bên đường	122
- Hơ nhau một chén rượu mời	124
- Nói chuyện với ảnh	126
- Vô đề	127
- Mắng con cuộc tiệc xuân	127

- Mỹ Châu - Trọng Thủy	128
- Thúy Kiều hầu rượu Hồ Tôn Hiến	128
- Hoa sen nở trước nhất đầm	129
- Phong dao	129
- Đề "Khối tình con" thứ hai	131
- Tụ thuật	132
- Thuật bút	132
- Tống biệt	133
- Sự nghèo	133
- Tương tư	134
- Trời mắng	134
- Chua say	135
- Say	136
- Lại say	137
- Thư đưa người tình nhân có quen biết	138
- Thư đưa người tình nhân không quen biết	139
- Thư trách người tình nhân không quen biết	140
- Thư lại trách người tình nhân không quen biết	142
- Kiếp con quay	143
- Cánh bèo	144
- Con cá vàng	145
- Phong dao	145
- Còn chơi	146
- Lo văn ế	149
- Hầu Trời	151
- Tiến ông Công lên trời	155
- Con cóc và con chẫu chuộc	157
- Quê nhà chơi mát cảm hứng	157

- Nhớ mộng	158
- Khai bút	158
- Mùa thu đất khách	159
- Vịnh bức địa đồ rách	159
- Tiếp theo bài vịnh bức địa đồ rách	160
- Địa đồ rách thứ ba	160
- Địa đồ rách thứ tư	161
- Thề non nước	161
- Vịnh sen hồ Hoàn Kiếm	162
- Đòi đáng chán	163
- Đêm thu	164
- Nói chuyện với bóng	166
- Hỏi gió	167
- Thu khuê hành	168
- Xẩm chợ	169
- Cảm thu tiễn thu	170
- Phong dao	173
- Rau sống chùa Hương	174
- Éch mà	176
- Sông cái chiếc thuyền nan	177
- Chiếc tàu An Nam	178
- Chim họa mi trong lồng	178
- Tết tự thuật	179
- Câu hát đường trường	179
- Nhớ ông Trần Quý	180
- Thư gửi cho bạn	181
- Qua cầu Hàm Rồng hứng bút	181
- Nhớ cảnh cầu Hàm Rồng	182

- Ngày xuân tương tư (tự họa)	183
- Lại tương tư	184
- Đêm tối	184
- Thơ rượu	185
- Xuân cảnh	185
- Ngày xuân thơ rượu	186
- Sầu xuân	186
- Năm hết hữu cảm	187
- Khuyên người giúp dân lụt	187
- Gặp xuân	189
- Chơi trại Hàng Hoa	190
- Đêm đông hoài cảm	191
- Về quê nhà cảm tác	192
- Thần tiên (truyện - trích)	193
- Thề non nước (truyện)	202
- Trần ai tri kỷ	224
- Giấc mộng con II (Du ký - trích)	231
ĐOÀN NHƯ KHUÊ	245
<i>Một tấm lòng:</i>	245
- Vịnh hồ Hoàn Kiếm	246
- Vịnh khoa thi năm Ất Mão	246
- Phong dao	247
- Lo lụt (1917)	248
- Bể thảm	248
- Trời thu nhớ nhà	249
- Phục Ba	250
ĐẠM PHƯƠNG NỮ SỬ	251
- Nhớ cảnh núi	251

- Nhớ bạn	252
- Vịnh cò hoa lau	252
TRẦN HUY LIỆU	253
- Tụ trào	253
- Cảnh mưa dầm	254
- Cảm tác	254
- Vịnh thằng bé con	254
- Trò đời	255
- Họa thơ tổng biệt của một bạn trong Nam	255
- Buồn	256
- Khóc Kiều	256
THƯỢNG TÂN THỊ	257
- Khuê phụ thán	257
- Hòn Vọng phu	261
TRẦN TUẤN KHẢI	263
<i>Duyên nợ phù sinh I:</i>	264
- Xuân nữ thán	265
- Nhớ ai	267
- Trách đồng bạc	267
- Con ve	268
- Chơi thành Cổ Loa	268
- Lên chợ Trời	269
- Cái quạt giấy	269
- Nhớ cô hàng quạt	270
- Nhớ bạn	270
- Phong dao	272
- Gánh nước đêm	273
- Tiến chân anh Khoá xuống tàu	274

- Anh Đào	275
- Bác xẩm	276
- Buồn	277
- Thương xuân	277
- Lâm giang khúc	278
<i>Duyên nợ phù sinh II:</i>	279
- Con hoàng oanh	280
- Ngâu	280
- Gọi dò đêm	281
- Qua nhà Giám	282
- Mua mãi	282
- Đề đền vua Hùng	283
- Mặt trời	283
- Vịnh cảnh Hồ Tây	284
- Thăng Long hoài cổ	284
- Đề tượng vua Lê	285
- Tương tư	285
- Phong dao	286
- Lời chị Nguyệt	287
- Mong anh khoá	289
- Lâm tuyền khúc	291
<i>Bút quan hoài I:</i>	292
- Tiếng cuộc kêu	293
- Con mèo	293
- Nhấn xuân	294
- Hỡi cô bán nước	295
- Phong dao	296
<i>Bút quan hoài II:</i>	296

- Hai chữ Nước Nhà	296
- Đề động Tam Thanh	300
- Nhớ bạn	301
- Phong dao	301
- Măng bù nhìn	302
- Xem hội Tây	303
- Trường thán thi	304
TUÔNG PHỐ	305
- Giọt lệ thu	306
- Tái tiểu sầu ngâm	312
- Khúc thu hận	314
<i>Mưa gió sông Tương:</i>	315
- Tình quê	316
- Chia phôi	316
- Đường Lạng Sơn	317
- Ước chi	317
- Xuân lạnh	318
- Đông buồn	318
- Trường An	319
- Nụ cười dưới trăng	319
- Tự tình	320
- Ngày giỗ nhớ	324
- Song trăng	325
- Đoạn trở	325
- Sương giá lòng em	326
- Thu về	326
- Bước chân ra	327
NGUYỄN CAN MỘNG	331

- Hà Nội hành	331
- Hà thành lăm cổ	332
ĐẶNG TRẦN PHÁT	333
- Thư gửi cho người yêu không được gặp	333
- Phong dao	336
PHẠM TUẤN TÀI	337
- Đông dạ lữ hoài	337
- Đêm đứng bờ ao	338
- Cảm đề	338
- Chán	339
- Nỗi mình	340
NGHIÊM XUÂN LÂM	341
- Đức Trần Hưng Đạo	341
- Kỷ niệm Hai Bà Trưng	342
- Cái quạt	342
- Gà chọi	343
- Con cuốc	344
BÙI KỶ	345
- Bài truy điệu cụ Tiên Điền	346
- Chữ nhàn	348
- My Châu	349
- Vịnh đền Phù Đổng	350
- Vịnh đền Lam Sơn	350
ĐÔNG HỒ	351
- Đêm mưa nhớ bạn	352
- Chiều hôm nhớ nhà	353
- Bỏ tây phục về quốc phục	353
- Năm canh dạo cảnh	354



<i>Mỹ nhân thập vịnh:</i>	354
- Dưới hoa	354
- Đêm đông nhớ bạn	355
- Quốc gia nghĩ cảm	355
<i>Thơ Đông Hồ:</i>	356
- Chơi Đông Hồ	356
- Bụi tre sau mưa	356
- Đêm ở Lu Khê	357
- Cảnh hồ xuân	357
- Cảnh xuân	358
- Hoa huệ	358
- Khóc Linh Phương	359
- Xuân cảm	359
- Trên sóng nước tiến bạn	359
- Chơi Bạch Tháp động	360
- Tuổi xuân	361
- Chơi trăng Bình San	364
- Nhớ rằm tháng hai	366
- Tục huyền cảm tác	367

## PHẦN THỨ HAI

- Ấn đồng tiền đồng bạc	ĐỖ THANH PHONG	373
- Hủ nho tự trào	TÌNH SI TỬ	375
- Núi Vọng Phu	HOÀNG NGỌC PHÁCH	376
- Cảnh hồ Hoàn Kiếm	HOÀNG NGỌC PHÁCH	377
- Dốc lòng đến chiếm bảng	L.M	377
vàng nào ngò thiếu luật bị		
quan đuổi về		

- Vịnh con cóc	DOÃN KẾ THIÊN	378
- Vịnh con cáo	DOÃN KẾ THIÊN	378
- Sông Nhị Hà	DOÃN KẾ THIÊN	379
- Hỏi thăm bạn	VŨ ĐÌNH KHÔI	379
- Dạ hoài	VŨ TÍCH CỐNG	380
- Vắn thủy vắn nguyệt	VŨ TÍCH CỐNG	380
- Đêm xuân nghe mưa cảm	CHÂU NGUYỄN	381
- Trần Quốc Toản	TAO ĐÀN	382
- Bà Triệu Ẩu	TAO ĐÀN	382
- Viếng mộ Lê Chất	PHAN KHÔI	383
- Tình già	PHAN KHÔI	384
- Đề đền Hùng Vương	VŨ KHẮC TIỆP	385
- Lên đền Hùng Vương	VŨ KHẮC TIỆP	385
- Bóng chiều ở Khang Hải (Hòn Gai)	TRỊNH ĐÌNH RŨ	386
- Tắt nước đêm	TRỊNH ĐÌNH RŨ	387
- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây	PHẠM QUANG SÁN	387
- Phú cò bạc	PHẠM QUANG SÁN	388
- Dùng đồ sứ An Nam	DƯƠNG BÂN	391
- Tình ái hữu	BÙI HUY CƯỜNG	393
- Hỏi họa my	TRẦN VĂN SĨ	393
- Thế lực tiền	NGUYỄN BẠT	395
- Ngày xuân lễ Đền Hùng	NGUYỄN VĂN ĐÀO	395
- Đề lăng vua Đinh	NGUYỄN XUÂN ĐÀI	396
- Gánh nợ đời	NGUYỄN TRUNG KHUYẾN	396
- Sáng dậy	NGUYỄN TRUNG KHUYẾN	397

- Đề miếu My Châu	NGUYỄN TRUNG KHUYẾN	397
- Lãng ngâm	NGUYỄN TRUNG KHUYẾN	398
- Tụ thán	TRẦN NGỌC HOÀN	398
- Tiếc xuân	DƯƠNG TỰ QUÁN	399
- Nhớ cảnh Thái Bình	DƯƠNG TỰ QUÁN	399
- Chán	NGUYỄN VĂN NĂNG	400
- Ở đời	NGUYỄN VĂN NĂNG	401
- Nông phụ tụ thán	NGUYỄN VĂN NĂNG	402
- Đêm không ngủ	NGUYỄN VĂN NĂNG	402
- Cảnh buồn trên sông	BÙI HỮU DIÊN	402
- Nguyễn Huệ	BÙI HỮU DIÊN	403
- Bà Trưng Bà Triệu	BÙI TRÌNH KHIÊM	403
- Đọc sử cảm vịnh	GIANG HỒ DU TỬ	404
- Đèn vua Hùng	NGUYỄN VĂN ÁNG	404
- Đánh thức chồng tát nước	LƯƠNG VỊ THỦY	405
- Đi đêm	LƯƠNG VỊ THỦY	405
- Thầy đồ hiếu dụ cô đồ	ĐOÀN TỊNH CANH	406
- Giọt lệ đêm trường	TẠ QUANG NINH	406
- Thu sinh tụ thán	ĐẶNG XUÂN QUÝNH	407
- Tặng cụ Phan Bội Châu	SẦM PHỐ	407
- Vị hoàng hoài cổ	TẠ ĐÌNH HẢI	408
- Vịnh ngẫu	NGUYỄN HUY ĐẠI	409
- Chúc thọ cụ Sào Nam	VÕ LIÊM SƠN	409
- Cô lâu mộng	VÕ LIÊM SƠN	411
- Núi Non Nước	BÙI HỮU YÊN	412
- Cái ghẻ	X.	412

- Sống	NAM KỲ CUỒNG SĨ	413
- Lên đài Thiên văn	TRÚC KHÊ	414
- Vội vàng chi lắm	MINH DUỆ THỊ	414
- Cái điệu sù	TRẦN DUY VÔN	415
- Con cá vàng	NGUYỄN BÁ DIỄM	415
- Hỏi ông lão đá ở núi non bộ	DIÊN ANH	416
- Buồn nghe tiếng cuốc kêu	LÊ ĐỨC MẬU	416
<i>Việt Nam di ái sử ca:</i>	NGUYỄN THÚC KHIÊM	417
- Chuyện bà Nát Bàn chùa		417
Tiên La		
- Nguyễn Huệ phá quân Thanh		419
- Viếng mã bạn	TRẦN NGỌC HẢI	420
- Đánh thức người ngủ trưa	ĐẶNG ĐÌNH ĐIỂN	420
- Đọc báo	NGUYỄN DỤC TỘ	421
- Qua sông Bạch Đằng		
cảm tác	TRẦN PHỤNG LÂM	421
- Đi chơi Non Nước (Ngũ Hành Sơn)	CHÂU DÂN	423
- Nghe cuốc kêu	PHẠM THẤU	425
- Qua Văn Miếu Hà Nội cảm hoài	PHẠM THẤU	425
- Đọc sử cảm hoài	L.T.L	426
- Mẹ khuyên con	THỌ TÂM TRƯỜNG	426
- Hỏi trăng	V.Đ	429
- Chim lồng cá chậu	LIÊM TUYỀN	430
- Nước non hỏi trời xanh	HOÀNG TÂN DÂN	430
- Vịnh Úc Trai	NGUYỄN HI CHU	431
- Đi chơi núi Ngũ Hành Sơn	TRÚC ĐÌNH	432

- Cảm hoài	HỒ MÃ	433
- Giang hồ	LÊ PHÚC TRÌNH	434
- Đi thuyền Cửu Long gặp bão	VƯƠNG TRỌNG BÌNH	434
- Con nộm giấy	BẦN SĨ	435
- Trông non nước	CHÁNH TÂM	436
- Mắng tên bán nước	HIÊU HIÊU DU TỬ	436
- Không đề	HIÊU HIÊU DU TỬ	437
- Lời người thiếu nữ tát nước đêm	MINH THỦY	437
- Người gieo giống	HÀ HÁN TỬ	438
- Mời xuân	T.Q.V.	439
- Bác đồ nghèo	T.Q.V.	441
- Hỏi anh trời	TH.H	442
- Chơi thuyền sông Bạch Đằng	VỊ BẮC	443
- Mong chúc cho phụ nữ	CAO CHÁNH	444
- Đêm trăng nhớ nhà	QUỐC HOA NỮ SĨ	445
- Chị em ơi!	QUỐC HOA NỮ SĨ	445
- Đánh thức bạn	QUỐC HOA NỮ SĨ	446
- Khuyên nữ quốc dân	TRUNG TOÀN	446
- Thương ai	MẬU LINH	447
- Đố biết	LO ĐỒI	447
- Chơi cửa Hàn	HOÀI NAM KHÁCH	448
- Chơi vườn Bách thú	BÀ BĂNG TÂM	450
- Vịnh Trung Vương	PHẠM DƯƠNG TOÀN	451
- Nhủ bạn	MINH PHƯƠNG	452
- Vịnh Non Nước	KHỔ HẠNH	452

- Qua sông Bạch Đằng	GIẢ ẮN	453
- Đánh thức anh coi vườn	PHỤC LỄ	453
- Bước đầu	THANH NHÂN	454
- Bên nước bên nhà	L.KH.	454
- Thăm vườn sau trận bão	TỊNH TRAI	455
- Gọi bạn	NGUYỄN THỊ THANH LIÊN	455
- Dạ quy chu	S.S.	456
- Chơi núi	SƠN NỮ	456
- Em khuyên chị	HOÀNG THỊ YẾN SƠN	457
- Tình non nước	THIỆN TRƯỜNG	460
- Lời trẻ con kêu với ông mưa	HẠC MINH	461
- Nghe gà gáy cảm hoài	N.T.T.	462
- Buổi chiều qua sông	N.T.T.	463
- Xứ Bắc bị lụt	CÔ TRẦN BẠCH LIÊN	463
- Nghĩa đồng bào	NGUYỄN VĂN NGỌC	464
- Khuyên thanh niên	DANH SƠN	464
- Tình mộng hồng lâu	NGUYỄN NÙNG SƠN	465
- Lời cha khuyên con	TRÀ SƠN	465
- Vợ khuyên chồng	HÀ VĂN XÚNG	466
- Nhấn nhủ chị em	GÁI VƯỜN HỒNG	469
- Bà Bùi Thị Xuân	LÊ HOA	469
- Thăm mộ người chí sĩ	LÊ HOA	470
- Qua nơi nhà nát	VŨ XUÂN LAI	471
- Bên sông	CÔ ĐAN HƯƠNG	471
- Lời ký nữ	UNG BÌNH	472
- Tết Tây	T.H.	473

- Bạn bè đời nay	TRẦN TẤN KHÁCH	473
- Bên sông nhớ bạn	Á NGỌC	474
- Than mình	TRẦN NGỌC LẦU	475
- Nỗi lòng	TRẦN NGỌC LẦU	476
- Dở dang	TRẦN NGỌC LẦU	476
- Hồn My Châu mắng Trọng Thủy	ĐOÀN TƯ THUẬT	477
- Văn tế chồng	LÊ TƯ KIẾN	478

## PHẦN II

KHÁI LUẬN	483
-----------	-----

### PHẦN THỨ NHẤT

HUỲNH TỊNH CỦA	507
- Chuyện giải buồn	510
PHẠM DUY TỐN	519
- Sống chết mặc bay	520
- Con người Sở Khanh	523
NGUYỄN BÁ HỌC	529
- Câu chuyện một tối của người tân hôn	531
HỒ VĂN TRUNG (HỒ BIỂU CHÁNH)	537
- Ngọn cỏ gió đùa	540
- Đường ngay nẻo vạy	540
- Ân tình vện vẻ	583
- Cha con nghĩa nặng	606
- Nợ đời	640
- U tình lục	693
HOÀNG NGỌC PHÁCH	709

- Tố Tâm	710
- Gò cô Mít	773
- Máy buổi săn bắn ở tỉnh Lạng Sơn	779
- Câu chuyện vui trong khi đi săn bắn	782
NGUYỄN TỬ SIÊU	785
- Vua BỐ Cái	786
- Lê Đại Hành	806
- Việt - Thanh chiến sử	831
- Trần - Nguyên chiến kỷ	858
- Vua Bà Triệu Ẩu	896
- Hai Bà đánh giặc	951

## PHẦN THỨ HAI

- Tặng bạn chán đời (Câu chuyện tự tử)	TUÔNG PHỐ	1003
- Mồ cô Phượng	LÊ ĐỨC	1018
- Mảnh trăng thu	BỬU ĐÌNH	1049
- Quả dưa đỏ	NGUYỄN TRỌNG THUẬT	1090
- Cậu bé nhà quê	NGUYỄN LÂN	1115
- Ai khốn nạn?	TỪ NGỌC	1118



# TẬP 21

KHẢI LUẬN	7
NÔNG CỔ MÍN ĐÀM	13
I. Nghị luận	14
- Thương cổ luận	14
- Đại thương hiệp bốn cách dĩ tế quốc nhơn bần phạp	18
II. Truyện kể, truyện ngắn	23
- Hoàn thiên bất phụ hiếu tâm nhơn	23
- Nhãn để trần gian thiếu, nan phân biện thiệt hư	24
- Nghĩa phụ khả phong	26
- Lạc tại kỳ trung	28
- Chuyện anh hà tiện	29
- Cứu vật thì vật trả ơn	30
- Văn nhơn chi thiện, tác tự nhi hoà chi, hựu tùng nhi hỉ chi	33
- Chuyện Thủ huồng Gia Định	35
- Tu đâu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ hơn là đi tu	39
- Vịnh Bắc Liêu	49
ĐẠI NAM	53
I. Nhời đàn bà	54
- Trả lời Đào thị về việc vợ chồng	58
II. Thơ, ca	64

- Thơ thầy đánh máy chữ	64
- Không đề	65
- Tam giới ca	73
- Giới thiệu ca	76
- Giới thiệu thi	78
- Không đề	78
- Thơ sao đuôi	79
- Bài ca khuyên người đi tu	80
- Bài ca chê người hào phú nước Nam	81
- Thơ nghị viên	82
<b>ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ</b>	83
I. Tiểu luận	84
- Tết	84
- Khai bút	88
- Tiếng An Nam	90
- Văn Quốc ngữ	93
- Nghề diễn kịch bên Pháp	94
- Xét tật mình gì cũng cười	95
- Am chúng sinh	96
- Lợi quyền	98
- Bàn về văn Nôm của ông Nguyễn Khắc Hiếu	99
- Luận câu "May hơn khôn"	103
- Học thế nào là phải	104
- Luận về nguyên lý văn chương	105
- Gõ đầu trẻ	106
- Nhời (lời) đàn bà	115
- Cách sung sướng	123
- Lễ mọn	128
	293

- Thấy hay nói nữa	130
- Ghen tuông	132
- Đẹp, xấu	134
- Nết người lớn	135
- Có duyên	137
II. Ký	140
- Hương sơn hành trình	144
III. Truyện ngắn	151
- Bực mình	151
- Lữ hoài ngôn	153
- Xem sách	155
- Truyện gàn	156
- Đồng bóng	158
- Nhời anh bán cam	159
- Đũa cả năm khó bẻ	160
- Đánh bạc	162
- Hai con mắt	163
- Tay không lại hoàn tay không	165
- Cưới vợ lẽ	166
- Nhời vượn nói	167
- Thuyền mạnh về lái	169
IV. Từ phú thi ca	170
- Xuân	170
- Họa ba bài thơ ở số 38	171
- Họa vãn tặng cô Loan	172
- Họa đạm tình	172
- Hà thành thắng cảnh tạp vịnh	173
- Bốn bài ca tứ thời của bà Liễu Hạnh	174

- Cô đầu đòi nợ	175
- Quan viên khất chẳng	175
- Hà thành thắng cảnh tạp vịnh	175
- Hà thành thắng cảnh tạp vịnh	177
- Đáp mấy bài kỳ trước	180
- Vịnh sử ta	182
- Vịnh hoa Nhài	185
- Hội Tây	185
- Vịnh sử ta	186
- Khuyên người xem báo	189
- Chị em nhà láng giềng nói chuyện đêm	189
- Bài "Cỏ ngu mỹ nhân"	191
NAM PHONG	193
I. Bàn phẩm về văn hoá Đông Tây	193
- Quân tử với tiểu nhân	203
II. Bàn về Quốc ngữ	207
- Bảo tồn Nam ngữ	207
- Tiếng Nam	240
III. Truyện ngắn, truyện vui	244
- Câu chuyện gia tình	244
- Truyện ông Lý Chấm	253
- Có gan làm giàu	259
- Câu chuyện khách làng chơi	266
- Có mới nới cũ	274
- Ông phó Xẹ	283
- Bữa cỗ nợ miệng	290
- Lòng nhi nữ	294
- Mai	300
	295

- Phép giáo dục về nghề ma men	305
- Xã hội loài nháy	312
- Lãi một hoá hai	319
IV. Ký	324
- Bài ký chơi Cổ Loa	324
TIẾNG DÂN	343
I. Xã luận và bình luận về các vấn đề triết học, chính trị xã hội, đạo đức, lịch sử	344
- Tiếng dân	344
- Hiếm tượng của quốc dân ta ngày nay	345
- Chữ có giọt lệ	347
- Cảm tưởng đối với hội đồng chánh phủ	349
- Nghĩa chữ dân	352
- Nhà học giả phải có một cái quê hương	355
- Tự do ngôn luận	358
- Cái tánh di truyền của dân tộc ta	360
- Học để làm gì	363
- Lối học khoa cử và lối học của Tống Nho có phải là học đạo Khổng Mạnh không?	365
- Nếu cam chịu hèn	379
- Vì sao sinh ra cái thông bệnh "dối và dua"	381
- Dấu tích đảo "Tây Sa" (paracels) trên lịch sử Việt Nam ta và giá trị bản "Phủ biên tạp lục"	382
- Chiến tranh đời nào cũng chỉ vì lòng tham	385
- Những khuyết điểm về đoàn thể xã hội ở xứ ta	387
II. Thơ, văn, câu đối	389
- Hỏi ông lão đá ở núi non bộ	389
- Buồn nghe quốc kêu	389
- Vịnh lăng thờ cá voi	390

- Lời chị nguyệt	391
- Câu đối điều cụ Giải Huân	392
- Đọc sử cảm ngôn	392
- Đọc Nam quốc Sử ký và Địa dư cảm tác	393
- Cảm tác	394
- Câu đối điều cụ Ngô Đức Kế	394
- Tết	395
- Chuyện đi thi	396
- Ngày đệ tứ chu niên báo Tiếng Dân	398
- Cảm tưởng đối với cuộc Trung Nhật xung đột	398
- Nhà nông nghèo ở thôn quê	399
- Cảnh nhà quê	400
- Dân xứ bị lụt	401
- Tết	401
- Bài ca đưa ma khủng hoảng	402
- Câu đối điều cụ Phan Văn Trường	403
- Tết rồi	403
- Tiền	403
- Kỷ niệm đệ lục Chu niên báo Tiếng dân	404
- Đọc bài "Đêm trăng hỏi bóng"	404
- Trò đời	405
- Đời khoa học	406
- Tết năm Giáp Tuất (1934)	406
- Ngày kỉ niệm cụ Phan Châu Trinh	407
- Câu chuyện vào cửa quan	408
- Người cày	409
- Cảm đời	410
- Kỷ niệm đệ bát chu niên Tiếng dân	411

- Sau mười tuổi tự thộ	412
- Tình cảnh quê tôi	412
- Đọc tin chiến tranh trên các báo	413
- Cảm đời	414
- Bài thi chiêu họa	414
- Thượng thư dân	415
- Vịnh Kiều	415
PHỤ NỮ TÂN VĂN	417
I. Trung cầu ý kiến về vấn đề phụ nữ	418
- Bài trả lời của ông Trần Trọng Kim	419
- Bài trả lời của ông Phan Văn Trường	422
- Bài trả lời của ông Nguyễn Văn Bá	427
- Bài trả lời của ông Nguyễn Văn Vĩnh	429
- Ý kiến của ông Huỳnh Thúc Kháng	432
- Ý kiến của ông Phan Bội Châu	435
II. Phụ nữ với văn học	438
- Văn học với nữ tánh	438
- Lại nói về vấn đề văn học với nữ tánh	442
- Bài phản đối của ông Thế Phụng	442
- Phụ nữ đối với văn học	442
- Bài trả lời của ông Phan Khôi	445
- Văn thơ với nữ giới	449
I. Nói về văn thơ	449
II. Văn sâu cảm thế nào thì cũng nên có?	452
- Lời ca mới	461
- Văn thơ trọng về ý tưởng	464
- Cô Nguyễn Thị Kiêm nói về vấn đề nữ lưu và văn học	470

III. Đời sống xã hội của phụ nữ	478
- Theo tục ngữ phong dao xét về sự sanh hoạt của phụ nữ nước ta	478
- Lời giáo đầu	478
- Bàn thêm về tự do kết hôn	523
- Sự dựng vợ gả chồng cho con	526
- Vấn đề giải phóng phụ nữ với nhân sanh quan	529
- Nguyễn Thị Chính trả lời bài vấn đề phụ nữ giải phóng với nhân sanh quan	537
- Lời bạt	541
NGÀY NAY	543
I. Xã luận	544
- Nhân dịp ông Brévié sang Đông Dương, cùng Ủy ban báo giới	544
- Tự do nghiệp đoàn và việc ông Justin Godard tới Đông Dương	546
- Nước bài cuối cùng tự do ngôn luận ông toàn quyền Brévié đã tới Đông Dương	548
- Bình dân hay là lao động?	550
- Tự do ngôn luận! Có thực như vậy chăng?	551
- Tự do ngôn luận chưa nên thất vọng	554
- "Hai trăm họ" ở thuộc địa	556
- 1938 - năm của sự đợi chờ	558
- Tổng tuyển cử	560
- Mặt trận bình dân đòi quyền sống	562
- Các ông nghị xôi thịt	567
II. Trào phúng	571
Văn	571
- Một ông tổng đốc, một bài văn	571
	299



- Một tờ báo một bức thư	572
- Một nhà đạo đức	573
- Người và việc	574
- Bộ giáo dục quốc dân	
- Hội đồng định giá	575
- Hành khách	575
- Hỏi thăm Lý Toét và Xã Xệ	576
- Trả lời anh Thông Phong	577
Ca dao	578
- Những con ma của báo Đông Pháp	
- Đội xếp mắt cặp	579
- Thẻ nghị viên	580
III. Truyện ngắn, phóng sự	581
- Sợi giây không đứt	581
- Điều thuốc lá	584
- Hội chợ Huế	588
- Trong một nhà trọ học	595
SÔNG HUƠNG TỤC BẢN	599
I. Luận văn về cuộc tranh cử vào viện dân biểu Trung Kỳ	600
- Nhân cuộc tuyển cử sắp đến. Nhìn lại các cuộc tuyển cử vừa rồi ở trong nước và ngoài nước	600
- Ý tốt của Hoàng thượng đã bị một hạng thừa hành vô tâm hay hữu ý làm sai lạc	602
- Cuộc tổng tuyển cử dân viện Trung Kỳ	608
- Hỏi anh em cử tri!	611
- Ai là người vì dân vì nước?	616
- Cùng các ông nghị ra tranh cử dân biểu	617
- Chương trình chúng tôi	619

- Chúng ta cử người già hay cử người trẻ	622
- Chúng tôi yêu cầu: <i>Để cho cử tri được tự do bỏ thăm và trừng trị những sự ép uổng và gian lận trong cuộc bầu cử</i>	625
- Cuộc tổng tuyển cử sắp tới, giờ làm việc của chúng ta cũng sắp tới	626
- Bức thư công khai	627
II. Đấu tranh cho tự do báo chí và dân chủ, dân sinh	629
- Báo Sông Hương thay đổi thể tài	629
- Báo Sông Hương bị kiện	630
- Chung quanh vụ kiện báo Sông Hương	633
- Chiếu điện đó coi chừng!	635
- Chúng tôi quyết làm phận sự cho đến giọt mực cuối cùng!	636
- Cuộc bãi công ở nhà máy Trường Thi ở Vinh	637
- Tại sao chúng tôi phải tranh đấu?	641
III. Tiểu phẩm	649
- Câu chuyện hàng tuần	649
- Chuyện tuyển cử ở Bỉ	649
- Cái gương thất bại của Đôriô	652
TIN TỨC	663
Xã luận và bình luận chính trị	664
- Làm thế nào cho có đại biểu xứng đáng?	664
- Cải cách và cải cách	666
- Chúng tôi vẫn phản đối việc ứng cử phải biết tiếng Pháp	668
- Chúng ta muốn gì và đòi gì?	670
- Cuộc biểu tình vừa qua đã dạy cho ta những gì?	672

- Một trách nhiệm của chúng ta sau ngày hội lao động: "Đi tới Mặt trận bình dân Đông Dương!"	675
- Đi tới Mặt trận bình dân Đông Dương một việc dễ làm và phải làm	678
- Để đi tới Mặt trận bình dân Đông Dương nói rõ thêm	680
- Mặt trận bình dân hay Mặt trận dân chủ	683
- Đi tới Mặt trận dân chủ Đông Dương. Khẩu hiệu trống rỗng của bọn Torótxkit	685
- Để đi tới Mặt trận bình dân Đông Dương chúng ta hãy bắt tay vào việc	687
- Chúng tôi với cuộc công thái Đông Dương	689
- Hỡi các bạn cử tri!	692
- Anh em cử tri!	693
- Ngày kỷ niệm 14 tháng 7 năm 1938	695
- Phải dựng lại cái tính chất cách mạng cho ngày 14 Juillet	699
- Những bài học của một cuộc tuyển cử	702
- Nội dung Mặt trận dân chủ	706
- Một khẩu hiệu chính: phải mở rộng quyền hạn cho dân viện!	710
- Hãy gạt phăng bọn buôn dân và bảo hoàng khỏi ghế nghị trưởng kỳ này	711
- Rút một bài học kinh nghiệm trong cuộc bầu Viện trưởng Viện dân biểu Bắc Kỳ vừa rồi	713
- Vạ binh lửa đã gần kề trước mắt	717
- Đòi tự do dân chủ trong lúc này không phải là làm"săng-ta" (chantage) đối với chính phủ	721
- Lúc này tự do dân chủ cũng cần như cơm áo!	723

- Thử so sánh nghị viện Trung Kỳ với nghị viện Bắc Kỳ	725
- Nguyên cơ chiến tranh với cuộc tranh đấu đòi tự do dân chủ	729
TRI TÂN	735
I. Nghị luận	736
- Trên đường sử học tiến lên!	736
- Cần phải biết sử nước nhà	737
- Học và thúc	739
II. Nghiên cứu triết học Mặc Tử	743
- Hoàn cảnh xã hội của Mặc Tử	743
- Chủ nghĩa Kiêm ái	746
III. Nghiên cứu lịch sử	749
- Nước ta có sử từ đời nào? Ai viết Việt sử trước tiên?	749
- Dưới tay Ích Khiêm tướng quân, toán giặc Hoàng Sùng Anh bị thui sống trong hang đá	751
- Trạng Me dè trạng Ngọt	752
- Việc khẩn hoang ở Nam Kỳ dưới triều Nguyễn	753
- Lược khảo về lễ tế Nam Giao	755
- Từ binh chế đến hình phạt của nhà đình binh chế	760
- Một thú hình phạt ghê gớm!	761
- Nguyễn Tri Phương (1800 - 1873)	763
- Ý nghĩa nhơn sinh trong truyện cười nước ta ngày xưa	779
- Xuân trong thơ chữ Hán của một bậc đại anh hùng	787
- Thanh niên đời xưa	791
	303

IV. Nghiên cứu ngôn ngữ	809
- Chữ Nôm ta có tự bao giờ và ai sáng chế ra chữ ấy?	809
- Bàn về tiếng ta	814
- Khảo về tiếng ta	817
V. Thơ lịch sử	822
- Sóng Bạch Đằng	822
THANH NGHỊ	827
I. Tiểu luận về chính trị, tư tưởng	828
- Cải tạo tinh thần	828
- Thiếu nghị lực	829
- Cải tạo tinh thần	831
- Phương pháp riêng cho cá nhân	831
- Biết khó, làm dễ	834
- Sống!	838
- Nghĩa xuất xứ	841
- Nghĩa tùy thời	845
- Hoài nghi hay bất lực	847
- Dư luận chân chính	850
- Trước thời cục	854
- Hoài vọng của lý trí	855
- Việc phải làm	860
II. Tiểu luận về giáo dục	863
- Thanh niên đối với sự học	863
- Một nền giáo dục bị lung lay: giáo dục vì học thuật và khoa trau dồi tri thức	866
- Giáo dục vì nhân sinh và khoa rèn đức tính khí	872
- Thanh niên đối với lễ giáo	878

- Nhân cuộc cải cách giáo dục ở Pháp một vài ý nghĩ về việc cải cách giáo dục	880
- Chức vụ và trách nhiệm giáo sư	885
- Khả năng của phụ nữ	891
- Nền học bình dân	898
III. Tiểu luận về văn học và nghệ thuật	908
- Tính cách văn chương Việt Nam trước thời kỳ Âu hoá	908
I. Nhà văn - II. Tác phẩm	908
+ I. Nhà văn	908
+ II. Tác phẩm	911
- Tập bút đọc tiểu thuyết Việt Nam cận đại	921
- Sống đã... Rồi viết văn	925
- Sơn ta, mỹ thuật thuần túy hay mỹ thuật trang trí	930
- Nay và mai	934
CỜ GIẢI PHÓNG	947
I. Những vấn đề chính trị - quân sự của cách mạng Đông Dương	978
- Cải cách	948
- Vạch mặt nạ quân ăn cướp thóc của dân!	950
- Bóc trần mưu gian của đế quốc Nhật! Thống nhất hành động, đánh đổ thù chung!	952
- Chính sách lừa bịp của Nhật	956
- Vấn đáp về chính sách của Đảng	958
- Chủ trương liên minh với Pháp Đờ Gôn	959
- Vấn chính sách liên minh với Pháp Đờ Gôn	961
- Trút hết tài sản cho chiến tranh đại Á?	964
- Đỉnh chính một sự hiểu lầm	966

- Trở lại với chính sách liên minh với Pháp Đồ Gôn	967
- Vài câu trả lời cần thiết	969
- Thóc, vải, muối!	971
- Phải coi chừng cái bả "Đồ Gôn"	974
- Bọn Việt gian thân Nhật hãy kíp tỉnh ngộ	976
- Nhớ lại Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương	978
- Bọn Đồcu muốn gì?	979
- Một con quỷ trong trường mácxít	981
- Cuộc đảo chính của Nhật ở Đông Dương	983
- Phải nhằm đúng kẻ thù chính	989
- Cái lỗi lớn của bọn Pháp Đồ Gôn ở Đông Dương	992
- Thóc và thuế	995
II. Chỉ đạo công tác	998
- Hãy nắm lấy khâu chính	998
- Bồi bổ điều kiện vật chất cho cuộc khởi nghĩa	998
- Chống khủng bố	1000
- Chúng ta học được những gì trong cuộc đấu tranh võ trang ở Thái Nguyên	1002
- Mười chính sách lớn trong khu giải phóng	1004
- Chọn căn cứ địa	1006
- Những bệnh sốt rét võ da của phong trào	1008
III. Về xây dựng Đảng Cộng sản Đông Dương	1010
- Sinh hoạt của Đảng	1010
- Hãy kíp đưa vào đường lối	1013
IV. Thơ, ca	1016
- Chống Việt gian	1016
- Diệt phát xít	1016

- Là thi sĩ	1017
- Tiếc anh Hoàng Văn Thụ	1019
- Lòng xuân chiến sĩ	1021
V. Những vấn đề chính trị - quân sự của quốc tế chống chủ nghĩa phát xít	1022
- Mặt trận thứ hai đã mở	1022
- Thế giới có gì lạ?	1024
- Nội các Đông Điều sụp đổ!	1026
- Phong trào cách mạng châu Âu	1027
- Ý nghĩa cuộc tấn công của Nhật ở Tàu	1029
- Dân Hy Lạp quyết giành cho được chế độ dân chủ	1031
- Giặc Nhật có lập được con đường xuyên Đông Á không?	1033
- Phát xít Đức đã tắt thở	1034



# TẬP 22

<b>KHÁI LUẬN</b>	7
- Phàm lệ	21

## PHẦN THỨ NHẤT

<b>1. PHAN KẾ BÌNH</b>	25
. Tiểu sử	25
- Việt Nam phong tục	27
- Việt Hán văn khảo	36
<b>2. HUỖNH THỨC KHÁNG</b>	71
. Tiểu sử	71
- Một vài mỹ cảm trong đời tôi	72
- Chuyện thú trong làng thi	77
- Lập ngôn và tri ngôn	79
- Chánh học cùng tà thuyết có phải là vấn đề quan hệ chung không?	82
- Lại vấn đề chánh học cùng tà thuyết	86
- Mê người trong tiểu thuyết cùng mê người trong tường hát	96
- Lại câu chuyện "Bác Truyện Kiều"	100
- Thi tù tùng thoại	102
- Việt ngâm thi thoại	106
- Không nên khinh lối văn châm phúng	110

3. NGÔ TẤT TỐ	113
. Tiểu sử	113
- Thi văn bình chú	115
4. DUƠNG QUẢNG HÀM	217
. Tiểu sử	217
- Việt Nam văn học sử yếu	218
5. HOÀI THANH	391
. Tiểu sử	391
- Tìm cái đẹp trong tự nhiên là nghệ thuật; tìm cái đẹp trong nghệ thuật là phê bình	392
- Cần phải có một thú văn chương mạnh mẽ hơn	394
- Văn chương là văn chương	397
- Tiếp theo bài: Văn chương là văn chương	401
- Phê bình văn	405
- Chung quanh cuộc biện luận về nghệ thuật: một lời vu cáo đê hèn	408
- Ngoại cảnh trong văn chương	411
- Xin mách các nhà văn một nguồn văn	413
- Thành thực và tự do trong văn chương	416
- Thế nào là nội dung và hình thức một tác phẩm văn chương	419
- Ý nghĩa và công dụng của văn chương	420
- Thi nhân Việt Nam (Soạn chung với Hoài Chân)	423
6. VŨ NGỌC PHAN	499
. Tiểu sử	499
- Nhà văn hiện đại	501
7. ĐÀO DUY ANH	971
. Tiểu sử	971
- Việt Nam văn hoá sử cương	973

- Khảo luận về Kim Vân Kiều	984
8. THIẾU SƠN	1105
. Tiểu sử	1105
- Phê bình và cáo luận	1106
9. THẠCH LAM	1181
. Tiểu sử	1181
- Theo dòng	1182
- Xem qua: Các tác phẩm dự thi năm 1938	1220
- Kết quả Giải thưởng văn chương của Tự lực văn đoàn 1939	1223
- Những tác phẩm dự thi Giải văn chương Tự lực văn đoàn 1939: tiểu thuyết, kịch và phóng sự	1224
- Vang bóng một thời của Nguyễn Tuân	1228
10. LÊ THANH	1231
. Tiểu sử	1231
- Cuộc phỏng vấn các nhà văn	1231

## TẬP 23

	Trang
11. NGUYỄN ĐỒNG CHI	9
- Tiểu sử	9
- Việt Nam cổ văn học sử	10
- Quyển thứ nhất	11
- Chương I: Gốc gác người Việt Nam	11
- Chương II: Cối rế tiếng Nam	14
- Chương III: Chữ viết đời thượng cổ	18
- Chương IV: Tư tưởng học thuật nước Tàu buổi quá khứ	20
- Chương V: Triết lý tôn giáo Ấn Độ buổi quá khứ	23
- Chương VI: Từ đời cổ đến Sĩ Nhiếp	26
- Chương VII: Từ Sĩ Nhiếp đến Ngô Quyền (187 - 939)	44
- Chương VIII: Ngô, Đinh, Lê (939 - 1009)	
- Chương IX: Lý (1010 - 1225)	55
- Chương X: Trần (1225 - 1380)	81
- Chương XI: Hồ (1400 - 1407)	236
- Tóm tắt	282
12. ĐINH GIA TRINH	285
- Tiểu sử	285
- Trách nhiệm của các văn nghệ sĩ và nghệ sĩ	286
	311

- Nghệ thuật phê bình	292
- Văn chương và khảo luận	297
- Đọc tập kịch <i>Mơ hoa</i> của Đoàn Phú Tú	301
- Nói chuyện thơ nhân quyền <i>Thi nhân Việt Nam (1932 - 1941)</i>	308
- Đọc <i>Xuân thu nhā tập</i>	316
- Nghiên cứu về <i>Nguyễn Du và Truyện Kiều</i>	327
+ Phần thứ nhất: Luận về phê bình theo phương pháp khoa học	
+ Phần thứ hai: Tâm sự Nguyễn Du	
+ Phần thứ ba: Tâm lý nhân vật	
+ Phần thứ tư : Chữ trình của Kiều	
13. TRƯỞNG CHÍNH	371
- Tiểu sử	371
- <i>Dưới mắt tôi</i>	371
- Nhất Linh: <i>Đoạn tuyệt, Lạnh lùng, Tối tăm</i>	372
- Khái Hưng: <i>Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Trống mái, Gia đình</i>	383
- Khái Hưng và Nhất Linh: <i>Gánh hàng hoa, Đời mưa gió</i>	398
- Nguyễn Công Hoan: <i>Kép Tu Bền, Hai thằng khốn nạn, Đào kép mới, Cô giáo Minh</i>	407
- Vũ Trọng Phụng: <i>Giông tố</i>	416
- Lê Văn Trương: <i>Một người</i>	419
- Trương Tửu: <i>Thanh niên S.O.S, Một chiến sĩ</i>	424
- Thạch Lam: <i>Gió đầu mùa</i>	429
- Lan Khai: <i>Ai lên Phố Cát, Gái thời loạn, Chiếc ngai vàng, Chế Bồng Nga, Cái hột mận</i>	432
- Nguyễn Khắc Mẫn: <i>Nỗi lòng</i>	435

- Nguyên Hồng: <i>Bỉ vờ</i>	438
- Song An Hoàng Ngọc Phách: <i>Tố Tâm</i>	440
- Tù Ngọc: <i>Khói hương, Ngược dòng</i>	442

## PHẦN THỨ HAI

- Quan niệm của tôi đối với văn chương	PHAN BỘI CHÂU	451
- Lối thi từ mới	PHAN BỘI CHÂU	455
- Bài đề hậu bản <i>Thi từ tùng thoại</i>	PHAN BỘI CHÂU	458
- Luận về Chánh học cùng tà thuyết: <i>Quốc văn - Kim Vân Kiều - Nguyễn Du</i>	NGÔ ĐỨC KẾ	461
- Cảm tưởng trong lúc biên tập	NGÔ ĐỨC KẾ	469
- Nền quốc văn	NGÔ ĐỨC KẾ	473
- Tựa <i>Truyện Thuý Kiều</i>	TRẦN TRỌNG KIM	479
- Chương Dân thi thoại (trích)	PHAN KHÔI	503
- Phụ lục I: Vài lời cùng ông Chương Dân		546
- Lời của biên giả		549
- Quốc văn cụ thể (Trích)		570
- Bài tựa <i>Truyện Tỳ Bà</i> của ông Đoàn Tự Thuật dịch	TẢN ĐÀ	597
- Mối cảm tưởng về thơ ca của nước ta (trích)	TẢN ĐÀ	601
- Thơ mới	TẢN ĐÀ	609
Phong trào Thơ mới, muốn cùng ai trong bạn làng thơ		610

- Cùng các bạn làm thơ	TẢN ĐÀ	612
- Phong dao, tục ngữ	TẢN ĐÀ	616
- Người làm văn	TẢN ĐÀ	618
- Sự nghiệp văn chương	TẢN ĐÀ	621
- Văn học với xã hội	VÕ LIÊM SƠN	623
- Đẹp là gì? Máy lời bàn về mỹ học	PHẠM QUỲNH	628
- Thơ là gì?	PHẠM QUỲNH	640
- Bàn về tiểu thuyết	PHẠM QUỲNH	654
- Tục ngữ ca dao	PHẠM QUỲNH	675
- Truyện Kiều	PHẠM QUỲNH	710
- Lễ kỷ niệm cụ Tiên Điền	PHẠM QUỲNH	742
- Văn chương với nữ giới	TRỊNH ĐÌNH RỪ	747
- Nên chuộng thơ nước nhà	TRỊNH ĐÌNH RỪ	759
- Thân thể và văn chương cô Xuân Hương	HOÀNG NGỌC PHÁCH	768
- Một nhà thi sĩ mới: Xuân Diệu	THẾ LŨ	776
- Tựa <i>Thơ thơ</i>	THẾ LŨ	781
- Ngày xưa	THẾ LŨ	783
- Những bông hoa trái mùa	THẾ LŨ	790
- Tin thơ	THẾ LŨ	794
- Tin văn... văn của Lê Ta	THẾ LŨ	803
- Trông giòng sông Vỹ	TRẦN THANH MAI	822
- Nghệ thuật là gì?	HÀN MẶC TỬ	881
- Văn chương Nam Kỳ	HÀN MẶC TỬ	885
- Phỏng vấn tác giả <i>Kép Tu Bền</i>	HÀN MẶC TỬ	888

- Không nên có luật thơ mới	HÀN MẶC TỬ	891
- Thân oan cho <i>Tố Tâm</i>	HÀN MẶC TỬ	892
- Tựa tập thơ diên: <i>Đau thương</i>	HÀN MẶC TỬ	893
- Tựa tập <i>Xuân như ý</i>	HÀN MẶC TỬ	895
- Chế Lan Viên, một thi sĩ diên	HÀN MẶC TỬ	896
- Một cuộc cách mạng trong văn giới Việt Nam	HÀN MẶC TỬ	897
- Bích Khê, nhà thơ thần linh	HÀN MẶC TỬ	899
- Thơ ngỏ gửi ông Thái Phi, chủ báo <i>Tin văn</i> về bài <i>Văn chương dâm uế</i>	VŨ TRỌNG PHỤNG	904
- Tắt đèn của Ngô Tất Tố	VŨ TRỌNG PHỤNG	908
- Bây giờ đây, khi cái nắp quan tài đã dậy lại	LƯU TRỌNG LƯ	912
- Một nền văn chương Việt Nam	LƯU TRỌNG LƯ	916
- Cuộc tiến hoá văn học Việt Nam (trích)	KIỀU THANH QUẾ	921
+ Thiên thứ hai: Chữ Nôm		922
+ Thiên thứ ba: Chữ quốc ngữ		935
+ Thiên thứ tư: Tại sao văn học quốc ngữ chậm tiến bộ.		943
+ Kết luận		953
- Thơ khó	XUÂN DIỆU	959
- Tính cách An Nam trong văn chương	XUÂN DIỆU	962
- Mở rộng văn chương	XUÂN DIỆU	964
- Thơ Huy Cận	XUÂN DIỆU	966



- Tựa <i>Lửa thiêng</i>	XUÂN DIỆU	971
- Công của thi sĩ Tản Đà	XUÂN DIỆU	974
- Một vài kỷ niệm về yêu thơ Tản Đà	XUÂN DIỆU	977
- Thơ của người	XUÂN DIỆU	981
- Một thời tro trên	XUÂN DIỆU	983
- Hát ả đào	NGUYỄN XUÂN KHOÁT	985
- Thơ và nhạc đời	NGUYỄN XUÂN SANH	1001
- <i>Xuân thu nhĩa tập</i>	NGUYỄN ĐỖ CUNG	1008
	PHẠM VĂN HẠNH	
	NGUYỄN XUÂN KHOÁT	
	NGUYỄN LƯƠNG NGỌC	
	NGUYỄN XUÂN SANH	
	ĐOÀN PHÚ TÚ	
- Tính cách Việt Nam trong văn chương	LAN KHAI	1035
- Thiên chức của văn sĩ Việt Nam	LAN KHAI	1038
- Bàn qua về nghệ thuật	LAN KHAI	1040
- Nhà văn bình dân	LÊ TRÀNG KIỀU	1043
- Vì lẽ gì báo <i>Phong hóa</i> không trả lời	LÊ TRÀNG KIỀU	1045
- Báo <i>Phong hóa</i> vu cáo hèn, ông Khái Hưng ngụy biện	LÊ TRÀNG KIỀU	1046
- Thơ mới	LÊ TRÀNG KIỀU	1048
- Phê bình <i>Thuyền mơ</i> của Thao Thao	LÊ TRÀNG KIỀU	1050
- Thơ mới trả lời ông Thái Phi	LÊ TRÀNG KIỀU	1054
- Thơ mới I, II	LÊ TRÀNG KIỀU	1056

- Thơ mới Thái Can	LÊ TRÀNG KIỀU	1060
- Thơ mới Đông Hồ	LÊ TRÀNG KIỀU	1066
- Thơ mới Nhược Pháp	LÊ TRÀNG KIỀU	1071
- Thơ mới Nguyễn Vỹ	LÊ TRÀNG KIỀU	1076
- Thơ mới Thế Lữ	LÊ TRÀNG KIỀU	1083
- Thơ mới Vũ Đình Liên	LÊ TRÀNG KIỀU	1089
- Một nhà thơ mới rất chú trọng về âm điệu: Lưu Trọng Lu	LÊ TRÀNG KIỀU	1094
- Sự thai nghén một thiên tài: Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu	TRƯƠNG TỬU	1101
- Những cái hay của thơ Tản Đà	TRƯƠNG TỬU	1111
- Luân lý tư sản và ảnh hưởng của nó trong văn chương Việt Nam hiện đại	TRƯƠNG TỬU	1117
- <i>Kinh Thi Việt Nam</i>	TRƯƠNG TỬU	1122
- Phần thứ nhất: Kinh thi Trung Hoa		1129
- Chương I: Vì lẽ gì Khổng Tử san Kinh Thi?		1129
- Chương II: Kinh Thi - Một tài liệu xã hội học		1133
- Chương III: Kinh Thi - Một tài liệu xã hội học		1143
- Phần thứ hai: Kinh Thi Việt Nam		1148
- Chương I: Dân chúng Việt Nam và Nho giáo		1148
- Chương IV: Xã hội Việt Nam xây trên kinh tế nông nghiệp		1152
- Chương V: Gia tộc phụ hệ		1161
- Chương VII: Chống nam quyền		1171
- Chương VIII: Đời sống tình cảm		1178
- Chương X: Đời sống bản năng		1187

- Chương XI: Thực trạng xã hội quyết định ý thức con người	1194
- Phần thứ ba: Lai lịch các phong dao	1200
- Chương I: Một giả thuyết về lai lịch phong dao	1200
- Chương II: Một giả thuyết về lai lịch phong dao (tiếp theo)	1208
- Chương III: Những thể cách phô diễn của người Việt Nam	1213
- Kết luận	1221

# TẬP 24

	Trang
<b>KHÁI LUẬN</b>	7
<b>1. VŨ ĐÌNH LONG</b>	19
Chén thuốc độc	20
Tòa án lương tâm	75
<b>2. TƯỜNG HUYỀN</b>	139
Nặng nghĩa tổ thầy	139
<b>3. HOA SƠN NGUYỄN HỮU KIM</b>	197
Bạn và vợ	197
<b>4. NAM XƯƠNG</b>	265
Ông Tây An Nam	266
<b>5. VŨ TRỌNG PHỤNG</b>	339
Không một tiếng vang	339
<b>6. VI HUYỀN ĐẮC</b>	381
Uyên ương	381
Kim Tiền	407
Ông Ký Cóp	472
<b>7. ĐOÀN PHÚ TỬ</b>	511
Những bức thư tình	512
Con chim xanh	521
Mơ Hoa	534
Gái không chồng	545
	319

Sau cuộc khiêu vũ	569
Xuân tươi	589
Thằng cuội ngồi gốc cây đa	602
Ngã ba	610
8. NGUYỄN HUY TƯỜNG	655
Vũ Như Tô	657
Cột đồng Mã Viện	729
9. THẾ LŨ	765
Dương Quý Phi (cùng soạn với Vi Huyền Đắc)	766
10. VŨ HOÀNG CHUÔNG	797
Vân Muội	797
Trương Chi	820
11. HOÀNG CẦM	839
Hận Nam Quan	840
Kiều Loan	862
12. THAO THAO	979
Quán biên thủy	979
13. PHAN KHẮC KHOAN	1001
Trần Can	1001
14. NGUYỄN BÌNH VÀ YẾN LAN	1015
Bóng giai nhân	1016
15. LƯU QUANG THUẬN	1035
Người Hoa Lu	1036
Yêu Ly	1051
16. HUY THÔNG	1103
Tần Hồng Châu	1104
Anh Nga	1110
Huyền Trân công chúa	1118

# TẬP 25

## KHẢI LUẬN

7

## PHẦN THỨ NHẤT

1. THẾ LŨ	43
- Nhớ rừng	44
- Tiếng gọi bên sông	46
- Lựa tiếng đàn	48
- Tiếng trúc tuyệt vời	49
- Tiếng sáo thiên thai	50
- Con người vợ vắn	51
- Trước cảnh cao rộng	52
- Người phóng đảng	53
- Ác mộng	53
- Lời than thở của Nàng Mỹ Thuật	54
- Khúc ca hoài xuân	56
- Mấy vần ngâm thơ	57
- Thức giấc	59
- Bên sông đưa khách	59
- Hái hoa	60
- Cây đàn muôn điệu	61
- Lời mĩa mai	62
- Tôi muốn đi	64

321

- Tụ trào	65
- Bông hoa rừng	67
- Mộng ảnh	68
- Vẻ đẹp thoáng qua	69
- Khúc hát bên sông	70
- Bâng khuâng	70
- Hồ xuân và thiếu nữ	71
- Nhan sắc	73
- Hoa thủy tiên	74
- Trả lời	79
- Giục hồn thơ	81
- Nàng thơ lạnh	82
- Ý thơ	82
- Mùa hoa	83
- Ngày xưa còn nhỏ	85
- Yêu	87
- Đêm mưa gió	87
- Lời tuyệt vọng	88
- Truy lạc	89
- Chiều bâng khuâng	90
- Dàn nguyệt	90
- Sáng	91
- Trưa	91
- Chiều	91
- Tối	92
- Ma túy	92
- Đời thái bình	93
- Giây phút chạnh lòng	94

- Bóng mây chiều	96
2. LƯU TRỌNG LƯ	103
- Nắng mới	104
- Thơ sầu rụng	105
- Bao la sầu	105
- Đan áo	106
- Lá mỏng tôi	106
- Giang hồ	107
- Khi thu rụng lá	110
- Một chút tình	110
- Tình điên	111
- Tiếng thu	112
- Còn chi nữa	113
- Hoàng hôn	114
- Xuân về	114
- Một mùa đông	115
- Mây trắng	117
- Cảnh thiên đường	117
- Chiếc cồng điều	118
- Thú đau thương	118
3. HUY THÔNG	119
- Con voi già	120
- Khúc tiêu chiều	121
- Huyền Trân công chúa	123
- Vọng phu	129
- Giấc mộng Lê Hoàn	131
- Tiếng địch sông Ô	132
4. XUÂN DIỆU	141



- Cảm xúc	142
- Nụ cười xuân	143
- Vì sao	143
- Nguyên đán	144
- Trăng	144
- Huyền diệu	145
- Gặp gỡ	146
- Yêu	146
- Xa cách	147
- Phải nói	148
- Tình trai	149
- Nhị hồ	150
- Đi thuyền	150
- Thời gian	150
- Dây mùa thu tới	151
- Ý thu	152
- Hẹn hò	153
- Chàng sâu	153
- Lạc quan	154
- Bài thơ tuổi nhỏ	155
- Mùa thi	155
- Vô biên	155
- Vội vàng	155
- Có những bài thơ	156
- Tiếng không lời	157
- Đơn sơ	158
- Giờ tàn	159
- Chiều	160

- Viễn khách	161
- Biệt ly êm ái	162
- Tương tư chiều...	162
- Với bàn tay ấy...	163
- Giới thiệu	164
- Bên ấy bên này	165
- Cặp hai vạn dặm	166
- Tiếng gió	166
- Hoa nở để mà tàn	167
- Muộn màng	167
- Thở than	168
- Chiếc lá	169
- Sắt	170
- Gửi trời	170
- Ca tụng	171
- Mười chữ	172
- Đối trá	173
- Gửi hương cho gió	176
- Nguyệt cầm	176
- Buồn trăng	176
- Lời kỹ nữ	177
- Giục giã	178
- Thu	179
- Ngẩn ngơ	179
- Tình thú nhất	180
- Xuân đầu	181
- Đêm thú nhất	182
- Nước đổ lá khoai	183

- Khi chiều giăng lưới	183
- Kỷ niệm	184
- Mơ xưa	185
- Hè	186
- Xuân không mùa	187
- Hoa đêm	188
- Hi Mã Lạp Sơn	189
5. HUY CẬN	191
- Trình bày	192
- Thân thể	193
- Buồn	194
- Buồn đêm mưa	195
- Trông lên	195
- Xuân	196
- Cầu khẩn	196
- Tình tự	197
- Đi giữa đường thơm	198
- Hối hận	199
- Vỗ về	199
- Chiều xưa	200
- Đẹp xưa	201
- Học sinh	201
- Tụ trường	202
- Tiến đưa	203
- Em về nhà	204
- Tràng giang	204
- Thuyền đi	205
- Vạn lý tình	205

- Gánh xiếc	206
- Dấu chân trên đường	206
- Thu	207
- Họa điệu	207
- Nhớ hồ	208
- Hồn xa	209
- Trò chuyện	209
- Giác ngủ chiều	210
- Ngủ chung	211
- Song song	212
- Cách xa	212
- Tình mất	213
- Chết	214
- Nhạc sầu	214
- Ngậm ngùi	216
- Ê chề	216
- Xuân ý	217
- Bình yên	217
- Lời dịu	218
- Khung tình	218
- Điệu buồn	220
- Quanh quẩn	220
- Chiều xuân	221
- Mùa	222
- Thu rừng	223
- Áo trắng	223
- Bi ca	224
- Tâm sự	225

- Hồn xuân	226
- Mai sau	227
* Vũ trụ ca	229
- Xuân hành	229
- Suối	230
- Lượng vui	231
- Áo xuân	231
- Đảo	231
- Mộng sắc duyên	232
- Lửa quanh đời	233
- Thần thánh chết rồi	234
- Hoa đăng	234
- Mở hội	235
6. HÀN MẶC TỬ	237
* Gái quê	238
- Nụ cười	238
- Gái quê	238
- Tiếng vang	239
- Tình quê	239
- Bến lén	240
- Tôi không muốn gặp	240
- Duyên muộn	241
- Quả dưa	242
- Trái mùa	243
- Nhỏ nhưng	243
- Em lấy chồng	244
- Một đêm nói chuyện với gái quê	244
- Đời phiêu lãng	245

- Âm thầm	246
- Mơ	246
- Tình thu	247
* Đau thương (thơ điên)	248
- Tựa	248
- Hương thơm	250
- Đà Lạt trắng mờ	250
- Tối tân hôn	250
- Huyền ảo	251
- Mùa xuân chín	252
- Thi sĩ Chàm	253
- Mơ hoa	253
- Sáng trăng	254
- Say nắng	255
- Thời gian	255
- Cao hứng	256
- Đàn ngọc	257
- Dây thôn Vĩ Dạ	258
- Ghen	258
- Lưu luyến	259
- Mật đắng	260
- Những giọt lệ	260
- Cuối thu	260
- Thao thức	261
- Hãy nhập hồn em	262
- Khói hương tan	263
- Đôi ta	263
- Sầu vạn cổ	264

- Muôn năm sâu thắm	264
- Dấu tích	265
- Máu cuồng và hồn điên	266
- Trường tương tư	266
- Hồn là ai	267
- Biển hồn ta	268
- Sáng láng	269
- Ngủ với trăng	269
- Say trăng	270
- Ruột trắng	271
- Trắng tự tử	271
- Chơi trên trăng	272
- Một miệng trăng	272
- Rướm máu	272
- Trút linh hồn	274
- Ước ao	274
- Cô liêu	275
- Người ngọc	275
- Cô gái đồng trinh	276
- Ngoài vũ trụ	277
* Xuân như ý	278
- Ra đời	278
- Xuân đầu tiên	279
- Đêm xuân cầu nguyện	280
- Điểm lạ	281
- Lang thang	282
- Thánh nữ đồng trinh Maria	282
- Phan Thiết! Phan Thiết!	284

7. THÁI CAN	287
- Chiều thu	287
- Anh biết em đi	288
- Cảnh đó người đâu	289
- Trông chồng	289
- Cảnh đoạn trường	290
8. NGUYỄN NGUỘC PHÁP	295
- Chùa Hương	295
- Sơn tinh Thủy tinh	300
- Đi cống	303
- Một buổi chiều xuân	305
9. PHẠM HẦU	307
- Vọng Hải đài	307
- Lý tưởng	308
- Trái xanh	309
- Chiều buồn	309
10. THANH TỊNH	311
- Trường học làng tôi	311
- Rồi một hôm	312
- Tơ trời với tơ lòng	312
11. VŨ ĐÌNH LIÊN	315
- Lòng ta là những hàng thành quách cũ	315
- Ông đồ	316
- Thân tàn ma dại	317
- Hỏi những chiến binh từ muôn năm cũ	318
12. CHẾ LAN VIÊN	319
* Diêu tàn	321
- Cái sọ người	322



- Những sợi tơ lòng	323
- Mộng	323
- Điệu nhạc diên cuồng	324
- Ngủ trong sao	325
- Đừng quên lãng	326
- Ta	326
- Mồ không	327
- Lời của mồ không	328
- Trên đường về	328
- Đọc sách	329
- Chiến tượng	330
- Tạo lập	331
- Nắng mai	332
- Tắm trăng	332
- Những nắm mồ	333
- Xương khô	334
- Đám ma	335
- Tiếng trống	335
- Bóng tối	336
- Đêm tàn	337
- Hồn trôi	338
- Xuân về	338
- Sông Linh	339
- Vo lụa	340
- Thu	341
- Máu xương	341
- Tiết trinh	342
- Trăng diên	342

- Đêm xuân sâu	343
- Đầu rơi	344
- Xương vỡ máu trào	344
- Đợi người Chiêm nữ	345
- Xuân	346
- Cối ta	346
- Đêm mệnh mang	347
- Mơ trắng	348
* Các bài thơ khác	348
- Thời oanh liệt	348
- Mơ	349
- Chiều chiều	349
- Thay đổi	350
- Thu	351
- Đường đi trăm lối	351
- Biển cả	352
- Chiều tin tưởng	353
- Trưa đơn giản	354
13. LAN SƠN	355
- Vết thương lòng	355
- Đám ma đi	356
14. J. LEIBA	357
- Mai rụng	357
- Hoa bạc mệnh	359
- Năm qua	360
- Bốn mùa yêu thương	362
15. ĐOÀN VĂN CỪ	363
- Đồng làng	363

- Ngôi đình	364
- Những nỗi lo sợ pháp phông	365
- Nắng xuân	364
- Trăng hè	366
- Chợ tết	367
- Đám hội	368
- Đám cưới mùa xuân	370
- Đường về quê mẹ	371
16. NAM TRÂN	373
- Giận khúc Nam ai	373
- Mùa đông	374
- Núi Ngự sông Hương	374
- Đẹp và thơ	375
- Huế, đêm hè	376
17. NGUYỄN VỸ	377
- Sương rơi	377
- Gửi Trương Tửu	379
- Hoàng hôn	381
- Tiếng chuông chùa	382
18. BÀNG BÁ LÂN	383
- Trưa hè	384
- Cổng làng	384
- Vườn cũ nào dâu, cô hái dâu	385
- Giếng làng	387
- Trở lại đồng quê	388
- Tình trong mưa	389
19. VÂN ĐÀI	391
- Hy vọng	391

- Biệt ly	392
- Mộng xưa	393
- Tiếng đêm	394
20. ĐÔNG HỒ	395
- Bốn cái hôn	395
- Trong đôi mắt Huế	397
21. ĐỖ DUY NHIỆM	399
- Hoa tủi	399
- Nhớ	399
- Say	401
22. THU HỒNG	403
- Êm đêm	403
- Mảnh hồn thơ	404
23. QUÁCH TẤN	405
- Đá vọng phu	405
- Đà Lạt đêm sương	406
- Về thăm nhà cảm tác	406
- Trọ trọ	407
- Tình xưa	407
24. XUÂN TÂM	409
- Nghỉ hè	409
- Ngày mai	410
- Đập đất	411
- Chiều về	412
25. MỘNG SƠN	413
- Hồi linh hồn thi sĩ	413
- Viếng mồ lữ khách	414
- Lòng mẹ	415

26. HẰNG PHƯƠNG	417
- Lòng quê	417
- Tư cố hương	418
- Tiến biệt	419
27. TẾ HANH	421
- Nhớ	422
- Chuyện buồn	422
- Quê hương	423
- Chiếc rổ may	424
- Lời con đường quê	424
- Cánh đồng bao la	425
- Những ngày nghỉ học	426
- Phơi phới	426
- Dễ thương	427
- Sống vội	427
- Chúa chắt	428
- Tình tự	428
- Trao đổi	429
- Ao ước	430
- Chủ nhật	430
- Người hà tiện	431
- Ngại ngừng	432
- Sầu tên	433
- Nguy biện	434
- Có những con đường	435
- Đắng cay	435
- Thắc mắc	436
- Hồ hững	437

- Kể lễ	438
- Trường xưa	439
- Phụng	439
- Trái chín	440
- Chùa	441
- Cảm thông	441
- Một nỗi niềm xưa	442
- Trăng tàn	443
- Người mẹ	444
- Hoàng hôn	445
- Một làng thương nhớ	445
28. ANH THƠ	447
- Chiều xuân	447
- Đại hạn	448
- Chiếc cáng thơ	448
- Buổi gặt chiều	449
- Nắng	450
- Đêm trăng xuân	450
- Nhớ dài	451
- Sớm hè	451
- Vườn xưa	452
- Đàn bầu	453
- Đám xẩm	453
- Đêm giông tố	454
- Chợ chiều	454
- Sang thu	455
- Chợ ngày đông	455
- Trưa hè	456

29. NGUYỄN BÌNH	457
- Chân quê	457
- Đêm cuối cùng	458
- Nhớ	459
- Quan nhà	459
- Những bóng người trên sân ga	460
- Quan trạng	461
- Giấc mơ anh lái đò	462
- Chùa vắng	463
- Hoa cỏ may	463
- Chờ nhau	463
- Tình tôi	463
- Xuân về	464
- Người hàng xóm	465
- Bên sông	466
- Thư gửi thầy mẹ	466
- Ngược xuôi	467
- Dòng dư lệ	468
- Giọt nén hồng	470
- Người mẹ	470
- Viếng hồn trinh nữ	471
- Giới giăng	474
- Ghen	475
- Tương tư	476
- Cô lái đò	476
- Thời trước	477
- Vắn vơ	478
- Vâng	479

- Mùa xuân	479
- Cô hái mơ	481
- Không đề	482
- Đàn tôi	482
* Mười hai bến nước	482
- Bao nhiêu đau khổ của trần gian đã dành riêng để tặng nàng	485
- Một con sông lạnh	489
- Xóm ngụ viên	490
- Nữ sinh	492
- Gió mưa	492
- Bài thơ hiền lành	493
- Ái tình	493
- Lửa dò	493
- Hoa với rượu	493
- Thu rơi từng cánh	497
- Giời mưa ở Huế	497
- Xuân tha hương	499
- Một chiều say	502
- Truyện cổ tích	503
- Oan nghiệt	504
- Nhà tôi	506
- Tết của mẹ tôi	507
- Cuối tháng ba	509
- Nửa đêm nghe tiếng còi tàu	510
- Con nhà nho cũ	511
- Nam kỳ cũng gió cũng mưa	513
- Bài hành phương Nam	514
- Đêm mưa đất khách	515



- Bắt gặp mùa thu	517
30. YẾN LAN	519
- Bến Mỹ Lăng	519
- Nhỏ	520
- Đường xuân ngập gió	521
- Nhỏ làng	522
31. HỒ DZÉNH	523
- Ngập ngừng	523
- Lũy tre xanh	524
- Xuân đôi ta	525
- Xuân ý	526
- Lỡ dò	527
- Tình xưa	528
32. BÍCH KHÊ	529
- Tranh lửa thề	529
- Sắc đẹp	531
- Xuân tượng trưng	531
- Duy Tân	532
- Hồ Xuân Hương	533
- Hàn Mặc Tử	534
- Huế đa tình	536
33. VŨ HOÀNG CHƯƠNG	537
- Đời còn chi	537
- Chợ chiều	539
- U tình	540
- Cánh buồm trắng	542
- Hơi tàn Đông Á	544
- Buồn đêm đông	545

- Lá thư ngày trước	546
- Mười hai tháng sáu	547
- Đồi tàn ngô hẹp	548
- Ngoài ba mươi tuổi	549
- Say đi em	550
- Đà giang	551
- Lý tưởng	552
- Chén rượu đôi đường	553
- Quên	554
- Phương xa	555
- Dịu nhẹ	556
- Mùa thu đã về	556
- Yêu mà chẳng biết	557
- Hồn dối	559
- Tối tân hôn	560
- Động phòng hoa chúc	562
34. DINH HÙNG	563
- Kỹ nữ	563
- Bài ca man rợ	565
- Ác mộng	566
- Sông núi giao thần	567
35. NGUYỄN XUÂN SANH	569
- Buồn xưa	569
- Những quyển sách	570
- Đất thơm	571
36. PHAN VĂN DẬT	573
- Chiều mưa trên mộ địa	573
- Cho địa chỉ	575

- Bi xuân nương	575
37. THÂM TÂM	577
- Tống biệt thành	577
- Tráng ca	578
- Vạn Lý Trường Thành	580
- Lưu biệt	581
- Màu máu ty gôn	582
38. TRẦN HUYỀN TRÂN	583
- Thu	583
- Những cánh thơ vàng	584
- Độc hành ca (I)	585
- Độc hành ca (II)	586
- Có nhau	588
39. HUYỀN KIỀU	589
- Tương biệt dạ	589
- Ý xuân	590
40. TÚ MỠ	591
- Tự thuật	592
- Gây quan	592
- Nhấn nhủ ông nghị	593
- Cái chuông ông Trùm	593
- Tranh hoạt họa	594
- Ông Hàn	598
- Hồ Gươm phú	599
- Đóng thuế thân	601
- Những con ma của báo Đông Pháp	601
- Hội bảo trợ súc vật	602
- Khá lắm dân Hà Thành	603

- Các quan được tăng lương	604
- Sát khí	606
- Tổng tiến bà Kiếm	607
- Phú thầy Phán	608
- Văn tế bảo hộ	610
41. BÙI HUY PHỒN (ĐỒ PHỒN)	613
- Ra đời	613
- Đun bếp	614
- Kiếp cùng đình	614
- Cóc cần	614
- Cự Thừa	615
- Rét	615
- Không đề	616
- Khóc cụ Tô-lăng-xơ	616
- Nghị Cừu	617
- Tiến hoàng thượng đi Tây	619
42. ĐÔNG HOÀI	623
- Hồn quê	623
- Thời gian kỳ mộng	624
- Khi em đến	624
- Thuyền đời	625
- Ngẫu tượng siêu luân	625
43. PHẠM VĂN HẠNH	627
- Giọt sương xuân	627
- Giọt sương hoa	628
- Thư, thơ	629
- Người có nghe	630
44. MỘNG TUYẾT	631

- Làm cô gái Huế	631
- Dội gió	632
- Giá gạo Tràng An	633
45. NGÂN GIANG	635
- Trung Nữ Vương	635
- Hiu quạnh	636
- Hình ảnh	636

## PHẦN THỨ HAI

- Tình già	Phan Khôi	639
- Hai sắc hoa ty gôn	T.T.Kh	640
- Xuân chiến sĩ	Nguyễn Huy Tưởng	641
- Phút buồn thương	Phạm Đình Tân	643
- Màu thời gian	Đoàn Phú Tứ	644
- Thoát tục		645
- Chị thợ mỏ than thân	Tuyên Thanh An Thị	646
- Hè say	Phan Khắc Hoan	647
- Xa xa	Phan Khắc Hoan	648
- Núi chiều	Tường Đông	649
- Bà La Fugie nhà thám hiểm và họa sĩ	Nguyễn Thị Mạnh Mạnh	650
- Tống biệt	Nguyễn Đình Thu	652
- Đến Chiều	Nguyễn Đình Thu	652
- Trăng mơ	Thúc Đề	653
- Màu dâu xua	Phan Thanh Phước	653
- Mẹ	Nguyễn Giang	654
- Một đêm đàn lạnh trên sông Huế	Văn Cao	655
- Ai về Kinh Bắc	Văn Cao	656
- Nửa đêm	Đào Xuân Quý	656

- Lửa	Đào Xuân Quý	657
- Bản đồ	Lưu Quang Thuận	658
- Đối diện	Lưu Quang Thuận	659
- Anh hứa đi anh	Mai Đình	660
- Chiếc nón Huế	Nguyễn Thị Thiếu Anh	661
- Vườn hoang	Mộng Huyền	662
- Cảnh hoa thu muộn	Lưu Kỳ Linh	663
- Trước cờ	Hoàng Hương Bình	663

## TẬP 26

KHÁI LUẬN	7
KHÁI HƯNG	21
Hồn bướm mơ tiên	23
Nửa chừng xuân	83
Gia đình	275
Thoát ly	453
Thừa tự	599
Đẹp	725
LƯU TRỌNG LƯ	889
Khói lam chiều	891
Chiếc cáng xanh	914
HÀN MẶC TỬ	989
Quan Nghị.. Gật	989
Chơi giữa mùa trăng	997
Chiêm bao với sự thực	1000
CHẾ LAN VIÊN	1003
Đêm giao thừa	1004
ĐỖ TỐN	1011
Hoa vông vang	1011
TRẦN HUYỀN TRÂN	1025
Lẽ sống	1025
Bộ áo rét của nhà thơ	1029

Một buổi chiều mưa	1036
Lá rụng	1039
Đàn ngan con	1042
Chim lồng	1047
Một con cuộc chết	1051
Cơn bão rớt	1053
Mưa dầm	1057
Yêu	1061
Trong xóm mai vàng	1066
Hai người giang hồ	1075
THẠCH LAM	1079
Tác phẩm của Thạch Lam	1080
Nhà mẹ Lê (truyện ngắn)	1081
Trở về	1086
Cơn giận	1092
Người lính cũ	1097
Người bạn cũ	1101
Hai lần chết	1105
Người bạn trẻ	1111
Đói	1117
Gió lạnh đầu mùa	1125
Người dầm	1130
Hai chị em	1133
Dưới bóng hoàng lan	1140
Cô hàng xén	1146
Tối ba mươi	1158
Tình xưa	1163
Hà Nội băm sáu phố phường (bút ký)	1174
Ngày mới (tiểu thuyết)	1216



## TẬP 27

	Trang
NHẤT LINH	7
- Nắng thu	9
- Đoạn tuyệt	65
- Lạnh lùng	195
- Đôi bạn	280
- Bướm trắng	409
KHÁI HUNG - NHẤT LINH	553
- Gánh hàng hoa	553
- Đời mưa gió	699
- Anh phải sống	826
THẾ LŨ	831
- Vàng và máu	832
- Ông Phán nghiệm	877
- Câu chuyện trên tàu thủy	886
- Hai lần chết	891
- Một người hiếm có	897
- Một chuyện ngoại tình	910
- Vì tình	919
- Mau trí khôn	924
- Chim đèo	929
- Thoa	934

HOÀNG ĐẠO	949
- Con đường sáng	949
HUY CẬN	1029
- Tâm sự gái già	1031
- Giọt lệ Hoàng Mai	1061
- Kinh cầu tự (trích)	1064
XUÂN DIỆU	1085
- Phấn thông vàng	10
- Tỏa nhị kiều	1093
- Cái hỏa lò	1098
- Truyện cái giường	1105

## TẬP 28

	Trang
Cùng bạn đọc	7
NGUYỄN CÔNG HOAN	9
Tiểu sử và thư mục tác phẩm	10
<b>Truyện ngắn</b>	
Thật là phúc	13
Ngựa người và người ngựa	17
- Cụ Chánh Bá mất giày	25
Kép Tu Bền	30
Báo hiệu: trả nghĩa cha	36
Mất cái ví	41
Đàn bà là giống yếu	47
Thằng ăn cắp	53
Thanh! Dạ!	59
Thằng điên	65
Xuất giá tòng phu	70
Tôi mới thấy bà	76
Đào kép mới	81
Năm mới	88
Được chuyển khách	92
Chiếc quan tài	97
Đồng hào có ma	101

Hé! hé! hé!	105
Tôi cũng không hiểu tại làm sao	111
Vẫn còn trịch thượng	117
Cái nạn ô tô	123
Thịt người chết	129
Tinh thần thể dục	136
Sáu mạng người	141
Gánh khoai lang	146
Sáng, chị phu mỏ	151
Tám giấy một trăm	157
Chuộc cụ	163
<b>Tiểu thuyết</b>	
Tắt lửa lòng	167
Lá ngọc cành vàng	297
Ông chủ (trích)	404
Cô làm công (trích)	427
Bước đường cùng	437
<b>LÊ VĂN TRƯỜNG</b>	
Tiểu sử và thư mục tác phẩm	577
Trước cảnh hoang tàn Đế Thiên Đế Thích	581
Trường đời (tiểu thuyết)	616
Tôi là mẹ (tiểu thuyết)	813
Hận nghìn đời (tiểu thuyết)	965

# TẬP 29

## PHẦN THỨ NHẤT

Cùng bạn đọc	9
VŨ TRỌNG PHỤNG	11
Tiểu sử và thư mục tác phẩm	11
<b>Phóng sự:</b>	
Cạm bẫy người (trích)	15
Kỹ nghệ lấy Tây	77
Cơm thầy cơm cô	133
Một huyện ăn Tết	170
<b>Tiểu thuyết</b>	
Giông tố	183
Số đỏ	406
Vỡ đê	558
Trúng số độc đắc (trích)	717
Người tù được tha (di cảo)	863
<b>Truyện ngắn</b>	
Bộ răng vàng	893
Hồ sê liu hồ liu sê sàng	896
Người có quyền	900
Một đồng bạc	906
<b>Văn bút chiến</b>	
Để đáp lời báo Ngày nay: dân hay là không dân	917

TAM LANG	923
Tiểu sử và thư mục tác phẩm	923
<b>Phóng sự:</b>	
Tôi kéo xe	925
Tập ảnh (trích)	979
Lọng cụt cán (trích)	991
TRỌNG LANG	1009
Tiểu sử và thư mục tác phẩm	1009
<b>Phóng sự:</b>	
Hà Nội lầm than (trích)	1011
Làm dân (trích)	1087
Thày lang (trích)	1127

## PHẦN THỨ HAI

Chỉ chết thằng nghèo (truyện ngắn)	Chu Hà	1157
Trời sinh voi, trời sinh cỏ (truyện ngắn)	Nguyễn Xuân Huy	1163
Chiếc đầu su tử (truyện ngắn)	Nguyễn Xuân Huy	1168
Nợ văn (phóng sự)	Lăng Tử	1174

# TẬP 30

	Trang
NGÔ TẤT TỐ	9
Tiểu sử và thư mục tác phẩm	11
<i>Tiểu phẩm</i>	13
- Ông Phạm Quỳnh là bạc tình lang	13
- Sau lưng cụ Bùi Quang Chiêu, hai ông Quỳnh, Vĩnh đuổi nhau sòng sộc	14
- Hội Vạn quốc cấm nói tiếng "ghe"	16
- Ông Thông Reo dám tiết lộ việc bí mật của ông Quỳnh	17
- Phần mộ họ Khổng thừa động vậy ôi	19
- Truyện Kiều sẽ ghi vào Hiến pháp có ngày	21
- Ba tác luồi của cụ Thượng quốc	22
- Kiểu đất ở phố Hàng Trống	24
- Mười năm nữa báo chí Bắc Kỳ sẽ cổ động đến "thò lò", "quay đất"	25
- Máy lờ nhẩn nhủ các ông đồ	26
- Không phải đánh bốc, đánh bài Tây đấy	28
- Hỡi đồng bào Việt Nam, chúng ta nên vẽ mình cho con cái chúng ta	29
- Còn chờ gì nữa mà chưa giải tán Viện dân biểu	31
- Đừng giở những ngón ấy ra nữa, tôi can mấy ông Ngày nay	34

- <i>Tương lai</i> với Thái thượng lão quân	38
- Rõ thật rắc rối cái con đường quan báo	40
- Dân vô sản với những ngày đã được gọi là kinh tế phục hưng	41
- Xin nhờ Lơ Muya Cát Tường việc này nữa	44
- Cái khí giới của bọn phú hào dùng để bóc lột dân nghèo hay là nạn vay lãi ở thôn quê	45
- Bãi nước bọt trên mặt một ông tuần phủ	49
- Ông Thống sứ với trận mưa hôm nọ	51
- Ông Pagès chắc có đọc qua <i>Trang tử</i>	53
- Một cái thăm trạng	55
- Không nên quên một bọn văn sĩ	57
- Tôi muốn cử ông Phạm Huy Lục	59
- Biểu tình ở Thanh Hoá	61
- An Nam lại sinh thánh	62
- Làm no hay cái ăn trong những ngày nước ngập	64
- Cô Tây Hoãn	72
- Nhớ Viện xưa...	74
- Đã thấy ông Phạm Huy Lục	76
- Chỉ có ông ấy đáng làm dân biểu	78
- Lá đơn của mấy nhà cô đào ở Ngã Tư Sở lên cụ Thượng Vi	80
- Cái bát nhả của ông phó sơn họ Hít	81
- Thế thì nhà báo là ông trời	83
- Chúng tôi rất khó chịu với bọn "nho" ở các phủ huyện	85
- Việc tuần phòng ở các làng	88
- Chiếc mũ ba đào	90
- Có sao mình lại lạt lẻo cái mặt của mình	92



- Nhà Doan với cuộc phòng thủ Đông Dương	94
- Cho no đủ đá!	96
- Tình thế nước Pháp với mấy cô gái quê Annam	98
- Thế ra họ vẫn sẵn sóc tới chúng tôi	99
- Một người oan, một người không oan	101
- Không biết những quan nào thế?	103
- Vậy thì Annam cũng phải có thuộc địa chứ?	106
- Hỏi thăm ông huyện vô danh	108
- Hết năm	110
- Bà ấy chỉ hiểu lắm một câu <i>Truyện Kiều</i>	112
- Lời của Giản Ứng đã được thực hành	114
- Chán đời là phải	116
- Nước bạc cuối cùng của cụ Bùi Quang Chiêu	118
- Cái ấy đáng được bảo tồn	121
- Sao không hỏi Tự lực văn đoàn?	124
- Từ nay dân Pháp lại khổ hơn dân Annam thêm một từng nữa	126
<i>Phóng sự</i>	
- Dao cầu thuyền tán (trích)	129
- Tập án cái đình	139
- Việc làng	181
<i>Truyện lịch sử</i>	
- Lịch sử Đề Thám (trích)	241
<i>Tiểu thuyết</i>	
- Tắt đèn	285
- Lều chõng	381
<b>TRẦN TIÊU</b>	
<b>Tiểu sử và thư mục tác phẩm</b>	615
- Sau lũy tre (trích)	616

- Con trâu (tiểu thuyết)	635
- Chồng con (-)	807
- Năm hạn (truyện ngắn)	952
- Ai phải (-)	958
- Lòng cha (-)	969
<b>HỒ DZÉNH</b>	
<b>Tiểu sử và thư mục tác phẩm</b>	983
- Chân trời cũ (tập truyện ngắn)	985
- Lòng mẹ	985
- Ngày gặp gỡ	991
- Người chị dâu tôi	997
- Trong bóng rừng	1002
- Con ngựa trắng của ba tôi	1008
- Em Dìn	1013
- Chú Nhì	1021
- Sáng trăng sông	1028
- Chị Yên	1035
- Anh đỏ phụ	1043
- Người anh xấu số	1050
- Nhà nhiều con	1055

# TẬP 31

Trang

## PHẦN THỨ NHẤT

Cùng bạn đọc	7
1- NGUYỄN TUÂN	
* Tiểu sử - thư mục tác phẩm	11
- Một vụ bắt rượu lậu (truyện ngắn)	13
- Đánh mất ví (truyện ngắn)	20
- Gỡ cái vạ vệt (truyện ngắn)	26
- Thời sự (truyện ngắn)	31
- Một chuyến đi (du ký - trích)	39
+ Một con tàu say rượu	39
+ Một ngày một đêm cuối năm	46
+ Ấn tín người con hát tỉnh Việt	54
- Vang bóng một thời (tập truyện)	63
+ Bữa rượu máu	63
+ Những chiếc ấm đất	71
+ Trên đỉnh non Tản	78
+ Thả thơ	93
+ Đánh thơ	99
+ Ngôi mả cũ	107
+ Hương cuội	117
+ Chữ người tử tù	125

+ Ném bút chì	131
+ Chén trà trong sương sớm	138
+ Một cánh thu muộn	143
- Tùý bút (tập tùý bút)	153
+ Một lá thư không gửi	153
+ Những ngọn đèn xanh	164
+ Những ngày Thanh Hoá	175
+ Cửa Đại	181
- Chiếc va ly mới (tùý bút)	190
- Thiếu quê hương (tùý bút)	202
- Tóc chị Hoài (tùý bút)	397
- Nguyễn (tập truyện)	409
+ Nhà Nguyễn	409
+ Đôi tri kỷ gương	455
+ Cái cà vát đen	492
+ Lửa trại	497
- Xác ngọc lam (truyện ngắn)	504
- Rượu bệnh (truyện ngắn)	520
- Vồng ngô đồng (tùý bút)	530
- Chén rượu vĩnh biệt (chân dung văn học)	538
- Một đêm họp đưa ma Phụng (Tự truyện văn học)	545
2. THANH CHÂU	553
* Tiểu sử - Thư mục tác phẩm	554
- Bó hoa quá đẹp (truyện ngắn)	555
- Trong bóng tối (truyện ngắn)	559
- Lớp cuối cùng (truyện ngắn)	562
- Hoa ti gôn (truyện ngắn)	567
- Nhỏ quê (truyện ngắn)	573

- Con giông (truyện ngắn)	579
- Ruốc xuân vào (truyện ngắn)	583
- Vườn chanh (truyện ngắn)	590
- Tà áo lụa (truyện ngắn)	596
- Truyện qua rồi (truyện ngắn)	634
- Cái ngõ tối (truyện ngắn)	645
- Cún số 5 (truyện ngắn)	662
- Bóng người ngày xưa (tiểu thuyết)	675
- Đám tang Vũ Trọng Phụng (bài báo)	742
3. NGỌC GIAO	745
* Tiểu sử - thư mục tác phẩm	745
- Hồn học (truyện ngắn)	746
- Đòi tu Lã Bố (truyện ngắn)	754
- Phấn hương (truyện ngắn)	765
- Đất (truyện ngắn)	771
- Yên hoa (truyện ngắn)	779
- Cô gái làng Sơn Hạ (truyện vừa)	787
4. VŨ BẰNG	821
* Tiểu sử - thư mục tác phẩm	822
- Truyện hai người (tiểu thuyết)	823
- Cai (hồi ký)	871

## PHẦN THỨ HAI

- Trường tư ngoại ô (truyện ngắn)	Nhu Phong	1025
- Cái ô (truyện ngắn)	Nhu Phong	1032
- Buổi học cuối cùng (truyện ngắn)	Nhu Phong	1037
- Chuồng nuôi ngựa (truyện ngắn)	Nhu Phong	1042
- Thế là vợ tôi chết (truyện ngắn)	Học Phi	1050
- Ông lão ăn mày (truyện ngắn)	Nguyễn Khắc Mẫn	1057

# TẬP 32

	Trang
KHẢI LUẬN	7
PHẦN THỨ NHẤT	
NAM CAO	
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	57
- Những cánh hoa tàn	62
- Chí Phèo	66
- Dì Hảo	92
- Những chuyện không muốn viết	99
- Trăng sáng	104
- Trẻ con không được ăn thịt chó	112
- Từ ngày mẹ chết	122
- Tư cách mõ	130
- Chuyện buồn giữa đêm vui	136
- Điều văn	142
- Cười	150
- Một bữa no	157
- Lão Hạc	165
- Nước mắt	173
- Đời thừa	183
- Lang Rận	193
	361

- Một đám cưới	203
- Sống mòn	215
- Truyện người hàng xóm (trích)	401
<b>BÙI HIỂN</b>	
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	439
- Nằm vạ	442
- Thằng Xin	450
- Ma đậu	456
- Nhà xác	463
- Cái đồng hồ	467
- Hai anh học trò có vợ	473
- Chiều sương	482
- Chuyện ông ba bị dân chài	491
<b>TÔ HOÀI</b>	
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	498
- Con đế mèn	500
- O chuột	518
- Truyện gã chuột bạch	525
- Đôi gi đá	531
- Vợ chồng trẻ con	540
- Mẹ già	545
- Quê người (trích)	550
- Ông Cúm bà Co	570
- Hết một buổi chiều	578
- Anh gà gáy	583
- Khách nợ	589
- Nhà nghèo	596
- Cỏ dại (trích)	602

## HUÔNG MINH

- \* Tiểu sử và mục lục tác phẩm 623
- Chú thím 624
- Anh trưởng 634
- Thằng Bơ 651
- Gia đình 664

## LAN KHAI

- \* Tiểu sử và mục lục tác phẩm 683
- Lâm than 684
- Mực mài nước mắt 719
- Cái hột mận 727
- Ai lên Phố Cát 798

## CHU THIÊN

- \* Tiểu sử và mục lục tác phẩm 881
- Nhà nho 882

## PHẦN THỨ HAI

- Cát bụi (trích) Thiết Can 1095
- Dọn nhà Văn Cao 1108
- Trưa tha hương Trần Cu 1116
- Trên lái thán Trần Cu 1120
- Nỗi oan khổ của chị tôi Nguyễn Văn Hai 1129
- Giận đời Đình Hiếu 1134
- Bối... xa xôi mặt Ngọc Hoàn 1142
- Chờ lương tết Nguyễn Văn Nhàn 1152
- Truyền lại cho em Trần Mai Ninh 1165



# TẬP 33

## PHẦN THỨ NHẤT

### NGUYỄN HỒNG

* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	11
- Linh hồn	12
- Bỉ vỏ	18
- Sông máu	149
- Dây, bóng tối	158
- Những ngày thơ ấu (trích)	167
- Hai nhà nghề	197
- Trăng thu	203
- Những mầm sống	208
- Người đàn bà Tàu	210
- Cuộc sống (trích)	216
- Hơi thở tàn (trích)	246
- Quán Nải (trích)	267
- Một trưa nắng	288
- Luôi dao	293
- Mộ Du	302
- Hai dòng sữa	311
- Người mẹ không con	327
- Người con gái	341
- Giọt máu	359

- Buổi chiều xám	373
TAM KÍNH	379
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	379
- Cái lồng gà vô dụng	380
- Cái thư	388
- Thoát nạn	396
- Về Hai Ngọ	401
- Đập đất	408
- Sấm mã	416
- Nhấn nhục	423
- Người không rọt	431
NGUYỄN ĐÌNH LẠP	439
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	439
- Ngoại ô (trích)	440
- Ngõ hẻm (trích)	455
KIM LÂN	473
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	474
- Đứa con người vợ lẽ	475
- Đôi chim thành	480
- Con mã mái	486
- Thượng tướng Trần Quang Khải - Trạng vật	507
- Đuổi tà	552
BÙI HUY PHỒN	529
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	530
- Khao	531
- Một chuỗi cười (trích)	667
ĐỖ ĐỨC THU	677
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	677

- Dứa con	678
THANH TỊNH	817
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	818
- Quê mẹ	819
- Tình thư	825
- Con ông Hoàng	833
- Tình quê hương	837
- Tình trong câu hát	843
- Tôi đi học	848
- Am cu ly xe	852
- Con so về nhà mẹ	856
MẠNH PHÚ TU	863
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	864
- Làm lễ (trích)	864
- Sống nhờ (trích)	886
NGUYỄN HUY TƯỜNG	921
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	922
- Đêm hội Long Trì (trích)	924
- An Tu (trích)	965
PHI VÂN	991
* Tiểu sử và mục lục tác phẩm	991
- Muốn ăn trứng nhạn	992
- Trao thân con khi mồi	997
- Đồng Trác biết sập giàn	1004
- Dưới đồng sâu (trích)	1008
PHẦN THỨ HAI (TIẾP THEO)	
- Trái mít muộn	PHÚ SƠN 1045
- Tháng ba sấm động	THÂM TÂM 1048

- Thế giới bên kia TỬ THẠCH 1056
- Nước chảy cho đá  
trôi nghiêng NGUYỄN TẤT THỨ 1061
- Ngày giỗ cha NGUYỄN VĂN XUÂN 1071
- Ngày cuối năm trên đảo NGUYỄN VĂN XUÂN 1077

# TẬP 34

Trang

## TỔNG LUẬN VỀ VĂN HỌC CÁCH MẠNG (1925 - 1945) (HỒNG CHƯƠNG)

VĂN HỌC VÀ CÁCH MẠNG	7
- Văn học cách mạng Việt Nam dưới ngọn cờ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội	7
- Thời đại mới, văn học mới	17
- Một quan niệm mới về văn học	27
- Văn học cách mạng và truyền thống kiên cường bất khuất của dân tộc Việt Nam	38
- Văn học cách mạng - bản cáo trạng về những tội ác của chủ nghĩa đế quốc	47
- Văn học cách mạng - bản anh hùng ca về cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam	55
- Con người trong văn học cách mạng	62
- Phụ nữ cách mạng và văn học cách mạng	76
- Những nhà văn, nhà thơ cách mạng	88
- Văn học cách mạng và cuộc cách mạng trong văn học	111

## KHẢI LUẬN (PHONG CHÂU)

### PHẦN MỘT KÊU GỌI VÙNG LÊN LÀM CÁCH MẠNG DƯỚI LÁ CỜ CỦA ĐẢNG

1. <i>Đứng dậy mau</i> (Khuyết danh)	157
2. <i>Cờ vô sản</i> (Nguyễn Thế Long)	157
3. <i>Sóng xích Nga</i> (Hồ Việt Tùng)	158
4. <i>Nhịp trống tự do quyết dón vang</i> (Khuyết danh)	158
5. <i>Gặp gỡ</i> (Lê Thành Lập)	158
6. <i>Tiến đến cùng</i> (Lê Thành Lập)	159
7. <i>Quyết xoay đời lại</i> (Nguyễn Văn Ngọ)	160
8. <i>Xoay trời đất</i> (Phạm Ngọc Trân)	160
9. <i>Dốc lòng tranh đấu</i> (Nguyễn Thị Quang Thái)	161
10. <i>Đi trên núi nhớ nhà</i> (Nguyễn Chánh)	161
11. <i>Dân cày</i> (2 bài) (Bùi Khắc Thụ)	162
12. <i>Trái ngược</i> (Đặng Thái Thuyền)	163
13. <i>Tiến bạn</i> (Đặng Thái Thuyền)	164
14. <i>Bài thơ họa lại bài "Tiến bạn"</i> (Phan Trọng Quảng)	164
15. <i>Vườn bách thú</i> (Nguyễn Tạo)	165
16. <i>Không quy lụy</i> (Phan Trọng Quảng)	166
17. <i>Chống "Bể thảm"</i> (Phan Trọng Quảng)	166
18. <i>Thời thế</i> (Nguyễn Thị Hồng)	167
19. <i>Cảm tác</i> (Khuyết danh)	168
20. <i>Tự cứu lấy</i> (Trần Lê Hương)	168
21. <i>Dân ta cách mạng có truyền thống</i> (Trần Lê Hương)	169

22. <i>Lao khổ ai người có biết không?</i> (Trần Lê Hương)	169
23. <i>Vận nước đến rồi vụt đứng lên!</i> (Trần Kỳ Phong)	170
24. <i>Cho thiên hạ biết mặt đào thơ</i> (Khuyết danh)	172
25. <i>Chi để ai khinh khách má hồng</i> (Khuyết danh)	175
26. <i>Guom: ấy con thơ, súng: ấy chồng</i> (Khuyết danh)	175
27. <i>Vịnh Hai Bà Trưng</i> (Phan Trọng Bình)	176
28. <i>Làm thợ hồ</i> (Phan Trọng Quảng)	176
29. <i>Kéo xe cảm tác</i> (Phan Trọng Quảng)	177
30. <i>Bỏ cà sa tham gia cách mạng</i> (Võ Văn Bính)	178
31. <i>Tâm sự</i> (Nguyễn Tạo)	178
32. <i>Gửi chị Minh Khai</i> (Nguyễn Thị Thuận)	179
33. <i>Hiệu triệu đồng bào dả đảo Pháp để thu hiệu triệu đồng bào đánh đổ đế quốc Pháp</i> (Trần Toại)	180
34. <i>Quyết chí ra đi vì cách mạng</i> (Nguyễn Thiệu)	190
35. <i>Đi vận động ca em xê ét</i> (Khuyết danh)	192
36. <i>Hỡi anh em công nông!</i> (Hoàng Trọng Trì)	193
37. <i>Ái quốc phản đế ca</i> (Khuyết danh)	196
38. <i>Kêu gọi quốc dân</i> (Lê Thế Hiếu)	198
39. <i>Bài ca kiếp dân đen</i> (Nguyễn Tạo)	203
40. <i>Kêu gọi công nông binh làm cách mạng</i> (Khuyết danh)	206
41. <i>Bài ca cách mạng</i> (Đặng Chánh Kỳ)	207
42. <i>Giang san là quý, chi chi chẳng màng</i> (Trần Kỳ Phong)	209
43. <i>Hỡi những người lao khổ!</i> (Khuyết danh)	212

44. <i>Anh em lao động đứng lên!</i> (Khuyết danh)	214
45. <i>Chuyện ngược đời</i> (Trần Kỳ Phong)	215
46. <i>Bản đồ Việt Nam</i> (Khuyết danh)	216
47. <i>Nhớ nhà</i> (Quỳnh Anh)	216
48. <i>Cây nêu đại thọ</i> (Võ Tùng)	217
49. <i>Sầu xuân</i> (V.G)	218
50. <i>Tết</i> (Khuyết danh)	219
51. <i>Nam nữ vấn đáp về chủ nghĩa cộng sản</i> (Khuyết danh)	220
52. <i>Diễn ca hiệu triệu của Đảng Cộng sản Đông Dương</i> (Khuyết danh)	222
53. <i>Ai ơi tỉnh dậy!</i> (Khuyết danh)	225
54. <i>Đứng dậy</i> (Nguyễn Ngọc Tuyết)	227
55. <i>Chúc công nông vạn tuế</i> (Khuyết danh)	229
56. <i>Xả thân vì nghĩa</i> (Khuyết danh)	231
57. <i>Cách mạng huấn điều</i> (Khuyết danh)	234
58. <i>Cổ động công nhân</i> (Khuyết danh)	237
59. <i>Cổ động dân cày</i> (Khuyết danh)	237
60. <i>Bạn cày ta nghĩ lại</i> (Khuyết danh)	239
61. <i>Nói chuyện với thanh niên</i> (Đặng Chánh Kỳ)	243
62. <i>Hy sinh</i> (Khuyết danh)	244
63. <i>Cổ động học sinh, thanh niên</i> (Khuyết danh)	245
64. <i>Phụ nữ nói chuyện với thanh niên</i> (Ban tuyên truyền Tỉnh uỷ Nghệ An)	246
65. <i>Phụ nữ phát cao cờ cộng sản</i> (Trần Toại)	248
66. <i>Cứu nhà, cứu nước, cứu mình!</i> (Khuyết danh)	249
67. <i>Thà chết không chịu làm nô lệ</i> (Khuyết danh)	250
68. <i>Làm cho đất động, trời kinh</i> (Phạm Ngọc Trân)	250
69. <i>Vận động phụ nữ (2 bài)</i> (Khuyết danh)	252



70. <i>Mở mắt với sơn hà</i> (Khuyết danh)	255
71. <i>Nào ai là khách má hồng</i> (Nguyễn Thị Lợi)	256
72. <i>Khuyên chị em</i> (Khuyết danh)	258
73. <i>Em khuyên chị</i> (Khuyết danh)	259
74. <i>Vợ khuyên chồng đi học</i> (Khuyết danh)	262
75. <i>Hỏi anh em quân binh Nam Việt</i> (Hoàng Trọng Trì)	264
76. <i>Cổ động binh lính</i> (Khuyết danh)	266
77. <i>Vận động anh em binh lính ở Lào</i> (Tuệ Trang)	268
78. <i>Cái thân làm lính khổ thay</i> (Khuyết danh)	269
79. <i>Kêu gọi binh lính</i> (Khuyết danh)	271
80. <i>Nào khố xanh, khố đỏ, cùng một giống da vàng</i> (Khuyết danh)	276
81. <i>Bài về chống lại bài về của Tuần Trác</i> (Khuyết danh)	281
82. <i>Bài về giải thích cho "Đoàn phu đoàn thập"</i> (Khuyết danh)	284

## PHẦN HAI

### CAO TRÀO CÁCH MẠNG XÔ VIẾT NGHỆ - TÍNH VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở CÁC NƠI KHÁC

83. <i>Ngày 1 tháng 9 ở Thanh Chương</i> (Nguyễn Trọng Đông)	289
84. <i>Ngày 12 tháng 9 ở Hưng Nguyên</i> (Trần Lê Hương)	289
85. <i>Hỏi hỏi anh em, bước tới nào!</i> (Khuyết danh)	290
86. <i>Cây đa Xô viết</i> (Khuyết danh)	291
87. <i>Chí cả sóng trào</i> (Khuyết danh)	292
88. <i>Em ơi nghe lấy lời anh!</i> (Phan Nhật Uy)	293
89. <i>Kêu thần công lý</i> (Võ Thị Ngọc)	294

90. <i>Nghe chi lời quan lại...</i> (Khuyết danh)	296
91. <i>Chớ nên tự động</i> (Ban tuyên truyền Tỉnh uỷ Nghệ An)	300
92. <i>Trả thù cho đồng bào bị tàn sát ở Hưng Nguyên</i> (Khuyết danh)	302
93. <i>Hưởng ứng phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh</i> (Trần Toại)	303
94. <i>Cuộc biểu tình đầu tiên ở Quảng Nghĩa</i> (Khuyết danh)	304
95. <i>Chống chủ trương "kéo cờ quy thuận"</i> (Trần Toại)	309
96. <i>Cuộc đình công của công nhân Sở muối Hải Triều</i> (Nguyễn Văn Huyền)	311
97. <i>Ô thước đội cầu</i> (Khuyết danh)	313
98. <i>Nhìn lại phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh</i> (Nguyễn Thế Vội)	314

### PHẦN BA GUƠNG LIỆT SĨ CÁCH MẠNG

99. <i>Văn truy điệu các chiến sĩ hy sinh ở trường Cồn Dơi ngày 7-9-1930</i> (Khuyết danh)	323
100. <i>Văn truy điệu các chiến sĩ hy sinh ngày 12-9-1930 ở Hưng Nguyên</i> (Khuyết danh)	325
101. <i>Văn truy điệu các chiến sĩ hy sinh tại đồn Thượng Xá</i> (Nguyễn Văn Đức)	328
102. <i>Văn truy điệu các chiến sĩ bị giết ở Yên Phúc và Song Lộc</i> (Đồng chí Nghị)	330
103. <i>Truy điệu những liệt sĩ trong phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh</i> (Khuyết danh)	333
104. <i>Văn truy điệu các chiến sĩ Xô viết Nghệ - Tĩnh</i> (Khuyết danh)	336
	373

105. Văn truy điệu Hồ Viết Tùng chết trong nhà dầy Lao Bảo (Phan Trọng Bình)	338
106. Truy điệu các liệt sĩ hy sinh ở ngục Kông Tum những năm 1930 - 1931 (Đặng Thái Thuyền, Hoàng Thành, Trần Hữu Chương và một số tác giả)	340
107. Văn truy điệu các chị (Khuyết danh)	344
108. Văn truy điệu Nguyễn Công Thường (Phan Bá Hòe)	348
109. Văn truy điệu Võ Trọng Cảnh (Khuyết danh)	350
110. Văn truy điệu Trần Khang (Nguyễn Diệng)	352
111. Văn truy điệu đồng chí Thiên và đồng chí Lộc (Khuyết danh)	354
112. Văn truy điệu hai anh (Khuyết danh)	356
113. Văn truy điệu Đoàn Lân (Khuyết danh)	359
114. Văn truy điệu Nguyễn Nghiêm (Trần Kinh Luân)	362
115. Thống niệm Phạm Hồng Thái (Thương xót Phạm Hồng Thái) (Lê Hồng Sơn)	365
116. Khóc những người dân Nghệ - Tĩnh biểu tình bị đế quốc tàn sát năm 1930 (Khuyết danh)	367
117. Viếng bảy liệt sĩ (Nguyễn Văn Ngọ)	367
118. Khóc Nguyễn Trọng Đàm (Nguyễn Tạo)	368
119. Viếng mồ chiến sĩ (Trịnh Quang Xuân)	369
120. Viếng mồ chiến sĩ (Hồ Tùng Mậu)	370
121. Viếng mồ chiến sĩ (Võ Trọng Bành)	370
122. Hoàng Tâm đã giới thay! (Khuyết danh)	371
123. Hoàng Tâm thật đáng tài (Phan Hồng)	371
124. Nhớ hai anh (Phạm Hoàng Trung)	372
125. Truy điệu hai anh (Nguyễn Thúc Phảng)	372

126. <i>Khóc Trần Kiên</i> (3 bài) (Khuyết danh)	373
127. <i>Thăm mộ đồng chí Nguyễn Nghiêm</i> (Nguyễn Chánh)	374
128. <i>Viếng bạn</i> (Khuyết danh)	374
129. <i>Nhớ anh</i> (Ngô Đình Song)	375
130. <i>Khóc em Dương</i> (Trần Hữu Chương)	375
131. <i>Khóc Nguyễn Sĩ Sách</i> (Nguyễn Thừa Duyệt và một số tác giả)	376
132. <i>Mượn lời vợ khóc Nguyễn Sĩ Sách</i> (Quán)	376
133. <i>Tưởng nhớ Nguyễn Sĩ Sách</i> (Phan Trọng Bình)	376
134. <i>Giã mồ liệt sĩ</i> (Trịnh Quang Xuân)	377
135. <i>Khóc chú Ngô Đức Diễn</i> (Ngô Đức Mậu)	378
136. <i>Theo đồng chí Nguyễn Nghiêm</i> (Trần Toại)	380
137. <i>Kể chuyện về Nguyễn Phong Sắc</i> (Khuyết danh)	382
138. <i>Lòng dưới ngỏ... lượng trên soi</i> (Khuyết danh)	391
139. <i>Điếu các chiến sĩ bị giặc giết ở Nam Đàn trong cuộc biểu tình ngày 28 - 9 - 1930</i> (Trần Bá Thao)	391
140. <i>Điếu các chiến sĩ bị giặc giết ở Hưng Nguyên trong cuộc biểu tình ngày 12 - 9 - 1930</i> (Nguyễn Thế Mỹ)	392
141. <i>Điếu dân biểu tình hy sinh ở Hưng Nguyên</i> (Trần Lê Hương)	392
142. <i>Điếu dân biểu tình bị khủng bố ở Hà Tĩnh</i> (Khuyết danh)	392
143. <i>Điếu các đồng chí bị chết ở Kông Tum</i> (Trần Lê Hương)	393
144. <i>Điếu anh Nguyễn Đình Liệt</i> (Nguyễn Đình Cương)	393

145. <i>Điếu Nguyễn Công Thường</i> (Khuyết danh)	393
146. <i>Điếu Nguyễn Công Thường</i> (Hoàng Thuật)	394
147. <i>Đề nghĩa địa Côn Lôn</i> (Khuyết danh)	394
148. <i>Đề ngày Tết ở banh Sở củi Côn Lôn</i> (Khuyết danh)	394

#### PHẦN BỐN KHÍ PHÁCH NGƯỜI CÁCH MẠNG

149. <i>Bị bắt</i> (Lê Thành Lập)	397
150. <i>Nhật trình đi đày</i> (Khuyết danh)	398
151. <i>Đi đày vào Kông Tum</i> (Khuyết danh)	402
152. <i>Đường đi Bà Nà</i> (Nguyễn Huỳnh)	405
153. <i>Đi đày lên Sơn La</i> (Phạm Đình Cấu)	407
154. <i>Tù lao Vinh lên Lao Bảo</i> (Nguyễn Ngọc Tuyết)	408
155. <i>Hành trình đi đày ra Côn Lôn</i> (Nguyễn Ngọc Tĩnh)	409
156. <i>Côn Lôn ký sự</i> (Nguyễn Ngọc Tĩnh)	413
157. <i>Ở nhà tù Côn Đảo</i> (Lê Thành Lập)	419
158. <i>Ăn trong nhà tù Côn Đảo</i> (Lê Thành Lập)	421
159. <i>Trường đại học ở Côn Đảo</i> (Lê Thành Lập)	422
160. <i>Biển rừng vang tiếng ca</i> (Lê Thành Lập)	424
161. <i>Một đêm ở rừng Côn Đảo</i> (Hoàng Kỳ)	426
162. <i>Trong nhà lao Viêng Chăn</i> (Tuệ Trang)	427
163. <i>Biệt xứ tù ngâm (trích)</i> (Bùi Hữu Diên)	428
164. <i>Tù phụ ngâm</i> (Khuyết danh)	430
165. <i>Nhà ngục Kông Tum</i> (Đồng chí Tràng và Lê Văn Mỹ)	436
166. <i>Hãy một niềm vàng đá</i> (Hoàng Trọng Tri)	453

167. <i>Thất bại là mẹ thành công</i> (Bùi Khắc Thụ)	454
168. <i>Lòng ta cứ vững như kiềng ba chân</i> (Phạm Đình Cầu)	455
169. <i>Ván cờ đến đó còn chờ thấp cao</i> (Khuyết danh)	456
170. <i>Khuyến khích</i> (Ngô Đức Mậu)	457
171. <i>Nghe tin sắp bị đưa đi đày</i> (Phan Trọng Bình)	458
172. <i>Tết Lao Bảo</i> (Nguyễn Ngọc Tuyết)	459
173. <i>Đấu tranh ở Lao Bảo</i> (Phạm Ngọc Trân)	459
174. <i>Phát văng</i> (Khuyết danh)	461
175. <i>Nói rồi tay lại cầm tay</i> (Ngô Đệ)	461
176.	
177.	
178. <i>Tạm biệt các bạn tù ở Hà Nam</i> (Nguyễn Duy Huân)	462
179. <i>Tiến một số đồng chí bị đày đi Côn Đảo</i> (Khuyết danh)	463
180. <i>Tiến anh em đi Buôn Mê Thuật</i> (Vi Kiệm)	464
181. <i>Vợ tiến chồng đi đày</i> (Hồ Sĩ Ninh)	465
182. <i>Tiến Hoàng Trọng Trì đi Guyan</i> (Hồ Phi Dung)	466
183. <i>Tiến Nguyễn Đức Mậu đi Kông Tum</i> (Hồ Mậu Đồn)	467
184. <i>Đỗ con khi bị bắt</i> (Khuyết danh)	470
185. <i>Thơ gửi cho con tên là Bộ</i> (Nguyễn Hữu Tiến)	470
186. <i>Nhớ mẹ</i> (Phạm Ngọc Trân)	472
187. <i>Em bé sinh trong ngục tối</i> (Phan Trọng Bình)	473
188. <i>Gửi người yêu</i> (Trương Quang Trọng)	474
189. <i>Giữ trọn lời thề</i> (Nguyễn Thị Du)	474

190. <i>Người tù và người lính gác</i> (Khuyết danh)	475
191. <i>Vì sao phải ở tù</i> (Nguyễn Công Hoạch)	477
192. <i>Bởi đâu bị tù?</i> (Trần Lê Hương)	478
193. <i>Ai dám khinh ta?</i> (Khuyết danh)	478
194. <i>Người chiến sĩ trong tù</i> (Khuyết danh)	479
195. <i>Thác vì cách mạng, thác là vinh</i> (Khuyết danh)	479
196. <i>Thời thế</i> (Hoàng Kỳ)	480
197. <i>Sống</i> (Nguyễn Trung Thiên)	480
198. <i>Tin tưởng</i> (Phan Thái Ất)	481
199. <i>Không nản chí</i> (Hoàng Trọng Trì)	481
200. <i>Lời trăng</i> (Phan Trọng Bình)	482
201. <i>Giận phường cướp nước</i> (Trần Lê Hương)	482
202. <i>Tranh đấu trong tù</i> (Võ Văn Bính)	483
203. <i>Nhấn lũ giặc Tây</i> (Phạm Kiệt)	483
204. <i>Cha quân đế quốc!</i> (Tô Thúc Rịch)	484
205. <i>Đoàn kết mau mau đứng dậy hè!</i> (Phạm Cù)	485
206. <i>Quyết chẳng lùi!</i> (Nguyễn Gia Hào)	485
207. <i>Tra tấn làm gì luống uổng công</i> (Võ Thị Ngọc)	486
208. <i>Thề ghi một tấm son</i> (Khuyết danh)	486
209. <i>Thề với nhân dân</i> (Ngô Đình Sáu)	487
210. <i>Há dễ giam hồn nước</i> (Nguyễn Công Phương)	487
211. <i>Nhớ</i> (Nguyễn Tiềm)	488
212. <i>Nghĩ</i> (Nguyễn Gia Hào)	488
213. <i>Ước</i> (Tôn Thị Quế)	489
214. <i>Trần trọc</i> (Lê Phú Thành)	489
215. <i>Tình nghi</i> (Nguyễn Thị Mai)	490
216. <i>Phát văng tới Nha Trang</i> (Khuyết danh)	490

217. <i>Phát vãng tới Kông Tum</i> (Khuyết danh)	491
218. <i>Cái chết Kông Tum</i> (Trần Lê Hương)	491
219. <i>Ở Sở mật thám Sài Gòn</i> (Nguyễn Văn Huyền)	492
220. <i>Khám lớn Sài Gòn</i> (Phan Trọng Quảng)	492
221. <i>Bến Côn Lôn</i> (Phan Trọng Quảng)	493
222. <i>Đừng sợ vấp</i> (Nguyễn Thị Hồng)	493
223. <i>Bị giải đi Hà Nội, ghé lao Vinh</i> (Nguyễn Thị Hồng)	494
224. <i>Tiến bạn</i> (Phạm Kiệt)	494
225. <i>Tiến bạn đi Guyan (2 bài)</i> (Trần Lê Hương)	494
226. <i>Nam Mỹ là đâu?... (Dương Đình Thủy)</i>	495
227. <i>Cảnh đề (2 bài)</i> (Bùi Hữu Diên)	496
228. <i>Tiến bạn đi Lao Bảo và Côn Lôn</i> (Trần Hữu Dục)	497
229. <i>Mong gặp hội</i> (Nguyễn Ngọc Tĩnh)	497
230. <i>Tiến bạn đi hoạt động nơi xa</i> (Hoàng Đức Bình)	498
231. <i>Tiến bạn ra tù</i> (Nguyễn Thị Nhã)	498
232. <i>Tù già bạn Quảng Trị</i> (Nguyễn Ngọc Tuyết)	499
233. <i>Bài thơ họa lại bài "Tù già bạn Quảng Trị"</i> (Khuyết danh)	499
234. <i>Tiến đồng chí Quả ra về</i> (Ngô Đức Mậu)	500
235. <i>Còn ngày tái ngộ</i> (Nguyễn Thị Nhã)	501
236. <i>Gặp gỡ</i> (Nguyễn Kiều)	501
237. <i>Bài thơ họa lại bài "Gặp gỡ"</i> (Tôn Thị Quế)	502
238. <i>Dặn em</i> (Nguyễn Thị Nhã)	502
239. <i>Nhắn chị</i> (Nguyễn Thị Phúc)	503
240. <i>Ra tù</i> (Nguyễn Chánh)	503
241. <i>Thơ gửi cho vợ</i> (Lê Viết Lượng)	504



242. <i>Thơ vợ trả lời</i> (Khuyết danh)	504
243. <i>Thư khuyên vợ đi lấy chồng</i> (Nguyễn Tạo)	505
244. <i>Cuộc đấu tranh hò la hai ngày và tuyệt thực tám ngày ở nhà tù Hỏa Lò</i> (Nguyễn Tạo)	505
245. <i>Đừng cười thằng Đại luyến khuê môn</i> (Trương Đức Đại)	506
246. <i>Con vẫn yêu thương, bố vẫn vui</i> (Trương Đức Đại)	506
247. <i>Cách mặt chẳng xa lời</i> (Tôn Gia Chung)	507
248. <i>Ta sẽ sum vầy</i> (Khuyết danh)	507
249. <i>Dặn người nhà (2 bản)</i> (Lê Thế Hiếu)	508
250. <i>Phân ly</i> (Lương Văn Phôi)	509
251. <i>Biết tin mẹ mất lúc trong tù</i> (Phạm Quang Mẫn)	509
252. <i>Con xin tỏ máu trái can trường</i> (Nguyễn Lung)	510
253. <i>Phụ tử đồng cùm</i> (Hồ Mậu Đồn)	510
254. <i>Gửi lời thăm quê hương</i> (Nguyễn Gia Hào)	511
255. <i>Đi tưới hoa</i> (Khuyết danh)	511
256. <i>Quét rác</i> (Mai Thị Én)	512
257. <i>Trường học là đây</i> (Phạm Ngọc Trân)	512
258. <i>Nhà lao cũng là trường học</i> (Khuyết danh)	513
259. <i>Quyết không lay</i> (Khuyết danh)	513
260. <i>Tết nhà pha</i> (Trần Đức Thịnh)	514
261. <i>Tết trong tù</i> (Phan Hữu Khiêm)	514
262. <i>Bữa thịt bò gân</i> (Bửu Ba)	515
263. <i>Vui xuân trong ngục</i> (Phan Huy Tiềm)	516
264. <i>"Đề lao tuần báo"</i> (Nguyễn Thị Nhã)	516
265. <i>Vạch mặt bọn hoạt đầu</i> (Khuyết danh)	517
266. <i>Vạch mặt đứa hoạt đầu</i> (Khuyết danh)	517

267. <i>Thằng lính Pháp</i> (Nguyễn Thị Phúc)	518
268. <i>Đội Ba</i> (Nguyễn Thị Phúc)	518
269. <i>Gửi bếp Trình</i> (Nguyễn Thị Phúc)	519
270. <i>Thằng lính giản</i> (Nguyễn Thị Phúc)	519
271. <i>Khen đội Ba</i> (Nhuộng)	520

**PHẦN NĂM**  
**MÃI MÃI ĐI THEO CON ĐƯỜNG CỦA**  
**CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

272. <i>Xây nền bác ái, dây Mã Khắc!</i> (Trần Kỳ Phong)	523
273. <i>Mộng gặp Lenin</i> (Phạm Ngọc Trân)	524
274. <i>Kỷ niệm Tuần lễ Đỏ</i> (Khuyết danh)	525
275. <i>Giới thiệu Liên Xô</i> (Trương Văn Linh)	528
276. <i>Tranh đấu được như Nga</i> (Khuyết danh)	532
277. <i>Kỷ niệm Ba Lê công xã</i> (Khuyết danh)	534
278. <i>Kêu gọi vô sản năm châu</i> (Khuyết danh)	536

**PHỤ LỤC**  
**NHỮNG BÀI CA CÁCH MẠNG**

279. <i>Quốc tế ca</i> (Nguyễn Ái Quốc)	537
280. <i>Quốc tế ca</i> (Khuyết danh)	538
281. <i>Quốc tế ca</i> (Khuyết danh)	539
282. <i>Ca Quốc tế Cộng sản</i> (Nguyễn Văn Long)	540
283. <i>Bài ca kêu gọi vô sản làm cách mạng</i> (Đinh Nhu)	541
284. <i>Ca chống khủng bố trắng</i> (Nguyễn Văn Long)	542
285. <i>Ca cờ đỏ</i> (Nguyễn Văn Long)	543
286. <i>Ca Thanh niên xích vệt</i> (Nguyễn Văn Long)	544
287. <i>Kỷ niệm Lenin</i> (Đinh Nhu)	544

288. <i>Ca công xã Pari</i> (Nguyễn Văn Long)	545
289. <i>Công nông binh cùng hiệp</i> (Khuyết danh)	546
290. <i>Kêu gọi công nông binh đứng lên giành chính quyền</i> (Nguyễn Văn Long)	548
291. <i>Kêu gọi công nông binh làm cách mạng</i> (Đinh Nhu)	549
292. <i>Kêu gọi dân nghèo làm cách mạng</i> (Khuyết danh)	550
293. <i>Hồng binh</i> (Đinh Nhu)	551
294. <i>Đi lên! Đi lên</i> (Khuyết danh)	552
295. <i>Tiến bạn ra về</i> (Nam Hà)	553
296. <i>Quyết chí làm trai</i> (Khuyết danh)	554
297. <i>Hỡi đồng bào!</i> (Phan Trọng Bình)	555
298. <i>Vợ khuyên chồng giáo viên</i> (Khuyết danh)	556
299. <i>Tiến chân anh Phó vào nhà pha</i> (Nguyễn Ngọc Tuyết)	557
300. <i>Công nông binh đoàn kết</i> (Khuyết danh)	559
301. <i>Ơi này công nông binh!</i> (Khuyết danh)	559
302. <i>Quyết chí công nông binh</i> (Khuyết danh)	560
303. <i>Bớ công nông, phát cờ lên!</i> (Trần Út)	561
304. <i>Hỡi nông dân!</i> (Khuyết danh)	562
305. <i>Ca nông vận</i> (Khuyết danh)	562
306. <i>Ca cổ động dân cày</i> (Khuyết danh)	563
307. <i>Ca cổ động binh lính</i> (Khuyết danh)	564
308. <i>Kêu gọi thanh niên</i> (Khuyết danh)	565
309. <i>Câu hò đối đáp kích động căm thù đế quốc và phong kiến</i> (Khuyết danh)	565
310. <i>Kêu gọi phụ nữ, nông dân, công nhân</i> (Khuyết danh)	566

311. <i>Kêu gọi phụ nữ</i> (Khuyết danh)	567
312. <i>Chị em hãy đứng lên!</i> (Vũ Thiện Chân)	568
313. <i>Mấy lời nhắn bạn quần thoa</i> (Khuyết danh)	569
314. <i>Thu thăm vợ</i> (Nguyễn Ngọc Tĩnh)	570
315. <i>Sở cũi, Nhà bò</i> (Nguyễn Ngọc Tĩnh)	573
316. <i>Cảnh ở hầm con</i> (Nguyễn Ngọc Tĩnh)	574
317. <i>Đi biểu tình</i> (Khuyết danh)	575
318. <i>Quảng Châu công xã</i> (Nguyễn Ngọc Tĩnh)	576
319. <i>Cách mạng Nga</i> (Khuyết danh)	577
320. <i>Mơ Liên Xô</i> (Nguyễn Ngọc Tĩnh)	577

PHẦN SÁU  
NHỮNG BÀI VỀ DÂN GIAN VỀ ĐỀ TÀI XÔ VIẾT  
NGHỆ - TÍNH

321. <i>Dân Hạnh Lâm phá nhà Ký Viễn</i>	581
322. <i>Kể chuyện tranh đấu ở Thanh Chương</i>	583
323. <i>Kể chuyện tranh đấu ở Nam Đàn</i>	585
324. <i>Cuộc biểu tình ngày 12-9 ở Hưng Nguyên</i>	589
325. <i>Những ngày khó khăn ở Yên Thành</i>	591
326. <i>Cái nạn bang tá</i>	596
327. <i>Xã Hữu Biệt hồi 1930 - 1931</i>	597
328. <i>Những ngày thoái trào ở Đông Sơn</i>	600

# TẬP 35

	Trang
KHẢI LUẬN	9
PHẦN THỨ NHẤT	
PHONG TRÀO VĂN HỌC THỜI KỲ VẬN ĐỘNG	
DÂN CHỦ (1936 - 1939)	
NGUYỄN ĐỨC CHÍNH	
- Thư gửi em từ Côn Lôn	27
- Thư gửi em từ Côn Lôn	29
DƯƠNG LĨNH	
- Không ngủ	31
- Nghe sấm	33
- Nổi mình	33
- Anh gánh muốn	34
- Mẹ con thằng bắt cua	35
- Cô gái đêm	35
TRẦN ĐỨC THỊNH	
- Ra về nhớ bạn	37
PHONG BA	
- Không tên, không tuổi	39
SƠN NAM	
- Vô tội (truyện ngắn)	69

## DAN QUẾ

- Chợ bán người 74
- Thằng bé làm xiếc 75

## ỐNG ẢNH

- Đau tim tôi lắm 76

## PHẠM NGỌC UYỂN (dịch)

- Đồ đạo đức giả, cắt đi! 78
- Chuyện lẩn thẩn 80
- Hậu quả của tuổi tác 82

## HỒ XANH

- Vịnh Trần Hưng Đạo 84

## II. NĂM 1937

## HỌC PHI

- Hai làn sóng ngược (trích) 85

## VẠN THẾ SƠN

- Văn sĩ bình dân 93
- Ông Lê Tràng Kiều với phú hào Việt Nam 96
- Phan Khôi với Việt Kiều bị bắn ở bên Xiêm 97
- Ông Gôđa gieo mầm giai cấp tranh đấu trên mặt đất Đông Dương 98
- Tự do báo giới tuyệt đối và tương đối 99
- Ai vu cáo ai?
- Bọn điên cuồng phá hoại 100

## PHẠM NGỌC UYỂN (dịch)

- Một "con vịt" đẹp 102

## PHẠM TUẤN TÀI

- Tuyên cáo đồng chí 103

- Hoàn cảnh Việt Nam trong khoảng những năm 1925 - 1926 và 1927	104
- Vì sao tôi và các bạn đồng chí tổ chức ra Việt Nam Quốc dân đảng	105
- Những việc xảy ra trong nhà tù	107
- Sự tín ngưỡng cuối cùng của tôi	107
- Chiến đấu	109
<b>MẠC TÔ TỬ</b>	
- Tôi ở tù ( <i>phóng sự</i> )	111
- Ca dao Côn Lôn	125
. Cảnh trong banh	125
. Côn Lôn	125
. Khúc chia tay	126
. Thế là xong	126
. Đòi tội trốn	127
. Dốc An Hải và Bãi Bằng	127
. Chí tởn	127
. Lạc Giang và tội dọn tàu	127
<b>DƯƠNG LĨNH</b>	
- Madrid	128
<b>NGHỊ TOÉT</b>	
- Thơ văn tranh cử vào Viện Dân biểu Trung Kỳ	129
- Một cuộc tuyển cử ở ta	130
<b>BÀ NGHỊ</b>	
- Khuyên chồng ra ứng cử lần nữa	131
<b>NGUYỄN TÍCH</b>	
- Ngoài cửa Thuận An	132
<b>VĂN QUANG</b>	
- Có vài ông Nghị	143

GÁI QUÊ	
- Lời khuyên các cử tri	144
VÔ DANH	
- Có vài ông Nghị	145
THO ME THỐC MÁCH	
- Các ông Nghị tuyên bố chánh kiến	145
MẸ HĨM	
- Vợ khuyên chồng lựa chọn dân biểu	146
THO ME THỐC MÁCH	
- Nghị kiện	147
DUY HÀ	
- Em tôi	148
BỌ QUAY	
- Góp... nhật... chuyện tầm phào	150
LÊ ĐỨC MẬU	
- Bài ca	152
HUY HÀ	
- Đứa bồ côi	152
PHẠM NGỌC UYỂN (dịch)	
- Cà kê dê ngỗng	154
NGỌC SƯƠNG	
- Mừng bạn đắc cử dân biểu	161
- Vịnh cảnh Thần kinh	162
- Cảnh Thần kinh tự vịnh	162
- Cùng các ông Nghị	163
KHUYẾT DANH	
- Chúng tôi yêu cầu các ngài nên có một mặt trận thống nhất	164



HỒ XANH	
- Vịnh Trung Trắc	168
DƯƠNG LĨNH	
- Một đêm không ngủ	168
NGỌC GIỚI	
- Đón xuân về	170
TRỊNH KHẮC SẢN	
- Chống mê tín	171
NGUYỄN MẠNH HOAN	
- Vào cuộc chiến đấu mới	173
- Bẻ xiềng	173
TÚ RIA	
- Thơ thời sự ở Huế: Các cụ đánh bạc	174
DƯƠNG LĨNH	
- Sát rượu	175
- Di tân thế giới	177

### III. NĂM 1938

NGUYỄN MẠNH HOAN	
- Tù Cộng sản	179
T.K.	
- Phụ nữ với vấn đề bài trừ thất học	179
HỒ XANH	
- Với nhà thi sĩ	182
- Vịnh Lê Lợi	183
- Thanh niên xích vệ	184
- Lệ Hải Bà Vương	185
- My Châu	185
- Trung Nữ Vương	185

T.K.	
- Sau này nhắc lại	186
- Thoát vòng mở rộng	187
- Sức nào bằng	188
TRƯỜNG SƠN	
- Tiến chông	189
- Lời thơ	192
D.K	
- Bãi Phúc Xá sau cơn khủng hoảng	193
T.K	
- Nhật tài liệu cho công cuộc chống thất học	197
- Cá nhân hành động, một chủ trương sai lạc	200
- Buổi diễn thuyết của Hội Truyền bá quốc ngữ	203
KHUYẾT DANH	
- Tuyển cử ca	206
NGUYỄN ĐỨC KÍNH	
- Quan Nghị huyệt	207
HỒ XANH	
- Trần Quốc Tuấn	234
- Lê Lợi	234
NGÔ HÙNG	
- Dân điều tra Cảnh khổ dân quê	235
- Ở Hải Phòng, dân chúng hoan hô người ứng cử	
Mặt trận dân chủ cũng bị đàn áp, bắt bớ	238
THỌ GIÀY N.D.N.	
- Phấn đấu	240
T.C	
- Dưới trăng	241

## HỒ XANH

- Bà hàng bánh 242

## K.Đ.

- Ba triệu đồng hay là chị ăn cá, em mút xương 244
- Đá banh với quốc sự 244
- Bỏ ông đội xếp ơi! 245
- Dân khóc uỷ ban điều tra 246
- Các mẹ diễn thuyết 248
- Khùng bố trắng 249
- Uỷ ban điều tra sẽ qua Đông Dương 249
- Quan khóc theo áo gấm 250
- Cảnh khổ của nghề trồng thuốc 252
- Dân là quý 254
- Giu đa bán chúa, ông Lê Hoàng cầu con 256
- "Chánh sở" và "bạn làm" 256
- Cùng ông Thái Phỉ, Nguyễn Đức Phong ở "Việt báo" 264

## HỒ XANH

- Đàng bừa 266

## D.K

- Nam Kỳ, ngày kỷ niệm Cách mạng 14 - 7 267
- Tết Tây buồn lắm chị em ơi! 269

## NGOẠI HỒ

- Thư gửi em Kiều 270

## DƯƠNG LĨNH

- Với anh điền chủ 272

## K.D

- Ân thưởng vinh hàm 273

DƯƠNG LĨNH	
- Chạy sưu	274
HỒNG LÂM	
- Đã qua đừng trở lại...	276
- Ông Phủ mai nên làm chay...	276
- Ai loạn óc?	277
HỌC PHI	
- Đào ngũ	278
K.D	
- Con chó của cụ sứ hay là dân ăn tiền quan	284
HỒ XANH	
- Ma chồng	286
HẢI AN	
- Lên Hà Nội	287
TRƯỜNG SƠN	
- Tâm hồn tôi	288
- Tự nhủ lòng	289
NAM DƯƠNG	
- Đời sống dân quê	291
TCHEUNG RÔÔNG	
- Đời tôi	292
DƯƠNG LĨNH	
- Dưới nắng hè	293
NỔ LỰC	
- Anh dân cày	294
HỌC PHI	
- Dưới gầm thang gác	295

P.H	
- Mặt trận hoà bình	301
NGUYỄN TÍCH	
- Sự nhu yếu	302
HỒ XANH	
- Kéo hồ lô	305
K.D.	
- Lại chuyện đít cua	306
LÃ XUÂN CHOÁT	
- Gửi bạn làng văn	308
HỒ XANH	
- Con hổ lang	309
TÂN PHONG	
- Hát trống quân	310
ĐÀ GIANG	
- Rừng sâu	313
ÁI DÂN	
- Cái tay què	314
TRUNG PHƯƠNG	
- Âm thầm	317
M.S.	
- Dưới ánh trăng thu	318
- Vài mũi tên	320
HỒNG DIỆN	
- Mò vàng	322
NGUYỄN MẠNH HOA	
- Ước hẹn	327
- Theo bóng cờ hồng	327

KHUYẾT DANH

- Vợ khuyên chồng 328

- Muối thương 329

LÊ HỒNG QUẾ

- Rửa nhau cúp tóc 330

IV. NĂM 1939

HỒNG BA

- Hy vọng 331

- Gởi lại chút tình 332

CÚC CHI

- Thằng Sáng Méo 333

NGHỊCH TRÍ

- Chẳng hẹn về 336

KIM PHONG

- Phường sống gửi 336

PHÚ HƯƠNG

- Dưới vòm trời Côn Lôn: Một lối ăn tết  
khác thường 337

PHÚ SƠN

- Tết ăn mỳ 340

HOÀNG LAN

- Ngày xuân giông tố 343

TH.T.

- Ngày xuân nhớ bạn 344

NGUYỄN ĐÌNH LÂM

- Thắng tiến 345

T.K.

- Ngày xuân dừng bước 346

- Táo quân	347
BẮC VŨ	
- Ngày xuân cảm hứng	350
HỒNG BA	
- Mặt nạ đế quốc	352
KIM PHONG	
- Mặt trời mọc phương Tây	352
ĐẶNG LỆ	
- Một cuộc hành trình	353
M.L.	
- Tiếng gọi	360
NGOẠI HỒ	
- Núi đồi	364
NGUYỄN VĂN SỸ (dịch)	
- Con người thật là có hai mặt	365
NGHỊCH TRIỀU	
- Tại ai?	366
- Người thắng trận	367
KHOA MINH	
- Đi Hội chợ Huế	368
TÁC GIẢ:	
- Bóng tối và Ánh sáng	370
NGUYỆT ANH	
- Tôi ăn Tết	376
ANH - ANH	
- Còn nhớ	380
THANH VỆ	
- Khái hoàn ca	382

TÙNG CHI	
- Gửi bạn trẻ	384
K và T	
- Tố Hữu, nhà thơ của tương lai	
NGUYỄN VĂN XUÂN	
- Truyện Ả Rập ở xứ ta	392
LAM VIÊN	
- Điếu Phan Thanh	395
BÀ M.T.	
- Ly hận	396
NGHỊCH TRIỀU	
- Đoàn kỵ binh	397
MINH TUỐC	
- Mấy cụm hoa thơ của... Tuổi trẻ	398
CÚC CHI	
- Đêm mưa gió	404
PHÚ SƠN	
- Bơ vơ	410
MỘT NGƯỜI TÙ	
- Ân hận	411
HỒ XANH	
- Vịnh Thúy Sơn	412
TRỊNH QUANG XUÂN	
- Về Phan Thanh	413
NGUYỄN VĂN SĨ (dịch)	
- Những tiếng nói làm người ta hoảng sợ	420
HỒNG LÊ	
- Hãy mở hội kín	422
	395



- Từ chúc!	422
- Lại một món tiêu vô lý!	422
T.K.	
- Thắc mắc	423
THANH VỆ	
- Mười tháng học viện	424
KHUYẾT DANH	
- Lạc bước vườn hoang	428
M.T.	
- Hạ nghị tăng thuế	429
NGUYỄN VĂN SỸ (dịch)	
- Nước chảy chỗ trũng	431
THANH VÂN	
- Sắt vàng	433
BÀ M.T.	
- Lỗi hẹn	435
NGHÈ BÙN	
- Một lũ dân đen tiến chân ông Phạm Lê Bổng đi Tây	436
NGUYỄN VĂN SỸ (dịch)	
- Những câu chuyện ở Mắc Xây và ở thuộc địa	439
THANH VỆ	
- Tuổi trẻ và tự do	441
TUẤN CẢNH	
- Tò dòng: Ngàn câu cách mạng	443
HỒNG LÊ	
- "Kỷ niệm" một cách thật trọng thể	447
- Thì nào có khác!	447
- Không có tiền!	448

- Không biết trong khi	449
- Tin giờ chót	449
NGUYỄN VĂN SỸ (dịch)	
- Cảnh ngày hội 14 tháng Bảy năm 1939	450
HỒNG LÊ	
- Nhớ lời chúa phán	453
- Lagregio chánh sứ, xử trảm ông Lagregio đảng viên Đảng Xã hội	454
- Kỷ niệm long trọng để mà... bị bắt nhiều	454
- Những tiếng bom "tăng phú"	455
NGOẠI HỒ	
- Nhấn các bà mẹ	457
THẾ NHU	
- Chiều xuống	460
NGUYỄN VĂN SỸ (dịch)	
- Một cuộc hội kiến lịch sử	461
XÍCH ĐIỀU	
- Một vài vố đau giữa bà kiểm duyệt với nhà báo	463
- Những tin chính trị... tức mình	463
- Cờ đỏ và truyền đơn	464
- Cờ... và đơn	464
- Vì một ông Toàn quyền Ấn Độ sang chơi, một ông chủ bút phải về vườn...	464
- Nhờ cụ Phan Bội Châu, tôi báo thù được bà kiểm duyệt	465
- Chết ngạt còn hơn chết đói	469
- Còn thú hơi ngạt này... có phòng không?	469
- Yêu nước là yêu ai hở ông Nam Cường?	469

NGUYỄN VĂN SỸ	
- Trắng = đen!	471
NGOẠI HỒ	
- Tổ quốc (không có tên tác giả) xin bổ sung	473
- Cái án "quần nâu"	474
- Không người cầm đầu!	475
- Có ăn không nói	475
HỒNG TRANG	
- Tình chúng ta	475
LUÔNG SƠN	
- Văn hoá, chiến tuyến thứ ba trên mặt trận ngày nay	477

## PHẦN II

### THƠ VĂN TRONG NHÀ TÙ (1939 - 1945)

KHUYẾT DANH	
Đời tù	489
Mừng báo sông Công	491
Vĩnh biệt đồng chí Trần Hào	491
VŨ THIÊN CHÂN	
Em cú rớt	493
Vui sao được	494
Xuân trong tù	494
TRƯƠNG VĂN CHẤN	
Ở Hội An giải lên tỉnh	496
Tiến bạn ra tù	497
Nhấn cha trong tù	498
NGUYỄN CHÁNH	
Trong tù Ba Tơ	500

Trong lao Ban Mê Thuật	501
Trong ca - sô Huế	501
Ai ngáy khò	502
<b>CHU HÀ</b>	
Đêm xà lim	503
Hát mừng Cách mạng Tháng Mười	505
Biến chuyển	506
Lạc bước vườn hoang	506
Viếng "nước mẹ"	507
Thượng khách M.C.	508
Nhận lai hồng	509
Xuân nở trong tù	509
Xuân mãnh liệt	511
Trưa xe nước	512
Bị bắt lần thứ hai	513
Xông giáp chiến	513
<b>VŨ DƯƠNG</b>	
Xuân trong tù	516
<b>BÌNH DƯƠNG</b>	
Viếng Cô Bun	517
<b>ĐINH CHUÔNG DƯƠNG</b>	
Vịnh bão ở lao Thanh Hoá	518
Ở lao Thanh Hoá	518
Mừng khởi nghĩa Thái Nguyên	519
Cảm tác ở lao Ban Mê Thuật	519
Truy điệu bốn đồng chí hy sinh ở lao Ban Mê Thuật	519
Truy điệu đồng chí Trương Quang Lĩnh	520
Tưởng nhớ Nam Bộ khởi nghĩa	520

Mừng Đô Lương khởi nghĩa	521
Truy điệu cụ Tú Đặng Thúc Hứa chết ở lao	
Thanh Hoá	521
NGUYỄN DANH ĐỐI	
Có toàn được chăng	522
Mừng xuân	523
PHẠM VĂN HẢO	
Sơn La	524
VÕ NGUYỄN HIẾN	
Thơ từ biệt	525
NGUYỄN MẠNH HOAN	
Đón giao thừa trên vũng máu	527
Gửi mẹ	528
Gửi vợ	528
Ra toà	530
Tuyệt thực	530
Tết Côn Đảo	531
Cứ cười đi	531
Côn Đảo giải phóng	532
DUƠNG CÔNG HOẠT	
Tết ruôn tù	533
Tết trong tù	533
HỒNG TRANG	
Xuân tương lai	535
Xuống suối	536
Gửi người lính gác	537
Dân tộc vùng lên	537
Màu cờ	539

## HỒNG QUANG

Ca dao	540
Con muỗi	540
Ru con	541
Túc cảnh	541

## HỒNG CHƯƠNG

Con đây rồi	542
Chia tay	543
Cái đầu gối	544
Bão tố	545
Vượt ngục	546
Cục đường	549
Bé con	551
Suốt đời không quên	553

## HÀ PHÚ HƯƠNG

Kèn La vầy ở ngục Kon-tum	554
---------------------------	-----

## ĐÀO DUY KỲ

Tiếng chối	556
Tình mẹ	557
Vĩnh biệt	559
Ra đi	560
Trên bến Côn Lôn	563
Đó, đây	565
Ngơ ngác	565
Mong con	566
Xuân tù	567

## VƯƠNG GIA KHUÔNG

Bán cả tình thương	568
--------------------	-----

Tiến bạn đi đày	569
Thù quốc sĩ	571
NGUYỄN XUÂN LINH	
Đám tang	580
Con vịt bầu	582
Xà lim qua lỗ nhỏ	582
Đêm trường ở xà lim Vinh	582
DUÔNG MINH	
Chết đúng còn hơn kiếp sống quỳ	584
Thơ gửi về thăm mẹ cha	584
Em bé trong tù	585
Phó quay	587
Không cùm được trái tim	587
Lời non nước	588
Tiến bạn đi đày Sơn La	590
Gặp lại anh Hoàng Văn Thụ	590
Gửi anh ở Côn Đảo	591
Tặng bạn tù mới quen biết	592
Gặp bạn cũ trong tù	593
Cấm cố	593
MỘ THANH	
Gửi một nhà thơ	594
Nói với ngục	596
TRẦN MAI NINH	
Chối mới	597
Nước đục	597
Khuyến học	598
Nắng tù	599

Hy vọng	599
Thèm trăng	600
Năm xôi tết	600
Cơm trứng	601
Cơm mới	601
Phê bình	602
Âm thầm	603
Khiêng đất	604
Lắng chiều cảm giận	604
<b>TÔN VIẾT NGHIỆM</b>	
Tiến bạn	605
<b>LUÔNG VĂN PHÔI</b>	
Dụ dỗ	606
Ăn tết ở sở mật thám Thái Bình	606
Xà lim sở mật thám Nam Định	607
Tiến bước lên đường	607
<b>NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG</b>	
Phát cao cờ độc lập	608
<b>TÔN THỊ QUẾ</b>	
Cảnh lao Nha Trang	610
<b>HỒNG QUẾ</b>	
Khóc anh giáo Cống	611
Khóc ông đội Cung	612
Ngũ điểm ca	612
Kết bạn	613
Tết trong tù	614
Lời thề	615
Lên đường khởi nghĩa	616



NGUYỄN ĐỨC QUỲ

Thu 617

NGUYỄN NGỌC TỈNH

Thơ tặng đồng chí Phan Đình Khải 618

Văn tế thùng chè 620

PHẠM KIM TÔN

Tết ở nhà pha Phú Thọ 622

TRẦN THỊ TU

Ở tù gửi cho con 623

Gửi cho chồng 623

Tặng chị em bớt đàn bà 624

Họa vần bài trên 624

Soi nước 625

Đêm đông nhớ chị 626

NGUYỄN VĂN TỪ

Nông công vấn đáp 627

Tết với tù nhân 631

Tù xuân phú 632

Chúc xuân 633

Vùng dậy thanh niên 634

Nghe chúc tết 636

Nước mắt cá sấu 637

Lời mẹ 639

Danh vọng 640

Đôi ngả 641

Hịch Đội Cận 643

Văn tế sống Cút-xô 645

Lời Quang Trung 648

Ráp-po táo quân	650
Đáp tù thống chế Pê-tanh	654
Câu đối dân nhà bếp	656
Tiếng sóng Hát giang	656
Lòng con	658
ĐẶNG CHÂU TUỆ	
Ở tù	660
Ở Cẩm Bào	661
Cướp súng công đầu	661
Tự đắc	661
Nhớ nhà	662
Năm mới	663
TRẦN MINH TUỐC	
Tết trong nhà tù Sơn La	664
Những giấc mơ trong ngục	665
THANH ĐÀM	
Không đề	667
Đến nhà tù	667
Nhấn với nợ duyên	667
Tên anh là ngọn lửa	668
Nắm xôi tết	669
Mong một xuân về	669
Thăm hỏi chi thêm nhục bước đời	670
Đời ngục thất	671
Tình trong sáng	672
Nhớ	673
Khiêng đất	675
Chiều hè	675

Trong trắng	676
Ta lại cầm tay	677
Lời từ biệt	678
Tình mẹ	679
Tuyệt thực	680
Nắng mới	681
Thu vào	681
Nhắn bạn thơ	682
Nàng trắng	683
Trời rét	684
Chung một con thuyền	685
Ra tù	686
<b>TRỊNH HỮU THƯỜNG</b>	
Vui xuân còn nhớ thù non nước	687
Trong tù nhớ bạn chiến đấu	687
<b>PHẠM NGỌC TRÂN</b>	
Khúc ngâm chinh phụ	689
Chiếc áo mẹ cho bị mất	695
Gánh vịt con đi ăn	696
<b>NGUYỄN VĂN TRÂN</b>	
Đồng bào hãy đứng lên đấu tranh	698
Cơm mới	699
<b>BÙI MỘNG VÂN</b>	
Viếng anh Tô Hiệu	700
<b>NGUYỄN TRỌNG VĨNH</b>	
Từ biệt Căng Đắc Tố	701

## II. THƠ VĂN MẶT TRẬN PHẢN ĐẾ (1939 - 1941)

### KHUYẾT DANH

Khuyên học	705
Kiếp người	706
Hoa "liềm búa"	706
Gây nền tự do	707

### A.Y.

Viếng các liệt sĩ Bắc Sơn và Hậu Giang	710
--	-----

### HOÀNG ĐÌNH GIONG

Kể chuyện Liên Xô	712
-------------------	-----

### HỒNG TRANG

Tình chúng ta	715
Xuôi ngược đôi dòng	716

### HỒNG QUANG

Bài ca phản đế	717
Bài ca vạch tội đế quốc	720
Bài ca dân cày	723
Bài ca kêu gọi phụ nữ	724
Bài ca kêu gọi binh lính	726

### LƯU CỘNG HOÀ

Phát cờ phản đế đồng bào tiến lên	729
-----------------------------------	-----

### ĐÀO DUY KỲ

Bình minh	732
-----------	-----

### TRỊNH HUY LÂN

Đi	733
----	-----

### NGUYỄN VĂN LÒ

Xuống chợ lấy muối	735
--------------------	-----

## TRẦN MAI NINH

Tương tư	737
Ngày khai trường	737
Tình tri âm	738
Cơm ăn	739
Ba bài vọng cổ của thời kỳ khởi nghĩa Nam Kỳ	740

## LÊ YÊN

Hồn ái quốc	745
-------------	-----

## NGUYỄN DUY TUNG

Trận cuối cùng	746
----------------	-----

### III. THƠ VĂN MẶT TRẬN VIỆT MINH (1941 - 1945)

## KHUYẾT DANH

Nhìn tổ quốc	748
Slim đeo cò toọc	749
Một chí một lòng	750
Anh chị em ơi	751
Tiến bạn đi đày	753
Thanh niên từ biệt mẹ	754
Tun khoai! Cộn nhạt, phan	755
Ta đứng nhanh! Đánh Nhật Tây	756
Nhớ anh	757
Lời quan	758
Cán bộ ốm	759
Nhấn vợ	759
Nhấn chồng	760
Gửi anh em binh lính	761
Chúc mừng anh em Việt Minh huyện Đ.R.	762

Chơi núi	763
Hoan nghênh dân tộc liên hiệp	764
Lời chiến sĩ	765
Tiếng nói người dân	765
Gà gáy	766
Nông dân khuyên vợ	767
Một người kỳ lạ	767
Hồng quân Nga	768
Bức lệ thư	769
Tan nà đáp	770
Gặt lúa chiêm	771
Cái kiếp tôi đòi	771
Mùng tồng nà	772
Trông đồng lúa	773
Phất cò lên, tung bước	773
Nhấn mẹ	774
Ca nhi đồng	775
Khóc đồng bào bị nạn bom ở Hải Phòng	775
Thơ xuân	776
Con sắp đi chuyên môn	777
Hát lên	777
Cái áo rách và nền thống trị lung lay của đế quốc Nhật Tây	779
Hỡi đồng bào	780
Cờ đỏ	780
Gửi mẹ	781
Chống khủng bố	782
Phụ nữ	782

Gửi đồng bào tham gia cứu nước	783
Hai đứa tay sai	784
Không chết cho giặc	785
Vịnh các chiến sĩ du kích Các Pa Tô	786
Về Nhật cướp cá	787
Về năm Giáp Thân (1944)	788
Chào mừng năm 1945	789
Lũng Hoàng chiến thắng	790
Tiến ra chiến trường	791
Anh Lý ơi	791
Đi anh	792
Cùng anh em binh lính	793
Đố	793
Trả lời câu đố	793
Khóc Hít-le	794
Họa bài khóc Hít-le	794
Gửi cho chính phủ bù nhìn thân Nhật	795
Vườn văn	795
Vườn văn	795
Vườn văn	796
Đội quân giải phóng tài giỏi	796
Bầy chó săn chết theo chủ	797
Cướp ngay chính quyền	798
Tráng sĩ	798
Bài ca tuyên truyền chống giặc	799
Cách mạng	801
Vợ khuyên chồng	802
Pjac can	802

Chia tay	803
Bài ca du kích quân	803
Khuyên chồng vào quân giải phóng kháng Nhật	804
Cụ Trương	806
Ca dao cứu quốc	806
Lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Đông Dương	815
Phải tiến gấp	817
Nhật Pháp xung đột cái nhọt bọc sẽ phải vỡ mủ	819
Sấm vũ khí! Đuổi quân thù chung!	823
Cùng đồng bào tổng lý	825
Hịch kháng Nhật cứu nước	826
Mấy lời tâm huyết ngỏ cùng các vị quan chức Việt Nam	828
Đồng tiền cứu nước	830
Phát xít Đức đã tắt thở	832
Cuộc kháng chiến anh dũng của chúng ta	835
Lời kêu gọi của Ủy ban dân tộc giải phóng	838
Lời hiệu triệu của Đảng Cộng sản Đông Dương	839
Hiệu triệu của Tổng bộ Việt Minh	840
<b>BÁC VỌNG</b>	
Điếu mẹ vợ	841
Gửi cha mẹ	842
Muộn khen sửa vũ trang khởi nghĩa	843
Xắn tay áo vũ trang khởi nghĩa	844
Xem trăng nhẩn bạn	844
Phua ơi!	845
Chồng ơi!	846
<b>LÊ QUẢNG BA</b>	
Đang mê nhìn rà	848



Thân chị em ta	850
Hai rừng quang	851
Trăng sáng trong	853
NÔNG VĂN BÚT	
Vùng lên	856
PHẠM ĐÌNH CẦU	
Tặng anh thư ký cho Nhật về bắt dân bóc đày, ngâm đày	858
CAO TU	
Cô gái miền Nam	859
NÔNG QUỐC CHẤN	
Phan Lòm	860
Mưa gió	860
Hảy đồng chí	861
Khóc đồng chí	862
DÂN VIỆT	
Tội ác giặc Nhật	863
HOÀNG DIỆU	
Nhấn bọn Việt gian	864
BÀN TÀI ĐOÀN	
Búa tsai nhày	865
Dặn vợ, dặn con	866
Ví tham chìm	867
Đừng tham tiền	868
VÕ XUÂN HOÀ	
Nông dân ta hãy sẵn sàng	870
PHẠM XUÂN HOÀ	
Thanh niên tung chí lớn	872

NGUYỄN VĂN HUỆ

Dứt áo ra đi 874

Đón xuân 875

CAO HỒNG LÃNH

Bác về Pác Bó 876

Chị em Tày Nùng 876

Cán bộ ở rừng núi 877

Tập tữ vệ 877

Gởi đoàn quân Nam tiến 878

QUYẾT CHIẾN

Thóc và thuế 379

NGUYỄN HỒNG SINH

Có dấu chân em 882

Bát cháo lòng 883

Ất tan mây 883

Cờ giải phóng 883

Chào Ba Tơ khởi nghĩa 885

Chào mùa thu giải phóng 886

HUỲNH TẤU

Tuổi xuân đi cứu nước 888

HOÀNG VĂN THÁI

Phất cờ Nam tiến 890

THANH ĐÀM

Chải tóc 891

Qua eo gió 892

Tình bạn 892

Một bạn đường 893

Đoàn du kích chúng ta 893

Rừng và du kích	894
Ngại mình	897
Ấm đời thoát ly	897
Tóc lạnh	898
Cờ đỏ sao vàng	899
THÁI HỒNG	
Gió vẫn thổi mạnh	900
THIÊN QUAN	
Lên đường	902
THỌ HÀN	
Nạn thu thóc và đời sống của giai cấp thợ	903
NGUYỄN ĐÌNH THI	
Dưới ánh sáng cứu quốc qua văn hoá Việt Nam	905
NGUYỄN HỮU ĐANG	
Trở lực của văn hoá dưới ách đế quốc	917
MINH ĐẠO	
Nỗi buồn của thầy Mạnh	922

# TẬP 36

KHAI LUẬN 7

## PHẦN THỨ NHẤT

NGUYỄN ĐỨC CẢNH 35

- Gửi mẹ (thơ) 36

TRẦN CUNG 37

- Văn tế Hội đồng cải lương hương chính (văn tế) 38

- Bạn của ả phiến (thơ) 39

- Văn chương mà tội vạ (thơ) 40

- Ba tầng áp bức (thơ) 40

- Tết nhà pha (thơ) 42

- Sau phép Tết (thơ) 42

- Tết Côn Đảo (thơ) 43

- Nhỏ nhà (thơ) 43

- Chiều Côn Đảo (thơ) 44

- Trở lại quê nhà (thơ) 44

- Dạy khôn (thơ) 46

- Cảnh vật Bắc Mê (thơ) 47

- Sông Gầm - Bến Mê (thơ) 47

- Xuân bị tình nghi (thơ) 48

- Hoa cũng như người (thơ) 49

- Sống mãi (thơ) 49

- "Tiệc tàu bay" (thơ)	50
- Hai cảnh xuân (thơ)	51
- Văn truy điệu liệt sĩ (văn tế)	52
- Ở chùa (thơ)	54
HỒ TÙNG MẬU	55
- Tin tưởng (thơ)	57
- Viếng mồ chiến sĩ (thơ)	57
- Vận động phụ nữ (thơ)	58
- Viếng chị Tâm (thơ)	58
- Gửi bạn lao tù Buôn Ma Thuật (thơ)	59
NGUYỄN THỊ NGHĨA	63
- Còn quân giặc, ta còn hy sinh (thơ)	64
NGUYỄN NGHIÊM	65
- Cổ động đấu tranh (thơ)	66
- Hãy xóc tới (thơ)	67
- Cuộc đời cách mạng (thơ)	68
- Tử sanh, sanh tử là gì? (thơ)	68
HỒ VĂN NINH	69
- Lá cờ của Đảng (thơ)	70
- Ngồi cùm ngựa (thơ)	70
- Nhớ quê hương (thơ)	71
- Vào Hội "Tao đàn" (thơ)	72
- Cảnh cuối mùa khô ở Buôn Ma Thuật (thơ)	73
- Thăm cảnh trên đường 14 (Đắc Tô, Đắc Sút, Đắc Pết) và cuộc đấu tranh đổ máu ở nhà lao Kông Tum (văn tế)	73
- Văn truy điệu đồng chí Nguyễn Phong Sắc (thơ)	79
TÔN QUANG PHIỆT	81
- Thơ về nhà tù (thơ)	82

- Ở xà lim đề lao Vinh (thơ)	82
- Đày lên Buôn Ma Thuột (thơ)	82
- Câu đối điều Nguyễn Sĩ Sách (câu đối)	83
- Tiễn bạn Nguyễn Thừa Duyệt (thơ)	84
- Từ Buôn Ma Thuột đòi về Quảng Nam (thơ)	85
- Hịch đuổi rệp (thơ)	85
- Mau mau đứng dậy! (thơ)	87
NGUYỄN KHÁNH TOÀN	91
- Đáp lại bức thư ngỏ của quan năm Đỗ Hữu Chấn	93
- Lại thêm một nhà khai hoá cầm dùi cui! (văn)	101
- Bắc Kỳ trong cảnh lâm than dưới sự bảo hộ tốt lành của nước Pháp (văn)	103
- Pháp đình Trung cổ của Pháp ở Đông Dương (văn)	110
- Tâm trạng mới của người Việt Nam (văn)	111
- Chế độ kỳ lạ của Trường Đại học Hà Nội (văn)	112
- Căn bệnh là chế độ thực dân (văn)	114
- Giai đoạn thứ hai của nhiệm kỳ Toàn quyền của ông Varen (văn)	117
- Chủ nghĩa cộng sản ở Đông Dương (văn)	120
- Đứng trước tình hình (văn)	123
TỔNG VĂN TRÂN	125
- Nhớ... (thơ)	126
- Lời chị Nguyệt (trích thơ)	126
- Một bài thơ máu (thơ)	127
LÊ MẠNH TRINH	129
- Yêu nước phải đoàn kết (thơ)	130
- Khuyên đọc báo "Thân ái" (thơ)	130

- Mừng xuân (thơ)	131
- Khóc làng Cổ Am (thơ)	132
- Bị trục xuất cảm tác (thơ)	133
- Thọ trẻ em làm trong mỏ (thơ)	133
- Thọ gái than thân (thơ)	134

## PHẦN THỨ HAI

NGUYỄN VĂN CỪ	137
---------------	-----

- Máy lời cùng độc giả (Lời phi lộ báo "Dân chúng") (văn)	139
- Những thái độ sai lầm của mấy ông dân biểu Bắc Kỳ (văn)	142
- Mặt trận Dân chủ với Mặt trận Công nông trong vụ tuyển cử Hội đồng quản hạt (văn)	144
- Tự chỉ trích (Sau cuộc tổng tuyển cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ) (văn)	148

VÕ NGUYỄN GIÁP	171
----------------	-----

- Vấn đề dân tộc ở Đông Dương (văn)	173
- Kỷ niệm lần thứ 150 cuộc Cách mạng Pháp và chính sách của chúng tôi về cuộc phòng thủ đúng đắn xứ Đông Dương (văn)	187
- Giá sinh hoạt tăng lên, theo các con số chính thức (văn)	190
- Liên hiệp lại và tranh đấu (văn)	193
- Diễn từ đọc trong buổi lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (văn)	199

LÊ VĂN HIẾN	203
-------------	-----

- Ngục Kông Tum (trích) (văn)	204
-------------------------------	-----

NGUYỄN VĂN HOAN	239
-----------------	-----

- Gửi người cùng bị bắt (thơ)	240
-------------------------------	-----

- Bài ca kêu gọi công, nông, binh làm cách mạng (thơ)	241
- Trước toà án thực dân (thơ)	242
- Phút chia ly (thơ)	243
- Cảnh nhà tù Côn Đảo khi mới đến (thơ)	244
- Say (thơ)	244
- Tự hào (thơ)	245
- Hận (thơ)	245
- Cảnh xà lim Côn Đảo (thơ)	246
- Làm thơ trên cùm (thơ)	246
- Nghe chim hót (thơ)	247
- Người tù (thơ)	247
- Hôm nay (thơ)	247
- Ngày mai (thơ)	247
- Trông về tương lai (thơ)	248
- Ở hầm đá (thơ)	248
- Đập đá (thơ)	248
- Kéo gỗ (thơ)	249
- Giấc mơ (thơ)	249
- Nhớ quê (thơ)	251
- Nhớ mẹ (thơ)	251
- Cây (thơ)	251
- Quét đường (thơ)	251
- Xe gạch (thơ)	252
- Xay lúa (thơ)	252
- Đường xa gánh nặng (thơ)	252
- Sàng gạo	254
- Vác gạo (thơ)	254
- Gánh nước (thơ)	254



- Khóc đồng chí Lương Văn Tụy (thơ)	255
- Nhân cái chết của anh Bình (thơ)	256
- Đón xuân trong xà lim (thơ)	257
- Tết ở Côn Đảo (thơ)	258
- Ra về nhớ bạn (thơ)	259
- Côn Lôn (Poulo Condore) (văn)	261
TỔ HỮU	277
- Mồ côi (thơ)	278
- Hai đứa bé (thơ)	279
- Đi đi em (thơ)	280
- Vú em (thơ)	281
- Lão đày tớ (thơ)	281
- Hầm người (thơ)	283
- Dừng dung (thơ)	284
- Tiếng hát sông Hương (thơ)	285
- Tháp đổ (thơ)	286
- Hãy đứng dậy (thơ)	287
- Lao Bảo (thơ)	288
- Liên hiệp lại (thơ)	289
- Như những con tàu (thơ)	290
- Từ ấy (thơ)	291
- Đông Kinh nhuộm máu (thơ)	291
- Hy vọng (thơ)	293
- Những người không chết (thơ)	294
- Đi Tây (thơ)	295
- Ý xuân (thơ)	296
- Tâm tư trong tù (thơ)	297
- Con chim của tôi (thơ)	298

- Quanh quần (thơ)	299
- Khi con tu hú (thơ)	300
- Nhớ đồng (thơ)	301
- 14 tháng 7 (thơ)	303
- Giờ quyết định (thơ)	305
- Tranh đấu (thơ)	306
- Dậy lên thanh niên (thơ)	308
- Năm xưa... (thơ)	309
- Châu Ro (thơ)	310
- Đôi bạn (thơ)	312
- Trăng trời (thơ)	314
- Con cá, chột nua (thơ)	316
- Quyết hy sinh (thơ)	318
- Bà má Hậu Giang (thơ)	319
- Dậy mà đi (thơ)	322
- Đòi thợ (thơ)	322
- Người về (thơ)	324
- Tiếng hát đi đày (thơ)	325
- Dưới trưa (thơ)	327
- Tương thân (thơ)	327
- Đêm giao thừa (thơ)	328
- Tiếng hát trên đê (thơ)	329
- Đi (thơ)	329
- Đói! Đói! (thơ)	330
- Xuân đến (thơ)	332
- Hồ Chí Minh (thơ)	333
- TRẦN ĐÌNH LONG	335
- Ba năm ở Nga Xô viết (ký sự)	336

- Một đêm u ám (truyện ngắn)	342
- Một cuộc điều tra muối (phóng sự)	345
PHAN ĐĂNG LƯU	357
- Nạn cường hào (thơ)	358
- Câu chuyện hàng tuần	359
- Góp... nhật...	364
- Thư tàu bay (Quân Nhật tàn bạo, Quân Tàu hăng hái, Hồng quân đại thắng, Đồ đệ tởn tót phá hoại) (văn)	366
- Dân cười (Con chó của cụ Sứ hay là dân ăn tiền quan) (văn)	371
- Diễn văn bế mạc Hội nghị thường niên Viện Dân biểu Trung Kỳ (21-9-1938) (văn)	373
- Bức thư cuối của Phan Đăng Lưu (văn)	378
NGUYỄN VĂN NĂNG	379
- Trời hè (thơ)	380
- Tiến anh (thơ)	380
- Vào cuộc đấu tranh (thơ)	381
- Phòng tu (thơ)	381
- Bài ca Cách mạng Tháng Mười (thơ)	382
- Ngày về (thơ)	386
- Kêu gọi phụ nữ (thơ)	386
- Đời sống nông dân (thơ)	387
- Tôi không chết và tôi còn sống mãi (thơ)	389
TRẦN ĐỨC SẮC	391
- Chị em phải làm gì? (trích) (văn)	392
- Vượt ngục (trích) (văn)	417
HẢI TRIỀU	419
- Cảnh tù (thơ)	440

- Thanh Cảnh động đại náo (kịch)	441
- Vấn đề dân sinh (Phê bình một vài lý thuyết về xã hội về sinh hoạt của học giả Đông phương) (văn)	445
- Báo "Tiếng dân" đứng giữa trời (văn)	450
- Hội nghị kinh tế thế giới hay là cái tháp Baben của con cháu ông Nôê (văn)	454
- Cuộc liên minh chống Nga Xô viết (văn)	456
- Ai đốt nghị viện Đức? (văn)	458
- Cái vòng luẩn quẩn của kinh tế nước Mỹ bây giờ (văn)	460
- Ủng hộ bình dân Tây Ban Nha (văn)	462

### PHẦN THỨ BA

TRƯỜNG CHINH	467
- Nhớ bạn (thơ)	469
- Tin tưởng (thơ)	469
- Đi xe nước (thơ)	470
- Lấy củi (thơ)	471
- Đi (thơ)	471
- Tạm biệt (thơ)	472
- Diệt phát xít (thơ)	473
- Là thi sĩ (thơ)	474
- Đan áo (thơ)	476
- Xuân đã về (thơ)	477
- Đứng lên! (thơ)	477
- Gửi người chị cách mạng	479
- Vấn đề dân cày (trích) (văn)	481

- Luận điệu "cách mạng mềm" nông nổi và vô chính trị của bọn tởrốtkít (văn)	513
- Bọn tởrốtkít nói lung tung và chửi sự thực (nhân bài phỏng vấn tởrốtkít của ông Trương Tũu (văn)	516
- Trở lại bài phỏng vấn tởrốtkít của ông Trương Tũu (văn)	520
- Diễn văn tiễn biệt Capuy (văn)	524
- Nhân sự lầm lạc của cụ Phan Bội Châu (văn)	527
- Lãnh tụ với phong trào	528
- Sứ mạng phái Văn thân đã hết từ lâu rồi (văn)	531
- Phải tiến gấp! (văn)	534
- Cái nhọt bọc sẽ phải vỡ mủ! (văn)	536
- Cuộc kháng chiến anh dũng của chúng ta (văn)	540
LÊ TẮT ĐẮC	543
- Ra tù (thơ)	544
- Hiệu triệu phản đế (thơ)	544
- Gửi các bà mẹ (thơ)	546
- Trong tù (thơ)	548
- Trên đường vượt ngục (thơ)	549
- Gái ra trận kêu gọi (thơ)	549
- Chửi Việt gian (thơ)	550
- Tặng các chị cơ sở (thơ)	550
- Bài ca binh vận (thơ)	551
- Chống Nhật nhử ngô (thơ)	554
- Chống Nhật cướp đất	555
- Kêu gọi thanh niên vùng tung dậy (thơ)	555
- Tổ quốc (thơ)	556
- Chống bắt phu (thơ)	557

- Độc lập giả hiệu (thơ)	558
- Di chiến khu (thơ)	558
NGUYỄN THỊ MINH KHAI	559
- Bài phát biểu của Nguyễn Thị Minh Khai, thành viên đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương, tại Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản họp ở Mátxcơva, ngày 16-8-1935 (trích) (văn)	560
- Thảo luận vấn đề phụ nữ với nữ sĩ Tuyết Dung (văn)	562
- Vấn đề phụ nữ giải phóng (văn)	569
- Phụ nữ với ngày Tết (văn)	572
- Vững chí (thơ)	576
TRẦN HUY LIỆU	577
- Tiến anh Trần Trọng Tự ra tù (thơ)	579
- Một đêm ra khỏi Hà Nội (thơ)	580
- Ra đi (thơ)	581
- Qua Phương Lâm (thơ)	582
- Hỏi đào (thơ)	582
- Đòi tù Sơn La (thơ)	583
- Quà rừng (thơ)	584
- Tiến bạn ra tù (thơ)	584
- Xuân về (thơ)	585
- Tết âm lịch 1940 (thơ)	585
- Mơ màng (thơ)	586
- Một buổi chiều (thơ)	586
- Ngày về (thơ)	587
- Họa thơ bạn ở trại tập trung Bắc Mê (thơ)	587
- Tết âm lịch 1941 (thơ)	588

- Tiến bạn đi cãng (thơ)	589
- Quán trọ bên đồi (Đời sống Bá Vân) (thơ)	590
- Thủ tướng bù nhìn thân Nhật Trần Trọng Kim (thơ)	594
- Nhật hoàng khóc Hitle (thơ)	595
- Côn Lôn ký sự (trích) (văn)	596
- Chủ nghĩa quốc gia đương đến ngày phá sản (văn)	605
<b>ĐẶNG THAI MAI</b>	613
- Mừng gặp bạn trong tù (thơ)	614
- Từ biệt bạn (thơ)	614
- Những mũi tên nhỏ. Những tù làm người ta sợ hãi	616
- Người ta chỉ khen những người có tiếng sấm (văn)	619
- Những chuyện có thật của chúng ta. Đời xưa có một đứa bé	621
- Cô Cam đã nói	
- Vượt qua lễ nghĩa cổ truyền	631
- Số mệnh đối lập hay là tất cả mọi người đi biểu tình (thơ)	636
<b>NGUYỄN VĂN NGUYỄN</b>	641
- Côn Lôn, địa ngục trần gian (trích) (văn)	643
- Tình trong tù (Kết yêu tại toà; Tù và tù) (Truyện ngắn)	671
<b>ĐẶNG XUÂN THIỀU</b>	681
- Chẳng đẹp lời thơ (thơ)	682
- Trả lời cha (thơ)	682
- Người thợ (thơ)	683
- Trước dinh tổng đốc Nam Định (thơ)	684

- Thất nghiệp (thơ)	684
- Sốt ruột (thơ)	685
- Xóm Lạc Viên (thơ)	685
- Thăm xóm chài (thơ)	686
- Bài học (thơ)	687
- Bãi công ở Hải Phòng (thơ)	687
- Vô sản diễn ca (thơ)	688
- Bất chợt (thơ)	696
- Thử thách (thơ)	696
- Giữ vững (thơ)	698
- Nghiêm Thuợng Biền (thơ)	698
- Đêm ngục (thơ)	699
- Hỏi cô đồng chí tí hon! (thơ)	700
- Về tướng chuột (thơ)	703
- Khóc Nguyễn Đức Cảnh (thơ)	704
- Ghé qua (thơ)	705
- Về Nguyễn Thế Truyền (thơ)	706
- Hy vọng ngày xuân (thơ)	707
- Nghe đàn (thơ)	708
- Chiều Bạch Đằng (thơ)	708
- Cú đi đi (thơ)	710
- Tổ quốc (thơ)	711
- Ánh sáng ban trưa (thơ)	712
- Thêm không gian (thơ)	714
- Tiếng tù (thơ)	715
LÊ ĐỨC THỌ	717
- Xà lim oán (thơ)	718
- Hận rừng xanh (thơ)	719



- Trong khuya (thơ)	720
- Rừng mai (thơ)	720
- Duyên văn (thơ)	721
- Ý xuân (thơ)	722
- Lòng xuân chiến sĩ (thơ)	723
HOÀNG VĂN THU	725
- Nậm ty Việt Nam (Đất nước Việt Nam) (thơ)	726
- Bỏ dây lính tức cón (Không đi lính đánh thuê) (thơ)	732
- An éc dú Tong Dàng (Cái ách ở Đông Dương) (thơ)	736
- Sláng cạ lai cần (Nhấn nhủ nhiều người) (thơ)	737
- Nhấn bạn (thơ)	739
XUÂN THỦY	741
- Cảnh đời (thơ)	742
- Loạn lung tung (thơ)	742
- Không giam được trí óc! (thơ)	743
- Trong nhà tù (thơ)	744
- Căng Bắc Mê (thơ)	745
- Lại đến Sơn La (thơ)	746
- Đề báo "Suối reo" (thơ)	746
- Lời người lính Sơn La (thơ)	747
- Xuân trong ngục (thơ)	751
- Bài ca Việt Minh (thơ)	751
- Từ biệt (thơ)	754
- Trận Mỏ Nhài (thơ)	755
- Thơ xuân vợ người lính gửi chồng (thơ)	756
- Tiến bạn đi chiến khu (thơ)	757
PHẠM THỊ TRINH	759

- Dồi non lấp bể (thơ)	759
- Trong lao cấm cố (thơ)	760
- Bị giam ở xà lim (thơ)	760
- Gặp Toàn quyền Pátxkiê (thơ)	761
- Trong xà lim nhớ mẹ (thơ)	762
- Tiến anh Chánh ra tù (thơ)	763
- Em đến thăm anh (thơ)	763
- Thăm chồng ở lao Ba Tơ (thơ)	764
- Tiến chồng đi đày (thơ)	765
- Em cũng như anh (thơ)	765
- Nhớ các chú (thơ)	766
- Hồi ký lao Quảng Ngãi (thơ)	767
- Ngọn lửa Ba Tơ (thơ)	770

# TẬP 37

	Trang
KHAI LUẬN	7
PHẦN THỨ NHẤT	
(VĂN KIẾN CỦA ĐẢNG VỀ VĂN HOÁ - VĂN NGHỆ)	49
- Ấn Nghị quyết của trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai (tháng 3-1931) (trích)	52
- Nghị quyết hội nghị các nhân viên lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương ở hải ngoại và các đại biểu Đảng bộ trong nước (họp từ ngày 14 đến ngày 26-6-1934) (trích)	55
- Nghị quyết chính trị của đại biểu Đại hội (Congrès) lần thứ nhất từ ngày 27 đến 31-3-1935 của Đảng Cộng sản Đông Dương (trích)	57
- Thông cáo ngày 20-3-1937 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (trích)	59
- Nghị quyết của khoáng đại Hội nghị của toàn thể Ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương (họp từ ngày 25-8 đến 4-9-1937) (trích)	60
- Nghị quyết của toàn thể Hội nghị Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 29 - 30 tháng 3 năm 1938) (trích)	64

- Nghị quyết của toàn thể hội nghị của Đảng bộ Bắc Kỳ (tháng 8-1938) (trích)	68
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp ngày 6, 7, 8 tháng 11-1939 (trích)	68
- Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ tám (1941) (trích)	70
- Nghị quyết của Ban thường vụ Trung ương Cộng sản Đông Dương (họp ngày 25 đến 28-2-1943) (trích)	71
- Đề cương về Cách mạng văn hoá Việt Nam	72
- Biên bản Hội nghị văn hoá cứu quốc	77

## PHẦN THỨ HAI

HẢI TRIỀU	83
* Tiểu sử	85
- Sự tiến hoá của văn học và sự tiến hoá của nhân sinh	91
- Cụ Sào Nam giải thích chữ văn học thế là sai lầm	94
- Báo <i>Tiếng dân</i> đứng giữa trời	98
- Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh	106
- Phụ lục 1: Hai cái quan niệm về văn học (Thiếu Sơn)	108
- Phụ lục 2: Nghệ thuật với đời người (Thiếu Sơn)	111
- <i>Kép Tư Bền</i> , một tác phẩm thuộc về cái triều lưu "nghệ thuật vị nhân sinh" ở nước ta	114
- Nhân xem quyển <i>Kép Tư Bền</i> , Nguyễn Công Hoan, nhà văn có nhiều triển vọng	116
- Nghệ thuật và sự sinh hoạt xã hội	125
	431

- Tôi không trả lời	127
- Phụ lục 3: Văn chương và hành động (Hoài Thanh, Lưu Trọng Lư, Lê Tràng Kiều)	128
- Ý nghĩa đời người	130
- Ý nghĩa văn chương	133
- Nhà văn hoàn toàn	135
- Cần phải hành động	137
- Nhà báo và nhà văn	140
- Hình thành tự do trong văn chương	143
- Những bài thơ không thành thực	145
- Nội dung và hình thức	146
- Một cái họa	148
- Kết luận	149
- Phụ lục: Tựa quyển lá thu	152
- Một bài diễn văn tối quan trọng về văn hoá	168
- Ông Phan Khôi không phải là một học giả duy vật	173
- Ông Phan Khôi là một học giả duy tâm	178
- "Biện chứng pháp với bình dân Việt Nam" cùng ông Thúc Tề ở báo <i>Dân quyền</i>	180
- Văn học của Liên bang Nga Xô viết	182
- Báo cáo	184
- Sự trừng phạt các báo	185
- Các báo sách bị thu giấy phép	187
- Kết quả không tốt của cái tình hình ngôn luận xứ này	188
- Nguyên vọng hay là cái nguồn vốn có của chúng ta	189
- Chương trình làm việc	191

- Kết luận	192
- Nghệ thuật với nhân sinh	197
- Maxime Gorki	198
- Thân thể của Gorki	199
- Sự nghiệp của Gorki	200
- Gorki Nhà viết sách	202
- Gorki Nhà viết báo	202
- Gorki kỹ sư của nhà văn hoá mới	205
- Romain Rolland	210
- Henri Barbusse	210
- Văn học và chủ nghĩa duy vật	216
- " <i>Làm than</i> ", một tác phẩm đầu tiên của nền văn học tả thực xã hội ở nước ta	224
- Bức thư thay tựa	227
- Đi tới chủ nghĩa tả thực trong văn chương: những khuynh hướng trong tiểu thuyết	229
TRẦN ĐÌNH LONG	233
* <i>Tiểu sử</i>	235
- Nghệ thuật với công cuộc kiến thiết xã hội	238
- Văn chương	241
- Địa vị các nhà văn sĩ	244
- Đàn, hát, nhảy, múa	246
- Trên sân khấu và trên màn ảnh	
TRẦN HUY LIỆU	253
* <i>Tiểu sử</i>	256
- Bài tựa tiểu thuyết <i>Làm than</i>	257
- Ông Tam Lang kéo xe	260
- Văn chương bài Nhật	263
- Một thú văn chương thân Nhật	267

- Văn một thú văn chương thân Nhật - số báo đặc biệt "Tân Việt Nam" với chủ nghĩa đế quốc Nhật	270
- Tôi đi xem lễ kỷ niệm Nguyễn Du	272
- Một bầu tâm sự	273
- Tình cảnh quốc dân ta ngày nay	275
* Chương thứ nhất: Nguyên nhân mất nước (câu chuyện quá khứ)	275
- Chính trị làm mất nước ta	281
- Văn học làm mất nước ta	284
- Luân lý làm mất nước ta	287
- Phong tục làm mất nước ta	289
- Tôn giáo làm mất nước ta	290
- Tổng luận làm mất nước ta	292
* Chương thứ hai: Đồng bào ta làm mất nước ta (câu chuyện hiện tại)	310
- Côn Lôn ký sự	312
TRẦN MINH TUỐC	321
* <i>Tiểu sử</i>	321
- Một cụm hoa thơ của tuổi trẻ	327
- Một nhà văn của dân quê: Ngô Tất Tố trong <i>Tắt đèn</i>	329
- Một ngôi sao đã lặn	331
- Đọc sách <i>Làm dĩ</i>	334
- Nhân kỷ niệm 14 Juliet qua cặp kính của nhà Nho	
ĐẶNG THAI MAI	
* <i>Tiểu sử</i>	339

- Ý nghĩa nhân sinh trong truyện cười của nước ta ngày xưa 341
- Đọc "Việt Nam cổ văn học sử" 344
- Hành động và học thuật (trả lời một người bạn) 347
- Lỗ Tấn 351
- Tập văn trong văn học Trung Quốc hiện đại 377
- Văn học khái luận 382

## TRƯỜNG CHINH

- \* *Tiểu sử* 467
- Mấy nguyên tắc lớn của cuộc vận động văn hoá Việt Nam mới lúc này 469
- Văn hoá (?), một con quỷ đội lốt mác xít 474

## PHẦN THỨ BA

- Đôi lời ngỏ cùng anh Hoài Thanh Hải Thanh 479
- Lời tựa viết cho cuốn sách *Văn Sĩ và Xã hội* của Hải Triều Hải Thanh 486
- Nghệ thuật có tự do chăng Hải Thanh 491
- Gỡ một cái lăm cho bọn trí thức tiểu tư sản - văn học của Liên bang Nga Xô viết Hải Thanh - Hải Triều 492
- Tiếp lời ông Hải Triều và Phan Văn Hùm bàn về chủ nghĩa nghệ thuật vị nghệ thuật Sơn Trà 495
- Một cuốn sách cần cho phong trào duy vật biện chứng pháp ở xứ ta: *Biện chứng pháp* của ông Trần Hữu Độ Sơn Trà 500
- Trung cáo những văn sĩ trưởng giả đã ru ngủ bình dân, hay là: Tình cảm trong văn học bình dân Sơn Trà - Thạch Động 506



- Nhân vật văn chương lãng mạn hay là  
tinh thần giai cấp tiểu tư sản nước ta  
trong ba tác phẩm *Tố Tâm*, *Hồn bướm  
mơ tiên* và *Người sơn nhân* Thạch Động 509
- Văn học lãng mạn và văn bình dân C.H. - L.X.C 514
- Nguyên nhân phát sinh của hai trào  
lưu văn nghệ ở xứ này Hải Vân 515
- Sự xung đột của hai tư tưởng hay là sự  
xung đột của hai thế giới Hải Vân 520
- Văn chương trong xã hội giai cấp Hải Vân 523
- Ông Lê Tràng Kiều không phải là nhà văn bình  
dân Hỏa Sơn 527
- Phụ lục: Nhà văn bình dân Lê Tràng Kiều 530
- Phan Văn Dật mang cái mặt nạ bàng quan cái  
cho bọn Hoài Thanh Lâm Mộng Quang 532
- Cuốn *Duy tâm hay duy vật* với nhà duy vật  
Hải Triều Hồ Xanh 539
- *Mấy đường tơ* với Sông Hương Hồ Xanh 547
- Văn học, muốn tiến hoá, phải thoát  
ly tinh thần luân lý Hồ Xanh 550
- Về bài *Văn học muốn tiến hoá phải  
thoát ly tinh-thần luân lý của ông  
Hồ Xanh* Đỗ Thị Bích Liên 569
- Tranh luận với cô Đỗ Thị Bích Liên  
về bài *Văn học muốn tiến hoá phải  
thoát ly tinh thần luân lý* Hồ Xanh 573
- *Một khuynh hướng mới trong làng thơ* Phác Căn 582
- Đã ba năm tuổi trẻ mất một bạn già  
thân yêu Thanh Vệ 587

- Tố Hữu, nhà thơ của tương lai	K. và T.	591
- Nhà văn sĩ xã hội Henri Barbusse	Ngô Quý Du	597
- Văn hoá, chiến tuyến thứ ba trên mặt trận ngày nay	Lương Sơn	603
- Nhân đọc <i>Nỗi lòng Đồ Chiểu</i> - Đồ Chiểu và quốc gia chủ nghĩa	Nguyễn Văn Nguyễn	610
- Cuộc trưng bày của Trường Mỹ thuật	Quyết Thành	620
- Trước khi bàn về văn hoá	Văn Minh	622
- Nghệ thuật và tự do	Văn Minh	624
- Phải tuyên bố một lần cuối cùng... nghệ thuật và tự do	Trọng Minh	628
- Văn chương dân chúng	Tô Vệ	631
- <i>Tắt đèn</i> , tiểu thuyết của Ngô Tất Tố	Phú Hương	634
- Tâm sự Tôn Thọ Tường trong bài <i>Tôn phu nhân quy Thục</i>		638
- Nội dung và hình thức	Khuong Hữu Tài	643
- Mặt trận văn chương: nội dung và hình thức - chức vụ của nhà văn	Cao Văn Chánh	646
- Tán thành sự gây dựng văn hoá Việt Nam	Bùi Công Trùng	653
- Văn nghệ ngày nay nên như thế nào? Trở lại vấn đề văn chương nghệ thuật (trả lời ông Lưu Trọng Lư)	Bùi Công Trùng	656
- Cao vọng của tiểu thuyết	Nhu Phong	661
- Những văn sĩ tả chân tư sản	Nhu Phong	663
- Nhiệm vụ chống phát xít của nhà văn lúc này	Nhu Phong	665

- Sống đã... rồi viết văn                      Trần Mai Ninh    670
- Sức sống của dân Việt Nam trong ca dao và  
    cổ tích    Nguyễn Đình Thi    675
- Xét qua văn hoá Việt Nam trong sáu năm  
    chiến tranh 1939 - 1945                      Nguyễn Đình Thi    688

# TẬP 38

	Trang
KHẢI LUẬN	9
NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH	29
Tiểu sử	31
- Những lá thư gửi Phan Chu Trinh	45
Thư số 1	(1913) 46
Thư số 2	(1913) 47
Thư số 3	(1913) 48
Thư số 4	(1914) 49
- Yêu sách của nhân dân Việt Nam	(1919) 50
- Việt Nam yêu cầu ca	(1922) 53
- Lời phát biểu tại đại hội Tua	(1920) 56
- Đông Dương	(1921) 59
- Tuyên ngôn của Hội liên hiệp Thuộc địa, đoàn thể của những người dân bản xứ ở tất cả các thuộc địa	(1921) 63
- Động vật học	(1922) 65
- Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa	(1922) 68
- Công cuộc "khai hoá cao cả"	(1922) 71
- Pari	(1922) 73
- Bình đẳng	(1922) 81
- Về bài phê bình tác phẩm điện ảnh "Tu bản và tôn giáo" (của Giôrit Iven)	(1922) 83

- Về vở kịch <i>Con rồng tre</i>	(1922)	85
- Lời than vãn của Bà Trưng Trắc	(1922)	90
- Những kẻ đi khai hoá	(1922)	94
- Thù ghét chủng tộc	(1922)	96
- Con người biết mùi hun khói	(1922)	98
- "Sở thích đặc biệt"	(1922)	101
- Khai hoá giết người	(1922)	103
- Lá thư ngỏ gửi ông Anbe Xarô, Bộ trưởng Bộ thuộc địa	(1922)	105
- Đồng tâm nhất trí	(1922)	107
- Vụ hành hạ Amduni và Benkhia	(1922)	109
- Những người bán xứ được ưa chuộng	(1922)	111
- Về câu chuyện Xiki	(1922)	114
- Sự thịnh vượng của Đông Dương dưới triều đại M.Lông	(1922)	117
- Nói về loài cầm thú	(1923)	120
- Y như ở "nước mẹ"	(1923)	123
- Truyền đơn cổ động mua báo "Người cùng khổ" dịp kỷ niệm Công xã Pari tại nghĩa trang Pero Lasedo	(1923)	125
- Truyền đơn cổ động mua báo "Việt Nam Hồn"	(1923)	126
- "Vi hành"	(1923)	128
- Khởi nghĩa ở Dahômây	(1923)	132
- Lá thư ngỏ gửi ông Lêông Ácsimbô	(1923)	134
- Thư gửi lại đồng nghiệp báo "Người cùng khổ"	(1923)	136
- Chế độ độc đoán ở Đông Dương	(1923)	139
- Ách áp bức không từ một chủng tộc nào	(1923)	140
- Đội quân chống cách mạng	(1923)	141

- Không phải là chủ nghĩa quân phiệt đâu, nhưng...	(1923)	143
- Nước Việt Nam dưới con mắt Người Pháp	(....)	144
- Tâm địa thực dân	(....)	149
- Những thảm họa của nền "văn minh" Pháp	(....)	152
- Các quan cai trị	(....)	157
- Ăn bám và hỗn độn	(....)	160
- Những tội ác của chủ nghĩa quân phiệt	(....)	165
- Tọa dịch hay là khổ sai	(....)	168
- Công chính	(....)	170
- Giáo hội	(....)	173
- Chính sách ngu dân	(1924)	175
- Chế độ báo chí	(1924)	179
- "Công Lý" (trích)	(....)	183
- Cuộc kháng Pháp	(....)	186
- Phong trào công nhân ở Thổ Nhĩ Kỳ	(1924)	189
- Tình cảnh nông dân Việt Nam	(1924)	191
- Tình cảnh nông dân Trung Quốc	(1924)	194
- Phong trào công nhân ở Viễn Đông	(1924)	196
- Lênin và các dân tộc thuộc địa	(1924)	199
- Đông Dương và Thái Bình Dương	(1924)	201
- Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa	(1924)	206
- Chủ nghĩa đế quốc Pháp dám làm những gì?	(1924)	210
- Những cái tốt đẹp của nền "văn minh" Pháp	(1924)	211
- Đoàn kết giai cấp	(1924)	214

- Tham luận về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa tại Đại hội Quốc tế lần thứ V của Quốc tế Cộng sản	(1924)	216
- Lênin và các dân tộc phương Đông	(1924)	227
- "Chế độ dã man" Bôn-sê-vích...		230
- "Nền văn minh" Pháp	(1924)	231
- Hành hình kiểu Lynsơ	(1924)	232
- Đảng Ku Klux Klan	(1924)	239
- Công cuộc "khai hoá" giết người	(1924)	243
- Thống chế Liôtây và bản Tuyên ngôn Nhân quyền	(1924)	249
- Chủ nghĩa thực dân bị lên án	(1924)	251
- Báo cáo gửi Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản	(1924)	255
<b>BẢN ÁN CHẾ ĐỘ THỰC DÂN PHÁP</b>		
(Trích) (1920 - 1925)		257
Chương I - Thuế máu		261
Chương II - Việc đầu độc người bản xứ		273
Chương III - Các quan thống đốc		278
Chương IV - Các quan cai trị		285
Chương V - Những nhà khai hoá		290
Chương VI - Tệ tham nhũng trong bộ máy cai trị		304
Chương VII - Bóc lột người bản xứ		309
Chương VIII - Công lý		322
Chương IX - Chính sách ngu dân		331
Chương X - Chủ nghĩa giáo hội		334
Chương XI - Nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ		338
Chương XII - Nô lệ thức tỉnh		345

Tiểu dẫn để tham khảo về Bản án chế độ thực dân Pháp		352
- Con rùa	(1925)	355
- Lối cai trị của người Anh	(1925)	357
- Trả lời ông H.	(1925)	359
- Lênin và các dân tộc thuộc địa	(1925)	369
- Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu	(1925)	371
- Những vấn đề châu Á	(1925)	376
- Quốc Tế ca (dịch)	(1925)	380
- Lênin và phương Đông	(1926)	383
- Phong trào cách mạng ở Đông Dương	(1926)	385
- Thư gửi Ủy ban Trung ương Thiếu nhi Liên Xô	(1926)	391
- Đông Dương khổ nhục	(1926)	392
- Bảy lâu mơ ngủ...	(1926)	395
- Đã làm Cách mệnh...	(1926)	395
ĐƯỜNG KÁCH MỆNH (Trích)	(1927)	396
Tư cách một người cách mệnh		400
Vì sao phải viết sách này?		401
Kách mệnh		402
Lịch sử cách mệnh Mỹ		407
Lịch sử cách mệnh Pháp		409
- Bài ca Trần Hưng Đạo	(1928)	419
- Cô Vương khuyên chồng	(1928)	420
- Thơ đề miếu viên tướng họ Tống	(1929)	421
- Về vở kịch "Đề Thám" và một số vở khác sáng tác ở Xiêm (Thái Lan)	(1929)	422



- Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam	(1930)	423
Về "Nhật ký chìm tàu"	(1930)	426
- Báo cáo về tình hình chính trị ở Đông Dương từ 1936 đến 1938	(1939)	444
- Ý kiến về đường lối, chủ trương của Đảng trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939)	(1939)	447
- Thư vợ gửi chồng	(1940)	449
- Bài số ứng khẩu ở chỉ thôn	(1940)	450
* Cứu Trung Quốc thì cứu tự kỷ ( <i>Cứu Trung Quốc là tự cứu mình</i> )	(1940)	451
- Pác Bó hùng vĩ	(1941)	458
- Túc cảnh Pác Bó	(1941)	458
- Kính cáo đồng bào	(1941)	459
- Hoan nghênh thanh niên học quân sự	(1941)	461
- Khuyên đồng bào mua báo <i>Việt Nam độc lập</i>	(1941)	463
- Xã luận báo <i>Việt Nam độc lập</i>	(1941)	464
- Lời thơ phụ đề tranh cổ động Báo <i>Việt Nam độc lập</i>	(1941)	466
- Mười chính sách của Việt Minh	(1941)	466
- Ca dân cày	(1941)	468
- Ca phụ nữ	(1941)	469
- Kêu gọi thiếu nhi	(1941)	470
- Ca công nhân	(1941)	471
- Ca binh lính	(1941)	472
- Thơ vợ gửi chồng đi làm cách mạng	(1941)	473
- Cảnh rừng Pác Bó	(1942)	474

- Địa dư nước ta ( <i>Trích</i> )	(1941)	475
- Lịch sử nước ta	(1942)	478
- Mừng xuân 1942	(1942)	490
- Ca đội tự vệ	(1942)	491
- Ca sợi chỉ	(1942)	492
- Hòn đá to	(1942)	494
- Lên núi	(1942)	495
- Con cáo và tổ ong	(1942)	495
- Tặng thống chế Pêtanh	(1942)	497
- Nhóm lửa	(1942)	497
- Tặng toàn quyền Đờcu	(1942)	499
- Chơi trăng	(1942)	499
- Bài ca du kích	(1942)	500
- Trẻ chăn trâu	(1942)	501
<b>Nhật ký trong tù</b>	(1942 - 1943)	504
Bài thơ đề ngoài bìa		509
Mở đầu tập nhật ký		511
Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh		512
Vào nhà lao huyện Tĩnh Tây		514
Đường đời khó khăn (I, II, II)		517
Buổi sớm (I, II)		520
Buổi trưa		522
* Lời hỏi (Vấn thoại)		
Quá trưa		523
Chiều hôm		525
Cơm tù		526
Người bạn tù thổi sáo		528
Cái cùm chân (I, II)		530

Học đánh cờ (I, II, III)	533
Ngắm trăng	535
Chia nước	537
Trung thu (I, II)	539
Đánh bạc	540
Tù đánh bạc	542
* Bạn tù họ Mạc (Nạn hữu Mạc Mỗ) <sup>1</sup>	
* Bạn tù L. Nguyên là chủ nhiệm (Nạn hữu nguyên chủ nhiệm L) <sup>2</sup>	
Ngày tết Song Thập bị giải đi Thiên Bảo	543
Đi đường	544
Chiều hôm	546
Đêm ngủ ở Long Tuyền	547
Điền Đông	549
Mới đến nhà lao Thiên Bảo	550
Vợ người bạn tù đến thăm chồng	552
Các báo đăng tin: cuộc họp lớn hoan nghênh Vyky	555
Tự khuyên mình	557
Cảnh ngoài đồng	558
Hàng cháo	560
Nhà lao Quả Đức	561
* Sở trưởng Long An họ Lưu (Long An Lưu Sở trưởng) <sup>3</sup>	
Giải đi sớm (I, II)	563
Đồng Chính	565

---

1,2,3. Trong mục lục phần *Nhật ký trong tù*, các bài có đánh dấu hoa thị và chưa chữ Hán là mới bổ sung. Các bài đó xin đọc ở phần *Phụ lục II*.

Chăn giấy của bạn tù	566
Đêm lạnh	568
Dây trói	569
Rụng mất một cái răng	570
Long An - Đồng Chính	572
* Trên đường phố (Nhại thượng) <sup>1</sup>	
Trên đường đi	573
Gia quyến người bị gọi ra lính	575
Giải thích điều chế giễu	576
Vãng Nam Ninh	578
Cảnh binh khiêng lợn cùng đi (I, II)	580
Trượt chân sa hố	582
Giữa đường đáp thuyền đi huyện Ung	583
Nhà lao Nam Ninh	584
Phát buồn	586
Nghe gà gáy	587
Một người tù cò bạc chết "cứng"	589
Lại một người nữa...	590
Cắm hút thuốc (thuốc lá)	592
* Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng	
(Dạ bán văn khóc phu) <sup>2</sup>	
Hoàng hôn	593
Tiền công	594
Không ngủ được	596
Nhớ bạn	597

---

1,2. Trong mục lục phần *Nhật ký trong tù*, các bài có đánh dấu hoa thị và chưa chữ Hán là mới bổ sung. Các bài đó xin đọc ở phần *Phụ lục II*.

Viết hộ báo cáo cho các bạn tù	599
Ghẻ lở	600
Nghe tiếng giã gạo	601
Ngày 11 tháng 11 (I, II, III)	604
Báo động	607
Chiết tự	608
"Quán trọ"	609
Buổi sớm tạnh nắng	611
"Việt Nam có bạo động" - tin thông tấn Xích Đạo trên báo Ung Ninh	612
Đoàn Anh thăm Trung Hoa	613
Giải đi Vũ Minh	615
Thịt chó ở Bào Hương	616
Phu làm đường	618
Lính ngục đánh cắp mất chiếc gậy của ta	619
Cột cây số	621
Cháu bé trong ngục Tân Dương	623
* Gửi Nêru I (Ký Ni Lỗ I) <sup>1</sup>	
* Gửi Nêru II (Ký Ni Lỗ II) <sup>2</sup>	
Tiền đèn	625
Sinh hoạt trong tù	626
Ông Quách	627
Ban trưởng họ Mạc	629
* Nhà lao Thiên Giang (Thiên Giang ngục) <sup>3</sup>	
Đáp xe lửa đi Lai Tân	630
Anh ấy định trốn	631

---

1,2,3. Trong mục lục phần *Nhật ký trong tù*, các bài có đánh dấu hoa thị và chưa chữ Hán là mới bổ sung. Các bài đó xin đọc ở phần *Phụ lục II*.

Lai Tân	633
Đến Liễu Châu	634
Lâu không được đệ giải	635
Nửa đêm	637
* Nhà ngục Liễu Châu (Liễu Châu ngục) <sup>1</sup>	
Đến dinh trưởng quan	638
Bốn tháng rồi	643
Bệnh nặng	645
Đến Quế Lâm	647
Tiền vào nhà lao	648
?!	649
?	651
Đến Cục chính trị Chiến khu IV	652
* Nhà giam của Cục Chính trị	
* Được ưu đãi (Mông ưu đãi)	
Cảnh sáng sớm	653
Thanh minh	655
Cảnh chiều tối	656
* Khoa trưởng họ Ngũ, khoa viên họ Hoàng (Ngũ khoa trưởng, Hoàng khoa viên)	
Hạn chế	658
Dương Đào ốm nặng (Dương Đào bệnh nặng)	
Đêm không ngủ	659
Mưa lâu	660
Tiếc ngày giờ	661
* Đọc lời giáo huấn của ông Tưởng	

---

1. Trong mục lục phần *Nhật ký trong tù*, các bài có đánh dấu hoa thị và chưa chữ Hán là mới bổ sung. Các bài đó xin đọc ở phần *Phụ lục II*.

(Độc Tuồng công huân tù)		
* Tướng quân Lương Hoa Thịnh thăng chức Phó tư lệnh (Lương Hoa Thịnh tướng quân thăng nhậm Phó tư lệnh)		
* Tặng chú Hầu (Tặng tiểu Hầu)		
Thu cảm (I, II)		663
* Nhân lúc đói bụng (Nhân đồ ngã)		
* Khoa viên họ Trần tới thăm (Trần khoa viên lai thám)		
* Chủ nhiệm họ Hầu tặng một bộ sách (Hầu Chủ nhiệm ân tặng nhất bộ thư)		
Được lệnh trên cho ra ngoài phòng lao đi lại		665
Đêm thu		667
Trời tạnh		669
Cảm tưởng đọc "Thiên gia thi"		671
* Túc cảnh (Túc cảnh)		
* Kết luận (Kết luận)		
+ Phụ lục I: Bài thơ viết sau khi ra tù	(1943)	672
+ Phụ lục II: Thơ bổ sung	(....)	674
- Tặng cụ Đinh Chương Dương	(1943)	706
- Tặng cháu Nông Thị Trung	(1944)	706
- Đánh du kích như đánh cờ ( <i>Trích</i> )	(....)	707
- Cách mạng tiên cách tâm	(1945)	719
- Những vần thơ cổ động	(1945)	721
- Thơ trong nhật ký	(1945)	722
- Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa	(1945)	723
- Tuyên ngôn độc lập	(1945)	725

## TẬP 39

	Trang
- Khái luận (của Giáo sư Đặng Nghiêm Vạn)	7
- Pú Lương Quân (dân tộc Tày)	29
- Chín chúa tranh vua (Dân tộc Tày)	39
- Kể chuyện bản mừng (Dân tộc Thái)	91
- Chia bản chia mừng (Dân tộc Thái)	148
- Một số luật lệ mừng Ca Da (Dân tộc Thái)	206
- Dẫn lại mừng (Dân tộc Thái)	209
- Lệ luật dòng lang họ Quách (Dân tộc Mường)	212
- Luật tục (Kei duê bhiăn kdi) (Dân tộc Êđê)	214
- Luật tục (Phat k'tuôi - trích) (Dân tộc Mnông)	401
- Đam Săn (Dân tộc Êđê)	454
- Đăm Noi (Dân tộc Bana)	523
- Hobia Đơrang (Dân tộc Giarai)	612
- Đăm Di (Dân tộc Êđê)	659
- Chàng Tiăng (Dân tộc Mnông)	715



## TẬP 40

- Dăm Kteh Mlan (Dân tộc Êđê)	7
- Xing Chơ Niếp (Dân tộc Êđê)	77
- Xing Nhă (Dân tộc Êđê và Giarai)	181
- Chi Lơ Kok (Dân tộc Êđê)	231
- Dăm Di đi săn (Dân tộc Êđê)	421
- Chàng Mơ Hiêng (Dân tộc Êđê)	509
- Tiến dặn người yêu (Dân tộc Thái)	553
- Chàng Lú - Nàng Ủa (Dân tộc Thái)	609
- Ú Thềm (Dân tộc Thái)	679
- Tiếng hát phong tục (Dân tộc Hmông)	757
- Vượt biển (Dân tộc Tày)	915
- Then Bách Điều (Dân tộc Tày)	939
- Luộn tứ quý (Dân tộc Tày)	955
- Đính Quân (Dân tộc Tày)	981
- Nam Kim - Thị Đan (Dân tộc Tày)	1049
- Lưu Đài - Hán Xuân (Dân tộc Tày)	1071
- Luận tam nguyên (Dân tộc Tày)	1111
- Thơ Hoàng Đức Hậu (Dân tộc Tày)	1133

## TẬP 41

	Trang
- Đẻ đất - đẻ nước (Dân tộc Mường)	7
- Văn Va (Dân tộc Mường)	181
- Tráng Đồng (Dân tộc Mường)	313
- Út Lót - Hồ Liêu (Dân tộc Mường)	327
- Nàng Ồm - chàng Bằng Hương (Dân tộc Mường)	374
- Nàng Nga - Hai Mối (Dân tộc Mường)	398
- Những bài hát đám cưới Tày (Dân tộc Tày)	463
- Xuống chợ lấy muối (Dân tộc Tày)	497
- Oán ông thầy so bát tỵ (Dân tộc Nùng)	499
- Út Ỏ về Kinh (Dân tộc Thái)	501
- Dân như vẹt, phìa như quạ (Dân tộc Thái)	511
- Lúa chó dầy (Dân tộc Thái)	512
- Hát mừng nhà lớn (Dân tộc Giáy)	514
- Chống ép duyên (Dân tộc Giáy)	521
- Hát đạo lý (Dân tộc Giáy)	523
- Tình yêu hai ta (Dân tộc Giáy)	528
- Hội kín về sen hồng nởdt (Khơme)	530
- Đam So (Dân tộc Bana)	536
- Khóc Đúp (Dân tộc Bana)	538
- Bài ca thợ rèn (Dân tộc Xơđăng)	541
- Pit-put... cheng choong (Dân tộc Xơđăng)	543
- Thơm mùi sữa trắng (Dân tộc Koho)	545

- Tiếng gọi của Bơ Trang Lơng (Dân tộc Mnông)	547
- Bài ca săn voi (Dân tộc Mnông)	548
- Bài ca cuộc sống làng buôn (Dân tộc Mạ)	550
- Tìm em (Dân tộc Bru - Vân Kiều)	553
- Chòi dọt - chòi lành (Dân tộc Bru - Vân Kiều)	553
- Cái lếp - vòng tay (Dân tộc Khơmú)	555
- Gọi bạn gái (Dân tộc Hrê)	557
- Người đẹp (Dân tộc Hrê)	558
- Em ơi em (Dân tộc Co)	559
- Bài ca đám cưới (Dân tộc Cotu)	560
- Hát đối đáp Babót (Dân tộc Cotu)	564
- Que cùi (Dân tộc Kháng)	565
- Dặn con (Dân tộc Kháng)	566
- Đời nô lệ (Dân tộc La Ha)	567
- Nỗi khổ ngày xưa (Dân tộc La Ha)	568
- Nguồn gốc cây lúa, cây ngô (Dân tộc Pu Péo)	570
- Anh cướp em về (Dân tộc Hmông)	575
- Mười hai tháng qua (Dân tộc Dao)	578
- Dặn vợ dặn con (Dân tộc Dao)	581
- Đỉnh núi Pha Luông (Dân tộc Dao)	582
- Trời đất - con người (Dân tộc Dao)	584
- Bài ca can chi (Dân tộc Dao)	603
- Bài ca một ngày (Dân tộc Dao)	613
- Dân ca ở một tộc người trên rẻo cao (Dân tộc Lô Lô)	624
- Giấc mơ (Dân tộc Sán Dìu)	722
- Bài ca chơi thuyền (Dân tộc Sán Dìu)	738
- Văn Bia (Dân tộc Chăm)	748
- Truyện thơ (Dân tộc Chăm)	800

**PHẦN II**

**BẢNG TRA TÁC GIẢ**



## A

ÁI DÂN, T.35, Tr. 314.

A.Y., T.35, Tr. 710.

ANH - ANH, T.35, Tr. 380.

ANH THƠ, T.25, Tr.447

ÂU ĐẠO HUỆ, T.1, Tr.419

## B

BÀ HUYỆN THANH QUAN, T.14, tr.977

BÀ M.T., T.35, Tr.396, 435.

BÀ NGHỊ, T.35, Tr. 131.

BÀN TÀI ĐOÀN, T.35, Tr. 865.

BÀNG BÁ LÂN, T.25, Tr.383

BẢO GIÁC, T.1, Tr.417

BÁC VỌNG, T.35, Tr. 841.

BẮC VŨ, T.35, Tr. 350.

BỌ QUAY, T.35, Tr.150.

BÙI BÁ CHIẾN, T.5, Tr. 653

BÙI DUONG LỊCH, T.8, Tr.237

BÙI HIỂN, T.32, Tr. 439.

BÙI HUY BÍCH (1744 - 1818), T.14, Tr.395

BÙI HUY PHỒN (ĐỒ PHỒN), T.25, Tr.613

BÙI HUY PHỒN, T.33, Tr.529

BÙI HỮU NGHĨA, T.15, Tr. 149.

BÙI KỶ, T.20, Tr.345

BỬU BA, T.34, Tr.351.  
BÙI MỘNG VÂN, T.35, Tr.700.  
BÙI TÔNG QUÁN, T.2, Tr. 367.  
BÙI THỊ TRANG, T.17, Tr. 129.  
BÙI VĂN DỊ, T.15, Tr. 643.  
BÙI VỊNH, T.5, Tr.717  
BÙI HỮU DUYÊN, T.34, Tr. 428.  
BÙI KHẮC THỤ, T.34, Tr.162, Tr.454.  
BÌNH DUONG, T.35, Tr. 517.  
BÍCH KHÊ, T.25, Tr.529

## C

CẢ NGÔ, T.17, Tr.  
CAO BÁ QUÁT (1808 - 1855), T.14, tr.1147  
CAO HỒNG LÃNH, T.35, Tr. 876.  
CAO HUY DIỆU, T.8, Tr.281  
CAO TU, T.35, Tr. 859.  
CHIÊU ANH CÁC, T.6, Tr.735  
CHẾ LAN VIÊN, T.25, Tr.319  
CHẾ LAN VIÊN, T.26, Tr.1003  
CHU ĐƯỜNG ANH, T.3, Tr. 473.  
CHU HÀ, T.35, Tr. 503.  
CHU HẢI NGUNG, T.1, Tr.443  
CHU KHẮC NHƯỢNG, T.3, Tr. 463.  
CHU MẠNH TRINH (1862 - 1905), T.14, Tr.1269  
CHU TAM TỈNH, T.4, Tr.371  
CHI THIÊN, T.32, Tr. 881  
CHU THU ĐỒNG (1856 - 1908), T.8, Tr.510

CHU VĂN AN, .T.3, Tr.113  
CHU VĂN THƯỜNG, T.1, Tr.259  
CHU XA, T.4, Tr.383  
CÚC CHI, T.35, Tr. 333, 404.

## D

D.K., T.35, Tr. 193.  
DÂN VIỆT, T.35, Tr. 863.  
DUƠNG BÁ TRẠC (1884 - 1944), T.19, Tr.545  
DUƠNG ĐÌNH THỦY, T.34, Tr. 495.  
DUƠNG CÔNG HOẠT, T.35, Tr.533  
DUƠNG KHÔNG LỘ, T.1, Tr.341  
DUƠNG KHUÊ (1839 - 1902), T.14, Tr.1265  
DUƠNG LĨNH, T.34, Tr. 31, 128, 168, 175, 272, 273, 293.  
DUƠNG MINH, T.35, Tr. 584.  
DUƠNG QUẢNG HÀM, T.22, Tr.217  
DUƠNG THẠC (? - 1911), T.18, Tr.825  
DOÃN ÂN PHỦ, T.3, Tr.431  
DOÃN HÀNH, T.4, Tr.359  
DOÃN UẨN, T.14, Tr.1143  
DĨNH ĐẠT, T.1, Tr.396  
DUY HÀ, T.35, Tr. 148, 152

## Đ

ĐÀ GIANG, T.35, Tr. 313  
ĐÀO DUY KỲ, T.35, Tr. 556, 732  
ĐAN QUẾ, T.35, Tr. 74



ĐẶNG CHÂU TUỆ, T.35, Tr.  
 ĐẶNG CHÁNH KỲ, T.34, Tr.207, Tr.243  
 ĐẶNG THÁI THUYẾN, T.34, Tr.163, Tr.164, Tr.340  
 ĐÌNH NHU, T.34, Tr.541, Tr.544, Tr.549  
 ĐẶNG LỆ, T.35, Tr. 353  
 ĐÌNH CHUÔNG DUONG, T.35, Tr. 518  
 ĐÔNG DUONG TẠP CHÍ, T.21, Tr.83 (Báo)  
 ĐÔNG HỒ, T.20, Tr.351  
 ĐÔNG HỒ, T.25, Tr.395  
 ĐÔNG HOÀI, T.25, Tr.623  
 ĐÀM CỨU CHỈ, T.1, Tr.243  
 ĐÀM KHÍ, T.1, Tr.250  
 ĐÀM VĂN LỄ, T.4, Tr. 659  
 ĐÀO CÔNG SOẠN, T.4, Tr.291  
 ĐÀO DUY ANH, T.22, Tr.971  
 ĐÀO DUY TỪ, T.6, Tr.35  
 ĐÀO NGHIÊM, T.5, Tr.703  
 ĐÀO NGUYỄN PHỔ (1861 - 1907), T.19, Tr.553  
 ĐÀO SU TÍCH, T.3, Tr.347  
 ĐÀO TẤN, T.15, Tr.813  
 ĐÀO THUẬN CHÂN, T.1, Tr.270  
 ĐẠI NAM, T.21, Tr.53  
 ĐẠM PHƯƠNG (1881 - 1947), T.19, Tr.817  
 ĐẠM PHƯƠNG NỮ SỬ, T.20, Tr.251  
 ĐẶNG ĐÌNH TƯỚNG, T.6, Tr.229  
 ĐẶNG ĐỀ, T.5, Tr.795  
 ĐẶNG ĐOÀN BẰNG (1887 - 1938), T.18, Tr.771  
 ĐẶNG HUY TRÚ, T.15, Tr.569  
 ĐẶNG HỮU PHỔ (1854 - 1885), T.17, tr.

ĐỒNG KIÊN CUONG (Pháp Loa), T.2, Tr.387  
ĐẶNG MINH BÍCH, T.4, Tr.817  
ĐẶNG MINH KHIÊM, T.5, Tr.51  
ĐỒNG NGẠN HOÀNG, T.3, Tr.1045  
ĐẶNG NGUYỄN CẦN (1866 - 1922), T.19, Tr.583  
ĐẶNG THÁI THÂN (1874 - 1910), T.18, Tr.693  
ĐẶNG THAI MAI, T.36, Tr.613  
ĐẶNG THAI MAI, T.37, Tr.339  
ĐẶNG THÚC HỨA (1870 - 1931), T.18, Tr.648  
ĐẶNG TỬ KÍNH (? - 1928), T.18, Tr.842  
ĐẶNG TRẦN PHÁT, T.20, Tr.333  
ĐẶNG TUYÊN, T.4, Tr.635  
ĐẶNG VĂN BÁ (1873 - 1931), T.19, Tr.625  
ĐẶNG XUÂN THIỀU, T.36, Tr.681  
ĐỖ ĐỨC THU, T.33, Tr.677  
ĐỖ BÌNH THÀNH (Nam Định), T.17, Tr.452  
ĐỖ CƠ QUANG (? - 1914), T.18, Tr.851  
ĐỖ CẬN, T.4, Tr.813  
ĐỖ DUY NHIỆM, T.25, Tr.399  
ĐỖ HUY LIÊU, T.15, Tr.707  
ĐỖ PHÁP THUẬN, T.1, Tr.225  
ĐỖ QUANG, T.15, Tr.147  
ĐỖ TỐN, T.26, Tr.1011  
ĐỖ TỬ VI, T.3, Tr.315  
ĐẬU QUANG LĨNH (1867 - ?), T.18, Tr.542  
ĐÌNH CÙNG VIÊN, T.2, Tr.295  
ĐÌNH GIA TRINH, T.23, Tr.285  
ĐÌNH HÙNG, T.25, Tr.563  
ĐÌNH KHẮC NHƯỠNG, T.17, Tr.413

ĐINH NHẬT TÂN, T.17, Tr.217  
ĐINH NHO HOÀN, T.6, Tr.315  
ĐINH TRỌNG LIÊN (1862 - 1916), T.18, Tr.516  
ĐINH VĂN NHÃ, T.15, Tr.945  
ĐOÀN ĐỨC MẬU (Bạch Xỉ) (1855 - 1897), T.17, Tr.51  
ĐOÀN HỮU TRUNG, T.15, Tr.321  
ĐOÀN NGUYỄN TUẤN, T.7, Tr.233  
ĐOÀN NHU KHUÊ, T.20, Tr.145  
ĐOÀN PHÚ TÚ, T.24, Tr.511  
ĐOÀN THUẤN DU, T.3, Tr.509  
ĐOÀN THỊ ĐIỂM, T.6, Tr.437  
ĐOÀN VĂN CỪ, T.25, Tr.363  
ĐOÀN VĂN KHÂM, T.1, Tr.289  
ĐOÀN XUÂN LÔI, T.3, Tr.503

## G

GÁI QUÊ, T.35, Tr.144  
GIÁP HẢI, T.5, Tr.723

## H

HƯƠNG HẢI THIÊN SU, T.6, Tr.91  
HƯỚNG MINH, T.32, Tr.623  
HÀ NHẠM ĐẠI, T.5, Tr.809  
HÀ PHÚ HƯƠNG, T.35, Tr.554  
HÀ THỤY PHƯƠNG (1873 - 1928), T.19, Tr.839  
HÀ TÔNG QUYỀN (1798 - 1839), T.14, Tr.1033  
HÀN MẶC TỬ, T.25, Tr.237

HÀN MẶC TỬ, T.26, Tr.989  
HẢI AN, T.35, Tr.287  
HẢI TRIỀU, T.36, Tr.419  
HẢI TRIỀU, T.37, Tr.83  
HẰNG PHƯƠNG, T.25, Tr.417  
HỒ CHÍ MINH, T.38, Tr.29  
HỒ DZÉNH, T.25, Tr.523  
HỒ DZÉNH, T.30, Tr.983  
HỒ HUÂN NGHIỆP, T.15, Tr.277  
HỒ QUÝ LY, T.3, Tr.491  
HỒ SĨ DUONG, T.6, Tr.71  
HỒ SĨ TẠO, T.17, Tr.234  
HỒ TÔNG THỐC, T.3, Tr.319  
HỒ TÙNG MẬU, T.36, Tr.55  
HỒ TÙNG MẬU, T.34, Tr.370  
HỒ VĂN NINH, T.36, Tr.69  
HỒ VĂN TRUNG (HỒ BIỂU CHÁNH), T.20, Tr.537  
HỒ VIẾT TÙNG, T.34, Tr.158  
HOÀNG ĐỨC BÌNH, T.34, Tr.498  
HOÀNG TRỌNG TRÌ, T.34, Tr.481, Tr.264  
HOÀNG THẠCH, T.34, Tr.394  
HỒ MẬU ĐƯỜNG, T.34, Tr.467, Tr.510  
HỒ PHI DUNG, T.34, Tr.466  
HỒ XANH, T.35, Tr. 168, 182, 234, 242, 266, 286, 305, 309, 412  
HỒ XUÂN HƯƠNG, T.14, Tr.835  
HỌC PHI, T.35, Tr.85, 278, 295  
HỒNG BA, T.35, Tr.331  
HỒNG CHUÔNG, T.34, Tr.7  
HỒNG CHUÔNG, T.35, Tr.542

HỒNG DIỆN, T.35, Tr.322  
HỒNG LÂM, T.35, Tr.276  
HỒNG LỆ, T.35, Tr.422, 447, 453  
HỒNG QUANG, T.35, Tr.540, 717  
HỒNG QUẾ, T.35, Tr.611  
HỒNG TRANG, T.35, Tr.535, 715  
HOÀI THANH, T.22, Tr.391  
HOÀNG ĐÌNH GIONG, T.35, Tr.712  
HOÀNG ĐẠO, T.27, Tr.949  
HOÀNG ĐỨC HẬU (1890 - 1945), T.19, Tr.705  
HOÀNG ĐỨC LUONG, T.4, Tr.805  
HOÀNG BẬT ĐẠT, T.17, Tr.282  
HOÀNG CÔNG TRÍ, T.6, Tr.99  
HOÀNG CẨM, T.24, Tr.839  
HOÀNG DIỆU, T.15, Tr.665  
HOÀNG LAN, T.35, Tr.343  
HOÀNG NGỌC PHÁCH, T.20, Tr.709  
HOÀNG NGUYỄN THỤ, T.8, Tr.675  
HOÀNG QUANG, T.8, Tr.811  
HOÀNG SĨ KHẢI, T.5, Tr.1037  
HOÀNG TĂNG BÍ (1883 - 1939), T.19, Tr.555  
HOÀNG THỊ TÔNG (1885 - 1919), T.19, Tr.665  
HOÀNG TRỌNG MẬU (1874 - 1916), T.18, Tr.698  
HOÀNG VĂN HÒE, T.15, Tr.691  
HOÀNG VĂN THÁI, T.35, Tr.890  
HOÀNG VĂN THỤ, T.36, Tr.725  
HOÀNG VĂN TUẤN, T.15, Tr.731  
HOÀNG VIÊN NGỌC, T.1, Tr.394  
HOÀNG VIỆT LONG HUNG CHÍ, T.9, Tr.823

HỨA ĐẠI XẢ, T.1, Tr.431  
HOA SƠN NGUYỄN HỮU KIM, T.24, Tr.197  
HỨA TAM TỈNH, T.5, Tr.381  
HOAN CHÂU KÝ, T.9, Tr.17  
HUỆ PHỐ, T.15, Tr.555  
HUỲNH MẪN ĐẠT, T.15, Tr.161  
HUỲNH TẤU, T.35, Tr.888  
HUỲNH THỨC KHÁNG (1876 - 1947), T.19, Tr.221  
HUỲNH THỨC KHÁNG, T.22, Tr.71  
HUY CẬN, T.25, Tr.191  
HUY CẬN, T.27, Tr.1029  
HUY THÔNG, T.24, Tr.1103  
HUY THÔNG, T.25, Tr.119  
HUYỀN KIÊU, T.25, Tr.589

## **J**

J. LEIBA, T.25, Tr.357

## **K**

K VÀ T, T.35, Tr.385  
K.Đ, T.35, Tr.244, 306  
K.D., T.35, Tr.273, 284  
KHÁI HUNG - NHẤT LINH, T.27, Tr.553  
KHÁI HUNG, T.26, Tr.21  
KHOA MINH, T.35, Tr.368  
KHUYẾT DANH, T.1, Tr.464  
KHUYẾT DANH, T.34, Tr.157, 158, 172, 175, 175, 192, 196, 206,

212, 214, 216, 220, 222, 225, 229, 231, 234, 237, 239, 244, 245  
 KHUYẾT DANH, T.34, Tr.249, 250, 252, 255, 258, 259, 262, 266,  
 269, 271, 276, 281, 284, 290, 291, 292, 296, 302, 304, 323, 325,  
 333, 336, 344, 350, 354, 356, 359, 367, 371, 373, 374, 382, 391,  
 392, 393, 394, 398, 402, 403, 456, 461, 463, 470, 475, 478, 479,  
 486, 490, 491, 499, 504, 507, 513, 517, 525, 532, 534, 536, 538,  
 539, 546, 550, 552, 554, 556, 559, 560, 562, 563, 564, 565, 566,  
 567, 569, 575, 577  
 KHUYẾT DANH, T.35, Tr.164, 206, 328, 329, 428, 489, 491, 705,  
 706, 707, từ 748-840.  
 KIM LÂN, T.33, Tr.473  
 KIM PHONG, T.35, Tr.336, 352  
 KIỀU BẢN TỊNH, T.1, Tr.425  
 KIỀU PHÙ, T.1, Tr.414  
 KIỀU TRÍ HUYỀN, T.1, Tr.298

## L

LÂM KHU, T.1, Tr.246  
 LÊ ĐỨC MẬU, T.35, Tr.152  
 LÊ ĐẠI (1875 - 1952), T.19, Tr.541  
 LÊ ĐÌNH CẦN (1870 - 1914), T.18, Tr.656  
 LÊ ĐỨC MAO, T.5, Tr.41  
 LÊ ĐỨC MẬU, T.35, Tr.152  
 LÊ ĐỨC THỌ, T.36, Tr.717  
 LÊ ANH TUẤN, T.6, Tr.329  
 LÊ BÁ LY, T.5, Tr.647  
 LÊ CẢNH TUÂN, T.3, Tr.515  
 LÊ HỒNG QUẾ, T.35, Tr.330  
 LÊ HIẾN TÔNG, T.4, Tr.827

LÊ HY, T.6, Tr.171  
LÊ HỮU TRÁC, T.6, Tr.569  
LÊ KHÁC THẢO, T.17, Tr.286  
LÊ KHẮC CĂN, T.15, Tr.941  
LÊ LIÊM, T.3, Tr.485  
LÊ THẾ HIẾU, T.34, Tr.198  
LÊ THÀNH LẬP, T.34, Tr.159, Tr.421, Tr.422, Tr.424  
LÊ MẠNH TRINH, T.36, Tr.129  
LÊ NGỌC HÂN, T.7, Tr.533  
LÊ NINH (... - 1887) HÀ TĨNH, T.17, Tr.96  
LÊ PHÁT, T.17, Tr.115  
LÊ QUẢ DỤC, T.15, Tr.723  
LÊ QUẢNG BA, T.35, Tr.848  
LÊ QUÁT, T.3, Tr.301  
LÊ QUANG ĐỊNH (1760 - 1813), T.14, Tr.989  
LÊ QUANG BÍ, T.5, Tr.659  
LÊ QUANG CHIỂU, T.15, Tr.291  
LÊ QUÍ ĐÔN (1726 - 1784), T.14, Tr.37  
LÊ TÔ, T.4, Tr.831  
LÊ TẮT ĐẮC, T.36, Tr.543  
LÊ THÁNH TÔNG, T.4, Tr.415  
LÊ THANH, T.22, Tr.1231  
LÊ THIẾU DĨNH, T.4, Tr.267  
LÊ THÚC HIỂN, T.4, Tr.355  
LÊ THUẬN, T.1, Tr.461  
LÊ THỊ Ỡ LAN, T.1, Tr.304  
LÊ TRỌNG ĐÔN, T.17, Tr.119  
LÊ TRANH, T.4, Tr.833  
LÊ TRUNG ĐÌNH (... - 1885), T.17, Tr.44



LÊ VĂN HUU, T.2, Tr.243  
LÊ VĂN HIẾN, T.36, Tr.203  
LÊ VĂN HUÂN (1876 - 1929), T.18, Tr.711  
LÊ VĂN QUYÊN (1859 - 1916), T.18, Tr.515  
LÊ VĂN TỐN, T.17, Tr.426  
LÊ VĂN TRƯƠNG, T.28, Tr.577  
LÊ VÕ (? - 1928), T.18, Tr.836  
LÊ YÊN, T.35, Tr.745  
LUƠNG HỮU KHÁNH, T.5, Tr.979  
LUƠNG KIM HUYỀN, T.17, Tr.274  
LUƠNG NGỌC QUYẾN (1885 - 1917), T.18, Tr.752  
LUƠNG NHU HỘC, T.4, Tr.613  
LUƠNG PHÙNG THỜI, T.5, Tr.741  
LUƠNG SƠN, T.35, Tr.477  
LUƠNG VĂN CAN (1866 - 1927), T.19, Tr.531  
LUƠNG VĂN PHÔI, T.35, Tr.606  
LƯU ĐÌNH CHẤT, T.5, Tr.1093  
LƯU CỘNG HÒA, T.35, Tr.729  
LƯU QUANG THUẬN, T.24, Tr.1035  
LƯU SONG TỬ (? - ?), T.18, Tr.844  
LƯU THƯỜNG, T.3, Tr.481  
LƯU TRỌNG LU, T.25, Tr.103  
LƯU TRỌNG LU, T.26, Tr.889  
LÃ ĐỊNH HƯƠNG, T.1, Tr.237  
LÃ XUÂN CHOÁT, T.35, Tr.308  
LÃ XUÂN OAI, T.15, Tr.735  
LAM VIÊN, T.35, Tr.395  
LAN KHAI, T.32, Tr.683  
LAN SƠN, T.25, Tr.355

LÊ THUỐC, T.1, Tr.427  
LÝ ĐẠO TÁI (HUYỀN QUANG), T.2, Tr.395  
LÝ CÔNG UẨN, T.1, Tr.233  
LÝ CÀN ĐỨC, T.1, Tr.380  
LÝ NGỌC KIỀU, T.1, Tr.295  
LÝ PHẬT MÃ, T.1, Tr.239  
LÝ THƯỜNG KIỆT, T.1, Tr.272  
LÝ THỪA ÂN, T.1, Tr.277  
LÝ TỬ CẦU, T.4, Tr.309  
LÝ TỬ TẤN, T.4, Tr.237  
LÝ TRƯỜNG, T.1, Tr.254  
LÝ VĂN PHÚC, T.16, Tr.17

## M

M.L., T.35, Tr.360  
M.S., T.35, Tr.318  
M.T, T.35, Tr.429  
MẠC ĐÌNH CHI, T.2, Tr.503  
MẠC TÔ TỬ, T.35, Tr.111  
MẠC THIÊN TÍCH, T.6, Tr.690  
MẠNH PHÚ TU, T.33, Tr.863  
MAI AN, T.15, Tr.547  
MAI CÔNG HOÁN, T.17, Tr. 436  
MAI LÃO BẠNG (? - 1942), T.18, Tr.829  
MAI TRỰC, T.1, Tr.252  
MAI XUÂN THUỞNG (1860 - 1887), T.17, Tr.35  
MỘ THANH, T.35, Tr.594  
MỘNG SƠN, T.25, Tr.413

MỘNG TUYẾT, T.25, Tr.631  
MỘT NGƯỜI TÙ, T.35, Tr.411  
MIÊN THẨM, T.15, Tr.493  
MINH ĐẠO, T.35, Tr.922  
MINH TUỐC, T.35, Tr.398  
MẸ HĨM, T.35, Tr.146

## N

NÔNG QUỐC CHẤN, T.35, Tr.860  
NÔNG VĂN BÚT, T.35, Tr.856  
NỖ LỰC, T.35, Tr.294  
NAM CAO, T.32, Tr.57  
NAM DƯƠNG, T.35, Tr.291  
NAM PHONG, T.21, Tr.193  
NAM TRÂN, T.25, Tr.373  
NAM XƯƠNG, T.24, Tr.265  
NGÂN GIANG, T.25, Tr.635  
NGÔ ĐỨC KẾ (1872 - 1929), T.19, Tr.607  
NGÔ CHÂN LƯU, T.1, Tr.227  
NGÔ CHI LAN, T.4, Tr.649  
NGÔ HÙNG, T.35, Tr.235  
NGÔ NGỌC DU, T.7, Tr.525  
NGÔ QUANG ĐOAN (1872 - 1945), T.18, Tr.665  
NGÔ QUANG HUY, T.17, Tr.385  
NGÔ QUÝ SIÊU (?), T.19, Tr.577  
NGÔ TẤT TỐ, T.22, Tr.113  
NGÔ TẤT TỐ, T.30, Tr.9  
NGÔ THÌ ĐIỂN, T.8, Tr.744

NGÔ THÌ CHÍ, T.8, Tr.653  
NGÔ THÌ HOÀNG, T.8, Tr.697  
NGÔ THÌ NHẬM, T.7, Tr.335  
NGÔ THÌ ÚC, T.6, Tr.359  
NGÔ THÌ SĨ (1752 - 1780), T.14, Tr.161  
NGÔ THÌ TRÍ, T.8, Tr.625  
NGÔ THẾ LÂN (? - ?), T.14, Tr.363  
NGỌC GIAO, T.31, Tr.745  
NGỌC GIỚI, T.35, Tr.170  
NGỌC SƯƠNG, T.35, Tr.161  
NGHÈ BÙN, T.35, Tr.436  
NGHIÊM XUÂN LÂM, T.20, Tr.341  
NGHỊ TOÉT, T.35, Tr.129  
NGHỊCH TRIỀU, T.35, Tr.366, 397  
NGHỊCH TRÍ, T.35, Tr.336  
NGOẠI HỒ, T.35, Tr.270, 364, 457, 473  
NGUYỄN HỒNG, T.33, Tr.11  
NGUYỄN QUÝ UNG, T.3, Tr.453  
NGUYỄN ĐÔN TIẾT, T.17, Tr.280  
NGUYỄN ĐÌNH LÂM, T.35, Tr.345  
NGUYỄN ĐÌNH THI, T.35, Tr.905  
NGUYỄN ĐỨC CHÍNH, T.35, Tr.27  
NGUYỄN ĐỨC KÍNH, T.35, Tr.207  
NGUYỄN ĐỨC QUỲ, T.35, Tr.617  
NGUYỄN ĐĂNG ĐẠO, T.6, Tr.255  
NGUYỄN ĐĂNG, T.5, Tr.1081  
NGUYỄN ĐỒNG CHI, T.23, Tr.9  
NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU , T.16, Tr.315  
NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, T.15, Tr.115

NGUYỄN ĐÌNH HỒ (? - 1911), T.18, Tr.827  
 NGUYỄN ĐÌNH HOÀN, T.6, Tr.293  
 NGUYỄN ĐÌNH KIÊN (1879 - 1942), T.18, Tr.715  
 NGUYỄN ĐÌNH LẠP, T.33, Tr.439  
 NGUYỄN ĐÌNH MỸ, T.4, Tr.377  
 NGUYỄN ĐÌNH NHƯỢNG, T.6, Tr.265  
 NGUYỄN ĐÌNH SÁCH, T.6, Tr.137  
 NGUYỄN ĐÌNH TRỤ, T.6, Tr.79  
 NGUYỄN ĐỀ, T.8, Tr.187  
 NGUYỄN ĐỨC CẢNH, T.36, Tr.35  
 NGUYỄN ĐỨC HUY, T.15, Tr.689  
 NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH, T.38, Tr.29  
 NGUYỄN ÁN (1770 - 1815), T.14, Tr.495  
 NGUYỄN AN NINH (1899 - 1943), T.19, Tr.783  
 NGUYỄN BÀNH, T.4, Tr.381  
 NGUYỄN BẢO, T.4, Tr.676  
 NGUYỄN BÁ HỌC, T.20, Tr.529  
 NGUYỄN BÁ KỶ, T.4, Tr.641  
 NGUYỄN BÁ LÂN, T.6, Tr.527  
 NGUYỄN BÁ THÔNG, T.3, Tr.363  
 NGUYỄN BÁ TỈNH, T.3, Tr.1069  
 NGUYỄN BÌNH KHIÊM, T.5, Tr.383  
 NGUYỄN BÍCH CHÂU, T.3, Tr.1063  
 NGUYỄN BÌNH VÀ YẾN LAN, T.24, Tr.1015  
 NGUYỄN BÌNH, T.25, Tr.457  
 NGUYỄN CÔNG BẬT, T.1, Tr.345  
 NGUYỄN CÔNG CƠ, T.6, Tr.349  
 NGÔ ĐÌNH SÁU, T.34, Tr.487  
 NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG, T.34, Tr.487

NGUYỄN CHÁNH, T.34, Tr.374, Tr.503  
NGUYỄN ĐÌNH CUONG, T.34, Tr.393  
NGUYỄN CÔNG HĂNG, T.6, Tr.239  
NGUYỄN CÔNG HOAN, T.28, Tr.9  
NGUYỄN CÔNG PHUONG, T.34, Tr.487  
NGUYỄN CÔNG PHUONG, T.35, Tr.608  
NGUYỄN CÔNG TRÚ (1778 - 1859), T.14, tr.1065  
NGUYỄN CU TRINH, T.6, Tr.637  
NGUYỄN CẢNH LÂM, T.19, Tr.581  
NGUYỄN CAN MỘNG, T.20, Tr.331  
NGUYỄN CAO, T.15, Tr.669  
NGUYỄN CỐ PHU, T.3, Tr.433  
NGUYỄN CHÁNH, T.34, Tr.503  
NGUYỄN CHÁNH, T.35, Tr.500  
NGUYỄN DUONG BAO, T.6, Tr.185  
NGUYỄN DƯỠNG GIÁ, T.17, Tr.117  
NGUYỄN DANH ĐỐI, T.35, Tr.522  
NGUYỄN DANH DỤ, T.6, Tr.281  
NGUYỄN DANH NHO, T.6, Tr.161  
NGUYỄN DANH THẾ, T.5, Tr.1075  
NGUYỄN DU (1766 - 1820), T.13, Tr.817  
NGUYỄN DU (1766 - 1820), T.14, Tr.619  
NGUYỄN DUY CUNG (... - 1885), T.17, Tr.39  
NGUYỄN DUY HIỆU (1847 - 1887), T.17, Tr.46  
NGUYỄN DUY TUNG, T.35, Tr.746  
NGUYỄN DỮ, T.5, Tr.183  
NGUYỄN GIẢN THANH, T.5, Tr.375  
NGUYỄN GIÁC HẢI, T.1, Tr.388  
NGUYỄN HÀM (1866 - 1911), T.18, Tr.521

NGUYỄN HÀM NINH, T.15, Tr.569  
 NGUYỄN HÀNG CHI (1885 - 1908), T.18, Tr.763  
 NGUYỄN HÀNG, T.5, Tr.155  
 NGUYỄN HÀNH (1771 - 1824), T.14, tr.851  
 NGUYỄN HÀNH, T.6, Tr.287  
 NGUYỄN HỒNG SINH, T.35, Tr.882  
 NGUYỄN HỨC, T.4, Tr.295  
 NGUYỄN HUY LƯỢNG, T.7, Tr.537  
 NGUYỄN HUY OÁNH, T.6, Tr.537  
 NGUYỄN HUY TƯỜNG, T.24, Tr.655  
 NGUYỄN HUY TƯỜNG, T.33, Tr.921  
 NGUYỄN HỮU ĐANG, T.35, Tr.917  
 NGUYỄN HỮU CƯƠNG (1855 - 1902) Thái Bình, T.17, Tr.389  
 NGUYỄN HỮU CƯƠNG (1855 - 1902), T.18, Tr.481  
 NGUYỄN HỮU CHỈNH, T.7, Tr.553  
 NGUYỄN HỮU HÀO, T.6, Tr.613  
 NGUYỄN HỮU HUÂN, T.15, Tr.279  
 NGUYỄN HỮU XUỐC, T.17, Tr.244  
 NGUYỄN KHÁNH HỖ, T.1, Tr.407  
 NGUYỄN KHÁNH TOÀN, T.36, Tr.91  
 NGUYỄN KHẮC HIẾU, T.4, Tr.369  
 NGUYỄN KHẮC NHU (1822 - 1930), T.18, Tr.737  
 NGUYỄN KHUYẾN (1835 - 1909), T.14, tr.1177  
 NGUYỄN KIỀU, T.6, Tr.427  
 NGUYỄN LỘ TRẠCH, T.17, Tr.507  
 NGUYỄN LIÊNG PHONG, T.20, Tr.95  
 NGUYỄN MẠNH HOAN, T.35, Tr.173, Tr.179, Tr.327, Tr.527  
 NGUYỄN MỘNG TRANG, T.3, Tr.513  
 NGUYỄN MỘNG TUÂN, T.4, Tr.207

NGUYỄN MẬU, T.5, Tr.319  
 NGUYỄN NĂNG NHƯỢNG, T.5, Tr.781  
 NGUYỄN NHƯỢC PHÁP, T.25, Tr.295  
 NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG, T.17, Tr.288  
 NGUYỄN NGỌC TUƠNG, T.15, Tr.301  
 NGUYỄN NGỌC TỈNH, T.34, Tr.409, Tr.413, Tr.497, Tr.570, Tr.576, Tr.577.  
 NGUYỄN NGỌC TỈNH, T.35, Tr.618  
 NGUYỄN NGHIÊM, T., Tr.65  
 NGUYỄN NGUYỄN ÚC, T.1, Tr.409  
 NGUYỄN NGUYỄN THÀNH, T.17, Tr.229  
 NGUYỄN NGUYỄN HỌC, T.1, Tr.421  
 NGUYỄN NHÂN AN, T.5, Tr.777  
 NGUYỄN NHƯ ĐỔ, T.4, Tr.627  
 NGUYỄN NHỮ BẬT, T.3, Tr.371  
 NGUYỄN ÚC, T.3, Tr.77  
 NGUYỄN PHÁP, T.3, Tr.377  
 NGUYỄN PHẠM TUÂN (... - 1887) Quảng Bình, T.17, Tr.57  
 NGUYỄN PHAN LĂNG (? - 1948), T.19, Tr.567  
 NGUYỄN PHAN LĂNG, T.20, Tr.107  
 NGUYỄN PHI KHANH, T.3, Tr.603  
 NGUYỄN PHU TIÊN, T.4, Tr.317  
 NGUYỄN QUẢNG NGHIÊM, T.1, Tr.435  
 NGUYỄN QUANG BÍCH, T.17, Tr.297  
 NGUYỄN QUANG DIỆU (1880 - 1936), T.18, Tr.725  
 NGUYỄN QUYỀN (1869 - 1941), T.19, Tr.537  
 NGUYỄN QUÝ ĐỨC, T.6, Tr.195  
 NGUYỄN SƯỞNG, T.3, Tr.55  
 NGUYỄN SĨ CỐ, T.2, Tr.363



NGUYỄN SỰ CHI, T.17, Tr.294  
NGUYỄN TÔNG QUAI, T.6, Tr.369  
NGUYỄN TU GIẢN, T.15, Tr.353  
NGUYỄN TUỜNG (? - ?), T.18, Tr.841  
NGUYỄN THÔNG, T.15, Tr.187  
NGUYỄN THUỌNG HIỀN (1868 - 1925), T.18, Tr.544  
NGUYỄN THÀNH, T.17, Tr.411  
NGUYỄN THÁI HỌC (1902 - 1930), T.18, Tr.811  
NGUYỄN THÂN HIẾN (1856 - 1914), T.18, Tr.508  
NGUYỄN THIÊN TÚNG, T.4, Tr.329  
NGUYỄN THIÊN TÍCH, T.4, Tr.339  
NGUYỄN THIỆN KẾ (1858 - 1917), T.19, Tr.837  
NGUYỄN THIỆN THUẬT (1841-1926), T.17, Tr.378  
NGUYỄN THIẾN, T.5, Tr.637  
NGUYỄN THIẾP, T.7, Tr.90  
NGUYỄN THÌ TRUNG, T.4, Tr.357  
NGUYỄN THỨC BAO (? - ?), T.18, Tr.873  
NGUYỄN THỰC, T.5, Tr.1057  
NGUYỄN THỤY (? - ?), T.18, Tr.822  
NGUYỄN THỊ GIANG (? - 1930), T.18, Tr.885  
NGUYỄN THỊ MINH KHAI, T.36, Tr.559  
NGUYỄN THỊ NGHĨA, T.36, Tr.63  
NGUYỄN THỊ QUYÊN, T.17, Tr.133  
NGUYỄN TỬ SIÊU, T.20, Tr.785  
NGUYỄN TỬ THÀNH, T.3, Tr.387  
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ, T.15, Tr.453  
NGUYỄN TRÁI, T.4, Tr.77  
NGUYỄN TRỌNG LỢI (? - 1911), T.19, Tr.701  
NGUYỄN TRỌNG TRÌ, T.15, Tr.873

NGUYỄN TRỌNG VINH, T.35, Tr.701  
NGUYỄN TRỰC, T.4, Tr.605  
NGUYỄN TRUNG NGẠN, T.2, Tr.517  
NGUYỄN TRÍ BẢO, T.1, Tr.433  
NGUYỄN TỰ HIỀN, T.1, Tr.446  
NGUYỄN TUÂN, T.1, Tr.391  
NGUYỄN TUÂN, T.31, Tr.11  
NGUYỄN TÍCH, T.35, Tr.132, Tr.302  
NGUYỄN VĂN CẨM (Kỳ đông) (1875 - 1929) Thái Bình,  
T.17, Tr.456  
NGUYỄN VĂN CÙ, T.36, Tr.137  
NGUYỄN VĂN HUỆ, T.35, Tr.874  
NGUYỄN VĂN KHƯƠNG (? - ?), T.19, Tr.707  
NGUYỄN VĂN LẠC, T.15, Tr.297  
NGUYỄN VĂN LÒ, T.35, Tr.735  
NGUYỄN VĂN NĂNG, T.36, Tr.379  
NGUYỄN VĂN NGUYỄN, T.36, Tr.641  
NGUYỄN VĂN SIÊU (1799 - 1872), T.14, tr.1125  
NGUYỄN VĂN SỸ (dịch), T.35, Tr.365, 420, 439, 450, 461, 471  
NGUYỄN THỊ QUANG THÁI, T.34, Tr.161  
NGUYỄN THỊ HỒNG, T.34, Tr.167, Tr.494  
NGUYỄN THỊ LỢI, T.34, Tr.256  
NGUYỄN TRỌNG ĐÔNG, T.34, Tr.289  
NGUYỄN VĂN HUYỀN, T.34, Tr.313, Tr.492  
NGUYỄN THẾ VỢI, T.34, Tr.314  
NGUYỄN DIỆNG, T.34, Tr.352  
NGUYỄN TẠO, T.34, Tr.352  
NGUYỄN VĂN NGỌ, T.34, Tr.367  
NGUYỄN NGỌC TUYẾT, T.34, Tr.499

NGUYỄN VĂN THÁI, T.5, Tr.337  
 NGUYỄN THỊ NHÃ, T.34, Tr.501, Tr.502, Tr.516  
 NGUYỄN LUNG, T.34, Tr.510  
 NGUYỄN THỊ PHÚC, T.34, Tr.519, Tr.520, Tr.518, 517  
 NGUYỄN NGỌC TỈNH, T.34, Tr.570, Tr.573, 574, 576, 577  
 NGUYỄN VĂN TỪ, T.35, Tr.  
 NGUYỄN VĂN TRÂN, T.35, Tr.698  
 NGUYỄN VĂN XUÂN, T.35, Tr.392  
 NGUYỄN VỸ, T.25, Tr.377  
 NGUYỄN XUÂN ÔN, T.17, Tr.137  
 NGUYỄN XUÂN LINH, T.35, Tr.580  
 NGUYỄN XUÂN SANH, T.25, Tr.569  
 NGUYỄN Y SƠN, T.1, Tr.459  
 NGUYỆT ÁNH, T.35, Tr.376  
 NGUYỆT MẬU ÁNG, T.6, Tr.299  
 NHẤT LINH, T.27, Tr.7  
 NINH TỐN, T.7, Tr.145

## Ô

ỚNG ẢNH, T.35, Tr.76  
 ÔNG NINH CỔ TRUYỆN, T.6, Tr.828

## P

P.H., T.35, Tr.301  
 PHÁP BẢO, T.1, Tr.306  
 PHẠM ĐÌNH CẤU, T.35, Tr.858  
 PHẠM ĐÌNH DỤC, T.17, Tr.497  
 PHẠM ĐÌNH HỖ (1768 - 1839), T.14, tr.429

PHẠM BÀNH, T.17, Tr.267  
PHẠM CÔNG TRÚ, T.6, Tr.61  
PHẠM DUY TỐN, T.20, Tr.519  
PHẠM HẦU, T.25, Tr.307  
PHẠM KIM TÔN, T.35, Tr.622  
PHẠM MAI, T.2, Tr.477  
PHẠM NGỌC TRÂN, T.34, Tr.160, Tr.250, Tr.459, Tr.472, Tr.512, Tr.524  
PHẠM NGỌC TRÂN, T.35, Tr.689  
PHẠM TRỌNG QUẢNG, T.34, Tr.166, Tr.167  
PHẠM HỒNG, T.34, Tr.371  
PHẠM HOÀNG TRUNG, T.34, Tr.372  
PHẠM NGỌC UYỂN (dịch), T.35, Tr.78, Tr.102, Tr.154  
PHẠM NGỘ, T.2, Tr.491  
PHẠM NGŨ LÃO, T.2, Tr.365  
PHẠM NGUYỄN DU (1739 - 1786), T.14, Tr.317  
PHẠM NHÂN KHANH, T.3, Tr.405  
PHẠM NHỮ DỤC, T.3, Tr.535  
PHẠM PHỔ, T.17, Tr.422  
PHẠM PHÚ THÚ, T.15, Tr.333  
PHẠM QUÝ THÍCH (1760 - 1825), T.14, tr.529  
PHẠM TẤT ĐẮC (1910 - 1935), T.18, Tr.816  
PHẠM THƯỜNG CHIẾU, T.1, Tr.439  
PHẠM THÁI (1777 - 1813), T.14, tr.969  
PHẠM THẬN DUẬT, T.15, Tr.591  
PHẠM THỊ TRINH, T.36, Tr.759  
PHẠM TRUNG THÚ, T.17, Tr.422  
PHẠM TUẤN TÀI, T.20, Tr.337  
PHẠM TUẤN TÀI, T.35, Tr.102

PHẠM VĂN HẠNH, T.25, Tr.627  
PHẠM VĂN HẢO, T.35, Tr.524  
PHẠM VĂN NGÔN (1880 - 1915), T.18, Tr.707  
PHẠM VĂN NGHỊ, T.15, Tr.619  
PHẠM VĂN THÂN (? - ?), T.18, Tr.868  
PHẠM VŨ MẪU, T.17, Tr.429  
PHẠM SU MẠNH, T.3, Tr.231  
PHAN ĐĂNG LƯU, T.36, Tr.357  
PHAN ĐÌNH PHÙNG (1847 - 1895) Hà Tĩnh, T.17, Tr.61  
PHAN CÁT XU, T.17, Tr.99  
PHAN CHÂU TRINH (1872 - 1926), T.19, Tr.25  
PHAN HUY CHÚ (1782 - 1840), T.14, Tr.1007  
PHAN HUY ÍCH, T.8, Tr.7  
PHAN KHẮC THOAN, T.24, Tr.1001  
PHAN KẾ BÌNH, T.22, Tr.25  
PHAN LONG BẰNG (1883 - 1908), T.18, Tr.750  
PHAN PHU TIÊN, T.4, Tr.345  
PHAN THỨC DUYỆN (1876 - 1911), T.19, Tr.699  
PHAN TRƯỜNG NGUYÊN, T.1, Tr.412  
PHAN TRỌNG MUU, T.17, Tr.101  
PHAN VĂN DẬT, T.25, Tr.573  
PHAN VĂN TRƯỜNG (1875 - 1933), T.19, Tr.751  
PHAN VĂN TRỊ, T.15, Tr.167  
PHẦN THƠ CHỮ HÁN, T.4, Tr.151  
PHẦN VĂN CHỮ HÁN, T.4, Tr.187  
PHÙ THỨC HOÀNH, T.4, Tr.647  
PHI VÂN, T.33, Tr.991  
PHÙNG KHẮC KHOAN, T.5, Tr.845  
PHÚ HƯƠNG, T.35, Tr.337

PHỤ NỮ TÂN VĂN, T.21, Tr.417

PHÚ SƠN, T.35, Tr.340, Tr.410

PHONG BA, T.35, Tr.39

## Q

QUÁCH TẤN, T.25, Tr.405

QUYẾT CHIẾN, T.35, Tr.879

## S

SƠN NAM, T.35, Tr.69

SUONG NGUYỆT ANH, T.20, Tr.101

SỬ HY NHAN, T.3, Tr.355

## T

T.C, T.35, Tr.241

T.K, T.35, Tr.179, Tr.186, Tr.197, Tr.346,

TĂNG BẠT HỒ (1857 - 1906), T.18, Tr.5

TÂN PHONG, T.35, Tr.310

TÔ HOÀI, T.32, Tr.498

TÔ MINH TRÍ, T.1, Tr.437

TÔN QUANG PHIỆT, T.36, Tr.81

TÔN THẤT THUYẾT (1835 - 1913), T.35, Tr.610

TÔN THỊ QUẾ, T.35, Tr.610

TÔN VIỆT NGHIỆM, T.35, Tr.605

TUONG HUYỀN, T.24, Tr.139

TUONG PHỐ, T.20, Tr.305

TẢN ĐÀ, T.20, Tr.115  
TÁC GIẢ, T.35, Tr.370  
TẠ HIỆN, T.17, Tr.834  
TẠ THỨC NGAO, T.3, Tr.465  
TAM KÍNH, T.33, Tr.379  
TAM LANG, T.29, Tr.923  
TAM QUỐC THI, T.5, Tr.1131  
TAM TỔ THỰC LỤC, T.2 Tr.713  
TCHEUNG RÔÔNG, T.35, Tr.292  
TỔ HỮU, T.36, Tr.277  
TỔNG DUY TÂN, T.17, Tr.249  
TỔNG VĂN TRÂN, T.36, Tr.125  
TH.T., T.35, Tr.344  
THÂM TÂM, T.25, Tr.577  
THÂN VĂN NHIẾP, T.15, Tr.329  
THƠ CA CỦA CÁC TÁC GIẢ KHUYẾT DANH, T.19, Tr.843  
THƯỢNG TÂN THỊ, T.20, Tr.257  
THÁI CAN, T.25, Tr.287  
THÁI HỒNG, T.35, Tr.900  
THÁI THUẬN, T.4, Tr.701  
THẠCH LAM, T.22, Tr.1181  
THẠCH LAM, T.26, Tr.1079  
THANH ĐÀM, T.35, Tr.667, Tr.891  
THANH CHÂU, T.31, Tr.553  
THANH NGHỊ, T.21, Tr.827  
THANH TỊNH, T.25, Tr.311  
THANH TỊNH, T.33, Tr.817  
THANH VÂN, T.35, Tr.433  
THANH VỆ, T.35, Tr.382, Tr.424, Tr.441

THAO THAO, T.24, Tr.979  
THẨM CHI (? - 1930), T.18, Tr.879  
THỢ GIÀY N.D.N, T.35, Tr.240  
THỢ HÀN, T.35, Tr.903  
THIÊN ĐÀO, T.20, Tr.89  
THIÊN NAM MINH GIÁM, T.6, Tr.747  
THIÊN NAM NGŨ LỤC, T.6, Tr.777  
THIÊN QUAN, T.35, Tr.902  
THIỆU SƠN, T.22, Tr.1105  
THẾ LŨ, T.24, Tr.765  
THẾ LŨ, T.25, Tr.43  
THO ME THỐC MÁCH, T.35, Tr.145, Tr.147  
THẾ NHU, T.35, Tr.460  
THU HỒNG, T.25, Tr.403  
TIN TỨC, T.21, Tr.663  
TÙNG CHI, T.35, Tr.384  
TIẾNG DÂN, T.21, Tr.343  
TẾ HANH, T.25, Tr.421  
TỪ LỘ, T.1, Tr.300  
TÚ MỖ, T.25, Tr.591  
TÚ RIA, T.35, Tr.174  
TRẦN CAO VÂN (1866 - 1916), T.18, Tr.526  
TRƯƠNG CHÍNH, T.23, Tr.371  
TRƯƠNG GIA MÔ (1866 - 1929), T.19, Tr.725  
TRƯƠNG HÁN SIÊU, T.2, Tr.431  
TRƯƠNG HẬN CA, T.13, Tr.381  
TRƯƠNG MINH LƯỢNG, T.6, Tr.309  
TRƯƠNG VĂN CHẤN, T.35, Tr.496  
TRƯƠNG VĨNH KÝ, T.20, Tr.43



TRƯỜNG CHINH, T.36, Tr.467  
 TRƯỜNG CHINH, T.37, Tr.467  
 TRƯỜNG SON, t.35, Tr.189, Tr.288  
 TRẦN ĐỨC THỊNH, T.35, Tr.37  
 TRẦN ĐÌNH LONG, T.37, Tr.233  
 TRẦN ĐÌNH THÂM, T.3, Tr.438  
 TRẦN ĐỨC SẮC, T.36, Tr.391  
 TRẦN CÔNG CẦN, T.3, Tr.443  
 TRẦN CẢNH (Trần Thái Tông), T.2, Tr.25  
 TRẦN CẢNH, T.4, Tr.821  
 TRẦN CHÁNH HIẾU (1867 - 1919), T.19, Tr.711  
 TRẦN CUNG, T.36, Tr.37  
 TRẦN DANH ÁN, T.8, Tr.780  
 TRẦN HẠO, T.3, Tr.451  
 TRẦN HIỆU KHẢ, T.2, Tr.475  
 TRẦN HOẢNG (Trần Thánh Tông), T.2, Tr.235  
 TRẦN HUY LIỆU, T.20, Tr.253  
 TRẦN HUY LIỆU, T.36, Tr.577  
 TRẦN HUY LIỆU, T.37, Tr.253  
 TRẦN HUY LUYỆN (Hải Hậu, Nam Định), T.17, Tr.442  
 TRẦN HUYỀN TRÂN, T.25, Tr.583  
 TRẦN HUYỀN TRÂN, T.26, Tr.1025  
 TRẦN HỮU LỰC (? - 1916), T.18, Tr.875  
 TRẦN KHÂM (Trần Nhân Tông), T.2, Tr.297  
 TRẦN KHẢN, T.4, Tr.363  
 TRẦN KHẮC CHUNG, T.2, Tr.383  
 TRẦN KỲ PHONG (1872 - 1941), T.18, Tr.685  
 TRẦN KÍNH (TRẦN DUỆ TÔNG), T.3, Tr.1059  
 TRẦN LÊ HUONG, T.34, Tr.289, Tr.392

TRẦN KINH LUÂN, T.34, Tr.362  
TRẦN HỮU CHUONG, T.34, Tr.375  
TRẦN BÁ THAO, T.34, Tr.391  
TRẦN LÔI, T.3, Tr.487  
TRẦN LỘ , T.5, Tr.45  
TRẦN MẠNH (Trần Minh Tông), T.2, Tr.459  
TRẦN MAI NINH, T.35, Tr.597, Tr.737  
TRẦN MINH TUỐC, T.35, Tr.664  
TRẦN MINH TUỐC, T.37, Tr.321  
TRẦN NGẠC, T.3, Tr.483  
TRẦN NGỌC DU, T.17, Tr.371  
TRẦN NGUYỄN ĐÁN, T.3, Tr.137  
TRẦN PHỦ (Trần Nghệ Tông), T.3, Tr.337  
TRẦN QUANG DIỆM, T.17, Tr.222  
TRẦN QUANG KHẢI, T.2, Tr.285  
TRẦN QUANG THIỀU, T.3, Tr.33  
TRẦN QUAN, T.3, Tr.461  
TRẦN QUỐC DUY (? - ?), T.18, Tr.857  
TRẦN QUỐC TUẤN (Hung Đạo Vương), T.2, Tr.275  
TRẦN QUÝ CẤP (1870 - 1908), T.19, Tr.629  
TRẦN SU MẠNH, T.4, Tr.367  
TRẦN THIÊN TRẠCH, T.3, Tr.437  
TRẦN THIÊN CHÍNH, T.15, Tr.779  
TRẦN THUẤN DU, T.4, Tr.281  
TRẦN THUYỀN (Trần Anh Tông), T.2, Tr.375  
TRẦN THỊ TU, T.35, Tr.623  
TRẦN TIÊU, T.30, Tr.615  
TRẦN TẾ XUONG (1870 - 1907), T.14, tr.1215  
TRẦN TUẤN KHẢI, T.20, Tr.263

TRẦN TUNG (Tuệ Trung Thượng Sĩ), T.2, Tr.153  
TRẦN VĂN GIA, T.15, Tr.699  
TRẦN XUÂN SOẠN, T.17, Tr.264  
TRI TÂN, T.21, Tr.735  
TRÙNG QUANG TÂM SỬ, T.9, Tr.115  
TRÌNH THANH, T.4, Tr.351  
TRUNG PHUONG, T.35, Tr.317  
TRỊNH CÁN, T.6, Tr.103  
TRỊNH DOANH, T.6, Tr.602  
TRỊNH HOÀI ĐỨC (1765 - 1825), T.14, tr.981  
TRỊNH HUY LÂN, T.35, Tr.733  
TRỊNH HỮU THUỜNG, T.35, Tr.687  
TRỊNH KHẮC SẢN, T.35, Tr.171  
TRỊNH QUANG XUÂN, T.35, Tr.413  
TỲ BÀ HÀNH, T.13, Tr.343  
TỰ TÌNH KHÚC, T.13, Tr.309  
TUẤN CẢNH, T.35, Tr.443  
TÙY LÝ VUONG, T.16, tr. 613

## V

VĂN QUANG, T.35, Tr.143  
VÂN ĐÀI, T.25, Tr.391  
VÔ DANH THI, T.4, Tr.835  
VÔ DANH, T.35, Tr.145  
VUONG GIA KHUONG, T.35, Tr.568  
VUONG HẢI THIÊM, T.1, Tr.257  
VUONG SU BÁ, T.4, Tr.669  
VUONG THỨC LUONG (1822 - 1931), T.18, Tr.747

VẠN HẠNH, T.1, Tr.230  
VẠN THẾ SƠN, T.35, Tr.93  
VẠN TRÌ BÁT, T.1, Tr.302  
VÕ KHANG TẾ (1863 - 1911), T.18, Tr.517  
VÕ LIÊM SƠN (1888 - 1949), T.19, Tr.735  
VÕ NGUYỄN GIÁP, T.36, Tr.171  
VÕ NGUYỄN HIẾN, T.35, Tr.525  
VÕ PHÁT, T.17, Tr.112  
VÕ TRÚ, T.15, Tr.311  
VÕ XUÂN HOÀ, T.35, Tr.870  
VI HUYỀN ĐẮC, T.24, Tr.381  
VŨ ĐẠT ĐẠO, T.17, Tr.416  
VŨ ĐÌNH LIÊN, T.25, Tr.315  
VŨ ĐÌNH LONG, T.24, Tr.19  
VŨ BẰNG, T.31, Tr.821  
VŨ CÔNG ĐẠO, T.6, Tr.83  
VŨ CÔNG TỰ, T.15, Tr.895  
VŨ CÁN, T.5, Tr.323  
VŨ CẢN, T.5, Tr.743  
VŨ DƯƠNG, T.35, Tr.516  
VŨ DUỆ, T.5, Tr.49  
VŨ DUY KHUÔNG, T.6, Tr.177  
VŨ DUY THANH, T.15, Tr.435  
VŨ HOÀNG CHUÔNG, T.24, Tr.797  
VŨ HOÀNG CHUÔNG, T.25, Tr.537  
VŨ HUY TẤN, T.8, Tr.139  
VŨ HỮU LỢI, T.15, Tr.685  
VŨ KIM HUY, T.17, Tr.291  
VŨ LÂM, T.4, Tr.631  
VŨ MỘNG NGUYỄN, T.4, Tr.275

VŨ NGỌC PHAN, T.22, Tr.499  
VŨ PHƯƠNG ĐỀ, T.6, Tr.481  
VŨ PHẠM KHẢI, T.15, Tr.365  
VŨ QUỐC TRÂN, T.16, Tr.263  
VŨ QUỲNH, T.4, Tr.741  
VŨ THẠNH, T.6, Tr.271  
VŨ THIỆN CHÂN, T.35, Tr.493  
VŨ THẾ TRUNG, T.3, Tr.457  
VŨ TẾ (Nam Định) (1818 - 1905), T.17, Tr.448  
VŨ TRỌNG PHỤNG, T.24, Tr.339  
VŨ TRỌNG PHỤNG, T.29, Tr.11  
VŨ VĂN CẢO (? - ?), T.18, Tr.881  
VŨ VĨNH TRINH, T.4, Tr.375

## X

XUÂN DIỆU, T.25, Tr.141  
XUÂN DIỆU, T.27, Tr.1085  
XUÂN TÂM, T.25, Tr.409  
XUÂN THỦY, T.36, Tr.741  
XÍCH ĐIỀU, T.35, Tr.463

## Y

YẾN LAN, T.25, Tr.519

## I

ÍCH KHIÊM, T.15, tr.700

PHẦN III

BẢNG TRA TÁC PHẨM



## A

- Ai ơi tỉnh dậy! (Khuyết danh), T.34, Tr.225
- Ai đốt nghị viện Đức? (văn), T.36, Tr.458
- Ai dám khinh ta? (Khuyết danh), T.34, Tr.478
- Ai Hiếu Tôn tam tuyệt I, II, III, T.18, Tr.848
- Ai khốn nạn?, T.20, Tr.1118
- Ai lên phố cát, T.32, Tr.798
- Ai là người vì dân vì nước?, T.21, Tr.616
- Ai là Tổ nước ta? Người nước ta với sử nước ta, T.18, Tr.432
- Ai loạn óc?, T.35, Tr.277
- Ai ngáy khò, T.35, Tr.502
- Ai phải (-), T.30, Tr.958
- Ai Tư văn (Văn bản và chú thích), T.13, Tr.257
- Ai Tư văn, T.13, Tr.257
- Ai Vương, T.3, Tr.733
- Ai Việt Nam, T.18, Tr.140
- Ai về Kinh Bắc, T.25, Tr.656
- Ai xui Tây đến?, T.15, Tr.155
- Am chúng sinh, T.21, Tr.96
- Am cu ly xe, T.33, Tr.852
- An Đồ Tam Nguyên độc bộc từ Bắc phiên thư cảm tác, thứ vận phụng  
đáp (Ông Tam Nguyên Yên Đỗ đọc bức thư An Định Thời tiết  
(Thời tiết An Định), T.2, Tr.185
- An Bang đạo Hiến sát sứ Đông Hiên Vũ Thai công, huý Nhân Trung....  
T.5, Tr.674
- An Bang phong thổ (Phong cảnh An Bang), T.4, Tr.467
- An Dương di trú (Dời ra đóng ở An Dương), T.15, Tr.799
- An Dương Vương miếu, T.14, Tr.916



An Dương Vương, T.5, Tr.1107

An Dương Vương, T.5, Tr.59

An éc dú Tong Dàng (Cái ách ở Đông Dương) (thơ), T.36, Tr.736

An Giang tống Trần Tử Mẫn, Phú Yên quản đạo (ở An Giang đưa ông Trần Tử Mẫn đổi đi quản đạo Phú Yên), T.15, Tr.220

An Hải sa bàn, T.6, Tr.669

An Hoạch sơn Báo Ân tự bi ký (Bài bia ký chùa Báo Ân núi An Hoạch, T.1, tr.265

An Lạc am ngâm, T.4, Tr.363

An Nam lại sinh thánh, T.30, Tr.62

An Sơn Phật tích sơn hoài cổ, T.14, Tr.1131

An Tư (trích), T.33, Tr.965

An Túc tuyệt hành, T.6, Tr.151

Anh Đồ, T.20, Tr.275

Anh đồ phụ, T.30, Tr.1043

Anh đồ, T.18, Tr.738

Anh biết em đi, T.25, Tr.288

Anh cướp em về (Dân tộc Hmông), T.41, Tr.575

Anh chị em ơi, T.35, Tr.751

Anh dân cày, T.35, Tr.294

Anh em cử tri!, T.21, Tr.693

Anh em lao động đứng lên! (Khuyết danh), T.34, Tr.214

Anh em, T.4, Tr.972

Anh ấy định trốn, T.38, Tr.631

Anh gà gáy, T.32, Tr.583

Anh gánh mướn, T.35, Tr.34

Anh giả điếc, T.14, Tr.1188

Anh hiền thư (Bạc hiền tài) (xương), T.4, Tr.915

Anh hứa đi anh, T.25, Tr.660

Anh Khờ, T.18, Tr.435  
 Anh Lý ời, T.35, Tr.791  
 Anh lính đối thuốc nhanh trí (truyện ngắn), T.17, Tr.504  
 Anh ngôn phú tập, T.14, Tr.281  
 Anh ngôn thi tập, T.14, Tr.162  
 Anh Nga, T.24, Tr.1110  
 Anh phải sống, T.27, Tr.826  
 Anh Tông, T.3, Tr.817  
 Anh Tông, T.3, Tr.868  
 Anh tài tử thi (Thơ vịnh kẻ anh tài) - Lê Thánh Tông (xướng), T.4, Tr.857  
 Anh trưởng, T.32, Tr.634  
 Anh vũ, T.5, Tr.557  
 Ao ước, T.25, Tr.430  
 Ăn bám và hỗn độn, T.38, Tr.160  
 Ăn bằng mắt cũng tranh nhau (truyện ngắn), T.17, Tr.502  
 Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, T.20, Tr.387  
 Ăn tết ở sở mật thám Thái Bình, T.35, Tr.606  
 Ăn trong nhà tù Côn Đảo, T.34, Tr.421  
 Ấm đời thoát ly, T.35, Tr.897  
 Âm nhạc, T.14, Tr.109  
 Âm thâm, T.25, Tr.246  
 Âm thâm, T.35, Tr.317  
 Âm thâm, T.35, Tr.603  
 Ân hận, T.35, Tr.411  
 Ân thưởng vinh hàm, T.35, Tr.273  
 Ân tình vẹn vè, T.20, Tr.583  
 Ất Sửu tân xuân hý tác, T.5, Tr.565  
 Ấn Thiên hoá dục nguyên trung hậu thổ đại kì nguyên quân, T.3, Tr.905

Ấn tín người con hát tỉnh Việt, T.31, Tr.54  
 Ất Dậu niên, phụng chỉ lai Kinh, đồ trung văn biến cảm tác (Năm  
 ất Dậu, 1885, phụng chỉ vào Kinh, trên đường đi nghe tin biết  
 Ất Dậu niên, vãng Hà Nội cảm tác (Năm Ất Dậu, 1885, lên  
 Hà Nội, cảm tác), T.15, Tr.726  
 Ất Mùi (1895) niên xuân, ngục trung tống đệ Quý Nhận thượng kinh  
 (Mùa xuân năm Ất Mùi - 1895 - trong ngục, tiễn em Quý Nhận  
 Ất Ty trừ tịch tác, T.19, Tr.37  
 Ất Vị niên xuân, ngục trung tiễn đệ Quý Nhận thượng kinh,  
 T.18, Tr.500  
 Ác báo, T.6, Tr.504  
 Ác mộng, T.25, Tr.53  
 Ác mộng, T.25, Tr.566  
 Ách áp bức không từ một chủng tộc nào, T.38, Tr.140  
 Ái Châu hiệu phát, T.8, Tr.286  
 Ái chủng, T.18, Tr.231  
 Ái quân, T.18, Tr.230  
 Ái quốc phản đế ca (Khuyết danh), T.34, Tr.196  
 Ái quốc, T.18, Tr.229  
 Ái tình, T.25, Tr.493  
 Ấn đồng tiền đồng bạc, T.20, Tr.Đỗ Thanh Phong, T.20, Tr.373  
 Ấn Nghị quyết của trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai  
 (tháng 3-1931) (trích), T.37, Tr.52  
 Ấn sát Nam Định họ Hồ, T.15, Tr.1047  
 Ấn Thao Giang lộ (Đi kinh lí lộ Thao Giang), T.3, Tr.256  
 Ánh chiếu rọi vào xóm chài lưới, T.4, Tr.614  
 Ánh sáng ban trưa (thơ), T.36, Tr.712  
 Áo bông che bạn, T.14, Tr.1260  
 Áo trắng, T.25, Tr.223  
 Áo xuân, T.25, Tr.231  
 Ất tan thân, T.35, Tr.883

## B

- Bâng khuâng, T.25, Tr.70
- Bây giờ đây, khi cái nắp quan tài đã đậy lại, T.23, Tr.912
- Bên ấy bên này, T.25, Tr.165
- Bên nước bên nhà, T.20, Tr.454
- Bên sông đưa khách, T.25, Tr.59
- Bên sông nhớ bạn, T.20, Tr.474
- Bên sông, T.20, Tr.471
- Bên sông, T.25, Tr.466
- Bông hoa rừng, T.25, Tr.67
- Bơ vơ, T.35, Tr.410
- Bước đường cùng, T.28, Tr.437
- Bước đầu, T.20, Tr.454
- Bước chân ra, T.20, Tr.327
- Bướm trắng, T.27, Tr.409
- Bà già tự tử, T.18, Tr.448
- Bà hàng bánh, T.35, Tr.242
- Bà má Hậu Giang (thơ), T.36, Tr.319
- Bà Trung Bà Triệu, T.20, Tr.403
- Bà Triệu ầu, T.20, Tr.382
- Bà Triệu, T.19, Tr.819
- Bài đề hậu bản Thi từ từng thoại, T.23, Tr.458
- Bài đề hậu cuộc xướng hoạ giải đất hình chữ S, T.19, Tr.312
- Bài 1, T.4, Tr.848
- Bài 1, T.4, Tr.851
- Bài 1: Đào Cử phụng canh (Đào Cử vâng hoạ), T.4, Tr.859
- Bài 2, T.4, Tr.848
- Bài 2, T.4, Tr.852

Bài 2: Bài ca yêu nước, T.19, Tr.509.  
 Bài 2: Thân Nhân Tín phụng canh (Thân Nhân tín vâng hoạ),  
 T.4, Tr.860  
 Bài 3, T.4, Tr.848  
 Bài 3, T.4, Tr.853  
 Bài bạt Minh đô thi vụng, T.16, Tr.882  
 Bài bạt sách Nam phong giải trào, T.16, Tr.884  
 Bài bạt sách Phủ biên tạp lục, T.14, Tr.308  
 Bài Bạt sách Trùng bổ Việt điện u linh tập toàn biên, T.3, Tr.882  
 Bài bạt tập thơ của Thương Sơn công, T.16, Tr.827  
 Bài bạt tập thơ Diệu liên, T.16, Tr.823  
 Bài Bạt, T.3, Tr.880  
 Bài ba: Nhà cả Triêm dạy cả Trung, T.7, Tr.134  
 Bài bi ký quán Trung Tân, T.5, Tr.634  
 Bài ca đưa ma khủng hoảng, T.19, Tr.297  
 Bài ca đưa ma khủng hoảng, T.21, Tr.402  
 Bài ca đám cưới (Dân tộc Cốt), T.41, Tr.560  
 Bài ca binh vận (thơ), T.36, Tr.551  
 Bài ca cách mạng (Đặng Chánh Kỷ), T.34, Tr.207  
 Bài ca Cách mạng Tháng Mười (thơ), T.36, Tr.382  
 Bài ca cổ động, T.19, Tr.529  
 Bài ca can chi (Dân tộc Dao), T.41, Tr.603  
 Bài ca chê người hào phú nước Nam, T.21, Tr.81  
 Bài ca chơi thuyền (Dân tộc Sán Dìu), T.41, Tr.738  
 Bài ca chúc Tết thanh niên, T.18, Tr.359  
 Bài ca cứu quốc, T.19, Tr.364  
 Bài ca cuộc sống làng buồn (Dân tộc Mạ), T.41, Tr.550  
 Bài ca dân cày, T.35, Tr.723  
 Bài ca du kích quân, T.35, Tr.803

Bài ca du kích, T.38, Tr.500  
 Bài ca hô hào hùn vốn buôn chung, T.19, Tr.648  
 Bài ca húi tóc, T.19, Tr.846  
 Bài ca kêu gọi binh lính, T.35, Tr.726  
 Bài ca kêu gọi công, nông, binh làm cách mạng (thơ), T.36, Tr.241  
 Bài ca kêu gọi phụ nữ, T.18, Tr.221  
 Bài ca kêu gọi phụ nữ, T.35, Tr.724  
 Bài ca kêu gọi vô sản làm cách mạng (Đinh Nhu), T.34, Tr.541  
 Bài ca khuyên người đi tu, T.21, Tr.80  
 Bài ca kiếp dân đen (Nguyễn Tạo), T.34, Tr.203  
 Bài ca man rợ, T.25, Tr.565  
 Bài ca một ngày (Dân tộc Dao), T.41, Tr.613  
 Bài ca ngắt ngừng, T.14, Tr.1105  
 Bài Cỏ ngu mỹ nhân, T.21, Tr.191  
 Bài ca phản đế, T.35, Tr.717  
 Bài ca săn voi (Dân tộc Mnông), T.41, Tr.548  
 Bài ca sư chùa Dù khởi nghĩa, T.17, Tr.616  
 Bài ca sư chùa Lăng Đông: Khuyết danh, T.17, Tr.616  
 Bài ca thợ rèn (Dân tộc Xơđăng), T.41, Tr.541  
 Bài ca Trần Hưng Đạo, T.38, Tr.419  
 Bài ca trù, T.19, Tr.662  
 Bài ca tuyên truyền chống giặc, T.35, Tr.799  
 Bài ca tuyệt mệnh, T.17, Tr.115  
 Bài ca vạch tội đế quốc, T.35, Tr.720  
 Bài ca Việt Minh (thơ), T.36, Tr.751  
 Bài ca, T.35, Tr.152  
 Bài dịch mới: Đấu tiếp Nguyễn Văn Đề, T.13, Tr.304  
 Bài giới thiệu nhà soạn tuồng Nguyễn Hiền Dĩnh, T. , Tr.295

Bài giới thiệu Tuồng Đào Tấn, T.12, Tr.7  
 Bài hành phương Nam, T.25, Tr.514  
 Bài hát khuyên đàn bà, T.19, Tr.510  
 Bài hát khuyên đi tu, T.19, Tr.513  
 Bài hát khuyên học chữ Quốc ngữ, T.19, Tr.645  
 Bài hát khuyên người đi học xa, T.19, Tr.519  
 Bài hát khuyên người trẻ tuổi, T.19, Tr.519  
 Bài hát khuyên người xem nhật báo, T.19, Tr.520  
 Bài hát lưu biệt, T.19, Tr.235  
 Bài hát mẹ khuyên con (I, II), T.19, Tr.515  
 Bài hát nói về sự ăn uống, T.19, Tr.519  
 Bài hát nói về sáu bộn, T.19, Tr.511  
 Bài hát răn người ăn thuốc phiện, T.19, Tr.522  
 Bài hát răn người đánh bạc, T.19, Tr.524  
 Bài hát răn người mê gái, T.19, Tr.525  
 Bài hát răn người uống rượu, T.19, Tr.523  
 Bài hát ru con, T.18, Tr.673  
 Bài hát tập kiêu, T.19, Tr.581  
 Bài hát vợ khuyên chồng, T.19, Tr.516  
 Bài học (thơ), T.36, Tr.687  
 Bài hai, T.7, Tr.133  
 Bài khải của Phan Lê Phiên, T.6, Tr.611  
 Bài khải tường trình công việc của sứ bộ (trong Bắc sứ thông  
 lục), T.14, Tr.85  
 Bài khen Nguyễn Cao - một người kỳ lạ, T.19, Tr.550  
 Bài ký công đường dinh Hiến sát Thanh Hoa, T.14, Tr.289  
 Bài ký chơi núi Phật Tích, T.14, Tr.476  
 Bài ký dòng cốc tía, T.4, Tr.559  
 Bài ký một giấc mộng, T.4, Tr.593

Bài Ký quán Bảo Chân (làm mùa thu năm Bính Thìn), T.8, Tr.115,  
 Bài ký Quỳnh Lâm động chủ, T.14, Tr.286  
 Bài ký sự động Nhị Thanh, T.14, Tr.291  
 Bài ký trên bia ghi việc các cụ phụ lão thôn Bùi Đông xã Thịnh  
 Liệt huyện Thanh Trì dựng đền ông thọ, T.14, Tr.423  
 Bài ký về đập Gia Định, T.15, Tr.261  
 Bài ký về chiếc khánh đá, T.5, Tr.636  
 Bài ký về kinh Vĩnh Lợi, T.15, Tr.260  
 Bài ký về quả chuông chùa Phúc Xuyên, làm vào mùa hạ năm Mậu  
 Thân, T.8, Tr.120  
 Bài ký về quả chuông chùa Sùng Phúc, núi Tây Phương, làm vào  
 mùa hạ năm Mậu Ngọ, T.8, Tr.117  
 Bài ký: Người nói chuyện với bóng, T.8, Tr.650  
 Bài lý chơi Cổ Loa, T.21, Tr.324  
 Bài một, T.7, Tr.133  
 Bài minh trên bia mộ Thái phó Trương tiên sinh, T.15, Tr.402  
 Bài phản đối của ông Thế Phụng, T.21, Tr.442  
 Bài phú chùa Phi Lai, T.5, Tr.1082  
 Bài phú Lượng như long (Gia Cát Lượng như rồng) T.4, Tr.100  
 Bài phú ngọn bút Đồng Hồ, T.16, Tr.674  
 Bài sớ của nông dân Trại Văn Chương xin vua Quang Trung dựng  
 lại bia tiến sĩ đề danh trong Văn Miếu, T.8, Tr.818  
 Bài sớ ứng khẩu ở chỉ thôn, T.38, Tr.450  
 Bài tâu điều trần các việc nên làm, T.17, Tr.201  
 Bài tạp ký trong núi, T.15, Tr.432  
 Bài thơ đề ngoài bia, T.38, Tr.509  
 Bài thơ cái trống, T.19, Tr.663  
 Bài thơ hiền lành, T.25, Tr.493  
 Bài thơ hoạ lại bài Gặp Gỡ (Tôn Thị Quế), T.34, Tr.502



Bài thơ hoạ lại bài Tiến bạn (Phan Trọng Quảng), T.34, Tr.164  
Bài thơ hoạ lại bài Từ giã bạn Quảng Trị, T.34, Tr.499  
Bài thơ làm đưa bạn ở sông Hương, T.19, Tr.336  
Bài thơ làm khi mới dịch xong khúc Chinh phụ ngâm, T.16, Tr.785  
Bài thơ nước lụt, T.19, Tr.663  
Bài thơ thêu trên gấm, T.13, Tr.423.  
Bài thơ tuổi nhỏ, T.25, Tr.155  
Bài thi chiêu hoạ, T.19, Tr.312  
Bài thi chiêu hoạ, T.21, Tr.414  
Bài thứ 1, 2, T.5, Tr.384  
Bài thứ 101, T.5, Tr.417  
Bài thứ 104, 105, T.5, Tr.418  
Bài thứ 106, 107, T.5, Tr.419  
Bài thứ 109, 118, 119, T.5, Tr.420  
Bài thứ 11, 12, T.5, Tr.389  
Bài thứ 120, 121, T.5, Tr.421  
Bài thứ 122, 124, T.5, Tr.422  
Bài thứ 125, T.5, Tr.423  
Bài thứ 13, 14, T.5, Tr.390  
Bài thứ 145: Cương thường tổng quát, T.5, Tr.423  
Bài thứ 147: Tử sự phụ mẫu, T.5, Tr.424  
Bài thứ 148: Khuyến huynh đệ vật cạnh tranh, T.5, Tr.424  
Bài thứ 15, 16, T.5, Tr.391  
Bài thứ 151: Khuyến đãi bằng hữu, T.5, Tr.425  
Bài thứ 152: Khuyến đãi tông tộc, T.5, Tr.425  
Bài thứ 154: Giới tham, T.5, Tr.426  
Bài thứ 155: Giới sắc, T.5, Tr.426  
Bài thứ 159: Giới dĩ phú lãng bản, T.5, Tr.427

Bài thứ 160: Giới sùng Phật vô ích, T.5, Tr.427

Bài thứ 17, 18, T.5, Tr.392

Bài thứ 20, 21, T.5, Tr.393

Bài thứ 22, 23, T.5, Tr.394

Bài thứ 24, 25, T.5, Tr.395

Bài thứ 26, 27, 28, T.5, Tr.396

Bài thứ 29, 30, T.5, Tr.397

Bài thứ 3, 4, T.5, Tr.385

Bài thứ 31, T.5, Tr.398

Bài thứ 32, 33, T.5, Tr.399

Bài thứ 34, 35, 36, T.5, Tr.400

Bài thứ 37, 38, T.5, Tr.401

Bài thứ 39, 40, T.5, Tr.402

Bài thứ 41, 42, 43, T.5, Tr.403

Bài thứ 5, T.5, Tr.386

Bài thứ 59, 61, T.5, Tr.404

Bài thứ 62, 63, T.5, Tr.405

Bài thứ 64, T.5, Tr.406

Bài thứ 65, 71, 72, T.5, Tr.407

Bài thứ 7, 8, T.5, Tr.387

Bài thứ 73, 74, T.5, Tr.408

Bài thứ 76, 78, T.5, Tr.409

Bài thứ 79, 80, T.5, Tr.410

Bài thứ 81, 82, T.5, Tr.411

Bài thứ 83, 84, 95, T.5, Tr.412

Bài thứ 86, 89, T.5, Tr.413

Bài thứ 9, 10, T.5, Tr.388

Bài thứ 90, 94, 96, T.5, Tr.414

Bài thứ 98, T.5, Tr.415  
 Bài thứ 99, 100, T.5, Tr.416  
 Bài thuyết Liên hạ thi minh, T.7, Tr.516  
 Bài tiểu dẫn lịch triều thi sao, T.14, Tr.427  
 Bài tiểu dẫn Lịch triều thi sao, T.16, Tr.777  
 Bài tiểu dẫn người gầy đàn đất Long Thành, T.16, Tr.793  
 Bài trưởng các chánh phó lãnh binh, quân, đội và nghĩa dũng khóc  
 ông Nguyễn Cao, T.17, Tr.385  
 Bài trả lời của ông Nguyễn Văn Bá, T.21, Tr.427  
 Bài trả lời của ông Nguyễn Văn Vĩnh, T.21, Tr.429  
 Bài trả lời của ông Phan Khôi, T.21, Tr.445  
 Bài trả lời của ông Phan Văn Trường, T.21, Tr.422  
 Bài trả lời của ông Trần Trọng Kim, T.21, Tr.419  
 Bài trần tình (Ngày 26 tháng Ba năm Tự Đức 16, tức 13-5-1863), T.15,  
 Tr.454  
 Bài truy điệu cụ Tiên Điền, T.20, Tr.346  
 Bài tự trưởng mừng ông họ Lê ở Diên Hà đồ Bảng nhãn, T.14, Tr.300  
 Bài tự, T.2, Tr.558  
 Bài tựa sau của Nam Ông mộng lục, T.3, Tr.971  
 Bài tựa Ô Châu cận lục, T.16, Tr.697  
 Bài tựa Đại Việt sử ký toàn thư, T.16, Tr.687  
 Bài tựa đặt cuối tập thơ Quỳnh Uyển cửu ca, T.16, Tr.685  
 Bài tựa đặt sau Tập thơ Thu Dương lục, T.16, Tr.788  
 Bài tựa Anh Ngôn thi tập, T.16, Tr.742  
 Bài tựa Bạch Vân am thi tập, T.16, Tr.694  
 Bài tựa bộ sách Ngô gia Văn phái, T.16, Tr.782  
 Bài tựa bộ sách Vân Đài loại ngữ, T.16, Tr.714  
 Bài tựa Chu dịch Quốc âm giải nghĩa, T.16, Tr.708  
 Bài tựa của tác giả, T.14, Tr.337.

Bài tựa cuốn Công dư tiệp ký, T.6, Tr.483  
Bài tựa cuốn Phan Bội Châu niên biểu, T.19, Tr.341  
Bài Tựa dẫn, T.3, Tr.881  
Bài tựa Dụ am ngâm lục, T.16, Tr.786  
Bài tựa Dịch Kinh phụ thuyết, T.16, Tr.730  
Bài tựa Hoàng Công thi tập, T.16, Tr.747  
Bài tựa Hoa trình học bộ, T.16, Tr.770  
Bài tựa Huấn đồng thi tập, T.5, Tr.929  
Bài tựa in lại cuốn Công pháp Vạn quốc, T.15, Tr.346  
Bài tựa in lại cuốn Khai môn yếu pháp, T.15, Tr.347  
Bài tựa Lam Sơn thực lục, T.16, Tr.700  
Bài Tựa lần thứ nhất Nam Ông mộng lục, T.3, Tr.919  
Bài tựa Lĩnh Nam chính quái, T.16, Tr.689  
Bài tựa Mỹ Đình thi tập, T.14, Tr.311  
Bài tựa Mỹ Đình thi tập, T.16, Tr.736  
Bài tựa Nam Ông mộng lục, T.3, Tr.922  
Bài tựa Nam âm sử loại, T.16, Tr.883  
Bài tựa Nam trình liên vịnh tập, T.14, Tr.309  
Bài tựa Nam trình liên vịnh tập, T.16, Tr.743  
Bài tựa Nghệ An thi tập, T.14, Tr.159  
Bài tựa Nghệ An thi tập, T.16, Tr.728  
Bài tựa Phong trúc tập, T.16, Tr.767  
Bài tựa Phong trúc tập, T.16, Tr.769  
Bài tựa Quân hiền phú tập, T.16, Tr.693  
Bài tựa Quân hiền phú tập, T.6, Tr.356  
Bài tựa Quân phú tập, T.16, Tr.704  
Bài tựa Quân thư khảo biện, T.16, Tr.734  
Bài tựa Quốc âm từ điệu, T.16, Tr.880

Bài tựa Quế Đường thi tập, T.16, Tr.801  
 Bài tựa sách Nam ông mộng lục, T.16, Tr.677  
 Bài Tựa sách Sứ hoa từng vịnh, T.6, Tr.425  
 Bài tựa sách Việt Nam nghĩa liệt sử, T.18, Tr.865  
 Bài tựa sau sách Lĩnh Nam chích quái, T.16, Tr.691  
 Bài tựa sau, T.19, Tr.317  
 Bài tựa Sứ Hoa từng vịnh, T.16, Tr.759  
 Bài tựa Tâm thanh tồn duy tập, T.16, Tr.761  
 Bài tựa tập Cẩn bộc chi ngôn, T.7, Tr.496  
 Bài Tựa tập Sứ hoa từng vịnh hậu tập (trích), T.6, Tr.425  
 Bài tựa tập thơ Am Bạch Vân, T.5, Tr.429  
 Bài tựa tập thơ của Hoàng công, T.7, Tr.513  
 Bài tựa tập thơ Minh Quyên, T.16, Tr.798  
 Bài tựa tập thơ Nỗi nhớ thương đặng đặng của Nguyễn Kỳ Trai,  
 T.14, Tr.360  
 Bài tựa Tập thơ nỗi nhớ thương đặng đặng..., T.16, Tr.763  
 Bài tựa tập thơ Ngôn chí, T.16, Tr.695  
 Bài tựa tập thơ Tàng Chuyết, T.16, Tr.706  
 Bài tựa tập thơ Tinh xà kỷ hành, T.16, Tr.749  
 Bài tựa Tập thơ Tĩnh Phố, T.16, Tr.849  
 Bài tựa tập Thất cảm, T.16, Tr.797  
 Bài tựa thơ Chuyết Sơn, T.16, Tr.773  
 Bài tựa Thư kinh điển nghĩa, T.16, Tr.732  
 Bài tựa Thiên Nghệ Văn chí, T.16, Tr.724  
 Bài tựa tiểu thuyết Lâm than, T.37, Tr.257  
 Bài tựa Trúc lâm đại chân viên giác thanh..., T.16, Tr.779  
 Bài tựa Trung hưng thực lục, T.16, Tr.702  
 Bài tựa truyện Hoa Tiên, T.16, Tr.825  
 Bài tựa Truyện Tỳ Bà của ông Đoàn, T.23, Tr.597

Bài tựa Trích điểm thi tập, T.16, Tr.681  
 Bài tựa Việt điện u linh, T.16, Tr.669  
 Bài tựa viết cho tập thơ của mình, T.16, Tr.755  
 Bài tựa Việt Nam phong sử loại, T.16, Tr.871  
 Bài tựa Việt Nam thế chí, T.16, Tr.667  
 Bài tựa, T.3, Tr.879  
 Bài tựa, T.4, Tr.893  
 Bài văn của học trò tế Lê Quế Đường tiên sinh (ngày lễ thành phục),  
 T.14, Tr.425  
 Bài văn trách ma nghèo, T.14, Tr.297  
 Bài về giải thích cho Đoàn phu đoàn thập (Khuyết danh), T.34, Tr.284  
 Bài về chống lại bài về của Tuấn Trác (Khuyết danh), T.34, Tr.281  
 Bài viết đặt sau Tập thơ Yên Đài anh ngữ, T.16, Tr.831  
 Bài viết cuối Tập thơ Rừng Chuối, T.16, Tr.829  
 Bàn cách ếm quỷ, T.15, Tr.274  
 Bàn cờ thắng, T.18, Tr.539  
 Bàn Khê điệu huỳnh phủ (Bài phú câu ngọc huỳnh ở Bàn Khê),  
 T.3, Tr.447  
 Bàn Khải về Càn Nguyên thi tập, T.16, Tr.756  
 Bàn phẩm về văn hoá Đông Tây, T.21, Tr.193  
 Bàn qua về nghệ thuật, T.23, Tr.1040  
 Bàn thêm về tự do kết hôn, T.21, Tr.523  
 Bàn về dây sấn bìm, T.15, Tr.406  
 Bàn về Giáo dục, T.7, Tr.473  
 Bàn về Lỗ Trọng Liên, T.15, Tr.400  
 Bàn về nuôi cá, nuôi dê, T.15, Tr.409  
 Bàn về Quốc ngữ, T.21, Tr.207  
 Bàn về sự mở mang vùng sơn cước, T.15, Tr.262  
 Bàn về tài năng và văn thơ, T.16, Tr.751

Bàn về thơ, T.16, Tr.753  
Bàn về thơ, T.16, Tr.873  
Bàn về Thân, Khí, Thể, Cách của thơ, T.16, Tr.852  
Bàn về thuyết Tồn trên ích dưới, T.15, Tr.410  
Bàn về tiếng ta, T.21, Tr.814  
Bàn về tiểu thuyết, T.23, Tr.654  
Bàn về tình người, T.14, Tr.338  
Bàn về văn chương, T.16, Tr.716  
Bàn về văn chương, T.16, Tr.803  
Bàn về văn Nôm của ông Nguyễn Khắc Hiếu, T.21, Tr.99  
Bàn về văn thơ, T.16, Tr.710  
Bàn về văn thơ, T.16, Tr.712  
Bàn về văn thơ, T.16, Tr.878  
Bàn về văn thể, T.14, Tr.306  
Bàn về văn thể, T.16, Tr.745  
Bàn về văn, viết cho em là Học Tốn, T.7, Tr.506  
Bàn về việc dùng người, T.14, Tr.337  
Bàn về việc hoà với rợ Nhung, T.15, Tr.390  
Bào sơn lan, T.4, Tr.273  
Bày tỏ chí khí, T.18, Tr.764  
Bản đồ Việt Nam (Khuyết danh), T.34, Tr.216  
Bản đồ, T.25, Tr.658  
Bản án chế độ thực dân pháp (Trích) (1920 - 1925), T.38, Tr.257  
Bản dịch 1 , T.13, Tr.425  
Bản dịch 2, T.13, Tr.408  
Bản dịch 2: Hoàng Quang, T.13, Tr.433  
Bản dịch 3, T.13, Tr.413  
Bản dịch 3: Trương Minh Ký, T.13, Tr.435

Bản dịch 4, T.13, Tr.417  
Bản dịch, T.13. Tr.386  
Bản Nôm Chinh phụ ngâm diễn âm tân khúc: , T.13, Tr.129  
Bảng vàng đề tên, T.4, Tr.977  
Bảo Định tuế trừ hữu cảm nhị thủ I - II, T.18, Tr.317  
Bảo kính cảnh giới (61 bài, trích 54 bài: 1- 37, 40-41, 43, 46-47, 49-60), T.4, Tr.111  
Bảo Nghiêm tháp (Tháp Bảo Nghiêm), T.3, Tr.149  
Bảo Ninh Sùng Phúc tự bi (Văn bia chùa Bảo Ninh Sùng Phúc), T.1, Tr.283  
Bảo Quốc Trấn Linh Định Bang quốc đô thành hoàng đại vương, T.3, Tr.895  
Bảo Sơn tự (Chùa Bảo Sơn), T.3, Tr.510  
Bảo tồn Nam ngữ, T.21, Tr.207  
Bảo toàn danh tiết, T.18, Tr.897  
Bảy mươi một tuổi tự thọ, T.19, Tr.344  
Bảy mươi tuổi tự thọ (I, II), T.19, Tr.335  
Bảy mươi tuổi, tự mừng thọ, T.14, Tr.1104  
Bãi bạng cấp, T.14, Tr.400  
Bãi công ở Hải Phòng (thơ), T.36, Tr.687  
Bãi nước bọt trên mặt một ông tuần phủ, T.30, Tr.49  
Bãi Phúc Xá sau cơn khủng hoảng, T.35, Tr.193  
Bảo tố, T.35, Tr.545  
Bá Ấp Khảo, T.11, Tr.605  
Bác đồ nghèo, T.20, Tr.441  
Bác về Pác Bó, T.35, Tr.876  
Bác xẩm, T.20, Tr.276  
Bách cốc phong đăng, hiệp vu ca vịnh (Nhân được mùa liền mấy năm, làm bài thơ ca chào mừng), T.4, Tr.895



Bái Công trí tẩu, T.19, Tr.660  
 Bái cung trí tửu, T.6, Tr.416  
 Bái thạch vi huynh phú, T.18, Tr.41  
 Bán cả tình thương, T.35, Tr.568  
 Bán chữ, T.18, Tr.365  
 Bán nghề, T.18, Tr.365  
 Bánh trôi, T.14, Tr.849  
 Báo Ân thiên tự bi ký (Bài bia ký chùa Báo Ân), T.1, tr.453  
 Báo động, T.38, Tr.607  
 Báo cáo gửi Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản, (1924), T.38, Tr.255  
 Báo cáo, T.37, Tr.184  
 Báo Phong hoá vu cáo hèn,, T.23, Tr.1046  
 Báo Sông Hương bị kiện, T.21, Tr.630  
 Báo Sông Hương thay đổi thể tài, T.21, Tr.629  
 Báo Tiếng dân đứng giữa trời (văn), T.36, Tr.450  
 Báo Tiếng dân đứng giữa trời, T.37, Tr.98  
 Bát đế tự (Chùa Bát đế), T.17, Tr.104  
 Bát cháo lòng, T.35, Tr.883  
 Bát muện, T.14, Tr.639  
 Bát nguyệt, nhị thập nhật, quá Vạn An Sơn, yết Hưng Đạo đại vương  
 từ, tịnh báì Phạm tướng quân (Ngày 20 tháng Tá Bát Tràng  
 ngọ bạc), T.8, Tr.290  
 Bạc chu ứng Phong đình ngẫu đề (Đậu thuyền bên đình ứng Phong  
 ngẫu hứng đề thơ), T.3, Tr.81  
 Bạc Lăng Thành cơ (Đỗ thuyền ở ghềnh Lăng Thành), T.2, Tr.523  
 Bạc mộ đầu Bà Dân (Chập tối đi vào làng Bà Dân), T.15, Tr.237  
 Bạc Nguyễn gia lăng (Cắm thuyền tại lăng nhà Nguyễn), T.3, Tr.632  
 Bạc thuyền trận vong cố xứ cảm tác, điệu Phan Cát Xu (Đậu thuyền  
 chỗ ông Phan Cát Xu chết trận cảm tác viếng Bạch Đằng giang  
 (Sông Bạch Đằng), T.2, Tr.7469

Bạch Đằng Giang (Sông Bạch Đằng), T.3, Tr.72  
 Bạch Đằng giang hoài cổ (Qua sông Bạch Đằng, nhớ chuyện cũ),  
 T.15, Tr.907  
 Bạch Đằng giang phú (Bài phú sông Bạch Đằng), T.2, Tr.453  
 Bạch Đằng hải khẩu, T.4, Tr.161  
 Bạch liên trì thượng tiểu trai ngoạ bệnh dạ khởi đối hoa tác, T.14,  
 Tr.410  
 Bạch Vân Am thi tập, T.5, Tr.429  
 Bạch Vân quốc ngữ thi tập, T.5, Tr.384  
 Bạn đến chơi nhà, T.14, Tr.1189  
 Bạn bè đời nay, T.20, Tr.473  
 Bạn cày ta nghỉ lại (Khuyết danh), T.34, Tr.239  
 Bạn của ả phiến (thơ), T.36, Tr.39  
 Bạn và vợ, T.24, Tr.197  
 Bạng cấp sa, T.14, Tr.399  
 Bắc Giang Bái thôn Thiệu Phúc tự bi kí (Bài văn bia chùa Thiệu  
 Phúc ở thôn Bái tỉnh Bắc Giang), T.3, Tr.312  
 Bắc hành tạp lục (trích), T.14, Tr.743  
 Bắc Kỳ trong cảnh lâm than dưới sự bảo hộ tốt lành của nước Pháp  
 (văn), T.36, Tr.103  
 Bắc quy phá Cổ Phao tự thành, T.8, Tr.786  
 Bắc quy, quá Nhĩ hà (I, II), T.8, Tr.794  
 Bắc sứ Đoan ngộ ngẫu thành, T.5, Tr.1085  
 Bắc sứ đăng trình tự thuật..., T.5, Tr.1076  
 Bắc sứ dịch thứ tân niên ngẫu thành (kỳ nhất), T.5, Tr.782  
 Bắc sứ dịch thứ tân niên ngẫu thành (kỳ nhị), T.5, Tr.783  
 Bắc sứ ngẫu thành (Ngẫu hứng trên đường đi Sứ phương Bắc),  
 T.2, Tr.478  
 Bắc sứ Nhị Hà sơ phát, T.5, Tr.744

Bắc sứ Nhị Hà tảo phát, T.5, Tr.796  
 Bắc sứ ứng tỉnh đường mệnh, tịnh thượng phú thi (Đi sứ phương Bắc, theo mệnh quan tỉnh, làm thơ ngay giữa tiê Bắc sứ sơ độ Lộ giang (Đi sứ Bắc mới qua sông Lô), T.2, Tr.520  
 Bắc sứ túc Khâu Ôn dịch (Đi sứ Bắc trú ở trạm Khâu Ôn), T.2, Tr.527  
 Bắc sứ trú Ngô Châu, T.6, Tr.341  
 Bắc thành tống xuân, T.14, Tr.921  
 Bắc thành trừ tịch, T.14, Tr.863  
 Bắc trấn hỉ vũ, T.14, Tr.56  
 Bất được đồng tiền, T.14, Tr.1232  
 Bất gặp mùa thu, T.25, Tr.517  
 Bồ Đề hoài cổ, T.14, Tr.212  
 Ba bài vọng cổ của thời kỳ khởi nghĩa Nam Kỳ, T.35, Tr.740  
 Ba bức điện văn:, T.19, Tr.365  
 Bỏ cà sa tham gia cách mạng (Võ Văn Bính), T.34, Tr.178  
 Ba cái lẳng nhăng, T.14, Tr.1233  
 Bó hoa quá đẹp (truyện ngắn), T.31, Tr.555  
 Ba năm ở Nga Xô viết (ký sự), T.36, Tr.336  
 Bỏ Tây phục về quốc phục, T.20, Tr.353  
 Bồ Tát (Bồ Tát), T.1, tr.434  
 Ba tầng áp bức (thơ), T.36, Tr.40  
 Ba tấc lưỡi của cụ Thượng quốc, T.30, Tr.22  
 Bồ tiên thi, T.14, Tr.1193  
 Ba tiêu, T.4, Tr.145  
 Ba tiêu, T.5, Tr.933  
 Ba triệu đồng hay là chị ăn cá, em mút xương, T.35, Tr.244  
 Bóc trần mưu gian của đế quốc Nhật! Thống nhất hành động, đánh đổ thù chung!, T.21, Tr.952

Bồi Bổng Hồ Tướng công du Xuân Giang (Theo Tướng công Bổng  
 Hồ đi chơi trên sông Xuân Giang), T.3, Tr.610  
 Bồi bổ điều kiện vật chất cho cuộc khởi nghĩa, T.21, Tr.998  
 Ban Đông cung, T.6, Tr.604  
 Bọn Đờcu muốn gì?, T.21, Tr.979  
 Bọn điên cuồng phá hoại, T.35, Tr.100  
 Ban Bích Quận công, T.6, Tr.611  
 Ban Cầu Quận công, T.6, Tr.606  
 Ban Chánh cung, T.6, Tr.603  
 Ban hạ Thái trưởng Công chúa tân gia, T.6, Tr.602  
 Ban Khuông Quận công, T.6, Tr.609  
 Ban Kiên Quận công, T.6, Tr.608  
 Ban Miên Quận công, T.6, Tr.610  
 Ban miễn Đông Lăng hầu, T.6, Tr.610  
 Ban tướng Vương tôn Trịnh Tông, T.6, Tr.603  
 Bọn tởtkít nói lung tung và chửi sự thực (nhân bài phỏng vấn  
 tởtkít của ông Trương Tửu, T.36, Tr.516  
 Bồn tùng, T.4, Tr.276  
 Ban trưởng họ Mạc, T.38, Tr.629  
 Ban Tuân Quận công, T.6, Tr.608  
 Bọn Việt gian thân Nhật hãy kíp tỉnh ngộ, T.21, Tr.976  
 Bóng chiều ở Khang hải, T.20, Tr.386  
 Bang duật tương trì (Trai có chọi nhau), T.17, Tr.95  
 Bóng giai nhân, T.24, Tr.1016  
 Bóng mây chiều, T.25, Tr.96  
 Bóng mai trong nước, T.4, Tr.965  
 Bóng người ngày xưa (tiểu thuyết), T.31, Tr.675  
 Bóng tối và ánh sáng, T.35, Tr.370  
 Bóng tối, T.25, Tr.336

Bao la sâu, T.25, Tr.105  
 Bao nhiêu đau khổ của trên gian đã dành riêng để tặng nàng,  
 T.25, Tr.485  
 Bần bệnh ngộ, T.14, Tr.885  
 Bần gia (Nhà nghèo), T.15, Tr.525  
 Bần nhi lạc, T.14, Tr.1256  
 Bầy chó săn chết theo chủ, T.35, Tr.797  
 Bé con, T.35, Tr.551  
 Bố ông đội xếp ơi!, T.35, Tr.245  
 Bộ áo rét của nhà thơ, T.26, Tr.1029  
 Bố Cái Đại Vương, T.3, Tr.883  
 Bộ cáo việc phụng chỉ Càn Vương, T.17, Tr.223  
 Bố Chính hải môn (Cửa biển Bố Chính), T.4, Tr.504  
 Bộ giáo dục quốc dân  
 Bố pây lính tức cón (Không đi lính đánh thuê), T.36, Tr.732  
 Bộ răng vàng, T.29, Tr.893  
 Bộ Tán tương Nguyễn Hành trang tặng nguyên vận (Hoạ bài thơ  
 tặng của quan Tham tán Nguyễn Hành), T.17, Tr.178  
 Bởi đâu bị tù? (Trần Lê Hương), T.34, Tr.478  
 Bối cảnh lịch sử và niên đại tác phẩm, T.13, Tr.18  
 Bởi... xa xôi mặt T.32, Tr.1142  
 Bốn bài ca tứ thời của bà Liễu Hạnh, T.21, Tr.174  
 Bốn bể là nhà, T.14, Tr.1086  
 Bốn cái hôn, T.25, Tr.395  
 Bốn mùa yêu thương, T.25, Tr.362  
 Bốn tháng rồi, T.38, Tr.643  
 Bất đắc nhập khảo, T.14, Tr.174  
 Bất chợt, T.36, Tr.696  
 Bất giác (Nào biết đâu), T.1, tr.389

Bột Hải (Bột Hải), T.4, Tr.526  
 Bất miên thi (Bài thơ mất ngủ), T.15, Tr.849  
 Bất mị (Không ngủ), T.15, Tr.925  
 Bất mị (Không ngủ), T.3, Tr.230  
 Bất mị, T.14, Tr.631  
 Bất như ý, T.4, Tr.364  
 Bấy lâu mơ ngủ..., T.38, Tr.(1926), T.38, Tr.395  
 Bớ công nông, phát cờ lên!, T.34, Tr.561  
 Bi ca, T.25, Tr.224  
 Bi thu, T.14, Tr.580  
 Bể xiềng, T.35, Tr.173  
 Bi xuân nương, T.25, Tr.575.  
 Biên bản Hội nghị văn hoá cứu quốc, T.37, Tr.77  
 Biên tập Cúc Đường di cao cảm tác (Cảm tưởng khi biên tập cuốn di cao của Cúc Đường), T.3, Tr.111.  
 Biên Thành tức sự, T.18, Tr.581  
 Bùi Nguyên Hựu, T.3, Tr.745  
 Bùi Thái, T.3, Tr.744  
 Bến lên, T.25, Tr.240  
 Bình khởi ( Nổi binh), T.17, Tr.493  
 Biển cả, T.25, Tr.352  
 Biện chứng pháp với bình dân Việt Nam cùng ông Thúc Tề ở báo Dân quyền, T.37, Tr.180  
 Biển chuyển, T.35, Tr.506  
 Biện Di, T.8, Tr.181  
 Biển hôn ta, T.25, Tr.268  
 Biện Hỷ trách Phổ Tĩnh, T.5, Tr.1139  
 Biện Kinh thất thủ, Tự tự (Hồi Biện Kinh thất thủ, bài tựa của tác giả), T.15, Tr.861

Biện luận về sự mê tín, T.15, Tr.395  
 Biển rừng vang tiếng ca (Lê Thành Lập), T.34, Tr.424  
 Biển, T.19, Tr.794  
 Biệt Hương Giang thi (Bài thơ từ biệt sông Hương), T.15, Tr.851  
 Biết khó, làm dễ, T.21, Tr.834  
 Biệt ly êm ái, T.25, Tr.162  
 Biệt ly, T.25, Tr.392  
 Biết tin mẹ mất lúc trong tù (Phạm Quang Mẫn), T.34, Tr.509  
 Biệt vong đệ lữ phần ( Từ biệt mộ em chôn nơi đất khách), T.15, Tr.190  
 Biệt xứ tù ngâm (trích) (Bùi Hữu Diên), T.34, Tr.428  
 Biểu đón xa giá nhà vua, T.8, Tr.103  
 Biểu dâng nhạc, T.7, Tr.489  
 Biểu mừng của các quan văn võ Bắc thành nhân tiết thiên thọ,  
 T.7, Tr.483  
 Biểu suy tôn, T.7, Tr.486  
 Biểu tạ ơn được thăng chức Binh bộ thượng thư, T.7, Tr.492  
 Biểu tạ ơn khi được khôi phục chức cũ, T.4, Tr.202  
 Biểu tình ở Thanh Hoá, T.30, Tr.61  
 Bình đẳng, T.38, Tr.81  
 Bình dân hay là lao động?, T.21, Tr.550  
 Bình minh, T.35, Tr.732  
 Bình Ngô đại cáo, T.4, Tr.58  
 Bình Sơn điệp thủy, T.6, Tr.641  
 Bình Sơn điệp thủy, T.6, Tr.694  
 Bình Sơn điệp thủy, T.6, Tr.726  
 Bình Than dạ bạc (Đêm đậu thuyền ở Bình Than), T.4, Tr.469  
 Bình yên, T.25, Tr.217  
 Bể thảm, T.20, Tr.248  
 Bĩ vố, T.33, Tr.18

Búa tsai nhày, T.35, Tr.865  
 Bức hoạ: bốn người sáng danh, T.4, Tr.642  
 Bức lệ thư, T.35, Tr.769  
 Bức thư công khai, T.21, Tr.627  
 Bức thư cuối của Phan Đăng Lưu, T.36, Tr.378  
 Bức thư gửi nàng Trăng, T.18, Tr.461  
 Bức thư Nôm, T.5, Tr.647  
 Bức thư thay tựa, T.37, Tr.229  
 Bức thư trả lời chung (trích), T.19, Tr.337  
 Bụi tre sau mưa, T.20, Tr.356  
 Bến Côn Lôn, T.34, Tr.493  
 Bến Mỹ Lăng, T.25, Tr.519  
 Bệnh hậu khiến ưu, T.8, Tr.783  
 Bệnh khởi di y (Khởi bệnh gửi thầy thuốc), T.15, Tr.703  
 Bệnh nặng, T.38, Tr.645  
 Bệnh tụng, T.14, Tr.889  
 Bệnh trung đắc Dã Trì chủ nhân tứ giáo, thi dĩ chí chi (Trong khi ốm, được Dã Trì chủ nhân chỉ giáo, làm thơ ghi lại), T.15, Tr.579.  
 Bệnh trung ngẫu đắc, T.14, Tr.1058  
 Bệnh trung tác (Làm trong khi ốm), T.17, Tr.199  
 Bệnh trung thư hoài (kỳ nhất), T.5, Tr.863  
 Bệnh trung thư hoài (kỳ nhị), T.5, Tr.865  
 Bệnh trung thư hoài (kỳ tam), T.5, Tr.866  
 Bếp, T.4, Tr.1001  
 Bút quan hoài I, T.20, Tr.292  
 Bút quan hoài II, T.20, Tr.296  
 Buôn bán ở Hội An, T.14, Tr.95  
 Buổi chiều qua sông, T.20, Tr.463  
 Buổi chiều xám, T.33, Tr.373



Buổi diễn thuyết của Hội Truyền bá quốc ngữ, T.35, Tr.203  
 Buổi gặt chiều, T.25, Tr.449  
 Buổi học cuối cùng (truyện ngắn), T.31, Tr.1037  
 Buổi sớm (I, II), T.38, Tr.520  
 Buổi sớm tinh nắng, T.38, Tr.611  
 Buổi trưa, T.38, Tr.522  
 Buồn đêm đông, T.25, Tr.545  
 Buồn đêm mưa, T.25, Tr.195  
 Buồn nghe cuốc kêu, T.21, Tr.389  
 Buồn nghe tiếng cuốc kêu, T.20, Tr.416  
 Buồn thi hồng, T.14, Tr.1221  
 Buồn trăng, T.25, Tr.176  
 Buồn vì nước non, T.18, Tr.742  
 Buồn xưa, T.25, Tr.569  
 Buồn, T.20, Tr.256  
 Buồn, T.20, Tr.277  
 Buồn, T.25, Tr.194  
 Bực mình, T.21, Tr.151  
 Bí thanh (Tiếng huyền bí), T.1, tr.298  
 Bích Khê, nhà thơ thần linh, T.23, Tr.899  
 Bính Ngọ Tuất Xuân chính nguyệt sơ nhất nhật hậu tự kinh để gia hương tác, T.14, Tr.404  
 Bính Thân trừ tịch (Đêm 30 Tết năm Bính Thân - 1896), T.17, Tr.407  
 Bính Tuất ngẫu thành (Nhớ lại năm Bính Tuất ngẫu nhiên có thơ), T.4, Tr.606  
 Bính Tuất nhân tỉnh thí phó Kinh ngụ Hậu Tiệp gia hữu cảm, T.7, Tr.131  
 Bính Tuất niên thi hạ, T.5, Tr.973  
 Bính Tuất tiết đề vịnh (Đề vịnh tết Bính Tuất) (1886), T.17, Tr.220

Bị đải thời tác (câu đối làm khi bị bắt), T.17, Tr.60  
 Bị bắt, T.34, Tr.397  
 Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh, T.38, Tr.512  
 Bị bắt lần thứ hai, T.35, Tr.513  
 Bị giải đi Hà Nội, ghé lao Vinh (Nguyễn Thị Hồng), T.34, Tr.494  
 Bị giam chi tác (Làm lúc bị giam), T.17, Tr.430  
 Bị giam ở Vĩnh Long, T.15, Tr.150  
 Bị giam ở xà lim (thơ), T.36, Tr.760  
 Bị trục xuất cảm tác (thơ), T.36, Tr.133  
 Bữa cỗ nợ miệng, T.21, Tr.290  
 Bữa rượu máu, T.31, Tr.63  
 Bữa thịt bò gân (Bữu Ba), T.34, Tr.515

## C

Cô lái đò, T.25, Tr.476  
 Căn bệnh là chế độ thực dân (văn), T.36, Tr.114  
 Căng Bắc Mê (thơ), T.36, Tr.745  
 Câu đối điều cụ Giải Huân, T.19, Tr.276  
 Câu đối điều cụ Giải Huân, T.21, Tr.392  
 Câu đối điều cụ Ngô Đức Kế, T.19, Tr.276  
 Câu đối điều cụ Ngô Đức Kế, T.21, Tr.394  
 Câu đối điều cụ Phan Văn Trường, T.21, Tr.403  
 Câu đối điều Nguyễn Sĩ Sách (câu đối), T.36, Tr.83  
 Câu đối chia buồn cùng Tiểu La, T.19, Tr.236  
 Câu đối dán ngày Tết, T.14, Tr.1212  
 Câu đối dán nhà bếp, T.35, Tr.656  
 Câu đối dán nhà, T.14, Tr.1212

Câu đối dán trước chỗ ngồi, T.18, Tr.765  
 Câu đối khắc ở cột trường học, T.18, Tr.651  
 Câu đối khóc con, T.14, Tr.1212  
 Câu đối làm thay người con dâu thứ cụ Tân Thuật khóc mẹ chồng, T.17, Tr.604  
 Câu đối mừng Tết năm Bính Tuất (1946), T.19, Tr.344  
 Câu đối tặng Trần Quý Cáp, T.19, Tr.553  
 Câu đối thờ Đặng Hữu Phổ, T.17, Tr.550  
 Câu đối treo trước chỗ ngồi, T.18, Tr.695  
 Câu đối tuyệt mệnh, T.15, Tr.290  
 Câu đối viếng Hoàng Thị Tông, T.19, Tr.532  
 Câu đối, T.14, Tr.1155  
 Câu đối, T.19, Tr.733  
 Câu đối, T.18, Tr.832  
 Câu chuyện đối đáp của người tiểu phu núi Na, T.5, Tr.268  
 Câu chuyện ở đền Hạng Vương, T.5, Tr.186  
 Câu chuyện gia tình, T.21, Tr.244  
 Câu chuyện hàng tuần, T.21, Tr.649  
 Câu chuyện hàng tuần, T.36, Tr.359  
 Câu chuyện khách làng chơi, T.21, Tr.266  
 Câu chuyện một tối của người tân hôn, T.20, Tr.531  
 Câu chuyện trên tàu thủy, T.27, Tr.886  
 Câu chuyện vào cửa quan, T.21, Tr.408  
 Câu chuyện về những người Việt Nam mưu loạn ở Pari hay sự thật về Đông Dương (trích), T.19, Tr.764  
 Câu chuyện vui trong khi đi săn bắn, T.20, Tr.782  
 Câu hát đường trường, T.20, Tr.179  
 Câu hò đối đáp kích động căm thù đế quốc và Phong kiến (Khuyết danh), T.34, Tr.565

Cây đàn muôn điệu, T.25, Tr.61  
Cây đánh đu, T.4, Tr.1004  
Cây đa Xô viết (Khuyết danh), T.34, Tr.291  
Cây bần, T.15, Tr.159  
Cây cau (I), T.4, Tr.970  
Cây cau (II), T.4, Tr.971  
Cây chuối, T.4, Tr.969  
Cây dừa, T.15, Tr.166  
Cây me trong thành cấm, T.4, Tr.966  
Cây nêu đại thọ (Võ Tùng), T.34, Tr.217  
Cô đấng (Chiếc đèn côi), T.17, Tr.474  
Cô đầu đòi nợ, T.21, Tr.175  
Cô Cầm đã nói, T.36, Tr.625  
Cô gái đêm, T.35, Tr.35  
Cô gái đồng trinh, T.25, Tr.276  
Cô gái làng Sơn Hạ, T.31, Tr.787  
Cô gái miền Nam, T.35, Tr.859  
Cô hàng xén, T.26, Tr.1146  
Cô hái mơ, T.25, Tr.481  
Cô hạc, T.19, Tr.728  
Cô lâu mộng, T.20, Tr.411  
Cô làm công (trích), T.28, Tr.427  
Cô liêu, T.25, Tr.275  
Cô Nguyễn Thị Kiêm nói về vấn đề nữ lưu và văn học, T.21, Tr.470  
Cô Tây Hoãn, T.30, Tr.72  
Cô Tô dịch, T.5, Tr.776  
Cô Tô hoài cổ, T.5, Tr.803  
Cô Vượng khuyên chồng, T.38, Tr.420

Côn Đảo giải phóng, T.35, Tr.532  
 Côn Lôn (Poulo Condore) (văn), T.36, Tr.261  
 Côn Lôn đạo, T.7, Tr.395  
 Côn Lôn cảm tác I - II, T.18, Tr.536  
 Côn Lôn ký sự (Nguyễn Ngọc Tĩnh), T.34, Tr.413  
 Côn Lôn ký sự (trích) (văn), T.36, Tr.596  
 Côn Lôn ký sự, T.37, Tr.312  
 Côn Lôn, địa ngục trần gian (trích) (văn), T.36, Tr.643  
 Côn Lôn, T.35, Tr.125  
 Côn Sơn (Côn Sơn), T.4, Tr.516  
 Côn Sơn ca, T.4, Tr.183  
 Côn Sơn Thanh Hư động bi minh (Bài minh khắc vào bia động Thanh Hư ở Côn Sơn), T.3, Tr.345  
 Công đường muộn toạ, T.8, Tr.678  
 Công chúa chư nha điện văn, T.8, Tr.136  
 Công chính, T.38, Tr.170  
 Công của thi sĩ Tản Đà, T.23, Tr.974  
 Công cuộc khai hoá cao cả, T.38, Tr.(1922), T.38, Tr.71  
 Công cuộc khai hoá giết người, T.38, Tr.(1924), T.38, Tr.243  
 Công dư tiếp ký, T.6, Tr.481  
 Công hội ngẫu hứng, T.14, Tr.558  
 Công khai thác, T.14, Tr.1088  
 Công Lý (trích), T.38, Tr.183  
 Công nông binh đoàn kết (Khuyết danh), T.34, Tr.559  
 Công nông binh cùng hiệp (Khuyết danh), T.34, Tr.546  
 Công quán đông dạ lữ hoài, T.5, Tr.963  
 Công quán tức sự (kỳ nhất), T.5, Tr.960  
 Công quán tức sự (kỳ nhị), T.5, Tr.961  
 Cơm ăn, T.35, Tr.739

Cơm mới, T.35, Tr.601  
Cơm mới, T.35, Tr.699  
Cơm thầy cơm cô, T.29, Tr.133  
Cơm tù, T.38, Tr.526  
Cơm trứng, T.35, Tr.601  
Cơn bão năm Giáp Thìn, T.20, Tr.89  
Cơn bão rút, T.26, Tr.1053  
Cơn giông (truyện ngắn), T.31, Tr.579  
Cơn giận, T.26, Tr.1092  
Cư trần lạc đạo phú, T.2, Tr.336  
Cười mình, T.18, Tr.372  
Cười, T.32, Tr.150  
Cưới vợ lẽ, T.21, Tr.166  
Cướp ngay chính quyền, T.35, Tr.798  
Cướp súng công đầu, T.35, Tr.661  
Cưu trượng (Gậy cưu), T.3, Tr.309  
Cà kê dê ngỗng, T.35, Tr.154  
Cần trình nhị phu nhân, T.5, Tr.1142  
Cảnh hoa thu muộn, T.25, Tr.663  
Cải cách và cải cách, T.21, Tr.666  
Cải lương nông học Quốc sử giáo khoa thư (trích), T.19, Tr.383  
Cải tạo tinh thần, T.21, Tr.828  
Cải tạo tinh thần, T.21, Tr.831  
Cảm đời, T.19, Tr.311  
Cảm đời, T.21, Tr.410  
Cảm đời, T.21, Tr.414  
Cảm đề, T.19, Tr.113  
Cảm đề, T.20, Tr.338

Cảm cư dân tán lạc (nhất), T.14, Tr.353  
 Cảm cư dân tán lạc (nhị), T.14, Tr.355  
 Cảm cụu kiêm trình cần chánh học sĩ Nguyễn hầu, T.14, Tr.850  
 Cảm hoài - Nhị thủ, T.14, Tr.507  
 Cảm hoài (10 bài liên hoàn), T.15, Tr.180  
 Cảm hoài (Cảm hoài), T.1, tr.258  
 Cảm hoài (Cảm hòa), T.3, Tr.501  
 Cảm hoài I và II (Cảm hoài I và II), T.1, tr.415  
 Cảm hoài tứ thủ I - II - III - IV, T.18, Tr.326  
 Cảm hoài, T.15, Tr.288  
 Cảm hoài, T.18, Tr.603  
 Cảm hoài, T.20, Tr.433  
 Cảm hoài: Đặng Huy Cát, T.17, Tr.552  
 Cảm Hoá huyện Tri huyện, Dị Trai Vũ tiên sinh, huý Quang.,  
 T.5, Tr.710  
 Cảm hứng (Cảm hứng, I và II), T.15, Tr.921  
 Cảm hứng thi (6 bài), T.5, Tr.467  
 Cảm hứng, T.14, Tr.1184  
 Cảm hứng, T.14, Tr.1236  
 Cảm hứng, T.18, Tr.693  
 Cảm hứng, T.5, Tr.610  
 Cảm hứng, T.6, Tr.162  
 Cảm khái, T.17, Tr.37  
 Cảm khái, T.18, Tr.505  
 Cảm ngâm (I, II), T.8, Tr.241  
 Cảm ngâm I, II, T.18, Tr.837  
 Cảm ngâm, T.8, Tr.240  
 Cảm nguyệt (Cảm trăng), T.4, Tr.490  
 Cảm sự (Cảm xúc trước việc xảy ra), T.15, Tr.562

Cảm sự, nhị thủ (Thấy việc có cảm, hai bài), T.15, Tr.509  
Cảm tưởng đọc Thiên gia thi, T.38, Tr.671  
Cảm tưởng đối với cuộc Trung Nhật xung đột, T.21, Tr.398  
Cảm tưởng đối với hội đồng chánh phủ, T.21, Tr.349  
Cảm tưởng đối với ngày kỷ niệm cụ Tây Hồ, T.18, Tr.457  
Cảm tác (Cảm tác), T.15, Tr.719  
Cảm tác (II), T.17, Tr.63  
Cảm tác (Khuyết danh), T.34, Tr.168  
Cảm tác ở lao Ban Mê Thuật, T.35, Tr.519  
Cảm tác II (Cảm tác II), T.17, Tr.154  
Cảm tác III (Cảm tác III), T.17, Tr.156  
Cảm tác IV (Cảm tác IV), T.17, Tr.158  
Cảm tác khi lâm hình, T.17, Tr.428  
Cảm tác khi qua Hà Âm, T.15, Tr.152  
Cảm tác lúc tiễn các bạn Đông Du, T.19, Tr.642  
Cảm tác, T.17, Tr.330  
Cảm tác, nhân gặp cụ Tây Hồ ở Côn Lôn, T.19, Tr.236  
Cảm tác, T.14, Tr.1195  
Cảm tác, T.15, Tr.1073  
Cảm tác, T.17, Tr.200  
Cảm tác, T.18, Tr.542  
Cảm tác, T.18, Tr.703  
Cảm tác, T.18, Tr.758  
Cảm tác, T.18, Tr.841  
Cảm tác, T.18, Tr.873  
Cảm tác, T.19, Tr.234  
Cảm tác, T.19, Tr.35  
Cảm tác, T.19, Tr.531



Cảm tác, T.19, Tr.542  
Cảm tác, T.19, Tr.587  
Cảm tác, T.19, Tr.608  
Cảm tác, T.19, Tr.736  
Cảm tác, T.20, Tr.254  
Cảm tác, T.21, Tr.394  
Cảm thông, T.25, Tr.441  
Cảm thời (Cảm xúc về thời thế), T.17, Tr.455  
Cảm thời cổ ý, T.5, Tr.595  
Cảm thời, T.8, Tr.676  
Cảm thời, T.8, Tr.789  
Cảm thu tiễn thu, T.20, Tr.170  
Cảm thuật (Cảm thuật), T.17, Tr.399  
Cảm thuật (Cam thuật), T.17, Tr.164  
Cảm thuật II (Cảm khái mà thuật ra - II), T.17, Tr.188  
Cảm thuật V (Cảm khái mà thuật ra - V), T.17, Tr.190  
Cảm thuật VI (Cảm khái mà thuật ra - VI), T.17, Tr.193  
Cảm thuật, T.18, Tr.502  
Cảm tết, T.14, Tr.1231  
Cảm xúc, T.25, Tr.142  
Cảnh đó người đâu, T.25, Tr.289  
Cảnh đời (thơ), T.36, Tr.742  
Cảnh đề (2 bài) (Bùi Hữu Diên), T.34, Tr.496  
Cảnh đoạn trường, T.25, Tr.290  
Cảnh bình khiêng lợn cùng đi (I, II), T.38, Tr.580  
Cảnh buồn trên sông, T.20, Tr.402  
Cảnh chiều tối, T.38, Tr.656  
Cảnh cuối mùa khô ở Buôn Ma Thuật (thơ), T.36, Tr.73

Cảnh ở đời, T.14, Tr.1094  
Cảnh ở hăm con (Nguyễn Ngọc Tỉnh), T.34, Tr.574  
Cảnh Hương Sơn , T.14, Tr.1269  
Cảnh hồ Hoàn Kiếm, T.20, Tr.377  
Cảnh hồ xuân , T.20, Tr.357  
Cảnh khổ của nghề trồng thuốc, T.35, Tr.252  
Cảnh lao Nha Trang, T.35, Tr.610  
Cảnh mưa dầm, T.20, Tr.254  
Cảnh ngày hội 14 tháng Bảy năm 1939, T.35, Tr.450  
Cảnh ngoài đồng, T.38, Tr.558  
Cảnh nhà quê, T.19, Tr.295  
Cảnh nhà quê, T.21, Tr.400  
Cảnh nhà tù Côn Đảo khi mới đến (thơ), T.36, Tr.244  
Cảnh rừng Pác Bó, T.38, Tr.474  
Cảnh sáng sớm, T.38, Tr.653  
Cảnh thần kinh tự vịnh, T.35, Tr.162  
Cảnh thiên đường, T.25, Tr.117  
Cảnh tù (thơ), T.36, Tr.440  
Cảnh Tinh phú (Phú sao Cảnh Tinh), T.3, Tr.350  
Cảnh tết, T.14, Tr.1252  
Cảnh trong bánh, T.35, Tr.125  
Cảnh vườn hoa, T.4, Tr.963  
Cảnh vật Bắc Mê (thơ), T.36, Tr.47  
Cảnh xà lim Côn Đảo (thơ), T.36, Tr.246  
Cảnh xuân, T.20, Tr.358  
Cá nhân hành động, một chủ trương sai lạc, T.35, Tr.200  
Các ông Nghị tuyên bố chánh kiến, T.35, Tr.145  
Các ông nghị xôi thịt, T.21, Tr.567

Các đời Thái thú cai trị:, T.3, Tr.734  
 Các bài thơ khác, T.25, Tr.348  
 Các bản Chinh phụ ngâm khúc , T.13, Tr.88  
 Các bản dịch (Tv -295), T.13, Tr.294  
 Các bản dịch cũ: Khuyết danh, T.13, Tr.304  
 Các bản Hoa tiên, T.13, Tr.471  
 Các báo đăng tin: cuộc họp lớn hoan nghênh Vyky, T.38, Tr.555  
 Các báo sách bị thâu giấy phép, T.37, Tr.187  
 Các bì hoạ (Theo vần bài dịch), T.4, Tr.859  
 Các mẽ diễn thuyết, T.35, Tr.248  
 Các quan được tăng lương, T.25, Tr.604  
 Các quan cai trị, T.38, Tr.157  
 Các quan về nhà, T.14, Tr.1180  
 Cách ở đời, T.14, Tr.1093  
 Cách mạng huấn điều (Khuyết danh), T.34, Tr.234  
 Cách mạng Nga (Khuyết danh), T.34, Tr.577  
 Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa, T.38, Tr.(1924), T.38, Tr.206  
 Cách mạng tiên cách tâm, T.38, Tr.719  
 Cách mạng, T.35, Tr.801  
 Cách mặt chẳng xa lời (Tôn Gia Chung), T.34, Tr.507  
 Cách sung sướng, T.21, Tr.123  
 Cách uống chè, T.14, Tr.458  
 Cách xa, T.25, Tr.212  
 Cái ô (truyện ngắn), T.31, Tr.1032  
 Cái đó, T.4, Tr.1003  
 Cái đồng hồ, T.32, Tr.467  
 Cái đầu gối, T.35, Tr.544  
 Cái điệu sù, T.20, Tr.415

Cái án quân nâu, T.35, Tr.474  
 Cái áo rách và nền thống trị lung lay của đế quốc Nhật Tây, T.35, Tr.779  
 Cái bát nhả của ông phó sơn họ Hít, T.30, Tr.81  
 Cái cà vạt đen, T.31, Tr.492  
 Cái chết Kông Tum, T.34, Tr.491  
 Cái chuông ông Trùm, T.25, Tr.593  
 Cái cùm chân (I, II), T.38, Tr.530  
 Cái ấm đất, T.4, Tr.1003  
 Cái ấy đáng được bảo tồn, T.30, Tr.121  
 Cái gương thất bại của Đôriô, T.21, Tr.652  
 Cái ghế, T.20, Tr.412  
 Cái giếng, T.14, Tr.850  
 Cái hột mận, T.32, Tr.727  
 Cái hoả lò, T.27, Tr.1098  
 Cái khí giới của bọn phú hào dùng để bóc lột dân nghèo hay là nạn vay lãi ở thôn quê, T.30, Tr.45  
 Cái kiếp tôi đòi, T.35, Tr.771  
 Cái lồng gà vô dụng, T.33, Tr.380  
 Cái lỗi lớn của bọn Pháp Đờ Gôn ở Đông Dương, T.21, Tr.992  
 Cái lép - vòng tay, T.41, Tr.555  
 Cái nạn ô tô, T.28, Tr.123  
 Cái nạn bang tá, T.34, Tr.596  
 Cái nón, T.4, Tr.1002  
 Cái ngõ tối (truyện ngắn), T.31, Tr.6645  
 Cái nhọt bọc sẽ phải vỡ mủ!, T.36, Tr.536  
 Cái nợ tang bồng, T.17, Tr.384  
 Cái quạt giấy, T.20, Tr.269  
 Cái quạt, T.20, Tr.342

Cái quạt, T.4, Tr.1003  
Cái sọ người, T.25, Tr.322  
Cái tánh di truyền của dân tộc ta, T.19, Tr.272  
Cái tánh di truyền của dân tộc ta, T.21, Tr.360  
Cái tay què, T.35, Tr.314  
Cái thân làm lính khổ thay, T.34, Tr.269  
Cái thư, T.33, Tr.388  
Cái văn chương, T.19, Tr.231  
Cái vòng luẩn quẩn của kinh tế nước Mỹ bây giờ, T.36, Tr.460  
Cám cảnh An Giang, T.15, Tr.184  
Cán bộ ở rừng núi, T.35, Tr.877  
Cán bộ ốm, T.35, Tr.759  
Cánh đồng bao la, T.25, Tr.425  
Cánh bèo, T.20, Tr.144  
Cánh bướm trắng, T.25, Tr.542  
Cáo hủ lậu văn (bản dịch), T.19, Tr.388  
Cáo tật thị chúng (Có bệnh bảo mọi người), T.1, tr.255  
Cát bụi (trích), T.32, Tr.1095  
Cát căn (Sấn dây), T.3, Tr.1078  
Cạm bẫy người (trích), T.29, Tr.15  
Có ăn không nói, T.35, Tr.475  
Ca đội tự vệ, T.38, Tr.491  
Cổ động đấu tranh, T.36, Tr.66  
Cổ động binh lính, T.34, Tr.266  
Cổ động công nhân, T.34, Tr.237  
Cổ động dân cày, T.34, Tr.237  
Cổ động học sinh, thanh niên, T.34, Tr.245  
Cổ động tân học, T.19, Tr.586

Có đứt tất có địa vị, T.3, Tr.934  
Ca binh lính, T.38, Tr.472  
Ca công nhân, T.38, Tr.471  
Ca công xã Pari, T.34, Tr.545  
Ca cổ động binh lính, T.34, Tr.564  
Ca cổ động dân cày, T.34, Tr.563  
Ca cờ đỏ, T.34, Tr.543  
Ca chống khủng bố trắng, T.34, Tr.542  
Ca dân cày, T.38, Tr.468  
Cổ đại (trích), T.32, Tr.602  
Ca dao Côn Lôn, T.35, Tr.125  
Ca dao chống áp bức bóc lột, T.19, Tr.875  
Ca dao cứu quốc, T.35, Tr.806  
Ca dao, T.21, Tr.578  
Ca dao, T.35, Tr.540  
Có dấu chân em, T.35, Tr.882  
Có duyên, T.21, Tr.137  
Có gan làm giàu, T.21, Tr.259  
Cổ giả (Thời xưa), T.2, Tr.7262  
Ca hát để khuây khoả nỗi lòng, T.19, Tr.136  
Có kèm bản dịch Nôm cổ, T.5, Tr.193  
Có kèm bản dịch Nôm cổ, T.5, Tr.217  
Có kèm bản dịch Nôm cổ, T.5, Tr.250  
Có kèm bản dịch Nôm cổ, T.5, Tr.289  
Cổ kiếm, T.4, Tr.245  
Cổ lộng thành, T.14, Tr.38  
Cổ Luỹ cô thôn, T.6, Tr.670  
Có mới nới cũ, T.21, Tr.274

Có nên khinh rẻ phường chần trâu không?, T.19, Tr.285  
Ca nông vận, T.34, Tr.562  
Cổ nhân sơ vị thuy giả (Việc mà người xưa gọi là điềm lành),  
T.2, Tr.272  
Có nhau, T.25, Tr.588  
Ca nhi đồng, T.35, Tr.775  
Có những bài thơ, T.25, Tr.156  
Có những con đường, T.25, Tr.435  
Ca phụ nữ, T.38, Tr.469  
Cổ phong, T.18, Tr.567  
Ca Quốc tế Cộng sản, T.34, Tr.540  
Ca sợi chỉ, T.38, Tr.492  
Cổ thành hoài cảm, T.6, Tr.412  
Ca Thanh niên xích vệ, T.34, Tr.544  
Cổ thi, T.5, Tr.570  
Cổ thuyết tựa dẫn, T.4, Tr.751  
Có toàn được chăng, T.35, Tr.522  
Ca tụng, T.25, Tr.171  
Có vài ông Nghị, T.35, Tr.143  
Có vài ông Nghị, T.35, Tr.145  
Cổ Yêu sơn, T.8, Tr.689  
Cổ ý, T.4, Tr.268  
Cổ ý, tam thủ I - II - III, T.18, Tr.321  
Cóc cần, T.25, Tr.614  
Cai (hồi ký), T.31, Tr.871  
Cối ta, T.25, Tr.346  
Cai trị bằng pháp luật và chế độ sắc lệnh, T.19, Tr.776  
Cam đường, T.4, Tr.148  
Cam Lộ tự (Chùa Cam Lộ), T.2, Tr.465

Can anh I, II, III, T.18, Tr.419  
 Cổng làng, T.25, Tr.384  
 Cọng rơm và xà nhà, T.19, Tr.754  
 Canh Đồng Tri phủ Hữu ti Mai Phong Lê công vận (Hoạ vắn thơ của ông Đồng Tri phủ Hữu ti Lê Mai Phong), T.3, Tr.163  
 Canh ba, T.4, Tr.957  
 Canh bốn, T.4, Tr.958  
 Canh Dân Nguyên tiêu liên dạ cảm tác (Làm trong Tết Nguyên tiêu Canh Dân, 1890, qua một đêm cảm xúc), T.15, Tr.308  
 Canh hai, T.4, Tr.957  
 Canh một, T.4, Tr.957  
 Canh năm, T.4, Tr.958  
 Canh Thìn phó tỉnh thí bất quả, đăng Đông Lũy thành, T.7, Tr.104  
 Canh thí cục chư sinh xướng thù giai vận (Hoạ vắn bài thơ xướng hoạ của thí sinh ở trường thi), T.3, Tr.203  
 Cao Biền, T.3, Tr.746  
 Cao Chính Bình, T.3, Tr.744  
 Cao hứng, T.25, Tr.256  
 Cao Tông, T.3, Tr.829  
 Cao Tâm, T.3, Tr.748  
 Cao vọng của bọn thanh niên An Nam, T.19, Tr.783  
 Cao vọng của tiểu thuyết, T.37, Tr.661  
 Cặp hai vắn dặm, T.25, Tr.166  
 Cầm ca, T.14, Tr.923  
 Cầm thú môn (8 bài, trích 2 bài), T.4, Tr.149  
 Cầm, T.4, Tr.990  
 Cầm Chính lâu phú (Phú lâu Cầm Chính), T.3, Tr.381  
 Cầm Giờ cùng với người trên tàu nói chuyện, sau đó ghi lại bài này, T.15, Tr.338



Càn Giờ phong cảnh (Phong cảnh Càn Giờ), T.15, Tr.467  
 Càn phải biết sử nước nhà, T.21, Tr.737  
 Càn phải có một thứ văn chương mạnh mẽ hơn, T.22, Tr.394  
 Càn phải hành động, T.37, Tr.137  
 Càn phải học đúng, T.19, Tr.570  
 Càn Thơ, T.20, Tr.96  
 Câu Bố, T.17, Tr.285  
 Câu học hứng du, T.5, Tr.897  
 Câu hiền chiếu, T.7, Tr.67  
 Câu khẩn, T.25, Tr.196  
 Câu ngôn chiếu, T.7, Tr.74  
 Cờ đỏ sao vàng, T.35, Tr.899  
 Cờ đỏ và truyền đơn, T.35, Tr.464  
 Cờ đỏ, T.35, Tr.780  
 Cờ Bí, T.3, Tr.738  
 Cờ giải phóng, T.35, Tr.883  
 Cờ tướng, T.19, Tr.30  
 Cố Trần Tiết Nghĩa Thái học sinh quyền Giáo thụ Tỉnh Trai Lê tiên  
 sinh, T.5, Tr.663  
 Cờ vô sản, T.34, Tr.157  
 Cố viên (Vườn xưa), T.3, Tr.394  
 Cố viên hữu cảm, T.7, Tr.222  
 Cố ý (Ý xưa), T.4, Tr.647  
 Cờ... và đơn, T.35, Tr.464  
 Cối xay, T.4, Tr.1004  
 Cấm cố, T.35, Tr.593  
 Cấm hút thuốc (thuốc lá), T.38, Tr.592  
 Cấm trung dịch kỳ cảm vịnh (Làm khi đánh cờ trong nhà giam),  
 T.17, Tr.186

Cột đồng Mã Viện, T.24, Tr.729  
Cột cây số, T.38, Tr.621  
Cậu bé nhà quê, T.20, Tr.1115  
Cây (thơ), T.36, Tr.251  
Chăn giấy của bạn tù, T.38, Tr.566  
Châm cảnh, T.14, Tr.103  
Chân dư huyện (Chân và huyện), T.1, tr.238  
Chân quê, T.25, Tr.457  
Chân tướng quân, T.18, Tr.253  
Chân trời cũ (tập truyện ngắn), T.30, Tr.985  
Chân tính (Tính chân thực), T.1, tr.270  
Chân Vũ quán thi, T.6, Tr.116  
Châu bạc Hương Cảng, T.18, Tr.623  
Châu Kiều dạ bạc (Đêm đậu thuyền ở Châu Kiều), T.4, Tr.824  
Châu Nham lạc lộ, T.6, Tr.647  
Châu Nham lạc lộ, T.6, Tr.700  
Châu Nham lạc lộ, T.6, Tr.729  
Châu Ro (thơ), T.36, Tr.310  
Chơi Đông Hồ, T.20, Tr.356  
Chơi đèn Khán Xuân, T.14, Tr.846  
Chơi Bạch Tháp động, T.20, Tr.360  
Chơi cửa Hàn, T.20, Tr.448  
Chơi giữa mùa trăng, T.26, Tr.997  
Chơi núi, T.20, Tr.456  
Chơi núi, T.35, Tr.763  
Chơi thành Cổ loa, T.20, Tr.268  
Chơi thuyền sông Bạch Đằng, T.20, Tr.443  
Chơi trăng Bình San, T.20, Tr.364

Chơi trăng, T.38, Tr.499

Chơi trên trăng, T.25, Tr.272

Chơi trại Hàng Hoa, T.20, Tr.190

Chơi vườn Bách thú, T.20, Tr.450

Chơi xuân, T.18, Tr.68

Chư tướng bầm Tháo, T.5, Tr.1134

Chương Dân thi thoại (trích), T.23, Tr.503

Chương Dương độ, T.14, Tr.1140

Chương Dương hoài cổ, T.14, Tr.548

Chương Dương hoài cổ, T.6, Tr.63

Chương Dương mộ bạc, T.7, Tr.203

Chương I: Thuế máu, T.38, Tr.261

Chương I: Dân chúng Việt Nam và Nho giáo, T.23, Tr.1148

Chương I: Gốc gác người Việt Nam, T.23, Tr.11

Chương I: Một giả thuyết về lai lịch các phong dao, T.23, Tr.1200

Chương I: Vì lẽ gì Khổng Tử san định kinh thi?, T.23, Tr.1129

Chương II: Việc đầu độc người bản xứ, T.38, Tr.273

Chương II: Cối rế tiếng Nam, T.23, Tr.14

Chương II: Kinh Thi - Một tài liệu xã hội học, T.23, Tr.1133

Chương II: Một giả thuyết về lai lịch phong dao, T.23, Tr.1208

Chương III: Các quan thống đốc, T.38, Tr.278

Chương III: Chữ viết đời thượng cổ, T.23, Tr.18

Chương III: Kinh Thi - Một tài liệu xã hội học, T.23, Tr.1143

Chương III: Những thể cách phô diễn của người Việt Nam,  
T.23, Tr.1213

Chương IV: Các quan cai trị, T.38, Tr.285

Chương IV: Tư tưởng học thuật nước Tàu buổi quá khứ, T.23, Tr.20

Chương IV: Xã hội Việt Nam xây trên kinh tế nông nghiệp,  
T.23, Tr.1152

Chương IX: Chính sách ngu dân, T.38, Tr.331  
 Chương IX: Lý (1010 - 1225), T.23, Tr.55  
 Chương thứ hai: Đồng bào ta làm mất nước ta (câu chuyện hiện tại),  
 T.37, Tr.310  
 Chương thứ nhất: Nguyên nhân mất nước (câu chuyện quá khứ),  
 T.37, Tr.275  
 Chương trình chúng tôi, T.21, Tr.619  
 Chương trình làm việc, T.37, Tr.191  
 Chương V: Những nhà khai hoá, T.38, Tr.290  
 Chương V: Gia tộc phụ hệ, T.23, Tr.1161  
 Chương V: Triết lý tôn giáo Ấn Độ buổi quá khứ, T.23, Tr.23  
 Chương VI: Tệ tham nhũng trong bộ máy cai trị, T.38, Tr.304  
 Chương VI: Từ đời cổ đến Sĩ Nhiếp, T.23, Tr.26  
 Chương VII: Bóc lột người bản xứ, T.38, Tr.309  
 Chương VII: Chống nam quyền, T.23, Tr.1171  
 Chương VII: Từ Sĩ Nhiếp đến Ngô Quyền (187 - 939), T.23, Tr.44  
 Chương VIII: Công lý, T.38, Tr.322  
 Chương VIII: Đời sống tình cảm, T.23, Tr.1178  
 Chương X: Chủ nghĩa giáo hội, T.38, Tr.334  
 Chương X: Đời sống bản năng, T.23, Tr.1187  
 Chương X: Trần (1225 - 1380), T.23, Tr.81  
 Chương XI: Nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ, T.38, Tr.338  
 Chương XI: Hồ (1400 - 1407), T.23, Tr.236  
 Chương XI: Thực trạng xã hội quyết định ý thức con người,  
 T.23, Tr.1194  
 Chương XII - Nô lệ thức tỉnh, T.38, Tr.345  
 Chưa say, T.20, Tr.135  
 Chàng Chuối tân truyện, T.10, Tr.569  
 Chàng Lú - Nàng Ủa, T.40, Tr.609

Chàng Mơ Hiêng, T.40, Tr.509  
 Chàng sâu, T.25, Tr.153  
 Chàng Tiăng, T.39, Tr.715  
 Chào Ba Tư khởi nghĩa, T.35, Tr.885  
 Chào mùa thu giải phóng, T.35, Tr.886  
 Chào mừng năm 1945, T.35, Tr.789  
 Chải tóc, T.35, Tr.891  
 Chán đời là phải, T.30, Tr.116  
 Chán, T.20, Tr.339  
 Chán, T.20, Tr.400  
 Chánh học cùng tà thuyết có phải là vấn đề quan hệ chung không?  
     T.22, Tr.82  
 Chánh sở và bạn làm, T.35, Tr.256  
 Cháu bé trong ngục Tân Dương, T.38, Tr.623  
 Chạy giặc, T.15, Tr.116  
 Chẳng đẹp lời thơ (thơ), T.36, Tr.682  
 Chẳng hẹn về, T.35, Tr.336  
 Chó cắn trộm, T.15, Tr.295  
 Chó chết trôi, T.15, Tr.299  
 Cha con nghĩa nặng, T.20, Tr.606  
 Cha quân đế quốc!, T.34, Tr.484  
 Chối mới, T.35, Tr.597  
 Chọn căn cứ địa, T.21, Tr.1006  
 Chặn Hàn Tiến, Chiêu Vũ vào Lũng Hống vượt Đèo Ngang, Thuận  
     Nghĩa chiếm Dinh Cầu. Hồi thứ mười ba: T.9, Tr.309  
 Chồng ơi!, T.35, Tr.846  
 Chồng bỏ, T.4, Tr.998  
 Chồng con (-), T.30, Tr.807  
 Chén rượu đôi đường, T.25, Tr.553

Chén rượu vĩnh biệt, T.31, Tr.538  
Chén thuốc độc, T.24, Tr.20  
Chén trà trong sương sớm, T.31, Tr.138  
Chờ lương tết, T.32, Tr.1152  
Chờ nhau, T.25, Tr.463  
Chấm sách, T.18, Tr.416  
Chốn quê, T.14, Tr.1250  
Chống bắt phu (thơ), T.36, Tr.557  
Chống Bể thảm, T.34, Tr.166  
Chống chủ trương kéo cờ quy thuận, T.34, Tr.309  
Chống ép duyên, T.41, Tr.521  
Chống khủng bố, T.21, Tr.1000  
Chống khủng bố, T.35, Tr.782  
Chống mê tín, T.35, Tr.171  
Chống Nhật cướp đất, T.36, Tr.555  
Chống Nhật nhổ ngô (thơ), T.36, Tr.554  
Chống Pháp trong từ ngữ thực dân, T.19, Tr.752  
Chống Việt gian, T.21, Tr.1016  
Chi để ai khinh khách má hồng, T.34, Tr.175  
Chợ bán người, T.35, Tr.74  
Chợ cạnh núi lúc tanh mù, T.4, Tr.614  
Chợ chiều, T.25, Tr.454  
Chợ chiều, T.25, Tr.539  
Chi Lăng động (Động Chi Lăng), T.3, Tr.279  
Chi Lơ Kok, T.40, Tr.231  
Chớ nên tự động, T.34, Tr.300  
Chợ ngày đông, T.25, Tr.455  
Chợ tết, T.25, Tr.367

Chiêm bao chữa bệnh, T.3, Tr.95  
Chiêm bao với sự thực, T.26, Tr.1000  
Chiêu hồn dân ruộng, T.18, Tr.730  
Chiêu hồn nước, T.18, Tr.816  
Chiêu hồn, T.19, Tr.688  
Chiêu Nam Lầu bao biện tửu tịch, T.19, Tr.707  
Chiêu Quân cống Hồ (Tú Tuyền), T.15, Tr.962  
Chiêu Quân mộ (Diệp vân thanh thảo mộ), T.7, Tr.300  
Chiêu Quân tự tình, T.4, Tr.981  
Chiêu Quân xuất tái, T.15, Tr.166  
Chiêu Quân xuất tái, T.4, Tr.980  
Chiêu quốc hồn văn, T.18, Tr.638  
Chiêu Thánh Công Chúa, T.5, Tr.147  
Chiêu Vũ định đánh lấy Trung Đô Mậu Long roi đầu chợ Vân Cát.  
Hồi thứ hai mươi hai , T.9, Tr.432  
Chiêu Vũ qua đời, Hiền vương tạ thế Ngải vương nối trị, đại xá ban  
ơn Việt Lam xuân thu, T.9, Tr.555  
Chùa An Quốc, T.4, Tr.424  
Chia bản chia mừng, T.39, Tr.148  
Chùa Hương, T.25, Tr.295  
Chùa hoang, T.18, Tr.454  
Chùa Kim Liên, T.14, Tr.494  
Chia nước, T.38, Tr.537  
Chùa núi Phật Tích, T.4, Tr.959  
Chùa Non Nước, T.4, Tr.963  
Chia phối, T.20, Tr.316  
Chia tay, T.35, Tr.543  
Chia tay, T.35, Tr.803  
Chùa Thiên Mục, T.14, Tr.527

Chùa Tiên Tích, T.14, Tr.522  
Chùa Trấn Bắc, T.14, Tr.978  
Chùa vắng, T.25, Tr.463  
Chùa, T.25, Tr.441  
Chim đèo, T.27, Tr.929  
Chim hoạ mi trong lồng , T.20, Tr.178  
Chim lồng cá chậu, T.20, Tr.430  
Chim lồng, T.26, Tr.1047  
Chim nhận đáp xuống bãi cát phẳng, T.4, Tr.616  
Chim trong lồng, T.7, Tr.47  
Chinh phụ ngâm (Nối lòng chinh phụ), T.4, Tr.738  
Chinh phụ ngâm diễn âm (Bản C), T.13, Tr.181  
Chinh phụ ngâm diễn âm (Bản B), T.13, Tr.157  
Chinh phụ ngâm diễn âm Ai là địch giả?, T.13, Tr.79  
Chinh phụ ngâm khúc (Bản A), T.13, Tr.95  
Chinh phụ ngâm khúc, T.13, Tr.95  
Chinh phụ ngâm, T.13, Tr.18  
Chinh phụ ngâm khúc, T.13, Tr.15  
Chinh phu đêm đông lạnh ở ải Bắc nhớ vợ, T.17, Tr.256  
Chiếc đầu sư tử (truyện ngắn), T.29, Tr.1168  
Chiếc áo mẹ cho bị mất, T.35, Tr.695  
Chiếc cánh điều, T.25, Tr.118  
Chiếc cánh thơ, T.25, Tr.448  
Chiếc cánh xanh, T.26, Tr.914  
Chiếc lá, T.25, Tr.169  
Chiếc mũ ba đào, T.30, Tr.90  
Chiếc nón Huế, T.25, Tr.661  
Chiếc quan tài, T.28, Tr.97



Chiếc rổ may, T.25, Tr.424  
Chiếc tàu An Nam, T.20, Tr.178  
Chiếc va ly mới (tùy bút), T.31, Tr.190  
Chiến đấu, T.35, Tr.109  
Chiến tượng, T.25, Tr.330  
Chiến tranh đời nào cũng chỉ vì lòng tham, T.21, Tr.385  
Chiết Giang dịch, T.5, Tr.774  
Chiết tự, T.38, Tr.608  
Chiếu điện đó coi chừng!, T.21, Tr.635  
Chiều băng khuâng, T.25, Tr.90  
Chiều Bạch Đằng (thơ), T.36, Tr.708  
Chiều buồn, T.25, Tr.309  
Chiều Côn Đảo (thơ), T.36, Tr.44  
Chiếu cầu hiền tài (1429), T.4, Tr.66  
Chiếu cấm các đại thần, tổng quản cùng các quan ở viện, sảnh, cục  
tham lam, lười biếng, T.4, Tr.67  
Chiều chiều, T.25, Tr.349  
Chiếu dụ hào kiệt (1427), T.4, Tr.65  
Chiều hôm nhớ nhà, T.14, Tr.980  
Chiều hôm nhớ nhà, T.20, Tr.353  
Chiều hôm, T.38, Tr.525  
Chiều hôm, T.38, Tr.546  
Chiều hè, T.35, Tr.675  
Chiều mưa trên mộ địa, T.25, Tr.573  
Chiều sương, T.32, Tr.482  
Chiếu thân (Soi mình), T.2, Tr.175  
Chiều thu, T.25, Tr.287  
Chiếu tin tưởng, T.25, Tr.353  
Chiều về, T.25, Tr.412

Chiều xưa, T.25, Tr.200  
Chiều xuân, T.25, Tr.221  
Chiều xuân, T.25, Tr.447  
Chiều xuống, T.35, Tr.460  
Chiều, T.25, Tr.160  
Chiều, T.25, Tr.91  
Chợt giấc, T.14, Tr.1258  
Chủ nghĩa đế quốc Pháp dám làm những gì?, T.38, Tr.210  
Chủ nghĩa cộng sản ở Đông Dương (văn), T.36, Tr.120  
Chủ nghĩa Kiêm ái, T.21, Tr.746  
Chủ nghĩa quốc gia đương đến ngày phá sản (văn), T.36, Tr.605  
Chủ nghĩa thực dân bị lên án, T.38, Tr.251  
Chủ nhật, T.25, Tr.430  
Chủ trương liên minh với Pháp Đờ Gôn, T.21, Tr.959  
Chữ Đồng Tử, T.4, Tr.427  
Chữ Đồng Tử, T.5, Tr.115  
Chế ông đốc học, T.14, Tr.1243  
Chỉ đạo công tác, T.21, Tr.998  
Chế độ độc đoán ở Đông Dương, T.38, Tr.139  
Chế độ báo chí, T.38, Tr.179  
Chế độ dã man Bôn-sê-vích..., T.38, Tr.230  
Cho địa chỉ, T.25, Tr.575  
Chỉ có ông ấy đáng làm dân biểu, T.30, Tr.78  
Chứ có giọt lệ, T.21, Tr.347  
Chỉ chết thằng nghèo (truyện ngắn), T.29, Tr.1157  
Chế Lan Viên, một thi sĩ điên, T.23, Tr.896  
Chú Mán, T.14, Tr.1256  
Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa , T.5, Tr.1143

Chú Nhì, T.30, Tr.1021  
 Cho no đủ đã!, T.30, Tr.96  
 Cho thiên hạ biết mặt đào thơ, T.34, Tr.172  
 Chú thím, T.32, Tr.624  
 Chứa chất, T.25, Tr.428  
 Chừa rượu, T.14, Tr.1194  
 Chúa tôi nhà Nguyễn, T.14, Tr.98  
 Chúc công nông vạn tuế, T.34, Tr.229  
 Chúc hạ Vương Hữu Phu nhân hữu, T.18, Tr.709  
 Chúc kệ văn, T.6, Tr.97  
 Chúc mừng anh em Việt Minh huyện Đ.R., T.35, Tr.762  
 Chức Nữ (ả Chức), T.4, Tr.736  
 Chức Nữ nhớ Ngưu Lang, T.4, Tr.985  
 Chúc thọ cụ Sào Nam, T.19, Tr.741  
 Chúc thọ cụ Sào Nam, T.20, Tr.409  
 Chúc văn, T.14, Tr.334  
 Chức vụ và trách nhiệm giáo sư, T.21, Tr.885  
 Chúc xuân, T.35, Tr.633  
 Chửi cậu ấm, T.14, Tr.1252  
 Chửi Việt gian (thơ), T.36, Tr.550  
 Chứng an minh ấn hựu quốc công, T.3, Tr.901  
 Chúng tôi quyết làm phận sự cho đến giọt mực cuối cùng!, T.21, Tr.636  
 Chúng tôi rất khó chịu với bọn nho ở các phủ huyện, T.30, Tr.85  
 Chúng tôi vẫn phản đối việc ứng cử phải biết tiếng Pháp, T.21, Tr.668  
 Chúng tôi với cuộc công thải Đông Dương, T.21, Tr.689  
 Chúng tôi yêu cầu: Để cho cử tri được tự do bỏ thăm và tròng trệ những sự ép uổng và gian lận trong cuộc đời, T.21, Tr.625  
 Chúng ta cử người già hay cử người trẻ, T.21, Tr.622

Chúng ta học được những gì trong cuộc đấu tranh võ trang ở Thái Nguyên, T.21, Tr.1002  
 Chúng ta muốn gì và đòi gì?, T.21, Tr.670  
 Chết đứng còn hơn kiếp sống quỳ, T.35, Tr.584  
 Chết ngạt còn hơn chết đói, T.35, Tr.469  
 Chết, T.19, Tr.628  
 Chết, T.25, Tr.214  
 Chòi dột - chòi lành (Dân tộc Bru - Vân Kiều), T.41, Tr.553  
 Chu An, T.5, Tr.139  
 Chu bạc Kinh Vĩ trung lưu ngộ đại phong vũ, T.14, Tr.326  
 Chu Chương, T.3, Tr.734  
 Chu hành hữu cảm (I, II, III), T.7, Tr.121  
 Chu hành tức sự, T.8, Tr.171  
 Chu Huyền phụng hoạ (Chu Huyền vâng hoạ), T.4, Tr.941  
 Chu Ngung, T.3, Tr.736  
 Chu Phụ, T.3, Tr.739  
 Chu quá Bắc Giang Tiên Du tác (thơ làm khi thuyền qua Tiên Du Bắc Giang), T.3, Tr.95  
 Chu quá Hưng Yên, kiến thổ địa Quảng Mạc, tỉnh ấp liên tí, xuân dạ vô ngu, tứ dân an nghiệp, ngẫu tác (Ngẫu tác khi đi Chu quá Thuận An cảm tác (Cảm tác khi thuyền qua bến Thuận An), T.17, Tr.182  
 Chu thổ sừ vân, T.14, Tr.985  
 Chu thứ hải môn, đăng Biện Sơn, hoạ Đồng Ký Thất vạn, T.4, Tr.319  
 Chu thứ khuê thuật, T.14, Tr.243  
 Chu thích Dục Thuý sơn, T.14, Tr.323  
 Chu Toan Dục, T.3, Tr.748  
 Chu trình dạ vũ, T.6, Tr.432  
 Chu trung (trong thuyền), T.2, Tr.397

Chu trung độc chúc (Trong thuyền uống rượu một mình), T.3, Tr.40  
 Chu trung độc toạ hữu hoài (nhị thủ), T.14, Tr.271  
 Chu trung độc toạ, T.14, Tr.547  
 Chu trung ngẫu thành (1), T.4, Tr.163  
 Chu trung ngẫu thành (2), T.4, Tr.164  
 Chu trung ngẫu thành (3), T.4, Tr.166  
 Chu trung ngẫu thành (Trong thuyền ngẫu nhiên thành thơ), T.3, Tr.700  
 Chu trung ngẫu vịnh, T.14, Tr.1012  
 Chu trung tức sự (Thơ tức sự trên thuyền), T.3, Tr.241  
 Chu trung tức tự sự (Tức sự trong thuyền), T.3, Tr.56  
 Chu trung văn thiếu (Trong thuyền ngắm cảnh chiều hôm), T.3, Tr.400  
 Chu trung văn vọng, T.4, Tr.383  
 Chu trung vọng Bồ Cô hãn hữu căn, T.4, Tr.277  
 Chu trung vọng Hưng Đạo Vương từ, T.14, Tr.602  
 Chu trung vịnh hoài (Vịnh nổi lòng khi ở trong thuyền), T.3, Tr.520  
 Chu Tuấn, T.3, Tr.736  
 Chu Xưởng, T.3, Tr.735  
 Chu xa, T.4, Tr.383  
 Chuông Phả Lại, nguyệt Bình Tân, T.4, Tr.964  
 Chúa Hiền ra Vân Cát lệnh dừng binh. Hồi thứ mười chín:, T.9, Tr.384  
 Chuồng nuôi ngựa (truyện ngắn), T.31, Tr.1042  
 Chuộc cụ, T.28, Tr.163  
 Chung một con thuyền, T.35, Tr.685  
 Chung Nam sơn (Núi Chung Nam), T.4, Tr.533  
 Chung quanh cuộc biện luận về nghệ thuật: một lời vu cáo đê hèn,  
 T.22, Tr.408  
 Chung quanh vụ kiện báo Sông Hương, T.21, Tr.633  
 Chuyện ông ba bị dân chài, T.32, Tr.491  
 Chuyện đời xưa, T.20, Tr.70

Chuyến đi Bắc Kỳ năm ất Hợi (1876), T.20, Tr.46  
Chuyện đi thi, T.21, Tr.396  
Chuyện anh hà tiện, T.21, Tr.29  
Chuyện bà Nát Bàn chùa Tiên La, T.20, Tr.417  
Chuyện buồn giữa đêm vui, T.32, Tr.136  
Chuyện buồn, T.25, Tr.422  
Chuyện cây gạo, T.5, Tr.210  
Chuyện cái chùa hoang ở huyện Đông Trào, T.5, Tr.278  
Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh, T.14, Tr.457  
Chuyện cũ trong phủ chúa, T.14, Tr.520  
Chuyện giải buồn, T.20, Tr.510  
Chuyện khôi hài, T.20, Tr.64  
Chuyện kỳ ngộ ở trại Tây, T.5, Tr.223  
Chuyện lẩn thần, T.35, Tr.80  
Chuyện Lệ Nương, T.5, Tr.295  
Chuyện người con gái Nam Xương, T.5, Tr.283  
Chuyện người lương dân, T.19, Tr.39  
Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu, T.5, Tr.200  
Chuyện ngược đời (Trần Kỳ Phong), T.34, Tr.215  
Chuyện ngược đời, T.18, Tr.692  
Chuyện nghiệp oan của Đào thị, T.5, Tr.236  
Chuyện thú trong làng thi, T.22, Tr.77  
Chuyện tuyển cử ở Bỉ, T.21, Tr.649  
Chuyện yêu quái ở Xương Giang, T.5, Tr.260  
Chí cả sóng trào (Khuyết danh), T.34, Tr.292  
Chí đạo vô nan (Đạo lớn không khó), T.2, Tr.168  
Chí khí anh dũng, T.14, Tr.1084  
Chí Linh đoạ trung (Trên đường Chí Linh), T.2, Tr.493

Chí Linh sơn Phụng Hoàng phong (Đỉnh Phụng Hoàng ở núi Chí Linh), T.3, Tr.147

Chí nam nhi, T.14, Tr.1081

Chí nhật thư hoài (Ghi nỗi lòng trong ngày), T.3, Tr.528

Chí Phèo, T.32, Tr.66

Chí tổn, T.35, Tr.127

Chí thành thông thánh, T.19, Tr.32

Chín chúa tranh vua, T.39, Tr.39

Chính khí non sông: Trần Tân Gia, T.17, Tr.629

Chính khí, T.17, Tr.271

Chính nguyệt nhị thập tam nhật viết Mẫu Tử linh lưu đề nhất thủ, T.6, Tr.558

Chính sách lừa bịp của Nhật, T.21, Tr.956

Chính sách ngu dân, T.38, Tr.175

Chính Túc Vương gia yếu tịch thượng, phú mai thi, thứ Giới Hiền Bộc xạ vận (trên tiệc rượu ở nhà Chính Túc Vương Chính trị làm mất nước ta), T.37, Tr.281

Chị em ơi, T.20, Tr.445

Chị em hãy đứng lên!, T.34, Tr.568

Chị em nhà láng giềng nói chuyện đêm, T.21, Tr.189

Chị em phải làm gì? (trích) (văn), T.36, Tr.392

Chị em Tày Nùng, T.35, Tr.876

Chị thợ mỏ than thân, T.25, Tr.646

Chị Yên, T.30, Tr.1035

Chữ Nôm ta có tự bao giờ và ai sáng chế ra chữ ấy?, T.21, Tr.809

Chữ người tử tù, T.31, Tr.125

Chữ nhà, T.14, Tr.1098

Chữ nhàn, T.20, Tr.348

Chữ Nho, T.14, Tr.1226

Chữ vinh cùng chữ nhục, T.19, Tr.256  
Cù Đường đồ (Đề bức tranh Cù Đường), T.2, Tr.296  
Cớ sao mình lại lạt lẽo cái mặt của mình, T.30, Tr.92  
Cù Sĩ Lương, T.18, Tr.807  
Cùng ông Thái phỉ, Nguyễn Đức Phong ở Việt báo, T.35, Tr.264  
Cùng đồng bào tổng lý, T.35, Tr.825  
Cùng anh em binh lính, T.35, Tr.793  
Cùng anh em các đảng phái tôn giáo, T.19, Tr.366  
Cùng bạn đọc, T.28, Tr.7  
Cùng bạn đọc, T.29, Tr.9  
Cùng bạn đọc, T.31, Tr.7  
Cùng cư (Cảnh nghèo), T.15, Tr.522  
Cùng các ông nghị ra tranh cử dân biểu., T.21, Tr.617  
Cùng các ông Nghị, T.35, Tr.163  
Cùng các bạn làm thơ, T.23, Tr.612  
Cùng các thầy thông ký, T.19, Tr.870  
Cùng người dân cày, T.19, Tr.868  
Cùng người dân nghèo, T.19, Tr.869  
Cứ đi đi (thơ), T.36, Tr.710  
Cứ cười đi, T.35, Tr.531  
Cụ Chánh Bá mất giấy, T.28, Tr.25  
Cụ Phan Bội Châu với ông Nguyễn Thượng Hiền, T.19, Tr.306  
Cụ Sào Nam giải thích chữ văn học thế là sai lầm, T.37, Tr.94  
Cụ Thừa, T.25, Tr.615  
Cụ Trương, T.35, Tr.806  
Cửa Đại, T.31, Tr.181  
Cửa kinh thành, T.14, Tr.528  
Cúc (Hoa cúc), T.2, Tr.460



Cúc (Từ biệt cây cúc), T.15, Tr.244  
Cúc hoa (Hoa cúc), T.2, Tr.7416  
Cúc hoa bách vịnh (Vịnh hoa cúc), T.2, Tr.434  
Cúc thu bách vịnh (I, II, III, IV), T.8, Tr.64  
Cúc tụng, T.14, Tr.958  
Cúc, T.4, Tr.140  
Cúc, T.4, Tr.146  
Cục đường, T.35, Tr.549  
Con ông Hoàng, T.33, Tr.833  
Con đây rồi, T.35, Tr.542  
Con bò, T.15, Tr.295  
Con cá vàng, T.20, Tr.145  
Con cá vàng, T.20, Tr.415  
Con cá, chột nưa (thơ), T.36, Tr.316  
Con cáo và tổ ong, T.38, Tr.495  
Con cóc, T.4, Tr.1005  
Con chó đá, T.4, Tr.1008  
Con chó của cụ sứ hay là dân ăn tiền quan, T.35, Tr.284  
Con chim của tôi (thơ), T.36, Tr.298  
Con chim xanh, T.24, Tr.521  
Con chuột thành tinh, T.4, Tr.597  
Con cuốc và con chấu chuộc, T.20, Tr.157  
Con cuốc, T.20, Tr.344  
Con đế mèn, T.32, Tr.500  
Con gà, T.18, Tr.748  
Con gà, T.4, Tr.1007  
Con hổ lang, T.35, Tr.309  
Con hoàng oanh, T.20, Tr.280

Con kiến, T.4, Tr.1006  
Con mã mái, T.33, Tr.486  
Con mèo, T.20, Tr.293  
Con muỗi, T.35, Tr.540  
Con muỗi, T.4, Tr.1007  
Con nộm giấy, T.20, Tr.435  
Con người biết mùi hun khói, T.38, Tr.98  
Con người Sở Khanh, T.20, Tr.523  
Con người thật là có hai mặt, T.35, Tr.365  
Con người trong văn học cách mạng, T.34, Tr.62  
Con người vợ vẩn, T.25, Tr.51  
Con ngựa trắng của ba tôi, T.30, Tr.1008  
Con nhà Nho cũ, T.25, Tr.511  
Con ong, T.18, Tr.747  
Con rận, T.4, Tr.1005  
Con rùa, T.38, Tr.355  
Con sắp đi chuyên môn, T.35, Tr.777  
Cún số 5, T.31, Tr.662  
Con so về nhà mẹ, T.33, Tr.856  
Con tôm, T.15, Tr.299  
Con tạo ghét ghen, T.14, Tr.1097  
Con trâu, T.30, Tr.635  
Con ve, T.20, Tr.268  
Con vẫn yêu thương, bố vẫn vui, T.34, Tr.506  
Con voi già, T.25, Tr.120  
Con voi, T.4, Tr.1004  
Con vịt bầu, T.35, Tr.582  
Con xin tổ máu trái can trường, T.34, Tr.510

Cũng đòi mũ áo, T.17, Tr.284  
Cửu hạn, T.14, Tr.608  
Cửu nguyệt đối cúc canh ngự chế thi vân (Tháng chín ngắm cúc hoa bài thơ của nhà vua), T.3, Tr.140  
Cửu nguyệt Bạng Hồ Tướng công tịch thượng (Tháng chín, trong bữa tiệc của Tướng công Bạng Hồ), T.3, Tr.676  
Cửu nguyệt hữu nhân lai phỏng đồng tác (Tháng chín có người đến thăm cùng làm thơ), T.3, Tr.157  
Cửu nguyệt tam thập nhật dạ hữu cảm (Cảm xúc đêm ba mươi tháng chín), T.3, Tr.145  
Cửu nguyệt thôn cư độc chúc (Tháng chín, ở xóm quê nhà uống rượu một mình), T.3, Tr.688  
Cứu nhà, cứu nước, cứu mình!, T.34, Tr.249  
Cứu trợ nạn lụt, T.19, Tr.820  
Cứu vật vật trả ơn, T.21, Tr.30  
Còn chơi, T.20, Tr.146  
Còn chờ gì nữa mà chưa giải tán Viện dân biểu, T.30, Tr.31  
Còn chi nữa, T.25, Tr.113  
Còn ngày tái ngộ, T.34, Tr.501  
Còn nhớ, T.35, Tr.380  
Còn quân giặc, ta còn hy sinh, T.36, Tr.64  
Còn thứ hơi ngạt này... có phòng không?, T.35, Tr.469  
Cự ngao đối sơn, T.5, Tr.553  
Cuộc đàm đạo về thơ, T.6, Tr.596  
Cuộc đảo chính của Nhật ở Đông Dương, T.21, Tr.983  
Cuộc đời cách mạng (thơ), T.36, Tr.68  
Cuộc đấu tranh hò la hai ngày và tuyệt thực tám ngày ở nhà tù Hoả Lò, T.34, Tr.505  
Cuộc đình công của công nhân Sở muối Hải Triều, T.34, Tr.311

Cuộc bãi công ở nhà máy Trường Thi ở Vinh, T.21, Tr.637  
 Cuộc biểu tình đầu tiên ở Quảng Nghĩa, T.34, Tr.304  
 Cuộc biểu tình ngày 12-9 ở Hưng Nguyên, T.34, Tr.589  
 Cuộc biểu tình vừa qua đã dạy cho ta những gì?, T.21, Tr.672  
 Cuộc bình văn trong nhà Giám, T.14, Tr.463  
 Cuộc kêu cảm hứng, T.14, Tr.1186  
 Cuộc kêu, T.19, Tr.873  
 Cuộc kháng chiến anh dũng của chúng ta, T.36, Tr.540  
 Cuộc kháng chiến anh dũng của chúng ta, T.35, Tr.835  
 Cuộc kháng Pháp, T.38, Tr.186  
 Cuộc liên minh chống Nga Xô viết, T.36, Tr.456  
 Cuộc nói chuyện thơ ở Kim Hoa, T.5, Tr.307  
 Cuộc nói chuyện với quan Thống soái Sài Gòn ở trên đảo Côn Lôn,  
 T.19, Tr.66  
 Cuộc phỏng vấn các nhà văn, T.22, Tr.1231  
 Cuộc rút lui khỏi Ba Đình: Trịnh Văn Khôi, T.17, Tr.572  
 Cuộc sống (trích), T.33, Tr.216  
 Cuộc tổng tuyển cử dân viện Trung Kỳ, T.21, Tr.608  
 Cuộc tổng tuyển cử sắp tới và giờ làm việc của chúng ta cũng sắp  
 tới, T.21, Tr.626  
 Cuộc tiến hoá văn học Việt Nam, T.23, Tr.921  
 Cuộc trưng bày của trường Mỹ thuật, T.37, Tr.620  
 Cuộc trao đổi ý kiến giữa: Nguyễn Ái Quốc, Khánh Ký, Lê Văn  
 Sao, Phan Châu Trinh, T.19, Tr.176  
 Cuối tháng ba, T.25, Tr.509  
 Cuối thu, T.25, Tr.260  
 Cuối xuân ở đất khách, T.4, Tr.997  
 Cuốn Duy tâm hay duy vật với nhà duy vật Hải Triều, T.37, Tr.539  
 Cung hạ ý Đức chủng mộc tê hoa nhụy trung sinh điệp, T.6, Tr.602

Cung hạ Vũ công Đạt Đạo tân lĩnh Chánh quản suất (Kính mừng ông Vũ Đạt Đạo mới nhận chức Chánh quản suất): Trư Cung hoạ ngự chế động chương (Kính hoạ thơ vua), T.3, Tr.122

Cung nhân Trần thị tế văn (Văn tế bà cung nhân họ Trần), T.15, Tr.606

Cung oán ngâm khúc - (bản chữ Nôm), T.13, Tr.233

Cung oán ngâm khúc - Phiên âm và chú thích, T.13, Tr.207

Cung oán ngâm khúc, T.13, Tr.201

Cung tán cổ tích Thiên Quang điện, T.8, Tr.288

Cung tần, T.4, Tr.993

Cung từ, T.4, Tr.269

Cung trung bảo huấn, T.5, Tr.717

Cung viên xuân nhất ức cận (Ngày xuân ra vườn ngự nhớ người xưa), T.2, Tr.7239

Cung yết Lê Thái Tổ lăng, bái đề (Vào bái yết lăng Lê Thái Tổ, đề thơ), T.15, Tr.645

Cung yết Phan (Đình Phùng) tiên sinh, T.18, Tr.681

Cự ca cơ, T.14, Tr.448

## D

Dân điều tra Cảnh khổ dân quê, T.35, Tr.235

Dân ba tỉnh miền Đông sau hàng ước 1862, T.15, Tr.960

Dân cười (Con chó của cụ Sứ hay là dân ăn tiền quan), T.36, Tr.371

Dân cày (2 bài), T.34, Tr.162

Dân ca ở một tộc người trên rẻo cao, T.41, Tr.624

Dân Hạnh Lâm phá nhà Ký Viễn, T.34, Tr.581

Dân Hy Lạp quyết giành cho được chế độ dân chủ, T.21, Tr.1031

Dân khóc uỷ ban điều tra, T.35, Tr.246

Dân là quý, T.35, Tr.254  
 Dân như vẹt, phỉa như quạ, T.41, Tr.511  
 Dân ta cách mạng có truyền thống, T.34, Tr.169  
 Dân tộc vùng lên, T.35, Tr.537  
 Dân thủy, T.4, Tr.214  
 Dân xứ bị lụt, T.21, Tr.401  
 Dây trời, T.38, Tr.569  
 Dây và Dao, T.18, Tr.388  
 Dư luận chân chính, T.21, Tr.850  
 Dương Đình Nghệ, T.3, Tr.749  
 Dương Bình Vương, T.3, Tr.750  
 Dương Châu quan đấng, T.6, Tr.142  
 Dương di xuất cảnh cảm tác (Cảm tác khi giặc Tây ra khỏi cảnh),  
 T.15, Tr.943  
 Dương Phi cố lý, T.14, Tr.783  
 Dương Phiêu, T.3, Tr.742  
 Dương phụ hành, T.14, Tr.1173  
 Dương Quý Phi (cùng soạn với Vi Huyền Đắc), T.24, Tr.766  
 Dương Tắc, T.3, Tr.738  
 Dương Từ Hà Mậu, T.16, Tr.407  
 Dương, T.35, Tr.98  
 Dương, T.4, Tr.148  
 Dược đao, T.6, Tr.363  
 Dược phổ triều canh, T.14, Tr.377  
 Dưới đồng sâu (trích), T.33, Tr.1008  
 Dưới ánh sáng cứu quốc qua văn hoá Việt Nam, T.35, Tr.905  
 Dưới ánh trăng thu, T.35, Tr.318  
 Dưới bóng hoàng lan, T.26, Tr.1140  
 Dưới gân thang gác, T.35, Tr.295

Dưới hoa, T.20, Tr.354  
 Dưới mắt tôi, T.23, Tr.371  
 Dưới nắng hè, T.35, Tr.293  
 Dưới tay Ích Khiêm tướng quân, toán giặc Hoàng Sùng Anh bị thui  
 sống trong hang đá, T.21, Tr.751  
 Dưới trăng, T.35, Tr.241  
 Dưới trưa (thơ), T.36, Tr.327  
 Dưới vòm trời Côn Lôn: Một lối ăn tết khác thường, T.35, Tr.337  
 Dưỡng chân (Nuôi dưỡng chân tính), T.2, Tr.155  
 Dưỡng hổ di hoạ (Nuôi hổ để hoạ), T.2, Tr.274  
 Dưỡng nhàn, T.6, Tr.224  
 Dã hành (Đi trong đồng), T.4, Tr.648  
 Dã hoa (Hoa dại), T.15, Tr.217  
 Dã hứng, T.14, Tr.590  
 Dã lão ai, T.4, Tr.302  
 Dã ngoại hoang từ, T.8, Tr.655  
 Dán nhà dạy học, T.17, Tr.257  
 Dạ độ Nhĩ Hà, T.7, Tr.286  
 Dạ độc Bình Ngô đại cáo cảm tác (Đêm đọc Cáo Bình Ngô, cảm  
 xúc thành thơ), T.15, Tr.830  
 Dạ độc Hoàng Long hội hữu cảm (Đêm đọc Hoàng Long hội có cảm  
 xúc), T.15, Tr.887  
 Dạ Bạc Tiêu Than tân, T.5, Tr.800  
 Dạ ẩm, T.6, Tr.658  
 Dạ hoài, T.20, Tr.380  
 Dạ khởi, T.14, Tr.542  
 Dạ lan thính vũ, T.14, Tr.589  
 Dạ nhị canh, nhập Trầm Hào cảnh thi (Lúc canh hai, vào cảnh Trầm  
 Hào có bài thơ), T.4, Tr.481

Dạ quy chu trung tác (Thơ làm trong lúc đêm đi thuyền về), T.3, Tr.227  
Dạ quy chu, T.20, Tr.456  
Dạ thâm ngẫu tác (Thơ làm lúc đêm khuya), T.3, Tr.229  
Dạ toạ thư hoài thị nhất nhị tri kỷ, T.14, Tr.511  
Dạ toạ thu hoài, T.14, Tr.579  
Dạ toạ thính đồ quyên, T.14, Tr.408  
Dạ toạ, T.14, Tr.390  
Dạ toạ, T.14, Tr.730  
Dạ vũ (Đêm mưa), T.17, Tr.340  
Dạ vũ (Đêm mưa), T.2, Tr.467  
Dạ vũ, T.14, Tr.538  
Dạo bờ biển một mình, T.19, Tr.315  
Dạo thuyền trên sông Hương, T.19, Tr.266  
Dạy con gái, T.19, Tr.88  
Dạy con, T.19, Tr.86  
Dạy con, T.4, Tr.973  
Dạy khôn, T.36, Tr.46  
Da tử, T.5, Tr.555  
Dặn con, T.41, Tr.566  
Dặn em, T.34, Tr.502  
Dặn lại mừng, T.39, Tr.209  
Dặn người nhà (2 bản), T.34, Tr.508  
Dọn nhà, T.32, Tr.1108  
Dặn vợ dặn con, T.41, Tr.581  
Dặn vợ, dặn con, T.35, Tr.866  
Danh lợi, T.14, Tr.1092  
Danh vọng, T.35, Tr.640  
Dao câu thuyền tán (trích), T.30, Tr.129



Dao ký Nguyễn công Hữu Huân (Xa gửi ông Nguyễn Hữu Huân),  
T.15, Tr.880

Dao tặng Nguyễn công Trung Trực (Xa tặng ông Nguyễn Trung  
Trực), T.15, Tr.313

Dỗ con khi bị bắt, T.34, Tr.470

Dỗ người đàn bà chồng chết, T.14, Tr.839

Dở dang, T.14, Tr.840

Dở dang, T.20, Tr.476

Dốc An Hải và Bãi Bằng, T.35, Tr.127

Dốc lòng đến chiếm bằng vàng nào ngờ thiếu luật bị quan đuổi về,  
T.20, Tr.377

Dốc lòng tranh đấu, T.34, Tr.161

Dộc tởi (Cối nước), T.19, Tr.706

Dời non lấp bể, T.36, Tr.759

Đối trá, T.25, Tr.173

Dẫn vô sản với những ngày đã được gọi là kinh tế phục hưng,  
T.30, Tr.41

Dặt sử của ông tiên họ Phạm, T.14, Tr.486

Dấu chân trên đường, T.25, Tr.206

Dấu tích đảo Tây Sa (paracels) trên lịch sử Việt Nam, và giá trị bản  
Phủ biên tạp lục, T.21, Tr.382

Dấu tích, T.25, Tr.265

Dậy lên thanh niên, T.36, Tr.308

Dậy mà đi, T.36, Tr.322

Di biểu (Biểu để lại trước khi chết), T.15, Tr.666

Di chú, T.14, Tr.1213

Di hương lan (Chuyển cây lan tây), T.15, Tr.436

Diêm hàm thuế sứ, Kính Trai Vũ công, T.5, Tr.698

Diễn cách thời quốc sơ, T.3, Tr.731

Diên Hựu thu (Mùa thu ở chùa Diên Hựu), T.2, Tr.422  
 Diên Thọ hoạ đồ, T.5, Tr.1125  
 Dừng đồ sứ An Nam, T.20, Tr.391  
 Diễn ca hiệu triệu của Đảng Cộng sản Đông Dương, T.34, Tr.222  
 Diễn từ đọc trong buổi lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, T.36, Tr.199  
 Diễn trận sơn, T.14, Tr.213  
 Diễn văn đọc trước Viện Dân biểu Trung kỳ ngày 1 - 10 - 1928, T.19, Tr.259  
 Diễn văn bế mạc Hội nghị thường niên Viện Dân biểu Trung Kỳ (21-9-1938), T.36, Tr.373  
 Diễn văn tiễn biệt Capuy, T.36, Tr.524  
 Diễn võ đình, T.12, Tr.247  
 Diệp mã nhi phú (Phú con ngựa lá), T.3, Tr.505  
 Diệp mã nhi phú (Phú con ngựa lá), T.3, Tr.711  
 Diệt phát xít (thơ), T.36, Tr.473  
 Diệt phát xít, T.21, Tr.1016  
 Diệu tính (Tính diệu), T.1, tr.251  
 Diệu Vũ đình phú, T.7, Tr.432  
 Dì Hảo, T.32, Tr.92  
 Dụ ô tào chiếu, T.7, Tr.82  
 Dụ cựa triều văn võ chiếu, T.7, Tr.63  
 Dụ đồ, T.35, Tr.606  
 Dụ nghị suý quốc âm chiếu văn, T.8, Tr.130  
 Dụ Tông, T.3, Tr.868  
 Dề Tam hữu đồ, T.4, Tr.238  
 Dễ thương, T.25, Tr.427  
 Doanh trung dạ nguyệt, T.14, Tr.603  
 Doanh trung trừ tịch, T.5, Tr.917

Dục bầm Tháo, T.5, Tr.1138  
 Dục thủy sơn khắc thạch (Khắc đá núi Dục Thủy), T.2, Tr.437  
 Dục Thủy sơn Linh Tế tháp ký (Bài ký tháp Linh Tế ở núi Dục Thủy), T.2, Tr.442  
 Dục Thủy sơn (Đề thơ núi Dục Thủy), T.4, Tr.512  
 Dục Thủy sơn hành, T.7, Tr.316  
 Dục thủy sơn, T.14, Tr.61  
 Dục Thủy Sơn, T.4, Tr.156  
 Dục Thủy sơn, T.7, Tr.176  
 Dục từ quan quy điền (Muốn từ quan về đồng ruộng), T.15, Tr.304  
 Dục, Gia, Quắc bầm Tháo, T.5, Tr.1135  
 Dụng Đỗ Tôn Trai vận, trình thí viện chư công (Dùng vận thơ của ông Đỗ Tôn Trai làm thơ gửi các ông trong trư Dừng dung, T.36, Tr.284  
 Dụng Trịnh Sinh lưu biệt vận dĩ biệt chi (Dùng vận thơ lưu biệt của Trịnh Sinh để từ biệt, T.3, Tr.657  
 Dứt áo ra đi, T.35, Tr.874  
 Dòng dư lệ, T.25, Tr.468  
 Du Đông Đình họa Nhị Khê nguyên vận (Qua chơi Đông Đình, Họa nguyên vận thơ của Nhị Khê), T.3, Tr.320  
 Du Đại Huệ sơn, cảm chiếm, T.18, Tr.58  
 Du bích đào động, T.14, Tr.59  
 Du Côn Sơn (Chơi Côn Sơn), T.3, Tr.628  
 Du Hương Tích tự, T.7, Tr.102  
 Du học kinh sư (I, II, III), T.7, Tr.146  
 Du Khánh Vân kiêu nhận Giáp dân đông cộ đề cảm tác, T.14, Tr.451  
 Du Lạn Kha sơn (Chơi núi Lạn Kha), T.4, Tr.633  
 Du Linh Quang sơn tự (Chơi chùa núi Linh Quang), T.15, Tr.796

Du Phổ Minh tự, T.5, Tr.491  
 Du Phật Tích sơn đối giang ngẫu tác (Chơi núi Phật Tích đối diện  
 với dòng sông ngẫu nhiên làm thơ), T.3, Tr.615  
 Du Phúc Lộc tự, T.8, Tr.661  
 Du Sơn tự, T.4, Tr.151  
 Du Tây Hồ bát vịnh (trích 2 bài: 7, 8), T.4, Tr.211  
 Du Tây Hồ Trấn Quốc tự, T.14, Tr.545  
 Du Tây Hồ, T.14, Tr.1126  
 Du Tam Nghĩa dao thác hứng, T.7, Tr.284  
 Du thiền long tự, T.14, Tr.190  
 Du Tử Trầm sơn, T.7, Tr.171  
 Du Trấn Quốc tự, T.14, Tr.869  
 Dựng nhà tế đường, T.14, Tr.1185  
 Duệ Tông, T.3, Tr.868  
 Duy Tân, T.25, Tr.532  
 Duyên lạ Hoa Quốc, T.4, Tr.564  
 Duyên muộn, T.25, Tr.241  
 Duyên nợ phù sinh I: T.20, Tr.264  
 Duyên nợ phù sinh II:, T.20, Tr.279  
 Duyên văn, T.36, Tr.721  
 Duyệt địa đồ cảm tác (Cảm tưởng khi xem địa đồ), T.17, Tr.400  
 Duyệt địa đồ cảm tác, T.18, Tr.495  
 Duyệt chiêm thư tự thuật, T.14, Tr.913  
 Dịch đình thừa dương xa phú, T.6, Tr.528  
 Dịch bài thi của Trần Thái Xuyên, T.19, Tr.662  
 Dịch giả Phan Huy Thực, T.13, Tr.347  
 Dịch giả Ngô Thế Vinh, T.13, Tr.425  
 Dịch giả Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, T.13, Tr.385  
 Dịch hài hước thời sự rất mới, T.19, Tr.410

Dịch kinh phu thuyết, T.14, Tr.153  
 Dịch sử tân niên..., T.5, Tr.797  
 Dịch tái tác, T.14, Tr.911  
 Dịu nhẹ, T.25, Tr.556  
 Dữ Đào công luận hí trường chi nghệ (Bàn về nghệ thuật tuồng với ông Đào, đoạn trích I và II), T.15, Tr.890  
 Dữ đồng nhân sơn tự bộ nguyệt, T.16, Tr.621  
 Dữ Bá Ngọc xướng hoạ (Cùng xướng hoạ với Bá Ngọc), T.17, Tr.69  
 Dữ Chương Giang đồng niên Trương Thái học (Gửi bạn đồng niên là Thái học sinh ở trường ở Chương Giang), T.3, Tr.608  
 Dữ Nam lai chư nhân vãng La Ngự mưu hưng diên chính (Cùng các người ở trong Nam ra, đến La Ngự tính việc làm ruộng), T.15, Tr.23  
 Dữ tiểu sinh du Phúc Khánh tự, T.14, Tr.607  
 Dữu Lý thành, T.6, Tr.155

## Đ

Đăm Di, T.39, Tr.659  
 Đăm Di đi săn, T.40, Tr.421  
 Đăm Kteh Mlan, T.40, Tr.7  
 Đăm Noi, T.39, Tr.523  
 Đăng Ải Vân sơn phú, T.8, Tr.635  
 Đăng Bảo Đài sơn (Lên núi Bảo Đài), T.2, Tr.316  
 Đăng Bình Lạc ấn Sơn đình, T.6, Tr.300  
 Đăng Câu Lậu sơn, T.14, Tr.569  
 Đăng cao (Lên cao), T.3, Tr.311  
 Đăng chu, T.6, Tr.160  
 Đăng Dục Thuý sơn lưu đề (Lên núi Dục Thuý đề thơ), T.3, Tr.244

Đăng Dũng Quyết sơn khán Trần Công Bách chiến đại hữu cảm,  
 T.7, Tr.192  
 Đăng Hương Lâm tự lâu hữu cảm, T.8, Tr.158  
 Đăng Hành Sơn hậu ký kiến (Ghi lại những điều trông thấy sau khi  
 lên núi Ngũ Hành), T.15, Tr.445  
 Đăng Hải Vân sơn ngẫu đắc, T.8, Tr.83  
 Đăng Hồng Ân tự, T.4, Tr.340  
 Đăng Hoàng Hạc lâu phú, T.7, Tr.466  
 Đăng Hoàng Hạc lâu vọng Hán Dương thụ, T.6, Tr.346  
 Đăng Hoàng Hạc lâu, T.6, Tr.305  
 Đăng Kháo sơn, T.7, Tr.287  
 Đăng Lam Thành sơn hoài cổ phú, T.19, Tr.602  
 Đăng Nam Xương Thông minh các, T.4, Tr.369  
 Đăng Phật Tích sơn, T.5, Tr.858  
 Đăng Tam Sơn kiến Tây Hồ cảm tác, T.14, Tr.604  
 Đăng Thái Bình thành, T.5, Tr.712  
 Đăng Thiên Kì sơn lưu đề (Lên núi Thiên Kì đề thơ lưu niệm),  
 T.3, Tr.264  
 Đăng trình tác, T.14, Tr.901  
 Đăng trình tự thuật, T.8, Tr.140  
 Đăng trình, T.7, Tr.229  
 Đăng Vĩnh Long thành lâu (Lên lầu thành tỉnh Vĩnh Long), T.15, Tr.218  
 Đăng Yên Phụ sơn, T.4, Tr.375  
 Đây mùa thu tới, T.25, Tr.151  
 Đây thôn Vĩ Dạ, T.25, Tr.258  
 Đây, bóng tối, T.33, Tr.158  
 Đêm đông dậy sớm, T.4, Tr.992  
 Đêm đông hoài cảm, T.20, Tr.191  
 Đêm đông nhớ bạn, T.20, Tr.355

Đêm đông nhớ chị, T.35, Tr.626  
Đêm đứng bờ ao, T.20, Tr.338  
Đêm cuối cùng, T.25, Tr.458  
Đêm ở Lư Khê, T.20, Tr.357  
Đêm giông tố, T.25, Tr.454  
Đêm giao thừa, T.36, Tr.328  
Đêm giao thừa, T.26, Tr.1004  
Đêm hội Long Trì (trích), T.33, Tr.924  
Đêm hè, T.14, Tr.1257  
Đêm không ngủ, T.20, Tr.402  
Đêm không ngủ, T.38, Tr.659  
Đêm lạnh, T.38, Tr.568  
Đêm mệnh mang, T.25, Tr.347  
Đêm mưa đất khách, T.25, Tr.515  
Đêm mưa gió, T.25, Tr.87  
Đêm mưa gió, T.35, Tr.404  
Đêm mưa nhớ bạn, T.20, Tr.352  
Đêm ngủ ở Long Xuyên, T.38, Tr.547  
Đêm ngục, T.36, Tr.699  
Đêm tàn, T.25, Tr.337  
Đêm tối, T.20, Tr.184  
Đêm thứ nhất, T.25, Tr.182  
Đêm thu, T.19, Tr.737  
Đêm thu, T.20, Tr.164  
Đêm thu, T.38, Tr.667  
Đêm trăng hời bóng, T.18, Tr.420  
Đêm trăng nhớ nhà, T.20, Tr.445  
Đêm trăng xuân, T.25, Tr.450

Đêm trường ở xà lim Vinh, T.35, Tr.582  
 Đêm xà lim, T.35, Tr.503  
 Đêm xuân cầu nguyện, T.25, Tr.280  
 Đêm xuân nghe mưa cảm, T.20, Tr.381  
 Đêm xuân sâu, T.25, Tr.343  
 Đô Thống khuông quốc tá thánh vương, T.3, Tr.897  
 Đôi bạn (thơ), T.36, Tr.312  
 Đôi bạn, T.27, Tr.280  
 Đôi chim thành, T.33, Tr.480  
 Đôi gi đá, T.32, Tr.531  
 Đôi lời ngỏ cùng anh Hoài Thanh, T.37, Tr.479  
 Đôi ngả, T.35, Tr.641  
 Đôi ta, T.25, Tr.263  
 Đôi tri kỷ gương, T.31, Tr.455  
 Đông độ ký chư đồng chí, T.18, Tr.583  
 Đông buồn, T.20, Tr.318  
 Đông cảnh (Cảnh mùa đông), T.2, Tr.377  
 Đông các Hiệu thư Diên Trạch bá..., T.6, Tr.90  
 Đông chí thi (Bài thơ tiết đông chí), T.15, Tr.828  
 Đông cửu sơn, T.14, Tr.41  
 Đông Dương khổ nhục, T.38, Tr.392  
 Đông Dương và Thái Bình Dương, T.38, Tr.201  
 Đông Dương, T.38, Tr.59  
 Đông dạ hàn, khởi mãnh tướng cổ thi An đắc nhất đại bị, phú tận  
 thiên hạ dân thủ dĩ húng, T.8, Tr.323  
 Đông dạ lữ hoài, T.20, Tr.337  
 Đông dạ thán, T.4, Tr.270  
 Đông dạ thuật hoài, T.8, Tr.797  
 Đông dạ, T.14, Tr.559



Đông du ký chư đồng chí I - II, T.18, Tr.136  
 Đông gia ngâm, T.14, Tr.908  
 Đông hưng (Cảm hứng mùa đông), T.4, Tr.808  
 Đông Hồ ấn nguyệt, T.6, Tr.649  
 Đông Hồ ấn nguyệt, T.6, Tr.702  
 Đông Hồ ấn nguyệt, T.6, Tr.729  
 Đông Kinh nhuộm máu, T.36, Tr.291  
 Đông mỗi tương thức, T.7, Tr.383  
 Đông Ngàn xuân mộng (Mộng xuân ở Đông Ngàn), T.3, Tr.696  
 Đông ngạc lữ trung, T.14, Tr.435  
 Đông nhật nghệ doanh tư nhất nhị tri kỷ, T.5, Tr.493  
 Đông nhật thuật hoài (Mùa đông, thuật ý nghĩ của mình), T.17, Tr.195  
 Đông quy lưu Kính phủ, T.14, Tr.442  
 Đông quý phụng phó Bức Thành công cán, thuật hoài, T.8, Tr.47  
 Đông Sơn tự (Chùa Đông Sơn), T.2, Tr.375  
 Đông Sơn tự hồ thượng lâu (Lầu trên hồ chùa Đông Sơn), T.3, Tr.236  
 Đông Tân thu phiếm tức cảnh, T.8, Tr.234  
 Đông thiên sư quá Đồng Cổ sơn tác (Mùa đông khi kéo quân qua núi Đồng Cổ), T.17, Tr.254  
 Đông tùng, T.18, Tr.504  
 Đông từ (Mùa đông), T.4, Tr.656  
 Đông Triều thu phiếm (Mùa thu thả thuyền ra chơi ở Đông Triều), T.3, Tr.167  
 Đông Triều tử dụng chùa Vinh Hoà Dương quận công xin đánh Nam trấn, T.9, Tr.479  
 Đông Triều văn bạc (Bến Đông Triều, buổi chiều), T.4, Tr.631  
 Đông tuần quá An Lão (Đi thăm phía Đông, qua núi An Lão), T.4, Tr.515  
 Độc Dịch (Độc Kinh Dịch), T.2, Tr.471

Đơn sơ, T.25, Tr.158  
Đương thực, T.14, Tr.346  
Đường đời khó khăn (I, II, II), T.38, Tr.517  
Đường đi Bà Nà, T.34, Tr.405  
Đường đi trăm lối, T.25, Tr.351  
Đường công danh, T.14, Tr.1079  
Đường Lạng Sơn, T.20, Tr.317  
Đường Thái Tông dũ bản triều Thái Tông (Vua Thái Tông nhà Đường với vua Thái Tông triều ta), T.3, Tr.452  
Đường về quê mẹ, T.25, Tr.371  
Đường xa gánh nặng, T.36, Tr.252  
Đường xuân ngập gió, T.25, Tr.521  
Được ưu đãi (Mông ưu đãi)  
Được chuyển khách, T.28, Tr.92  
Được lệnh trên cho ra ngoài phòng lao đi lại, T.38, Tr.665  
Được thần khai tâm, văn chương nổi tiếng thiên hạ, T.6, Tr.486  
Đà Giang phủ Nho học Huấn đạo, tặng Thái bảo, Tồn Trai Vũ tiên sinh, ụy Thế Mãn..., T.5, Tr.676  
Đà giang, T.25, Tr.551  
Đà Lạt đêm sương, T.25, Tr.406  
Đà Lạt trăng mờ, T.25, Tr.250  
Đà mã hữu hoài (Cảm nghĩ về con ngựa thồ), T.17, Tr.27  
Đà Nẵng hoài cảm, T.19, Tr.638  
Đà Nẵng quá bạc (Đậu thuyền ở cửa biển Đà Nẵng), T.15, Tr.465  
Đà Sài dịch, T.5, Tr.753  
Đài, T.4, Tr.359  
Đàm cổ, T.14, Tr.950  
Đàm Châu Hùng Tương dịch (Trạm Hùng Tương ở Đàm Châu), T.2, Tr.539

Đàm nguyệt, T.14, Tr.946  
Đàm ni thân thế khẩu thuật, T.7, Tr.527  
Đàm sơn, T.14, Tr.947  
Đàm thu, T.14, Tr.949  
Đàn bà là giống yếu, T.28, Tr.47  
Đàn bà ngày nay nên học nghề nghiệp, T.19, Tr.847  
Đàn bầu, T.25, Tr.453  
Đàn Hoà Chi, T.3, Tr.740  
Đàn ngọc, T.25, Tr.257  
Đàn ngan con, T.26, Tr.1042  
Đàn nguyệt, T.25, Tr.90  
Đàn tôi, T.25, Tr.482  
Đàn trạch, T.6, Tr.134  
Đàn, hát, nhảy, múa, T.37, Tr.246  
Đào hoa (6 bài), T.4, Tr.143  
Đào hoa đàm lý thanh liên cự tích, T.14, Tr.816  
Đào hoa tiểu đông phong (Hoa đào cười gió đông)  
Đào kép mới, T.28, Tr.81  
Đào Khản, T.3, Tr.739  
Đào khoai, T.17, Tr.51  
Đào nương, T.6, Tr.133  
Đào ngũ, T.35, Tr.278  
Đào Phi Phụng, T.11, Tr.251  
Đào Thực, T.3, Tr.738  
Đào Tuy, T.3, Tr.739  
Đào Uy, T.3, Tr.738  
Đầy lên Buôn Ma Thuật, T.36, Tr.82  
Đảng Ku Klux Klan, T.38, Tr.239

Đảo, T.25, Tr.231  
Đã ba năm tuổi trẻ mất một bạn già thân yêu, T.37, Tr.587  
Đã làm Cách mệnh..., T.38, Tr.395  
Đã qua đường trở lại..., T.35, Tr.276  
Đã thấy ông Phạm Huy Lục, T.30, Tr.76  
Đá ông chồng bà chồng, T.14, Tr.843  
Đá banh với quốc sự, T.35, Tr.244  
Đá trông chồng, T.19, Tr.149  
Đá vọng phu, T.25, Tr.405  
Đái Lương, T.3, Tr.737  
Đám cưới mùa xuân, T.25, Tr.370  
Đám hội, T.25, Tr.368  
Đám ma đi, T.25, Tr.356  
Đám ma, T.25, Tr.335  
Đám tang Vũ Trọng Phụng, T.31, Tr.742  
Đám tang, T.35, Tr.580  
Đám xẩm, T.25, Tr.453  
Đánh đổ quan tham lại những, T.19, Tr.645  
Đánh đu, T.14, Tr.847  
Đánh bạc, T.21, Tr.162  
Đánh bạc, T.38, Tr.540  
Đánh bạc, T.4, Tr.999  
Đánh du kích như đánh cờ (Trích), T.38, Tr.707  
Đánh mất ví, T.31, Tr.20  
Đánh thơ, T.31, Tr.99  
Đánh thức anh coi vườn, T.20, Tr.453  
Đánh thức bạn, T.20, Tr.446  
Đánh thức chồng tát nước, T.20, Tr.405

Đánh thức người ngủ trưa, T.20, Tr.420  
 Đánh thức nhà nông, T.18, Tr.666  
 Đáo Bành Thành, T.5, Tr.977  
 Đáo Hoành Sơn tác, T.8, Tr.691  
 Đáo Túc Châu đáp Đô Nùng nguyên suý..., T.5, Tr.972  
 Đáo Vị thành hữu cảm (Cảm xúc khi tới thành Vị), T.17, Tr.453  
 Đáp Bắc nhân vấn An Nam phong tục (Trả lời người phương Bắc hỏi về phong tục nước An Nam), T.3, Tr.494  
 Đáp huê tửu khát thi, T.5, Tr.976  
 Đáp hữu nhân ký thi (Đáp thơ người bạn gửi đến), T.17, Tr.77  
 Đáp Lương Giang Nạp ngôn bệnh trung (Trả lời quan Nạp ngôn Lương Giang trong khi ốm), T.3, Tr.197  
 Đáp lại Đoàn Nguyễn Tuấn, T.7, Tr.524  
 Đáp lại bài trên, T.4, Tr.998  
 Đáp lại bài trên, T.4, Tr.1101  
 Đáp lại bức thư ngỏ của quan năm Đỗ Hữu Chấn, T.36, Tr.93  
 Đáp mấy bài kỳ trước, T.21, Tr.180  
 Đáp Nam Định Đốc học (Trả lời ông Đốc học Nam Định), T.17, Tr.458  
 Đáp Nghệ An di ngụ Phú Xuyên Hiến lâm Hoàng Hữu Lập..., T.18, Tr.492  
 Đáp Pháp Dung (Trả lời sư Pháp Dung), T.1, tr.408  
 Đáp Phong thành Cống sinh Nhậm Quang Hy, T.6, Tr.236  
 Đáp Tưởng bạn tổng tặng phiến tinh hương, T.6, Tr.322  
 Đáp thứ Hải Đông sứ Kim Tiêu dật sĩ thi vận, T.5, Tr.953  
 Đáp thị Hiệu Lý xá đề, T.8, Tr.80  
 Đáp thị ngự Phan quyển đài (II), T.7, Tr.380  
 Đáp từ thống chế Pê-tanh, T.35, Tr.654  
 Đáp xe lửa đi Lai Tân, T.38, Tr.630  
 Đại hạn gặp mưa, T.4, Tr.975

Đại Đồng phong cảnh phú, T.5, Tr.156  
 Đại đẳng xuyên, T.14, Tr.42  
 Đại độ Linh Giang, T.8, Tr.11  
 Đại An huyện Tri huyện, Dật Trai Vũ tiên sinh, T.5, Tr.700  
 Đại chân viên giác thanh tổng tán nhất thủ, hiệu phạn thể tịnh dẫn, T.14, Tr.938  
 Đại dư lịch sử nước nhà, T.19, Tr.577  
 Đại dịch, T.14, Tr.879  
 Đại Hành (Vua Lê Đại Hành), T.2, Tr.7254  
 Đại Hành Vương, T.3, Tr.756  
 Đại hạn (Hạn lớn), T.17, Tr.489  
 Đại hạn, T.14, Tr.1263  
 Đại hạn, T.25, Tr.448  
 Đại Lào, T.14, Tr.1182  
 Đại Lâm Thần Quang tự (Chùa Thần Quang ở Đại Lâm), T.2, Tr.326  
 Đại Linh giang, T.8, Tr.256  
 Đại Nam quốc sử diễn ca (trích), T.14, Tr.1112  
 Đại nghị nhân thọ văn cảm tác (Cảm tác khi làm thay văn mừng thọ cho người khác), T.17, Tr.176  
 Đại nguyên soái tổng quốc chính bình vương kính thư La Sơn phu tử văn kỹ thanh chiếu. Đại phong, T.7, Tr.351  
 Đại tác cửu thú tư quy (nhị thủ), T.14, Tr.742  
 Đại tạ ngự tứ mặc hoạ long (Thay người tạ ơn vua ban cho bức rồng thuy mặc), T.3, Tr.89  
 Đại thương hiệp bốn cách dĩ tế quốc nhơn bản pháp, T.21, Tr.18  
 Đại Than dạ bạc (Đêm đậu thuyền ở bến sông Đại Than), T.2, Tr.7496  
 Đại thụ vi phong sử bạt, T.18, Tr.570  
 Đại thủy hành (Bài ca lụt lớn), T.15, Tr.803  
 Đại Việt địa dư chí (trích), T.19, Tr.534

Đại Việt quốc đương gia đệ tứ đế Sùng Thiện Diện Linh tháp bi  
(Bia tháp Sùng Thiện Diện Linh của vua thứ tư Đại Việt sử ký  
tiền biên, T.14, Tr.312

Đại Việt sử lược: Quyển một, T.3, Tr.731

Đại Việt sử lược: Quyển hai, T.3, Tr.763

Đại Việt sử lược: Quyển ba, T.3, Tr.813

Đại Việt thông sử, T.14, Tr.135

Đại ý bài ngâm, T.13, Tr.269

Đại ý khúc ngâm, T.13, Tr.205

Đạm Am thi tập, T.6, Tr.654

Đạm nhiên (Lặng lẽ hồn nhiên), T.1, tr.428

Đạm trúc điệp (Lá trúc), T.3, Tr.1079

Đạo, T.1, tr.440

Đạo làm con, T.4, Tr.974

Đạo phùng ngã phu, T.14, Tr.1164

Đạo trung ngộ vũ, T.8, Tr.704

Đạo vô ảnh tượng (Đạo không hình bóng), T.1, tr.423

Đạo ý, T.7, Tr.372

Đạo ý, T.14, Tr.659

Đạt nhân (Người thông hiểu), T.4, Tr.732

Đẳng Lạc dịch, T.6, Tr.233

Đắc thú lâm tuyền thành đạo ca, T.2, Tr.346

Đẳng cay, T.25, Tr.435

Đồ đạo đức giả, cắt đi!, T.35, Tr.78

Đổ bản quốc phụ nữ phiêu bạc nội địa hữu cảm thứ huệ hiên vận,  
T.14, Tr.75

Đồ gian ngẫu ký, T.14, Tr.341

Đồ gian xuân vũ (I, II), T.8, Tr.293

Đồ mi (Hoa đồ mi), T.3, Tr.78

Đồ ngộ đảm nhi tâm phu giả, T.7, Tr.251  
Đa thức tập, T.5, Tr.935  
Đồ trung tức sự, T.8, Tr.688  
Đồ trị công, T.6, Tr.605  
Đa vũ cảm tác, T.14, Tr.344  
Đó, đây, T.35, Tr.565  
Độc bài Đêm trăng hỏi bóng (4 bài), T.19, Tr.299  
Độc bài Đêm trăng hỏi bóng, T.21, Tr.404  
Độc bài văn ông Nguyễn Đình Chiểu điều nghĩa dân chết vì nước,  
T.16, Tr.837  
Độc báo, T.20, Tr.421  
Độc Nam quốc Sử ký và Địa dư cảm tác, T.21, Tr.393  
Độc sách Làm đi, T.37, Tr.334  
Độc sách, T.25, Tr.329  
Độc sử cảm hoài, T.20, Tr.426  
Độc sử cảm ngôn, T.21, Tr.392  
Độc sử cảm vịnh, T.20, Tr.404  
Độc tập kịch Mơ hoa của Đoàn Phú Tứ, T.23, Tr.301  
Độc tập thơ ông Cao Bá Quát, đề hậu ba bài I, II, III, T.18, Tr.422  
Độc tin chiến tranh trên các báo, T.19, Tr.311  
Độc tin chiến tranh trên các báo, T.21, Tr.413  
Độc Việt Nam cổ văn học sử, T.37, Tr.344  
Độc Xuân thu nhà tập, T.23, Tr.316  
Đói! Đói!, T.36, Tr.330  
Đói, T.26, Tr.1117  
Đam Săn (Dân tộc Êđê), T.39, Tr.454  
Đam So (Dân tộc Bana), T.41, Tr.536  
Đan Nhai hải môn (Cửa biển Đan Nhai), T.4, Tr.499  
Đan áo (thơ), T.36, Tr.476



Đan áo, T.25, Tr.106  
 Đồn Doanh vọng nguyệt ức hữu (kỳ nhất), T.6, Tr.294  
 Đồn Doanh vọng nguyệt ức hữu (kỳ nhị), T.6, Tr.295  
 Đồn Doanh vọng nguyệt ức hữu (kỳ tam), T.6, Tr.296  
 Đồn Doanh vọng nguyệt ức hữu (kỳ lục), T.6, Tr.298  
 Đón giao thừa trên vũng máu, T.35, Tr.527  
 Đan Hải quy phạm, T.8, Tr.250  
 Đón xuân trong xà lim, T.36, Tr.257  
 Đón xuân về, T.35, Tr.170  
 Đón xuân, T.35, Tr.875  
 Đồng bào hãy đứng lên đấu tranh, T.35, Tr.698  
 Đồng bào tương hệ, T.19, Tr.709  
 Đồng bóng, T.21, Tr.158  
 Đang bừa, T.35, Tr.266  
 Đồng Chính, T.38, Tr.565  
 Đồng hào có ma, T.28, Tr.101  
 Đồng hồ (Con hồ bằng đồng), T.3, Tr.305  
 Đồng hồ Tây phương, T.14, Tr.96  
 Đồng Hồ bút phú (Phú ngọn bút của Đồng Hồ), T.3, Tr.1032  
 Đồng khí tương đồng, Giáp Trạng nguyên sang Văn Giang gặp mẹ,  
 T.6, Tr.489  
 Đồng làng, T.25, Tr.363  
 Đang mở nhìn rà, T.35, Tr.848  
 Đặng Minh Khiêm, T.5, Tr.835  
 Đặng Nghĩa Liệt sơn, T.7, Tr.93  
 Đặng ngũ hành sơn tác, T.16, Tr.647  
 Đặng Quốc lão kỳ tặng thổ vật, T.6, Tr.226  
 Đặng Thái Bình sơn (Lên núi Thái Bình), T.17, Tr.315  
 Đồng Tham trấn quan hội ẩm nhân lý tân biệt hậu ức ký, T.6, Tr.211

Đặng Thiết Giáp quan hải, T.7, Tr.157  
Đóng quân phương xa, T.4, Tr.433  
Đóng thuế thân, T.25, Tr.601  
Đồng tâm nhất trí, T.38, Tr.(1922), T.38, Tr.107  
Đồng tiền cứu nước, T.35, Tr.830  
Đồng Trác biết sập giàn, T.33, Tr.1004  
Đặng Tuân, T.3, Tr.738  
Đặng Xá Phó bảng Đặng đài đại tường nhật, cảm tác, T.19, Tr.870  
Đau mắt, T.14, Tr.1238  
Đau thương, T.25, Tr.248  
Đau tim tôi lắm, T.35, Tr.76  
Đỗ Hoàng Văn, T.3, Tr.740  
Đỗ Huệ Độ, T.3, Tr.739  
Đỗ Nhân, T.5, Tr.840  
Đỗ Nhuận phụng canh (Đỗ Nhuận vâng hoạ), T.4, Tr.881  
Đỗ Nhuận phụng hoạ (Đỗ Nhuận vâng hoạ), T.4, Tr.898  
Đỗ Nhuận phụng hoạ (Đỗ Nhuận vâng hoạ), T.4, Tr.904  
Đỗ Nhuận phụng hoạ (Đỗ Nhuận vâng hoạ), T.4, Tr.908  
Đỗ Nhuận phụng hoạ (Đỗ Nhuận vâng hoạ), T.4, Tr.913  
Đỗ Nhuận phụng hoạ (Đỗ Nhuận vâng hoạ), T.4, Tr.918  
Đỗ Nhuận phụng hoạ (Đỗ Nhuận vâng hoạ), T.4, Tr.940  
Đỗ quyền, T.14, Tr.854  
Đỗ Viện, T.3, Tr.739  
Đầu rơi, T.25, Tr.344  
Đầu thu ở đất khách, T.4, Tr.998  
Độ Tâm Dương giang vọng Tỳ Bà đình, T.8, Tr.31  
Đố biết, T.20, Tr.447  
Độ giang mạn ký, T.14, Tr.339

Độ Hoàng Hà, T.8, Tr.166  
 Độ linh giang, T.14, Tr.740  
 Độ Long Vĩ giang, T.14, Tr.658  
 Độ Nguyệt Đức giang hữu cảm, T.7, Tr.238  
 Độ Nguyệt Đức giang, T.7, Tr.346  
 Độ nhị hà, T.14, Tr.1009  
 Độ Phú Nông gian cảm tác, T.14, Tr.646  
 Độ Thiên Đức gian xuân canh Hữu Cảm, T.14, Tr.44  
 Độ Trần Vị xa phúc mạn thành, T.7, Tr.307  
 Độ Xương giang, T.14, Tr.47  
 Độ, T.35, Tr.793  
 Độc điều nghĩa dân tử trận (Độc bài văn tế nghĩa dân chết trận),  
 T.15, Tr.548  
 Độc bạch tập ngũ thập tứ vận, T.14, Tr.227  
 Độc Cô Tổn, T.3, Tr.748  
 Độc chúc (Uống rượu một mình), T.17, Tr.307  
 Độc dạ, T.14, Tr.1174  
 Độc *Hà Thành liệt sĩ* truyện đề hậu, T.18, Tr.859  
 Độc hành ca (I), T.25, Tr.585  
 Độc hành ca (II), T.25, Tr.586  
 Độc Kiếm Phong điều Hoàng Hoa Cương liệt sĩ thi hữu cảm, T.18,  
 Tr.616  
 Độc lập giả hiệu, T.36, Tr.558  
 Độc Nguyễn Đình Chiểu tế văn hữu cảm (Độc bài văn tế của ông  
 Nguyễn Đình Chiểu, có cảm xúc), T.15, Tr.8  
 Độc Nguyễn công Hữu Huân di thi hữu cảm (Độc thơ của ông Nguyễn  
 Hữu Huân còn sót lại, có cảm xúc), T.15, Tr.317  
 Độc phật kinh hữu cảm, T.6, Tr.165  
 Độc thán, T.14, Tr.1197

Độc Tiểu thanh ký, T.14, Tr.709  
Độc Tiểu Thanh ký, T.16, Tr.791  
Đời đáng chán, T.20, Tr.163  
Đội Ba, T.34, Tr.518  
Đời còn chi, T.25, Tr.537  
Đối diện, T.25, Tr.659  
Đội hoàng sa, T.14, Tr.94  
Đối hữu nhân diện đàm (Giáp mặt bạn nói chuyện), T.17, Tr.360  
Đời khoa họ, T.21, Tr.406  
Đối liên, T.14, Tr.322  
Đối liên, T.14, Tr.335  
Đời mưa gió, T.27, Tr.699  
Đời nô lệ, T.41, Tr.567  
Đời người cuộc thế, T.19, Tr.59  
Đời người thấm thoát, T.14, Tr.1082  
Đời ngục thất, T.35, Tr.671  
Đối nguyệt (Ngắm trăng), T.17, Tr.476  
Đối nguyệt, T.14, Tr.890  
Đời phiêu lãng, T.25, Tr.245  
Đội quân chống cách mạng, T.38, Tr.(1923), T.38, Tr.141  
Đội quân giải phóng tài giỏi, T.35, Tr.796  
Đời sống dân quê, T.35, Tr.291  
Đời sống nông dân, T.36, Tr.387  
Đời sống xã hội của phụ nữ, T.21, Tr.478  
Đời tôi, T.35, Tr.292  
Đời tư Lã Bố, T.31, Tr.754  
Đời tàn ngộ hẹp, T.25, Tr.548  
Đời tội trốn, T.35, Tr.127

Đời thái bình, T.25, Tr.93  
Đời thơ, T.36, Tr.322  
Đối thi, T.14, Tr.1226  
Đời thừa, T.32, Tr.183  
Đời tù Sơn La, T.36, Tr.583  
Đời tù, T.35, Tr.489  
Đối tửu, T.14, Tr.677  
Đối trúc (Trước khóm trúc), T.4, Tr.666  
Đội xếp mắt cấp, T.21, Tr.579  
Đốn tỉnh (Chợt tỉnh), T.2, Tr.7208  
Động Đình Hồ (Hồ Động Đình), T.2, Tr.7541  
Động Đình tú sắc, T.6, Tr.138  
Động Đình tú sắc, T.6, Tr.221  
Động Bạch Nha, T.4, Tr.959  
Đồng Cách vân dung, T.5, Tr.324  
Động Hương Tích, T.14, Tr.846  
Động Nhiên phong hữu cảm (Cảm xúc khi qua đỉnh Động Nhiên),  
T.3, Tr.82  
Động phòng hoa chúc, T.25, Tr.562  
Động Thiên hồ thượng (Trên hồ Động Thiên), T.2, Tr.7300  
Động vật học, T.38, Tr.65  
Đập đá, T.19, Tr.63  
Đập đá, T.36, Tr.248  
Đập đất, T.25, Tr.411  
Đập đất, T.33, Tr.408  
Đất, T.31, Tr.771  
Đất khách gặp bạn cũ, T.4, Tr.975  
Đất khách thu về, T.19, Tr.737  
Đất thơm, T.25, Tr.571

Đấu tranh cho tự do báo chí và dân chủ, dân sinh, T.21, Tr.629  
Đấu tranh ở Lao Bảo, T.34, Tr.459  
Đấu xảo ký văn, T.14, Tr.1204  
Đi, T.36, Tr.329  
Đi, T.36, Tr.471  
Đi đêm, T.20, Tr.405  
Đi đường, T.38, Tr.544  
Đi đày lên Sơn La, T.34, Tr.407  
Đi đày vào Kông Tum, T.34, Tr.402  
Đi đây khẩu chiến, T.19, Tr.232  
Đẻ đất - đẻ nước, T.41, Tr.7  
Đi đi em, T.36, Tr.280  
Đi anh, T.35, Tr.792  
Đi biểu tình, T.34, Tr.575  
Đi câu, T.15, Tr.195  
Đi cống, T.25, Tr.303  
Đi chơi núi Ngũ Hành Sơn, T.20, Tr.432  
Đi chơi Non Nước (Ngũ Hành Sơn), T.20, Tr.423  
Đi chiến khu, T.36, Tr.558  
Đi giữa đường thơm, T.25, Tr.198  
Đi hát mát ô, T.14, Tr.1260  
Đi hội đền Hùng I, II, T.18, Tr.670  
Đi Hội chợ Huế, T.35, Tr.368  
Đi lên! Đi lên, T.34, Tr.552  
Đi tân thế giới, T.35, Tr.177  
Đi Tây, T.36, Tr.295  
Đi tưới hoa, T.34, Tr.511  
Đi thi nói nông, T.14, Tr.1217

Đi thi tự vịnh, T.14, Tr.1070  
Đi thi, T.14, Tr.1218  
Đi thuyền đêm I - II, T.18, Tr.370  
Đi thuyền đêm sông Hương, T.18, Tr.366  
Đi thuyền Cửu Long gặp bão, T.20, Tr.434  
Đi thuyền, T.25, Tr.150  
Đi tới Mặt trận bình dân Đông Dương một việc dễ làm và phải làm,  
T.21, Tr.678  
Đi tới Mặt trận dân chủ Đông Dương. Khẩu hiệu trống rỗng của bọn  
Torótxkít, T.21, Tr.685  
Đi trên núi nhớ nhà, T.34, Tr.161  
Đi vận động ca em xê ét, T.34, Tr.192  
Đi xe nước, T.36, Tr.470  
Đi, T.35, Tr.733  
Điều tàn, T.25, Tr.321  
Đùa ông phủ, T.14, Tr.1243  
Đội gió, T.25, Tr.632  
Đội người Chiêm nữ, T.25, Tr.345  
Đội thuyền, T.18, Tr.697  
Đinh Dậu niên tiến Hiếu Đức thị tham nhung Thuận Hoá đạo (kỳ  
Đinh Hợi Nguyên đán thí bút (Nguyên đán năm Đinh Hợi, 1887,  
khai bút), T.15, Tr.663  
Đinh hoàng sơn miếu, T.7, Tr.163  
Đinh Mùi cửu nguyệt đại thủy Đam Đam đề quyết (Lũ vợ đề Đam  
Đam năm Đinh Mùi), T.2, Tr.369  
Đinh Mùi xuân nhật thư, T.14, Tr.406  
Đinh phu nhân nữ liệt sĩ diễn ca, T.19, Tr.865  
Đinh Tiên Hoàng, T.5, Tr.73  
Đinh Ty nguyệt nhật thí bút vu xuân kinh để xá, T.8, Tr.76

Đèo Ba Dội, T.14, Tr.844  
Điểm lạ, T.25, Tr.281  
Điểm thơ để phúc về sau, T.3, Tr.966  
Điền Đông, T.38, Tr.549  
Điện Chân Không Thiền sư (Viếng Thiền sư Chân Không), T.1, tr.294  
Điện gia từ (Lời nhà nông), T.15, Tr.559  
Điện tẩu (Ông Câu), T.3, Tr.50  
Điện thân Tây vọng (Trông về phương Tây, thương nhớ mẹ cha), T.3, Tr.547  
Điện, T.14, Tr.894  
Điệp tử thư trung, T.14, Tr.707  
Điều các chiến sĩ bị giặc giết ở Nam Đàn trong cuộc biểu tình ngày 28 - 9 - 1930, T.34, Tr.391  
Điều án Triệu Lê Thị Đàn, T.19, Tr.674  
Điều Đỗ Huy Liêu (Viếng Đỗ Huy Liêu): Cao Xuân Dục, T.17, Tr.594  
Điều Đinh Doãn Tế, T.18, Tr.653  
Điều Đinh phu nhân, T.18, Tr.862  
Điều ông Phan Kế Bính, T.19, Tr.548  
Điều ông Tú tài Chiểu (10 bài), T.19, Tr.78  
Điều đài (Chòi câu), T.3, Tr.79  
Điều đồng chí chi thân phụ, T.19, Tr.594  
Điều 72 liệt sĩ ở Hoàng Hoa Cương I, II, T.18, Tr.853  
Điều anh Nguyễn Đình Liệm, T.34, Tr.393  
Điều Ba Tri Đốc binh Phan công trận vong (10 bài thơ), T.15, Tr.137  
Điều buồn, T.25, Tr.220  
Điều Cô Tư Tùng Thoại, T.19, Tr.699  
Điều các đồng chí bị chết ở Kông Tum, T.34, Tr.393  
Điều các chiến sĩ bị giặc giết ở Hưng Nguyên trong cuộc biểu tình ngày 12-9-1930, T.34, Tr.392



Điều cổ hạ kim thi tập: T.20, Tr.99  
Điều Cai Trí, T.15, Tr.1068  
Điều Chu Thiết Nhai (Viếng ông Chu Thiết Nhai) (I, II), T.17, Tr.327  
Điều dân biểu tình bị khủng bố ở Hà Tĩnh, T.34, Tr.392  
Điều dân biểu tình hy sinh ở Hưng Nguyên, T.34, Tr.392  
Điều Dương Đình Thạc, T.19, Tr.676  
Điều Dương Trương Đình, T.19, Tr.591  
Điều Dương Trường Đình, T.18, Tr.691  
Điều Dương Trường Đình, T.18, Tr.711  
Điều Dương Trường Đình, T.19, Tr.240  
Điều hành tử, T.14, Tr.349  
Điều hanh khát, T.14, Tr.351  
Điều Hoàng Diệu (Câu đối viếng ông Hoàng Diệu), T.17, Tr.19  
Điều Hoàng Diệu tuần tiết (Viếng Hoàng Diệu chết vì nước),  
T.15, Tr.1064  
Điều hữu, T.18, Tr.839  
Điều khuyến, T.14, Tr.716  
Điều Lê Khôi, T.4, Tr.429  
Điều Lê Khiết, T.18, Tr.861  
Điều Lê Ninh (Câu đối viếng ông Lê Ninh), T.17, Tr.85  
Điều Lê Ninh, T.17, Tr.118  
Điều Lê Trực (Viếng Lê Trực), T.17, Tr.555  
Điều Lô Định châu nhất vị thủ lĩnh văn liên (Câu đối viếng một thủ  
lĩnh Bãi Sậy) (I, II), T.17, Tr.611  
Điều La Thành giả ca, T.14, Tr.681  
Điều liệt nữ, T.18, Tr.899  
Điều liệt sĩ Phạm Hồng Thái, T.18, Tr.683  
Điều mẹ vợ, T.35, Tr.841  
Điều Ngư Hải, T.19, Tr.241

Điều Nguyễn công đối liên (Câu đối viếng ông Nguyễn), T.17, Tr.607  
Điều Nguyễn Công Thường, T.34, Tr.394  
Điều Nguyễn Công Thường, T.34, Tr.393  
Điều Nguyễn Quân, T.19, Tr.677  
Điều Nguyễn Quý Yêm (Viếng Nguyễn Quý Yêm), T.17, Tr.569  
Điều Nguyễn Thức Đường thi cổ phong nhất biên, T.18, Tr.303  
Điều Nguyễn Tri Phương tử tiết (Viếng ông Nguyễn Tri Phương chết vì nước), T.17, Tr.379  
Điều Nguyễn Trung Trực (Viếng Nguyễn Trung Trực), T.15, Tr.975  
Điều Nguyễn Trung Trực, T.15, Tr.164  
Điều nhạc điên cuồng, T.25, Tr.324  
Điều Phạm công Trung Thứ (Viếng ông Phạm Trung Thứ), T.17, Tr.424  
Điều Phạm Văn Ngôn, T.19, Tr.593  
Điều Phan Đình Phùng (Viếng ông Phan Đình Phùng), T.17, Tr.558  
Điều Phan Châu Trinh, T.19, Tr.818  
Điều Phan Lại Lương, T.18, Tr.865  
Điều Phan Thanh, T.35, Tr.395  
Điều Tăng Bạt Hổ, T.18, Tr.696  
Điều Tăng Bạt Hổ, T.18, Tr.858  
Điều Tôn Thất Thuyết thượng tướng tế văn, T.18, Tr.632  
Điều Tào Xuyên Nguyễn án sát (Viếng ông án sát họ Nguyễn ở Tào Xuyên - câu đối), T.17, Tr.273  
Điều Tống Duy Tân (Viếng Tống Duy Tân) (I, II), T.17, Tr.579  
Điều thành tây loa sơn cổ chiến trường xứ, T.14, Tr.1138  
Điều Thai Xuyên Trần Quý Cáp, T.19, Tr.673  
Điều Thủ khoa Huân, T.19, Tr.69  
Điều thuốc lá, T.21, Tr.584  
Điều Tiểu La Nguyễn Thành, T.19, Tr.246  
Điều Tiểu La, T.19, Tr.592

Điều tể cứu thị văn (Văn tể cậu), T.15, Tr.595  
 Điều tể Nguyễn Trục học Phụng Trì Đông Dương Vũ tiên sinh văn  
 (Văn tể quan Trục học Vũ Đông Dương ở Phư Điều Trương  
 tướng quân (12 bài thơ), T.15, Tr.131  
 Điều Trương tướng quân văn, T.15, Tr.124  
 Điều Trạng nguyên Lương Thế Vinh, T.4, Tr.430  
 Điều Trạng nguyên Nguyễn Trục, T.4, Tr.431  
 Điều Trần Bích San (Câu đối viếng ông Trần Bích San), T.17, Tr.18  
 Điều Trần Thiện Quảng, T.18, Tr.652  
 Điều trần về việc chiêu dụ lưu dân khẩn hoang, T.14, Tr.314  
 Điều trần vong tướng sĩ (Viếng tướng sĩ chết trần), T.17, Tr.184  
 Điều văn, T.32, Tr.142  
 Điều Vương Thúc Mậu (Viếng Vương Thúc Mậu), T.17, Tr.571  
 Điều Vũ Hữu Lợi (Môn sinh viếng Vũ Hữu Lợi), T.17, Tr.585  
 Điều Vũ nương, T.4, Tr.428  
 Điều quyền, T.14, Tr.1198  
 Điều Tiễn sư (Thương xót bậc thầy xứ), T.2, Tr.7161  
 Đẹp là gì? Mấy lời bàn về mỹ học, T.23, Tr.628  
 Đẹp và thơ, T.25, Tr.375  
 Đẹp xưa, T.25, Tr.201  
 Đẹp, T.26, Tr.725  
 Đẹp, xấu, T.21, Tr.134  
 Đề ức Trai bích, T.4, Tr.241  
 Đề Sài Trang Vĩnh Hưng tự (Đề chùa Vĩnh Hưng ở Sài Trang),  
 T.3, Tr.463  
 Đề Đông Triều Hoa Nham (Đề thơ núi Hoa Nham, Đông Triều),  
 T.3, Tr.270  
 Đề Đường Minh Hoàng dục mã đồ (Đề bức tranh Đường Minh Hoàng  
 tắm ngựa), T.3, Tr.474

Đề Đại Việt sử ký toàn thư (Đề sách Đại Việt sử ký toàn thư),  
 T.15, Tr.826  
 Đề Động Hiên đàn việt giả sơn (Đề ở hòn giả sơn của thí chủ Động  
 Hiên), T.2, Tr.408  
 Đề đáp lời báo Ngày nay: dâm hay là không dâm, T.29, Tr.917  
 Đề đốc Nam Định Lê Văn Diêm, T.15, Tr.1046  
 Đề động Tam Thanh, T.20, Tr.300  
 Đề đi tới Mặt trận bình dân Đông Dương chúng ta hãy bắt tay vào  
 việc, T.21, Tr.687  
 Đề đi tới Mặt trận bình dân Đông Dương nói rõ thêm, T.21, Tr.680  
 Đề đền Hùng Vương, T.20, Tr.Vũ khắc tiếp, T.20, Tr.385  
 Đề đền Sâm Nghi Đống, T.14, Tr.843  
 Đề đền thờ hai Quận công họ Tống (Câu đối), T.17, Tr.258  
 Đề đền vua Hùng , T.20, Tr.283  
 Đề ảnh, T.14, Tr.1256  
 Đề Bàn A sơn (Đề núi Bàn A), T.4, Tr.829  
 Đề Bảo Chân quán liên bích hoạ đồ bát tuyệt, T.8, Tr.61  
 Đề báo Suối reo, T.36, Tr.746  
 Đề Báo Thiên tháp (Đề tháp Báo Thiên), T.3, Tr.280  
 Đề biển Hoà âm, T.18, Tr.61  
 Đề Cổ Pháp Phúc Hưng tự thứ Mai Trai Tắc Thiện huynh tiền vận,  
 T.8, Tr.283  
 Đề cai án Đặng Tú tân trạch, T.8, Tr.127  
 Đề Cam Lộ tự (Đề chùa Cam Lộ), T.3, Tr.240  
 Đề Cố bộ hạc đồ (Đề tranh Cố bộ hạc đồ), T.3, Tr.87  
 Đề chùa Tiên Sơn, T.14, Tr.970  
 Đề Đông Sơn tự (Đề chùa Đông Sơn), T.2, Tr.463  
 Đề Dương Công Thuỷ Hoa đình (Đề đình Thuỷ Hoa của Dương  
 Công), T.3, Tr.117

Đề Dược Sơn, Hưng Đạo Vương từ, T.8, Tr.781  
 Đề dã tự, T.14, Tr.597  
 Đề ẩn giả sở cư hoạ vận (Hoạ vận bài Đề chỗ ở ẩn sĩ), T.2, Tr.7479  
 Đề Gia Cát thạch (Đề đá Gia Cát), T.3, Tr.261  
 Đề Hương Hải am, T.4, Tr.357  
 Đề Hà Nội tỉnh thi (Thơ vịnh tỉnh Hà Nội), T.17, Tr.235  
 Đề hạ phiến tặng câu, T.8, Tr.155  
 Đề Hạng Vương từ (Đề đền Hạng Vương), T.3, Tr.322  
 Đề Hồ Công động (Đề thơ Đông Hồ Công), T.4, Tr.513  
 Đề Hiệp Sơn Bảo Phúc nam (Đề động Bảo Phúc ở huyện Hiệp Sơn), T.3, Tr.267  
 Đề Hoàng Ngự sử Mai Tuyết Hiên, T.4, Tr.181  
 Đề Hoàng Thuỷ tự (Đề chùa Hoàng Thuỷ), T.2, Tr.412  
 Đề Hoằng Đạo thư đường, T.5, Tr.874  
 Đế hỷ Vương Tường, T.5, Tr.1128  
 Đề Huyền Thiên động (Đề động Huyền Thiên), T.2, Tr.237  
 Đề Huyền Thiên quán (Đề quán Huyền Thiên), T.3, Tr.222  
 Đề Huyền Thiên Tử cực cung (Đền cung Tử Cực ở động Huyền Thiên), T.3, Tr.151  
 Đề Huyền Thiên tự (Đề chùa Huyền Thiên), T.3, Tr.690  
 Đề Khâm Châu Trung nữ tướng miếu, T.4, Tr.331  
 Đề Khánh Vân thôn Vân Thuy tự, T.14, Tr.498  
 Đề Khố tình con thứ nhất, T.20, Tr.119  
 Đề Khố tình con thứ hai, T.20, Tr.131  
 Đề Kim Âu sơn phong công tự (Đề chùa Phong Công ở núi Âu Kim), T.4, Tr.741  
 Đế kinh, T.14, Tr.1062  
 Đề lăng vua Đinh, T.20, Tr.396  
 Đề Lạc Thợ đình (bài một), T.6, Tr.227

Đề Lạc Thợ đình (bài hai), T.6, Tr.227  
 Đề lao tuần báo, T.34, Tr.516  
 Đề Liêu Nguyên Long tổng hoạ cảnh phiên (Đề quạt vẽ cảnh của Liêu Nguyên Long tặng), T.3, Tr.53  
 Đề Lục Vân động (Đề động Lục Vân), T.4, Tr.827  
 Đề Mai Quan, T.5, Tr.791  
 Đề minh tinh hậu điện, T.14, Tr.321  
 Đề miếu My Châu, T.20, Tr.397  
 Đề Mục Thận miếu, T.14, Tr.513  
 Đề mỹ nhân dao lỗ đồ, T.14, Tr.996  
 Đề Nam Nhạc Hành Sơn, T.6, Tr.316  
 Đề Ngô Khê (Đề cảnh Ngô Khê), T.3, Tr.454  
 Đề ngày Tết ở banh Sở Củi Côn Lôn, T.34, Tr.394  
 Đế Nghiêu, Đế Thuấn, Văn Vương, Vũ Vương, T2. Tr.265  
 Đề nghĩa địa Côn Lôn, T.34, Tr.394  
 Đề nghĩa vương miếu (Đề miếu Nguyễn Biểu), T.17, Tr.58  
 Đề ngũ quan Lưu Diên thừa, T.5, Tr.1140  
 Đề nhà nghĩa lư, T.14, Tr.973  
 Đề nhất quan Khổng Tú hồi Quan Công, T.5, Tr.1139  
 Đề Nhị Thanh động, T.14, Tr.701  
 Đề Phát Am tự, T.5, Tr.871  
 Đề Phạm Điện Soái gia trang (Đề trang trại của Điện Soái Phạm), T.3, Tr.438  
 Đề Phổ Minh tự thủy tạ (Đề ở nhà thủy tạ chùa Phổ Minh), T2, Tr.311  
 Đề Phao Sơn đồ, T.8, Tr.62  
 Đề Phi Lai tự, T.5, Tr.1072  
 Đề phiên (I) (Đề quạt)I, T.4, Tr.457  
 Đề phiên (II) (Đề quạt)II, T.4, Tr.458  
 Đề Phúc Tự đường (Đề Phúc Tự đường), T.3, Tr.38

Đề phong sào thi (Thơ vịnh tổ ong), T.17, Tr.239  
 Đề Quan Lỗ Bạ thi tập hậu (Đề sau tập thơ Quan Lỗ Bạ), T.3, Tr.207  
 Đề Quan phu tử miếu, T.6, Tr.243  
 Đề Quân ngư triều lí đồ (Đề bức tranh bầy cá châu cá chép),  
 T.3, Tr.477  
 Đề Quốc sử quán (Đề thơ ở Quốc sử quán), T.15, Tr.816  
 Đề Quỷ Môn quan, T.8, Tr.214  
 Đề rồi xem, T.18, Tr.822  
 Đề sơn nhân bích, T.16, Tr.632  
 Đề sở cư, T.14, Tr.541  
 Đề sở cư, T.5, Tr.654  
 Đề Siêu Loại Báo Ân tự (Đề chùa Báo Ân ở Siêu Loại), T.3, Tr.344  
 Đề Sùng Hư lão túc (Đề chỗ ở cũ của Sùng Hư), T.3, Tr.209  
 Đề Sùng Quang tự, T.8, Tr.805  
 Đề tân học quán (Đề nhà học mới), T.3, Tr.538  
 Đề Tây Đô thành (Đề thành Tây Đô), T.3, Tr.514  
 Đề Tô thị gia (Đến nhà họ Tô), T.17, Tr.66  
 Đề Tô thị từ đường (Đề nhà thờ họ Tô), T.17, Tr.73  
 Đề Tư đồ Trần Nguyên Đán từ đường (Đề nhà thờ quan Tư đồ Trần  
 Nguyên Đán), T.3, Tr.342  
 Đề tượng vua Lê, T.20, Tr.285  
 Đề Tam Trung từ (Đề đền thờ Tam Trung), T.17, Tr.237  
 Đề Tống sử diễn truyện (Đề tuồng Tống sử), T.15, Tr.889  
 Đề tập thơ Đánh lại người xưa của Hoàng Phác, T.14, Tr.358  
 Đề Tập thơ đánh lại người xưa, T.16, Tr.764  
 Đề Thái Nguyên thất nhật quang phục ký, T.19, Tr.618  
 Đề Thiên Thai đồ, T.8, Tr.61  
 Đề Thiên Thai sơn, T.8, Tr.654  
 Đề thu phiên tặng cầu, T.8, Tr.163

Đề Thực nhận đồ, T.4, Tr.361  
 Đề Tiên Du tự (Đề chùa Tiên Du), T.3, Tr.697  
 Đề từng lãg, T.6, Tr.656  
 Đề tình xá, T.2, Tr.172  
 Đề tiền phả hậu, T.14, Tr.926  
 Đề Tứ hạo miếu, T.4, Tr.356  
 Đề từ phong trúc tập, T.14, Tr.392  
 Đề từ Phong trúc tập, T.16, Tr.766  
 Đề Từ Thức sơn, T.14, Tr.200  
 Đề Toán Viên phường sở cư bích thượng (Thơ đề vách nhà tại phường Toán Viên), T.4, Tr.729  
 Đề trường sa văn bạc, T.14, Tr.1023  
 Đề tranh Tố Nữ (thuận nghịch độc), T.14, Tr.971  
 Đề Trần Hưng Đạo vương từ (Đề đền Trần Hưng Đạo), T.17, Tr.381  
 Đề Triệu Phi Yến tử muội tương ỷ đồ (Đề bức tranh chị em nhà Triệu Phi Yến tựa nhau), T.4, Tr.659  
 Đề Trục học sĩ Chu quân Dung Tất hiền, T.4, Tr.351  
 Đề Trung Liệt miếu (Đề miếu Trung Liệt), T.15, Tr.354  
 Đề tự tập thơ Việt âm mới san định (Tập san Việt âm thi tập tự), T.4, Tr.348  
 Đề tựa Quỳnh Uyển cửu ca, T.16, Tr.683  
 Đề tựa tập thơ Việt âm mới san định, T.16, Tr.678  
 Đề tựa tập thơ Việt âm mới được chọn lại, T.16, Tr.679  
 Đề Vân Nham động, T.6, Tr.564  
 Đề Vân Tiêu am (Đề am Vân Tiêu), T.4, Tr.707  
 Đề Vô Vi tự, T.8, Tr.302  
 Đế vấn Vương Tường, T.5, Tr.1127  
 Đế vợ chơi nhăng, T.14, Tr.1245  
 Đề Vũ Nương miếu, T.6, Tr.360



Đề Vu Ngạn cổ viên, T.8, Tr.657  
Đoàn Anh thăm Trung Hoa, T.38, Tr.613  
Đoàn du kích chúng ta, T.35, Tr.893  
Đoàn kết giai cấp, T.38, Tr.214  
Đoàn kết mau mau đứng dậy hè!, T.34, Tr.485  
Đoàn kỵ binh, T.35, Tr.397  
Đoạn trường lục (trích), T.14, Tr.318  
Đoạn trường tân thanh đề từ, T.14, Tr.614  
Đoạn trường tân thanh đề từ, T.16, Tr.790  
Đoạn trở, T.20, Tr.325  
Đoạn tuyệt, T.27, Tr.65  
Đứa bỏ côi, T.35, Tr.152  
Đứa cả năm khó bề, T.21, Tr.160  
Đứa con người vợ lẽ, T.33, Tr.475  
Đứa con, T.33, Tr.678  
Đoan dương nhật lữ trung hoài gia quyến, T.8, Tr.14  
Đoan Ngọ (Tết Đoan Ngọ), T.3, Tr.551  
Đoan ngọ được, T.5, Tr.919  
Đoan ngọ trung tác, T.4, Tr.371  
Đức Trần Hưng Đạo, T.20, Tr.341  
Đức Vị Hoàng, T.14, Tr.1242  
Đến Chiều, T.25, Tr.652  
Đến Cục chính trị Chiến khu IV, T.38, Tr.652  
Đến dinh trưởng quan, T.38, Tr.638  
Đền Linh Lang, T.14, Tr.493  
Đến Liễu Châu, T.38, Tr.634  
Đến nhà tù, T.35, Tr.667  
Đến Quế Lâm, T.38, Tr.647

Đền thiêng ở cửa bể, T.6, Tr.437  
 Đền Trấn Võ, T.14, Tr.491  
 Đền vua Hùng, T.20, Tr.404  
 Đừng cười thằng Đại luyện khuê môn, T.34, Tr.506  
 Đứng dậy, T.34, Tr.227  
 Đứng dậy mau, T.34, Tr.157  
 Đừng giở những ngón ấy ra nữa, tôi can mấy ông Ngày nay, T.30, Tr.34  
 Đứng lên!, T.36, Tr.477  
 Đừng quên lãng, T.25, Tr.326  
 Đừng sợ vấp, T.34, Tr.493  
 Đừng tham tiền, T.35, Tr.868  
 Đứng trước tình hình, T.36, Tr.123  
 Đỉnh núi Pha Luông (Dân tộc Dao), T.41, Tr.582  
 Đòi tự do dân chủ trong lúc này không phải là làm săng-ta (chantage)  
     đối với chính phủ, T.21, Tr.721  
 Đuổi nghèo, T.18, Tr.742  
 Đuổi tà, T.33, Tr.552  
 Duốc hoa trong phòng đêm tân hôn, T.4, Tr.976  
 Đun bếp, T.25, Tr.614  
 Đánh chính một sự hiểu lầm, T.21, Tr.966  
 Đánh Quân (Dân tộc Tày), T.40, Tr.981  
 Địa, T.6, Tr.105  
 Địa đồ rách thứ ba, T.20, Tr.160  
 Địa đồ rách thứ tư, T.20, Tr.161  
 Địa dư nước ta (Trích), T.38, Tr.475  
 Địa lô tức sự (Tức cảnh bếp lò), T2. Tr.400  
 Địa lý bộ đệ tam, T.5, Tr.1147  
 Địa vị các nhà văn sĩ, T.37, Tr.244  
 Định lục thu phiếm, T.8, Tr.227

Định toà tái vấn ngẫu thành (Ngẫu tác khi bị hỏi cung lại ở toà.  
Đường khách mệnh (Trích), T.38, Tr.(1927), T.38, Tr.396  
Tam tổ sử quán thư thị đồng liệt (Bổ sử quán lần thứ ba, gửi bạn  
đồng liêu), T.15, Tr.369  
Đặng xuân thiếu, T.36, Tr.681

## O

Ở đời, T.20, Tr.401  
Ở Cẩm Bào, T.35, Tr.661  
Ở chùa, T.36, Tr.54  
Ở Hải Phòng, dân chúng hoan hô người ứng cử của Mặt  
trận, T.35, Tr.238  
Ở hăm đá, T.36, Tr.248  
Ở Hội An giải lên tỉnh, T.35, Tr.496  
Ở khám Gia Định với ông An Hội, T.15, Tr.774  
Ở lao Thanh Hoá, T.35, Tr.518  
Ở nhà tù Côn Đảo, T.34, Tr.419  
Ở Sở mật thám Sài Gòn, T.34, Tr.492  
Ở tù gửi cho con, T.35, Tr.623  
Ở tù, T.17, Tr.426  
Ở tù, T.35, Tr.660  
Ở vè lim đề lao Vinh (thơ), T.36, Tr.82

## E

Em ơi em (Dân tộc Co), T.41, Tr.559  
Em ơi nghe lấy lời anh!, T.34, Tr.293  
Em đến thăm anh, T.36, Tr.763

Em bé sinh trong ngục tối (Phan Trọng Bình), T.34, Tr.473  
Em bé trong tù, T.35, Tr.585  
Em cứ rót, T.35, Tr.493  
Em cũng như anh, T.36, Tr.765  
Em Dìn, T.30, Tr.1013  
Em khuyên chị, T.34, Tr.259  
Em khuyên chị, T.20, Tr.457  
Em lấy chồng, T.25, Tr.244  
Em tôi, T.35, Tr.148  
Em về nhà, T.25, Tr.204  
Ê chề, T.25, Tr.216  
Êm đêm, T.25, Tr.403  
Ếch mà, T.20, Tr.176  
Ếch ngồi đáy giếng, T.18, Tr.669  
Kết bạn, T.35, Tr.613

## G

Gây nên tự do, T.35, Tr.707  
Gây quan, T.25, Tr.592  
Gươm: ấy con thơ, súng: ấy chồng, T.34, Tr.175  
Gương phương chư, T.4, Tr.635  
Gà chọi, T.20, Tr.343  
Gà gáy, T.35, Tr.766  
Gái đi, T.14, Tr.1254  
Gái buồn, T.14, Tr.1244  
Gái ở chùa, T.18, Tr.455  
Gái không chồng, T.24, Tr.545

Gái quê, T.25, Tr.238  
Gái ra trận kêu gọi, T.36, Tr.549  
Gánh hàng hoa, T.27, Tr.553  
Gánh khoai lang, T.28, Tr.146  
Gánh nước, T.36, Tr.254  
Gánh nước đêm, T.20, Tr.273  
Gánh nợ đời, T.20, Tr.396  
Gánh trung hiếu, T.14, Tr.1085  
Gánh vịt con đi ăn, T.35, Tr.696  
Gánh xiếc, T.25, Tr.206  
Gõ đầu trẻ, T.21, Tr.106  
Gọi đồ đêm, T.20, Tr.281  
Gọi bạn gái (Dân tộc Hrê), T.41, Tr.557  
Gọi bạn, T.20, Tr.455  
Gọi hồn quốc dân, T.18, Tr.223  
Gọi tỉnh giấc mê, T.19, Tr.528  
Gọi trà, T.18, Tr.416  
Gặp bạn cũ trong tù, T.35, Tr.593  
Gặp gỡ, T.34, Tr.158  
Gặp gỡ, T.34, Tr.501  
Gặp gỡ ban đầu, T.6, Tr.614  
Gặp gỡ, T.25, Tr.146  
Gặp lại anh Hoàng Văn Thụ, T.35, Tr.590  
Gặp lại vị hôn thê, T.6, Tr.598  
Gặp tiên ở hồ Lăng Bạc, T.4, Tr.582  
Gặp Toàn quyền Pátxkiê, T.36, Tr.761  
Gặp xuân, T.20, Tr.189  
Góp... nhật... chuyện tâm phào, T.35, Tr.150

Góp... nhật..., T.36, Tr.364  
 Gặt lúa chiêm, T.35, Tr.771  
 Gân tét than việc nhà, T.14, Tr.1231  
 Gửi đoàn quân Nam tiến, T.35, Tr.878  
 Gửi lại chút tình, T.35, Tr.332  
 Ghé qua, T.36, Tr.705  
 Ghen tuông, T.21, Tr.132  
 Ghen, T.25, Tr.258  
 Ghen, T.25, Tr.475  
 Ghẻ lở, T.38, Tr.600  
 Gỡ cái vạ vệt (truyện ngắn), T.31, Tr.26  
 Gỡ một cái lằm cho bọn trí thức tiểu tư sản - văn học của Liên bang  
 Nga Xô viết, T.37, Tr.492  
 Giây phút chạnh lòng, T.25, Tr.94  
 Giành lại giang sơn, T.18, Tr.744  
 Giả Tung, T.3, Tr.736  
 Giải đi sớm (I, II), T.38, Tr.563  
 Giải đi Vũ Minh, T.38, Tr.615  
 Giải muộn (Giải buồn), T.15, Tr.644  
 Giải thiên trào (Giải thích việc người cười mình làm sự), T.15, Tr.676  
 Giải thích điều chế giễu, T.38, Tr.576  
 Giản đồng niên, T.5, Tr.321  
 Giản để từng (Cây thông dưới khe), T.2, Tr.166  
 Giản Kính Khê Phạm Tông Mại (Gửi Kính Khê Phạm Tông Mại),  
 T.3, Tr.402  
 Giản Triều Tiên quốc Du Tập Nhất Lý Thế Cẩn (kỳ nhất), T.6, Tr.246  
 Giản Triều Tiên quốc Du Tập Nhất Lý Thế Cẩn (kỳ nhị), T.6, Tr.248  
 Giản Triều Tiên quốc Du Tập Nhất Lý Thế Cẩn (kỳ tam), T.6, Tr.250  
 Giảng đường tiên tập vũ (Tập võ trước nhà học - Lê Quả Dục),  
 T.15, Tr.1042

Giảng dụ Cự Hiên Vũ tiên sinh huý Chính Gián, T.6, Tr.84  
 Giã mồ liệt sĩ, T.34, Tr.377  
 Giá gạo Tràng An, T.25, Tr.633  
 Giá hạnh Bảo châu cảm tác, T.5, Tr.50  
 Giá sinh hoạt tăng lên, theo các con số chính thức, T.36, Tr.190  
 Giá, T.4, Tr.146  
 Giác liễu thâm tâm (Giác ngộ về thân và tâm), T.1, tr.244  
 Giáo dục người bản xứ. Coi chừng! Chúng ta đang đứng bên bờ vực  
 thẳm, T.19, Tr.777  
 Giáo dục vì nhân sinh và khoa rèn đức tính khí, T.21, Tr.872  
 Giáo hội, T.38, Tr.173  
 Giáo trụ tử học: hoạ Mặc Đăng Doanh vận, T.5, Tr.640  
 Giáp Dân mạnh thu phụng chỉ nhập Phú Xuân kinh, phát trình lưu  
 biệt Bắc thành chư hữu, T.7, Tr.246  
 Giáp Kén - Xã Nhộng, T.12, Tr.492  
 Giáp Ngọ niên phụng hổ vương giá Nam chinh, phụng nghĩ thuật  
 dụng binh chi ý, T.7, Tr.190  
 Giáp Thân, hương cư hạ dạ ngẫu tác (Đêm hè năm Giáp Thân, 1884,  
 ở quê, ngẫu đề), T.15, Tr.927  
 Giáp thành mã phục ba miếu, T.14, Tr.758  
 Giáp Thìn kinh thành cộ phong, T.19, Tr.29  
 Gia Định phú (Gia Định thất thủ vịnh), T.15, Tr.963  
 Gia Định thành tức sự (Tức cảnh thành Gia Định), T.15, Tr.736  
 Gia Định thành, dạ gian khẩu chiếm (Ban đêm ở thành Gia Định),  
 T.15, Tr.738  
 Định toà tái vấn ngẫu thành (ngẫu tác khi bị hỏi cung lại ở toà Gia  
 Định), T.15, Tr.742  
 Gia đình, T.26, Tr.275  
 Gia đình, T.32, Tr.664

Gia đệ kiến Tiêu đô đốc thị tảo mai thi, nhân canh kì vận dĩ tặng  
(Người em trai được Tiêu Đô Đốc cho xem thơ Gia Hội (Gia  
Hội), T.15, Tr.517

Gia Lâm từ (Chùa Gia Lâm), T.3, Tr.42

Gió lạnh đầu mùa, T.26, Tr.1125

Gió mưa, T.25, Tr.492

Gia quyến người bị gọi ra lính, T.38, Tr.575

Gió thu, T.20, Tr.120

Gió vẫn thổi mạnh, T.35, Tr.900

Gia viên lạc (Thú quê nhà), T.3, Tr.616

Gia viên tạp đắc, T.14, Tr.1129

Giặc Nhật có lập được con đường xuyên Đông Á không?, T.21, Tr.1033

Giai đoạn thứ hai của nhiệm kỳ Toàn quyền của ông Varen,  
T.36, Tr.117

Giai nhân kỳ ngộ diễn ca (trích), T.19, Tr.111

Giam trung, kiến cố lão cung nhân khắp tự loạn ly, nhân hữu cố  
cung chi cảm, T.8, Tr.791

Gian thực, cứ dụng thực tự (Gian nan vì miếng ăn, mỗi câu có chữ  
ăn), T.15, Tr.573

Giang san là quý, chi chi chẳng màng, T.34, Tr.209

Giang đình hữu cảm, T.14, Tr.649

Giang Châu lữ thứ, T.6, Tr.435

Giang Châu tảo hành thứ uỷ quan Điều Kinh Lịch thi vận, T.5, Tr.710

Giang Đình tác (Làm thơ ở Giang Đình), T.3, Tr.131

Giang du, T.14, Tr.1145

Giang hành ngẫu hàn (Thơ sáng tác khi đi thuyền trên sông),  
T.4, Tr.848

Giang hành ngẫu trình hõ trai, T.14, Tr.71

Giang hành thứ Hồng Châu Kiểm chính vận (Đi trên sông, hoạ vận  
thơ của Kiểm chính Hồng Châu), T.3, Tr.643



Giang hành tức sự, T.6, Tr.240  
Giang hành, T.4, Tr.152  
Giang hồ tự thích (Vui thích giang hồ), T2. Tr.180  
Giang hồ tự thích (Vui thích giang hồ), T2. Tr.196  
Giang hồ, T.20, Tr.434  
Giang hồ, T.25, Tr.107  
Giang lâu, T.7, Tr.363  
Giang sơn và anh hùng, T.18, Tr.745  
Giang thôn mộ bạc, T.6, Tr.408  
Giang thôn thu dạ, T.16, Tr.625  
Giang thôn thu vọng (Ngắm cảnh thu xóm ven sông), T2. Tr.368  
Giang thôn tức sự (Tức sự ở làng ven sông), T.3, Tr.34  
Giang thôn xuân hứng, T.14, Tr.571  
Giang thôn xuân cảnh (Cảnh xuân ở xóm bên sông), T.3, Tr.707  
Giang Thành dạ cổ, T.6, Tr.644  
Giang Thành dạ cổ, T.6, Tr.697  
Giang Thành dạ cổ, T.6, Tr.728  
Giọng thi nhà giàu, T.19, Tr.279  
Giọng thi nhà nghèo, T.19, Tr.280  
Giang thiên văn điệu, T.7, Tr.364  
Giống trống tự do, T.19, Tr.687  
Giang trung dạ cảnh (Cảnh đêm trên sông), T2. Tr.491  
Giang trung phùng lập xuân nhật (Trên sông gặp ngày lập xuân),  
T.3, Tr.526  
Giang trung văn điệu, T.5, Tr.1067  
Giang tự tình du, T.7, Tr.354  
Giao đàn tòng hạnh tại Đồ Bàn thành ngoại, T.7, Tr.274  
Giao hành, T.14, Tr.450  
Giọt lệ đêm trường, T.20, Tr.406

Giọt lệ Hoàng Mai, T.27, Tr.1061  
Giọt lệ thu, T.20, Tr.306  
Giọt máu, T.33, Tr.359  
Giọt nến hồng, T.25, Tr.470  
Giọt sương hoa, T.25, Tr.628  
Giọt sương xuân, T.25, Tr.627  
Giờ quyết định, T.36, Tr.305  
Giờ tàn, T.25, Tr.159  
Giấc mơ (Dân tộc Sán Dìu), T.41, Tr.722  
Giấc mơ, T.36, Tr.249  
Giấc mơ anh lái đò, T.25, Tr.462  
Giấc mộng con II (Du ký - trích), T.20, Tr.231  
Giấc mộng Lê Hoàn, T.25, Tr.131  
Giấc ngủ chiều, T.25, Tr.210  
Giới giảng, T.25, Tr.474  
Giời mưa ở Huế, T.25, Tr.497  
Giận đời, T.32, Tr.1134  
Giận khúc Nam ai, T.25, Tr.373  
Giận phường cướp nước, T.34, Tr.482  
Giống tổ, T.29, Tr.183  
Giới kiều (Rắn kiều ngao), T.4, Tr.731  
Giới nộ, T.4, Tr.132  
Giới sắc, T.4, Tr.131  
Giới thiệp ca, T.21, Tr.76  
Giới thiệp thi, T.21, Tr.78  
Giới thiệu Liên Xô, T.34, Tr.528  
Giới thiệu văn bản, T.9, Tr.557  
Giới thiệu, T.25, Tr.164

Giới thiệu, T.3, Tr.919  
Giục già, T.25, Tr.178  
Giục hồn thơ, T.25, Tr.81  
Giếng làng, T.25, Tr.387  
Giếu người thi đỗ, T.14, Tr.1223  
Giu đa bán chúa, ông Lê Hoàng cầu con, T.35, Tr.256  
Giữ trọn lời thề, T.34, Tr.474  
Giữ vững, T.36, Tr.698  
Giữa đường đáp thuyền đi huyện Ung, T.38, Tr.583  
Gửi Đỗ Hữu Phương, T.15, Tr.156  
Gửi ông thủ khoa Phan, T.14, Tr.1262  
Gửi đồng bào tham gia cứu nước, T.35, Tr.783  
Gửi anh ở Côn Đảo, T.35, Tr.591  
Gửi anh em binh lính, T.35, Tr.761  
Gửi anh em binh sĩ, T.19, Tr.365  
Gửi bác Châu cầu, T.14, Tr.1189  
Gửi bạn làng văn, T.35, Tr.308  
Gửi bạn lao tù Buôn Ma Thuột, T.36, Tr.59  
Gửi bạn trẻ, T.35, Tr.384  
Gửi bếp Trình, T.34, Tr.519  
Gửi các bà mẹ, T.36, Tr.546  
Gửi các quan huyện Kim Bảng và Duy Tiên, T.19, Tr.841  
Gửi cha mẹ, T.35, Tr.842  
Gửi chồng, T.17, Tr.135  
Gửi cho chồng, T.35, Tr.623  
Gửi cho chính phủ bù nhìn thân Nhật, T.35, Tr.795  
Gửi cho mấy ông Nghị viên (I, II), T.19, Tr.258  
Gửi chị Minh Khai, T.34, Tr.179

Gửi hương cho gió, T.25, Tr.176  
Gửi lời thăm quê hương, T.34, Tr.511  
Gửi một nhà thơ, T.35, Tr.594  
Gửi mẹ (thơ), T.36, Tr.36  
Gửi mẹ, T.35, Tr.528  
Gửi mẹ, T.35, Tr.781  
Gửi Nêru I (Ký Ni Lỗ I)  
Gửi Nêru II (Ký Ni Lỗ II)  
Gửi người chị cách mạng, T.36, Tr.479  
Gửi người cùng bị bắt, T.36, Tr.240  
Gửi người lính gác, T.35, Tr.537  
Gửi người tình, T.19, Tr.731  
Gửi người yêu, T.34, Tr.474  
Gửi người yêu, T.19, Tr.740  
Gửi quan tỉnh Hà Nam mới nhậm chức, T.19, Tr.841  
Gửi tặng ông Cử, T.17, Tr.135  
Gửi thư khuyên cố nhân, Lê Đại học sĩ quyết chí bảo tồn nước Nam,  
T.6, Tr.496  
Gửi Trương Tửu, T.25, Tr.379  
Gửi trời, T.25, Tr.170  
Gửi vợ, T.18, Tr.538  
Gửi vợ, T.35, Tr.528  
Gorki kỹ sư của nhà văn hoá mới, T.37, Tr.205  
Gorki Nhà viết báo, T.37, Tr.202  
Gorki Nhà viết sách, T.37, Tr.202  
Gò cô Mít, T.20, Tr.773  
Gò Công, T.20, Tr.96

## H

Hồ gia hử (Hồ đồ ta), T.15, Tr.545

Hôm nay, T.36, Tr.247

Hơbia Đorang (Dân tộc Giarai), T.39, Tr.612

Hơi tàn Đông Á, T.25, Tr.544

Hơi thở tan (trích), T.33, Tr.246

Hơn nhau một chén rượu mời, T.20, Tr.124

Hương cuội, T.31, Tr.117

Hương Giang lão nhân từ, T.18, Tr.546

Hương giang thu phiếm phú, T.18, Tr.385

Hương Hải thiền sư ngữ lục, T.6, Tr.92

Hương hải tự, T.14, Tr.46

Hương miệt hành (Bài hành về chuyện chiếc giày thơm), T.4, Tr.835

Hương sơn hành trình, T.21, Tr.144

Hương thơm, T.25, Tr.250

Hưởng ứng phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh (Trần Toại), T.34, Tr.303

Hung sự thực dữ, T.15, Tr.982

Hung Yên tức cảnh, T.6, Tr.350

Hà châu xuân vọng, T.8, Tr.291

Hà Hoa hải môn (Cửa biển Hà Hoa), T.4, Tr.502

Hà Lam lâm nạn, T.18, Tr.725

Hà mục cố tiết thân Hoàng đại nhân văn thi (Thơ viếng Tổng đốc Hà Nội họ Hoàng tử tiết), T.15, Tr.900

Hà Nội đồng niên Tam nguyên Nguyễn công trường tử Nguyễn Hoan  
phó điện thí tương tỉnh kiến, tặng thập nguyên, Hà Nội băm  
sáu phố phường, T.26, Tr.1174

Hà Nội hành, T.20, Tr.331

Hà Nội lâm than (trích), T.29, Tr.1011

Hà Nhai văn độ, T.6, Tr.669  
 Hà thành chính khí ca, T.15, Tr.1051  
 Hà thành lâm cổ, T.20, Tr.332  
 Hà thành sĩ tử điệu Hoàng Diệu (Sĩ tử Hà thành viếng Hoàng Diệu),  
 T.15, Tr.1065  
 Hà thành thắng cảnh tạp vịnh, T.21, Tr.173  
 Hà thành thắng cảnh tạp vịnh, T.21, Tr.175  
 Hà thành thắng cảnh tạp vịnh, T.21, Tr.177  
 Hà thành thất thủ ca (Trích), T.15, Tr.1057  
 Hà Tiên quốc âm thập cảnh ngâm khúc, T.6, Tr.731  
 Hà Tiên quốc âm thập vịnh, T.6, Tr.724  
 Hà Tiên thập vịnh, T.6, Tr.639  
 Hà Tiên, T.20, Tr.97  
 Hà, T.5, Tr.937  
 Hàm Đan hoài cổ, T.6, Tr.244  
 Hàm Đan ký du, T.7, Tr.423  
 Hàm Tử quan, T.4, Tr.208  
 Hàn Ước, T.3, Tr.744  
 Hàn Mặc Tử, T.25, Tr.534  
 Hàn nho phong vị phú, T.14, Tr.1073  
 Hàn thực tiết (Tiết hàn thực), T.15, Tr.832  
 Hàn Thuyên, T.5, Tr.131  
 Hàn Tiến trúng kế nâng ly chịu chết văn Phương xong việc về báo  
 tin mừng. Hồi thứ mười bốn: , T.9, Tr.322  
 Hàn Tiến tung quân vài phen thắng nhỏ Chúa Hiền họp tướng bàn  
 kế đánh to. Hồi thứ mười hai:, T.9, Tr.296  
 Hàng cháo, T.38, Tr.560  
 Hành động và học thuật, T.37, Tr.347  
 Hành châu vũ dạ văn chung, T.14, Tr.1022

Hành Dương nhân thuật, T.7, Tr.410

Hành dịch đăng gia sơn (Nhân đi việc quan, lên chơi núi quê nhà),  
T.3, Tr.233

Hành hình kiểu Lynsơ, T.38, Tr.232

Hành khách, T.21, Tr.575

Hành lạc từ (nhị thủ), T.14, Tr.664

Hành niên, T.5, Tr.928

Hành quân (Đi kinh lí trong quận), T.3, Tr.258

Hành Sơn lữ thứ, T.6, Tr.415

Hành tàng, T.14, Tr.1087

Hành trình đi đày ra Côn Lôn, T.34, Tr.409

Hành trình tới kinh đô, T.6, Tr.570

Hào Man theo Tây Định trốn về Bắc Hiệp Đức cùng tướng sĩ mừng  
chiến công. Hồi thứ hai mươi chín: , T.9, Tr.521

Hải Đông Kim Tiêu dật sĩ kính thứ sứ công tiền vận ổi trình Mai  
Nam Nghị Trai, T.5, Tr.954

Hải Đường - Thạch Trúc, T.11, Tr.669

Hải đào (Sóng biển), T.15, Tr.451

Hải Châu lữ túc, túc sự, T.8, Tr.74

Hải Dương cấm trung tác (Làm ở trong nhà giam tỉnh Hải Dương),  
T.17, Tr.180

Hải Dương trấn thành ký, T.14, Tr.453

Hải hồ khoan, T.18, Tr.92

Hải ngoại huyết thư (trích), T.18, Tr.179

Hải Thượng tịnh hành, T.8, Tr.221

Hải trung túc sự (Túc cảnh ở giữa biển), T.15, Tr.752

Hải đông chí, T.35, Tr.861

Hân tri âm I và II (Ít tri âm I và II), T.1, tr.444

Hãy đứng dậy, T.36, Tr.287

Hãy gạt phăng bọn buôn dân và bảo hoàng khỏi ghế nghị trưởng kỳ  
 này, T.21, Tr.711  
 Hãy kịp đưa vào đường lối, T.21, Tr.1013  
 Hãy mở hội kín, T.35, Tr.422  
 Hãy một niềm vàng đá, T.34, Tr.453  
 Hãy nắm lấy khâu chính, T.21, Tr.998  
 Hãy nhập hồn em, T.25, Tr.262  
 Hãy xốc tới, T.36, Tr.67  
 Há dễ giam hồn nước, T.34, Tr.487  
 Hái hoa, T.25, Tr.60  
 Hán Cao Tổ, T2. Tr.378  
 Hán Dương công quán Đoan ngọc nhật, T.6, Tr.285  
 Hán Dương văn diệu, T.14, Tr.796  
 Hán Khẩu thuật hoài, T.6, Tr.150  
 Thơ văn Nôm của Phan Huy Ích : (Tên các bài thơ viết bằng chữ  
 Hán), T.8, Tr.127  
 Hát đạo lý, T.41, Tr.523  
 Hát đối đáp Babót, T.41, Tr.564  
 Hát ả đào, T.23, Tr.985  
 Hát bội, T.19, Tr.31  
 Hát lên, T.35, Tr.777  
 Hát mừng Cách mạng Tháng Mười, T.35, Tr.505  
 Hát mừng nhà lớn (Dân tộc Giáy), T.41, Tr.514  
 Hát ru em, T.19, Tr.686  
 Hát trống quân, T.35, Tr.310  
 Hát tuồng, T.14, Tr.1239  
 Hạ Đông Ngàn Cẩm Chương Thượng thư trí sĩ quan, T.6, Tr.226  
 Hạ Đặng Quốc lão, T.6, Tr.225  
 Hạ đồng chí Dương huynh văn mệnh sung Hải Đông hiến sứ,  
 T.7, Tr.343



Hạ biểu sanh Khuê Nhạc hầu phụng sứ, T.8, Tr.630  
 Hạ cảnh (Cảnh ngày hè), T.2, Tr.240  
 Hạ cảnh tuyệt cú, T.4, Tr.135  
 Hạ cảnh, T.5, Tr.548  
 Hạ chí thi (Bài thơ nhân tiết hạ chí), T.15, Tr.825  
 Hạ di cư (Mừng dời nhà ở), T.3, Tr.541  
 Hạ Gián nghị đại phu Nguyễn Úc Trai, T.4, Tr.347  
 Hạ Giới Hiên công trừ nhiếp Hữu bộc xạ (Mừng ông Giới Hiên được  
bổ chức Hữu bộc xạ), T.3, Tr.175  
 Hạ Hồ Thành trúng Trạng nguyên (Mừng Hồ Thành đỗ Trạng nguyên),  
T.3, Tr.317  
 Hạ Liêm Quận công Nguyễn Quý Đức, T.6, Tr.342  
 Hạ nghị tăng thuế, T.35, Tr.429  
 Hạ nhật giao hành, T.14, Tr.437  
 Hạ nhật thôn cư hỉ kính trung chư hữu kiến phỏng, T.14, Tr.510  
 Hạ nhật, T.4, Tr.246  
 Hạ Phương, T.3, Tr.736  
 Hạ Quốc lão Yến Quận công Phạm Công Trứ trí sĩ, T.6, Tr.72  
 Hạ quy Lam Sơn (1), T.4, Tr.168  
 Hạ quy Lam Sơn (2), T.4, Tr.169  
 Hạ Tống, Lê, Đỗ tam Ngự sử (mừng ba quan Ngự sử Tống, Lê, Đỗ),  
T.3, Tr.663  
 Hạ Thiên Kiện Tham trấn, T.6, Tr.214  
 Hạ thử, T.5, Tr.563  
 Hạ Thừa chỉ Úc Trai tân cư, T.4, Tr.215  
 Hạ thự phủ Trịnh Lân phó trấn Thái Nguyên, T.6, Tr.204  
 Hạ tiếp, T.4, Tr.244  
 Hạ tiếp, T.4, Tr.281  
 Hạ Tiêu ẩn Chu tiên sinh bá quốc tử tư nghiệp (Mừng ông Chu Tiêu  
ẩn được bổ chức Tư nghiệp ở Quê Hạ từ (Mùa hạ), T.4, Tr.653

Hạ Trần Tố Anh du Ngô Thành thi - Quế giang xuân phiếm, T.6, Tr.344  
Hạ trung tiếp đáo khuê hung tấn, ai cảm kỳ thực, T.8, Tr.41  
Hạn điền cư, T.5, Tr.326  
Hạn chế, T.38, Tr.658  
Hạng Vũ biệt Ngu Cơ (Hạng Vũ từ biệt Ngu Cơ), T.4, Tr.713  
Hạnh đàn (Đàn hạnh), T.3, Tr.536  
Hạnh An Bang phủ (Chơi phủ An Bang), T.2, Tr.236  
Hạnh Gia Hưng trần lí đệ Cung Tuyên Vương (Đến trấn Gia Hưng  
gửi cho em là Cung Tuyên Vương), T.3, Tr.340  
Hạnh thái, T.5, Tr.936  
Hạnh thực ca: Nguyễn Nhược Thị, T.17, Tr.535  
Hạo Nạp Ngôn Nhữ Nghĩa Trạch kiến tặng, T.8, Tr.804  
Hần học, T.31, Tr.746  
Hằng Nga nguyệt, T.4, Tr.956  
Hồ báai Sơn Lăng hồi kinh (Hầu vua đi báai yết Sơn Lăng về kinh),  
T.3, Tr.406  
Hồ Gươm phú, T.25, Tr.599  
Hồ Hoàn Kiếm, T.14, Tr.528  
Hồ khoan ca (Bài ca hồ khoan), T.15, Tr.285  
Họ Lưu và họ Nguyễn vào núi, T.4, Tr.981  
Hồ phụ hành, T.7, Tr.259  
Hồ sê lúu hồ lúu sê sàng, T.29, Tr.896  
Hồ tân Liễu Lăng (Sóng Liễu bến hồ), T.15, Tr.373  
Hồ Thượng dạ hưng thị chư đồng du, T.16, Tr.629  
Hồ thượng khoá lư phú, T.18, Tr.39  
Hồ thành điệu cổ ca, T.14, Tr.202  
Hồ tùng mậu, T.36, Tr.55  
Họ Trương cao cừ, nhận biết lão tiên ở trong trần thế, T.6, Tr.505  
Hồ văn ninh, T.36, Tr.69

Hồ Xuân Hương, T.25, Tr.533  
Hồ xuân và thiếu nữ, T.25, Tr.71  
Họa đáp trấn quan hồi triều lưu tặng quốc âm luật, T.8, Tr.128  
Học đánh cờ (I, II, III), T.38, Tr.533  
Học để làm gì, T.21, Tr.363  
Học hành họa nghệ tạ thi, T.5, Tr.47  
Học hải, T.4, Tr.354  
Học sinh, T.25, Tr.201  
Học thế nào là phải, T.21, Tr.104  
Học và thức, T.21, Tr.739  
Học vỡ lòng chữ Quốc ngữ, T.19, Tr.840  
Hỏi ông lão đá ở núi non bộ, T.20, Tr.416  
Hỏi ông lão đá ở núi non bộ, T.21, Tr.389  
Hỏi ông trời, T.14, Tr.1227  
Hỏi đào, T.36, Tr.582  
Hồi đảo Dương Châu phủ thành, T.5, Tr.975  
Hồi đảo Hán cảnh, Hán quan nhân thư thỉnh vấn An Nam phong  
cảnh như hà dư độc dĩ đáp, T.7, Tr.290  
Hỏi đùa mình, T.14, Tr.1234  
Hai đứa bé, T.36, Tr.279  
Hai đứa tay sai, T.35, Tr.784  
Hồi 1, T.4, Tr.756  
Hồi 13, T.4, Tr.768  
Hồi 14, T.4, Tr.775  
Hồi 19, T.4, Tr.782  
Hồi 20, T.4, Tr.785  
Hồi 22, T.4, Tr.585  
Hồi 25, T.4, Tr.795  
Hồi 6, T.4, Tr.763

Hỏi anh em cử tri!, T.21, Tr.611  
Hai anh học trò có vợ, T.32, Tr.473  
Hỏi anh trời, T.20, Tr.442  
Hai Bà đánh giặc, T.20, Tr.951  
Hai Bà Trưng (trích), T.19, Tr.797  
Hai Bà Trưng, T.19, Tr.819  
Hỏi ba, T.9, Tr.87  
Hỏi bốn, T.9, Tr.121  
Hai cảnh xuân, T.36, Tr.51  
Hai chị em, T.26, Tr.1133  
Hai chữ Nước Nhà, T.20, Tr.296  
Hai con mắt, T.21, Tr.163  
Hai dòng sữa, T.33, Tr.311  
Hỏi Gia Long, T.19, Tr.621  
Hỏi gió, T.20, Tr.167  
Hỏi hai, T.9, Tr.54  
Hỏi họa my, T.20, Tr.trần văn sĩ, T.20, Tr.393  
Hỏi kinh Thuy Chương tự ty vũ, T.14, Tr.515  
Hỏi Kỳ dịch, T.5, Tr.756  
Hỏi ký lao Quảng Ngãi (thơ), T.36, Tr.767  
Hai làn sóng ngược (trích), T.35, Tr.85  
Hai lần chết, T.26, Tr.1105  
Hai lần chết, T.27, Tr.891  
Hỏi mình, T.14, Tr.1233  
Hai người giang hồ, T.26, Tr.1075  
Hai nhà nghề, T.33, Tr.197  
Hỏi nhật, tái quá Lưu quân môn cự trạch (Ngày về lại đi qua nhà cũ của ông Lưu), T.17, Tr.311  
Hai Phật cãi nhau, T.4, Tr.560

Hai rừng quang, T.35, Tr.851  
Hỏi sư Viên Giác, T.18, Tr.561  
Hai sắc hoa ty gôn, T.25, Tr.640  
Hỏi thăm ông huyện vô danh, T.30, Tr.108  
Hỏi thăm bạn, T.20, Tr.379  
Hỏi thăm Lý Toét và Xã Xệ, T.21, Tr.576  
Hỏi thăm quan tuần mất cướp, T.14, Tr.1192  
Hồi thứ nhất, T.9, Tr.152  
Hai trăm họ ở thuộc địa, T.21, Tr.556  
Hỏi trắng, T.14, Tr.842  
Hỏi trắng, T.20, Tr.429  
Hồi trình hỉ phú, T.7, Tr.428  
Hồi trình khái quan, T.8, Tr.37  
Hồn ái quốc, T.35, Tr.745  
Hồn bướm mơ tiên, T.26, Tr.23  
Hồn là ai, T.25, Tr.267  
Hồn My Châu mắng Trọng Thủy, T.20, Tr.477  
Hồn quê, T.25, Tr.623  
Hồn trôi, T.25, Tr.338  
Hồn xa, T.25, Tr.209  
Hồn xuân, T.25, Tr.226  
Hong binh, T.34, Tr.551  
Hang Cốc Cớ, T.14, Tr.845  
Hong Châu phúc tiên vận phúc kí đáp chi (Hong Châu phúc đáp vận bài trước tôi lại gửi trả lời), T.3, Tr.634  
Hong cúc hoa (Hoa cúc đỏ), T.3, Tr.181  
Hong Cúc, T.4, Tr.140  
Hong Hoan lương sử, T.10, Tr.943  
Hong Liên ca cho Tấn Sĩ nghe, T.19, Tr.142

Hồng Liên kể chuyện nước ái Lan, T.19, Tr.121  
 Hồng mao hoả thuyền ca, T.14, Tr.1170  
 Hồng Ngư hoài cổ (Non Hồng, biển Ngư nhớ xưa), T.17, Tr.160  
 Hồng quân Nga, T.35, Tr.768  
 Hồng sơn, T.14, Tr.941  
 Hồng Thánh khuông trung vũ tá trị đại vương, T.3, Tr.896  
 Hồng thi khoa Quý Mão, T.14, Tr.1219  
 Hồ giá Chinh Thuận Hoá kỷ hành, T.6, Tr.62  
 Hồ giá du Thanh Hư động, T.4, Tr.210  
 Hồ giá Thiêm Trường thi sự (Ghi lại việc hầu vua về Thiên Trường),  
 T.3, Tr.246  
 Hâm người, T.36, Tr.283  
 Hầu Tư, T.3, Tr.742  
 Hầu Trời, T.20, Tr.151  
 Hé! hé! hé!, T.28, Tr.105  
 Hờ hững, T.25, Tr.437  
 Hộ Sanh đàn (Đào Tấn), T.12, Tr.92  
 Hội đồng định giá, T.21, Tr.575  
 Hội bảo trợ súc vật, T.25, Tr.602  
 Hội chợ Huế, T.21, Tr.588  
 Hối hận, T.25, Tr.199  
 Hội kín về sen hồng nở, T.41, Tr.530  
 Hội nghị kinh tế thế giới hay là cái tháp Baben của con cháu ông  
 Nôe (văn), T.36, Tr.454  
 Hội Tây, T.14, Tr.1246  
 Hội Tây, T.21, Tr.185  
 Hội Vạn quốc cấm nói tiếng ghe, T.30, Tr.16  
 Hận, T.36, Tr.245  
 Hồn dỗi, T.25, Tr.559

Hận Nam Quan, T.24, Tr.840  
Hận nghìn đời (tiểu thuyết - trích), T.28, Tr.965  
Hận rừng xanh, T.36, Tr.719  
Henri Barbusse, T.37, Tr.210  
Hột lúa, T.15, Tr.185  
Hậu ấn ảnh (Chụp ảnh lần sau), T.15, Tr.748  
Hậu Hồ, T.5, Tr.101  
Hậu Ngô Vương, T.5, Tr.71  
Hậu Ngô Vương: Nam Tấn, Thiên Sách, T.3, Tr.751  
Hậu quả của tuổi tác, T.35, Tr.82  
Hi Mã Lạp Sơn, T.25, Tr.189  
Hề say, T.25, Tr.647  
Hề, T.25, Tr.186  
Hỡi đồng bào Việt Nam, chúng ta nên vẽ mình cho con cái chúng ta, T.30, Tr.29  
Hỡi đồng bào!, T.34, Tr.555  
Hỡi đồng bào, T.35, Tr.780  
Hỡi anh em công nông!, T.34, Tr.193  
Hỡi anh em quân binh Nam Việt, T.34, Tr.264  
Hỡi cô đồng chí tí hon!, T.36, Tr.700  
Hỡi cô bán nước, T.20, Tr.295  
Hỡi các bạn cử tri!, T.21, Tr.692  
Hỡi hỡi anh em, bước tới nào!, T.34, Tr.290  
Hỡi linh hồn thi sĩ, T.25, Tr.413  
Hỡi nông dân!, T.34, Tr.562  
Hỡi những chiến binh từ muôn năm cũ, T.25, Tr.318  
Hỡi những người lao khổ!, T.34, Tr.212  
Hùng Vương, T.5, Tr.57  
Hiểm tượng của quốc dân ta ngày nay, T.21, Tr.345

Hiến Tông, T.3, Tr.868  
 Hiện trạng vấn đề, T.19, Tr.56  
 Hiệp Chính hựu thiện trình liệt chân mãnh phu nhân, T.3, Tr.889  
 Hiệp khách hành, T.18, Tr.557  
 Hiệu Đường cung nhân từ (bài ca làm thay nữ đời thường), T.4, Tr.711  
 Hiếu cấm các đại thần, tổng quản cùng các quan ở viện, sảnh, cục tham lam, lười biếng Hiếu giác khúc, T.16, Tr.636  
 Hiếu khởi, T.14, Tr.1061  
 Hiếu kin Tiên Lữ tự, T.8, Tr.22  
 Hiếu phát quá động đình hồ, T.14, Tr.1027  
 Hiếu thán, T.4, Tr.296  
 Hiệu triệu đồng bào đả đảo Pháp đế thư (Thư hiệu triệu đồng bào đánh đổ đế quốc Pháp), T.34, Tr.180  
 Hiệu triệu của Tổng bộ Việt Minh, T.35, Tr.840  
 Hiệu triệu phản đế, T.36, Tr.544  
 Hiệu uỷ mãnh anh liệt phụ tín đại vương, T.3, Tr.892  
 Hiếu, T.5, Tr.908  
 Hợp Phố, T.4, Tr.527  
 Hợp quân doanh sinh thuyết, T.18, Tr.590  
 Hiu quạnh, T.25, Tr.636  
 Hủ nho tự trào, T.20, Tr.375  
 Hẹn hò, T.25, Tr.153  
 Hình ảnh, T.25, Tr.636  
 Hình thành tự do trong văn chương, T.37, Tr.143  
 Hỉ chi Chuyện Thủ huông Gia Định, T.21, Tr.35  
 Hỉ Học sĩ Trần Nhượng Hư tự Nghệ An chí (Mừng ông Học sĩ Trần Nhượng Hư từ Nghệ An đến, T.3, Tr.630  
 Hối mai tứ hồng, T.14, Tr.1221  
 Hỉ vũ, T.14, Tr.556



Hoà lệ cống ngôn, T.18, Tr.198  
 Hoài cảm (Cảm nhớ): Chu Đình Mặc, T.17, Tr.548  
 Hoài cổ, T.14, Tr.1186  
 Hoài cổ, T.14, Tr.445  
 Hoài cụ (I, II), T.8, Tr.770  
 Hoài lộc, T.4, Tr.220  
 Hoài Nam ca khúc (trích), T.8, Tr.812  
 Hoài nội, T.14, Tr.987  
 Hoài nội, T.7, Tr.349  
 Hoài nghi hay bất lực, T.21, Tr.847  
 Hoài Tố Như đệ, T.8, Tr.190  
 Hoài vọng của lý trí, T.21, Tr.855  
 Hoàn bích quy Triệu phú, T.19, Tr.630  
 Hoàn cảnh Việt Nam trong khoảng những năm 1925 - 1926,  
 T.35, Tr.104  
 Hoàn cảnh xã hội của Mặc Tử, T.21, Tr.743  
 Hoàn Kiếm hồ, T.14, Tr.1206  
 Hoàn nhĩ ngâm, T.7, Tr.391  
 Hoàn thiên bất phụ hiếu tâm nhơn, T.21, Tr.23  
 Hoàng Đào, T.3, Tr.738  
 Hoàng đường dạ bạc (Bến Sông Hoàng ban đêm), T.4, Tr.809  
 Hoàng châu đạo thượng tác (Làm trên thuyền châu Hoàng), T.3, Tr.46  
 Hoàng Chung vi vạn sự căn bản phú (Phú Luật Hoàng chung là căn  
 bản muôn việc), T.3, Tr.1040  
 Hoàng Giang dạ vũ (Đêm mưa ở Hoàng Giang), T.3, Tr.699  
 Hoàng Giang tức cảnh (Tức cảnh Hoàng Giang), T.4, Tr.726  
 Hoàng Giang tức sự (Cảnh bến Hoàng Giang), T.4, Tr.701  
 Hoàng hôn văn địch, T.5, Tr.887  
 Hoàng hôn, T.25, Tr.114

Hoàng hôn, T.25, Tr.381  
 Hoàng hôn, T.25, Tr.445  
 Hoàng hôn, T.38, Tr.593  
 Hoàng Hà, T.6, Tr.158  
 Hoàng Hạc lâu, T.14, Tr.794  
 Hoàng Hạc lâu, T.6, Tr.167  
 Hoàng Hạc lâu, T.8, Tr.220  
 Hoàng hoa thập vịnh, T.6, Tr.138  
 Hoàng Lê nhất thống chí, T.8, Tr.325  
 Hoàng mai kiều văn diều, T.14, Tr.642  
 Hoàng Mai sơn thượng thôn, T.14, Tr.832  
 Hoàng Phố dịch, T.5, Tr.764  
 Hoàng Phi Hổ qua Giới Bài quan, T.12, Tr.189  
 Hoàng Sào thành, T.5, Tr.808  
 Hoàng Sào thành, T.6, Tr.234  
 Hoàng Tâm đã giới thay, T.34, Tr.371  
 Hoàng Tâm thật đáng tài, T.34, Tr.371  
 Hoàng Tố Anh hàm oan (trích), T.19, Tr.711  
 Hoàng thái tử phụng canh (Hoàng thái tử vâng hoạ), T.4, Tr.865  
 Hoàng thái tử phụng canh (Hoàng thái tử vâng hoạ), T.4, Tr.872  
 Hoàng Thạch ky dịch, T.5, Tr.759  
 Hoàng Tùng Thoại di tự, T.19, Tr.666  
 Hoàng tinh, T.4, Tr.145  
 Hoàng Tú tân truyện, T.10, Tr.583  
 Hoàng tử Tư Thành hoạ thơ của Đô đốc đồng tri Lê Hoảng Dục,  
 T.4, Tr.847  
 Hoàng Trừu, T.10, Tr.57  
 Hoàng Việt Long hưng chí, T.9, Tr.823  
 Hoành Châu thứ Vương Bồng Trai vận (Qua Hoành Châu hoạ vận  
 thơ của Vương Bồng Trai), T.3, Tr.454

Hoành Châu, T.4, Tr.377  
 Hoành Phố văn mai, T.5, Tr.792  
 Hoành Sơn vọng hải ca, T.14, Tr.1159  
 Hoành Sơn, T.8, Tr.206  
 Hoả lò oán, T.18, Tr.879  
 Hoá Châu tác (Làm ở châu Hoá), T2. Tr.432  
 Hoá ra dưa, T.14, Tr.1259  
 Hoá Thành thần chung (Tiếng chuông sớm ở Hoá Thành), T.3, Tr.692  
 Hoán tinh châu dân từ, T.6, Tr.322  
 Hoán tinh quốc dân, T.19, Tr.871  
 Hoạ Đồng Giang hầu nguyên vận, T.8, Tr.626  
 Hoạ đáp Vũ Công bộ, T.8, Tr.29  
 Hoạ đại Minh sứ Đề Nhị Hà dịch (Hoạ thơ Đề trạm Nhị Hà của sứ thần nhà Minh), T.3, Tr.284  
 Hoạ đàm tình, T.21, Tr.172  
 Hoạ điệu, T.25, Tr.207  
 Hoạ bài Chùa cây mai của Tôn Thọ Tường (phụ chép bài nguyên xướng), T.15, Tr.294  
 Hoạ bài của ông Bảy Nguyễn, T.20, Tr.105  
 Hoạ bài của ông Bái Liễu, T.20, Tr.106  
 Hoạ bài khóc Hít-le, T.35, Tr.794  
 Hoạ bài thơ của Lê Đại, T.18, Tr.723  
 Hoạ bài thư "gửi ông Tú Ý", T.17, Tr.246  
 Hoạ bài Tự thuật của Tôn Thọ Tường, T.15, Tr.156  
 Hoạ ba bài thơ ở số 38, T.21, Tr.171  
 Hoạ Cao Khải vịnh Nhạc Vũ Mục sự (Hoạ thơ Cao Khải vịnh việc Nhạc Vũ Mục), T.15, Tr.382  
 Hoạ cổ nhân Trần Đăng Doanh nguyên vận, T.8, Tr.746  
 Hoạ Cối Kê Gia Tú kiến ký thi vận, T.5, Tr.1098

Hoà Chu Xán lưu biệt thi, T.6, Tr.183  
 Hoà Chu Xán lưu biệt thi, T.6, Tr.269  
 Hoà Chu Xán miễn học độc thư thi, T.6, Tr.179  
 Hoà Hưng Trí Thượng vị hầu (Hoạ thơ Hưng Trí Thượng vị hầu),  
 T2. Tr.193  
 Hoà Hồng Châu Kiểm chính vận (Hoạ vận thơ của viên Kiểm chính  
 ở Hồng Châu), T.3, Tr.214  
 Hoà Hộ Bộ biện lý Ông Ích Khiêm (Hoạ thơ ông Biện lý Bộ Hộ  
 Ông Ích Khiêm), T.15, Tr.700  
 Hoà Hiếu Đức phủ Hồng Quang tự quan từng kiến ký, T.14, Tr.535  
 Hoà huyện lệnh (Hoạ thơ Huyện lệnh), T2. Tr.191  
 Hoà Khước học Tây tự nguyên vận (Hoạ nguyên vận bài thơ Từ chối  
 học chữ Tây), T.17, Tr.624  
 Hoà Kính Phủ thu hoài bát thủ, T.8, Tr.708  
 Hoà Lê Trạch Thôn (Thiếu Dĩnh) Trường từng vi phong vũ sở chiết  
 vận, T.4, Tr.317  
 Hoà mười bài *Tự thuật* của Tôn Thọ Tường, T.15, Tr.168  
 Hoà Minh Lĩnh hầu nguyên vận , T.8, Tr.628  
 Hoà Nguyễn Quang Bích thi (Hoạ thơ Nguyễn Quang Bích),  
 T.17, Tr.22  
 Hoà Nguyễn Vận Đồng Khiển muện thi vận (Hoạ vận bài thơ "Khiển  
 muện của Nguyễn Vận Đồng", T.3, Tr.565  
 Hoà Phạm Hiệp Thạch vận (Hoạ vận thơ Phạm Hiệp Thạch),  
 T.3, Tr.1046  
 Hoà Phong Doãn (Hoạ thơ ông huyện Phong Doanh, I, II và III),  
 T.15, Tr.771  
 Hoà Tây Hà nhân..., T.5, Tr.1091  
 Hoà Tây Hà nhân..., T.5, Tr.1099  
 Hoà Tôn Thất Thuyết thi (I) (Hoạ thơ Tôn Thất Thuyết) (I),  
 T.17, Tr.317

Hoạ Tôn Thất Thuyết thi (IV) (Hoạ thơ Tôn Thất Thuyết) (IV),  
 T.17, Tr.320  
 Hoạ Tôn Thất Thuyết thi (V) (Hoạ thơ Tôn Thất Thuyết) (V),  
 T.17, Tr.322  
 Hoạ Tôn Thất Thuyết thi (VI) (Hoạ thơ Tôn Thất Thuyết) (VI),  
 T.17, Tr.324  
 Hoạ thơ bạn ở trại tập trung Bắc Mê (thơ), T.36, Tr.587  
 Hoạ thơ Hàn Mặc Tử, ba bài:, T.18, Tr.454  
 Hoạ thơ tổng biệt của một bạn trong Nam, T.20, Tr.255  
 Hoạ Thanh Oai Ngô Đạt Hiên nguyên vận, T.7, Tr.220  
 Hoạ Thiên Nhất thị tông Nam Mẫu nhập sơn hữu sở tư tác, T.7, Tr.188  
 Hoạ tiến Hình thị Thanh Phái Lệ hầu phó Hoà Nghĩa nhậm, T.8, Tr.51  
 Hoạ Triều Tiên quốc sứ Lý Đẩu Phong..., T.5, Tr.1087  
 Hoạ vãn bài trăng (I), T.4, Tr.955  
 Hoạ vãn bài trăng (II), T.4, Tr.955  
 Hoạ vãn bài trăng (III), T.4, Tr.955  
 Hoạ vãn bài trên, T.35, Tr.624  
 Hoạ vãn bài vịnh tết Nguyên đán (I), T.4, Tr.951  
 Hoạ vãn bài vịnh tết Nguyên đán (II), T.4, Tr.952  
 Hoạ vãn tặng cô Loan, T.21, Tr.172  
 Hoạn hải, T.14, Tr.208  
 Hoắc Dặc, T.3, Tr.738  
 Hoa đăng, T.25, Tr.234  
 Hoa đêm, T.25, Tr.188  
 Hoa điệp (Hoa và bướm), T.1, tr.390  
 Hoa bạc mệnh, T.25, Tr.359  
 Hoa cỏ may, T.25, Tr.463  
 Hoa cúc, T.4, Tr.964  
 Hoa cũng như người, T.36, Tr.49

Hoa hải đường ngủ, T.4, Tr.968  
Hoa huệ, T.20, Tr.358  
Hoa khai bất cập xuân, T.18, Tr.57  
Hoa liềm búa, T.35, Tr.706  
Hoa loại đệ tam thất lục, T.5, Tr.1157  
Hoa mộc môm (trích trọn), T.4, Tr.139  
Hoa nở để mà tàn, T.25, Tr.167  
Hoa Ngạc Lâu (Lâu Hoa Ngạc), T.4, Tr.534  
Hoa nguyệt, T.4, Tr.956  
Hoa sen lúc tạnh mưa, T.4, Tr.967  
Hoa sen nở trước nhất đêm, T.20, Tr.129  
Hoa sen non, T.4, Tr.966  
Hoa thiếu ngâm lục, T.14, Tr.1009  
Hoa thiếu thừa nguyệt, T.8, Tr.154  
Hoa thủy tiên, T.25, Tr.74  
Hoa ti gôn, T.31, Tr.567  
Hoa tiên - nhuận sắc, T.13, Tr.574  
Hoa tử, T.25, Tr.399  
Hoa Trì Mộng, T.11, Tr.687  
Hoa vông vang, T.26, Tr.1011  
Hoa với rượu, T.25, Tr.493  
Hoa, T.4, Tr.988  
Hoan châu ký, T.9, Tr.17  
Hoan nghênh dân tộc liên hiệp, T.35, Tr.764  
Hoan nghênh thanh niên học quân sự, T.38, Tr.461  
Hoan tống Giản Thạch, T.18, Tr.720  
Hoan tống Phật Tích, T.18, Tr.718  
Hoan tống Phật Tích, T.19, Tr.597

Hoan tống Thọ Đan, T.18, Tr.721  
Hoè, T.4, Tr.147  
Hụng đặc uỷ Bắc hành ban bố chiếu lệnh đồ gian kỹ sự, T.8, Tr.82  
Hứng ngâm, T.4, Tr.993  
Hứng quy (Về vui), T2. Tr.524  
Hết một buổi chiều, T.32, Tr.578  
Hết năm, T.30, Tr.110  
Hồ Nam (Tỉnh Hồ Nam), T2. Tr.535  
Hòn đá to, T.38, Tr.494  
Hòn Côn Lôn, T.19, Tr.62  
Hòn Song Ngư, T.4, Tr.425  
Hòn Vọng phu, T.20, Tr.261  
Hồng Đức quốc âm thi tập - Tiểu dẫn, T.4, Tr.949  
Hỷ thực, T.7, Tr.213  
Hỷ tiếp thiên triều Nam Ninh phủ Hoàng gia, T.5, Tr.965  
Hỷ tình (Mừng trời lạnh), T2. Tr.504  
Hỷ vũ (Mừng có mưa), T.4, Tr.725  
Hỷ vũ tác, T.8, Tr.18  
Huấn đồng thi tập, T.5, Tr.929  
Huấn nam tử, T.4, Tr.132  
Hung niên, T.14, Tr.1202  
Huế đa tình, T.25, Tr.536  
Huệ Tông, T.3, Tr.847  
Huế, đêm hè, T.25, Tr.376  
Hựu hạ Đặng Quốc lão, T.6, Tr.226  
Hựu hỷ tặng Tĩnh ông (Lại đùa tặng Tĩnh ông), T.15, Tr.768  
Hựu kê, T.6, Tr.95  
Hựu kê, T.6, Tr.96

Hựu nhất phiến đề, T.6, Tr.274  
 Hựu tụng văn, T.6, Tr.92  
 Hựu trào quỉ, T.7, Tr.155  
 Huỳnh Thúc Kháng (1876 - 1947), T.19, Tr.221  
 Huỳnh, T.4, Tr.360  
 Huyền ảo, T.25, Tr.251  
 Huyền diệu, T.25, Tr.145  
 Huyền pháp (Phép huyền ảo), T.1, tr.362  
 Huyền Quang, T2. Tr.740  
 Huyền Thiên quán thân chung, T.14, Tr.961  
 Huyền Trân công chúa, T.24, Tr.1118  
 Huyền Trân công chúa, T.25, Tr.123  
 Huyền Trân Công Chúa, T.5, Tr.153  
 Huyền Vũ môn (Cửa Huyền Vũ), T.4, Tr.532  
 Hy sinh, T.34, Tr.239  
 Hy vọng, T.36, Tr.293  
 Hy vọng ngày xuân, T.36, Tr.707  
 Hy vọng, T.18, Tr.740  
 Hy vọng, T.25, Tr.391  
 Hy vọng, T.35, Tr.331  
 Hy vọng, T.35, Tr.599  
 Hý Trí Viễn Thiền sư khán kinh tả nghĩa (Đùa Thiền sư Trí Viễn  
 xem kinh giảng nghĩa), T2. Tr.160  
 Hịch Đội Cấn, T.35, Tr.643  
 Hịch đuổi rệp (thơ), T.36, Tr.85  
 Hịch của Nguyễn Tri Phương kêu gọi giáo dân và Hoa kiều đánh  
 Tây, T.15, Tr.951  
 Hịch kêu gọi chống Pháp, T.17, Tr.39  
 Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây, T.15, Tr.969



Hịch kháng Nhật cứu nước, T.35, Tr.826  
 Hịch Quân Định, T.15, Tr.966  
 Hịch ra quân, T.17, Tr.618  
 Hịch sĩ phu kêu gọi chống Pháp, T.15, Tr.1018  
 Hịch Tây Sơn, T.7, Tr.55  
 Hịch Thái Nguyên khởi nghĩa (I), T.18, Tr.887  
 Hịch Thái Nguyên khởi nghĩa (II), T.18, Tr.760  
 Hịch truyền quan lại, quân dân các phủ Quảng Ngãi, Quy Nhơn,  
 T.7, Tr.59  
 Hữu cảm (Cảm xúc), T.15, Tr.810  
 Hữu cảm, T.14, Tr.1039  
 Hữu cảm, T.14, Tr.387  
 Hữu Chu hưng Vương (Nhà Chu dấy nghiệp Vương, T2. Tr.258  
 Hữu hiệu cổ thể (ngũ ngôn nhất luật), T.8, Tr.157  
 Hữu hoài (Có lòng tưởng nhớ), T.17, Tr.305  
 Hữu hoài, T.8, Tr.801  
 Hữu không (Có và không), T.1, tr.301  
 Hữu quý mề giả, T.14, Tr.860  
 Hữu sở cảm (Nhân cảm xúc mà làm), T.15, Tr.730  
 Hữu sở cảm, T.14, Tr.443  
 Hữu sở tư (Nhớ lại), T.15, Tr.791  
 Hữu tử tất hữu sinh (Có tử ắt có sinh), T.1, tr.303  
 Kê minh thập sách (Mười chính sách bà phi hiền dâng vua),  
 T.3, Tr.1064

## K

Kách mệnh, T.38, Tr.402  
 Kênh Trâm, T.4, Tr.962

Kêu gọi binh lính, T.34, Tr.271  
 Kêu gọi công nông binh đứng lên giành chính quyền, T.34, Tr.548  
 Kêu gọi công nông binh làm cách mạng, T.34, Tr.206  
 Kêu gọi chống thuế, T.18, Tr.767  
 Kêu gọi dân nghèo làm cách mạng, T.34, Tr.550  
 Kêu gọi phụ nữ, T.34, Tr.567  
 Kêu gọi phụ nữ, T.36, Tr.386  
 Kêu gọi phụ nữ, nông dân, công nhân, T.34, Tr.566  
 Kêu gọi quốc dân, T.34, Tr.198  
 Kêu gọi thanh niên, T.34, Tr.565  
 Kêu gọi thanh niên vùng tung dậy, T.36, Tr.555  
 Kêu gọi thiếu nhi, T.38, Tr.470  
 Kêu gọi vô sản năm châu, T.34, Tr.536  
 Kêu gọi vùng lên làm cách mạng dưới lá cờ của đảng  
 Kêu gọi công nông binh làm cách mạng, T.34, Tr.549  
 Kêu hôn nước, T.19, Tr.538  
 Kêu thần công lý, T.34, Tr.294  
 Kéo gỗ, T.36, Tr.249  
 Kéo hồ lô, T.35, Tr.305  
 Kéo thuyền ngược sông Chảy, T.18, Tr.671  
 Kéo xe cảm tác, T.34, Tr.177  
 Kép Tư Bền, một tác phẩm thuộc về cái triều lưu nghệ thuật vị nhân  
 sinh ở nước ta, T.37, Tr.114  
 Kép Tư Bền, T.28, Tr.30  
 Khâm định thăng bình bách vịnh tập, T.6, Tr.104  
 Khâm phụng chỉ hứa hồi cung chức thuật hoài (Phụng chỉ cho về  
 giữ chức cũ, thuật hoài), T.15, Tr.627  
 Khâm văn Đan Dương lăng, T.7, Tr.374  
 Khê kiều thu vịnh phú, T.8, Tr.730

Không đề, T.18, Tr.527  
Không đề, T.18, Tr.874  
Không đề, T.20, Tr.437  
Không đề, T.21, Tr.65  
Không đề, T.21, Tr.78  
Không đề, T.25, Tr.482  
Không đề, T.25, Tr.616  
Không đề, T.35, Tr.667  
Không biết những quan nào thế?, T.30, Tr.103  
Không biết trong khi, T.35, Tr.449  
Không có tiền!, T.35, Tr.448  
Không chết cho giặc, T.35, Tr.785  
Không cùm được trái tim, T.35, Tr.587  
Không giam được trí óc!, T.36, Tr.743  
Không học văn Tây, T.14, Tr.1226  
Không một tiếng vang, T.24, Tr.339  
Không nên có luật thơ mới, T.23, Tr.891  
Không nên khinh lối văn châm phúng, T.22, Tr.110  
Không nên quên một bọn văn sĩ, T.30, Tr.57  
Không nản chí, T.34, Tr.481  
Không người cầm đầu!, T.35, Tr.475  
Không ngủ được, T.38, Tr.596  
Không ngủ, T.35, Tr.31  
Không phải đánh bốc, đánh bài Tây đấy, T.30, Tr.28  
Không phải là chủ nghĩa quân phiệt đâu, nhưng..., T.38, Tr.(1923),  
T.38, Tr.143  
Không quy luy, T.34, Tr.166  
Không ra làm quan, T.15, Tr.734  
Không tên, không tuổi, T.35, Tr.39

Khương Công Phụ, T.5, Tr.129

Khước Định thiện hựu trợ thuận đại vương uy địch dũng cảm hiển  
thắng đại vương, T.3, Tr.900

Khước học Tây tự (Từ chối học chữ Tây), T.17, Tr.451

Khưu Hoà, T.3, Tr.743

Khả năng của phụ nữ, T.21, Tr.891

Khải hành (Lên đường) I, T.4, Tr.476

Khải hành (Lên đường) II, T.4, Tr.478

Khải hoàn ca, T.35, Tr.382

Khải luận, T.39, tr.7

Khải luận, T.11, Tr.7

Khải luận II, T.4, Tr.387

Khải luận, T.1, Tr.205

Khải luận, T.13, Tr.7

Khải luận, T.14, Tr.7

khải luận, T.15, Tr.7

Khải luận, T.16, Tr.9

Khải luận, T.18, Tr.7

Khải luận, T.19, Tr.7

Khải luận, T.2, Tr.7

Khải luận, T.20, Tr.483

Khải luận, T.20, Tr.9

Khải luận, T.21, Tr.7

Khải luận, T.22, Tr.7

Khải luận, T.24, tr.7

Khải luận, T.25, Tr.7

Khải luận, T.26, Tr.7

Khải luận, T.3, Tr.7

Khải luận, T.32, Tr.7

Khải luận, T.35, Tr.9  
 Khải luận, T.36, Tr.7  
 Khải luận, T.37, tr.7  
 Khải luận, T.38, Tr.9  
 Khải luận, T.4, Tr.9  
 Khải luận, T.5, Tr.7  
 Khải luận, T.6, Tr.7  
 Khải luận, T.7, Tr.7  
 Khải luận, T.9, Tr.7  
 Khảo dị, T.13, Tr.1039  
 Khảo dị, T.13, Tr.61  
 Khảo luận về Kim Vân Kiều, T.22, Tr.984  
 Khảo về tiếng ta, T.21, Tr.817  
 Khá lắm dân Hà Thành, T.25, Tr.603  
 Khách lộ (Đường khách), T.3, Tr.670  
 Khách nợ, T.32, Tr.589  
 Khách quý vui vẻ với nhau, T.3, Tr.970  
 Khách trung Hàn thực, T.5, Tr.788  
 Khách trung Hàn thực tác, T.5, Tr.802  
 Khách trung Nguyên Đán (Tân Ty minh niên), T.14, Tr.67  
 Khách xá hoạ hữu nhân vận (Nơi quán khách hoạ thơ bạn), T.3, Tr.107  
 Khái Hưng và Nhất Linh: Gánh hàng hoa, Đời mưa gió, T.23, Tr.398  
 Khái Hưng, T.27, Tr.21  
 Khái Hưng: Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Trống mái, Gia đình, T.23, Tr.383  
 Khám lớn Sài Gòn, T.34, Tr.492  
 Khán lữ xá bích thượng hoạ trúc đồ, T.6, Tr.230  
 Khán Sơn tự thi, T.6, Tr.115  
 Khán tỉnh đường truyền thần đồ (Xem ảnh truyền thần ở tỉnh đường), T.15, Tr.705

Kháng tô ngộ hại chủ nghĩa dân điều thi, T.18, Tr.785  
Khánh Nguyễn Văn Đồng sinh nhật (Mừng sinh nhật Nguyễn Văn Đồng), T.3, Tr.597  
Khánh trung, T.5, Tr.320  
Khổ hàn (Rét tái tê), T.4, Tr.676  
Khóc Đúp, T.41, Tr.538  
Khóc ông đội Cung, T.35, Tr.612  
Khóc ông phủ Vĩnh Tường, T.14, Tr.838  
Khóc đồng bào bị nạn bom ở Hải Phòng, T.35, Tr.775  
Khóc đồng chí Lương Văn Tụy, T.36, Tr.255  
Khóc đồng chí, T.35, Tr.862  
Khóc anh giáo Cống, T.35, Tr.611  
Khóc anh rể và chị, T.14, Tr.1262  
Khóc bạn Lương Ngọc Quyến, T.19, Tr.549  
Khóc bạn trẻ, T.18, Tr.428  
Khóc chồng, T.17, Tr.136  
Khóc chú Ngô Đức Liễn, T.34, Tr.378  
Khóc Chu Thư Đông, T.18, Tr.533  
Khóc cụ Giải Huân (I, II), T.19, Tr.275  
Khóc cụ Nguyễn Du, T.19, Tr.738  
Khóc cụ Tây Hồ (I, II), T.19, Tr.255  
Khóc cụ Yô-lăng-xơ, T.25, Tr.616  
Khóc Dương Khuê, T.14, Tr.1190  
Khóc em Dương, T.34, Tr.375  
Khóc Hàn Linh, T.18, Tr.896  
Khóc hào phú, T.18, Tr.427  
Khóc Hít-le, T.35, Tr.794  
Khóc Kiều, T.20, Tr.256  
Khóc làng Cổ Am, T.36, Tr.132

Khóc Linh Phương, T.20, Tr.359  
Khóc mẹ, T.18, Tr.874  
Khóc Nam Xương Thái Phiên, T.19, Tr.674  
Khóc Nguyễn Đức Cảnh, T.36, Tr.704  
Khóc Nguyễn Hàng Chi, T.18, Tr.897  
Khóc Nguyễn Sĩ Sách, T.34, Tr.376  
Khóc Nguyễn Thân Hiến, T.18, Tr.729  
Khóc Nguyễn Trọng Đàm, T.34, Tr.368  
Khóc những người dân Nghệ - Tĩnh biểu tình bị đế quốc tàn sát năm 1930, T.34, Tr.367  
Khóc những người hy sinh vì vụ Hà Thành đầu độc, T.18, Tr.906  
Khóc quan Tổng đốc Cái Bè, T.15, Tr.296  
Khóc tổng cóc, T.14, Tr.839  
Khóc Thương Nho, T.17, Tr.118  
Khóc thanh niên, T.18, Tr.362  
Khóc Tiểu La, T.18, Tr.824  
Khóc Trần Kiên (3 bài), T.34, Tr.373  
Khóc Trần Quý Cáp, T.19, Tr.233  
Khóc vợ, T.18, Tr.627  
Khai bút, T.20, Tr.158  
Khai bút, T.21, Tr.88  
Khai giảng ban dụ đại thần, T.6, Tr.607  
Khao, T.33, Tr.531  
Khói hương tan, T.25, Tr.263  
Khai hoá giết người, T.38, Tr.103  
Khói lam chiều, T.26, Tr.891  
Khai Nghiêm tự bi ký (Văn bia chùa Khai Nghiêm), T2. Tr.448  
Khai song, T.14, Tr.675  
Khai Thiên trần quốc trung phụ tá dục đại vương, T.3, Tr.914

Khai Vương y hiển long trứ tr0ung vũ đại vương, T.3, Tr.910  
Khai xuân, T.14, Tr.583  
Khổng tước vũ, T.14, Tr.705  
Khốc Đặng Thuận Xuyên, T.14, Tr.1060  
Khốc Bảo Long Trần Chí Thiện (Khốc ông Trần Chí Thiện làng Bảo Long), T.15, Tr.935  
Khốc Cao Thắng (Khốc ông Cao Thắng), T.17, Tr.86  
Khốc Chân tướng quân, T.18, Tr.299  
Khốc Dao Cù đại huynh (Khốc đại huynh làng Dao Cù): Đỗ Huy Liêu, T.17, Tr.590  
Khốc Hồ Tiểu Nguyễn Suy, T.19, Tr.675  
Khốc Hiệp đốc quân vụ Nguyễn đại thân văn (Văn tế Hiệp đốc quan vụ đại thân họ Nguyễn), T.17, Tr.365  
Khốc hữu, T.18, Tr.331  
Khốc Lam Kiều môn tử (Khốc học trò tên là Lam Kiều), T.15, Tr.674  
Khốc nguyên Quảng Bình Phạm Bố chánh (Khốc quan nguyên Bố chánh Quảng Bình họ Phạm, 2 bài), T.15, Tr.785  
Khốc Nguyễn Tướng quân Tri Phương (Khốc Tướng quân Nguyễn Tri Phương), T.15, Tr.844  
Khốc Nguyễn công Hữu Huân (Khốc ông Nguyễn Hữu Huân), T.15, Tr.314  
Khốc Nguyễn Lâm Phụ (Phò) mã (Khốc Phò mã Nguyễn Lâm), T.15, Tr.845  
Khốc Nhụ Xuyên, T.19, Tr.252  
Khốc Phạm Bành (Câu đối khốc Phạm Bành), T.17, Tr.281  
Khốc Phan Thành Tài chi mộ, T.19, Tr.678  
Khốc Thương Sơn công (Khốc ông Thương Sơn), T.15, Tr.794  
Khốc thị nữ Lý Hà, T.14, Tr.210  
Khốc tiên muội Kim Đài, T.8, Tr.768  
Khốc Tùng Nham, T.19, Tr.252



Khốc Túc Cường Trần Cao Vân, T.19, Tr.679  
Khốc Trương tướng quân Công Định (Khốc tướng quân Trương Công Định), T.15, Tr.312  
Khốc trận vong tướng sĩ (Khốc các tướng sĩ chết trận), T.15, Tr.827  
Khốc Vũ Công Tự (Khốc ông Vũ Công Tự): Trần Tử Chi, T.17, Tr.599  
Khởi nghĩa Lam Sơn, T.5, Tr.1111  
Khởi nghĩa ở Đahômây, T.38, Tr.(1923), T.38, Tr.132  
Khởi nghĩa thời tác (Câu đối làm khi khởi nghĩa), T.17, Tr.282  
Khen đội Ba (Nhượng), T.34, Tr.520  
Khấp Đặng Thái Thân, T.18, Tr.707  
Khấp Dương tú tài mộ, T.19, Tr.65  
Khấp gia nhi (Khóc con), T.17, Tr.383  
Khấp Hoàng giáp Nguyễn Quang Bích (Khóc Hoàng giáp Nguyễn Quang Bích), T.17, Tr.252  
Khấp Ngư Hải, T.19, Tr.545  
Khấp Ngư Hải, T.19, Tr.589  
Khấp Ngư Hải, T.19, Tr.610  
Khấp Tống Duy Tân (Khóc Tống Duy Tân), T.17, Tr.573  
Khấp Tống Tiến sĩ (Khóc Tiến sĩ họ Tống), T.17, Tr.577  
Khẩu hiệu (Lời hô hào đánh giặc), T.15, Tr.692  
Khi được tha về, T.15, Tr.285  
Khi chiều giăng lưới, T.25, Tr.183  
Khi con tu hú, T.36, Tr.300  
Khi em đến, T.25, Tr.624  
Khi thu rụng lá, T.25, Tr.110  
Khiêng đất, T.35, Tr.675  
Khiến hoài, T.7, Tr.347  
Khiến muộn, T.5, Tr.869  
Khiến Thái tử nhập học (Đưa Thái tử đi học), T.4, Tr.517

Khủng bố trắng, T.35, Tr.249  
Khế Chương Đức, T.7, Tr.420  
Khử hoàn âm, T.14, Tr.873  
Khoá hư lục, T2. Tr.32  
Khoái Lạc thư đường xuân nhật tức sự, T.5, Tr.899  
Khoa Canh Tý, T.14, Tr.1218  
Khoa cử, T.14, Tr.110  
Khoai, T.4, Tr.969  
Khúc ca hoài xuân, T.25, Tr.56  
Khúc chia tay, T.35, Tr.126  
Khúc hát bên sông, T.25, Tr.70  
Khúc Hạo, T.3, Tr.748  
Khúc Lãm, T.3, Tr.743  
Khúc ngâm chinh phụ, T.35, Tr.689  
Khúc thu hận, T.20, Tr.314  
Khúc tiêu thiếu, T.25, Tr.121  
Khúc toàn mỹ, T.3, Tr.748  
Khuê ai lục, T.14, Tr.234  
Khuê ai tiểu truyện, T.14, Tr.234  
Khuê bi, T.14, Tr.192  
Khuê phụ thán, T.20, Tr.257  
Khuê phụ thu hoài, T.18, Tr.373  
Khuê tình, T.5, Tr.549  
Khung tình, T.25, Tr.218  
Khuyên đọc báo Thân ái, T.36, Tr.130  
Khuyên đồng bào mua báo Việt Nam độc lập, T.38, Tr.463  
Khuyên đồng tâm, T.18, Tr.830  
Khuyên chồng ra ứng cử lần nữa, T.35, Tr.131

Khuyên chồng vào quân giải phóng kháng Nhật, T.35, Tr.804  
 Khuyên chồng xuất dương du học, T.18, Tr.70  
 Khuyên chị em, T.34, Tr.258  
 Khuyên con gái, T.18, Tr.530  
 Khuyên con rể tục huyền, T.20, Tr.103  
 Khuyên ở đời, T.19, Tr.680  
 Khuyên học, T.35, Tr.705  
 Khuyên người duy tân, T.18, Tr.766  
 Khuyên người giúp dân lụt, T.20, Tr.187  
 Khuyên người xem báo , T.21, Tr.189  
 Khuyên nữ quốc dân, T.20, Tr.446  
 Khuyên thanh niên, T.18, Tr.736  
 Khuyên thanh niên, T.20, Tr.464  
 Khuya bán (Nỗi buồn nơi ruộng thê), T2, Tr.305  
 Khuyến hưng cù (Khuyên đào nương), T.15, Tr.192  
 Khuyến học văn, T.18, Tr.650  
 Khuyến học, T.35, Tr.598  
 Khuyến khích, T.34, Tr.457  
 Khuyến nông ca, T.19, Tr.648  
 Khuyến nông chiếu, T.7, Tr.70  
 Khuyến nông I, II, T.18, Tr.668  
 Khuyến quốc dân tư trợ du học văn, T.18, Tr.151  
 Khuyến tài thực (Khuyên trồng trọt), T.15, Tr.195  
 Khuyến thế tiệm đạo (Khuyên đời vào đạo), T2, Tr.202  
 Khuyến Trung, T.19, Tr.531  
 Khuyến xuất gia tiến đạo môn (Lời khuyên người xuất gia tiến tu việc đạo), T2, Tr.391  
 Khuyết danh, T.15, Tr.974  
 Khuyết danh, T.17, Tr.583

Kim đài trú quân, T.7, Tr.340  
 Kim Dự lan đào, T.6, Tr.640  
 Kim Dự lan đào, T.6, Tr.692  
 Kim Dự lan đào, T.6, Tr.726  
 Kim hộ thán (Lời than của những người đi mò vàng), T.15, Tr.531  
 Kim ngữ, T.14, Tr.875  
 Kim Thạch kỳ duyên, T.12, Tr.659  
 Kim Tiên, T.24, Tr.407  
 Kẽm Trống, T.14, Tr.845  
 Kim tuế trung thu nguyệt, T.14, Tr.886  
 Kim Vương, T.3, Tr.868  
 Kim Xuyên dịch, T.5, Tr.767  
 Kèn La - vầy ở ngục Kon-tum, T.35, Tr.554  
 Kinh Đạo Nam (trích), T.19, Tr.853  
 Kinh câu tự (trích), T.27, Tr.1064  
 Kinh Dương Vương, T.5, Tr.53  
 Kinh Diên gián sớ (Bài sớ can vua ở toà Kinh Diên), T.15, Tr.361  
 Kinh La Sơn phổ hữu cảm tác nhất luận, T.6, Tr.561  
 Kinh Lam Sơn hoạ Trạng Nguyên Giáp Tiết Trai vận, T.5, Tr.742  
 Kinh Lam Sơn hoạ Trạng nguyên Giáp Tiết Trai vận, T.5, Tr.778  
 Kinh Lam Sơn ngẫu thành (kỳ nhất), T.5, Tr.735  
 Kinh Lam Sơn ngẫu thành (kỳ nhị), T.5, Tr.737  
 Kinh Liễu Châu, T.5, Tr.708  
 Kinh Lĩnh trung tác, T.5, Tr.761  
 Kinh lữ bệnh trung thư hoài, T.7, Tr.152  
 Kinh ngụ cảm hoài, T.14, Tr.274  
 Kinh Phúc Bồi, T.6, Tr.216  
 Kinh quá Nghệ An, T.7, Tr.253

Kinh quá Thăng Long khốc Hoàng Quang Viễn (Đi qua Thăng Long, khốc Hoàng Quang Viễn [Hoàng Diệu]), T.15, Tr.859

Kinh quán Năm thiệp thủy giản thủy đăng sơn lộ, T.14, Tr.49

Kinh Sơn Nam Thượng lộ cụ thần thu sơ thủy tai ngẫu thành, T.8, Tr.58

Kinh thành Nguyên đán, T.19, Tr.27

Kinh Thi Việt Nam, T.23, Tr.1122

Kinh trung ngẫu hứng, T.7, Tr.164

Kiểm, T.6, Tr.655

Kiến giải, T2. Tr.154

Kiến Nguyễn thị di cung, T.14, Tr.347

Kiến nguyệt hữu cảm, T.14, Tr.563

Kiến nguyệt khiển hoài (Ngắm trăng cho khuây khoả), T.4, Tr.493

Kiến ngụy binh thi, cảm tác (Thấy xác lính ngụy, cảm tác), T.17, Tr.82

Kiến văn tiểu lục, T.14, Tr.101

Kiến Vương phụng canh (Kiến Vương vâng hoạ), T.4, Tr.866

Kiếp cùng đình, T.25, Tr.614

Kiếp con quay, T.20, Tr.143

Kiếp người, T.35, Tr.706

Kiệt Đặc sơn (Núi Kiệt Đặc), T2. Tr.553

Kiểu đất ở phố Hàng Trống, T.30, Tr.24

Kiểu bán mình, T.14, Tr.1194

Kiểu Công Tán, T.3, Tr.749

Kiểu cư thuật hoài, T.8, Tr.788

Kiểu Loan, T.24, Tr.862

Kể cho các con nghe về cụ bà Phan Bội Châu, T.18, Tr.452

Kể chuyên năm châu, T.18, Tr.73

Kể chuyện bản mường (Dân tộc Thái), T.39, Tr.91

Kể chuyện Liên Xô, T.35, Tr.712

Kể chuyện tranh đấu ở Nam Đàn, T.34, Tr.585  
 Kể chuyện tranh đấu ở Thanh Chương, T.34, Tr.583  
 Kể chuyện về Nguyễn Phong Sắc (Khuyết danh), T.34, Tr.382  
 Kế hoạch thu hồi sáu tỉnh, T.15, Tr.481  
 Kể lể, T.25, Tr.438  
 Kỉ nhà Đinh:, T.3, Tr.753  
 Kỉ nhà Lê:, T.3, Tr.756  
 Kỉ nhà Ngô:, T.3, Tr.749  
 Kỉ nhà Nguyễn, T.3, Tr.763  
 Kỉ nhà Triệu:, T.3, Tr.732  
 Kệ văn, T.6, Tr.93  
 Kết luận (Kết luận)  
 Kết luận, T.23, Tr.1221  
 Kết luận, T.23, Tr.953  
 Kết luận, T.37, Tr.149  
 Kết luận, T.37, Tr.192  
 Kết quả Giải thưởng văn chương của Tự lực văn đoàn 1939,  
 T.22, Tr.1223  
 Kết quả không tốt của cái tình hình ngôn luận xứ này, T.37, Tr.188  
 Kỳ Giang kiều phú, T.8, Tr.264  
 Kỳ Hoa huyện quan hải, T.8, Tr.694  
 Kỳ khí thi (Khí lạ) (xướng), T.4, Tr.920  
 Kỳ lân mộ, T.14, Tr.811  
 Kỷ mao tứ thập cửu tuế cổ kinh xuân nhật, T.14, Tr.895  
 Kỷ Mùi đông, nghĩ ngự điện Vũ Hoàng hậu tang, quốc âm văn,  
 T.8, Tr.133  
 Kỹ nghệ lấy Tây, T.29, Tr.77  
 Kỷ niệm đệ bát chu niên báo Tiếng dân, T.21, Tr.411  
 Kỷ niệm đệ lục Chu niên báo Tiếng dân, T.21, Tr.404

Kỷ niệm Ba Lê công xã (Khuyết danh), T.34, Tr.534  
 Kỷ niệm Hai Bà Trưng, T.20, Tr.342  
 Kỷ niệm Lenin (Đình Nhu), T.34, Tr.544  
 Kỷ niệm lần thứ 150 cuộc Cách mạng Pháp và chính sách của chúng  
 tôi về cuộc phòng thủ đúng đắn xứ Đông Dương Kỷ niệm lần  
 thứ 52 ngày 23 - 5 ở Huế, T.18, Tr.459  
 Kỷ niệm long trọng để mà... bị bắt nhiều, T.35, Tr.454  
 Kỷ niệm một cách thật trọng thể, T.35, Tr.447  
 Kỷ niệm ngày đến Côn Lôn, T.19, Tr.243  
 Kỷ niệm sinh nhật báo Tiếng dân năm thứ năm (I, II), T.19, Tr.296  
 Kỷ niệm Thế chiến thứ nhất, T.19, Tr.867  
 Kỷ niệm Tuần lễ Đỏ (Khuyết danh), T.34, Tr.525  
 Kỷ niệm, T.25, Tr.184  
 Kỳ nữ, T.25, Tr.563  
 Kỳ Thuỷ, T.6, Tr.156  
 Kỳ, T.4, Tr.990  
 Ký Đông Duy đại nhân (Gửi ông Đông Duy), T.15, Tr.713  
 Ký đồng hoài đệ Thanh Hiên, Tố Như tự, T.8, Tr.216  
 Ký đề Bàn A sơn, T.8, Tr.658  
 Ký Bắc (Gửi về Bắc, I và II), T.15, Tr.916  
 Ký Bình Hồ chư hữu, T.7, Tr.100  
 Ký cảnh nhị luật, T.14, Tr.1052  
 Ký Cầm Thước thi (Thơ gửi ông Cầm Bá Thước), T.17, Tr.31  
 Ký du, T.14, Tr.1050  
 Ký gia diệt Tĩnh trai, T.8, Tr.710  
 Ký hành, thư thị Vũ Hiệu Trạch, T.7, Tr.366  
 Ký Hồ Huân Nghiệp cư sĩ (Gửi cư sĩ Hồ Huân Nghiệp), T.15, Tr.211  
 Ký hữu (Gửi bạn), T.15, Tr.929  
 Ký hữu (Gửi bạn), T.17, Tr.268

Ký hữu nhân, T.5, Tr.487  
Ký hữu, T.14, Tr.186  
Ký hữu, T.14, Tr.693  
Ký khứ Sài Sơn đồ trung tác, T.7, Tr.170  
Ký kiến, T.7, Tr.361  
Ký mộng, T.14, Tr.652  
Ký mẫu thân, T.18, Tr.713  
Ký nội, nhị thủ (Gửi cho vợ, 2 bài), T.15, Tr.807  
Ký nội, T.18, Tr.754  
Ký ngộ, T.14, Tr.887  
Ký Nghệ niết Phạm quân kiện trai nhị thủ (Gửi ông án sát Nghệ An Phạm kiện trai, hai bài), T.17, Tr.277  
Kí Nguyên Quân (Gửi Nguyên Quân), T.3, Tr.492  
Ký nguyên Quảng Niết Dịch Diệp đại nhân (Gửi nguyên án sát tỉnh Quảng Ngãi, người Dịch Diệp), T.15, Tr.711  
Ký Nguyễn Đức Đạt Thám hoa (Gửi ông Thám hoa Nguyễn Đức Đạt), T.17, Tr.232  
Ký Pháp Vân cổ Phật sự tích, T.4, Tr.250  
Ký quốc nội đồng chí, T.18, Tr.611  
Ký sự, T.7, Tr.367  
Ký Tô chủ nhân (Gửi Tô chủ nhân), T.17, Tr.68  
Ký tài nữ Thuy Liên, T.7, Tr.208  
Ký tài nữ, T.7, Tr.199  
Kí tặng Nhị Khê Kiểm chính Nguyễn Ứng Long (Gửi tặng Kiểm chính Nguyễn Ứng Long ở Nhị Khê), T.3, Tr.210  
Ký Thắng Tả nữ tăng, T.7, Tr.194  
Ký Thanh Phong am tăng Đức Sơn (Gửi nhà sư Đức Sơn ở am Thanh Phong), T.2, Tr.726  
Ký thị đệ tiết, T.8, Tr.629



Ký Thị lang Nghiêm Nhân Thọ (Gửi ông Thị lang Nghiêm Nhân Thọ), T.4, Tr.823

Ký Trung Hoa hữu Lâm Lượng Sinh, T.18, Tr.345

Ký Tuyên Hoá Đào tri phủ (Gửi Tri phủ họ Đào ở Tuyên Hoá), T.3, Tr.576 Ký, T.21, Tr.140

Ký, T.21, Tr.324

Kính đọc Võ Đốc di thi hữu cảm (Kính đọc bài thơ còn sót lại của Đốc Võ Văn Dũng, có cảm xúc), T.15,

Kính đề Tây Sơn ngũ hổ truyện (Kính cần làm thơ đề truyện Tây Sơn ngũ hổ), T.15, Tr.855

Kính cáo đồng bào phụ lão kháng chiến thư, T.19, Tr.353

Kính cáo đồng bào, T.38, Tr.459

Kính dâng hương hồn liệt sĩ Phạm Hồng Thái, T.18, Tr.842

Kính đã tản bộ, T.14, Tr.595

Kính gửi Hồ Chủ tịch, T.19, Tr.365

Kính gửi toàn thể quốc dân và kiều bào, T.19, Tr.695

Kính Hắc Đế từ, T.7, Tr.95

Kính quốc nhân I - II - III, T.18, Tr.219

Kính trung mỹ nhân, T.14, Tr.963

Kính văn Phan Đình Nguyên (Kính viếng ông Đình nguyên họ Phan), T.17, Tr.108

## L

Lăng Giang dịch, T.5, Tr.762

Lăng Giang dịch, T.5, Tr.786

Lâm biệt tặng Tạ tướng quân (Chia tay, gửi Tạ tướng quân): Khuyết danh, T.17, Tr.605

Lâm chung di chiếu (Di chiếu lúc lâm chung), T.1, tr.382

Lâm chung thời tác (Làm lúc sắp mất), T.17, Tr.94  
 Lâm Cung thị (Chợ Lâm Cung), T.4, Tr.525  
 Lâm giang khúc, T.20, Tr.278  
 Lâm hình thời tác (I) (Làm lúc sắp bị hành hình) (I), T.17, Tr.47  
 Lâm hình thời tác (II) (Làm lúc sắp bị hành hình) (II), T.17, Tr.49  
 Lâm hình thời tác (Làm lúc sắp bị hành hình), T.17, Tr.34  
 Lâm hình thời tác (Làm lúc sắp bị hành hình), T.17, Tr.45  
 Lâm hình thời tác (Làm trước giờ bị chém), T.15, Tr.277  
 Lâm kính hữu cảm, T.8, Tr.798  
 Lâm lộc táo hành, T.5, Tr.885  
 Lâm quán quan ngư, kiến cự ngư thực tiểu ngư cảm tác, T.5, Tr.584  
 Lâm trì phú, T.7, Tr.454  
 Lâm tuyến khúc, T.20, Tr.291  
 Lâm tuyến kỳ ngộ, T.10, Tr.21  
 Lâm tuyến văn, T.5, Tr.846  
 Lâu không được đệ giải, T.38, Tr.635  
 Lê Đại Hành Hoàng đế, T.5, Tr.75  
 Lê Đại Hành, T.20, Tr.806  
 Lê Hoa điểm thính châm (ở điểm Lê Hoa nghe tiếng nện vải),  
 T.3, Tr.562  
 Lê Khôi, T.5, Tr.817  
 Lê Khánh, T.18, Tr.844  
 Lê Khiết, T.18, Tr.798  
 Lê Lào, T.14, Tr.1182  
 Lê Lợi, T.35, Tr.234  
 Lê Liệt, T.5, Tr.815  
 Lê Ngô Cát - Phạm Đình Toái và Đại Nam quốc sử diễn ca, T.14,  
 Tr.1111  
 Lê Nhân Thụ, T.5, Tr.819

Lê Phụng Hiểu dũng lực phi thường, T.3, Tr.942  
Lê Thánh Tông (xương), T.4, Tr.862  
Lê Thánh Tông, T.4, Tr.415  
Lê Thiên Túng, T.5, Tr.824  
Lê Văn Linh, T.5, Tr.812  
Lê Văn Trương: Một Người, T.23, Tr.419  
Lê Xí, T.5, Tr.813  
Lên đường đi thôi, T.18, Tr.742  
Lên đường khởi nghĩa, T.35, Tr.616  
Lên đường, T.35, Tr.902  
Lên đài Thiên văn, T.20, Tr.414  
Lên đền Hùng Vương, T.20, Tr.385  
Lên chợ Trời, T.20, Tr.269  
Lên Hà Nội, T.35, Tr.287  
Lên núi, T.38, Tr.495  
Lênin và các dân tộc phương Đông, T.38, Tr.227  
Lênin và các dân tộc thuộc địa, T.38, Tr.199  
Lênin và các dân tộc thuộc địa, T.38, Tr.369  
Lênin và phương Đông, T.38, Tr.383  
Lư Khê ngư bạc, T.6, Tr.653  
Lư Khê ngư bạc, T.6, Tr.707  
Lư Khê ngư bạc, T.6, Tr.731  
Lư Khê nhân diếu (bài thứ ba mươi), T.6, Tr.723  
Lư Khê nhân diếu (bài thứ hai), T.6, Tr.721  
Lư Khê nhân diếu (bài thứ nhất), T.6, Tr.720  
Lư Khê nhân diếu phú, T.6, Tr.709  
Lư Khê văn, T.6, Tr.735  
Lương Đắc Bằng, T.5, Tr.837

Lương Chiêu Minh thái tử phân kinh thạch đài, T.14, Tr.820  
Lương giang, T.6, Tr.209  
Lương ngọc danh sơn phú, T.19, Tr.226  
Lương Thế Vinh phụng canh (Lương Thế Vinh vâng hoạ), T.4, Tr.883  
Lược dẫn , T.13, Tr.383  
Lược dẫn, T.13, Tr.345  
Lược dẫn, T.13, Tr.421  
Lược khảo về lễ tế Nam Giao, T.21, Tr.755  
Lược truyện của Tán lý Nguyễn Cao, T.18, Tr.587  
Lược truyện Hoa tiên, T.13, Tr.448  
Lược truyện Liệt Ninh, T.18, Tr.278  
Lược truyện Sơ Kính Tân Trang, T.13, Tr.667  
Lưỡi dao, T.33, Tr.293  
Lượn tứ quý (Dân tộc Tày), T.40, Tr.955  
Lưỡng trung, T.14, Tr.936  
Lượng vui, T.25, Tr.231  
Lưu Đài - Hán Xuân (Dân tộc Tày), T.40, Tr.1071  
Lưu Bột, T.3, Tr.741  
Lưu biệt nhất nhị tri kỷ, T.14, Tr.1043  
Lưu biệt, T.25, Tr.581  
Lưu dân thán (Than dân bị xiêu giạt), T.15, Tr.542  
Lưu Diên đối Quan Vũ, T.5, Tr.1141  
Lưu Diên Hựu, T.3, Tr.743  
Lưu giản đồng xuân phường ông, T.14, Tr.877  
Lưu giản, T.19, Tr.73  
Lưu Gia độ (Bến đò Lưu Gia), T.2, Tr.291  
Lưu Khải, T.3, Tr.741  
Lưu luyện, T.25, Tr.259

Lưu Mục, T.3, Tr.740  
 Lưu Nguyễn nhập Thiên Thai, T.10, Tr.667  
 Lưu nữ tướng, T.10, Tr.497  
 Lưu Phương, T.3, Tr.742  
 Lưu Pháp kinh giảng chư lưu huyết chí sĩ đồng tượng hữu cảm khẩu  
 chiếm, T.19, Tr.76  
 Lưu Tháo, T.3, Tr.736  
 Lưu, Nguyễn gặp tiên trong động, T.4, Tr.982  
 Lưu, Nguyễn nhớ tiên, T.4, Tr.983  
 Lưu, Nguyễn từ già tiên, T.4, Tr.982  
 Lưu, Nguyễn trở lại không gặp tiên, T.4, Tr.984  
 Là thi sĩ (thơ), T.36, Tr.474  
 Là thi sĩ, T.21, Tr.1017  
 Lý Hạ Trai lai phỏng phú thử văn dĩ đáp (Ông Lý Hạ trai tới thăm,  
 làm bài thơ này để đáp lại), T.3, Tr.559  
 Làm cô gái Huế, T.25, Tr.631  
 Làm cho đất động, trời kinh (Phạm Ngọc Trân), T.34, Tr.250  
 Làm dân (trích), T.29, Tr.1087  
 Làm khi bị bắt (câu đối), T.17, Tr.261  
 Làm khi lâm hình (câu đối làm khi bị hành hình), T.17, Tr.261  
 Làm khi mới bị đày ra Côn Đảo, T.18, Tr.716  
 Làm lễ (trích), T.33, Tr.864  
 Làm lúc bị thương, T.17, Tr.36  
 Làm no hay cái ăn trong những ngày nước ngập, T.30, Tr.64  
 Làm thơ trên cùm (thơ), T.36, Tr.246  
 Làm thơ hồ (Phan Trọng Quảng), T.34, Tr.176  
 Làm thế nào cho có đại biểu xứng đáng?, T.21, Tr.664  
 Làm văn dùng điển cổ có ý nghĩa gì? Phải biết dùng điển cho phải  
 cách!, T.19, Tr.282

Lã Đại, T.3, Tr.737  
 Lãi một hoá hai, T.21, Tr.319  
 Lãng Đông hoà thượng (Sư chùa Lãng Đông): Phan Quang Nhuận, .  
 T.17, Tr.614  
 Lãng ngâm, T.20, Tr.398  
 Lãng ngâm, T.4, Tr.993  
 Lãng Tử, T.29, Tr.1174  
 Lãnh tụ với phong trào, T.36, Tr.528  
 Lão đầy tớ (thơ), T.36, Tr.281  
 Lão dung , T.4, Tr.146  
 Lão ấu mộ thi, T.6, Tr.368  
 Lão Hạc, T.32, Tr.165  
 Lão hạc, T.4, Tr.149  
 Lão kỹ ngâm (Nỗi lòng kỹ nữ già), T.4, Tr.739  
 Lão kỹ quy y (Đĩ già đi tu), T.15, Tr.162  
 Lão lai (Già đến), T.3, Tr.171  
 Lão mai, T.4, Tr.139  
 Lá đơn của mấy nhà cô đào ở Ngã Tư Sở lên cụ Thượng Vi, T.30, Tr.80  
 Lá cờ của Đảng (thơ), T.36, Tr.70  
 Lá mỏng toi, T.25, Tr.106  
 Lá ngọc cành vàng, T.28, Tr.297  
 Lá rụng, T.26, Tr.1039  
 Lá thư ngày trước, T.25, Tr.546  
 Lá thư ngỏ gửi ông Anbe Xarô, Bộ trưởng Bộ thuộc địa, T.38, Tr.105  
 Lá thư ngỏ gửi ông Lêông Ácsimbô, T.38, Tr.134  
 Lạc bước vườn hoang, T.35, Tr.506  
 Lạc Dung đạo trung, T.7, Tr.401  
 Lạc Giang và tội dợn tàu, T.35, Tr.127  
 Lạc hoa (Hoa rụng), T.4, Tr.662

Lạc Long Quân, T.5, Tr.55  
Lạc mai (Hoa mai rừng), T.3, Tr.109  
Lạc quan, T.25, Tr.154  
Lạc tại kỳ trung, T.21, Tr.28  
Lạc, T.14, Tr.934  
Lại đến Sơn La, T.36, Tr.746  
Lại câu chuyện "Bác Truyện Kiều", T.22, Tr.100  
Lại chuyện đít cua, T.35, Tr.306  
Lại một món tiêu vô lý!, T.35, Tr.422  
Lại một người nữa..., T.38, Tr.590  
Lại nói về vấn đề văn học với nữ tánh, T.21, Tr.442  
Lại say, T.20, Tr.137  
Lại tương tư, T.20, Tr.184  
Lại thêm một nhà khai hoá cầm dùi cui! (văn), T.36, Tr.101  
Lại thư cho Phương Chính, T.4, Tr.46  
Lại thư dụ Vương Thông, T.4, Tr.52  
Lại thư gửi Vương Thông, T.4, Tr.49  
Lại thư tết Nguyên đán, T.4, Tr.951  
Lại thư trả lời Phương Chính, T.4, Tr.47  
Lại vấn đề chánh học cùng tà thuyết, T.22, Tr.86  
Lạng Châu văn cảnh (Cảnh chiều Châu Lạng), T.2, Tr.313  
Lạng Giang lộ Tả Giang An Phủ phó sứ - Thứ Trai Lê Thai công, huý Nhữ Du..., T.5, Tr.660  
Lạng Sơn đạo trung (I), T.7, Tr.387  
Lạng Sơn đạo trung (Trên đường Lạng Sơn), T.3, Tr.272  
Lạng Sơn đạo trung ký kiến, T.8, Tr.12  
Lạng Sơn đạo trung, T.14, Tr.697  
Lạng Sơn đạo trung, T.5, Tr.705  
Lạng Sơn ác thành, T.7, Tr.240

Lạng Sơn hình thế, T.6, Tr.405  
 Lạng Sơn thành hiệu phát, T.5, Tr.806  
 Lạng Sơn thành hiệu phát, T.6, Tr.231  
 Lạng Sơn trấn Tuyên phủ sứ, Tri quân dân bạ tịch sự, Mẫn Trai Lê  
 Thái công, huý Thúc Hiến..., T.5, Tr.668  
 Lạnh lùng, T.27, Tr.195  
 Lạo (Lụt), T.15, Tr.528  
 Lạo, T.8, Tr.223  
 Lạp trung hồi sơn hoạ trấn quan tiền vận, T.8, Tr.129  
 Lắng chiều cảm giận, T.35, Tr.604  
 La Hà thạch trận, T.6, Tr.668  
 Lagregior chánh sứ, xử trăm ông Lagregior đảng viên đảng, T.35, Tr.454  
 Lai Tân, T.38, Tr.633  
 Lam giang, T.14, Tr.671  
 Lam hà thu độ, T.8, Tr.208  
 Lan cốc (Lan trong núi), T.3, Tr.458  
 Lan Khai: Ai Lên Phố Cát, Gái Thời Loạn,, T.23, Tr.432  
 Lan, T.3, Tr.1053  
 Lan, T.4, Tr.222  
 Lọng cụt cán (trích), T.29, Tr.991  
 Lang Rận, T.32, Tr.193  
 Lang thang, T.25, Tr.282  
 Lao Bảo (thơ), T.36, Tr.288  
 Lao khổ ai người có biết không? (Trần Lê Hương), T.34, Tr.169  
 Lặp xuân nhật tức sự, T.6, Tr.235  
 Lối Dương Đỗ Thiếu Lăng mộ, T.14, Tr.792  
 Lối Dương Đỗ Thiếu Lăng mộ, T.16, Tr.792  
 Lối hện, T.35, Tr.435  
 Lâm than, một tác phẩm đầu tiên của nền văn học tả thực xã hội ở  
 nước ta, T.37, Tr.227



Lâm than, T.32, Tr.684  
Lộc môn (Lộc Môn), T.4, Tr.529  
Lộc Trĩ thôn cư, T.6, Tr.652  
Lộc Trĩ thôn cư, T.6, Tr.705  
Lộc Trĩ thôn cư, T.6, Tr.730  
Lời bạt (cho tập thơ Ngọc Đường thi văn tập của Nguyễn Xuân Ôn),  
T.17, Tr.225  
Lời bạt, T.21, Tr.541  
Lời bạt, T.9, Tr.21  
Lời bình bài thơ này của Thân Nhân Trung, T.4, Tr.871  
Lời cảm tạ, T.18, Tr.478  
Lời ca mới, T.21, Tr.461  
Lối cai trị của người Anh, T.38, Tr.357  
Lời cha khuyên con, T.20, Tr.465  
Lời chiến sĩ, T.35, Tr.765  
Lời chị Nguyệt (trích thơ), T.36, Tr.126  
Lời chị Nguyệt, T.20, Tr.287  
Lời chị nguyệt, T.21, Tr.391  
Lời của biên giả, T.23, Tr.549  
Lời của Giản ung đã được thực hành, T.30, Tr.114  
Lời của mỗ không, T.25, Tr.328  
Lời con đường quê, T.25, Tr.424  
Lời di chúc của Ôn Như, T.19, Tr.535  
Lời dụ, T.25, Tr.218  
Lời giáo đầu, T.21, Tr.478  
Lời giới thiệu, T.2, Tr.732  
Lời giới thiệu, T2. Tr.555  
Lời giới thiệu, T.3, Tr.729  
Lời giới thiệu, T.3, Tr.869

Lời giới thiệu, T.3, Tr.973  
 Lời giới thiệu, T.9, Tr.149  
 Lời giới thiệu, T.9, Tr.19  
 Lời giới thiệu, T.9, Tr.825  
 Lối học khoa cử và lối học của Tống Nho có phải là học, đạo Khổng Mạnh không? T.21, Tr.365  
 Lời hiệu triệu của Đảng Cộng sản Đông Dương, T.35, Tr.839  
 Lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Đông Dương, T.35, Tr.815  
 Lời kêu gọi của Ủy ban dân tộc giải phóng, T.35, Tr.838  
 Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam, T.38, Tr.423  
 Lời khuyên (văn), T.17, Tr.496  
 Lời khuyên các cử tri, T.35, Tr.144  
 Lời kỹ nữ, T.20, Tr.472  
 Lời kỹ nữ, T.25, Tr.177  
 Lời mẹ, T.35, Tr.639  
 Lời mỉa mai, T.25, Tr.62  
 Lời người lính Sơn La (thơ), T.36, Tr.747  
 Lời người thiếu nữ tát nước đêm, T.20, Tr.437  
 Lời người vợ tù, T.19, Tr.840  
 Lời non nước, T.17, Tr.494  
 Lời non nước, T.35, Tr.588  
 Lời phê Việt Nam quốc sử khảo, T.18, Tr.700  
 Lời phát biểu tại đại hội Tua, T.38, Tr.56  
 Lời quan, T.35, Tr.758  
 Lời Quang Trung, T.35, Tr.648  
 Lời thơ phụ đề tranh cổ động Báo Việt Nam độc lập, T.38, Tr.466  
 Lời thơ, T.35, Tr.192  
 Lời than thở của Nàng Mỹ Thuật, T.25, Tr.54  
 Lời than vãn của Bà Trưng Trắc, T.38, Tr.90

Lối thi từ mới, T.18, Tr.425  
Lối thi từ mới, T.23, Tr.455  
Lời thề của ba mươi lăm tướng lĩnh có mặt, T.4, Tr.42  
Lời thề của Bình Định Vương Lê Lợi, T.4, Tr.40  
Lời thề của Thái Tổ Cao Hoàng Đế Lê Lợi và lời dặn của nhà vua, T.4, Tr.43  
Lời thề, T.35, Tr.615  
Lời từ biệt, T.35, Tr.678  
Lời từ giã bạn bè lần cuối cùng, T.18, Tr.476  
Lời trăng (Phan Trọng Bình), T.34, Tr.482  
Lời trẻ con kêu với ông mưa, T.20, Tr.461  
Lời trình Bộ vào khoảng năm Mậu Tý, năm thứ 3 niên hiệu Đồng Khánh (1888), T.17, Tr.210  
Lời tựa truyện Việt Lam Xuân Thu, T.9, Tr.559  
Lời tựa Văn tịch chí, T.16, Tr.799  
Lời tựa viết cho cuốn sách Văn Sĩ và Xã hội, T.37, Tr.486  
Lời tựa, T.14, Tr.101  
Lời tựa, T.14, Tr.90  
Lời tuyên cáo của Việt Nam Quang phục Hội, T.18, Tr.701  
Lời tuyệt vọng, T.25, Tr.88  
Lời vợ anh phường chèo, T.14, Tr.1248  
Lộng nguyệt (Đùa trăng), T.4, Tr.491  
Lập ngôn và tri ngôn, T.22, Tr.79  
Lập xuân (Ngày lập xuân), T.3, Tr.601  
Lậu thất ngâm, T.8, Tr.807  
Lấy anh thì lấy, nằm chung không nằm, T.18, Tr.372  
Lấy chồng cho đáng tấm chồng, T.14, Tr.79  
Lấy chồng chung, T.14, Tr.838  
Lấy củi (thơ), T.36, Tr.471

Lấy Tây, T.14, Tr.1246  
Lễ để sơn tự, T.4, Tr.267  
Lỡ đò, T.25, Tr.527  
Lễ mọn, T.21, Tr.128  
Lễ sống, T.26, Tr.1025  
Liên Tướng quân mộ, T.6, Tr.154  
Liên Đình nhả tập (Buổi gặp gỡ tao nhả ở Liên Đình) , T.3, Tr.590  
Liên hiệp lại (thơ), T.36, Tr.289  
Liên hiệp lại và tranh đấu (văn), T.36, Tr.193  
Liên hoa, T.4, Tr.147  
Liên nhật âm vũ ngẫu thư, T.14, Tr.52  
Liên tử (Hạt sen), T.3, Tr.1073  
Liên Trì dục nguyệt, T.6, Tr.670  
Liêu đối Quan, T.5, Tr.1136  
Liêu đối Quan, T.5, Tr.1137  
Liêu bầm Tháo, T.5, Tr.1134  
Lợi quyền, T.21, Tr.98  
Lợi Tế linh thông huệ tín vương, T.3, Tr.917  
Lên Hai Vai, T.4, Tr.425  
Linh hồn ông định ngôi cho cháu, T.3, Tr.933  
Linh hồn, T.33, Tr.12  
Linh Quang (ánh linh quang), T.1, tr.422  
Linh Sơn tập hứng (Tập hứng ở Linh Sơn), T.3, Tr.120  
Linh tích, T.14, Tr.130  
Liệp, T.14, Tr.686  
Liệt kê trú doanh, T.5, Tr.505  
Liệt phụ Đoàn phu nhân, T.14, Tr.523  
Liệt Sơn thành cảm cữu, T.8, Tr.259

Liệt Sơn thành thứ vận, T.8, Tr.247  
Liều bất liễu, T.8, Tr.773  
Lớp cuối cùng (truyện ngắn), T.31, Tr.562  
Lệ Giang đạo trung ức gia hương, T.8, Tr.35  
Lệ Hải Bà Vương, T.35, Tr.185  
Lễ kỷ niệm cụ Tiên Điền, T.23, Tr.742  
Lo lụt (1917), T.20, Tr.248  
Lệ luật dòng lang họ Quách (Dân tộc Mường), T.39, Tr.212  
Lễ nghi, T.14, Tr.106  
Lễ Quốc khánh của nước Nam, T.19, Tr.756  
Lệ Sơn xuân vọng (Mùa xuân đứng trên núi Lệ Sơn trông ra xa),  
T.15, Tr.560  
Lo văn ế, T.20, Tr.149  
Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu, T.14, Tr.1218  
Loạn lung tung (thơ), T.36, Tr.742  
Loạn thế tự thán, T.5, Tr.882  
Lửa đò, T.25, Tr.493  
Lúa chó dầy (Dân tộc Thái), T.41, Tr.512  
Lửa quanh đời, T.25, Tr.233  
Lửa trại, T.31, Tr.497  
Lửa, T.25, Tr.657  
Lục Doãn, T.3, Tr.738  
Lúc này tự do dân chủ cũng cần như cơm áo!, T.21, Tr.723  
Lục súc tranh công, T.10, Tr.601  
Lúc về già, T.14, Tr.1103  
Long Đầu hý thủy, T.6, Tr.666  
Lũng đoạn (Chiếm đỉnh cao để lợi thế), T.4, Tr.693  
Long An - Đồng Chính, T.38, Tr.572  
Long Biên tây quách tửu bộ hữu cảm, T.18, Tr.579

Long Hồ đại phong kỷ hoài, T.6, Tr.663  
 Long Hồ ngoạ bệnh, T.6, Tr.665  
 Lũng Hoàng chiến thắng, T.35, Tr.790  
 Long thành cầm giả ca, T.14, Tr.748  
 Long thành quang phục kỷ thực, T.7, Tr.531  
 Long tịch thông cư tập vịnh, T.14, Tr.984  
 Lụt năm Bính Ngọ, T.14, Tr.1264  
 Lụt năm Nhâm Tuất, T.18, Tr.749  
 Lụt năm Quý Hợi, T.18, Tr.749  
 Lụt, T.14, Tr.1250  
 Lều chõng, T.30, Tr.381  
 Lòng cha (-), T.30, Tr.969  
 Lòng con, T.35, Tr.658  
 Lòng dưới ngổ... lượng trên soi (Khuyết danh), T.34, Tr.391  
 Lòng mẹ, T.25, Tr.415  
 Lòng mẹ, T.30, Tr.985  
 Lòng nhi nữ, T.21, Tr.294  
 Lòng quê, T.25, Tr.417  
 Lòng ta cứ vững như kiềng ba chân (Phạm Đình Cẩu), T.34, Tr.455  
 Lòng ta là những hàng thành quách cũ, T.25, Tr.315  
 Lòng xuân chiến sĩ (thơ), T.36, Tr.723  
 Lòng xuân chiến sĩ, T.21, Tr.1021  
 Luân lý giáo khoa (tân đính), T.19, Tr.416  
 Luân lý làm mất nước ta, T.37, Tr.287  
 Luân lý tư sản và ảnh hưởng của nó trong văn chương Việt Nam hiện đại, T.23, Tr.1117  
 Lụa tiếng đàn, T.25, Tr.48  
 Lực tạt thư hoài, T.7, Tr.426  
 Luận điệu "cách mạng mồm" nông nổi và vô chính trị của bọn tồ rốtkít (văn), T.36, Tr.513

Luận bàn về văn chương, T.16, Tr.854  
Luận câu "May hơn khôn", T.21, Tr.103  
Luận kẻ sĩ, T.14, Tr.1082  
Luận tài đức, T.6, Tr.605  
Luận tam nguyên (Dân tộc Tày), T.40, Tr.1111  
Luận văn về cuộc tranh cử vào viện dân biểu Trung Kỳ, T.21, Tr.600  
Luận về Chánh học cùng tà thuyết:, T.23, Tr.461  
Luận về nguyên lý văn chương, T.21, Tr.105  
Luật tục (Kei duê bhiăn kdi) (Dân tộc Êđê), T.39, Tr.214  
Luật tục (Phat k'tuôi - trích) (Dân tộc Mnông), T.39, Tr.401  
Lĩnh Nam chích quái, T.4, Tr.744  
Lũy Thầy, T.19, Tr.265  
Lũy tre xanh, T.25, Tr.524  
Ly hận, T.35, Tr.396  
Lý Ân - Lang Châu (Nguyễn Hiến Dĩnh), T.12, Tr.437  
Lý Ông Trọng (Lý Ông Trọng), T.15, Tr.440  
Lý Ông Trọng, T.4, Tr.427  
Lý Ông Trọng, T.5, Tr.117  
Lý Công, T.10, Tr.523  
Lý cư giản cư đồng chí, T.5, Tr.559  
Lý gia (Nhà Lý), T.2, Tr.261  
Lý gia trai văn chương, T.14, Tr.1030  
Lý Huệ Tông, T.5, Tr.85  
Lý Mã Hiền (Nguyễn Hiến Dĩnh), T.12, Tr.365  
Lý Nam Đế, T.5, Tr.65  
Lý Ngạc, T.3, Tr.745  
Lý Nhân Tông, T.5, Tr.83  
Lý phát, T.4, Tr.221

Lý Phụng Đình, T.11, Tr.383  
 Lý tướng, T.25, Tr.308  
 Lý tướng, T.25, Tr.552  
 Lý Tượng Cổ, T.3, Tr.744  
 Lý Thường Kiệt, T.5, Tr.121  
 Lý Thái Tông, T.5, Tr.79  
 Lý Thái Tổ Hoàng đế, T.6, Tr.808  
 Lý Thái Tổ, T2. Tr.259  
 Lý Thái Tổ, T.5, Tr.77  
 Lý Thánh Tông, T.5, Tr.81  
 Lý Thiên Long, T.11, Tr.415  
 Lý y hành (Bài hành ông lang vườn), T.15, Tr.519  
 Lính ngục đánh cắp mất chiếc gậy của ta, T.38, Tr.619  
 Ly Nam niết thời khiến những ngẫu tác, T.7, Tr.195  
 Ly Nhân sĩ nữ (Trai gái ở ly nhân), T.4, Tr.459  
 Lịch sử Đề Thám (trích), T.30, Tr.241  
 Lịch sử khách mệnh Mỹ, T.38, Tr.407  
 Lịch sử khách mệnh Pháp, T.38, Tr.409  
 Lịch sử nước ta, T.38, Tr.478  
 Lịch sử Việt Nam (Mở đầu), T.19, Tr.526  
 Lữ đình dạ phú, T.8, Tr.751  
 Lữ dạ (Ban đêm nơi đất khách), T.17, Tr.372  
 Lữ hoài khiến hứng, T.6, Tr.403  
 Lữ hoài ngôn, T.21, Tr.153  
 Lữ quán mộng tiên thất, T.8, Tr.712  
 Lữ tức ngộ vũ đài tình, T.5, Tr.912  
 Lữ triều tự cựu, T.8, Tr.660  
 Lữ trung thuật hoài, T.5, Tr.1094



Lữ xá cảm hoài, T.14, Tr.566

Mây trắng, T.25, Tr.117

## M

Mê người trong tiểu thuyết cùng mê người trong tuồng hát, T.22, Tr.96

Mông lí dịch ngẫu thành (Đến trạm Mông Lí cảm xúc thành thơ, T.3, Tr.532

Mơ Hoa, T.24, Tr.534

Mơ hoa, T.25, Tr.253

Mơ Liên Xô (Nguyễn Ngọc Tỉnh), T.34, Tr.577

Mơ màng (thơ), T.36, Tr.586

Mơ tổ mắng, T.19, Tr.572

Mơ Tổ mắng, T.20, Tr.110

Mơ trắng, T.25, Tr.348

Mơ xưa, T.25, Tr.185

Mơ, T.25, Tr.246

Mơ, T.25, Tr.349

Mười bài họa mười bài Tự thuật của Tôn Thọ Tường, T.15, Tr.291

Mưa đêm ở Tiêu Tương, T.4, Tr.617

Mưa dầm, T.26, Tr.1057

Mưa gió sông Tương:, T.20, Tr.315

Mưa gió, T.35, Tr.860

Mưa hoa, T.25, Tr.83

Mưa lâu, T.38, Tr.660

Mưa mãi, T.20, Tr.282

Mưa tháng bảy, T.14, Tr.1264

Mưa thu đất khách, T.20, Tr.159

Mưa xuân, T.25, Tr.479

Mưa, T.25, Tr.222  
 Mười chính sách của Việt Minh, T.38, Tr.466  
 Mười chính sách lớn trong khu giải phóng, T.21, Tr.1004  
 Mười chữ, T.25, Tr.172  
 Mười hai bến nước, T.25, Tr.482  
 Mười hai sứ quân:, T.3, Tr.752  
 Mười hai tháng qua (Dân tộc Dao), T.41, Tr.578  
 Mười hai tháng sáu, T.25, Tr.547  
 Mười năm nữa báo chí Bắc Kỳ sẽ cổ động đến "thò lò", "quay đất",  
 T.30, Tr.25  
 Mười thương, T.35, Tr.329  
 Mười tháng học viện, T.35, Tr.424  
 Mượn lời vợ khóc Nguyễn Sĩ Sách (Quán), T.34, Tr.376  
 Màu cờ, T.35, Tr.539  
 Màu dâu xưa, T.25, Tr.653  
 Màu máu ty gôn, T.25, Tr.582  
 Màu thời gian, T.25, Tr.644  
 Mảnh hồn thơ, T.25, Tr.404  
 Mảnh trăng thu, T.20, Tr.1049  
 Mã Dung, T.3, Tr.738  
 Mã Ngôi (Mã Ngôi), T.4, Tr.535  
 Mã thượng mỹ nhân, T.7, Tr.167  
 Mã Viện, T.3, Tr.735  
 Mảnh hổ hành nhất thủ, T.14, Tr.952  
 Má sắt, T.17, Tr.500  
 Máu cuồng và hồn điên, T.25, Tr.266  
 Máu xương, T.25, Tr.341  
 Mạ Cao Ngọc Lễ (Chử Cao Ngọc Lễ): Khuyết danh, T.17, Tr.626  
 Mạc Đĩnh Chi, T.5, Tr.133

Mạc Phủ doanh văn trứ, T.6, Tr.232  
Mạc Phủ doanh văn trứ, T.5, Tr.807  
Mạch môn (Củ tóc tiên), T.3, Tr.1074  
Mại chỉ y (Bán áo giấy), T.15, Tr.536  
Mạn cảm, T.4, Tr.343  
Mạn hứng, T.14, Tr.687  
Mạn hứng, T.4, Tr.249  
Mạn thành (1), T.4, Tr.172  
Mạn thành (2), T.4, Tr.173  
Mạn thành (3), T.4, Tr.174  
Mạn thuật (14 bài, trích trọn), T.4, Tr.89  
Mạt ly, T.4, Tr.147  
Măng bù nhìn, T.20, Tr.302  
Măng con cuốc tiếc xuân, T.20, Tr.127  
Măng học trò dốt, T.14, Tr.848  
Măng kẻ chơi trèo, T.14, Tr.847  
Măng tên bán nước, T.20, Tr.436  
Măng thực dân, thương đồng chí, T.18, Tr.744  
Ma đậu, T.32, Tr.456  
Mô cô Phượng, T.20, Tr.1018  
Mô côi (thơ), T.36, Tr.278  
Ma chồng, T.35, Tr.286  
Mô không, T.25, Tr.327  
Ma túy, T.25, Tr.92  
Madrid, T.35, Tr.128  
Mai (Cây mai), T.2, Tr.305  
Mai Đình Mộng ký - Nguyễn Huy Hổ, T.13, Tr.1099  
Mai Hắc Đế từ, T.14, Tr.925

Mai hoa (Hoa mai), T.2, Tr.403  
 Mai hoa (Hoa mai), T.4, Tr.724  
 Mai hoa thi (tựa dẫn) (xướng), T.4, Tr.935  
 Mai Lĩnh sứ hoa thi tập, T.5, Tr.945  
 Mai Nam Nghị Trai tức thử Triều Tiên quý quốc Lý sứ công thi vận  
 (kỳ nhất), T.5, Tr.946  
 Mai Nam Nghị Trai tức thử Triều Tiên quý quốc Lý sứ công thi vận  
 (kỳ nhị), T.5, Tr.948  
 Mai rưng, T.25, Tr.357  
 Mai sau, T.25, Tr.227  
 Mai thôn phế tự (Chùa nát làng Mơ), T.3, Tr.48  
 Mai, T.18, Tr.504  
 Mai, T.21, Tr.300  
 Mai, T.4, Tr.139  
 Mai, T.6, Tr.135  
 Mang gông, T.15, Tr.289  
 Mồng hai Tết, viếng cô Ký, T.14, Tr.1255  
 Mao trai khiển hoài (Tiêu khiển trong nhà tranh), T.3, Tr.561  
 Mặt nạ đế quốc, T.35, Tr.352  
 Mặt trời mọc phương Tây, T.35, Tr.352  
 Mặt trời, T.20, Tr.283  
 Mặt trận văn chương: nội dung và hình thức - chức vụ của nhà văn,  
 T.37, Tr.646  
 Mặt trận bình dân đòi quyền sống, T.21, Tr.562  
 Mặt trận bình dân hay Mặt trận dân chủ, T.21, Tr.683  
 Mặt trận Dân chủ với Mặt trận Công nông trong vụ tuyển cử Hội  
 đồng quản hạt (văn), T.36, Tr.144  
 Mặt trận hoà bình, T.35, Tr.301  
 Mặt trận thứ hai đã mở, T.21, Tr.1022

Mau mau đứng dậy! (thơ), T.36, Tr.87  
Mau trí khôn, T.27, Tr.924  
Maxime Gorki, T.37, Tr.198  
Mở đầu tập nhật ký, T.38, Tr.511  
Mộ bạc Tương Tư châu nhân cảm đề, T.6, Tr.317  
Mở hội, T.25, Tr.235  
Mở mặt với sơn hà (Khuyết danh), T.34, Tr.255  
Mộ mục độ kiều, T.8, Tr.306  
Mộ phủ Cẩu ở Thuộc Nhiều (Mỹ Tho), T.15, Tr.974  
Mở rộng văn chương, T.23, Tr.964  
Mộ thu (Cuối mùa thu), T.3, Tr.639  
Mộ xuân cảm tác, T.6, Tr.164  
Mộ xuân Diễm Châu tác, T.4, Tr.339  
Mộ xuân hồi giá quan thí thừa hứng du Nhị Hà đắc Hàn tự, T.6, Tr.203  
Mộ xuân hồi dạ, T.14, Tr.539  
Mộ xuân oán (Oán cuối xuân), T.4, Tr.721  
Mộ xuân thôn xá đối hoa ức kinh trung huynh đệ, T.14, Tr.401  
Mộ xuân thư hoài ký kiều niên - nhị thủ, T.14, Tr.504  
Mộ xuân tức sự, T.4, Tr.157  
Mộc cậ, T.4, Tr.145  
Mộc hoa, T.4, Tr.147  
Mộc miên (Cây gạo), T.3, Tr.1082  
Mộc Quế Anh dâng cây, T.11, Tr.571  
Mối cảm tưởng về thơ ca của nước ta, T.23, Tr.601  
Mời trâu, T.14, Tr.836  
Mời xuân, T.20, Tr.439  
Mộng đắc thái liên (ngũ thủ), T.14, Tr.712  
Mộng ảnh, T.25, Tr.68

Mộng du Văn Than, thứ Tư Đường, T.8, Tr.663  
Mộng gặp Lenin (Phạm Ngọc Trân), T.34, Tr.524  
Mộng sắc duyên, T.25, Tr.232  
Mộng Thiên Thai phú, T.7, Tr.443  
Mộng xưa, T.25, Tr.393  
Mộng, T.25, Tr.323  
Một bầu tâm sự, T.37, Tr.273  
Một ông tổng đốc, một bài văn  
Một đêm đàn lạnh trên sông Huế, T.25, Tr.655  
Một đêm ở rừng Côn Đảo (Hoàng Kỳ), T.34, Tr.426  
Một đêm họp đưa ma Phụng (Tự truyện văn học), T.31, Tr.545  
Một đêm không ngủ, T.35, Tr.168  
Một đêm nói chuyện với gái quê, T.25, Tr.244  
Một đêm ra khỏi Hà Nội (thơ), T.36, Tr.580  
Một đêm u ám (truyện ngắn), T.36, Tr.342  
Một đám cưới, T.32, Tr.203  
Mật đắng, T.25, Tr.260  
Một đồng bạc, T.29, Tr.906  
Một bài diễn văn tối quan trọng về văn hoá, T.37, Tr.168  
Một bài thơ máu (thơ), T.36, Tr.127  
Một bạn đường, T.35, Tr.893  
Một buổi chiều (thơ), T.36, Tr.586  
Một buổi chiều mưa, T.26, Tr.1036  
Một bữa no, T.32, Tr.157  
Một câu hỏi, T.19, Tr.753  
Một cảnh thu muộn, T.31, Tr.143  
Một cái hoạ, T.37, Tr.148  
Một cái thảm trạng, T.30, Tr.55

Mất cái ví, T.28, Tr.41  
Một chiều say, T.25, Tr.502  
Một chút tình, T.25, Tr.110  
Một chuỗi cười (trích), T.33, Tr.667  
Một chuyến đi (du ký - trích), T.31, Tr.39  
Một chuyện ngoại tình, T.27, Tr.910  
Một chí một lòng, T.35, Tr.750  
Một con cóc chết, T.26, Tr.1051  
Một con quỷ trong trường mácxít, T.21, Tr.981  
Một con sông lạnh, T.25, Tr.489  
Một con tàu say rượu, T.31, Tr.39  
Một con vịt đẹp, T.35, Tr.102  
Một cuộc điều tra muối (phóng sự), T.36, Tr.345  
Một cuộc cách mạng trong văn giới Việt Nam, T.23, Tr.897  
Một cuộc hành trình, T.35, Tr.353  
Một cuộc hội kiến lịch sử, T.35, Tr.461  
Một cuộc tuyển cử ở ta, T.35, Tr.130  
Một huyện ăn Tết, T.29, Tr.170  
Một khẩu hiệu chính: phải mở rộng quyền hạn cho dân viện!,  
T.21, Tr.710  
Một khuynh hướng mới trong làng thơ, T.37, Tr.582  
Một làng thương nhớ, T.25, Tr.445  
Một lá thư không gửi, T.31, Tr.153  
Một lần ốm, T.18, Tr.667  
Một lũ dân đen tiến chân ông Phạm Lê Bổng đi Tây, T.35, Tr.436  
Một mùa đông, T.25, Tr.115  
Một miệng trắng, T.25, Tr.272  
Một nỗi niềm xưa, T.25, Tr.442  
Một ngôi sao đã lặn, T.37, Tr.331

Một người hiếm có, T.27, Tr.897  
 Một người kỳ lạ, T.35, Tr.767  
 Một người oan, một người không oan, T.30, Tr.101  
 Một người tù cờ bạc chết cứng, T.38, Tr.589  
 Một ngày một đêm cuối năm, T.31, Tr.46  
 Một nhà đạo đức, T.21, Tr.573  
 Một nhà thơ mới rất chú trọng về âm điệu: Lưu Trọng Lư, T.23, Tr.1094  
 Một nhà thi sĩ mới: Xuân Diệu, T.23, Tr.776  
 Một nhà văn của dân quê: Ngô Tất Tố trong Tắt đèn, T.37, Tr.329  
 Một nền giáo dục bị lung lay: giáo dục vì học thuật và khoa trau dồi tri thức, T.21, Tr.866  
 Một nền văn chương Việt Nam, T.23, Tr.916  
 Một quan niệm mới về văn học, T.34, Tr.27  
 Một số câu đối chữ Hán: 1 - 13, T.18, Tr.462  
 Một số câu đối Nôm: 1.- 14, T.18, Tr.474  
 Một số luật lệ mừng Ca Da (Dân tộc Thái), T.39, Tr.206  
 Một số thư của vua Quang Trung gửi cho Nguyễn Thiếp:, T.7, Tr.85  
 Một tờ báo một bức thư, T.21, Tr.572  
 Một tấm lòng:, T.20, Tr.245  
 Một thời trơ trẽn, T.23, Tr.983  
 Một thứ hình phạt ghê gớm!, T.21, Tr.761  
 Một thứ văn chương thân Nhật, T.37, Tr.267  
 Một trưa nắng, T.33, Tr.288  
 Một trách nhiệm của chúng ta sau ngày hội lao động: "Đi tới Mặt trận bình dân Đông Dương!", T.21, Tr.675  
 Một trái trăng thu chín lốm lốm, T.19, Tr.149  
 Một vài kỷ niệm về yêu thơ Tản Đà, T.23, Tr.977  
 Một vài mỹ cảm trong đời tôi, T.22, Tr.72  
 Một vài vố đau giữa bà kiểm duyệt với nhà báo, T.35, Tr.463



Một vụ bắt rươi lậu (truyện ngắn), T.31, Tr.13  
 Mất Vĩnh Long, T.15, Tr.183  
 Mẫu đơn hoa, T.4, Tr.144  
 Mẫu đơn, T.4, Tr.965  
 Mậu Thân chính nguyệt tác (Thơ làm vào tháng giêng năm Mậu Thân - 1362), T.3, Tr.226  
 Mậu Thìn Nguyên đán (Mồng một Tết năm Mậu Thìn, 1868), T.15, Tr.450  
 Mậu Tý nguyên nhật (Mồng một tết Mậu Tý), T.17, Tr.75  
 Mấy đường tơ với Sông Hương, T.37, Tr.547  
 Mấy bài thơ trong tiểu thuyết Cô Lâu Mộng (1 - 4), T.19, Tr.743  
 Mấy bài thơ trong tiểu thuyết Duyên Thơ (1 - 6), T.19, Tr.744  
 Mấy buổi chiều xuân, T.25, Tr.305  
 Mấy buổi săn bắn ở tỉnh Lạng Sơn, T.20, Tr.779  
 Mấy cụm hoa thơ của tuổi trẻ, T.37, Tr.327  
 Mấy cụm hoa thơ của... Tuổi trẻ, T.35, Tr.398  
 Mấy lời cùng độc giả (Lời phi lộ báo Dân chúng) (văn), T.36, Tr.139  
 Mấy lời nhắn bạn quân thoa (Khuyết danh), T.34, Tr.569  
 Mấy lời nhắn nhủ các ông đồ, T.30, Tr.26  
 Mấy lời tâm huyết ngỏ cùng các vị quan chức Việt Nam, T.35, Tr.828  
 Mấy lời về thể lệ sách Toàn Việt thi lục, T.14, Tr.149  
 Mấy lời về thể lệ sách Toàn Việt thi lục, T.16, Tr.719  
 Mấy lời vĩnh quyết, T.18, Tr.475  
 Mấy nguyên tắc lớn của cuộc vận động văn hoá Việt Nam mới, T.37, Tr.469  
 Mấy vần ngâm thơ, T.25, Tr.57  
 Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa, T.38, Tr.68  
 Mợ Du, T.33, Tr.302  
 Miêu, T.4, Tr.149

Mùa đông, T.25, Tr.374  
Mùa nức mặc áo bông, T.14, Tr.1235  
Mùa thi, T.25, Tr.155  
Mùa thu đã về, T.25, Tr.556  
Mùa xuân chín, T.25, Tr.252  
Mới đến nhà lao Thiên Bảo, T.38, Tr.550  
Mừng tổng nà, T.35, Tr.772  
Minh bột di ngư, T.6, Tr.708  
Minh Chủ linh ứng chiêu cảm bảo hựu đại vương, T.3, Tr.907  
Minh Giang dịch, T.5, Tr.751  
Minh nguyệt thiên, T.14, Tr.903  
Minh Quyên Phả (trích), T.14, Tr.852  
Minh tân tiểu thuyết (trích), T.19, Tr.712  
Minh Tông, T.3, Tr.868  
Minh Vương, T.3, Tr.733  
Miễn học giả, T.5, Tr.900  
Miết Trì (Miết Trì), T.3, Tr.129  
Miếu đức Trần Hưng Đạo, T.19, Tr.266  
Miếu cổ ở cửa Đông Hoa, T.14, Tr.485  
Mẹ ơi con muốn lấy chồng, T.14, Tr.82  
Mẹ con thằng bắt cua, T.35, Tr.35  
Mẹ già, T.32, Tr.545  
Mẹ khuyên con lúc về nhà chồng, T.14, Tr.77  
Mẹ khuyên con, T.20, Tr.426  
Mẹ mố, T.14, Tr.1249  
Mẹ nào con nấy (truyện ngắn), T.17, Tr.497  
Mẹ vợ chàng rể, T.14, Tr.1254  
Mẹ, T.25, Tr.654

Mẹo lừa, T.14, Tr.461  
Mề tận, T.14, Tr.857  
Mề thố (Giảm thanh), T.3, Tr.1075  
Mục đồng từ, T.16, Tr.616  
Mục I. Thơ xướng hoạ trước khi thành lập Hội Tao Đàn, T.4, Tr.847  
Mục II; Hội Tao Đàn và thơ văn, T.4, Tr.887  
Mục kính gấp trâu, T.6, Tr.226  
Mục lục thắng cảnh, T.17, Tr.289  
Mục lục, T.18, Tr.911  
Mừng Đô Lương khởi nghĩa, T.35, Tr.521  
Mong anh khoá, T.20, Tr.289  
Mừng báo sông Công, T.35, Tr.491  
Mừng bạn đặc cử dân biểu, T.35, Tr.161  
Mừng cháu thi đỗ, T.19, Tr.542  
Mong chúc cho phụ nữ, T.20, Tr.444  
Mong con, T.35, Tr.566  
Mừng gặp bạn trong tù (thơ), T.36, Tr.614  
Mong gặp hội (Nguyễn Ngọc Tỉnh), T.34, Tr.497  
Mừng khởi nghĩa Thái Nguyên, T.35, Tr.519  
Mong một xuân về, T.35, Tr.669  
Mừng thầy học Phạm Văn Nghị thọ 70 (Câu đối), T.17, Tr.259  
Mừng xuân (thơ), T.36, Tr.131  
Mừng xuân 1942, T.38, Tr.490  
Mừng xuân, T.18, Tr.724  
Mừng xuân, T.35, Tr.523  
Mò vàng, T.35, Tr.322  
Mỹ nhân thập vịnh, T.20, Tr.354  
Mỹ Tho, T.20, Tr.95

Muốn năm sáu thăm, T.25, Tr.264  
 Muốn khen sửa vụ trang khởi nghĩa, T.35, Tr.843  
 Mực mài nước mắt, T.32, Tr.719  
 Muốn ăn trứng nhận, T.33, Tr.992  
 Muốn cho nữ lưu biết chức nghiệp phải có Học hội nữ công,  
 T.19, Tr.834  
 Muốn Giang (Bến Muốn Giang), T.4, Tr.702  
 Muốn làm thằng cuội, T.20, Tr.121  
 Muốn màng, T.25, Tr.167  
 Muốn tác (Thơ buồn), T.17, Tr.359  
 Muốn thành đạt, T.14, Tr.1070  
 My ổ (My ổ), T.4, Tr.528  
 My giác (Sừng nai), T.3, Tr.1077  
 My Sơn chính tử quy (Nghe tiếng cuốc ở My Sơn), T.4, Tr.672  
 My trung mạn hứng, T.14, Tr.654  
 My Châu - Trọng Thủy, T.20, Tr.128  
 My Châu, T.20, Tr.349  
 My Châu, T.35, Tr.185  
 My Châu, T.5, Tr.151

## N

Năm canh dạo cảnh, T.20, Tr.354  
 Năm hạn (truyện ngắn), T.30, Tr.952  
 Năm hết hữu cảm, T.20, Tr.187  
 Năm mươi tư vắn đọc tập thơ họ Bạch, T.16, Tr.738  
 Năm mới chúc nhau, T.14, Tr.1242  
 Năm mới, T.14, Tr.1239  
 Năm mới, T.28, Tr.88  
 Năm mới, T.35, Tr.663

Năm qua, T.25, Tr.360  
 Năm xưa... (thơ), T.36, Tr.309  
 Nên chuộng thơ nước nhà, T.23, Tr.759  
 Nên dùng đồ nội hoá, T.19, Tr.848  
 Nông công vấn đáp, T.35, Tr.627  
 Nông dân khuyên vợ, T.35, Tr.767  
 Nông phu, T.14, Tr.1144  
 Nông thoại phú, T.8, Tr.718  
 Nơi chiều, T.25, Tr.649  
 Nước đổ lá khoai, T.25, Tr.183  
 Nước đục, T.35, Tr.597  
 Nước bài cuối cùng tự do ngôn luận ông toàn quyền Brévié đã tới  
 Đông Dương, T.21, Tr.548  
 Nước bạc cuối cùng của cụ Bùi Quang Chiêu, T.30, Tr.118  
 Nước chảy chỗ trũng, T.35, Tr.431  
 Nước chảy cho đá trôi nghiêng, T.33, Tr.1061  
 Nước lụt Hà Nam, T.14, Tr.1249  
 Nước lụt thăm bạn, T.14, Tr.1190  
 Nước mắt cá sấu, T.35, Tr.637  
 Nước mắt, T.32, Tr.173  
 Nước non hỏi trời xanh, T.20, Tr.430  
 Nước ta có sử từ đời nào? Ai viết Việt sử trước tiên?, T.21, Tr.749  
 Nước Việt Nam dưới con mắt người Pháp, T.38, Tr.144  
 Nàng Ờm - chàng Bồng Hương (Dân tộc Mường), T.41, Tr.374  
 Nàng Nga - Hai Mối (Dân tộc Mường), T.41, Tr.398  
 Nàng thơ lạnh, T.25, Tr.82  
 Nàng trắng, T.35, Tr.683  
 Nào ai là khách má hồng (Nguyễn Thị Lợi), T.34, Tr.256  
 Nào khố xanh, khố đỏ, cùng một giống da vàng (khuyết danh),  
 T.34, Tr.276

Nạn cường hào (thơ), T.36, Tr.358  
 Nạn châu chấu, T.20, Tr.91  
 Nạn tham quan ô lại, T.20, Tr.108  
 Nạn thu thóc và đời sống của giai cấp thợ, T.35, Tr.903  
 Năm vạ, T.32, Tr.442  
 Năm xôi tết, T.35, Tr.600  
 Năm xôi tết, T.35, Tr.669  
 Nắng mai, T.25, Tr.332  
 Nắng mới, T.25, Tr.104  
 Nắng mới, T.35, Tr.681  
 Nắng thu, T.27, Tr.9  
 Nắng tù, T.35, Tr.599  
 Nắng xuân, T.25, Tr.364  
 Nắng, T.25, Tr.450  
 Nói chuyện thơ nhân quyền Thi nhân Việt Nam (1932-1941),  
 T.23, Tr.308  
 Nói chuyện với ảnh, T.20, Tr.126  
 Nói chuyện với bóng, T.20, Tr.166  
 Nói chuyện với muối, T.18, Tr.410  
 Nói chuyện với thanh niên, T.34, Tr.243  
 Nói rồi tay lại cầm tay (Ngô Đệ), T.34, Tr.461  
 Nói với ngực, T.35, Tr.596  
 Nói về loài cầm thú, T.38, Tr.120  
 Nói về văn thơ, T.21, Tr.449  
 Nam cận đẳng trình ngẫu đắc, T.8, Tr.49  
 Nam được quốc ngữ phú, T.3, Tr.1086  
 Nam được thân hiệu:, T.3, Tr.1071  
 Nam giao thu sắc, T.4, Tr.367  
 Nam Giới hải môn (Cửa biển Nam Giới), T.4, Tr.501

Nam hành cảm hứng, T.8, Tr.632  
Nam Hành ký đặc tập, T.14, Tr.336  
Nam hải hô thân ca, T.18, Tr.157  
Nam Hải huyện Tư Giang dịch hạ hạc (Đêm dừng thuyền ở trạm Tư Giang huyện Nam Hải), T.3, Tr.523  
Nam hồ, T.16, Tr.634  
Nam hoàn chí Ngũ Lĩnh, T.5, Tr.1069  
Nam hoàn Ngũ Lĩnh đạo trung, T.5, Tr.1078  
Nam Kim - Thị Đan (Dân tộc Tày), T.40, Tr.1049  
Nam kỳ cũng gió cũng mưa, T.25, Tr.513  
Nam Kỳ phong tục nhơn vật diễn ca, T.20, Tr.95  
Nam Kỳ, ngày kỷ niệm Cách mạng 14 - 7, T.35, Tr.267  
Nam Mỹ là đâu?... (Dương Đình Thuỷ), T.34, Tr.495  
Nam nữ vấn đáp về chủ nghĩa cộng sản (Khuyết danh), T.34, Tr.220  
Nam Phố dịch, T.5, Tr.771  
Nam Phố trùng ba, T.6, Tr.650  
Nam Phố trùng ba, T.6, Tr.704  
Nam Phố trùng ba, T.6, Tr.730  
Nam phong vịnh, T.14, Tr.902  
Nam phong, T.8, Tr.245  
Nam Quan ngộ tiến, T.8, Tr.148  
Nam Quan văn độ, T.6, Tr.406  
Nam Quan văn độ, T.6, Tr.430  
Nam quốc giai sự truyện (trích), T.19, Tr.392  
Nam quốc sơn hà, T.1, tr.223  
Nam quốc vĩ nhân (trích), T.19, Tr.397  
Nam Sách lữ hoài, T.14, Tr.855  
Nam triều công nghiệp diễn chí, T.9, Tr.147  
Nam trung tạp ngâm (trích), T.14, Tr.711

Nam vãng Phú Xuân đăng trình cảm hứng, T.8, Tr.178  
Nam vọng, T.18, Tr.622  
Nặng nghĩa tứ thầy, T.24, Tr.139  
Nay và mai, T.21, Tr.934  
Nỗi buồn của thầy Mạnh, T.35, Tr.922  
Nỗi khổ ngày xưa (Dân tộc La Ha), T.41, Tr.568  
Nỗi lòng, T.20, Tr.476  
Nỗi mình, T.20, Tr.340  
Nỗi mình, T.35, Tr.33  
Nỗi oan khổ của chị tôi, T.32, Tr.1129  
Ném bút chì, T.31, Tr.131  
Nội các Đông Điều sụp đổ!, T.21, Tr.1026  
Nội dung Mặt trận dân chủ, T.21, Tr.706  
Nội dung và hình thức, T.37, Tr.146  
Nội dung và hình thức, T.37, Tr.643  
Nội dung, T.13, Tr.19  
Nậm ty Việt Nam (Đất nước Việt Nam) (thơ), T.36, Tr.726  
Ngâm thi sự, T.14, Tr.870  
Ngâu, T.20, Tr.280  
Ngô đồng (Vịnh cây ngô đồng), T.15, Tr.248  
Ngô đình, T.8, Tr.160  
Ngô chính kỷ, T.6, Tr.804  
Ngô Hung, T.3, Tr.738  
Ngô Hoán phụng canh (Ngô Hoán vãng hoạ), T.4, Tr.884  
Ngô Luân phụng hoạ (Ngô Luân vãng hoạ), T.4, Tr.899  
Ngô Nam Tấn Vương (Nam Tấn Vương nhà Ngô), T2. Tr.250  
Ngô Ngạn, T.3, Tr.738  
Ngô Nhân Tĩnh, T.14, Tr.997



Ngô Thâm phụng hoạ (Ngô Thâm vâng hoạ), T.4, Tr.929  
Ngôi đình, T.25, Tr.364  
Ngôi mã cũ, T.31, Tr.107  
Ngôn chí (21 bài, trích trọn), T.4, Tr.78  
Ngôn chí thi tập, T.5, Tr.851  
Ngôn ẩn thi tập (trích), T.7, Tr.554  
Ngôn hoài (Nỗi nhớ cảm hoài), T.1, tr.342  
Ngơ ngác, T.35, Tr.565  
Ngư địch (Tiếng sáo thuyền chài), T.4, Tr.724  
Ngư chu hội thực, T.6, Tr.362  
Ngư hứng (Hứng cảm của ông chài), T.4, Tr.826  
Ngư nhân (Cái nhân của ông chài), T.1, tr.343  
Ngư phủ đình (Đình ông chài), T.4, Tr.522  
Ngư tân sơn thi, T.14, Tr.982  
Ngư tiêu trường điệu, T.20, Tr.85  
Ngư Tiêu Y thuật vấn đáp, T.16, Tr.589  
Người ăn mây giàu, T.4, Tr.562  
Người ăn mây, T.4, Tr.999  
Người đàn bà Tàu, T.33, Tr.210  
Người đâm, T.26, Tr.1130  
Người đẹp (Dân tộc Hrê), T.41, Tr.558  
Người anh xấu số, T.30, Tr.1050  
Người bạn cũ, T.26, Tr.1101  
Người bạn tù thối sáo, T.38, Tr.528  
Người bạn trẻ, T.26, Tr.1111  
Người bù nhìn, T.4, Tr.999  
Người cày, T.21, Tr.409  
Người có nghe, T.25, Tr.630

Người có quyền, T.29, Tr.900  
Người chiến sĩ trong tù (Khuyết danh), T.34, Tr.479  
Người chị dâu tôi, T.30, Tr.997  
Người con gái, T.33, Tr.341  
Người gieo giống, T.20, Tr.438  
Người hà tiện, T.25, Tr.431  
Người hàng xóm, T.25, Tr.465  
Người Hoa Lư, T.24, Tr.1036  
Người không rọt, T.33, Tr.431  
Người làm vườn ở kinh thành, T.14, Tr.475  
Người làm văn, T.23, Tr.618  
Người lính cũ, T.26, Tr.1097  
Người mẹ không con, T.33, Tr.327  
Người mẹ, T.25, Tr.444  
Người mẹ, T.25, Tr.470  
Người nông phu ở An Mô, T.14, Tr.473  
Người nông phu ở Như Kinh, T.14, Tr.472  
Người Nam nên học chữ Pháp, T.19, Tr.41  
Người ngọc, T.25, Tr.275  
Người phóng đảng, T.25, Tr.53  
Người ta chỉ khen những người có tiếng sẵn (văn), T.36, Tr.619  
Người thắng trận, T.35, Tr.367  
Người thợ (thơ), T.36, Tr.683  
Người tù (thơ), T.36, Tr.247  
Người tù được tha (di cáo), T.29, Tr.863  
Người tù và người lính gác (Khuyết danh), T.34, Tr.475  
Người và tạo vật, T.14, Tr.1096  
Người và việc, T.21, Tr.574

Người về (thơ), T.36, Tr.324  
 Ngược xuôi, T.25, Tr.467  
 Ngưỡng Sơn Linh Xứng tự bi minh (Văn bia chùa Linh Xứng núi  
 Ngưỡng Sơn, T.1, tr.314  
 Ngưu Lang từ biệt Chức Nữ, T.4, Tr.984  
 Ngưu, Nữ tương tư (Ngưu, Nữ nhớ nhau)  
 Ngày đệ tứ chu niên báo Tiếng Dân, T.21, Tr.398  
 Ngày đệ tứ niên báo Tiếng dân (I, II), T.19, Tr.287  
 Ngày 1 tháng 9 ở Thanh Chương (Nguyễn Trọng Đông), T.34, Tr.289  
 Ngày 11 tháng 11 (I, II, III), T.38, Tr.604  
 Ngày 12 tháng 9 ở Hưng Nguyên (Trần Lê Hương), T.34, Tr.289  
 Ngày cuối năm trên đảo, T.33, Tr.1077  
 Ngày gặp gỡ, T.30, Tr.991  
 Ngày giỗ cha, T.33, Tr.1071  
 Ngày giỗ nhớ, T.20, Tr.324  
 Ngày khai trường, T.35, Tr.737  
 Ngày kỷ niệm cụ Phan Châu Trinh, T.21, Tr.407  
 Ngày kỷ niệm 14 tháng 7 năm 1938, T.21, Tr.695  
 Ngày kỵ cụ Tây Hồ, T.19, Tr.254  
 Ngày mai (thơ), T.36, Tr.247  
 Ngày mai, T.25, Tr.410  
 Ngày mới (tiểu thuyết), T.26, Tr.1216  
 Ngày nay, T.21, Tr.543  
 Ngày tết Song Thập bị giải đi Thiên Bảo, T.38, Tr.543  
 Ngày về (thơ), T.36, Tr.386  
 Ngày về (thơ), T.36, Tr.587  
 Ngày xưa còn nhỏ, T.25, Tr.85  
 Ngày xưa, T.23, Tr.783  
 Ngày xuân cảm hứng, T.35, Tr.350

Ngày xuân của làng thơ, T.14, Tr.1240  
 Ngày xuân dẫn các con, T.14, Tr.1183  
 Ngày xuân dừng bước, T.35, Tr.346  
 Ngày xuân giông tố, T.35, Tr.343  
 Ngày xuân lễ Đền Hùng, T.20, Tr.395  
 Ngày xuân nhớ bạn, T.35, Tr.344  
 Ngày xuân tương tư (tự hoạ), T.20, Tr.183  
 Ngày xuân thơ rượu, T.20, Tr.186  
 Ngã Ba Hạc phú, T.6, Tr.532  
 Ngã ba Hạc Trì, T.18, Tr.674  
 Ngã ba, T.24, Tr.610  
 Ngã khán Vu Lai, T.14, Tr.374  
 Ngại mình, T.35, Tr.897  
 Ngại ngừng, T.25, Tr.432  
 Ngắm non Hồng, T.19, Tr.749  
 Ngắm trăng, T.38, Tr.535  
 Ngõ hẻm (trích), T.33, Tr.455  
 Ngộ thuy (Ngủ trưa), T2. Tr.396  
 Ngộ tình hồi đáo Nam Quan hứng thuật, T.8, Tr.174  
 Ngọc Phả về hai vị cao Sơn đại vương, Quý Minh đại vương,  
 T.6, Tr.849  
 Ngọc Tỉnh Liên phú, T2. Tr.513  
 Ngồi cùm ngựa (thơ), T.36, Tr.70  
 Ngồi mộng, T.19, Tr.737  
 Ngọn cỏ gió đùa, T.20, Tr.540  
 Ngón châu, T.14, Tr.1232  
 Ngọn lửa Ba Tơ (thơ), T.36, Tr.770  
 Ngẫu thành (Ngẫu nhiên có thơ), T.4, Tr.605  
 Ngộ gia đệ cụ ca cơ, T.14, Tr.757

Ngộ hữu (Gặp bạn), T.15, Tr.161  
 Ngộ Phúc Kiến khách Khâu Đình Thần lai phỏng, T.6, Tr.320  
 Ngộ quân quả, T.5, Tr.657  
 Ngộ Trung nguyên xá tội, T.5, Tr.568  
 Ngậm ngùi, T.25, Tr.216  
 Ngấn ngơ, T.25, Tr.179  
 Ngập ngừng, T.25, Tr.523  
 Ngẫu đắc, T.14, Tr.732  
 Ngẫu đề (Ngẫu đề), T.3, Tr.201  
 Ngẫu đề, T.14, Tr.728  
 Ngẫu hứng (Ngẫu nhiên cảm hứng làm thơ), T.17, Tr.162  
 Ngẫu hứng (Ngẫu nhiên cao hứng), T.4, Tr.607  
 Ngẫu hứng, T.14, Tr.1183  
 Ngẫu hứng, T.14, Tr.1229  
 Ngẫu hứng, T.14, Tr.725  
 Ngẫu hứng, T.18, Tr.509  
 Ngẫu hứng, T.18, Tr.518  
 Ngẫu hứng, T.7, Tr.211  
 Ngẫu ngâm, T.14, Tr.1044  
 Ngẫu ngâm, T.14, Tr.164  
 Ngẫu tượng siêu luân, T.25, Tr.625  
 Ngẫu tác (Chợt hứng làm thơ), T2. Tr.165  
 Ngẫu tác (Chợt hứng làm thơ), T2. Tr.174  
 Ngẫu tác, T.18, Tr.507  
 Ngẫu thư công quán bích, T.14, Tr.719  
 Ngẫu thành (Ngẫu thành), T.17, Tr.423  
 Ngẫu thành thất ngôn cổ phong trường Thiên thị lương Viện,  
 T.14, Tr.180  
 Ngẫu thành thi (2 bài), T.5, Tr.451

Ngẫu ti (Tơ ngố sen), T.15, Tr.553  
Nghêu, Sò, Ốc, Hến (Khuyết danh), T.12, Tr.515  
Nghe đàn (thơ), T.36, Tr.708  
Nghe chi lời quan lại... (Khuyết danh), T.34, Tr.296  
Nghe chim hót (thơ), T.36, Tr.247  
Nghe chúc tết, T.35, Tr.636  
Nghe gà gáy cảm hoài, T.20, Tr.462  
Nghe gà gáy, T.38, Tr.587  
Nghe quê nhà bị hạn, T.17, Tr.245  
Nghe quốc kêu, T.20, Tr.425  
Nghe sấm, T.35, Tr.33  
Nghe tang tất thổ, T.3, Tr.937  
Nghe tin bạn thi đỗ, T.19, Tr.541  
Nghe tin sắp bị đưa đi đày, T.34, Tr.458  
Nghe tiếng giã gạo, T.38, Tr.601  
Nghỉ xuân phong thổ, T.14, Tr.966  
Nghiêm Thượng Biền (thơ), T.36, Tr.698  
Nghiên cứu lịch sử, T.21, Tr.749  
Nghiên cứu ngôn ngữ, T.21, Tr.809  
Nghiên cứu triết học Mặc Tử, T.21, Tr.743  
Nghiên cứu về Nguyễn Du và Truyện Kiều, T.23, Tr.327  
Nghèo, T.14, Tr.1230  
Nghệ - Tỉnh văn thân điệu Phan Đình Phùng đối liên (Câu đối văn thân Nghệ - Tỉnh viếng Phan Đình Phùng), T.17, Tr.556  
Nghệ An đạo trung, T.7, Tr.255  
Nghệ An đạo trung, T.7, Tr.356  
Nghệ An hành điện (Hành cung ở Nghệ An), T.2, Tr.466  
Nghệ An ký (trích), T.8, Tr.271  
Nghệ An thành hạ (Dưới thành Nghệ An), T.4, Tr.485

Nghề diễn kịch bên Pháp, T.21, Tr.94  
 Nghỉ hè, T.25, Tr.409  
 Nghệ thuật có tự do chẳng, T.37, Tr.491  
 Nghệ thuật là gì?, T.23, Tr.881  
 Nghệ thuật phê bình, T.23, Tr.292  
 Nghệ thuật và sự sinh hoạt xã hội, T.37, Tr.125  
 Nghệ thuật và tự do, T.37, Tr.624  
 Nghệ thuật với công cuộc kiến thiết xã hội, T.37, Tr.238  
 Nghệ thuật với nhân sinh, T.37, Tr.197  
 Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh, T.37, Tr.106  
 Nghệ Tĩnh nghĩa dũng di văn (Bài văn của nghĩa dũng Nghệ Tĩnh),  
 T.15, Tr.1004  
 Nghệ văn chí - lời tựa, T.14, Tr.140  
 Nghĩ (Nguyễn Gia Hào), T.34, Tr.488  
 Nghĩ bản tính thế sự (Nghĩ về thế sự tính nhà), T.17, Tr.462  
 Nghĩ ca ký tặng Bình Vọng Hanh Hội thị, T.7, Tr.161  
 Nghĩ cổ, T.14, Tr.929  
 Nghĩ chữ hiếu, T.19, Tr.84  
 Nghĩ hộ tám giáp giải thưởng hát ả đào, T.5, Tr.42  
 Nghĩ quá Giả Nghị trạch hoạ Đường Trường Khanh nguyên vận,  
 T.6, Tr.661  
 Nghĩ tặng Tiên Điền Nguyễn Tiến sĩ bát quả ký, T.7, Tr.119  
 Nghĩ việc trên đời, T.17, Tr.288  
 Nghĩa đồng bào, T.20, Tr.464  
 Nghĩa chữ dân, T.21, Tr.352  
 Nghĩa chữ từ, T.19, Tr.82  
 Nghĩa phụ khả phong, T.21, Tr.26  
 Nghĩa trùng phú (Phú nghĩa địa làm phúc), T.15, Tr.204  
 Nghĩa Trụ kiểu khẩu chiếm, T.14, Tr.432

Nghĩa tùy thời, T.21, Tr.845  
Nghĩa xuất xử, T.21, Tr.841  
Nghị Cừu, T.25, Tr.617  
Nghị kiện, T.35, Tr.147  
Nghị luận, T.21, Tr.14  
Nghị luận, T.21, Tr.736  
Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp ngày 6, 7, 8 tháng 11-1939 (trích), T.37, Tr.68  
Nghị quyết của Ban thường vụ Trung ương Cộng sản Đông Dương (họp ngày 25 đến 28-2-1943) (trích), T.37, Tr.71  
Nghị quyết của toàn thể Hội nghị Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 29 - 30 tháng 3 năm 1938) (trích), T.37, Tr.64  
Nghị quyết của toàn thể Hội nghị của Đảng bộ Bắc Kỳ (tháng 8-1938) (trích), T.37, Tr.68  
Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ tám (1941) (trích), T.37, Tr.70  
Ngủ chung, T.25, Tr.211  
Ngủ trong sao, T.25, Tr.325  
Ngủ với trăng, T.25, Tr.269  
Ngũ điểm ca, T.35, Tr.612  
Ngũ Hồ, T.11, Tr.647  
Ngũ Hiêm than phú, T.7, Tr.324  
Ngự hứng (8 bài), T.5, Tr.430  
Ngự hứng, T.5, Tr.630  
Ngũ nguyệt quan cạnh độ, T.14, Tr.771  
Ngự quy miễn, T.6, Tr.606  
Ngũ Tử Tư thổi sáo, T.15, Tr.158  
Ngũ Vân Thiệu, T.11, Tr.545  
Ngũ vân xí chiêm (Ngước trông năm mây), T.3, Tr.587



Ngoài ba mươi tuổi, T.25, Tr.549  
 Ngoài cửa Thuận An, T.35, Tr.132  
 Ngoài vũ trụ, T.25, Tr.277  
 Ngoạ bệnh (nhị thủ), T.14, Tr.691  
 Ngoạ Long cương văn, T.6, Tr.36  
 Tư Dung văn, T.6, Tr.43  
 Ngoạ Triều thí kỳ huynh (Ngoạ Triều giết anh), T2. Tr.257  
 Ngoạ Triều Vương, T.3, Tr.761  
 Ngoại ô (trích), T.33, Tr.440  
 Ngoại cảnh trong văn chương, T.22, Tr.411  
 Ngục Kông Tum (trích) (văn), T.36, Tr.204  
 Ngục trung bất thuy (Trong nhà giam, không ngủ), T.15, Tr.733  
 Ngục trung cảm tác (Cảm tác trong tù), T.17, Tr.433  
 Ngục trung ca, T.17, Tr.427  
 Ngục trung ngẫu thành (Ngẫu nhiên làm ở trong ngục): Lương Ngọc  
 Cẩn, T.17, Tr.619  
 Ngục trung tác (Oán thán), T.4, Tr.177  
 Ngục trung thi, T.18, Tr.511  
 Ngự chế Chu chí Lam Sơn thuật hoài, T.4, Tr.863  
 Ngự chế tư gia tướng sĩ thi (Thơ tướng sĩ nhớ nhà), T.4, Tr.878  
 Ngự chế Tao ngộ thi, phụng hoa, T.4, Tr.178  
 Ngự giá thân hồi thang mộc ấp, phụng hồ tông ký, T.7, Tr.275  
 Ngựa người và người ngựa, T.28, Tr.17  
 Ngựa Tiêu Sương, T.15, Tr.123  
 Nguồn gốc cây lúa, cây ngô (Dân tộc Pu Péo), T.41, Tr.570  
 Nguồn gốc truyện Hoa tiên, T.13, Tr.446  
 Nguồn gốc Truyện Kiều, T.13, Tr.745  
 Nguồn văn liệu, T.13, Tr.18  
 Nguy cơ chiến tranh với cuộc tranh đấu đòi tự do dân chủ, T.21, Tr.729

Nguyên đán thuật hoài, T.5, Tr.485  
 Nguyên đán, T.25, Tr.144  
 Nguyên đán, T.5, Tr.655  
 Nguyên đán, T.5, Tr.905  
 Nguyên đán, T.8, Tr.785  
 Nguyên Hồng: Bỉ Vở, T.23, Tr.438  
 Nguyên nhân phát sinh của hai trào lưu văn nghệ ở xứ này, T.37, Tr.515  
 Nguyên nhật (Ngày đầu năm), T.3, Tr.531  
 Nguyên nhật giang dịch (Ngày Nguyên Đán ở trạm trên sông),  
 T.3, Tr.534  
 Nguyên nhật thượng Băng Hồ Tướng công (Ngày Nguyên đán dâng  
 lên Tướng công Băng Hồ), T.3, Tr.647  
 Nguyên nhật thọ ú y Trai tiên sinh, T.4, Tr.352  
 Nguyên nhật, T.5, Tr.862  
 Nguyên nhật, T.5, Tr.868  
 Nguyên Sơn Tây đạo Giám sát Ngự sử, thiên Hoài Nhân phủ Tri phủ  
 túc Trai Lê tiên sinh, huý Bá Tu..., T.5, Tr.672  
 Nguyên soái Trương Định (Khóc Bình Tây Đại nguyên soái),  
 T.15, Tr.842  
 Nguyên tác chữ Hán , T.13, Tr.21  
 Nguyên tác chữ Hán, T.13, Tr.270  
 Nguyên tác của Tô Huệ, T.13, Tr.425  
 Nguyễn ích Tồn phụng hoạ (Nguyễn Ích Tồn vâng hoạ), T.4, Tr.922  
 Nguyễn (tập truyện), T.31, Tr.409  
 Nguyễn Bá Nghi, T.15, Tr.1001  
 Nguyễn Biểu, T.5, Tr.143  
 Nguyễn Bích Châu tế văn (Văn tế Nguyễn Bích Châu), T.3, Tr.1061  
 Nguyễn Công Hoan: Kép Tư Bền, Hai thằng khốn nạn, Đào kép mới,  
 Cô giáo Minh, T.23, Tr.407

Nguyễn Cảo Xuyên Thị thư công thi, T.5, Tr.646  
 Nguyễn Du (1765 - 1820), T.13, Tr.741  
 Nguyễn Du đã viết Truyện Kiều vào thời kỳ nào?, T.13, Tr.747  
 Nguyễn Huệ phá quân Thanh, T.20, Tr.419  
 Nguyễn Huệ, T.20, Tr.403  
 Nguyễn Huy Hổ, T.13, Tr.1101  
 Nguyễn Hữu Nghiêm, T.5, Tr.838  
 Nguyễn Khải, T.3, Tr.742  
 Nguyễn Khắc Mẫn: Nỗi Lòng, T.23, Tr.435  
 Thử vận Nguyễn Trục học sĩ (Khuyến) kiến ký (Hoạ thơ Trục hoạ sĩ Nguyễn Khuyến gửi tới), T.15, Tr.660  
 Nguyễn Nguyên Hỷ, T.3, Tr.744  
 Nguyễn Phóng, T.3, Tr.739  
 Nguyễn Phục, T.5, Tr.831  
 Nguyễn Phu, T.3, Tr.739  
 Nguyễn Quang Bật phụng hoạ (Nguyễn Quang Bật vâng hoạ), T.4, Tr.931  
 Nguyễn Tôn Mậu phụng hoạ (Nguyễn Tôn Mậu vâng hoạ), T.4, Tr.933  
 Nguyễn Tồn, T.3, Tr.739  
 Nguyễn Thiên Tích, T.5, Tr.824  
 Nguyễn Thiện đã nhuận sắc Hoa tiên của Nguyễn Huy Tự như thế nào?, T.13, Tr.453  
 Nguyễn Thúc Hiến, T.3, Tr.741  
 Nguyễn Thị Chính trả lời bài vấn đề phụ nữ giải phóng với nhân sanh quan, T.21, Tr.537  
 Nguyễn Thị nghĩa, T.36, Tr.63  
 Nguyễn Tiến, T.3, Tr.736  
 Nguyễn Tiến, T.3, Tr.748  
 Nguyễn Tử Tấn, T.5, Tr.827

Nguyễn Trường Nhân, T.3, Tr.741  
 Nguyễn Trãi, T.4, Tr.77  
 Nguyễn Trác, T.3, Tr.745  
 Nguyễn Trắc, T.3, Tr.742  
 Nguyễn Tri Phương (1800 - 1973), T.21, Tr.763  
 Nguyễn Trục, T.5, Tr.829  
 Nguyễn Trung Ngạn, T.5, Tr.137  
 Nguyễn Tự Cường, T.5, Tr.842  
 Nguyễn Văn Thành, T.14, Tr.1003  
 Nguyệt vọng hay là cái nguồn vốn có của chúng ta, T.37, Tr.189  
 Nguyệt Áng sơn Hàn Đường (Nhà Hàn Đường ở núi Nguyệt á),  
 T2, Tr.473  
 Nguyệt (ứng chế) (trăng "theo đề vua ra"), T.4, Tr.690  
 Nguyệt (Trăng), T2. Tr.310  
 Nguyệt Đức giang hữu cảm, T.8, Tr.212  
 Nguyệt đường tự hoài cổ, T.8, Tr.297  
 Nguyệt cảm, T.25, Tr.176  
 Nguyệt dạ thứ Than Giang, T.8, Tr.224  
 Nguyệt dạ ngẫu hoài, T.14, Tr.1031  
 Nguyệt dạ văn cảm, T.14, Tr.555  
 Nguyệt huyền (Trăng treo), T.4, Tr.722  
 Nguyệt Nga cống Hồ (6 bài), T.15, Tr.992  
 Nguyệt trung quế (Cây quế trong trăng), T.3, Tr.75  
 Nguyệt tịnh bộ Tiên Du sơn tùng kính (Đêm trăng dạo bước trên  
 đường thông ở núi Tiên Du), T.3, Tr.114  
 Nguyệt, T.4, Tr.989  
 Nguyệt biện, T.25, Tr.434  
 Nguyệt Lăng, T.3, Tr.735  
 Nhâm Dân niên lục nguyệt tác (Thơ làm vào tháng sáu năm Nhâm  
 Dân - 1362), T.3, Tr.225

Nhâm dân tuế đán, T.14, Tr.402  
 Nhâm Ngọ Nguyên đán, T.19, Tr.324  
 Nhâm Thân thu tả hận (Mùa thu năm Nhâm Thân, 1872, tả nỗi giận),  
 T.15, Tr.878  
 Nhâm Tuất nguyên nhật, hung trường dạ túc kỷ sự, T.8, Tr.94  
 Nhâm Tuất niên, hoà ước thành, cảm tác (Hoà ước năm Nhâm Tuất,  
 1862, cảm tác), T.15, Tr.302  
 Nhân đọc "Nỗi lòng Đồ Chiểu" - Đồ Chiểu và quốc gia chủ nghĩa,  
 T.37, Tr.610  
 Nhân cái chết của anh Bình (thơ), T.36, Tr.256  
 Nhân cuộc cải cách giáo dục ở Pháp - một vài ý nghĩ về việc cải  
 cách giáo dục, T.21, Tr.880  
 Nhân cuộc tuyển cử sắp đến. Nhìn lại các cuộc tuyển cử vừa rồi ở  
 trong nước và ngoài nước, T.21, Tr.600  
 Nhân dịp ông Brévié sang Đông Dương, cùng Ủy ban báo giới,  
 T.21, Tr.544  
 Nhân khoái thú mừng được tha cùm, T.15, Tr.775  
 Nhân luân bộ đệ tam, T.5, Tr.1152  
 Nhân Lý dịch, T.5, Tr.805  
 Nhân nhật chu thứ tác, T.5, Tr.785  
 Nhân nhật thuy giác mạn thư (Sáng mồng bảy Tết ngủ dậy mạnh  
 dạn có mấy câu), T.4, Tr.619  
 Nhân sự đề Cứu Lan tự (Nhân có việc đề ở chùa Cứu Lan), T.2, Tr.401  
 Nhân sự lầm lạc của cụ Phan Bội Châu (văn), T.36, Tr.527  
 Nhân Tông, T.3, Tr.790  
 Nhân tặng nhục, T.14, Tr.1209  
 Nhân thôn, T.5, Tr.542  
 Nhân tình thế thái, T.14, Tr.1095  
 Nhân tử (Kẻ làm con), T.2, Tr.268  
 Nhân trệ, T.6, Tr.419

Nhân tự Bắc Ninh lai, ngôn Bắc Ninh sự, cảm tác, T.14, Tr.1135  
 Nhân vật văn chương lãng mạn hay là tinh thần giai cấp tiểu tư sản  
 nước ta trong ba tác phẩm Tố tâm, Hồn bướm mơ tiên, Nhân  
 vua Thành Thái vào Nam, T.20, Tr.102  
 Nhân xem quyển Kép Tư Bền, Nguyễn Công Hoan, nhà văn có nhiều  
 triển vọng, T.37, Tr.116  
 Nhân, T.6, Tr.105  
 Như Đông thời tác, T.18, Tr.513  
 Như kinh hoài cổ, T.14, Tr.592  
 Như những con tàu (thơ), T.36, Tr.290  
 Như Thanh cảm tác (Cảm tác khi sang Trung Quốc), T.17, Tr.24  
 Nhà Đoan với cuộc phòng thủ Đông Dương, T.30, Tr.94  
 Nhà báo và nhà văn, T.37, Tr.140  
 Nhà dột, T.4, Tr.992  
 Nhà gia của Cục Chính trị , T.38, Tr.625  
 Nhà họ Nguyễn ở Tiên Điền, T.14, Tr.465  
 Nhà học giả phải có một cái quê hương, T.19, Tr.267  
 Nhà học giả phải có một cái quê hương, T.21, Tr.355  
 Nhà lao cũng là trường học, T.34, Tr.513  
 Nhà lao Nam Ninh, T.38, Tr.584  
 Nhà lao Quả Đức, T.38, Tr.561  
 Nhà lao Thiên Giang (Thiên Giang ngục), T.38, Tr.629  
 Nhà Mạc, T.5, Tr.1119  
 Nhà mẹ Lê (truyện ngắn), T.26, Tr.1081  
 Nhà nông nghèo ở thôn quê, T.19, Tr.287  
 Nhà nông nghèo ở thôn quê, T.21, Tr.399  
 Nhà ngôn luận có thể khiến người đời đều ưa không?, T.19, Tr.277  
 Nhà nghèo, T.32, Tr.596  
 Nhà ngục Kông Tum, T.34, Tr.436

Nhà ngục Liễu Châu (Liễu Châu ngục), T.38, Tr.637  
Nhà Nguyễn, T.31, Tr.409  
Nhà nhiều con, T.30, Tr.1055  
Nhà nhỏ, T.32, Tr.882  
Nhà tôi, T.25, Tr.506  
Nhà văn - II. Tác phẩm, T.21, Tr.908  
Nhà văn bình dân, T.23, Tr.1043  
Nhà văn hiện đại, T.22, Tr.501  
Nhà văn hoàn toàn, T.37, Tr.135  
Nhà văn sĩ xã hội Henri Barbusse, T.37, Tr.597  
Nhà văn, T.21, Tr.908  
Nhà xác, T.32, Tr.463  
Nhàn cư để thủy mặc trướng tử tiểu cảnh (Nhân lúc rỗi để bức tranh nhỏ trên tấm thủy mặc), T2. Tr.482  
Nhàn nhâm với quý nhân, T.14, Tr.1100  
Nhàn trung tạp vịnh, T.20, Tr.89  
Nhàn trung tự thuật, T.8, Tr.682  
Nhân để trần gian thiển, nan phân biện thiệt hư, T.21, Tr.24  
Nhạc Dương lâu (Lâu Nhạc Dương), T2. Tr.544  
Nhạc Dương lâu phú, T.7, Tr.329  
Nhạc sáu, T.25, Tr.214  
Nhận lai hồng, T.35, Tr.509  
Nhận tức đăng (Đèn chân nhận), T.3, Tr.307  
Nhận tự (Chữ nhận), T.3, Tr.419  
Nhấn bạn (thơ), T.36, Tr.739  
Nhấn bạn thơ, T.35, Tr.682  
Nhấn bạn, T.18, Tr.741  
Nhấn bọn Việt gian, T.35, Tr.864  
Nhấn các bà mẹ, T.35, Tr.457

Nhấn các bạn bè, T.18, Tr.899  
 Nhấn các nhà vọng tộc, T.19, Tr.647  
 Nhấn cổ đạo Tây, T.17, Tr.133  
 Nhấn cha trong tù, T.35, Tr.498  
 Nhấn chồng, T.35, Tr.760  
 Nhấn chị, T.34, Tr.503  
 Nhấn lũ giặc Tây (Phạm Kiệt), T.34, Tr.483  
 Nhấn mẹ, T.35, Tr.774  
 Nhấn người cao sĩ, T.17, Tr.625  
 Nhấn nhủ ông nghị, T.25, Tr.593  
 Nhấn nhủ chị em, T.20, Tr.469  
 Nhấn vợ, T.35, Tr.759  
 Nhấn với nợ duyên, T.35, Tr.667  
 Nhấn xuân, T.20, Tr.294  
 Nha tường nguyệt (Trăng lên cột buồm), T.4, Tr.492  
 Nhóm lửa, T.38, Tr.497  
 Nhan sắc, T.25, Tr.73  
 Nhật tài liệu cho công cuộc chống thất học, T.35, Tr.197  
 Nhấn nhục, T.33, Tr.423  
 Nhận xét về văn chương cuối Lê, T.16, Tr.795  
 Nhập Phú Xuân, T.14, Tr.343  
 Nhập Thạch Hà chu bạc Minh Lương giang dải trào, T.8, Tr.248  
 Nhập tục luyện sơn (Vào cõi tục tiếc non xanh), T2. Tr.387  
 Nhập trần (Vào vòng cát bụi), T2. Tr.187  
 Nhật hoàng khóc Hitle (thơ), T.36, Tr.595  
 Nhật ký trong tù (1942 - 1943), T.38, Tr.504  
 Nhất Linh: Đoạn tuyệt, Lạnh lùng, Tối tăm, T.23, Tr.372  
 Nhật Lệ quân thua, Thanh Đô xa giá bon nhanh Quảng Nam dinh  
 vớ, Dương Nghĩa xuống suối vàng ôm hận, T.9, Tr.274



Nhật Pháp xung đột cầu nhọt bọc sẽ phải vỡ mủ, T.35, Tr.819

Nhất thủy, T.4, Tr.1000

Nhật trình đi đày, T.34, Tr.398

Nhất, T.7, Tr.197

Nhất, T.35, Tr.164

Nhớ, T.34, Tr.488

Nhớ ông Trần Quỳ, T.20, Tr.180

Nhớ đồng (thơ), T.36, Tr.301

Nhi đề (Trẻ khóc), T.17, Tr.356

Nhớ ai, T.20, Tr.267

Nhớ anh (Ngô Đình Song), T.34, Tr.375

Nhớ anh, T.35, Tr.757

Nhớ bạn (thơ), T.36, Tr.469

Nhớ bạn, T.18, Tr.667

Nhớ bạn, T.19, Tr.818

Nhớ bạn, T.20, Tr.252

Nhớ bạn, T.20, Tr.270

Nhớ bạn, T.20, Tr.301

Nhớ bạn, T.38, Tr.597

Nhớ bạn, T.4, Tr.996

Nhớ cô hàng quạt, T.20, Tr.270

Nhớ cảnh cầu Hàm Rồng, T.20, Tr.182

Nhớ cảnh núi, T.19, Tr.817

Nhớ cảnh núi, T.20, Tr.251

Nhớ cảnh Thái Bình, T.20, Tr.399

Nhớ các chú, T.36, Tr.766

Nhớ dài, T.25, Tr.451

Nhớ Học Lạc, T.20, Tr.99

Nhớ hai anh, T.34, Tr.372  
Nhớ hờ, T.25, Tr.208  
Nhớ làng, T.25, Tr.522  
Nhớ lại Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, T.21, Tr.978  
Nhớ lời chúa phán, T.35, Tr.453  
Nhớ mộng, T.20, Tr.158  
Nhớ mẹ, T.34, Tr.472  
Nhớ mẹ, T.36, Tr.251  
Nhớ người xa (2 bài), T.4, Tr.995  
Nhớ Nguyễn Cao, T.19, Tr.548  
Nhớ nhà, T.34, Tr.216  
Nhớ nhà (thơ), T.36, Tr.43  
Nhớ nhà, T.35, Tr.662  
Nhớ nhung, T.25, Tr.243  
Nhớ quê (thơ), T.36, Tr.251  
Nhớ quê (truyện ngắn), T.31, Tr.573  
Nhớ quê hương (thơ), T.36, Tr.71  
Nhớ rằm tháng hai, T.20, Tr.366  
Nhớ rừng, T.25, Tr.44  
Nhớ Tri Viên, T.19, Tr.732  
Nhớ Viện xưa..., T.30, Tr.74  
Nhớ, T.25, Tr.399  
Nhớ, T.25, Tr.422  
Nhớ, T.25, Tr.459  
Nhớ, T.25, Tr.520  
Nhớ, T.35, Tr.673  
Nhớ... (thơ), T.36, Tr.126  
Nhờ cụ Phan Bội Châu, tôi báo thù được bà kiểm duyệt, T.35, Tr.465

Nhời (lời) đàn bà, T.21, Tr.115  
 Nhời đàn bà, T.21, Tr.54  
 Nhời anh bán cam, T.21, Tr.159  
 Nhời vượn nói, T.21, Tr.167  
 Nhiệm vụ chống phát xít của nhà văn lúc này, T.37, Tr.665  
 Nhiệt Hà công quán. Trung thu mạn hứng, T.8, Tr.168  
 Nhũ bạn, T.20, Tr.452  
 Nhìn cảnh Hà thành buổi sớm, T.15, Tr.1072  
 Nhìn lại phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh (Nguyễn Thế Vội), T.34, Tr.314  
 Nhìn tổ quốc, T.35, Tr.748  
 Nhĩ Hà, T.7, Tr.178  
 Nhuệ giang phiếm tịch, T.7, Tr.352  
 Nhuệ Kiều dạ phú (II), T.8, Tr.763  
 Nhụy Châu bị tuyển vào cung, T.6, Tr.619  
 Nhụy Châu trăm mình, T.6, Tr.626  
 Nhị Độ Mai, T.10, Tr.765  
 Nhị hà đối nguyệt, T.14, Tr.1128  
 Nhị hà, T.14, Tr.918  
 Nhị hồ, T.25, Tr.150  
 Nhị nguyệt sơ, cửu hạn đắc vũ hỷ tác (Đầu tháng Hai, hạn lâu, trời mưa, làm thơ mừng), T.15, Tr.634  
 Nhị nguyệt thập nhất nhật dạ (Đêm Mười một tháng Hai), T.2, Tr.304  
 Nhị phi miếu, T.14, Tr.1018  
 Nhị phu nhân đối Quan, T.5, Tr.1140  
 Nhị phu nhân gặp Tôn Càn, T.5, Tr.1142  
 Nhị phu nhân tự thán sự, T.5, Tr.1137  
 Nhị Thanh động ca khúc, T.14, Tr.216  
 Nhị thập tứ hiếu diễn âm, T.16, Tr.19  
 Nhị thập tứ hiếu, T.16, Tr.23

Nhị Trung miếu (Miếu Hai Bà Trưng), T.4, Tr.817  
 Nhị Trung miếu (Miếu thờ Hai Bà Trưng), T.17, Tr.10  
 Nhị Trung Phu nhân, T.3, Tr.888  
 Nhịp trống tự do quyết đóng vang, T.34, Tr.158  
 Những bông hoa trái mùa, T.23, Tr.790  
 Những bài ca cách mạng, T.34, Tr.537  
 Những bài hát đám cưới Tày, T.41, Tr.463  
 Những bài học của một cuộc tuyển cử, T.21, Tr.702  
 Những bài thơ hoạ: T.20, Tr.105  
 Những bài thơ không thành thực, T.37, Tr.145  
 Những bài về dân gian về đề tài Xô viết Nghệ - Tĩnh, T.34, Tr.579  
 Những bóng người trên sân ga, T.25, Tr.460  
 Những bức thư tình, T.24, Tr.512  
 Những bệnh sốt rét vỡ da của phong trào, T.21, Tr.1008  
 Những câu chuyện ở Mắc Xây và ở thuộc địa, T.35, Tr.439  
 Những công trình của Trương Vĩnh Ký, T.20, Tr.43  
 Những cái hay của thơ Tản Đà, T.23, Tr.1111  
 Những cái tốt đẹp của nền "văn minh" Pháp, T.38, Tr.211  
 Những cánh hoa tàn, T.32, Tr.62  
 Những cánh thơ vàng, T.25, Tr.584  
 Những chiếc ấm đất, T.31, Tr.71  
 Những chuyện có thật của chúng ta: Đời xưa có một đứa bé,  
 T.36, Tr.621  
 Những chuyện không muốn viết, T.32, Tr.99  
 Những con ma của báo Đông Pháp, T.25, Tr.601  
 Những giọt lệ, T.25, Tr.260  
 Những giấc mơ trong ngục, T.35, Tr.665  
 Những khuyết điểm về đoàn thể xã hội ở xứ ta, T.21, Tr.387  
 Những kẻ đi khai hoá, T.38, Tr.94

Những lá thư gửi Phan Chu Trinh, T.38, Tr.45  
 Những lời trung nghĩa đầy nhiệt huyết (I và II, trích số), T.15, Tr.330  
 Những mầm sống, T.33, Tr.208  
 Những mũi tên nhỏ : Những từ làm người ta sợ hãi, T.36, Tr.616  
 Những nỗi lo sợ pháp phông, T.25, Tr.365  
 Những năm mờ, T.25, Tr.333  
 Những người bản xứ được ưa chuộng, T.38, Tr.111  
 Những người không chết (thơ), T.36, Tr.294  
 Những ngày khó khăn ở Yên Thành, T.34, Tr.591  
 Những ngày nghỉ học, T.25, Tr.426  
 Những ngày thơ ấu (trích), T.33, Tr.167  
 Những ngày Thanh Hoá, T.31, Tr.175  
 Những ngày thoái trào ở Đông Sơn, T.34, Tr.600  
 Những ngọn đèn xanh, T.31, Tr.164  
 Những nhà văn, nhà thơ cách mạng, T.34, Tr.88  
 Những quyển sách, T.25, Tr.570  
 Những sách chính đã sử dụng để trích tuyển tác phẩm, T.17, Tr.632  
 Những sợi tơ lòng, T.25, Tr.323  
 Những tác phẩm dự thi Giải văn chương Tự lực văn đoàn 1939: tiểu thuyết, kịch và phóng sự, T.22, Tr.1224  
 Những tội ác của chủ nghĩa quân phiệt, T.38, Tr.165  
 Những thảm hoạ của nền văn minh Pháp, T.38, Tr.152  
 Những thái độ sai lầm của mấy ông dân biểu Bắc Kỳ (văn), T.36, Tr.142  
 Những tin chính trị... tức mình, T.35, Tr.463  
 Những tiếng bom tăng phú, T.35, Tr.455  
 Những tiếng nói làm người ta hoảng sợ, T.35, Tr.420  
 Những trò lơ hay là Varen và Phan Bội Châu, T.38, Tr.371  
 Những văn sĩ tả chân tư sản, T.37, Tr.663  
 Những vần thơ cổ động, T.38, Tr.721

Những vấn đề châu Á, T.38, Tr.376  
Những vấn đề chính trị - quân sự của cách mạng Đông Dương,  
T.21, Tr.948  
Những vấn đề chính trị - quân sự của quốc tế chống chủ nghĩa phát  
xít, T.21, Tr.1022  
Những việc xảy ra trong nhà tù, T.35, Tr.107  
Nợ đời, T.20, Tr.640  
Nợ công danh, T.14, Tr.1080  
Nợ Nam nhi, T.14, Tr.1085  
Ni sư đức hạnh, T.3, Tr.953  
Nợ tang bồng, T.14, Tr.1081  
Nợ văn (phóng sự), T.29, Tr.1174  
Ninh công thành, T.14, Tr.673  
Ninh Giang dạ phiếm (Chơi thuyền đêm trên sông Ninh Giang),  
T.4, Tr.821  
Ninh Minh giang chu hành, T.14, Tr.762  
Ninh Minh giang ký kiến, T.7, Tr.403  
Ninh thành đăng chu, T.8, Tr.204  
Niệm Nhai ngẫu thành, T.5, Tr.749  
Niềm vui vợ đồn điền, T.17, Tr.494  
Nụ cười dưới trăng, T.20, Tr.319  
Nụ cười xuân, T.25, Tr.143  
Nụ cười, T.25, Tr.238  
Nửa đêm nghe tiếng còi tàu, T.25, Tr.510  
Nửa đêm, T.25, Tr.656  
Nửa đêm, T.38, Tr.637  
Nửa chừng xuân, T.26, Tr.83  
Núi Đọi Đền, T.18, Tr.667  
Núi đồi, T.35, Tr.364

Núi Chiếc Đũa, T.4, Tr.960  
Núi Con Voi, T.14, Tr.971  
Núi Ngọc Nữ, T.4, Tr.960  
Núi Ngự sông Hương, T.25, Tr.374  
Núi Non Nước, T.20, Tr.412  
Núi Thần Phù, T.4, Tr.961  
Núi Vọng Phu, T.20, T.20, Tr.376  
Nền học bình dân, T.21, Tr.898  
Nền quốc văn, T.23, Tr.473  
Nền văn minh Pháp, T.38, Tr.231  
Nết người lớn, T.21, Tr.135  
Nếu cam chịu hèn, T.21, Tr.379  
Nữ lưu với ông Phan Bội Châu, T.19, Tr.823  
Nữ liệt sĩ Đinh phu nhân, T.18, Tr.788  
Nữ sinh, T.25, Tr.492  
Nữ tướng Đào Tam Xuân, T.11, Tr.483  
Nữ tú tài, T.10, Tr.347

## O

O chuột, T.32, Tr.518  
Oán ông thầy so bát tự, T.41, Tr.499  
Oan nghiệt, T.25, Tr.504

## Ô

Ố gian nịnh, T.6, Tr.606  
Ô Giang Đình trưởng, T.6, Tr.418

Ốc nhồi, T.14, Tr.849  
 Ô Giang Hạng Vũ miếu (Miếu Hạng Vũ ở Ô Giang), T.3, Tr.253  
 Ô Thước đội cầu, T.34, Tr.313  
 Ô, T.5, Tr.944  
 Ôn Châu Đồng Tri châu, tặng Tả Dụ Đức Thế Thiện bá Cách Trai  
 Lê quý công, huý Đạt..., T.5, Tr.678  
 Ông Đặng Chất, T.14, Tr.487  
 Ông Đặng Trần Côn, T.14, Tr.488  
 Ông đồ, T.25, Tr.316  
 Ông đầu rau, T.4, Tr.1001  
 Ông chủ (trích), T.28, Tr.404  
 Ông Chu Văn Trinh, T.14, Tr.524  
 Ông cử Nhu ba, T.14, Tr.1224  
 Ông cử Nhu, T.14, Tr.1224  
 Ông cử thứ năm, T.14, Tr.1225  
 Ông Cúm bà Co, T.32, Tr.570  
 Ông Hàn, T.25, Tr.598  
 Ông Ký Cóp, T.24, Tr.472  
 Ông Lê Tràng Kiều không phải là nhà văn bình dân, T.37, Tr.527  
 Ông Lê Tràng Kiều với phú hào Việt Nam, T.35, Tr.96  
 Ông làng hát bội, T.15, Tr.297  
 Ông lão ăn mày (truyện ngắn), T.31, Tr.1057  
 Ông Nguyễn Bá Dương, T.14, Tr.474  
 Ông Phán nghiệm, T.27, Tr.877  
 Ông Phạm Ngũ Lão, T.14, Tr.483  
 Ông Phạm Quỳnh là bạc tình lang, T.30, Tr.13  
 Ông phó Xẹ, T.21, Tr.283  
 Ông Phan Khôi không phải là một học giả duy vật, T.37, Tr.173  
 Ông Phan Khôi là một học giả duy tâm, T.37, Tr.178



Ông phổng đá (hát nói), T.14, Tr.1187  
Ông phổng đá, T.14, Tr.1187  
Ông Phủ mai nên làm chay..., T.35, Tr.276  
Ông Quách, T.38, Tr.627  
Ông Tây An Nam, T.24, Tr.266  
Ông Tam Lang kéo xe, T.37, Tr.260  
Ông Thông Reo dám tiết lộ việc bí mật của ông Quỳnh, T.30, Tr.17  
Ông Thống sứ với trận mưa hôm nọ, T.30, Tr.51  
Ông tiến sĩ mới, T.14, Tr.1225  
Ông phụ tự thân, T.20, Tr.402  
Ơi này công nông binh!, T.34, Tr.559

## U

Ủng hộ bình dân Tây Ban Nha (văn), T.36, Tr.462  
Ức cụ sơn lâm, T.5, Tr.794  
Ú Thêm, T.40, Tr.679  
Ức cố nhân (Nhớ người xưa), T.4, Tr.819  
Ức gia nhi (Nhớ con), T.15, Tr.766  
Ức Hán tự tình, T.5, Tr.1130  
Ứng tác đối liên (Câu đối ứng tác), T.17, Tr.37  
Út ở về Kinh, T.41, Tr.501  
Út Lót - Hồ Liêu, T.41, Tr.327

## P

Pác Bó hùng vĩ, T.38, Tr.458  
Pari, T.38, Tr.73

Phân ly (Lương Văn Phôi), T.34, Tr.509  
 Phê bình "Thuyền mơ" của Thao Thao, T.23, Tr.1050  
 Phê bình văn, T.22, Tr.405  
 Phê bình và thảo luận, T.22, Tr.1106  
 Phê bình, T.35, Tr.602  
 Phơi phới, T.25, Tr.426  
 Phương Hoa, T.10, Tr.297  
 Phương pháp riêng cho cá nhân, T.21, Tr.831  
 Phương xa, T.25, Tr.555  
 Phường nhớ, T.14, Tr.1239  
 Phường sống gửi, T.35, Tr.336  
 Phượng thành tảo phát, T.5, Tr.704  
 Phượng, T.25, Tr.439  
 Phàm lệ, T.22, Tr.21  
 Phả ký của Bạch Vân Am cư sĩ Nguyễn công Văn Đạt, T.6, Tr.514  
 Phả Lại sơn tự (Chùa ở núi Phả Lại), T.3, Tr.65  
 Phải có bản lĩnh đấu tranh, T.19, Tr.200  
 Phải chấn chỉnh lại học thuật, tức là học những cái thiết thực để mà hành, T.15, Tr.475  
 Phải coi chừng cái bả Đờ Gôn, T.21, Tr.974  
 Phải dựng lại cái tính chất cách mạng cho ngày 14 Juillet, T.21, Tr.699  
 Phải nói, T.25, Tr.148  
 Phải nhằm đúng kẻ thù chính, T.21, Tr.989  
 Phải tiến gấp! (văn), T.36, Tr.534  
 Phải tiến gấp, T.35, Tr.817  
 Phải tuyên bố một lần cuối cùng... nghệ thuật và tự do, T.37, Tr.628  
 Phản đối cái học từ chương, T.19, Tr.646  
 Phản chiêu hồn, T.14, Tr.790  
 Phản thiết thi (Bài thơ nói lái), T.17, Tr.491

Phản thuyết, T.8, Tr.761  
 Phá vây, T.18, Tr.515  
 Phá xỉ hí tác (Làm đùa khi răng gãy), T.3, Tr.549  
 Phái vãng dương trình chu hành phó Đà tấn tẩu bút lưu biệt thân thức, T.14, Tr.1167  
 Pháo đài, T.14, Tr.734  
 Pháp đình Trung cổ của Pháp ở Đông Dương (văn), T.36, Tr.110  
 Phát buồn, T.38, Tr.586  
 Phát trình ngâm, T.8, Tr.684  
 Phát vãng, T.34, Tr.461  
 Phát vãng tới Kông Tum, T.34, Tr.491  
 Phát vãng tới Nha Trang, T.34, Tr.490  
 Phát xít Đức đã tắt thở, T.21, Tr.1034  
 Phát xít Đức đã tắt thở, T.35, Tr.832  
 Phạm Công - Cúc Hoa, T.10, Tr.195  
 Phạm Lãi du Ngũ Hồ (Phạm Lãi rong chơi Ngũ Hồ), T.4, Tr.661  
 Phạm Lang, T.5, Tr.119  
 Phạm Ngũ Lão, T.5, Tr.125  
 Phạm Tải - Ngọc Hoa, T.10, Tr.89  
 Phạn xá cảm tác, T.14, Tr.1161  
 Phật Tống lộ bố văn (Bài văn lộ bố đánh giấc Tống), T.1, tr.275  
 Phật Tích tự, T.8, Tr.754  
 Phổ cáo Lục tỉnh, T.18, Tr.203  
 Phó Kinh Bắc, T.14, Tr.574  
 Pha Lũy dịch, T.5, Tr.746  
 Phó quay, T.35, Tr.587  
 Phó tư lệnh (Lương Hoa Thịnh tướng quân thăng nhậm Phó tư lệnh)  
 Phổ Tĩnh đối Quan Vũ, T.5, Tr.1139  
 Phan Bội Châu (Sơ lược tiểu sử), T.18, Tr.31

Phan Bội Châu niên biểu (trích), T.18, Tr.375

Phan Châu Trinh (1872 - 1926), T.19, Tr.25

Phan Huy Chú, T.8, Tr.7

Phan Khôi với Việt Kiều bị bắn ở bên Xiêm, T.35, Tr.97

Phan Lương Khê tiên sinh thi tập bát ngữ (Lời bát tập thơ của Phan Lương Khê tiên sinh), T.15, Tr.349

Phan Lôm, T.35, Tr.860

Phan Phù Tiên, T.5, Tr.825

Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử (trích), T.19, Tr.253

Phan Thiết ngoại bệnh, T.19, Tr.34

Phan Trần, T.10, Tr.621

Phan Văn Dật mang cái mặt nạ bằng quan cải cho bọn Hoài Thanh, T.37, Tr.532

Phóng cuồng ngâm (Bài ca cuồng phóng), T2. Tr.213

Phóng giá cô (Thả chim đa đa - 2 bài), T.15, Tr.198

Phỏng hữu bất ngộ, T.6, Tr.364

Phỏng Lam Sơn ngẫu thành (Kỳ nhất), T.5, Tr.724

Phỏng Lam Sơn ngẫu thành (Kỳ tam), T.5, Tr.726

Phóng ngư (Thả trâu), T2. Tr.171

Phỏng tăng (Thăm nhà sư), T2. Tr.481

Phỏng Tăng Điền Đại sư (Thăm Đại sư Tăng Điền), T2. Tr.157

Phỏng Thanh Đăng công tiêu tức bất kiến, bi thuật (Hỏi thăm tin tức ông Thanh Đàm không thấy, buồn thuật ra), T.17, Tr.142

Phỏng tứ lang mộ, T.14, Tr.188

Phỏng Tế văn hầu từ đường, T.14, Tr.501

Phỏng vấn tác giả Kép Tư Bền, T.23, Tr.888

Phần mộ họ Khổng thừa động vậy ôi, T.30, Tr.19

Phần thơ chữ Hán (trích), T.4, Tr.151

Phần thơ quốc âm:, T.4, Tr.78

Phần thi tập hữu cảm (Cảm xúc khi đốt tập thơ), T.17, Tr.445  
 Phần thứ ba: Lai lịch các phong dao, T.23, Tr.1200  
 Phần thứ hai: Kinh thi Việt Nam, T.23, Tr.1148  
 Phần thứ nhất (Văn kiện của đảng về văn hoá - văn nghệ), T.37, Tr.49  
 Phần thứ nhất: Kinh thi Trung Hoa, T.23, Tr.1129  
 Phần văn chữ Hán (trích), T.4, Tr.187  
 Phỗng tay trên (truyện ngắn), T.17, Tr.503  
 Phép giáo dục về nghề ma men, T.21, Tr.305  
 Phép thân thông của danh tăng Giác Hải và đạo sĩ Thông Huyền,  
 T.3, Tr.945  
 Phổ hàng sung, T.14, Tr.1243  
 Phối thuộc nội địa hàng binh chiếu, T.7, Tr.79  
 Phấn đấu, T.35, Tr.240  
 Phận anh nghèo, T.14, Tr.1073  
 Phấn hương (truyện ngắn), T.31, Tr.765  
 Phen này cắt tóc đi tu, T.19, Tr.537  
 Phấn thông vàng, T.27, Tr.10  
 Phật Bà Quan Âm, T.10, Tr.421  
 Phất cao cờ độc lập, T.35, Tr.608  
 Phất cờ lên, tung bước, T.35, Tr.773  
 Phất cờ Nam tiến, T.35, Tr.890  
 Phất cờ phản đế đồng bào tiến lên, T.35, Tr.729  
 Phật Tích liên trì (Ao sen chùa Phật Tích), T.3, Tr.423  
 Phật Tích sơn tự thi, T.6, Tr.118  
 Phù dung (Từ biệt cây phù dung), T.15, Tr.242  
 Phù dung tân truyện, T.10, Tr.247  
 Phù lưu tiền hành (Bài hành tiền cau trâu), T.15, Tr.534  
 Phù lưu, T.5, Tr.330  
 Phi Lai tự, T.5, Tr.757

Phù Thạch phùng lão ngư, T.7, Tr.108  
 Phiêm âm (Chức cảm hồi văn), T.13, Tr.431  
 Phiêm âm (Thu dạ lữ hoài ngâm), T.13, Tr.280  
 Phiêm âm (Tỳ bà hành), T.13, Tr.365  
 Phiên âm và chú thích (Trường hận ca), T.13, Tr.398  
 Phiên âm (Chinh phụ ngâm), T.13, Tr.47  
 Phùng túc đáp thứ Hải Đông Chi Phong đạo nhân trường luật thi vận, T.5, Tr.956  
 Phùng Vương, T.5, Tr.63  
 Phiếm chu (Đi chơi thuyền), T.2, Tr.407  
 Phiếm du Hương Giang hữu cảm (Chơi thuyền trên sông Hương, cảm xúc làm bài này), T.15, Tr.850  
 Phiếu Mẩu từ (Đền thờ Phiếu Mẩu), T.4, Tr.660  
 Phiếu Mẩu từ (Đền thờ Phiếu Mẩu), T.4, Tr.742  
 Phủ đường nhân thuật (ở trong phủ đường nhân rồi thuật nỗi lòng), T.17, Tr.144  
 Phủ biên tạp lục (trích), T.14, Tr.90  
 Phú Đài Xuân, T.4, Tr.609  
 Phú đắc hoa khai bất trạch bản gia địa, T.14, Tr.914  
 Phú đắc nhất thân vi hư chu, T.14, Tr.884  
 Phú đắc xuân tình, T.7, Tr.281  
 Phú đắc: Giang hồ mãn địa nhất ngư ông I, II, T.18, Tr.371  
 Phú cải lương, T.18, Tr.574  
 Phú côi thọ (Thọ vực phú), T.4, Tr.261  
 Phú cờ bạc, T.20, Tr.388  
 Phú cờ nghĩa (Nghĩa kỳ phú), T.4, Tr.226  
 Phụ chép bài thơ gửi đến, T.17, Tr.78  
 Phụ chép thư Hoàng Cao Khải gửi Phan Đình Phùng, T.17, Tr.91  
 Phụ chép: Chiếu Cần Vương (II), T.17, Tr.12

Phụ chép: Sự tích thần xã An Sở: Hồi Thiên trung liệt uy vũ trợ  
thuận vương, T.3, Tr.903

Phú Gà gáy sáng (Kê minh phú), T.4, Tr.333

Phú hồng khoa thi năm Canh Tý, T.14, Tr.1218

Phú hiện ba người bạn quý (Tam ích hiện phú), T.4, Tr.311

Phú kể lại việc Pháp đánh Bắc Kỳ lần đầu, T.15, Tr.1027

Phú Lam Sơn (Lam Sơn phú), T.4, Tr.223

Phụ lục 1: Hai cái quan niệm về văn học, T.37, Tr.108

Phụ lục 2: Nghệ thuật với đời người, T.37, Tr.111

Phụ lục 3: Văn chương và hành động, T.37, Tr.128

Phụ lục I: Bài thơ viết sau khi ra tù, T.38, Tr.672

Phụ lục I: Vài lời cùng ông, T.23, Tr.546

Phụ lục II: Thơ bổ sung, T.38, Tr.674

Phụ lục tác gia, T.6, Tr.424

Phụ lục tác gia, T.6, Tr.611

Phụ lục, T.8, Tr.818

Phụ lục: Ngự chế Tao ngộ thi, T.4, Tr.181

Phụ lục: Nhà văn bình dân, T.37, Tr.530

Phụ lục: Thư phúc đáp của Nguyễn Thị Lộ, T.4, Tr.198

Phụ lục: Tựa quyển lá thu, T.37, Tr.152

Phú mưa rửa giáp binh (Tổng giáp binh phú), T.4, Tr.233

Phú nơi thoáng rộng (Quảng cư phú), T.4, Tr.264

Phú ngọc lành đợi giá (Mỹ ngọc đãi giá phú), T.4, Tr.323

Phú nguyệt quý hồng hoa ngụ trào, T.8, Tr.792

Phú núi Chí Linh (Chí Linh sơn phú), T.4, Tr.190

Phú núi Chí Linh (Chí Linh sơn phú), T.4, Tr.229

Phú núi Chí Linh (Chí Linh sơn phú), T.4, Tr.254

Phú núi Chí Linh (Chí Linh sơn phú), T.4, Tr.283

Phụ nữ nói chuyện với thanh niên, T.34, Tr.246

Phụ nữ đối với văn học, T.21, Tr.442  
 Phụ nữ cách mạng và văn học cách mạng, T.34, Tr.76  
 Phụ nữ phát cao cờ cộng sản, T.34, Tr.248  
 Phụ nữ với ngày tết (văn), T.36, Tr.572  
 Phụ nữ với văn học, T.21, Tr.438  
 Phụ nữ với vấn đề bài trừ thất học, T.35, Tr.179  
 Phụ nữ, T.35, Tr.782  
 Phụ nữ nói chuyện với thanh niên (Ban tuyên truyền Tỉnh uỷ Nghệ An), T.34, Tr.246  
 Phú thầy đồ dạy học, T.14, Tr.1237  
 Phú thầy Phán, T.25, Tr.608  
 Phú từng bách rụng sau, T.4, Tr.638  
 Phụ tử đồng cùm, T.34, Tr.510  
 Phú trận Xương Giang (Xương Giang phú), T.4, Tr.258  
 Phú Xuân dịch, T.5, Tr.772  
 Phú xuân, T.14, Tr.92  
 Phụ: Niên kỉ triều Trần, T.3, Tr.867  
 Phục Đăng Chi, T.3, Tr.741  
 Phúc Đường cảnh vật (Cảnh vật Phúc Đường), T2. Tr.200  
 Phúc đáp Hoàng Cao Khải (Đáp Hoàng Cao Khải), T.17, Tr.83  
 Phục Ba, T.20, Tr.250  
 Phục giản phương đình, T.14, Tr.1175  
 Phúc giản Vân Lộc Nguyễn Tuấn Thúc Nội Các, T.15, Tr.251  
 Phúc Hưng viên (Vườn Phúc Hưng), T2. Tr.289  
 Phụ lục Qua chùa Ngọc Hồ gặp tiên, T.4, Tr.434  
 Phúc Vương phụng canh (Phúc Vương vâng hoạ), T.4, Tr.868  
 Phúc Vương phụng canh (Phúc Vương vâng hoạ), T.4, Tr.873  
 Phong Ba Đình, T.11, Tr.721  
 Phong bất minh điều, T.7, Tr.272



Phụng căn tông phát hành thuật hoài, T.5, Tr.495

Phụng căn tông quá Thao giang, T.5, Tr.497

Phụng canh ngự đế Hoàng mai tức sự (Kính hoạ vãn thơ Hoàng mai tức sự của nhà vua), T.3, Tr.223

Phụng canh Ngự chế Tây Phương tự, T.6, Tr.225

Phụng canh ngự chế "Thu hoài" thi vận (Hoạ vãn bài thơ "Thu hoài" của nhà vua), T.3, Tr.144

Phụng canh Thái Tông Chính Bình chương vận (Kính hoạ vãn bài thơ năm Chính Bình của Thái Tông), T.3, Tr.216

Phong Châu tức sự, T.4, Tr.207

Phụng chiếu Trường An đạo trung tác (Thơ làm trong lúc phụng chiếu vua đi Trường An), T.3, Tr.620

Phụng chỉ trùng khai Thiên Uy cảnh, cung ký, T.7, Tr.376

Phong dao, T.20, Tr.129

Phong dao, T.20, Tr.145

Phong dao, T.20, Tr.173

Phong dao, T.20, Tr.247

Phong dao, T.20, Tr.272

Phong dao, T.20, Tr.286

Phong dao, T.20, Tr.296

Phong dao, T.20, Tr.301

Phong dao, T.20, Tr.336

Phong dao, tục ngữ, T.23, Tr.616

Phụng hoạ gia tôn sủng tiến sử thi vận, T.8, Tr.144

Phụng hoạ Ngự chế Xuân nguyên thi, T.6, Tr.186

Phụng hoạ Ngự chế Xuân nguyên thi, T.6, Tr.201

Phụng hoạ Ngự chế Xuân nguyên thi, T.6, Tr.288

Phụng hoạ Tư mã, Thiếu bảo, Binh bộ chủ công sủng tặng thi vận, T.8, Tr.176

Phụng hoạ thứ vận hạ Công thượng thư Thi Khánh bá Hoàng Công  
 Chí trí sĩ, T.6, Tr.191

Phụng ký Lương tiên sinh (Thơ kính gửi Lương tiên sinh), T.17, Tr.414

Phong mật (Mật ong), T.3, Tr.1085

Phụng mệnh vãng khám Hạ Cát giới đề lộ lưu miễn nhị ty quan,  
 T.6, Tr.208

Phụng Nghi Đình, T.11, Tr.505

Phụng phái dương trình hiệu lực, T.14, Tr.1041

Phụng sai vãng Thiên Quan phủ tập, đạo quá Ngọc Lâu tức sự,  
 T.5, Tr.926

Phụng sứ đăng trình tự thuật, T.5, Tr.1060

Phụng sứ đăng trình tự thuật, T.5, Tr.1058

Phụng sứ Yên Kinh tổng ca (trích), T.6, Tr.546

Phụng soạn tôn tế Bắc lai trận vong chư tướng văn, T.8, Tr.183

Phụng sự lưu biệt thân đệ (Phụng mệnh đi sứ từ biệt em trai),  
 T.3, Tr.432

Phụng sự tiềm để công thân Công bộ Hữu thị lang Hương Trạch  
 bá..., T.6, Tr.86

Phụng thành xuân sắc phú, T.5, Tr.377

Phong Thuỷ đình quan ngư (Xem cá ở đình Phong Thuỷ), T.3, Tr.557

Phụng Thị tán Hộ bộ Lang trung An Phú tử..., T.6, Tr.88

Phụng tiễn Xu phủ Tây chinh hành quân Đô Tổng quản Lê công  
 (Tiễn Xu phủ Tây chinh hành quân Đô Tổng quản Lê công),  
 T.3, Tr.212

Phụng tiếp Thiên triều lai sứ, T.5, Tr.528

Phong tục làm mất nước ta, T.37, Tr.289

Phong tục, T.14, Tr.107

Phong trào công nhân ở Thổ Nhĩ Kỳ, T.38, Tr.189

Phong trào công nhân ở Viễn Đông, T.38, Tr.196

Phong trào cách mạng châu Âu, T.21, Tr.1027

Phong trào cách mạng ở Đông Dương, T.38, Tr.385

Phong vân túc vũ, T.6, Tr.671

Phong vũ hối, T.4, Tr.297

Phong vũ khuê tư, T.4, Tr.304

Phong vũ thán, T.4, Tr.299

Phong vực, T.14, Tr.119

Phong vị nhà quan (3 bài), T.17, Tr.291

Phong, T.4, Tr.987

Phút buồn thương, T.25, Tr.643

Phút chia ly (thơ), T.36, Tr.243

Phòng không, T.14, Tr.1244

Phòng Pháp Tông, T.3, Tr.741

Phòng tu (thơ), T.36, Tr.381

Phu làm đường, T.38, Tr.618

Phu xe than trời mưa I - VIII, T.18, Tr.446

Phua ơi!, T.35, Tr.845

Pit-put... cheng choong, T.41, Tr.543

Pjac can, T.35, Tr.802

Pú Lương Quân, T.39, Tr.29

## Q

Quân đạo thi (Đạo làm vua, T.4, Tr.901

Quân chu, T.4, Tr.213

Quân hành đồ gian tự thuật (Trên đường hành quân, tự thuật), T.15, Tr.625

Quân lương khuyết pháp (Thiếu lương quân), T.17, Tr.338

Quân Tây Định áp sát Trấn Ninh, Tướng Hoàng Phương giải vây núi Mật Cật, T.9, Tr.479

Quân thư khảo biện, T.14, Tr.157  
 Quân tử cố cùng, T.14, Tr.1078  
 Quân tử với tiểu nhân, T.21, Tr.203  
 Quân tử, tiểu nhân, T.18, Tr.739  
 Quân trung hữu cảm (Cảm xúc khi ở trong quân), T.3, Tr.189  
 Quân trung ký hữu (Trong quân gửi bạn), T.17, Tr.287  
 Quân trung ký sở tư (Trong quân ghi nỗi nhớ), T.15, Tr.905  
 Quân trung tác (Làm ở trong quân), T.3, Tr.191  
 Quân trung xách mễ (Kiếm gạo cho quân), T.17, Tr.357  
 Quân trị chủ nghĩa và dân trị chủ nghĩa, T.19, Tr.201  
 Quê hương, T.25, Tr.423  
 Quê mẹ, T.33, Tr.819  
 Quê người (trích), T.32, Tr.550  
 Quê nhà chơi mát cảm hứng, T.20, Tr.157  
 Quên, T.25, Tr.554  
 Quà rừng (thơ), T.36, Tr.584  
 Quả chuỳ Bác Lăng, T.4, Tr.622  
 Quả dưa đỏ, T.20, Tr.1090  
 Quả dưa, T.25, Tr.242  
 Quả dưa, T.4, Tr.969  
 Quả mít, T.14, Tr.849  
 Quả Nghị cương chính uy huệ vương, T.3, Tr.904  
 Quản ấu An sừ kim bất cố, T.7, Tr.98  
 Quản giáp, T.6, Tr.133  
 Quảng Châu công xã, T.34, Tr.576  
 Quảng Lợi thánh hựu uy tế phu ứng đại vương, T.3, Tr.908  
 Quảng Ngãi thập nhị cảnh, T.6, Tr.666  
 Quảng Tây lưu đề, T.5, Tr.966

Quảng Tế ký thắng, T.14, Tr.814  
Quá Ân cố đô, T.7, Tr.313  
Quá Ân Thái sư Tử Cam mộ, T.6, Tr.237  
Quá Độc Bộ Phạm Công Nghĩa Trai di đồn, T.18, Tr.485  
Quá Động Đình hồ, T.6, Tr.303  
Quá ông mặc tiết nghĩa từ, T.14, Tr.582  
Quá An Long (Qua An Long), T.3, Tr.36  
Quá An phủ Nguyễn Sĩ Cỗ phần (Qua mộ An phủ Nguyễn Sĩ Cỗ),  
T.3, Tr.242  
Quá Bà Dương hồ, T.5, Tr.970  
Quá Bành Trạch, phỏng Đào Tiềm cố cư (Qua Bành Trạch, thăm nơi  
ở cũ của Đào Tiềm), T2. Tr.509  
Quá Bán Tiên nham, T.6, Tr.319  
Quá Bạch Đằng giang (Qua sông Bạch Đằng), T.4, Tr.464  
Quá Bình Lạc dịch Ấn Sơn đình, T.6, Tr.241  
Quá Chiến Than (Qua Chiến Than), T.17, Tr.313  
Quá Dục Thuý sơn, T.14, Tr.1157  
Quá Giao Quan, T.5, Tr.747  
Quá Hưng Đạo Vương từ (Qua đền Hưng Đạo Vương), T.4, Tr.462  
Quá Hải Vân Sơn (Qua núi Hải Vân), T.15, Tr.442  
Quá Hải Vân sơn, T.7, Tr.265  
Quá Hải Vân thi (Bài thơ qua đèo Hải Vân), T.15, Tr.818  
Quá hải, T.4, Tr.162  
Quá Hoàng Long động (Qua động Hoàng Long), T.3, Tr.237  
Quá Hoành Sơn quan hữu cảm (Cảm xúc khi qua đèo Ngang),  
T.15, Tr.468  
Quá Hoành sơn, T.14, Tr.612  
Quá Hứa Đô, T.7, Tr.415  
Quá Hữu giang (4 bài), T.5, Tr.520

Quá Khoa Trường cung ký kiến, T.7, Tr.248  
Quá Kim Hải môn ký, T.5, Tr.626  
Quá Kinh Thanh điệu cổ (Qua Kinh Thanh viếng cảnh xưa),  
T.15, Tr.636  
Quá lư câu kiều, T.14, Tr.1028  
Quá Lưu quân đệ trạch cảm tác (Cảm tác khi qua nhà ông Lưu Vĩnh  
Phúc), T.17, Tr.301  
Quá Lam Sơn bái đề Lê Thái Tổ miếu (Qua Lam Sơn lạy đề thờ  
trên miếu vua Lê Thái Tổ), T.15, Tr.829  
Quá Lam Sơn miếu hữu cảm, T.5, Tr.893  
Quá Lỗ vọng Khuyết Lý, T.6, Tr.306  
Quá Long Biên cảm tác (Qua Long Biên cảm tác), T.15, Tr.728  
Quá Nam môn cảm khái (Cảm khái khi qua cửa thành Nam), T.17,  
Tr.435  
Quá Nam Triệu (Qua Nam Triệu), T.4, Tr.466  
Quá Nam Xương phủ Đăng Vương các cổ chỉ (Qua nền cũ Đăng  
Vương các ở phủ Nam Xương), T.3, Tr.524  
Quá Nhĩ Hà quan Bắc bình cố lũy, T.7, Tr.236  
Quá Nhu Mao cự thành, T.5, Tr.499  
Quá Nhuận Hồ cự đô hoài cổ (Cảm nghĩ khi qua kinh đô cũ nhà  
Hồ), T.4, Tr.641  
Quá ninh công cố lũy, T.14, Tr.1034  
Quá Phù Đồng độ (Qua bến đò Phù Đồng), T.3, Tr.1047  
Quá Phong Khê (Qua đất Phong Khê), T.3, Tr.487  
Quá Quảng Bình bốn thoan, T.5, Tr.910  
Quá quan ngộ thuật, T.8, Tr.232  
Quá quan thư hoài, T.5, Tr.46  
Quá quan, T.14, Tr.1010  
Quá quan, T.7, Tr.289

Quá Quy Hoá trú doanh, T.5, Tr.503  
Quá Tây thiên tự hữu cảm, T.14, Tr.391  
Quá Tống đô (Qua Kinh đô nhà Tống), T2. Tr.438  
Quá thân công nhân trung cổ lý, T.14, Tr.415  
Quá Thọ Xương triển kiều ngâm, T.8, Tr.686  
Quá thiết thụ lâm, T.5, Tr.888  
Quá Thiều Châu Phù Dung dịch..., T.5, Tr.799  
Quá Tiêu Tương (Qua Tiêu Tương), T.3, Tr.238  
Quá Tế văn hầu biệt nghiệp, T.14, Tr.499  
Quá trưa, T.38, Tr.523  
Quá Trường Thành, T.7, Tr.314  
Quá Văn Bàn châu, T.5, Tr.501  
Quá Vạn Kiếp (Qua Vạn Kiếp), T.4, Tr.472  
Quá Việt Tĩnh cương (Qua đồi Việt Tĩnh), T.3, Tr.315  
Quá Vũ Ninh sơn văn tiên sơn hữu ân Vương Thạch Mã, T.14, Tr.601  
Quách Cự hoạch kim, T.6, Tr.152  
Quách thị khư (Gò cũ họ Quách), T.4, Tr.523  
Quán biên thủy, T.24, Tr.979  
Quán Khánh, T.14, Tr.844  
Quán Nải (trích), T.33, Tr.267  
Quán trợ bên đồi (thơ), T.36, Tr.590  
Quán trợ, T.38, Tr.609  
Quán viên, T.14, Tr.932  
Quắc Tướng phố (Vườn Quắc Tướng), T.3, Tr.594  
Qua Đèo Ngang, T.14, Tr.979  
Qua Đèo Ngang, tức cảnh, T.19, Tr.819  
Qua bến đò Hưng Hoá, T.18, Tr.672  
Qua cầu Hàm Rồng hứng bút, T.20, Tr.181

Qua dốc Đá Thờ, T.18, Tr.671  
Qua eo gió, T.35, Tr.892  
Qua nơi nhà nát, T.20, Tr.471  
Qua nhà Giám, T.20, Tr.282  
Qua Phương Lâm (thơ), T.36, Tr.582  
Qua sông Bạch Đằng cảm tác, T.20, Tr.421  
Qua sông Bạch Đằng, T.20, Tr.453  
Qua sông Thao cảm tác, T.18, Tr.669  
Qua Tây lưu tặng nước nhà, T.19, Tr.75  
Qua Văn Miếu Hà Nội cảm hoài, T.20, Tr.425  
Qua Vạn Kiếp (Qua Vạn Kiếp), T.2. Tr.409  
Quan vi kì (Xem đánh cờ vây), T.3, Tr.606  
Quan Âm Thị Kính, T.10, Tr.385  
Quan đông hải (trích), T.14, Tr.928  
Quan đối nhị phu nhân, T.5, Tr.1137  
Quan để văn thứ thất bệnh kịch tức nhật tiến kinh, đồ trung thư hoài,  
T.14, Tr.244  
Quan Bắc (Phía Bắc cửa ải), T.3, Tr.269  
Quan Công hồi Cổ Thành, T.12, Tr.155  
Quan Công thất thủ Hạ Bì, T.15, Tr.157  
Quan cạnh độ, T.14, Tr.968  
Quan Chu nhạc phú (Phú xem nhạc Chu), T.3, Tr.373  
Quan gửi thư cho Huyền Đức, T.5, Tr.1140  
Quan hỏi Liêu, T.5, Tr.1136  
Quan hỏi Liêu, T.5, Tr.1136  
Quan khóc theo áo gấm, T.35, Tr.250  
Quan kỳ cổ ý, T.5, Tr.579  
Quan Liệt xã gian thượng ngâm, T.14, Tr.414  
Quan Nghị huyệt, T.35, Tr.207



Quan Nghị.. Gật, T.26, Tr.989  
Quan nhà, T.25, Tr.459  
Quan niệm của tôi đối với văn chương, T.23, Tr.phan bội châu,  
T.23, Tr.451  
Quan sử (Xem sử), T2. Tr.245  
Quan **sử**, T.5, Tr.1000  
Quan tại gia, T.14, Tr.1228  
Quan thôn dân thừa lương, T.14, Tr.54  
Quan thủy, T.14, Tr.944  
Quan thị, T.14, Tr.848  
Quan trạng, T.25, Tr.461  
Quan tự thán, T.5, Tr.1140  
Quan viên khát chằng, T.21, Tr.175  
Quan Vũ đối Biện Hỷ, T.5, Tr.1139  
Quan Vũ đối Lưu Diên, T.5, Tr.1141  
Quan Vũ răn quân sĩ, T.5, Tr.1141  
Quan Vũ tự thán, T.5, Tr.1142  
Quan Vũ, T.6, Tr.422  
Quan xá (Đề nơi quan xá), T.3, Tr.461  
Quang Lang đạo trung (Trên đường đi Quang Lang), T.3, Tr.277  
Quanh quẩn (thơ), T.36, Tr.299  
Quanh quẩn, T.25, Tr.220  
Quét đường (thơ), T.36, Tr.251  
Quét nhà, T.17, Tr.52  
Quét rác, T.34, Tr.512  
Que củi, T.41, Tr.565  
Quốc dân độc bản, T.19, Tr.443  
Quốc gia nghĩ cảm, T.20, Tr.355  
Quốc học, T.14, Tr.905

Quốc tộ (Vận nước), T.1, tr.226  
 Quốc tế ca (dịch), T.38, Tr.380  
 Quốc tế ca, T.34, Tr.538  
 Quốc tế ca, T.34, Tr.539  
 Quốc tế ca (Nguyễn Ái Quốc), T.34, Tr.537  
 Quốc tử Giáo thụ, tặng Thái bảo, Thừa tuyên sứ, Lễ Huấn bá, Tư  
 Hiền Vũ Thai công, Tây tôn nhân, huý Bô..., T.5, Tr.689  
 Cảm tưởng trong lúc biên tập, T.23, Tr.469  
 Quốc văn cụ thể (trích), T.23, Tr.570  
 Quốc văn tập đọc, T.19, Tr.508  
 Quận Lan thả điều lửa đốt thành, Chiêu Vũ quảng bàn chông phá  
 trận, T.9, Tr.494  
 Quận mã Đặng Lân, T.14, Tr.521  
 Quận Tiến chẹn đường về Tây Định, Hiệp Đức mộng du núi Bô Đà,  
 T.9, Tr.533  
 Quế đường thi tập, T.14, Tr.37  
 Quế Lâm cảnh trí, T.6, Tr.223  
 Quế Thanh tố hữu, T.8, Tr.229  
 Quế, T.6, Tr.68  
 Quỷ môn đạo trung, T.14, Tr.703  
 Quỳnh hải nguyên tiêu, T.14, Tr.622  
 Quỳnh Uyển cửu ca , T.4, Tr.943  
 Quy Côn Sơn trùng cửu ngẫu tác, T.4, Tr.131  
 Quy cố viên, T.4, Tr.322  
 Quy chu tức sự (Tức sự trong thuyền về), T.3, Tr.44  
 Quy Hoá lộ An Phủ phó sứ tặng Thiêm tổng tri, Độn Trai Vũ Thai  
 công, huý Bá Khiêm, tự Ích Phu..., T.5, Tr.664  
 Quy lão ký Lại bộ Thượng thư Kế Khê bá, T.5, Tr.538  
 Quy nhàn hậu tự thuật, T.6, Tr.227

Quy thanh chương (Về núi xanh), T.1, tr.413  
 Quy trình hỷ tác (Trên đường về, vui mừng làm thơ), T.15, Tr.575  
 Quy tịch (Trở về vắng lặng), T.1, tr.417  
 Quyển hạ (Khoá hư lục), T2. Tr.108  
 Quyển thượng (Khoá hư lục), T.2, Tr.734  
 Quyển thượng (Thiền uyển tập anh), T2. Tr.561  
 Quyển thứ nhất (Việt Nam cổ văn học sử), T.23, Tr.11  
 Quyết chẳng lùi!, T.34, Tr.485  
 Quyết chí công nông binh, T.34, Tr.560  
 Quyết chí làm trai, T.34, Tr.554  
 Quyết chí ra đi vì cách mạng, T.34, Tr.190  
 Quyết hy sinh (thơ), T.36, Tr.318  
 Quyết không lay, T.34, Tr.513  
 Quyết xoay đời lại, T.34, Tr.160  
 Quý Dậu kỷ sự (Chép việc năm Quý Dậu, 1973), T.15, Tr.896  
 Quý Ty trọng xuân như kinh đồ gian ngẫu kiến cảm hứng nhị thập  
 ngũ vận, T.7, Tr.181

## R

Rước xuân vào (truyện ngắn), T.31, Tr.583  
 Rướm máu, T.25, Tr.272  
 Rượt trắng, T.25, Tr.271  
 Rượu bệnh (truyện ngắn), T.31, Tr.520  
 Ráp-po tảo quân, T.35, Tr.650  
 Rắn đầu biếng học, T.14, Tr.77  
 Ra đời, T.25, Tr.278  
 Ra đời, T.25, Tr.613  
 Ra đi (thơ), T.36, Tr.581

Ra đi, T.35, Tr.560  
Ra Quảng Bình, Lộc Khê đáp luy Nhật Lệ, Học Tôn Ngô, Thuận  
Nghĩa đêm trăng tập binh, T.9, Tr.249  
Rõ thật rắc rối cái con đường quan báo, T.30, Tr.40  
Ra tù, T.34, Tr.503  
Ra tù (thơ), T.36, Tr.544  
Ra tù, T.35, Tr.686  
Ra toà, T.35, Tr.530  
Ra về nhớ bạn (thơ), T.36, Tr.259  
Ra về nhớ bạn, T.35, Tr.37  
Rồi một hôm, T.25, Tr.312  
Rang bắp, T.17, Tr.52  
Rau cải, T.4, Tr.970  
Rau sắng chùa Hương, T.20, Tr.174  
Rét, T.25, Tr.615  
Rủ nhau cúp tóc, T.35, Tr.330  
Romain Rolland, T.37, Tr.210  
Rừng mai (thơ), T.36, Tr.720  
Rụng mất một cái răng, T.38, Tr.570  
Rừng sâu, T.35, Tr.313  
Rừng và du kích, T.35, Tr.894  
Rút một bài học kinh nghiệm trong cuộc bầu Viện trưởng Viện dân  
biểu Bắc Kỳ vừa rồi, T.21, Tr.713  
Ru con, T.35, Tr.541

## S

Sông Độc, T.14, Tr.525  
Sông Bạch Đằng, T.4, Tr.424

Sông cái chiếc thuyền nan, T.20, Tr.177  
Sông Dùng, T.14, Tr.481  
Sông Gầm - Bến Mê (thơ), T.36, Tr.47  
Sông Lấp, T.14, Tr.1263  
Sông Linh, T.25, Tr.339  
Sông máu, T.33, Tr.149  
Sống ngay thẳng, chết yên lành, T.3, Tr.959  
Sông Nhị Hà, T.20, Tr.379  
Sông núi giao thân, T.25, Tr.567  
Sơ đông ký đáp Học sĩ Hỉ Phái khế thai, T.8, Tr.87  
Sơ đông, T.14, Tr.881  
Sơ chí gia (Mới về đến nhà), T.15, Tr.213  
Sơ hạ (Đầu mùa hè), T.3, Tr.133  
Sơ kính tân trang (Văn bản và chú giải), T.13, Tr.671  
Sơ kính tân trang, T.13, Tr.663  
Sơ lược việc nghĩa dân các tỉnh Trung Kỳ chống sưu thuế bị hại,  
T.18, Tr.784  
Sơ ngũ nhật, trực đoan ngo tiết, tế sinh vi lễ nhân thành tam luật,  
T.14, Tr.331  
Sơ thu, T.4, Tr.248  
Sơ văn Tôn Tổng đốc thoái sư Xương Giang ngẫu phú, T.8, Tr.25  
Sơ xuân (Đầu xuân), T.3, Tr.404  
Sơ xuân (Đầu xuân), T.4, Tr.709  
Sơ xuân hữu cảm (Cảm xúc đầu xuân), T.15, Tr.834  
Sơn Đông ký kiến, T.6, Tr.434  
Sơn Đông thủy trình, T.6, Tr.144  
Sơn cư mạn hứng, T.14, Tr.633  
Sơn cư tác, T.7, Tr.127  
Sơn cư tức sự, T.14, Tr.384

Sơn hành (Đi trên núi), T.3, Tr.288  
Sơn hành ngẫu tác, T.6, Tr.428  
Sơn hành, T.5, Tr.333  
Sơn hành, T.7, Tr.369  
Sơn Hải kính phú, T.8, Tr.641  
Sơn Hậu, T.11 Tr.27  
Sơn La, T.35, Tr.524  
Sơn lộ hành tự uỷ (Đi đường núi tự an ủi), T.17, Tr.298  
Sơn lộ trung thu, T.7, Tr.292  
Sơn phát Vĩnh Bình trại (Ra đi ở trại Vĩnh Bình, T2. Tr.533  
Sơn phòng xuân vãn, T.18, Tr.554  
Sơn ta, mỹ thuật thuần túy hay mỹ thuật trang trí, T.21, Tr.930  
Sơn thôn, T.14, Tr.679  
Sơn tinh Thuỷ tinh, T.25, Tr.300  
Sơn trai tảo khởi, T.16, Tr.638  
Sơn trung (Trong núi), T.3, Tr.705  
Sơn trung khiển hứng (Trong núi cảm hứng), T.3, Tr.185  
Sơn trung ngộ vũ (Trong núi gặp mưa), T.15, Tr.239  
Sơn trung ngẫu hành (Trong núi ngẫu nhiên làm thành thơ), T.3, Tr.153  
Sơn trung tức sự, T.14, Tr.738  
Sơn tự lão tăng, T.4, Tr.381  
Sơn tự, T.4, Tr.272  
Sơn vũ (Nhà trong núi), T2. Tr.405  
Sư Minh Thông thần dị, T.3, Tr.949  
Sương giá lòng em, T.20, Tr.326  
Sương rơi, T.25, Tr.377  
Sài Gòn, T.19, Tr.627  
Sài Sơn ước du ca, T.14, Tr.195

Sàng gạo, T.36, Tr.254  
Sãi vãi, T.6, Tr.672  
Sách dư tư hữu, T.7, Tr.154  
Sái Tập, T.3, Tr.745  
Sáng dậy, T.20, Tr.397  
Sáng láng, T.25, Tr.269  
Sáng trắng suông, T.30, Tr.1028  
Sáng trắng, T.25, Tr.254  
Sáng, chị phu mỏ, T.28, Tr.151  
Sáng, T.25, Tr.91  
Sát khí, T.25, Tr.606  
Sát rượu, T.35, Tr.175  
Sáu mươi tuổi tự thọ (I, II), T.19, Tr.309  
Sáu mạng người, T.28, Tr.141  
Sắc đẹp, T.25, Tr.531  
Sắc không (Sắc và không), T.1, tr.305  
Sấm mã, T.33, Tr.416  
Sấm tể, T.14, Tr.1236  
Sấm võ khí! Đuổi quân thù chung!, T.35, Tr.823  
Sắt vàng, T.35, Tr.433  
Sắt, T.25, Tr.170  
Sa Kỳ điều tẩu, T.6, Tr.670  
Sóc vọng bá (Lễ sóc vọng), T.17, Tr.170  
Sóng Bạch Đằng, T.21, Tr.822  
Sang thu, T.25, Tr.455  
Sóng xích Nga (Hồ Viết Tùng), T.34, Tr.158  
Sao không hỏi Tự lực văn đoàn?, T.30, Tr.124  
Sau cuộc khiêu vũ, T.24, Tr.569

Sau lưng cụ Bùi Quang Chiêu, hai ông Quỳnh, Vĩnh đuổi nhau sông  
sộc, T.30, Tr.14

Sau lũy tre (trích), T.30, Tr.616

Sáu mươi tuổi tự thọ, T.21, Tr.412

Sau này nhắc lại, T.35, Tr.186

Sau phép Tết (thơ), T.36, Tr.42

Sau thời Trung hưng, văn thể càng kém, T.6, Tr.512

Say (thơ), T.36, Tr.244

Say đi em, T.25, Tr.550

Say nắng, T.25, Tr.255

Say trắng, T.25, Tr.270

Say, T.20, Tr.136

Say, T.25, Tr.401

Sầu Lĩnh mai, T.5, Tr.968

Sầu ngâm (Thơ buồn), T.15, Tr.721

Sầu tên, T.25, Tr.433

Sầu vạn cổ, T.25, Tr.264

Sầu xuân, T.34, Tr.218

Sầu xuân, T.20, Tr.186

Số đỏ, T.29, Tr.406

Sở củi, Nhà bò, T.34, Tr.573

Sở kiến hành, T.14, Tr.828

Số mệnh đối lập hay là tất cả mọi người đi biểu tình (thơ), T.36, Tr.636

Sở thích đặc biệt, T.38, Tr.101

Sen gặp gió, T.4, Tr.967

Sen già, T.4, Tr.968

Sống, T.34, Tr.480

Sống đã... Rồi viết văn, T.21, Tr.925

Sống đã... rồi viết văn, T.37, Tr.670



Sống chết mặc bay, T.20, Tr.520  
 Sống mãi (thơ), T.36, Tr.49  
 Sống mòn, T.32, Tr.215  
 Sống nhờ (trích), T.33, Tr.886  
 Sống vội, T.25, Tr.427  
 Sống!, T.21, Tr.838  
 Sống, T.19, Tr.627  
 Sống, T.20, Tr.413  
 Sốt ruột (thơ), T.36, Tr.685  
 Sốt ruột, T.18, Tr.741  
 Sậu vũ, T.8, Tr.760  
 Sớ không nhận chức Tuần phủ Nam Định, T.15, Tr.147  
 Sớ về công việc bờ cõi, T.15, Tr.424  
 Sợi dây không đứt, T.21, Tr.581  
 Sớm hè, T.25, Tr.451  
 Sùng Khánh tự bi minh tịnh tự (Bài minh và bài tựa về chùa Sùng Khánh), T.3, Tr.468  
 Sùng Nghiêm Diên Thánh tự bi minh (Văn bia chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh), T.1, tr.331  
 Sùng Nghiêm tự Vân Lối sơn Đại Bi tự (Chùa Sùng Nghiêm núi Vân Lối thờ tượng Đại Bi), T.3, Tr.297  
 Sinh hoạt của Đảng, T.21, Tr.1010  
 Sinh hoạt trong tù, T.38, Tr.626  
 Sinh lão bệnh tử (Sinh lão bệnh tử), T.1, tr.296  
 Sinh tử (Sống và chết), T.1, tr.392  
 Sinh tử nhân nhĩ dĩ (Sống chết chỉ coi thường mà thôi), T2. Tr.216  
 Slườn tù (Nhà Pha), T.19, Tr.705  
 Sláng cạ lai cần (Nhấn nhủ nhiều người) (thơ), T.36, Tr.737  
 Slim đeo cò toọc, T.35, Tr.749

Sứ Bắc thuật hoài, hoạ Chánh sứ Thiên Mã, T.6, Tr.146  
 Sứ hoa từng vịnh, T.6, Tr.401  
 Sứ mạng phái Văn thân đã hết từ lâu rồi (văn), T.36, Tr.531  
 Sứ Bắc thuật hoài, hoạ Ất bộ Chánh sứ Nguyễn Đường Hiên vận, T.6, Tr.169  
 Sứ trình tân truyện, T.6, Tr.370  
 Sứ trình tiệp lâm khúc (tiểu dẫn), T.16, Tr.43  
 Sứ trình tiệp lâm khúc, T.16, Tr.46  
 Sức nào bằng, T.35, Tr.188  
 Sức sống của dân Việt Nam trong ca dao và cổ tích, T.37, Tr.675  
 Soi nước, T.35, Tr.625  
 Song An Hoàng Ngọc Phách: Tố Tâm, T.23, Tr.440  
 Song ngư đồ (*tại Hiệp trấn Uẩn Ngọc gia*), T.14, Tr.965  
 Song song, T.25, Tr.212  
 Song Tinh Nhụy Châu đính ước, T.6, Tr.616  
 Song Tinh tể Nhụy Châu, T.6, Tr.628  
 Song Tinh về quê hương cưới hai nàng, T.6, Tr.631  
 Song trắng, T.20, Tr.325  
 Sĩ các hữu chí, T.7, Tr.91  
 Sự dụng vợ gả chồng cho con, T.21, Tr.526  
 Sự kiên trinh, sáng suốt của một bà phi, T.3, Tr.935  
 Sự nghèo, T.20, Tr.133  
 Sự nghiệp của Gorki, T.37, Tr.200  
 Sự nghiệp văn chương, T.23, Tr.621  
 Sĩ Nhiếp, T.3, Tr.736  
 Sự nhu yếu, T.35, Tr.302  
 Sĩ phu tự trị luận, T.19, Tr.640  
 Sự thai nghén một thiên tài: *Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu*, T.23, Tr.1101  
 Sự thịnh vượng của Đông Dương dưới triều đại M.Lông, T.38, Tr.117

Sự tiến hoá của văn học và sự tiến hoá của nhân sinh, T.37, Tr.91  
Sự trừng phạt các báo, T.37, Tr.185  
Sự tín ngưỡng cuối cùng của tôi, T.35, Tr.107  
Sĩ Vương, T.5, Tr.61  
Sự xung đột của hai tư tưởng hay là sự xung đột của hai thế giới,  
T.37, Tr.520  
Suối, T.25, Tr.230  
Suốt đời không quên, T.35, Tr.553  
Suy án chiếu, T.7, Tr.76

## T

Tăng Bạt Hổ, T.18, Tr.772  
Tăng công Bạt Hổ điều thi, T.18, Tr.777  
Tăng nội, T.14, Tr.892  
Tăng thử, T.5, Tr.588  
Tâm (Tâm), T.1, tr.441  
Tâm địa thực dân, T.38, Tr.149  
Tâm hồn tôi, T.35, Tr.288  
Tâm sự, T.34, Tr.178  
Tâm sự gái già, T.27, Tr.1031  
Tâm sự Tôn Thọ Tường trong bài *Tôn phu nhân quy*, T.37, Tr.638  
Tâm sự, T.18, Tr.657  
Tâm sự, T.19, Tr.839  
Tâm sự, T.25, Tr.225  
Tâm tư trong tù (thơ), T.36, Tr.297  
Tâm trạng mới của người Việt Nam (văn), T.36, Tr.111  
Tâm vương (Vua tâm), T.2, Tr.170  
Tân Dã đôn, T.12, Tr.19

Tân diễn *Chinh phụng ngâm khúc* thành ngẫu thuật, T.8, Tr.99  
 Tân đình Lĩnh Nam chích quái, T.4, Tr.744  
 Tân hội xuân du, T.14, Tr.447  
 Tân lang thụ (Cây cau), T.15, Tr.247  
 Tân Mão tân tuế tác (Thơ ngày tết năm Đinh Mão, 1867), T.15, Tr.222  
 Tân Mão trừ tịch (Đêm 30 Tết Tân Mão - 1891), T.17, Tr.402  
 Tân nhận hành (Bài thơ "Nhận mới về"), T.15, Tr.911  
 Tân niên hí đề, T.14, Tr.866  
 Tân niên hý bút, T.5, Tr.328  
 Tân niên lữ lương, T.14, Tr.896  
 Tân niên từ, T.18, Tr.338  
 Tân Ninh dạ bạc, T.14, Tr.1014  
 Tân thu nguyệt dạ, T.8, Tr.703  
 Tân trúc (Trúc non), T.3, Tr.421  
 Tân tuế ngẫu thành, T.18, Tr.297  
 Tân Việt Nam (trích), T.18, Tr.208  
 Tàu bày về việc xin quân của Nguyễn Tư Giản, T.15, Tr.343  
 Tàu xin về quê nhà để tập hợp và vỗ về nhân dân, T.17, Tr.208  
 Tây Đô hiếu quá, T.5, Tr.889  
 Tây Đô hoài cổ, T.5, Tr.924  
 Tây Đô thành hoài cổ (kỳ nhất), T.5, Tr.727  
 Tây Đô thành hoài cổ (kỳ nhị), T.5, Tr.729  
 Tây Định vương dụ hàng Chiêu Vũ, Ký lục Hồ sa lưới Hào Man,  
 T.9, Tr.408  
 Tây Hà dịch, T.14, Tr.824.  
 Tây hành đạo ngạnh hồi chuyển bắc kinh tỉnh thân, T.14, Tr.564  
 Tây Hồ phong cảnh phú, T.14, Tr.281  
 Tây Hồ vọng nguyệt, T.20, Tr.122  
 Tây Hồ xuân oán (Nối oán xuân bên Tây Hồ), T.4, Tr.710

Tây Hồ, T.14, Tr.960  
Tây hộ ký Nguyễn Cảo Xuyên Thị thư công vận, T.5, Tr.510  
Tây hộ ký Thanh Oai Trạng nguyên Nguyễn Cảo Xuyên, T.5, Tr.507  
Tây hộ quá Lục Yên châu hữu cảm, T.5, Tr.512  
Tây lâu đài lậu, T.7, Tr.271  
Tây Phương sơn tự, T.8, Tr.758  
Tây Sơn tiềm long lục, T.8, Tr.825  
Tây Thi (Tây Thi), T.15, Tr.551  
Tây trình lư muộn, T.8, Tr.20  
Tên anh là ngọn lửa, T.35, Tr.668  
Tô Định, T.3, Tr.735  
Tô Hiến Thành, T.5, Tr.123  
Tô Tân đình, T.14, Tr.807  
Tô Vũ mục kỳ, T.6, Tr.421  
Tôi ăn Tết, T.35, Tr.376  
Tôi đi học, T.33, Tr.848  
Tôi đi xem lễ kỷ niệm Nguyễn Du, T.37, Tr.272  
Tôi cũng không hiểu tại làm sao, T.28, Tr.111  
Tôi ở tù (phóng sự), T.35, Tr.111  
Tôi kéo xe, T.29, Tr.925  
Tôi không chết và tôi còn sống mãi (thơ), T.36, Tr.389  
Tôi không muốn gặp, T.25, Tr.240  
Tôi không trả lời, T.37, Tr.127  
Tôi là mẹ (tiểu thuyết), T.28, Tr.813  
Tôi mới thấy bà, T.28, Tr.76  
Tôi muốn đi, T.25, Tr.64  
Tôi muốn cử ông Phạm Huy Lục, T.30, Tr.59  
Tôn Càn gặp Quan Vũ, T.5, Tr.1142

Tôn chỉ Duy Tân, T.19, Tr.644  
 Tôn giáo làm mất nước ta, T.37, Tr.290  
 Tôn phu nhân quy Thục (hoạ Tôn Thọ Tường), T.15, Tr.179  
 Tôn Quang Phiệt, T.36, Tr.81  
 Tôn Tư, T.3, Tr.738  
 Tơ trời với tơ lòng, T.25, Tr.312  
 Tư đồ cố cư (Nơi ở cũ quan Tư đồ), T.3, Tr.388  
 Tư cách mở, T.32, Tr.130  
 Tư cách một người khách mệnh, T.38, Tr.400  
 Tư cố hương, T.25, Tr.418  
 Tư Dung hải môn (Cửa biển Tư Dung), T.4, Tr.505  
 Tư gia, T.8, Tr.238  
 Tư hương tác, T.14, Tr.862  
 Tư hương vận lục, T.6, Tr.84  
 Tư hữu ngâm, T.18, Tr.83  
 Tư Minh giang hành, T.5, Tr.713  
 Tư quy điền ngẫu thành, T.6, Tr.278  
 Tư thân (Nhớ cha mẹ), T.4, Tr.708  
 Tư thân thuật hoài, hoạ Địch Hiên vận, T.6, Tr.301  
 Tư thân thuật hoài, T.6, Tr.333  
 Tương Âm dạ phát (Hồi trình tác), T.7, Tr.413  
 Tương đàm điệu tam Lư đại phu (nhị thủ), T.14, Tr.786  
 Tương biệt dạ, T.25, Tr.589  
 Tương giang tặng biệt (Tặng lúc chia tay trên sông Tương), T2.  
 Tr.522  
 Tương Giang thất tịch, T.6, Tr.282  
 Tương lai với Thái thượng lão quân, T.30, Tr.38  
 Tương Mai tích biệt, T.8, Tr.72  
 Tương phùng, T.4, Tr.977

Tương tư chiều..., T.25, Tr.162  
Tương tư, T.14, Tr.1107  
Tương tư, T.20, Tr.134  
Tương tư, T.20, Tr.285  
Tương tư, T.25, Tr.476  
Tương tư, T.35, Tr.737  
Tương thân (thơ), T.36, Tr.327  
Tương thụ hình thời tác (Làm lúc sắp bị hành hình), T.15, Tr.687  
Tường chú, T.13, Tr.122  
Tướng nhớ Nam Bộ khởi nghĩa, T.35, Tr.520  
Tướng nhớ Nguyễn Sĩ Sách, T.34, Tr.376  
Tước thái thiên sư, T.18, Tr.242  
Tượng Già Lam ở chùa Đông, T.14, Tr.486  
Tượng Phúc Huyện thừa, Lộng Hiền Vũ công, huý Dịch..., T.5, Tr.694  
Tướng quân Đoàn Thượng, T.14, Tr.479  
Tà áo lụa (truyện ngắn), T.31, Tr.596  
Tà dương đao Bích Kê, T.14, Tr.382  
Tài phẩm, T.14, Tr.116  
Tàn tốt (Người lính tàn phế), T.15, Tr.511  
Tào Tháo hỏi chư tướng, T.5, Tr.1133  
Tân Viên Hựu Khánh khuông quốc hiển ứng vương, T.3, Tr.913  
Tân Viên sơn (Núi Tân Viên), T.15, Tr.781  
Tân Viên sơn truyện cổ tích, T.6, Tr.833  
Tân Viên sơn, T.14, Tr.956  
Tân Viên, T2. Tr.7364  
Tảo hành (Đi sớm), T2. Tr.507  
Tảo khởi khảo trường, T.14, Tr.175  
Tảo khởi, T.8, Tr.252

Tảo mai (Hoa mai sớm), T2. Tr.319  
 Tảo mai, T.4, Tr.365  
 Tảo thu (Thu sớm), T2. Tr.413  
 Tảo xuân đặc ý, T.4, Tr.133  
 Tảo xuân ngụ trai đối vũ Tú Uyên hồ trung sở chủng mạch thanh  
 thanh sắc khả ngoạn nhân tác, T.14, Tr.412  
 Tá điệu ngụ cảnh từ, T.6, Tr.607  
 Tá nhân nhân kinh, T.14, Tr.900  
 Tác giả tự bạch, T.6, Tr.775  
 Tác giả tự bạch, T.6, Tr.822  
 Tác mộc giả sơn (I, II) (Dựng núi non bộ bằng gỗ) (I, II), T.17, Tr.354  
 Tác phẩm của Tản Đà, T.20, Tr.118  
 Tác phẩm của Thạch Lam, T.26, Tr.1080  
 Tác phẩm (Tiểu luận về văn học và nghệ thuật), T.21, Tr.911  
 Tái đáo Thuận An hữu cảm (Trở lại thăm cửa Thuận An, xúc cảm),  
 T.15, Tr.550  
 Tái độ Hoàng Hà ca từ, T.7, Tr.417  
 Tái điệp tiền vận, T.5, Tr.779  
 Tái bạc Chiêu Bình nguyệt dạ tảo hứng, T.8, Tr.226  
 Tái bộ chủ nhân nguyên vận (Lại hoạ vận thơ của chủ nhân),  
 T.17, Tr.71  
 Tái du Tam Điệp sơn, T.14, Tr.644  
 Tái dử Ngô Thì Nhậm, T.8, Tr.253  
 Tái hạ khúc (Khúc hát dưới ải), T.15, Tr.823  
 Tái quá Bạch Thông châu đồn (Lại qua đồn châu Bạch Thông),  
 T.15, Tr.371  
 Tái sinh sinh (trích), T.18, Tr.267  
 Tái thượng khúc (Khúc hát trên ải), T.15, Tr.822  
 Tái tiểu sâu ngâm, T.20, Tr.312



- Tán Giác Hải Thiên sư, Thông Huyền Đạo nhân (Tán Thiên sư Giác Hải và Đạo nhân Huyền Thông), T.1, tr.384
- Tán Phùng Văn Nhuận (Khen Phùng Văn Nhuận), T.15, Tr.1002
- Tán sĩ kể chuyện nước Nhật, T.19, Tr.130
- Tán thành sự gây dựng văn hoá Việt Nam, T.37, Tr.653
- Tán Tì Ni Đa Lưu Chi Thiên sư (Khen Thiên sư Tì Ni Đa Lưu Chi), T.1, tr.241
- Tán Tuệ Trung Thượng sĩ (Ca ngợi Thượng sĩ Tuệ Trung), T2. Tr.315
- Táng mộ vào con thân mã, họ Đinh thắng trận thống nhất non sông, T.6, Tr.506
- Táo quân, T.35, Tr.347
- Tát nước đêm, T.20, Tr.387
- Tát nước, T.14, Tr.847
- Tạ ơn người cho lịch năm mới I, II, T.18, Tr.458
- Tạ Bằng Hồ Tướng công tứ mã (Tạ ơn Tướng công Bằng Hồ cho ngựa), T.3, Tr.678
- Tạ Cao Xá hữu nhân tỉnh bệnh thuật hoài, T.5, Tr.489
- Tạ hương đảng, T.15, Tr.298
- Tạ Hoa chỉ huy tổng thù đầu thông tích (Tạ viên chỉ huy họ Hoa cho gói úp nóc đầu thú), T.3, Tr.592
- Tạ lại người cho hoa trà, T.14, Tr.1192
- Tạ lai học (Từ tạ người đến xin học), T.15, Tr.715
- Tạ Nam Định Tổng đốc tứ y (Cảm ơn Tổng đốc Nam Định cho áo), T.17, Tr.457
- Tạ Nguyễn Văn Đồng huệ đài (Tạ Nguyễn Văn Đồng cho đài), T.3, Tr.571
- Tạ thánh quân thi (Thơ cảm tạ vua), T.17, Tr.460
- Tạ Trần công tả tiểu ảnh, T.14, Tr.379
- Tạc lai Hoàng Hạc lâu hữu thi thiếp ký Ngô Bình bộ, kim hồi du tư lâu tái y tiền vận phi ký, T.8, Tr.33

Tại ai?, T.35, Tr.366  
Tại hữu nhân tịch thượng độc Lỗ Trọng Liên truyện phản hậu ký  
trình, T.18, Tr.497  
Tại Kinh cảm tác (ở Kinh đô cảm tác), T.17, Tr.219  
Tại sao chúng tôi phải tranh đấu?, T.21, Tr.641  
Tại tuyết thượng thuy trước, T.18, Tr.333  
Tạm biệt (thơ), T.36, Tr.472  
Tạm biệt anh em, đi Côn Lôn, T.19, Tr.685  
Tạm biệt bạn bè, T.19, Tr.736  
Tạm biệt các bạn tù ở Hà Nam (Nguyễn Duy Huân), T.34, Tr.462  
Tạo lập, T.25, Tr.331  
Tập bút đọc tiểu thuyết Việt Nam cận đại, T.21, Tr.921  
Tập cầm, T.18, Tr.505  
Tập dịch hay là khổ sai, T.38, Tr.168  
Tập hứng, T.14, Tr.1056  
Tập hứng, T.4, Tr.240  
Tập thi (nhị thủ), T.14, Tr.683  
Tập văn trong văn học Trung Quốc hiện đại, T.37, Tr.377  
Tăng Cổ, T.3, Tr.748  
Tăng tương tam xích, T.15, Tr.980  
Tắm bể Đồng Châu, T.18, Tr.674  
Tắm trắng, T.25, Tr.332  
Tắt đèn của Ngô Tất Tố, T.23, Tr.908  
Tắt đèn (phê bình), T.30, Tr.285  
Tắt đèn (tác phẩm), tiểu thuyết của Ngô Tất Tố, T.37, Tr.634  
Tắt lửa lòng, T.28, Tr.167  
Ta đứng nhanh! Đánh Nhật Tây, T.35, Tr.756  
Tổ bày sự ẩn dật, T.4, Tr.996  
Ta chẳng ra chi, T.14, Tr.1229

Tổ chức gấp việc khai mỏ và đào tạo chuyên viên, T.15, Tr.478  
Tổ dòng: Ngàn câu cách mạng, T.35, Tr.443  
Ta lại cầm tay, T.35, Tr.677  
Tổ quốc (thơ), T.36, Tr.556  
Tổ quốc (thơ), T.36, Tr.711  
Tổ quốc, T.35, Tr.473  
Ta sẽ sum vầy, T.34, Tr.507  
Tổ Tiến sĩ, phong thủy đức khí thiêng, T.6, Tr.483  
Ta, T.25, Tr.326  
Tóc chị Hoài (tuỳ bút), T.31, Tr.397  
Tóc lạnh, T.35, Tr.898  
Tam Đẳng Hoàng giáp hạ thọ (Mừng thọ Hoàng giáp Tam Đẳng - Nguyễn Quang Bích), T.15, Tr.1044  
Tam Diệp sơn, T.14, Tr.205  
Tam canh nguyệt (Trăng canh ba), T.4, Tr.493  
Tam cổ thảo lư, T.6, Tr.424  
Tam du Tam Thanh tự tức sự hữu cảm, T.8, Tr.142  
Tam Giang khẩu chu trung tức cảnh, T.8, Tr.231  
Tam giới ca, T.21, Tr.73  
Tam Kiều nguyệt dạ du ký, T.8, Tr.740  
Tam lư đại phu miếu, T.14, Tr.1020  
Tam nguyệt, T.5, Tr.931  
Tam nữ đồ vương, T.11, Tr.177  
Tam quốc thi , T.5, Tr.1131  
Tóm tắt, T.23, Tr.282  
Tam Thanh động (Động Tam Thanh), T.3, Tr.274  
Tan nà đáp, T.35, Tr.770  
Tặng Đông Triều Phạm tiên sinh (Tặng tiên sinh họ Phạm ở Đông Triều), T.3, Tr.691

Tặng Đại Thanh sứ Chu Xán, T.6, Tr.175  
 Tặng Đại Thanh sứ Chu Xán, T.6, Tr.81  
 Tặng ông án, T.18, Tr.66  
 Tặng ông đốc học Hà Nam, T.14, Tr.1193  
 Tặng đại Thanh sứ Chu Xán, T.6, Tr.178  
 Tặng đồng chí Vũ Cán, T.5, Tr.382  
 Tặng anh thư ký cho Nhật về bắt dân bóc đày, ngâm đày, T.35, Tr.858  
 Tặng Bát Than tì tướng (Tặng tì tướng Bát Than), T.3, Tr.425  
 Tặng bạn chán đời, T.20, Tr.1003  
 Tặng bạn tù mới quen biết, T.35, Tr.592  
 Tặng bạn, T.19, Tr.732  
 Tặng bạn, T.19, Tr.738  
 Tặng các chị cơ sở (thơ), T.36, Tr.550  
 Tặng Cần Vương nghĩa sĩ (Tặng nghĩa sĩ Cần Vương), T.15, Tr.840  
 Tang châu (Bãi dâu), T.4, Tr.460  
 Tặng cháu Nông Thị Trung, T.38, Tr.706  
 Tặng Chu Tiểu Ẩn (Tặng Chu Tiểu Ẩn), T.3, Tr.159  
 Tặng chị em bớt đàn bà, T.35, Tr.624  
 Tặng cụ Đình Chương Dương, T.38, Tr.706  
 Tặng cụ Phan Bội Châu, T.20, Tr.407  
 Tặng Giám nghị đại phu Nguyễn công, T.4, Tr.217  
 Tặng Hiệp quân Hồ, T.17, Tr.245  
 Tặng Hoàng Quân Khâm (3 bài), T.19, Tr.327  
 Tặng Hoạch Trạch Như Tồn Trai, T.8, Tr.9  
 Tặng hữu nhân, T.4, Tr.154  
 Tặng Khúc Phụ Khổng, T.5, Tr.1065  
 Tặng Kim Cổ Hoàng giáp Vũ Nhự (Tặng ông Hoàng giáp Vũ Nhự ở Kim Cổ), T.15, Tr.380  
 Tổng kết tám cảnh Tiêu Tương, T.4, Tr.618

Tặng lân y, T.14, Tr.431  
 Tặng lão hữu Cố Nhiên thị, T.7, Tr.234  
 Tặng Lạc Bình tri phủ, T.6, Tr.351  
 Tặng Lễ bộ Lang trung Nghiêm Tất vinh, T.6, Tr.339  
 Tặng Lục tỉnh nghĩa binh (Tặng nghĩa binh Lục tỉnh, 2 bài),  
 T.15, Tr.875  
 Tổng luận làm mất nước ta, T.37, Tr.290  
 Tổng luận về bộ Tổng tập văn học Việt Nam, T.1, Tr.41  
 Tổng luận về văn học cách mạng (1925 - 1945), T.34, Tr.7  
 Tặng Mẫn Túc (Tặng Mẫn Túc), T.3, Tr.187  
 Tặng Nam Đường Công Trần kinh lược (Tặng quan kinh lược họ  
 Trần ở Nam Đường), T.3, Tr.427  
 Tặng Ngọc Động Đình huynh tri huyện, T.7, Tr.165  
 Tặng Ngoại Lang Tiến sĩ Trần Cung Uyên (Tặng Tiến sĩ Trần Cung  
 Uyên ở Ngoại Lang, T.4, Tr.699  
 Tặng Nguyễn Tướng quân Tri Phương (Tặng Tướng quân Nguyễn  
 Tri Phương tác giả Đào Tấn), T.15, Tr.839  
 Tặng Nguyễn Tướng quân Tri Phương (Tặng Tướng quân Nguyễn  
 Tri Phương tác giả Trọng Trì), T.15, Tr.879  
 Tặng Nguyễn công (Tặng ông họ Nguyễn), T.17, Tr.106  
 Tặng Nguyễn công Trọng Trì (Tặng ông Nguyễn Trọng Trì),  
 T.15, Tr.316  
 Tặng Nguyễn Khê công (I, II) (Tặng ông Nguyễn Khê) (I, II),  
 T.17, Tr.332  
 Tặng nữ Hoà thượng, T.7, Tr.210  
 Tặng Phan Bội Châu, T.19, Tr.637  
 Tặng Phan công Đình Phùng (tặng ông Phan Đình Phùng), T.17, Tr.55  
 Tặng Phù Tang tân tri ngũ tuyệt, T.19, Tr.331  
 Tặng Quảng Tây Tuần phủ, T.5, Tr.1063  
 Tặng Quảng Tây Tuần phủ, T.6, Tr.353

Tặng Quảng Trí Thiền sư (Tặng Thiền sư Quảng Trí), T.1, tr.290  
 Tặng sĩ đồ tự vệ (Tặng những con em trên đường sĩ loạn), T2. Tr.411  
 Tặng Tư đồ Nguyên Đán (Tặng Tư đồ Nguyên Đán), T.3, Tr.484  
 Tang thương ngẫu lục, T.14, Tr.472  
 Tặng thống chế Pêtanh, T.38, Tr.497  
 Tặng thi Hứa tăng Khắc Sơn (Tặng thơ nhà sư Khắc Sơn ở đất Hứa),  
 T2. Tr.537  
 Tặng Thu Cẩn, T.18, Tr.509  
 Tặng Tiên Điền Nghi Đình hầu tái sứ, T.7, Tr.227  
 Tặng toàn quyền Đờcu, T.38, Tr.499  
 Tặng Trương Định Lãnh binh (Tặng Lãnh binh Trương Định),  
 T.15, Tr.841  
 Tặng Trần Bang Cẩn hoa tượng tịnh thi (Tặng Trần Bang Cẩn bức  
 chân dung kèm theo bài thơ), T2. Tr.461  
 Tặng Trần Quý Cáp, T.18, Tr.64  
 Tặng tông quân thiếu niên (Tặng thiếu niên tông quân), T.15, Tr.898  
 Tổng tuyển cử, T.21, Tr.560  
 Tặng vợ (2 bài), T.15, Tr.280  
 Tặng vợ một đồng chí, T.19, Tr.543  
 Tay không lại hoàn tay không, T.21, Tr.165  
 Tâm Dương giang (Sông Tâm Dương), T.4, Tr.536  
 Tâm Dương phủ môn dịch, T.5, Tr.754  
 Tâm giang dạ phiếm, T.8, Tr.236  
 Tâm Giang ký kiến (I, II), T.7, Tr.398  
 Tâm gửi, T.18, Tr.668  
 Tâm hưởng (Tìm tiếng vọng), T.1, tr.438  
 Tâm Mai kiều Ngoạn nguyệt (Chơi trăng trên cầu Tâm Mai),  
 T.3, Tr.588  
 Tân Hồng Châu, T.24, Tr.1104

Tân Kỳ đối Quan Vũ, T.5, Tr.1141

Tờ biểu của đình thần văn võ xin vua Quang Trung ngự giá ra Thăng Long, T.7, Tr.479

Tố Hữu, nhà thơ của tương lai, T.37, Tr.591

Tố Tâm, T.20, Tr.710

Tờ tâu về việc đối phó với giặc Tây, T.15, Tr.417

Tờ tấu của Văn thân bốn tỉnh vùng Nghệ An (Phụ chép toàn văn chiếu Tụ Đức dụ Văn thân), T.15, Tr.1009

Tờ tấu Thiên đình ứng nghiệm, T.3, Tr.946

Tờ thông tri cho các thân hào mộ binh, T.17, Tr.99

Tội ác giặc Nhật, T.35, Tr.863

Tối ba mươi, T.26, Tr.1158

Tối tân hôn, T.25, Tr.250

Tối tân hôn, T.25, Tr.560

Tối tân thời hài, T.19, Tr.408

Tối, T.25, Tr.92

Tám giấy một trăm, T.28, Tr.157

Tốn phủ thi tập, T.14, Tr.1033

Tống Đổ ẩn Kỳ Tử quá Chí Linh (Tiền ông Đổ Ẩn Kỳ Tử qua Chí Linh), T.3, Tr.69

Giang hành (Đi trên sông), T.3, Tr.71

Tống Đức Ninh phủ quy điền lý, T.14, Tr.533

Tống đại Minh Quốc sứ Dư Quý (Tiền sứ thân nhà Minh Dư Quý), T.3, Tr.286

Tống bạn tống Lan Tượng, T.6, Tr.347

Tống Bắc sứ Ngưu Lượng (Tiền sứ phương Bắc Ngưu Lượng), T.3, Tr.338

Tống Bắc Sứ Sài Trang Khanh (Tiền Sứ Bắc Sài Trang Khanh), T.2, Tr.287

Tống Bắc sứ Trương Hiến Khanh (Tiền sứ Bắc Trương Hiến Khanh),  
T.2, Tr.727

Tống Bang biện Trương Thanh Vân Nam hồi triều (Tiền quan Bang  
biện Trương Thanh Vân về Nam, I và II), T.15, Tr.788

Tống biệt Phan Tây Hồ, T.19, Tr.702

Tống biệt thành, T.25, Tr.577

Tống biệt Trần Thái Xuyên, T.19, Tr.703

Tống biệt, T.20, Tr.133

Tống biệt, T.25, Tr.652

Tống Cúc Đường chủ nhân chinh Thích Na (Tiền Cúc Đường chủ  
nhân đi đánh giặc Thích Na), T.3, Tr.92

Tống Dân Phong Nguyễn công phó thu trường điển tuyển, T.7, Tr.215

Tống Hình Sơn chí Nam Dương, T.18, Tr.295

Tống Hoàng công Quang Viễn Bắc hành (Tiền ông Hoàng Quang  
Viễn ra Bắc), T.15, Tr.846

Tống Hy Tứ thị phó kinh, T.7, Tr.225

Tống hữu Nam quy (Đưa bạn về Nam), T.15, Tr.836

Tống kế hữu Bắc sứ, T.7, Tr.337

Tống Lê công Năng Nhượng (Tiền ông Lê Năng Nhượng), T.4, Tr.822

Tống Lương Tứ chi Quảng Nam (Đưa Lương Tứ đi Quảng Nam),  
T.15, Tr.504

Tống Lâm Sơn Quốc sư hoàn sơn (Tiền Quốc sư Lâm Sơn về núi),  
T.3, Tr.429

Tống Long Nham quy Diến Châu (Tiền Long Nham về Diến Châu),  
T.3, Tr.179

Tống nội tử Ngô Vũ Khanh Nam quy (Đưa vợ là Ngô Vũ Khanh về  
Nam - 2 bài), T.15, Tr.200

Tống Nguyễn Hy Phần quy Bình Thuận (Tiền ông Nguyễn Hy Phần  
về Bình Thuận), T.15, Tr.358

Tống Nguyễn Tướng quân Tri Phương Nam chinh (Tiền Tướng quân  
Nguyễn Tri Phương vào Nam đánh giặc), T.15, Tr.837



Tống Nguyễn Giới Hiên Bắc hành (Tiền ông Nguyễn Giới Hiên đi sứ phương Bắc), T.3, Tr.60

Tống nhân Bắc hành (Tiền người đi phương Bắc), T.3, Tr.86

Tống nhân chi Gia Định (Đưa người đi Gia Định), T.15, Tr.209

Tống nhân, T.14, Tr.722

Tống Phạm công Sư Mạnh Bắc sứ (Tiền Phạm Sư Mạnh đi sứ phương Bắc), T.3, Tr.302

Tống Phạm Giáo Chi phúng sứ Phú Lăng Sa (Tiền Phạm Giáo Chi vâng mệnh đi sứ sang Pháp), T.15, Tr.515

Tống quy nhân, cảm tác (Tiền người về, cảm tác), T.17, Tr.335

Tống tương tư thảo (Gửi cho cỏ tương tư), T.15, Tr.756

Tống Tố Như đệ tự Phú Xuân Kinh Bắc hoàn (I, II, III, IV, V), T.8, Tr.193

Tống Thái trung Đài phu Lê Dung Trai bắc hành (Tiền quan Thái trung Đại phu Lê Dung Trai đi sứ phương Bắc), T.3, Tr.685

Tống thu, T.7, Tr.370

Tống thị thân Mạc Đĩnh Phu sứ Nguyên (Tiền thị thân Mạc Đĩnh Phu đi sứ nhà Nguyên), T.3, Tr.103

Tống tiến bà Kiểm, T.25, Tr.607

Tống Trân - Cúc Hoa, T.10, Tr.125

Tống Trung sứ Vũ Thích Chi (Tiền Trung sứ Vũ Thích Chi), T.3, Tr.653

Tống Văn Trân, T.36, Tr.125

Tống Võ Sơn Ông Văn Thọ Vương xuất sơn báai Tướng (Tiền Võ Sơn Ông xuống núi nhận chức Tế tướng), T.3, Tr.74

Tập án cái đình, T.30, Tr.139

Tập tự vệ, T.35, Tr.877

Thăm bạn, T.19, Tr.748

Thăm chồng ở lao Ba Tư (thơ), T.36, Tr.764

Thăm cụ Sào Nam, T.19, Tr.741

Thăm hỏi chi thêm nhục bước đời, T.35, Tr.670

Thăm mã cũ bên đường, T.20, Tr.122  
 Thăm mộ đồng chí Nguyễn Nghiêm (Nguyễn Chánh), T.34, Tr.374  
 Thăm mộ người chí sĩ, T.20, Tr.470  
 Thăm thằng bồ nhìn, T.20, Tr.121  
 Thăm vườn sau trận bão, T.20, Tr.455  
 Thăm xóm chài (thơ), T.36, Tr.686  
 Thăng Long (nhị thủ), T.14, Tr.755  
 Thăng Long hoài cổ, T.14, Tr.977  
 Thăng Long hoài cổ, T.20, Tr.284  
 Thân Bao Tử tiến Ngũ Tử Tư, T.15, Tr.158  
 Thân chinh Phục Lễ châu Đèo Cát Hãn, T.4, Tr.72  
 Thân chinh Thái Nguyên châu, T.4, Tr.70  
 Thân chinh Thuận Muối châu, T.4, Tr.73  
 Thân chinh Vũ Lĩnh hương, T.4, Tr.75  
 Thân chị em ta, T.35, Tr.850  
 Thân Nhân Trung phụng canh (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.869  
 Thân Nhân Trung phụng canh (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.875  
 Thân Nhân Trung phụng canh (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.880  
 Thân Nhân Trung phụng hoạ (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.897  
 Thân Nhân Trung phụng hoạ (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.902  
 Thân Nhân Trung phụng hoạ (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.907  
 Thân Nhân Trung phụng hoạ (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.912  
 Thân Nhân Trung phụng hoạ (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.917  
 Thân Nhân Trung phụng hoạ (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.920  
 Thân Nhân Trung phụng hoạ (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.927  
 Thân Nhân Trung phụng hoạ (Thân Nhân Trung vâng hoạ), T.4, Tr.938  
 Thân Nhân Trung, T.5, Tr.833  
 Thân oan cho Tố Tâm, T.23, Tr.892

Thân tàn ma dại, T.25, Tr.317  
 Thân thế và văn chương, T.23, Tr.768  
 Thân thế, T.25, Tr.193  
 Thôi Đông Triều châu xuất mọc đầu (Giục châu Đông Triều nộp gổ),  
 T.3, Tr.545  
 Thôn cư (ở làng quê), T.4, Tr.807  
 Thôn cư (ở làng), T.3, Tr.66  
 Thôn cư (ở xóm), T.3, Tr.624  
 Thôn cư dạ văn điệu thanh thậm ai (ở thôn quê đêm nghe tiếng chim  
 kêu rất thê thảm), T.15, Tr.215  
 Thôn cư mạn thuật, T.8, Tr.98  
 Thôn cư xuân nhật tảo khởi, T.14, Tr.518  
 Thôn dạ, T.14, Tr.656  
 Thôn Nam Sơn tiểu khệ (Tạm nghỉ ở núi Thôn Nam), T.3, Tr.121  
 Thôn nhân thực giang cán, T.8, Tr.257  
 Thôn xá dạ toạ, T.14, Tr.55  
 Thôn xá thu châm, T.4, Tr.158  
 Thông cáo ngày 20-3-1937 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông  
 Dương (trích), T.37, Tr.59  
 Thông sự (Viên thông sự), T.15, Tr.931  
 Thông tri chống sưu, T.18, Tr.768  
 Thông, T.6, Tr.134  
 Thơ Đông Hồ:, T.20, Tr.356  
 Thơ đàm đạo cùng các đồng chí đi lập trại ở Bàn Long (Tam Đảo),  
 T.18, Tr.680  
 Thơ điệp tự, T.3, Tr.955  
 Thơ điệu, vịnh Nguyễn Hữu Huân hoạ vãn bài Hãn mã gian quan,  
 T.15, Tr.979  
 Thơ đề miếu viên tướng họ Tống, T.38, Tr.421

Thơ Ca của các tác giả khuyết danh, T.19, Tr.843  
 Thơ chữ Hán từ 1917 - 1925, T.18, Tr.294  
 Thơ của người, T.23, Tr.981  
 Thơ dán trên cây, T.17, Tr.293  
 Thơ dao đuôi, T.21, Tr.79  
 Thơ dùng câu hay của người xưa, T.3, Tr.962  
 Thơ gửi anh em chú bác, T.19, Tr.238  
 Thơ gửi cho con tên là Bộ (Nguyễn Hữu Tiến), T.34, Tr.470  
 Thơ gửi cho vợ (Lê Viết Lượng), T.34, Tr.504  
 Thơ gửi con, T.19, Tr.237  
 Thơ gửi Phan Sào Nam tiên sinh, T.18, Tr.679  
 Thơ gửi vợ, T.19, Tr.237  
 Thơ gửi về thăm mẹ cha, T.35, Tr.584  
 Thơ Hoàng Đức Hậu (Dân tộc Tày), T.40, Tr.1133  
 Thơ hoạ mừng sinh nhật Thanh Xuyên hầu, T.14, Tr.972  
 Thơ hết lòng khuyên can, T.3, Tr.961  
 Thơ Huy Cận, T.23, Tr.966  
 Thơ khắc vách đá của các vị vua thân chinh dẹp các vụ gây rối phá  
 hoại hoà bình, T.4, Tr.70  
 Thơ khó, T.23, Tr.959  
 Thơ là gì?, T.23, Tr.640  
 Thơ lịch sử, T.21, Tr.822  
 Thơ mới Đông Hồ, T.23, Tr.1066  
 Thơ mới I, II, T.23, Tr.1056  
 Thơ mới Nguyễn Vỹ, T.23, Tr.1076  
 Thơ mới Nhược Pháp, T.23, Tr.1071  
 Thơ mới Thái Can, T.23, Tr.1060  
 Thơ mới Thế Lữ, T.23, Tr.1083  
 Thơ mới trả lời ông Thái Phỉ, T.23, Tr.1054

Thơ mới Vũ Đình Liên, T.23, Tr.1089  
 Thơ mới, T.23, Tr.1048  
 Thơ mới, trong bạn làng thơ, T.23, Tr.610  
 Thơ Nôm của Nguyễn Thiếp, T.7, Tr.133  
 Thơ Nôm, T.6, Tr.224  
 Thơ nói lên lòng tự phụ, T.3, Tr.962  
 Thơ ngỏ gửi ông Thái Phỉ, chủ báo, T.23, Tr.904  
 Thơ nghị viên, T.21, Tr.82  
 Thơ phú Nôm, T.14, Tr.1148  
 Thơ Quốc âm (bài thứ hai), T.6, Tr.114  
 Thơ Quốc âm (bài thứ nhất), T.6, Tr.113  
 Thơ rượu kinh người, T.3, Tr.965  
 Thơ rượu, T.20, Tr.185  
 Thơ sâu rụng, T.25, Tr.105  
 Thơ tặng đồng chí Phan Đình Khải, T.35, Tr.618  
 Thơ thảo hý thành thi (Viết thảo đùa chơi thành thơ) (xương),  
 T.4, Tr.925  
 Thơ thách ông Cử hoạ, T.17, Tr.134  
 Thơ thầy đánh máy chữ, T.21, Tr.64  
 Thơ thời sự ở Huế: Các cụ đánh bạc, T.35, Tr.174  
 Thơ tiễn biệt, T.18, Tr.753  
 Thơ từ biệt, T.35, Tr.525  
 Thơ tết năm bảy mươi tuổi, T.15, Tr.734  
 Thơ trong nhật ký, T.38, Tr.722  
 Thơ trong tù I - II, T.18, Tr.723  
 Thơ tuyệt mệnh, T.18, Tr.540  
 Thơ tuyệt mệnh, T.19, Tr.733  
 Thơ văn mạnh tính chất quan phương thơ văn thời kháng chiến,  
 T.4, Tr.35

Thơ văn nôm, T.14, Tr.77  
 Thơ văn Quốc âm, T.4, Tr.417  
 Thơ văn trước và sau khi hoà bình lập lại, T.4, Tr.58  
 Thơ văn tranh cử vào Viện Dân biểu Trung Kỳ, T.35, Tr.129  
 Thơ văn và các tác giả, T.19, Tr.25  
 Thơ và nhạc đời, T.23, Tr.1001  
 Thơ vợ gửi chồng đi làm cách mạng, T.38, Tr.473  
 Thơ vợ trả lời (Khuyết danh), T.34, Tr.504  
 Thơ viết sự nghiệp giúp vua, T.3, Tr.969  
 Thơ về nhà tù (thơ), T.36, Tr.82  
 Thơ vua Lê Thái Tông, T.4, Tr.73  
 Thơ vua Lê Thái Tổ, T.4, Tr.70  
 Thơ vịnh các hiện tượng trời đất, cảnh vật thiên nhiên, T.4, Tr.950  
 Thơ vịnh con người cùng nhân vật, di tích lịch sử và truyền thuyết, T.4, Tr.971  
 Đạo làm người, T.4, Tr.971  
 Thơ xứng chức Tế tướng, T.3, Tr.968  
 Thơ xuân vợ người lính gửi chồng (thơ), T.36, Tr.756  
 Thơ xuân, T.35, Tr.776  
 Thơ du Phật Tích sơn ngẫu đề (Đi chơi núi Phật Tích ngẫu nhiên đề thơ), T.3, Tr.251  
 Thơ, ca, T.21, Tr.1016  
 Thơ, ca, T.21, Tr.64  
 Thơ, văn, câu đối, T.21, Tr.389  
 Thơm mùi sữa trắng (Dân tộc Kơho), T.41, Tr.545  
 Thư đưa người tình nhân có quen biết, T.20, Tr.138  
 Thư đưa người tình nhân không quen biết, T.20, Tr.139  
 Thư đường bát cảnh (kỳ bát), T.5, Tr.915  
 Thư đường bát cảnh (kỳ nhị), T.5, Tr.913

Thư đường tức sự (Tả cảnh phòng học), T.4, Tr.831  
 Thư đáp Nguyễn Dưỡng Hạo, T.14, Tr.392  
 Thư cưu, T.5, Tr.939  
 Thư của Nguyễn Thiếp gửi vua Quang Trung (I, II, III, IV), T.7, Tr.135  
 Thư dụ hàng thành Bắc Giang (tức Xương Giang), T.4, Tr.51  
 Thư dụ Thổ quan thành Điều Điều (Gia Lâm), T.4, Tr.50  
 Thư gửi cho bạn, T.20, Tr.181  
 Thư gửi Ngô Huy Phan, T.16, Tr.818  
 Thư gửi Đồng minh Hội Trung Hoa Dân Quốc, T.18, Tr.851  
 Thư gửi ông Bộ trưởng Bộ Thuộc địa, T.19, Tr.762  
 Thư gửi đồng bào Nghệ Tĩnh trong dịp thành lập Việt Nam Quang  
 phục Hội, T.18, Tr.876  
 Thư gửi bạn, T.14, Tr.394  
 Thư gửi các ông quan quen biết ở Kinh, T.17, Tr.213  
 Thư gửi các bạn và các học trò, T.19, Tr.239  
 Thư gửi chồng chưa cưới, T.19, Tr.666  
 Thư gửi cho người yêu không được gặp, T.20, Tr.333  
 Thư gửi em Kiều, T.35, Tr.270  
 Thư gửi em từ Côn Lôn, T.35, Tr.27  
 Thư gửi em từ Côn Lôn, T.35, Tr.29  
 Thư gửi Hạ nghị viện Pháp, T.18, Tr.813  
 Thư gửi lại đồng nghiệp báo Người cùng khổ, T.38, Tr.136  
 Thư gửi Liêu Luân Anh, T.16, Tr.822  
 Thư gửi Phương Chính, T.4, Tr.46  
 Thư gửi Phan Châu Trinh, T.18, Tr.206  
 Thư gửi quan Bang, T.17, Tr.129  
 Thư gửi thầy mẹ, T.25, Tr.466  
 Thư gửi Thái Đồ đốc (tức Thái Phúc), T.4, Tr.55  
 Thư gửi Thái Công (tức Thái Phúc), T.4, Tr.47

Thư gửi Thái giám Sơn Thọ, T.4, Tr.45  
 Thư gửi từ Côn Đảo về nhà, T.18, Tr.871  
 Thư gửi Toàn quyền Đông Dương, T.18, Tr.812  
 Thư gửi Toàn quyền Đông Dương, T.19, Tr.43  
 Thư gửi Toàn quyền Merlin, T.18, Tr.678  
 Thư gửi Trần Đức Anh, T.16, Tr.814  
 Thư gửi Ủy ban Trung ương Thiếu nhi Liên Xô, T.38, Tr.391  
 Thư gửi Vương Thông, T.4, Tr.48  
 Thư hoài (Nỗi lòng), T.3, Tr.303  
 Thư hoài phụng trình Cúc Đường chủ nhân (Ghi nỗi lòng vâng trình Cúc Đường chủ nhân), T.3, Tr.97  
 Thư hoài thị dinh điền phó sứ Bùi Bá Xương (Tả nỗi lòng đưa cho ông dinh điền phó sứ Bùi Bá Xương), T.15, Tr.258  
 Thư hoài Trình Đông Sơn Trần tướng quân, T.18, Tr.589  
 Thư hoài, T.14, Tr.368  
 Thư hoài, T.14, Tr.378  
 Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa, T.38, Tr.723  
 Thư khước từ con em xin làm lễ thọ, T.15, Tr.429  
 Thư khuyên vợ đi lấy chồng (Nguyễn Tạo), T.34, Tr.505  
 Thư kinh điển nghĩa, T.14, Tr.155  
 Thư lại trách người tình nhân không quen biết, T.20, Tr.142  
 Thư ngỏ gửi ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, T.19, Tr.759  
 Thư nghĩa quân Thanh - Nghệ - Tĩnh trả lời Kinh lược Lương Quy Chính (dịch), T.17, Tr.553  
 Thư Nguyễn Trãi gửi trách Nguyễn Thị Lộ, T.4, Tr.194  
 Thư phẫn (Ghi lại nỗi giận), T.15, Tr.820  
 Thư số 1, T.38, Tr.46  
 Thư số 2, T.38, Tr.47  
 Thư số 3, T.38, Tr.48



Thư số 4, T.38, Tr.49  
Thư sinh tự thán, T.20, Tr.407  
Thư thăm vợ (Nguyễn Ngọc Tĩnh), T.34, Tr.570  
Thư từ (Mùa thu), T.4, Tr.655  
Thư tể, T.18, Tr.695  
Thư trả lời công sứ Pháp tỉnh Thanh Hoá, T.17, Tr.262  
Thư trả lời Hoàng Cao Khải, T.17, Tr.89  
Thư trả lời Phương Chính, T.4, Tr.46  
Thư trả lời quân Pháp của Hiệp thống Bắc kỳ quân vụ đại thần Thuận  
trung tướng Nguyễn Quang Bích, T.17, Tr.369  
Thư trả lời Vương Thông, T.4, Tr.47  
Thư trách người tình nhân không quen biết, T.20, Tr.140  
Thư trai xuân mộ (Phòng văn lúc cuối xuân), T.4, Tr.627  
Thư tuyệt mệnh, T.18, Tr.885  
Thư vợ gửi chồng, T.38, Tr.449  
Thư xuân, T.14, Tr.189  
Thư, thơ, T.25, Tr.629  
Thương ai, T.20, Tr.447  
Thương cơ dân (Thương dân đói), T.17, Tr.439  
Thương cổ luận, T.21, Tr.14  
Thương loạn, T.4, Tr.306  
Thương loạn, T.5, Tr.591  
Thương loạn, T.5, Tr.894  
Thương Ngô tức sự, T.14, Tr.769  
Thương Ngô Trúc chi ca, T.14, Tr.777  
Thương vợ, T.14, Tr.1259  
Thương xuân (Thương nỗi mùa xuân), T.4, Tr.717  
Thương xuân, T.20, Tr.277  
Thưởng Bạch Mai nơi núi Điện Bà, T.20, Tr.102

Thưởng xuân từ tính dẫn, T.5, Tr.903  
 Thượng Phụ cụ cư (Nơi ở cũ của Thượng Phụ), T.3, Tr.63  
 Thượng Cường dạ tức, T.6, Tr.431  
 Thượng Hồ Thừa chỉ Tông Thốc (Dâng lên quan Thừa chỉ Hồ Tông Thốc), T.3, Tr.618  
 Thượng Hoành Sơn tác, T.8, Tr.693  
 Thượng khách M.C., T.35, Tr.508  
 Thượng kinh ký sự  
 Thượng Ngao (Thượng Ngao), T.3, Tr.276  
 Thượng nguyên hồ giá chu trung tác, T.4, Tr.171  
 Thượng sĩ Hành trạng (Hành trạng của thượng sĩ Tuệ Trung), T.2, Tr.354  
 Thượng tướng từ, T.14, Tr.594  
 Thượng tướng Trần Quang Khải - Trạng vật, T.33, Tr.507  
 Thượng thư dân, T.21, Tr.415  
 Thà chết không chịu làm nô lệ (Khuyết danh), T.34, Tr.250  
 Thành đông cư (Nhà ở phía Đông thành), T.4, Tr.818  
 Thành chính giác (Thành Phật), T.1, tr.460  
 Thành hạ khí mã, T.14, Tr.735  
 Thành tây đại ấn lư khẩu chiếm (Vịnh căn nhà đại ấn ở phía tây thành), T.3, Tr.512  
 Thành thực và tự do trong văn chương, T.22, Tr.416  
 Thành thị đan quyết, T.14, Tr.919  
 Thành trung hữu cảm kí trình đồng chí (Gửi trình các bạn đồng chí những cảm khái khi ở trong thành), T.3, Tr.655  
 Thầy lang (trích), T.29, Tr.1127  
 Thả thơ, T.31, Tr.93  
 Thảm cảnh trên đường 14 (Đắc Tô, Đắc Sút, Đắc Pết) và cuộc đấu tranh đổ máu ở nhà lao Kông Tum (văn Thảo đường thi nguyên tập, T.14, Tr.532

Thảo luận vấn đề phụ nữ với nữ sĩ Tuyết Dung (văn), T.36, Tr.562  
 Thác oan, T.14, Tr.462  
 Thác quan làng, T.19, Tr.706  
 Thác thi, T.5, Tr.572  
 Thác vì cách mạng, thác là vinh (Khuyết danh), T.34, Tr.479  
 Thái độ lúng túng của triều đình Huế, T.15, Tr.999  
 Thái Bình công quán tuyết dạ ngẫu hứng, T.8, Tr.173  
 Thái Bình lộ (Lộ Thái Bình), T2. Tr.529  
 Thái bình mai ca giả, T.14, Tr.766  
 Thái liên khúc (Khúc hát hái sen), T.4, Tr.650  
 Thái Tông, T.3, Tr.769  
 Thái Tổ, T.3, Tr.763  
 Thái Tổ, T.3, Tr.867  
 Thái Thạch hoài Thanh Liên, T.6, Tr.409  
 Thái Thạch văn bạc (Buổi chiều đậu thuyền trên bến Thái Thạch),  
 T.4, Tr.813  
 Thái úy trung phụ dũng vũ uy thắng công, T.3, Tr.893  
 Thái Uý trung tuệ vũ lượng công, T.3, Tr.899  
 Thái vô tích, T.14, Tr.1234  
 Thái Vương, T.3, Tr.868  
 Thán hạ, T.8, Tr.285  
 Thán loạn tác, T.8, Tr.679  
 Tháng ba sấm động, T.33, Tr.1048  
 Thánh nhân diệt, tác vạn vật an!, T.18, Tr.687  
 Thánh nữ đồng trinh Maria, T.25, Tr.282  
 Thánh Tông di thảo và Tiểu dẫn (Trích)  
 Thánh Tông Thuần Hoàng Đế, T.5, Tr.809  
 Thánh Tông, T.3, Tr.780  
 Thánh Tông, T.3, Tr.868

Thánh Tổ huân nghiệp thi (Thơ thuật hoài nhà vua làm khi thuyền  
 đến Lam Sơn kể công lao Thánh Tổ), T.4, Tr.486  
 Tháo đối Quan, T.5, Tr.1138  
 Tháo bảo chư tướng, T.5, Tr.1135  
 Tháo bảo Liêu, T.5, Tr.1134  
 Tháo bảo Liêu, T.5, Tr.1135  
 Tháp đổ (thơ), T.36, Tr.286  
 Tháp Báo Thiên, T.14, Tr.492  
 Thạch đình di cỏ, T.6, Tr.562  
 Thạch Động thôn vân, T.6, Tr.646  
 Thạch Động thôn vân, T.6, Tr.699  
 Thạch Động thôn vân, T.6, Tr.728  
 Thạch đại, T.3, Tr.734  
 Thạch Bích tà dương, T.6, Tr.668  
 Thạch Lam: Gió Đâu Mùa, T.23, Tr.429  
 Thạch Long tuyên, T.7, Tr.342  
 Thạch mã (ngựa đá), T.1, tr.432  
 Thạch Sanh, T.10, Tr.881  
 Thạch thất (Phòng bằng đá, T2. Tr.398  
 Thằng ăn cắp, T.28, Tr.53  
 Thằng điên, T.28, Tr.65  
 Thằng Bơ, T.32, Tr.651  
 Thằng cuội ngồi gốc cây đa, T.24, Tr.602  
 Thằng lính giãn (Nguyễn Thị Phúc), T.34, Tr.519  
 Thằng lính Pháp (Nguyễn Thị Phúc), T.34, Tr.518  
 Thằng Sáng Méo, T.35, Tr.333  
 Thằng Xin, T.32, Tr.450  
 Thẳng tiến, T.35, Tr.345  
 Thắc mắc, T.25, Tr.436

Thắc mắc, T.35, Tr.423  
Thắng trận hậu cảm tác (I, II) (Sau khi thắng trận, cảm tác (I, II),  
T.17, Tr.79  
Thổ chu thuế sứ, Trúc Hiên Vũ công..., T.5, Tr.687  
Thổ xa đao, T.16, Tr.623  
Thóc và thuế, T.21, Tr.995  
Thóc và thuế, T.35, Tr.879  
Thóc, vải, muối!, T.21, Tr.971  
Thói đời, T.14, Tr.1095  
Thói đời, T.14, Tr.1233  
Tham thiên khẩu chiếm (Khẩu chiếm khi trọc đầu như sư), T.15,  
Tr.754  
Tham tuyền (Suối Tham), T.4, Tr.531  
Than đạo học, T.14, Tr.1221  
Than đạo, T.16, Tr.851  
Than cảnh nghèo, T.14, Tr.1071  
Than cùng, T.14, Tr.1234  
Than già, T.14, Tr.1182  
Than mình, T.20, Tr.475  
Than nghèo, T.14, Tr.1232  
Than nợ, T.14, Tr.1185  
Than sự đi thi, T.14, Tr.1223  
Than thở thói đời, T.19, Tr.628  
Thang bàn phú (Phú cái chậu của vua Thang), T.3, Tr.1025  
Thanh Cảnh động đại não (Kịch), T.36, Tr.441  
Thanh Hư động kí (bài kí động Thanh Hư), T.3, Tr.721  
Thanh Hà quân thứ tác, T.8, Tr.93  
Thanh hiên thi tập, T.14, Tr.622  
Thanh Hoá đạo trung, T.7, Tr.249

Thanh Hoá phủ đạo trung (Trên đường phủ Thanh Hoá), T.3, Tr.193  
 Thanh Hoa Độ Chi ty, Viên ngoại lang Húc Trai Đoàn tiên sinh...,  
 T.5, Tr.686  
 Thanh Hoa đạo Thừa tuyên sứ ty Tham nghị, Chân Suất tử, Võ tiên  
 sinh, huý Dương Hưu..., T.5, Tr.691  
 Thanh Lương giang (Sông Thanh Lương), T.3, Tr.124  
 Thanh minh hậu, tặng Chuyển vận sứ Trần Văn Huy, kiêm tấn vấn  
 Trường An Giáo thụ Nguyễn Tử Tấn (Sau Tiết Thanh minh,  
 Thanh minh ngẫu hứng, T.14, Tr.695  
 Thanh minh, T.38, Tr.655  
 Thanh niên đối với lễ giáo, T.21, Tr.878  
 Thanh niên đối với sự học, T.21, Tr.863  
 Thanh niên đời xưa, T.21, Tr.791  
 Thanh niên từ biệt mẹ, T.35, Tr.754  
 Thanh niên tung chí lớn, T.35, Tr.872  
 Thanh niên xích vệ, T.35, Tr.184  
 Thanh Quyết giang, T.8, Tr.210  
 Thanh Sơn hoài cảnh, T.6, Tr.402  
 Thanh sơn viễn vọng, T.5, Tr.883  
 Thanh thân chưa đạt, T.14, Tr.1217  
 Thanh trì phiếm chu nam hạ, T.14, Tr.1156  
 Thanh! Dạ!, T.28, Tr.59  
 Thao Giang quận xá (ở nhà khách quận Thao Giang), T.3, Tr.704  
 Thao thức, T.25, Tr.261  
 Thay đổi, T.25, Tr.350  
 Thân hồ Động Đình, T.14, Tr.468  
 Thân phù cảng khẩu hiệu bạc (Sáng sớm đậu thuyền ở cửa bể Thân  
 phù), T.2, Tr.754  
 Thân Phù hải khẩu lữ thứ (Đóng ở cửa biển Thân Phù), T.4, Tr.498

Thân Phù sơn, T.6, Tr.65  
 Thân Phù thị, T.6, Tr.213  
 Thân Tông (Vua Lý Thái Tông), T2. Tr.271  
 Thân tông, T.3, Tr.813  
 Thân thánh chết rồi, T.25, Tr.234  
 Thân thế của Gorki, T.37, Tr.199  
 Thân tiên (truyện - trích), T.20, Tr.193  
 Thân tiết thi (Khí thế bề tôi) (xướng), T.4, Tr.905  
 Thầy đồ hiệu dụ cô đồ, T.20, Tr.406  
 Thầy thuốc từ tâm, T.3, Tr.939  
 Thở than, T.25, Tr.168  
 Thời đại mới, văn học mới, T.34, Tr.17  
 Thời gian kỳ mộng, T.25, Tr.624  
 Thời gian, T.25, Tr.150  
 Thời gian, T.25, Tr.255  
 Thời kỳ thứ ba, T.18, Tr.353  
 Thời kỳ thứ hai, T.18, Tr.136  
 Thời kỳ thứ nhất, T.18, Tr.39  
 Thời lệnh môn (9 bài, trích 6 bài), T.4, Tr.133  
 Thời oanh liệt, T.25, Tr.348  
 Thời sự (truyện ngắn), T.31, Tr.31  
 Thời thế (Hoàng Kỳ), T.34, Tr.180  
 Thời thế (Nguyễn Thị Hồng), T.34, Tr.167  
 Thời thế và anh hùng, T.18, Tr.127  
 Thời tiền sử, T.6, Tr.748  
 Thời trước, T.25, Tr.477  
 Thời vụ sách - hạ (Kế sách về thời cuộc - hạ), T.17, Tr.511  
 Thời vụ sách - thượng (Kế sách về thời cuộc - thượng), T.17, Tr.507

Thẩm Hoán, T.3, Tr.741  
 Thận độc, T.5, Tr.334  
 Then Bách Điều (Dân tộc Tày), T.40, Tr.939  
 Thống chế Liôtây và bản Tuyên ngôn Nhân quyền, T.38, Tr.249  
 Thống niệm Phạm Hồng Thái, T.34, Tr.365  
 Theo đồng chí Nguyễn Nghiêm (Trần Toại), T.34, Tr.380  
 Theo bóng cờ hồng, T.35, Tr.327  
 Theo dòng, T.22, Tr.1182  
 Theo tục ngữ phong dao xét về sự sanh hoạt của phụ nữ nước ta, T.21, Tr.478  
 Thập bát tất tu, T.14, Tr.263  
 Thập giới cô hồn quốc ngữ văn, T.4, Tr.435  
 Thập lạc điệp ngẫu hứng (Nhật lá rụng, I và II), T.15, Tr.763  
 Thập nguyệt hải phòng tức Hà Lạn tấn (Tháng Mười, đi tuần phòng bờ biển, đóng ở cửa Hà Lạn), T.15, Tr.942  
 Thập tư, T.14, Tr.253  
 Thập tứ dạ ngoạn nguyệt, T.16, Tr.627  
 Thất điều trần, T.19, Tr.179  
 Thất bại là mẹ thành công (Bùi Khắc Thụ), T.34, Tr.454  
 Thật là phúc, T.28, Tr.13  
 Thất nghiệp (thơ), T.36, Tr.684  
 Thất nguyệt sư hành, đạo quá Nam Xang, dạ tức (Tháng Bảy hành quân qua Nam Xang, nghỉ lại đêm), T.15, Tr.652  
 Thất thập nhất tuế tự thọ, T.19, Tr.344  
 Thất toả nhược (Mất chìa khoá), T.15, Tr.919  
 Thất trận (Thua trận), T.17, Tr.283  
 Thất trình với tái giá phân biệt thế nào?, T.19, Tr.300  
 Thất tịch (Đêm Thất tịch), T.3, Tr.415  
 Thấy hay nói nữa, T.21, Tr.130



Thẻ nghị viên, T.21, Tr.580  
 Thù Đạo Khê Thái học Xuân hàn vận (Đáp lại bài thơ Cái rét mùa xuân của ông Thái học ở Đạo Khê), T.3, Tr.641  
 Thù chồng nợ nước, T.19, Tr.555  
 Thi dẫn đáp Hiệp trấn Hà Tiên Tông Đức hầu, T.6, Tr.638  
 Thi hội, T.14, Tr.484  
 Thi nhân Việt Nam (Soạn chung với Hoài Chân), T.22, Tr.423  
 Thi phúc, T.14, Tr.1225  
 Thi sĩ chàm, T.25, Tr.253  
 Thi tù từng thoại, T.22, Tr.102  
 Thi tộ giải trào, T.16, Tr.867  
 Thi tịnh, T2. Tr.388  
 Thi văn bình chú, T.22, Tr.115  
 Thi võ, T.14, Tr.111  
 Thi, T.4, Tr.991  
 Thợ gái than thân, T.36, Tr.134  
 Thù ghét chủng tộc, T.38, Tr.96  
 Thù Phạm kiều niên kiến ký, T.14, Tr.496  
 Thù quốc sĩ, T.35, Tr.571  
 Thợ trẻ em làm trong mỏ (thơ), T.36, Tr.133  
 Thiên ấn niêm hà, T.6, Tr.666  
 Thiên đô chiếu (Chiếu dời đô), T.1, tr.235  
 Thiên đường và địa ngục, T.19, Tr.747  
 Thiên địa (Trời đất), T2. Tr.252  
 Thiên Bút phê vân, T.6, Tr.667  
 Thiên chương, T.14, Tr.114  
 Thiên chức của văn sĩ Việt Nam, T.23, Tr.1038  
 Thiên Hưng Trấn phú (Phú Trấn Thiên Hưng), T.3, Tr.365  
 Thiên hạ đại thế luận (Bàn về thế lớn thiên hạ), T.17, Tr.525

Thiên hạ hưng vong trị loạn chi nguyên luận (Bàn về nguồn gốc hưng vong, trị loạn của thiên hạ), T.1, tr.411  
 Thiên hạ phân hợp đại thế luận (Bàn về cái thế lớn khi phân khi hợp trong thiên hạ), T.15, Tr.470  
 Thiên học, T.18, Tr.507  
 Thiên Hộ linh ứng chương vũ quốc công, T.3, Tr.916  
 Thiên hoa phấn (Củ dưa trời), T.3, Tr.1081  
 Thiên lý du du (Nghìn dặm xa vời), T.17, Tr.472  
 Thiên nam ngữ lục, T.6, Tr.777  
 Thiên Nam vân lục liệt truyện, T.5, Tr.165  
 Thiên phụ, T.14, Tr.1054  
 Thiên sinh dân (Trời sinh dân), T2. Tr.273  
 Thiên Tổ Địa Chủ Xã Tắc Đế Quân, T.3, Tr.888  
 Thiên Thánh Hựu Quốc tự dạ khởi (ở chùa Thiên Thánh Hựu Quốc dậy sớm), T.3, Tr.703  
 Thiên thứ ba: Chữ Quốc ngữ, T.23, Tr.935  
 Thiên thứ hai: Chữ Nôm, T.23. Tr.922  
 Thiên thứ tư: Tại sao văn học quốc ngữ chậm tiến bộ., T.23, Tr.943  
 Thiên thu giám phú (Phú Gương nghìn thu), T2. Tr.486  
 Thiên tử (Vua Ngoại Triều), T2. Tr.256  
 Thiên tử tự xưng, T2. Tr.263  
 Thiên Trường thí hậu hữu cảm (Cảm xúc sau khi thi ở Thiên Trường), T.3, Tr.622  
 Thiên Trường chu trung (Trong thuyền ở Thiên Trường), T.3, Tr.694  
 Thiên Trường văn vọng (ở Trường Thiên ngắm cảnh chiều), T2. Tr.309  
 Thiên triều văn, T.8, Tr.822  
 Thiên tuế thụ, T.4, Tr.145  
 Thiên Uy cảng, T.6, Tr.67

Thiên văn chương đệ nhất, T.5, Tr.1146  
 Thiên văn phú, T.18, Tr.423  
 Thiên, T.6, Tr.104  
 Thềm không gian, T.36, Tr.714  
 Thềm trăng, T.35, Tr.600  
 Thiễn dật, T.14, Tr.123  
 Thiễn phái Tì -Ni -Đa -Lưu Chi, T2. Tr.658  
 Thiễn tông chỉ nam tự, T.2, Tr.729  
 Thiễn Trường phủ (Phủ Thiên Trường), T2. Tr.321  
 Thiện vị quốc giả (Người giỏi trị nước), T2. Tr.246  
 Thiệp thế ngâm, T.14, Tr.389  
 Thiết Giáp sơn, T.7, Tr.174  
 Thiết tiền ca..., T.19, Tr.567  
 Thiếu nghị lực, T.21, Tr.829  
 Thiếu nữ ngủ ngày, T.14, Tr.841  
 Thiếu quê hương, T.31, Tr.202  
 Thủ nêu ngư (Giữ con trâu đất), T2. Tr.156  
 Thủ tướng bù nhìn thân Nhật Trần Trọng Kim, T.36, Tr.594  
 Thủ tuế (Giữ năm), T.3, Tr.410  
 Thì nào có khác!, T.35, Tr.447  
 Thứ Đông Sơn ngẫu ức Lan Trì ngư giả, T.8, Tr.188  
 Thú đau thương, T.25, Tr.118  
 Thứ Bảo Khánh tự bích gian vân (Hoạ bài thơ trên tường chùa Bảo Khánh), T2. Tr.399  
 Thụ dạ bất my, T.8, Tr.766  
 Thẻ ghi một tấm son (Khuyết danh), T.34, Tr.486  
 Thế giới bên kia, T.33, Tr.1056  
 Thế giới có gì lạ?, T.21, Tr.1024  
 Thế là vợ tôi chết (truyện ngắn), T.31, Tr.1050  
 Thế là xong, T.35, Tr.126

Thể lệ - thượng, T.14, Tr.104  
 Thế lực tiên, T.20, Tr.395  
 Thế nào là nội dung và hình thức một tác phẩm văn chương,  
 T.22, Tr.419  
 Thề non nước (truyện), T.20, Tr.202  
 Thề non nước, T.20, Tr.161  
 Thế ra họ vẫn sẵn sóc tới chúng tôi, T.30, Tr.99  
 Thế sinh (Đời người), T.1, tr.426  
 Thử so sánh nghị viện Trung Kỳ với nghị viện Bắc Kỳ, T.21, Tr.725  
 Thế sự như nay, T.17, Tr.134  
 Thế sự thi (Thơ thời thế), T.17, Tr.466  
 Thứ Tư Đường, tặng Thai Đình chi tác, T.8, Tr.665  
 Thệ tương binh mã, T.15, Tr.984  
 Thử thách (thơ), T.36, Tr.696  
 Thế thái hư huyễn (Thói đời hư ảo), T2. Tr.189  
 Thứ thất chi tang, Phạm Huy Khiêm dĩ thi khoan uý, y vận đáp chi,  
 T.14, Tr.248  
 Thế thì nhà báo là ông trời, T.30, Tr.83  
 Thế tình đối với người nghèo, T.14, Tr.1078  
 Thế tình bạc bẽo, T.14, Tr.1092  
 Thế tình, T.4, Tr.978  
 Thứ vận đáp Trình quốc công Nguyễn Bỉnh Khiêm (kỳ nhất),  
 T.5, Tr.731  
 Thứ vận đáp Trình quốc công Nguyễn Bỉnh Khiêm (kỳ nhị), T.5,  
 Tr.733  
 Thứ vận hạ Công bộ Thượng thư Thi Khánh bá Hoàng Công Chí trí  
 sĩ, T.6, Tr.291  
 Thứ vận hạ Đại lý Tự khanh nhuệ Linh nam Đoàn Tuấn Hoà trí sĩ,  
 T.6, Tr.289

Thứ vận hạ Đại lý Tự Khanh Nhuệ Lĩnh nam Đoàn Tuấn Hoà trí sĩ,  
T.6, Tr.217

Thứ vận hạ Công bộ Thượng thư Thi Khánh bá Hoàng Công Chí trí  
sĩ (nhị thủ), T.6, Tr.257

Thứ vận hạ Công bộ Thượng thư Thi Khánh bá Hoàng Công Chí trí  
sĩ (kỳ nhị), T.6, Tr.283

Thứ vận hạ Công bộ Thượng thư Thi Khánh bá, T.6, Tr.310

Thứ vận hạ Hộ bộ Tả thị Lang Lan Phái nam Ngô Khuê trí sĩ,  
T.6, Tr.173

Thứ vận hạ Hộ bộ thị lang Nguyễn Công Phái trí sĩ, T.6, Tr.260

Thứ vận hạ Hữu thị lang Mai Hải hầu Lê Sĩ Triệt trí sĩ, T.6, Tr.266

Thứ vận hạ Hữu thị Lang Quốc Hải hầu Lê Sĩ Triệt trí sĩ, T.6, Tr.196

Thứ vận hạ Lễ bộ Thượng thư Khánh Sơn bá nguyên Thế Bá,  
T.6, Tr.198

Thứ vận hạ Quốc lão Liêm Quận công Nguyễn Quý Đức trí sĩ,  
T.6, Tr.307

Thứ vận hạ Quốc lão Liêm Quận công Nguyễn Quý Đức trí sĩ,  
T.6, Tr.354

Thứ vận hạ Quốc lão Phương Quận công Vũ Duy Chí trí sĩ, T.6, Tr.74

Thứ vận hạ Quốc lão Phương Quận công Vũ Duy Chí trí sĩ, T.6, Tr.181

Thứ vận hạ Quốc lão Phương Quận công Vũ duy Chí trí sĩ, T.6, Tr.267

Thứ vận hạ Quốc lão Phương Quận công Vũ Duy, T.6, Tr.187

Thứ vận hạ Tả thị lang Lâm Quế tử Nguyễn Công Phái trí sĩ,  
T.6, Tr.311

Thứ vận hạ Thái Thường Tự khanh Đào Tuấn ngạn trí sĩ, T.6, Tr.313

Thứ vận hạ Tham tụng Hộ bộ Thượng thư Khánh Sơn hầu nguyên  
Thế Bá trí sĩ, T.6, Tr.264

Thứ vận hạ Thiếu sư Trần Phỉ trí sĩ, T.5, Tr.644

Thứ vận hạ Tự Khanh Lê Sĩ Cẩn trí sĩ, T.6, Tr.262

Thứ vận Lã Trung Thừa (Xuân Oai) du Tây Hồ (Hoạ thư Tuấn phủ  
Xuân Oai đi chơi Hồ Tây), T.15, Tr.662

Thứ vận tặng Thuỷ Vân Đạo nhân (Hoạ vận tặng Thuỷ Vân Đạo nhân), T.3, Tr.125  
Thứ vận Tự khanh Lê Sĩ Cẩn trí sĩ, T.6, Tr.192  
Thứ vận: Lê Tư Thành (hoạ), T.4, Tr.851  
Thề với ăn xin, T.14, Tr.1235  
Thề với nhân dân (Ngô Đình Sáu), T.34, Tr.487  
Thử, T.5, Tr.940  
Thoái cư (Lui về), T2. Tr.210  
Thoát ly, T.26, Tr.453  
Thoát nạn, T.33, Tr.396  
Thoát thế (Thoát đời), T2. Tr.179  
Thoát tục (Thoát tục), T.1, tr.430  
Thoát tục, T.25, Tr.645  
Thoát vòng danh lợi, T.14, Tr.1106  
Thoát vòng mở rộng, T.35, Tr.187  
Thừa phục, T.7, Tr.116  
Thừa Trưởng quy sơn, T.14, Tr.380  
Thừa tự, T.26, Tr.599  
Thoa, T.27, Tr.934  
Thức đặc (Nhận biết được), T.4, Tr.825  
Thức giấc, T.25, Tr.59  
Thức khuya, T.18, Tr.456  
Thụy khởi ngẫu thành, T.14, Tr.554  
Thu điều, T.14, Tr.1251  
Thu Bồn dạ bạc (Bến Thu Bồn ban đêm), T.4, Tr.509  
Thu cảm (I, II), T.38, Tr.663  
Thu chí, T.14, Tr.637  
Thu chí, T.14, Tr.715  
Thu dạ (Đêm thu), T.3, Tr.413

Thu dạ (Đêm thu), T.3, Tr.701  
Thu dạ (Đêm thu), T.4, Tr.673  
Thu dạ đối nguyệt, T.18, Tr.334  
Thu dạ bộ nguyệt hữu hoài, T.14, Tr.568  
Thu dạ dũ cố nhân Chu Hà thoại cữu (Đêm thu cùng bạn cũ Chu Hà kể chuyện đã qua), T.3, Tr.94  
Thu dạ hàn, T.8, Tr.802  
Thu dạ hữu hoài (kỳ nhất), T.5, Tr.877  
Thu dạ hữu hoài (kỳ nhị), T.5, Tr.897  
Thu dạ hữu hoài (kỳ tam), T.5, Tr.880  
Thu dạ khách xá (Nhà khách đêm thu), T.4, Tr.734  
Thu dạ lý hoài ngâm, T.13, Tr.265  
Thu dạ ngẫu thành (Đêm thu chợt làm thơ), T.15, Tr.835  
Thu dạ tảo khối kí Hồng Châu Kiếm chính (Đêm thu dậy sớm gửi Kiếm chính Hồng Châu), T.3, Tr.626  
Thu dạ tức sự (Tức cảnh đêm thu), T.2, Tr.498  
Thu điệp, T.7, Tr.297  
Thu ẩm, T.14, Tr.1251  
Thu giao tạp vịnh, T.14, Tr.611  
Thu hà, T.7, Tr.293  
Thu hạ quan thư (Đọc sách dưới bóng cây), T.4, Tr.806  
Thu hiểu đăng phổ linh tự chung lâu, T.14, Tr.421  
Thu hoài (Nhớ thu), T.4, Tr.819  
Thu hoài tặng Kính phủ, T.14, Tr.440  
Thu hoài thứ Uỷ quan Diêu Kinh Lịch thi vận, T.5, Tr.707  
Thu khuê (Người tình phụ nữ giữa tiết thu), T.4, Tr.735  
Thu khuê hành, T.20, Tr.168  
Thu khuê oán, T.4, Tr.306  
Thu lạo bình thanh, T.8, Tr.308

Thu mộng, T.7, Tr.294  
Thu nguyệt chiếu hàn thủy, T.7, Tr.277  
Thu nguyệt tuyết cú, T.4, Tr.135  
Thu nhật (Ngày thu), T.3, Tr.165  
Thu nhật cảm tác (Ngày thu cảm hoài), T.17, Tr.152  
Thu nhật khiển hứng (Ngày thu cảm hứng, 5 bài, chọn 3 bài I, IV, V), T.15, Tr.694  
Thu nhật ngẫu thành (Ngày thu ngẫu hứng), T.3, Tr.389  
Thu nhật thôn cư tức sự, T.14, Tr.173  
Thu nhật thư hoài, T.6, Tr.566  
Thu nhật vân du thôn tự (Ngày thu rong chơi chùa trong thôn), T.4, Tr.669  
Thu phụng quốc tang, cảm thuật, T.8, Tr.45  
Thu rơi từng cánh, T.25, Tr.497  
Thu rừng, T.25, Tr.223  
Thu sơ thu hoài, T.8, Tr.52  
Thu sang, T.19, Tr.736  
Thu thành văn vọng (Chiều thu đứng trông ở trên thành), T.3, Tr.666  
Thu thanh, T.5, Tr.551  
Thu tứ tứ tuyệt (I, II, III, IV), T.7, Tr.358  
Thu trung bệnh (Ố m vào mùa thu), T.3, Tr.659  
Thu vào, T.35, Tr.681  
Thu văn, T.14, Tr.557  
Thu vũ, T.14, Tr.1037  
Thu về, T.20, Tr.326  
Thu vịnh, T.14, Tr.1252  
Thu xã, T.5, Tr.546  
thu), T.3, Tr.440  
Thu, T.19, Tr.739



Thu, T.25, Tr.207

Thu, T.25, Tr.341

Thu, T.25, Tr.351

Thu, T.25, Tr.583

Thu, T.35, Tr.617

Tuyên ngôn của Hội liên hiệp Thuộc địa, đoàn thể của những người dân bản xứ ở tất cả các thuộc địa, T.38, Tr.63

Thuộc Nhiều tức cảnh, T.15, Tr.300

Thuận Hoá đạo trung, T.7, Tr.231

Thuận Hoá đạo trung, T.7, Tr.269

Thuận Nghĩa lui về giữ Hoành Sơn Chiêu Vũ bị bỏ rơi đồn Khu Độc. Hồi thứ hai mươi bốn, T.9, Tr.455

Thuận Nghĩa với Chiêu Vũ bất hoà Quận Lan trấn Đồng Hôn đại bại. Hồi thứ hai mươi ba: , T.9, Tr.442

Thuận phong ổn phẩm, T.6, Tr.560

Thuật bút, T.20, Tr.132

Thuật cảm (Thuật mối cảm xúc), T.15, Tr.231

Thuật cảm, T.18, Tr.620

Thuật chí, T.4, Tr.309

Thuật Dương Vương, T.3, Tr.734

Thuật hoài (Tả nỗi lòng), T2. Tr.365

Thuật hoài (Tỏ chí mình), T.17, Tr.265

Thuật hoài (Thuật hoài), T.17, Tr.417

Thuật hoài IV (Thuật ý nghĩ của mình - IV), T.17, Tr.138

Thuật hoài ký đồng tâm (Thuật nỗi lòng gửi bạn đồng tâm), T.17, Tr.110

Thuật hoài V (Thuật ý nghĩ của mình - V), T.17, Tr.140

Thuật hoài, nhị thủ (Tả nỗi lòng, 2 bài), T.15, Tr.814

Thuật hoài, T.15, Tr.289

Thuật hoài, T.18, Tr.645  
 Thuật hoài, T.19, Tr.730  
 Thuật hoài, T.5, Tr.376  
 Thuật hứng (25 bài, trích 6 bài 1,2,3,5,8,13), T.4, Tr.100  
 Thuật thần phận, T.8, Tr.89  
 Thủy Đường thất thủ (Thất thủ Thủy Đường), T.15, Tr.946  
 Thủy hành phó doanh cảm tác, T.5, Tr.514  
 Thủy hoả I và II (Nước lửa I và II), T.1, tr.249  
 Thủy Khê văn cảnh, T.5, Tr.793  
 Thủy lạo, T.14, Tr.519  
 Thủy Sơn tự, T.6, Tr.563  
 Thủy xa hành (Bài hành đạp xe nước), T.15, Tr.539  
 Thuyền đời, T.25, Tr.625  
 Thuyền đi, T.25, Tr.205  
 Thuyền buồm ở bến xa trở về, T.4, Tr.617  
 Thuyền mạnh về lái, T.21, Tr.169  
 Thuyền nhân ngữ (Lời người đi thuyền), T.17, Tr.446  
 Thuyền Vu cầu thân, T.5, Tr.1126  
 Thiện vị chiếu (Chiếu nhường ngôi), T.1, tr.464  
 Thuyết chữ Vô, T.8, Tr.647  
 Thuyết tình ái, T.14, Tr.1000  
 Thuý Kiều hầu rượu Hồ Tôn Hiến, T.20, Tr.128  
 Thuý Vân huyện Huyện thừa, Thời Trai Vũ Quý công huý Tuỳ...,  
 T.5, Tr.670 Thích rượu (4 bài), T.4, Tr.994.  
 Thính ca minh ngẫu thành, T.6, Tr.220  
 Thính vũ, T.4, Tr.153  
 Thị đồ (Gọi bảo học trò), T2. Tr.182  
 Thị đệ tử (Bảo đệ tử), T.1, tr.231  
 Thị chúng (Gọi bảo mọi người), T2. Tr.162

Thị chúng (Gọi bảo mọi người), T2. Tr.204  
 Thị hạ đã ngân khoáng hữu cảm, T.14, Tr.66  
 Thị học (Gọi bảo người học đạo), T2. Tr.163  
 Thị tỉnh phái Lương phiên tá thuy khởi (Nhắc bảo viên phiên tá họ Lương được tỉnh phái đến, khi anh ta ngủ dậy), T.15,  
 Thị Trần hữu nhân thuật ý, T.8, Tr.298  
 Thị tu Tây phương bối (Gọi bảo những người tu Tây phương), T2, Tr.178  
 Thịt chó ở Bào Hương, T.38, Tr.616  
 Thịt người chết, T.28, Tr.129  
 Tù đánh bạc, T.38, Tr.542  
 Tù Côn Lôn gửi bạn ở Hà Nội, T.19, Tr.544  
 Tù Cộng sản, T.35, Tr.179  
 Tù phụ ngâm (Khuyết danh), T.34, Tr.430  
 Tù trốn, T.19, Tr.313  
 Tù xuân phú, T.35, Tr.632  
 Tiêm Giác quan tức sự, T.6, Tr.219  
 Tiên du sơn, T.4, Tr.275  
 Tiên Du sơn, Vạn Phúc tự (Chùa Vạn Phúc ở núi Tiên Du), T.3, Tr.58  
 Tiên Hoàng (Đình Tiên Hoàng), T2. Tr.251  
 Tiên khảo huý nhật cảm tác, T.7, Tr.303  
 Tiên nhớ Lưu, Nguyễn, T.4, Tr.983  
 Tiên tổ kỵ nhật hữu cảm (Cảm xúc nhân ngày giỗ tổ tiên), T.3, Tr.521  
 Tiên thành lữ thứ, T.14, Tr.998  
 Tiên tiến Lưu, Nguyễn, T.4, Tr.982  
 Tiên Vương, T.3, Tr.753  
 Tiêu Bửu (Khuyết danh), T.12, Tr.627  
 Tiêu chuẩn của người lãnh đạo, T.19, Tr.681  
 Tiêu dao ngâm, T.6, Tr.366

Tiêu khiển ngâm, T.18, Tr.460  
 Tiêu Tương bát cảnh (Tám cảnh đẹp ở Tiêu Tương):, T.4, Tr.613  
 Tiêu Tương chu hành tạp hứng, T.14, Tr.992  
 Tiêu Tương văn điệu, T.6, Tr.411  
 Tiêu Than dịch, T.5, Tr.769  
 Tiêu Tụ thân chung, T.6, Tr.643  
 Tiêu Tụ thân chung, T.6, Tr.695  
 Tiêu Tụ thân chung, T.6, Tr.727  
 Tới! Bước tới!, T.18, Tr.750  
 Tin đến chậm, T.18, Tr.746  
 Tin giờ chót, T.35, Tr.449  
 Tin tưởng, T.34, Tr.481  
 Tin tưởng, T.36, Tr.469  
 Tin tưởng, T.36, Tr.57  
 Tin thơ, T.23, Tr.794  
 Tin văn... văn của Lê Ta, T.23, Tr.803  
 Tùng (3 bài), T.4, Tr.141  
 Tùng (Từ biệt cây tùng), T.15, Tr.245  
 Tùng đàm, T.14, Tr.132  
 Tinh thần thể dục, T.28, Tr.136  
 Tiếc anh Hoàng Văn Thụ, T.21, Tr.1019  
 Tiếc ngày giờ, T.38, Tr.661  
 Tiệc tàu bay, T.36, Tr.50  
 Tiệc xuân, T.20, Tr.399  
 Tiến Đông các học sĩ Đỗ công hồi hương (tiền quan Đông các học sĩ họ Đỗ về quê), T.4, Tr.696  
 Tiến Đào Nghiễm Bắc sứ, T.5, Tr.642  
 Tiến Đồng Xuân phường mổ nhân tông vắng Bắc sứ, T.14, Tr.899  
 Tiến ông Công lên trời, T.20, Tr.155

Tiến ông Trần Khải Sơ đi Sa Đéc, T.20, Tr.104  
Tiền đăng Tiên Sơn tự, T.8, Tr.282  
Tiến đưa, T.25, Tr.203  
Tiến đại Thanh sứ Trình Phương Triều, T.6, Tr.75  
Tiến đồng chí Quả ra về, T.34, Tr.500  
Tiền đèn, T.38, Tr.625  
Tiến đến cùng, T.34, Tr.159  
Tiến Anh, T.36, Tr.380  
Tiến anh Chánh ra tù, T.36, Tr.763  
Tiến anh em đi Buôn Mê Thuật, T.34, Tr.464  
Tiến anh Trần Trọng Tự ra tù, T.36, Tr.579  
Tiến bước lên đường, T.35, Tr.607  
Tiến bạn, T.34, Tr.163  
Tiến bạn, T.34, Tr.494  
Tiến bạn được tha về trước, T.19, Tr.249  
Tiến bạn đi đày Sơn La, T.35, Tr.590  
Tiến bạn đi đày, T.35, Tr.569  
Tiến bạn đi đày, T.35, Tr.753  
Tiến bạn đi cảng, T.36, Tr.589  
Tiến bạn đi chiến khu, T.36, Tr.757  
Tiến bạn đi Guyan (2 bài), T.34, Tr.494  
Tiến bạn đi hoạt động nơi xa, T.34, Tr.498  
Tiến bạn đi Lao Bảo và Côn Lôn, T.34, Tr.497  
Tiến bạn Nguyễn Thừa Duyệt, T.36, Tr.84  
Tiến bạn ra tù, T.34, Tr.498  
Tiến bạn ra tù, T.36, Tr.584  
Tiến bạn ra tù, T.35, Tr.497  
Tiến bạn ra về, T.34, Tr.553

Tiến bạn tổng Trương hồi Bắc Kinh hoạ Phó sứ Trần Nhuận Phủ  
 vạn, T.6, Tr.200  
 Tiến bạn xuất dương, T.19, Tr.739  
 Tiến bạn, T.35, Tr.605  
 Tiến biệt chị Trần Thị Quyên, T.19, Tr.820  
 Tiến biệt, T.25, Tr.419  
 Tiền công, T.38, Tr.594  
 Tiến chân anh Khoá xuống tàu, T.20, Tr.274  
 Tiến chân anh Phó vào nhà pha, T.34, Tr.557  
 Tiến chồng đi cày, T.36, Tr.765  
 Tiến chồng, T.35, Tr.189  
 Tiến dặn người yêu, T.40, Tr.553  
 Tiền ấn ảnh (Chụp ảnh lần trước), T.15, Tr.746  
 Tiến Hàn lâm viện Kiểm thảo Từ Liêm Nguyễn công phụng Bắc sứ,  
 T.5, Tr.336  
 Tiến Hàn lâm viện Thị giảng Mộ Trạch Vũ công hồi hương, T.5, Tr.351  
 Tiền Hồ, T.5, Tr.98  
 Tiến Hiệu thư Đàm công phụng Bắc sứ (Tiền ông Hiệu thư họ Đàm  
 đi sứ phương Bắc), T.4, Tr.678  
 Tiến hoàng thượng đi Tây, T.25, Tr.619  
 Tiến Hoàng Trọng Trì đi Guyan, T.34, Tr.466  
 Tiến hữu..., T.19, Tr.595  
 Tiến khâm huynh nhập Giám (Tiền anh rể vào Quốc Tử Giám),  
 T.17, Tr.269  
 Tiến kinh triều yết ngật kỹ sự, T.8, Tr.38  
 Tiến một số đồng chí bị đày đi Côn Đảo, T.34, Tr.463  
 Tiền Ngô Vương, T.2, Tr.247  
 Tiền Ngô Vương, T.3, Tr.749  
 Tiền Ngô Vương, T.5, Tr.69

Tiễn Nghĩa Trai tiên sinh vãng Quảng Nam tiểu Tây (Tiễn ông Nghĩa Trai đi Quảng Nam đánh Tây), T.15, Tr.379  
 Tiễn Nguyễn Đức Mậu đi Kông Tum, T.34, Tr.467  
 Tiễn Nguyễn công Thiện Thuật (Tiễn ông Nguyễn Thiện Thuật):, T.17, Tr.603  
 Tiễn niên (Năm trước), T2. Tr.266  
 Tiễn phát, T.18, Tr.519  
 Tiễn Phan Châu Trinh sang Pháp, T.19, Tr.245  
 Tiễn Phan Sào Nam du, T.19, Tr.584  
 Tiễn ra chiến trường, T.35, Tr.791  
 Tiễn sách phong Phó sứ trương Dị Bí, T.6, Tr.77  
 Tiễn sử, T2. Tr.275  
 Tiễn sĩ giấy, T.14, Tr.1248  
 Tiễn Tư Minh phủ công sai, T.5, Tr.530  
 Tiễn tặng Đình công Khắc Nhượng (Tặng ông Đình Khắc Nhượng khi tiễn biệt), T.17, Tr.608  
 Tiễn Thiếu sư Trần tiên sinh trí sĩ, T.5, Tr.651  
 Tiễn Thừa chỉ Thân công hồi hương (tiễn qua Thừa chỉ họ Thân về quê), T.4, Tr.695  
 Tiễn tử huý nhật cảm hoài, T.14, Tr.1016  
 Tiễn trí sự Kinh doãn Nguyễn Công Trứ (Tiễn Kinh doãn Nguyễn Công Trứ về trí sĩ), T.15, Tr.375  
 Tiễn vào nhà lao, T.38, Tr.648  
 Tiễn, T.19, Tr.299  
 Tiễn, T.21, Tr.403  
 Tiếng đêm, T.25, Tr.394  
 Tiếng địch sông Ô, T.25, Tr.132  
 Tiếng An Nam, T.21, Tr.90  
 Tiếng chổi, T.35, Tr.556

Tiếng chuông chùa, T.25, Tr.382  
 Tiếng chuông chiều trong chùa đầy mây khói, T.4, Tr.615  
 Tiếng cuốc kêu, T.20, Tr.108  
 Tiếng cuốc kêu, T.20, Tr.293  
 Tiếng dân, T.21, Tr.344  
 Tiếng gọi bên sông, T.25, Tr.46  
 Tiếng gọi của Bơ Trang Long (Dân tộc Mnông), T.41, Tr.547  
 Tiếng gọi, T.35, Tr.360  
 Tiếng gió, T.25, Tr.166  
 Tiếng hát đi đày, T.36, Tr.325  
 Tiếng hát phong tục (Dân tộc Hmông), T.40, Tr.757  
 Tiếng hát sông Hương, T.36, Tr.285  
 Tiếng hát trên đê, T.36, Tr.329  
 Tiếng không lời, T.25, Tr.157  
 Tiếng nói người dân, T.35, Tr.765  
 Tiếng Nam, T.21, Tr.240  
 Tiếng quốc kêu (trích), T.19, Tr.575  
 Tiếng sáo thiên thai, T.25, Tr.50  
 Tiếng sóng Hát giang, T.35, Tr.656  
 Tiếng thu, T.25, Tr.112  
 Tiếng tù, T.36, Tr.715  
 Tiếng trống, T.25, Tr.335  
 Tiếng trúc tuyệt vời, T.25, Tr.49  
 Tiếng vang, T.25, Tr.239  
 Tiếp Gia Định tổng đốc ngũ nhân biệt án (Đón năm người bị án khác ở Gia Định đưa đến), T.15, Tr.758  
 Tiếp lời ông Hải Triều và Phan Văn Hùm bàn về chủ nghĩa nghệ thuật vị nghệ thuật, T.37, Tr.495  
 Tiếp Phụ chính đại thần hồi thư (Tiếp thư của Phụ chính đại thần gửi về), T.17, Tr.346



Tiếp theo bài vịnh bức địa đồ rách, T.20, Tr.160

Tiếp theo bài: Văn chương là văn chương, T.22, Tr.401

Tiết nghĩa Phan Đình Phùng, T.17, Tr.117

Tiết thứ ba, T.9, Tr.102

Tiết thứ ba, T.9, Tr.133

Tiết thứ ba, T.9, Tr.38

Tiết thứ ba, T.9, Tr.71

Tiết thứ hai, T.9, Tr.126

Tiết thứ hai, T.9, Tr.32

Tiết thứ hai, T.9, Tr.62

Tiết thứ hai, T.9, Tr.94

Tiết thứ nhất, T.9, Tr.121

Tiết thứ nhất, T.9, Tr.24

Tiết thứ nhất, T.9, Tr.54

Tiết thứ nhất, T.9, Tr.87

Tiết thứ tư, T.9, Tr.111

Tiết thứ tư, T.9, Tr.140

Tiết thứ tư, T.9, Tr.45

Tiết thứ tư, T.9, Tr.79

Tiết trình, T.25, Tr.342

Tiểu đồ vũ (Trách chim cuốc), T.3, Tr.391

Tiểu dẫn để tham khảo về Bản án chế độ thực dân Pháp, T.38, Tr.352

Tiểu dẫn, T.4, Tr.417

Tiểu dẫn, T.4, Tr.457

Tiểu dẫn, T.4, Tr.464

Tiểu dẫn, T.4, Tr.475

Tiểu dẫn, T.4, Tr.488

Tiểu dẫn, T.4, Tr.497

Tiểu dẫn, T.4, Tr.521  
Tiểu dẫn, T.4, Tr.744  
Tiểu dẫn, T.4, Tr.835  
Tiểu dẫn, T.4, Tr.859  
Tiểu dẫn, T.4, Tr.862  
Tiểu dẫn, T.4, Tr.877  
Tiểu dẫn, T.4, Tr.887  
Tiểu dẫn, T.4, Tr.891  
Tiểu dẫn: Phần thứ hai, T.4, Tr.847  
Tiểu Khê dịch, T.5, Tr.766  
Tiểu Lâm trú thứ, dạ khởi (Đóng quân ở Tiểu Lâm, đêm trở dậy),  
T.15, Tr.654  
Tiểu luận về chính trị, tư tưởng, T.21, Tr.828  
Tiểu luận về giáo dục, T.21, Tr.863  
Tiểu luận về văn học và nghệ thuật, T.21, Tr.908  
Tiểu luận, T.21, Tr.84  
Tiểu phẩm, T.21, Tr.649  
Tiểu phẩm, T.30, Tr.13  
Tiểu quân bầm Tháo, T.5, Tr.1138  
Tiểu sử, T2. Tr.295  
Tiểu sinh câu vi xuân thi thư thử đáp chi, T.14, Tr.585  
Tiểu sử, T2. Tr.243  
Tiểu sử, T2. Tr.375  
Tiểu sử - thư mục tác phẩm, T.31, Tr.11  
Tiểu sử - Thư mục tác phẩm, T.31, Tr.554  
Tiểu sử - thư mục tác phẩm, T.31, Tr.745  
Tiểu sử - thư mục tác phẩm, T.31, Tr.822  
Tiểu sử Đinh Nhật Thận, T.13, Tr.267  
Tiểu sử Cao Bá Nhạ, T.13, Tr.311

Tiểu sử dịch giả Đoàn Thị Điểm, T.13, Tr.155  
Tiểu sử dịch giả: Phan Huy Ích, T.13, Tr.85  
Tiểu sử Lê Ngọc Hân, T.13, Tr.255  
Tiểu sử người nhuận sắc, T.13, Tr.573  
Tiểu sử Phạm Thái, T.13, Tr.665  
Tiểu sử tác giả Nguyễn Huy Tự, T.13, Tr.443  
Tiểu sử tác giả Đặng Trần Côn, T.13, Tr.17  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.32, Tr.439  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.32, Tr.498  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.32, Tr.57  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.32, Tr.623  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.32, Tr.683  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.32, Tr.881  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.33, Tr.11  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.33, Tr.379  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.33, Tr.439  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.33, Tr.474  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.33, Tr.530  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.33, Tr.677  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.33, Tr.818  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.33, Tr.864  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.33, Tr.922  
Tiểu sử và mục lục tác phẩm, T.33, Tr.991  
Tiểu sử và thư mục tác phẩm, T.28, Tr.10  
Tiểu sử và thư mục tác phẩm, T.28, Tr.577  
Tiểu sử và thư mục tác phẩm, T.29, Tr.1009  
Tiểu sử và thư mục tác phẩm, T.29, Tr.11  
Tiểu sử và thư mục tác phẩm, T.29, Tr.923

Tiểu sử và thư mục tác phẩm, T.30, Tr.11  
Tiểu sử và thư mục tác phẩm, T.30, Tr.615  
Tiểu sử và thư mục tác phẩm, T.30, Tr.983  
Tiểu sử, T.15, Tr.115  
Tiểu sử, T.15, Tr.147  
Tiểu sử, T.15, Tr.149  
Tiểu sử, T.15, Tr.161  
Tiểu sử, T.15, Tr.167  
Tiểu sử, T.15, Tr.187  
Tiểu sử, T.15, Tr.277  
Tiểu sử, T.15, Tr.279  
Tiểu sử, T.15, Tr.291  
Tiểu sử, T.15, Tr.297  
Tiểu sử, T.15, Tr.301  
Tiểu sử, T.15, Tr.311  
Tiểu sử, T.15, Tr.321  
Tiểu sử, T.15, Tr.329  
Tiểu sử, T.15, Tr.333  
Tiểu sử, T.15, Tr.353  
Tiểu sử, T.15, Tr.365  
Tiểu sử, T.15, Tr.435  
Tiểu sử, T.15, Tr.439  
Tiểu sử, T.15, Tr.453  
Tiểu sử, T.15, Tr.493  
Tiểu sử, T.15, Tr.547  
Tiểu sử, T.15, Tr.555  
Tiểu sử, T.15, Tr.569  
Tiểu sử, T.15, Tr.569

Tiểu sử, T.15, Tr.591  
Tiểu sử, T.15, Tr.619  
Tiểu sử, T.15, Tr.643  
Tiểu sử, T.15, Tr.665  
Tiểu sử, T.15, Tr.669  
Tiểu sử, T.15, Tr.685  
Tiểu sử, T.15, Tr.689  
Tiểu sử, T.15, Tr.691  
Tiểu sử, T.15, Tr.699  
Tiểu sử, T.15, Tr.707  
Tiểu sử, T.15, Tr.723  
Tiểu sử, T.15, Tr.731  
Tiểu sử, T.15, Tr.735  
Tiểu sử, T.15, Tr.779  
Tiểu sử, T.15, Tr.813  
Tiểu sử, T.15, Tr.873  
Tiểu sử, T.15, Tr.895  
Tiểu sử, T.15, Tr.941  
Tiểu sử, T.15, Tr.945  
Tiểu sử, T.17, Tr.17  
Tiểu sử, T.17, Tr.33  
Tiểu sử, T.17, Tr.35  
Tiểu sử, T.17, Tr.39  
Tiểu sử, T.17, Tr.44  
Tiểu sử, T.17, Tr.46  
Tiểu sử, T.17, Tr.51  
Tiểu sử, T.17, Tr.57  
Tiểu sử, T.17, Tr.61

Tiểu sử, T.17, Tr.96  
Tiểu sử, T.17, Tr.99  
Tiểu sử, T.17, Tr.101  
Tiểu sử, T.17, Tr.112  
Tiểu sử, T.17, Tr.115  
Tiểu sử, T.17, Tr.117  
Tiểu sử, T.17, Tr.119  
Tiểu sử, T.17, Tr.129  
Tiểu sử, T.17, Tr.133  
Tiểu sử, T.17, Tr.137  
Tiểu sử, T.17, Tr.217  
Tiểu sử, T.17, Tr.222  
Tiểu sử, T.17, Tr.229  
Tiểu sử, T.17, Tr.234  
Tiểu sử, T.17, Tr.244  
Tiểu sử, T.17, Tr.249  
Tiểu sử, T.17, Tr.264  
Tiểu sử, T.17, Tr.267  
Tiểu sử, T.17, Tr.274  
Tiểu sử, T.17, Tr.280  
Tiểu sử, T.17, Tr.282  
Tiểu sử, T.17, Tr.286  
Tiểu sử, T.17, Tr.288  
Tiểu sử, T.17, Tr.291  
Tiểu sử, T.17, Tr.294  
Tiểu sử, T.17, Tr.297  
Tiểu sử, T.17, Tr.371  
Tiểu sử, T.17, Tr.378

Tiểu sử, T.17, Tr.385  
Tiểu sử, T.17, Tr.389  
Tiểu sử, T.17, Tr.411  
Tiểu sử, T.17, Tr.413  
Tiểu sử, T.17, Tr.416  
Tiểu sử, T.17, Tr.420  
Tiểu sử, T.17, Tr.422  
Tiểu sử, T.17, Tr.426  
Tiểu sử, T.17, Tr.429  
Tiểu sử, T.17, Tr.432  
Tiểu sử, T.17, Tr.436  
Tiểu sử, T.17, Tr.442  
Tiểu sử, T.17, Tr.448  
Tiểu sử, T.17, Tr.452  
Tiểu sử, T.17, Tr.456  
Tiểu sử, T.17, Tr.497  
Tiểu sử, T.17, Tr.507  
Tiểu sử, T.17, Tr.51  
Tiểu sử, T.17, Tr.57  
Tiểu sử, T.17, Tr.61  
Tiểu sử, T.17, Tr.96  
Tiểu sử, T.17, Tr.99  
Tiểu sử, T.2, Tr.7  
Tiểu sử, T.2, Tr.31  
Tiểu sử, T.2, Tr.55  
Tiểu sử, T.2, Tr.77  
Tiểu sử, T2. Tr.153

Tiểu sử, T2. Tr.235  
Tiểu sử, T.2, Tr.297  
Tiểu sử, T2. Tr.285  
Tiểu sử, T2. Tr.363  
Tiểu sử, T2. Tr.365  
Tiểu sử, T2. Tr.367  
Tiểu sử, T2. Tr.383  
Tiểu sử, T2. Tr.387  
Tiểu sử, T2. Tr.395  
Tiểu sử, T2. Tr.431  
Tiểu sử, T2. Tr.459  
Tiểu sử, T2. Tr.475  
Tiểu sử, T2. Tr.477  
Tiểu sử, T2. Tr.491  
Tiểu sử, T2. Tr.503  
Tiểu sử, T2. Tr.517  
Tiểu sử, T.2, Tr.725  
Tiểu sử, T.22, Tr.9  
Tiểu sử, T.22, Tr.25  
Tiểu sử, T.22, Tr.71  
Tiểu sử, T.22, Tr.113  
Tiểu sử, T.22, Tr.217  
Tiểu sử, T.22, Tr.1105  
Tiểu sử, T.22, Tr.1181  
Tiểu sử, T.22, Tr.1231  
Tiểu sử, T.22, Tr.391  
Tiểu sử, T.22, Tr.499  
Tiểu sử, T.22, Tr.971



Tiểu sử, T.23, Tr.285  
Tiểu sử, T.23, Tr.371  
Tiểu sử, T.3, Tr.33  
Tiểu sử, T.3, Tr.113  
Tiểu sử, T.3, Tr.137  
Tiểu sử, T.3, Tr.231  
Tiểu sử, T.3, Tr.301  
Tiểu sử, T.3, Tr.315  
Tiểu sử, T.3, Tr.319  
Tiểu sử, T.3, Tr.33  
Tiểu sử, T.3, Tr.337  
Tiểu sử, T.3, Tr.347  
Tiểu sử, T.3, Tr.355  
Tiểu sử, T.3, Tr.363  
Tiểu sử, T.3, Tr.371  
Tiểu sử, T.3, Tr.377  
Tiểu sử, T.3, Tr.387  
Tiểu sử, T.3, Tr.405  
Tiểu sử, T.3, Tr.431  
Tiểu sử, T.3, Tr.433  
Tiểu sử, T.3, Tr.437  
Tiểu sử, T.3, Tr.438  
Tiểu sử, T.3, Tr.451  
Tiểu sử, T.3, Tr.453  
Tiểu sử, T.3, Tr.457  
Tiểu sử, T.3, Tr.461  
Tiểu sử, T.3, Tr.463  
Tiểu sử, T.3, Tr.465

Tiểu sử, T.3, Tr.473  
Tiểu sử, T.3, Tr.481  
Tiểu sử, T.3, Tr.483  
Tiểu sử, T.3, Tr.485  
Tiểu sử, T.3, Tr.487  
Tiểu sử, T.3, Tr.491  
Tiểu sử, T.3, Tr.503  
Tiểu sử, T.3, Tr.509  
Tiểu sử, T.3, Tr.513  
Tiểu sử, T.3, Tr.515  
Tiểu sử, T.3, Tr.535  
Tiểu sử, T.3, Tr.55  
Tiểu sử, T.3, Tr.603  
Tiểu sử, T.3, Tr.77  
Tiểu sử, T.37, Tr.235  
Tiểu sử, T.37, Tr.256  
Tiểu sử, T.37, Tr.321  
Tiểu sử, T.37, Tr.339  
Tiểu sử, T.37, Tr.467  
Tiểu sử, T.37, Tr.85  
Tiểu sử: Nguyễn Gia Thiều, T.13, Tr.203  
Tiểu vũ (Mưa nhỏ), T.3, Tr.155  
Tìm cái đẹp trong tự nhiên là nghệ thuật; tìm cái đẹp trong nghệ thuật là phê bình, T.22, Tr.392  
Tìm em (Dân tộc Bru - Vân Kiều), T.41, Tr.553  
Tình diên, T.25, Tr.111  
Tình ái hữu, T.20, Tr.393  
Tình bạn, T.35, Tr.892  
Tình cảnh làm quan, T.14, Tr.1089

Tình cảnh làm quan, T.14, Tr.1089  
Tình cảnh nông dân Trung Quốc, T.38, Tr.194  
Tình cảnh nông dân Việt Nam, T.38, Tr.191  
Tình cảnh quê tôi, T.19, Tr.310  
Tình cảnh quê tôi, T.21, Tr.412  
Tình cảnh quốc dân ta ngày nay, T.37, Tr.275  
Tình chúng ta, T.35, Tr.475  
Tình chúng ta, T.35, Tr.715  
Tình già, T.20, Tr.384  
Tình già, T.25, Tr.639  
Tình mất, T.25, Tr.213  
Tình mẹ, T.35, Tr.557  
Tình mẹ, T.35, Tr.679  
Tình nghi, T.34, Tr.490  
Tình non nước, T.20, Tr.460  
Tình phu phụ, T.19, Tr.527  
Tình quê hương, T.33, Tr.837  
Tình quê, T.20, Tr.316  
Tình quê, T.25, Tr.239  
Tình tôi, T.25, Tr.463  
Tình thư, T.33, Tr.825  
Tình thi, T.14, Tr.867  
Tình thế nước Pháp với mấy cô gái quê Annam, T.30, Tr.98  
Tình thứ nhất, T.25, Tr.180  
Tình thu, T.25, Tr.247  
Tình trai, T.25, Tr.149  
Tình tri âm, T.35, Tr.738  
Tình trong câu hát, T.33, Tr.843

Tình trong mưa, T.25, Tr.389  
 Tình trong sáng, T.35, Tr.672  
 Tình trong tù (Kết yêu tại toà; Tù và tù), T.36, Tr.671  
 Tình tự, T.25, Tr.197  
 Tình tự, T.25, Tr.428  
 Tình xưa, T.25, Tr.407  
 Tình xưa, T.25, Tr.528  
 Tình xưa, T.26, Tr.1163  
 Tình yêu hai ta (Dân tộc Giáy), T.41, Tr.528  
 Từ Ân tự bi minh định tự (Bài minh và tự ở bia chùa Từ Ân),  
 T.3, Tr.327  
 Từ binh chế đến hình phạt của nhà đình binh chế, T.21, Tr.760  
 Từ biệt, T.36, Tr.754  
 Từ biệt bạn, T.36, Tr.614  
 Từ biệt Căng Đắc Tổ, T.35, Tr.701  
 Từ biệt cố nhân, T.15, Tr.122  
 Từ Buôn Ma Thuột dời về Quảng Nam, T.36, Tr.85  
 Tế cấp bát điều (Tám điều cứu vớt), T.15, Tr.472  
 Từ chức!, T.35, Tr.422  
 Từ ấy, T.36, Tr.291  
 Từ già bạn Quảng Trị, T.34, Tr.499  
 Tú Giang tỉnh xá, T.3, Tr.539  
 Tứ hải nhất gia, T.4, Tr.242  
 Từ lao Vinh lên Lao Bảo, T.34, Tr.408  
 Tế Lục tỉnh sĩ dân trận vong văn, T.15, Tr.142  
 Từ nay dân Pháp lại khổ hơn dân Annam thêm một từng nữa,  
 T.30, Tr.126  
 Từ ngày mẹ chết, T.32, Tr.122  
 Từ Ngọc: Khói Hương, Ngược Dòng, T.23, Tr.442

Tế nguyên Thanh Phiên Phạm thế huynh văn (Văn tế Phạm thế huynh  
 nguyên chức Bô Chánh Thanh Hoá), T.15, Tr.611  
 Từ phú thi ca, T.21, Tr.170  
 Tử sanh, sanh tử là gì? (thơ), T.36, Tr.68  
 Tế tướng sĩ trận vong, T.14, Tr.1003  
 Tứ Thăng Hoa lộ Tuyên phủ sứ Nguyễn Ngạn Quang (Ban cho  
 Nguyễn Ngạn Quang, Tuyên phủ sứ lộ Thăng Hoa), T.3, Tr.499  
 Tứ thời khúc (Khúc ca vịnh bốn mùa), T.4, Tr.652  
 Tứ thời khúc vịnh, T.5, Tr.1037  
 Từ Thứ quy Tào Tháo (Họa Tôn Thọ Tường), T.15, Tr.178  
 Từ Thức, T.10, Tr.735  
 Tứ Tiến sĩ (Tặng Tiến sĩ), T.3, Tr.220  
 Tứ tiến sĩ đệ Bồi tụng Hữu thị lang Đông Hà tử..., T.6, Tr.85  
 Tứ tiến sĩ đệ Công khoa Cấp sự trung..., T.6, Tr.89  
 Tứ tiến sĩ Hoàng giáp đệ Chiêu Văn quán ty huấn, Lạn Trai Vũ Thai  
 công, huý Đôn..., T.5, Tr.682  
 Tử trạch (tử trạch), T.4, Tr.530  
 Tử Trâm sơn hoài cổ, T.7, Tr.217  
 Tứ Trung úy Đỗ Tử Trùng (Ban cho Trung úy Đỗ Tử Trùng),  
 T.3, Tr.496  
 Tế Vạn Kiếp linh từ văn (Văn tế đền Vạn Kiếp), T.15, Tr.599  
 Tế vua Quang Trung, T.7, Tr.534  
 Toà án lương tâm, T.24, Tr.75  
 Toà trung ngẫu thành (Ngẫu hứng khi ra toà), T.15, Tr.740  
 Toàn Việt thi lục, T.14, Tr.149  
 Toả nhị kiều, T.27, Tr.1093  
 Toạ Dục Thuý sơn thiển thạch loan tức hứng, T.7, Tr.339  
 Toạ nguyệt cảm hoài, T.14, Tr.598  
 Toạ nguyệt thuật hoài (Tâm sự dưới trăng), T.4, Tr.496

Toan tương thảo (Cỏ chua me), T.3, Tr.1083  
Tức cảnh ban chiều, T.15, Tr.300  
Tức cảnh gia đình, T.18, Tr.675  
Tức cảnh Pác Bó, T.38, Tr.458  
Tức cảnh, T.35, Tr.541  
Tức cựa trứ, T.8, Tr.750  
Tức Hiếu Cảm huyện, T.6, Tr.159  
Tục huyền cảm tác, T.20, Tr.367  
Tục ngữ ca dao, T.23, Tr.675  
Tức Pha Luỹ dịch, T.5, Tr.715  
Tức sự (2 bài), T.5, Tr.479  
Tức sự (Tức sự), T.15, Tr.160  
Tức sự, T.14, Tr.1166  
Tức sự, T.18, Tr.563  
Tức sự, T.18, Tr.605  
Tức sự, T.18, Tr.826  
Tức sự, T.19, Tr.726  
Tức sự, T.19, Tr.730  
Tức sự, T2. Tr.475  
Tức sự, T2. Tr.526  
Tức sự, T.3, Tr.1049  
Tức tương âm, T.14, Tr.1025  
Tục Thiên Thai phú, T.8, Tr.668  
Tức vị chiếu, T.7, Tr.51  
Tụng cổ, T2. Tr.227  
Tụng giá hoàn kinh (phò giá về Kinh), T2. Tr.286  
Tụng Ngô tướng công đối liên (Câu đối ca ngợi Ngô tướng công),  
T.17, Tr.418  
Tụng Tây Hồ phú, T.7, Tr.537

Tụng Thánh Tông đạo học (Coi trọng đạo học của Thánh Tông),  
T.2, Tr.195

Tĩnh mộng hồng lâu, T.20, Tr.465

Tĩnh quốc hồn ca I (12 đoạn), T.19, Tr.90

Tĩnh quốc hồn ca II (6 đoạn), T.19, Tr.150

Tĩnh, T.4, Tr.329

Tết (4 bài), T.19, Tr.277

Tết (Khuyết danh), T.34, Tr.219

Tết ăn mày, T.35, Tr.340

Tết âm lịch 1940 (thơ), T.36, Tr.585

Tết âm lịch 1941 (thơ), T.36, Tr.588

Tết Côn Đảo (thơ), T.36, Tr.43

Tết Côn Đảo, T.35, Tr.531

Tết của mẹ tôi, T.25, Tr.507

Tết dán câu đối, T.14, Tr.1258

Tết ở Côn Đảo (thơ), T.36, Tr.258

Tết ở nhà pha Phú Thọ, T.35, Tr.622

Tết Lao Bảo (Nguyễn Ngọc Tuyết), T.34, Tr.459

Tết năm Giáp Tuất (1934), T.21, Tr.406

Tết Nguyên đán, T.4, Tr.950

Tết nhà nghèo, T.14, Tr.1072

Tết nhà pha (thơ), T.36, Tr.42

Tết nhà pha (Trần Đức Thịnh), T.34, Tr.514

Tết rồi, T.19, Tr.298

Tết rồi, T.21, Tr.403

Tết ruôn tù, T.35, Tr.533

Tết Tây buồn lắm chị em ơi!, T.35, Tr.269

Tết Tây, T.20, Tr.473

Tết trong nhà tù Sơn La, T.35, Tr.664

Tết trong tu, T.34, Tr.514  
 Tết trong tù, T.35, Tr.533  
 Tết trong tù, T.35, Tr.614  
 Tết tự thuật, T.20, Tr.179  
 Tết với tù nhân, T.35, Tr.631  
 Tân Mùi lập ký chư ấu tứ đồng tôn xuân sam thư giới (Tháng chạp  
 Tân Mùi, 1871, gửi thư răn dạy con nhỏ cùng các cháu giữ gìn  
 áo Tết), T.15, Tr.385  
 Tết, T.19, Tr.298  
 Tết, T.21, Tr.395  
 Tết, T.21, Tr.401  
 Tết, T.21, Tr.84  
 Tửu, T.4, Tr.991  
 Trăng diên, T.25, Tr.342  
 Trăng hè, T.25, Tr.366  
 Trăng mơ, T.25, Tr.653  
 Trăng sáng trong, T.35, Tr.853  
 Trăng sáng, T.32, Tr.104  
 Trăng tàn, T.25, Tr.443  
 Trăng thu trên hồ Động Đình, T.4, Tr.618  
 Trăng thu, T.33, Tr.203  
 Trăng trời (thơ), T.36, Tr.314  
 Trăng tự tử, T.25, Tr.271  
 Trăng, T.25, Tr.144  
 Trăng, T.4, Tr.954  
 Trê cóc, T.10, Tr.477  
 Trên đường đi, T.38, Tr.573  
 Trên đường sử học tiến lên!, T.21, Tr.736  
 Trên đường vượt ngục (thơ), T.36, Tr.549



Trên đường về, T.19, Tr.252  
 Trên đường về, T.25, Tr.328  
 Trên đỉnh núi Thành, T.17, Tr.222  
 Trên đỉnh non Tản, T.31, Tr.78  
 "Việt Nam có bạo động" - tin thông tấn xích Đạo trên báo Ung Ninh,  
 T.38, Tr.612  
 Trên bến Côn Lôn, T.35, Tr.563  
 Trên lái thán, T.32, Tr.1120  
 Trên sóng nước tiễn bạn, T.20, Tr.359  
 Trông đồng lúa, T.35, Tr.773  
 Trông chồng, T.25, Tr.289  
 Trông giòng sông Vy, T.23, Tr.822  
 Trông lên, T.25, Tr.195  
 Trông non nước, T.20, Tr.436  
 Trông về tương lai (thơ), T.36, Tr.248  
 Trơ trọi, T.25, Tr.407  
 Trư điều để, T.14, Tr.385  
 Trương Đồ Nhục (Nguyễn Hiến Dĩnh), T.12, Tr.401  
 Trương Bá Nghi, T.3, Tr.743  
 Trương Chi, T.24, Tr.820  
 Trương Hán Siêu, T.5, Tr.135  
 Trương Hận ca, T.13, Tr.381  
 Trương Hống, T.5, Tr.141  
 Trương Kiều, T.3, Tr.735  
 Trương Lương tố đa bệnh, T.19, Tr.661  
 Trương Lương từ Hán quy Hàn phú, T.18, Tr.53  
 Trương Lưu Hầu phú, T.7, Tr.557  
 Trương Ngáo (Khuyết danh), T.12, Tr.557  
 Trương Thừa Tướng miếu (Miếu Thờ Thừa tướng họ Trương),  
 T.4, Tr.620

Trương Thuận, T.3, Tr.743  
Trương Tửu: Thanh niên S.O.S, Một chiến sĩ, T.23, Tr.424  
Trưa đơn giản, T.25, Tr.354  
Trưa hè, T.25, Tr.384  
Trưa hè, T.25, Tr.456  
Trưa tha hương, T.32, Tr.1116  
Trưa xe nước, T.35, Tr.512  
Trưa, T.25, Tr.91  
Trường đại học ở Côn Đảo (Lê Thành Lập), T.34, Tr.422  
Trường đời (tiểu thuyết), T.28, Tr.616  
Trường An hoài cổ (Hoài cổ Trường An), T.3, Tr.51  
Trường An thành hoài cổ (Nhớ lại thành Trường An), T2. Tr.549  
Trường An, T.20, Tr.319  
Trường học là đây (Phạm Ngọc Trân), T.34, Tr.512  
Trường học làng tôi, T.25, Tr.311  
Trường Lưu bát cảnh, T.6, Tr.567  
Trường Sa văn điệu, T.6, Tr.414  
Trường tư ngoại ô (truyện ngắn), T.31, Tr.1025  
Trường tương tư, T.25, Tr.266  
Trường thán thi, T.20, Tr.304  
Trường xưa, T.25, Tr.439  
Trường yên hoa, T.4, Tr.148  
Trước cảnh cao rộng, T.25, Tr.52  
Trước cảnh hoang tàn Đế Thiên Đế Thích, T.28, Tr.581  
Trước cờ, T.25, Tr.663  
Trước dinh tổng đốc Nam Định (thơ), T.36, Tr.684  
Trước khi bàn về văn hoá, T.37, Tr.622  
Trước thời cực, T.21, Tr.854

Trước toà án thực dân (thơ), T.36, Tr.242  
 Trượt chân sa hố, T.38, Tr.582  
 Trung câu ý kiến về vấn đề phụ nữ, T.21, Tr.418  
 Trung Nữ Vương (Phan Bội Châu), T.12, Tr.897  
 Trung Nữ Vương, T.25, Tr.635  
 Trung Nữ Vương, T.35, Tr.185  
 Trung Trắc Trung Nhị, T2. Tr.244  
 Trung Vương, T.4, Tr.428  
 Trung Vương, T.5, Tr.145  
 Trung Vương, T.6, Tr.787  
 Trà Khúc khai hoàn cảm tác, T.8, Tr.85  
 Tràng An thu dạ (Đêm thu ở kinh đô), T.4, Tr.728  
 Tràng An xuân mộ (Chiều xuân ở Tràng An), T.4, Tr.727  
 Tràng giang, T.25, Tr.204  
 Trào đấu kê bất hợp thức, T.6, Tr.607  
 Trào phúng, T.21, Tr.571  
 Trả lại đầu, T.17, Tr.285  
 Trả lời Đào thị về việc vợ chồng, T.21, Tr.58  
 Trả lời ông H., T.38, Tr.(1925), T.38, Tr.359  
 Trả lời anh Thông Phong, T.21, Tr.577  
 Trả lời câu đố, T.35, Tr.793  
 Trả lời cha (thơ), T.36, Tr.682  
 Trả lời cho người hỏi thăm Xuân Thành phong cảnh, T.19, Tr.823  
 Trả lời, T.25, Tr.79  
 Trả thù cho đồng bào bị tàn sát ở Hưng Nguyên (Khuyết danh),  
 T.34, Tr.302  
 Trảm Trịnh Ân, T.11, Tr.449  
 Trảm xà kiếm phú (Phú kiếm chém rắn) 358  
 Trách đồng bạc, T.20, Tr.267

Trách đời, T.14, Tr.1093  
 Trách dụ xuất thú (Trách kẻ dụ ra đầu thú), T.15, Tr.672  
 Trách người đời, T.14, Tr.1094  
 Trách nhiệm của các văn nghệ sĩ và nghệ sĩ, T.23, Tr.286  
 Trách vua Tự Đức, T.15, Tr.1072  
 Trái chín, T.25, Tr.440  
 Trái mùa, T.25, Tr.243  
 Trái mít muộn, T.33, Tr.1045  
 Trái ngược (Đặng Thái Huyền), T.34, Tr.164  
 Trái xanh, T.25, Tr.309  
 Tráng Đồng (Dân tộc Mường), T.41, Tr.313  
 Tráng ca, T.25, Tr.578  
 Tráng sĩ, T.35, Tr.798  
 Trạch thôn cố viên, T.4, Tr.273  
 Trại đầu xuân độ, T.4, Tr.157  
 Trạng Me đề trạng Ngọt, T.21, Tr.752  
 Trần trọc (Lê Phú Thành), T.34, Tr.489  
 Trắng = đen!, T.35, Tr.471  
 Tra tặn làm gì lương uống công (Võ Thị Ngọc), T.34, Tr.486  
 Trai tiền bốn tử lan hoa (Chậu hoa lan trước nhà), T.3, Tr.85  
 Trọng đông nhị thập thất tảo thân khắc thành hỷ tác, T.7, Tr.244  
 Trọng đông phụng hộ giá Nam chinh, Vĩnh Doanh quân thứ, ngẫu  
 thuật, T.8, Tr.91  
 Trồng đào, T.19, Tr.64  
 Trang tử, T.30, Tr.53  
 Tranh đấu (thơ), T.36, Tr.306  
 Tranh đấu được như Nga (Khuyết danh), T.34, Tr.532  
 Tranh đấu trong tù (Võ Văn Bính), T.34, Tr.483  
 Tranh' hoạt hoạ, T.25, Tr.594

Tranh loã thể, T.25, Tr.529  
Tranh luận với cô Đỗ Thị Bích Liên về bài Văn học muốn tiến hoá  
phải thoát ly tinh thần luân lý, T.37, Tr.573  
Tranh thiếu nữ, T.14, Tr.841  
Trao đổi, T.25, Tr.429  
Trao thân con khỉ mốc, T.33, Tr.997  
Trầm Hương các (Đào Tấn), T.12, Tr.42  
Trần - Nguyên chiến kỹ, T.20, Tr.858  
Trần ai tri kỹ, T.20, Tr.224  
Trần Bá Tiên, T.3, Tr.742  
Trần Bồ (Khuyết danh), T.12, Tr.594  
Trần Bình Trọng, Trần Quốc Tuấn, T.6, Tr.816  
Trần Can, T.24, Tr.1001  
Trần Dụ Tông, T.5, Tr.94  
Trần Hưng Đạo Đại Vương Dụ chư kỳ tướng hịch văn (Hịch kêu gọi  
tướng sĩ của Trần Hưng Đạo Vương), T2. Tr.279  
Trần Nguyên Đán, T.5, Tr.111  
Trần Nguyên Hãn, T.5, Tr.820  
Trần Nhân Tông, T.5, Tr.92  
Trần Nhật Duật, T.5, Tr.107  
Trần Quang Khải, T.5, Tr.103  
Trần Quốc Toản (Tao đàn), T.20, Tr.382  
Trần Quốc Toản, T.5, Tr.109  
Trần Quốc Tuấn, T.35, Tr.234  
Trần Quốc Tuấn, T.5, Tr.105  
Trần Thái Tông, T.5, Tr.87  
Trần Thánh Tông, T.5, Tr.89  
Trần Thuận Tông, T.5, Tr.96  
Trần tình (9 bài, trích trọn), T.4, Tr.95

Trần Văn Bình, T.18, Tr.801  
 Trở binh hành, T.14, Tr.801  
 Trở lại đồng quê, T.25, Tr.388  
 Trở lại bài phỏng vấn tờ *Ốt Kít* của ông Trương Tửu (văn), T.36, Tr.520  
 Trở lại quê nhà (thơ), T.36, Tr.44  
 Trở lại với chính sách liên minh Pháp Đờ Gôn, T.21, Tr.967  
 Trở lực của văn hoá dưới ách đế quốc, T.35, Tr.917  
 Trở về vườn cũ, T.14, Tr.1181  
 Trở về, T.26, Tr.1086  
 Trời đất - con người (Dân tộc Dao), T.41, Tr.584  
 Trời hè (thơ), T.36, Tr.380  
 Trời nắng, T.20, Tr.134  
 Trời rét, T.35, Tr.684  
 Trời sinh voi, trời sinh cỏ (truyện ngắn), T.29, Tr.1163  
 Trời tạnh, T.38, Tr.669  
 Trời thu nhớ nhà, T.20, Tr.249  
 Trộm cắp, T.14, Tr.460  
 Trận cuối cùng, T.35, Tr.746  
 Trấn doanh bát cảnh, T.14, Tr.219  
 Trấn doanh kỳ vũ, T.14, Tr.63  
 Trận Mỏ Nhài (thơ), T.36, Tr.755  
 Trận Nam Hoa, Hiến - Giao không mảnh giá  
 Luy Đồng Hôn, Nham - Khả bại theo nhau. Hồi thứ mười chín,  
 T.9, Tr.408  
 Trấn Quốc lâu vọng Tây Hồ, T.14, Tr.184  
 Trấn Vương phụng canh (Trấn Vương vâng hoạ), T.4, Tr.87  
 Trẻ chăn trâu, T.38, Tr.501  
 Trẻ con không được ăn thịt chó, T.32, Tr.112  
 Trùng đẳng Ngự Long tự chung các, T.14, Tr.434

Trùng đảo Quỳnh Lâm Bích Động am lưu đề (Lưu đề khi trở lại thăm am Bích động ở Quỳnh Lâm), T.3, Tr.76  
 Trùng cầu Thạch Khê kiều kỳ chi thi, T.6, Tr.172  
 Trùng cửu cư sơn gia (Tiết trùng cửu ở nhà sàn trên núi), T.17, Tr.309  
 Trùng cửu nhật đăng lâu (Ngày mồng chín tháng chín lên lầu uống rượu), T.17, Tr.437  
 Trùng du Xuân Giang hữu cảm (Cảm xúc khi đi chơi sông Xuân Giang lần thứ hai), T.3, Tr.664  
 Trùng hoạ Đồng Hiên hoà Hộ Bộ nguyên vận (Lại hoạ thơ ông Đồng Hiên và ông Hộ Bộ Hộ), T.15, Tr.702  
 Trùng quá Hưng Long tự lưu biệt Liên Thành thiền sư, T.8, Tr.170  
 Trùng quá Vạn Niên tức sự, T.8, Tr.171  
 Trùng quang tâm sử, T.9, Tr.115  
 Trùng san Chỉ nam bị loại các bộ dã đàm đại toàn tự, T.5, Tr.1144  
 Trinh Sơn tự, T.7, Tr.159  
 Trinh thử, T.10, Tr.679  
 Triết luận, T.18, Tr.118  
 Triệu Đình Long, T.11, Tr.335  
 Triều hồi, T.14, Tr.535  
 Triều Lê - Trịnh, T.6, Tr.770  
 Triều Lê Sơ, T.6, Tr.761  
 Triệu Quân, T.3, Tr.744  
 Triều Tiên quốc sử Lý Chi Phong đạo nhân kính trình Nam quốc kỳ toạ hạ... (kỳ nhất), T.5, Tr.950  
 Triều Tiên quốc sử Lý Chi Phong đạo nhân kính trình Nam quốc kỳ toạ hạ... (kỳ nhị), T.5, Tr.951  
 Triệu Tử Long - Triệt Giang đoạt A Đầu, T.11, Tr.525  
 Triều Trần, T.6, Tr.754  
 Triệu Việt Vương và Lý Nam Đế, T.3, Tr.884

Triệu Việt Vương, T.5, Tr.67  
 Triệu Xương, T.3, Tr.744  
 Trình bày, T.25, Tr.192  
 Trình Chí Sâm phụng canh (Trình Chí Sâm vâng hoạ), T.4, Tr.885  
 Trú Đan Du hải khẩu (Trú ở cửa bể Đan Du), T.4, Tr.483  
 Trú Hà Hoa hải khẩu, dạ toạ thánh vũ, bi cảm câu sinh (Đóng ở cửa biển Hà Hoa, đêm ngồi nghe mưa lòng sinh buồn cảm), T.4, Tr.486  
 Trú Hoài An phỏng Hoài âm hầu điệu đài, T.14, Tr.73  
 Trệ khách, T.14, Tr.640  
 Trú miên (Ngủ ngày), T2. Tr.404  
 Trụ tướng tử (Chiếc gậy), T2. Tr.206  
 Trừ tịch cảm hứng, T.4, Tr.291  
 Trừ tịch hữu cảm (Cảm xúc đêm ba mươi Tết), T.15, Tr.833  
 Trừ tịch ngẫu thành (Chiều ba mươi tết ngẫu cảm thành thơ), T.4, Tr.667  
 Trừ tịch ngẫu thành, T.4, Tr.342  
 Trừ tịch thủ tuế, T.14, Tr.560  
 Trừ tịch tức sự, T.14, Tr.171  
 Trừ tịch tức sự, T.5, Tr.561  
 Trừ tịch, T.14, Tr.1048  
 Trừ tịch, T.4, Tr.133  
 Trừ tịch, T.5, Tr.872  
 Trú Vạn Kiếp (nghỉ ở Vạn Kiếp), T.4, Tr.470  
 Trú vũ xương thành giản khâm sai quan kiêm trình bản bộ thái công sứ, T.14, Tr.69  
 Trúc (3 bài), T.4, Tr.141  
 Trúc Lâm thị tịnh, T.3, Tr.927  
 Trục quân chi tử (Đuổi con vua), T2. Tr.248



Trúc thất Hoành Sơn phú, T.19, Tr.653  
Trúc, T.6, Tr.135  
Trong đôi mắt Huế, T.25, Tr.397  
Trong bóng rừng, T.30, Tr.1002  
Trong bóng tối (truyện ngắn), T.31, Tr.559  
Trong ca - sô Huế, T.35, Tr.501  
Trong khuya (thơ), T.36, Tr.720  
Trong lao Ban Mê Thuật, T.35, Tr.501  
Trong lao cấm cố (thơ), T.36, Tr.760  
Trong một nhà trọ học, T.21, Tr.595  
Trong nhà lao Viêng Chăn (Tuệ Trang), T.34, Tr.427  
Trong nhà tù (thơ), T.36, Tr.744  
Trúng số độc đắc (trích), T.29, Tr.717  
Trong tù (thơ), T.36, Tr.548  
Trong tù Ba Tơ, T.35, Tr.500  
Trong tù nhớ bạn chiến đấu, T.35, Tr.687  
Trong trắng, T.35, Tr.676  
Trong xà lim nhớ mẹ (thơ), T.36, Tr.762  
Trong xóm mai vàng, T.26, Tr.1066  
Trút hết tài sản cho chiến tranh đại á?, T.21, Tr.964  
Trút linh hồn, T.25, Tr.274  
Trò đời, T.20, Tr.255  
Trò đời, T.21, Tr.405  
Trò chuyện, T.25, Tr.209  
Trĩ, T.5, Tr.942  
Trung Dục vũ phụ uy hiển vương, T.3, Tr.916  
Trung Kỳ tư vấn nghị viện, T.19, Tr.733  
Trung Lễ khổ khiếu văn, T.17, Tr.127

Trung Lễ thất hoả phú, T.17, Tr.119  
 Trung nghĩa ca (Trích), T.15, Tr.322  
 Trung nghĩa vịnh (Vịnh trung thân nghĩa sĩ, 3 bài), T.15, Tr.987  
 Trung Tân ngụ hứng, T.5, Tr.574  
 Trung Tân quán ngụ hứng (6 bài), T.5, Tr.455  
 Trung Tân quán nhị lão dung thụ, T.5, Tr.546  
 Trung Tông, T.3, Tr.760  
 Trung thu (I, II), T.38, Tr.539  
 Trung thu đối nguyệt hữu cảm, T.14, Tr.420  
 Trung thu cảm sự (Nhân tiết Trung thu, cảm xúc trước sự việc), T.3, Tr.645  
 Trung thu dạ ngộ vũ, T.8, Tr.753  
 Trung thu hoạ hữu nhân vận, T.19, Tr.731  
 Trung thu ngâm (Khúc ngâm trung thu), T.17, Tr.482  
 Trung thu thưởng nguyệt (Thưởng trăng trung thu), T.4, Tr.665  
 Trung thu vô nguyệt, tuý trung ngẫu đắc tam tuyệt, T.8, Tr.54  
 Trung thu vũ dạ, T.8, Tr.313  
 Trung thu, T.14, Tr.912  
 Trung, T.5, Tr.907  
 Truy điệu đồng chí Trương Quang Lĩnh, T.35, Tr.520  
 Truy điệu bốn đồng chí hy sinh ở lao Ban Mê Thuột, T.35, Tr.519  
 Truy điệu cụ Tú Đặng Thúc Hứa chết ở lao Thanh Hoá, T.35, Tr.521  
 Truy điệu hai anh (Nguyễn Thúc Phảng), T.34, Tr.372  
 Truy điệu những liệt sĩ trong phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (Khuyết danh), T.34, Tr.333  
 Truy tán Sùng Phạm Thiển sư (Truy tán Thiển sư Sùng Phạm), T.1, Tr.385  
 Truy tán Vạn Hạnh Thiển sư (Truy tán Thiển sư Vạn Hạnh), T.1, Tr.387  
 Truyền Đăng sơn hạ (Dưới núi Truyền Đăng), T.4, Tr.473

Truyện Đồng Thiên Vương, T.3, Tr.986  
 Truyện ông Lý Chấm, T.21, Tr.253  
 Truyện đơn cổ động mua báo "Người cùng khổ" dịp kỷ niệm Công xã Pari tại nghĩa trang Perơ Lasedơ, T.38, Tr.125  
 Truyện đơn cổ động mua báo "Việt Nam Hồn", T.38, Tr.126  
 Truyện Ả Rập ở xứ ta, T.35, Tr.392  
 Truyện Bánh Chưng, T.3, Tr.994  
 Truyện bốn người, T.15, Tr.264  
 Truyện Bích Câu Kỳ Ngộ, T.16, Tr.266  
 Truyện Cây Cau, T.3, Tr.993  
 Truyện cái giường, T.27, Tr.1105  
 Truyện cổ tích, T.25, Tr.503  
 Truyện chim Bạch trĩ, T.3, Tr.996  
 Truyện Dương Không Lộ và Nguyễn Giác Hải, T.3, Tr.1014  
 Truyện Dưa Hấu, T.3, Tr.995  
 Truyện gàn, T.21, Tr.156  
 Truyện gã chuột bạch, T.32, Tr.525  
 Truyện Giếng Việt, T.3, Tr.998  
 Truyện Hà Ô Lôi, T.3, Tr.1016  
 Truyện Hà Ô Lôi, T.5, Tr.166  
 Truyện Hồ Huân Nghiệp, T.15, Tr.271  
 Truyện Hồ Tinh, T.3, Tr.985  
 Truyện hai người (tiểu thuyết), T.31, Tr.823  
 Truyện hai vị thần ở Long Nhân, Như Nguyệt, T.3, Tr.1007  
 Truyện Hồng Bàng Thi, T.3, Tr.979  
 Truyện Hoa tiên (Bản do Nguyễn Thiện nhuận sức), T.13, Tr.571  
 Truyện Hoa tiên (Nguyên tác của Nguyễn Huy Tự), T.13, Tr.480  
 Truyện Hoa tiên, T.13, Tr.441  
 Truyện Kiều (Đoạn trường tân thanh) , T.13, Tr.743

Truyện Kiều do Đào Duy Anh khảo đính, T.13, Tr.759  
Truyện Kiều do Nguyễn Quảng Tuân khảo đính và chú giải,  
T.13, Tr.849  
Truyện Kiều sẽ ghi vào Hiến pháp có ngày, T.30, Tr.21  
Truyện Kiều, T.23, Tr.710  
Truyện Kiều, T.30, Tr.112  
Truyện kể, truyện ngắn, T.21, Tr.23  
Truyện kỳ mạn lục, T.5, Tr.183  
Truyện lạ nhà thuyền chài, T.4, Tr.576  
Truyện lại cho em, T.32, Tr.1165  
Truyện Lục Vân Tiên (tiểu dẫn), T.16, Tr.317  
Truyện Lục Vân Tiên, T.16, Tr.319  
Truyện Lý Ông Trọng, T.3, Tr.97  
Truyện Man Chiếu, T.3, Tr.1006  
Truyện Man Nương, T.3, Tr.1005  
Truyện Mộc Tinh, T.3, Tr.991  
Truyện Ngư Tinh, T.3, Tr.984  
Truyện người hàng xóm (trích), T.32, Tr.401  
Truyện ngắn, phóng sự, T.21, Tr.581  
Truyện ngắn, T.21, Tr.151  
Truyện ngắn, truyện vui, T.21, Tr.244  
Truyện Ngọc Kiều Lê, T.16, Tr.73  
Truyện Nghệ Vương, T.3, Tr.924  
Truyện Nhất Dạ Trạch, T.3, Tr.988  
Truyện nữ thần ở Vân Cát, T.6, Tr.453  
Truyện Phạm Hồng Thái, T.18, Tr.284  
Truyện Phan Văn Đạt, T.15, Tr.265  
Truyện qua rồi (truyện ngắn), T.31, Tr.634  
Truyện Rùa Vàng, T.3, Tr.1002

Truyện Tây sương, T.16, Tr.201  
 Truyện thơ (Dân tộc Chăm), T.41, Tr.800  
 Truyền thần tượng tự tán, T.14, Tr.296  
 Truyện Từ Đạo Hạnh và Nguyễn Minh Không, T.3, Tr.1009  
 Truyện Trương Định, T.15, Tr.267  
 Truyện Trung Vương, T.5, Tr.174  
 Truyện trâu cau, T.5, Tr.178  
 Truy lạc, T.25, Tr.89  
 Trí sĩ giản đông triều (kỳ nhất), T.6, Tr.100  
 Trí sĩ giản đông triều (kỳ nhị), T.6, Tr.102  
 Trí sĩ giản đông triều, T.6, Tr.80  
 Trí sĩ tác, T.5, Tr.536  
 Trích thơ, T.4, Tr.522  
 Trích truyện gồm 8 bài, T.4, Tr.756  
 Trị nộ châm, T.14, Tr.953  
 Trịnh Khả, T.5, Tr.822  
 Trịnh Tuyên về Đông Kinh liền vào ngục  
 Tông giá báỉ tảo Đan Lăng, cung ký, T.7, Tr.377  
 Tông quân hành (Bài hàng tông quân), T.15, Tr.319  
 Tông quân hành (Khúc hát tông quân), T.15, Tr.821  
 Tông quân hành, T.18, Tr.607  
 Tông quân ngộ phong hàn ngẫu tác, T.5, Tr.921  
 Tông Tây chinh (2 bài), T.5, Tr.516  
 Tu đầu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ hơn là đi tu, T.21, Tr.39  
 Tự đắc, T.14, Tr.1228  
 Tự đắc, T.35, Tr.661  
 Tự để chuyết tác (Tự đề tác phẩm vụng về của mình), T.15, Tr.884  
 Tỳ bà hành (Bản dịch 2), T.13, Tr.374

Tỳ bà hành (Bản dịch 3), T.13, Tr.377  
 Tỳ bà hành (Bản dịch I), T.13, Tr.349  
 Tỳ bà hành, T.13, Tr.343  
 Tự cảnh, T.14, Tr.206  
 Tự cảnh, T.14, Tr.552  
 Tự cảnh, T.6, Tr.280  
 Tu chùa Báo, T.17, Tr.296  
 Tự chỉ trích (Sau cuộc tổng tuyển cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ)  
 (văn), T.36, Tr.148  
 Tự cứu lấy (Trần Lê Hương), T.34, Tr.168  
 Tự do đi lại, T.19, Tr.757  
 Tự do báo giới tuyệt đối và tương đối, T.35, Tr.99  
 Tự do diễn ca, T.18, Tr.735  
 Tự do ngôn luận chưa nên thất vọng, T.21, Tr.554  
 Tự do ngôn luận! Có thực như vậy chăng?, T.21, Tr.551  
 Tự do ngôn luận, T.19, Tr.269  
 Tự do ngôn luận, T.21, Tr.358  
 Tự do nghiệp đoàn và việc ông Justin Godard tới Đông Dương,  
 T.21, Tr.546  
 Tự giới, T.4, Tr.110  
 Tự hào (thơ), T.36, Tr.245  
 Tự hữu xung thiên chí (Tự có chí xông lên trời), T.1, tr.436  
 Tự khuyên mình, T.38, Tr.557  
 Tự ký (trích dịch), T.15, Tr.638  
 Tự mặc phủ chí Ninh Minh châu thành đô trung hưng thuật, T.8,  
 Tr.149  
 Tự Mộ Trạch hương đăng trình tự thuật, T.8, Tr.146  
 Tự ngữ, T.18, Tr.98  
 Tự Nhiên châu, T.14, Tr.549

Tự nhủ lòng, T.35, Tr.289  
Tự phân thi cảo hữu cảm tác, T.18, Tr.566  
Tự phận ca (Bài ca biết phận), T.15, Tr.681  
Tự phú nhất luật (Tự nói về mình), T.17, Tr.468  
Tự quân chi xuất hữu, T.4, Tr.295  
Tự tại, T.2, Tr.176  
Tu thân, T.19, Tr.692  
Tự thán (41 bài, trích 12 bài: 1 -8, 17,19,22,37), T.4, Tr.103  
Tự thán (nhị thủ), T.14, Tr.627  
Tự thán, T.18, Tr.562  
Tự thán, T.20, Tr.398  
Tự thuật (11 bài, trích 6 bài: 1,6,7,9,10,11), T.4, Tr.108  
Tự thuật (2 bài), T.5, Tr.447  
Tự thuật (kỳ nhất), T.5, Tr.854  
Tự thuật (kỳ nhị), T.5, Tr.856  
Tự thuật (Nôm), T.17, Tr.218  
Tự thuật (Thuật việc mình), T.15, Tr.154  
Tự thuật đối liên (Câu đối tự thuật), T.17, Tr.243  
Tự thuật cảnh Hương Giang buổi chiều, T.19, Tr.826  
Tự thuật thi (thơ tự thuật), T.4, Tr.519  
Tự thuật, T.14, Tr.1067  
Tự thuật, T.14, Tr.1179  
Tự thuật, T.14, Tr.370  
Tự thuật, T.14, Tr.455  
Tự thuật, T.14, Tr.970  
Tự thuật, T.15, Tr.281  
Tự thuật, T.17, Tr.230  
Tự thuật, T.17, Tr.250

Tự thuật, T.17, Tr.53  
Tự thuật, T.20, Tr.132  
Tự thuật, T.25, Tr.592  
Tự thuật, T.4, Tr.429  
Tự thuật, T.4, Tr.978  
Tự thuật, T.5, Tr.567  
Tự thuật, T.5, Tr.891  
Tự thuật, T.6, Tr.276  
Tự thuật, T.7, Tr.172  
Tự thuật, T.7, Tr.219  
Tự tình khúc (Văn bản và chú thích), T.13, Tr.313  
Tự tình khúc, T.13, Tr.309  
Tự tình, T.14, Tr.836  
Tự tình, T.20, Tr.320  
Tự tứ nguyệt chí lục nguyệt sắc vũ tức sự, T.14, Tr.587  
Tự trào (Tự cười mình), T.4, Tr.671  
Tự trào (Tự cười mình), T.4, Tr.805  
Tự trào, T.14, Tr.1179  
Tự trào, T.14, Tr.1229  
Tự trào, T.20, Tr.120  
Tự trào, T.20, Tr.253  
Tự trào, T.25, Tr.65  
Tự vịnh, T.14, Tr.1268  
Tự vịnh, T.14, Tr.365  
Tự vịnh, T.17, Tr.99  
Tự xưng tự hoạ, T.5, Tr.959  
Tuân bẩm Tháo, T.5, Tr.1133  
Tuổi xuân đi cứu nước, T.35, Tr.888



Tựa Đại Nam lịch khoa hội phú tuyển, T.16, Tr.876  
Tựa Đoạn trường tân thanh, T.16, Tr.810  
Tựa Đoạn trường tân thanh, T.16, Tr.812  
Tựa cuốn Đặng Hoàng Trung thi sao, T.16, Tr.863  
Tựa dẫn, T.4, Tr.749  
Tựa Hà Tiên thập vịnh, T.16, Tr.874  
Tựa Lửa thiêng, T.23, Tr.971  
Tựa Lĩnh Nam chích quái liệt truyện, T.3, Tr.977  
Tựa Ngôn chí thi tập, T.5, Tr.852  
Tựa quyển Trúc lâm đại chân kinh viên giác, T.8, Tr.111  
Tựa sách Đặng Dịch Trai ngôn hành lục, T.16, Tr.860  
Tựa sách Vũ Kinh trích chú, T.16, Tr.858  
Tựa sách Xuân thu quản kiến, T.7, Tr.502  
Tựa Tốn am thi sao, T.16, Tr.865  
Tựa tập Ngô gia văn phái, T.8, Tr.124  
Tựa tập thơ điên: Đau thương, T.23, Tr.893  
Tựa Tập thơ Cống thảo viên, T.16, Tr.842  
Tựa tập thơ Mai Am, T.16, Tr.834  
Tựa Tập thơ phụ tiên, T.16, Tr.789  
Tựa tập thơ Tây hộ mạn hứng, T.16, Tr.875  
Tựa tập thơ Tỉnh Sà kỷ hành của Phan Huy ích, T.7, Tr.520  
Tựa tập thơ và tranh vẽ 48 hiệu tử, T.16, Tr.862  
Tựa tập thơ vịnh sử, T.5, Tr.52  
Tựa tập thơ vịnh sử, T.5, Tr.52  
Tựa tập Xuân như ý, T.23, Tr.895  
Tựa Thơ thơ, T.23, Tr.781  
Tựa thơ Trương Băng Hiên, T.16, Tr.856  
Tựa Thiên tông chi nam, T.16, Tr.670

Tựa thuyết, T.4, Tr.746  
 Tựa Tiểu nhạc phủ, T.16, Tr.838  
 Tựa Truyện Thuý Kiều, T.23, Tr.479  
 Tựa Trích điểm thi tập, T.4, Tr.810  
 Tựa Việt sử tam bách vịnh tập, T.16, Tr.869  
 Tựa, T.25, Tr.248  
 Tuổi trẻ và tự do, T.35, Tr.441  
 Tuổi xuân, T.20, Tr.361  
 Tuồng Trung Nữ Vương (trích), T.18, Tr.233  
 Tuần thị Chân Đăng châu (Tuần tra châu Chân Đăng), T.3, Tr.260  
 Tun khoai! Cộn nhạt, phan, T.35, Tr.755  
 Tĩnh ông ngẫu thành, T.15, Tr.775  
 Tĩnh canh (Xem xét việc cấy cà), T.4, Tr.692  
 Tĩnh dạ môn tâm ngữ, T.14, Tr.891  
 Tĩnh Ninh phủ Đông Tri phủ, Hành Trai Lê công, huý Cảnh Mô...,  
 T.5, Tr.692  
 Tuổi mặt đất xuân kinh đài tác, T.7, Tr.268  
 Tuổi mộ thuật hoài (Nỗi lòng cuối năm), T.4, Tr.680  
 Tuổi văn đề thỉnh giải, T.8, Tr.16  
 Tùy bút (tập tùy bút), T.31, Tr.153  
 Tùy thái bình, T.14, Tr.906  
 Tùy theo cơ duyên mà ứng đối, T.2, Tr.218  
 Tự trường, T.25, Tr.202  
 Tuyên cáo đồng chí, T.35, Tr.103  
 Tuyên chiếu bãi, biệt Vận phó Nguyễn Viêm (Tuyên chiếu xong, từ  
 biệt quan Vận phó Nguyễn Viêm), T.3, Tr.651  
 Tuyển cử ca, T.35, Tr.206  
 Tuyên ngôn độc lập, T.38, Tr.725  
 Tuyển phụ ngộ phối tân truyện, T.10, Tr.721

Tuyển thủ cung nữ, T.5, Tr.1124

Tuyết buổi chiều ở bên sông, T.4, Tr.615

Tuyết cung (Tuyết cung), T.4, Tr.524

Tuyệt mệnh đối liên (Câu đối làm trước khi bị hành hình), T.15, Tr.690

Tuyệt mệnh I, II, T.18, Tr.827

Tuyệt mệnh thi (Thư tuyệt mệnh), T.3, Tr.482

Tuyệt mệnh thi I - II - III, T.18, Tr.350

Tuyệt mệnh thi, T.18, Tr.523

Tuyệt mệnh, T.18, Tr.516

Tuyệt mệnh, T.18, Tr.705

Tuyệt mệnh, T.18, Tr.770

Tuyệt mệnh, T.18, Tr.878

Tuyệt nguyệt nghi phú (sử trình tác), T.7, Tr.460

Tuyệt thực, T.35, Tr.530

Tuyệt thực, T.35, Tr.680

Tuyệt trung hành, T.8, Tr.218

Tuyết, T.4, Tr.988

Tuý hậu cuồng ngâm (Ngâm cuồng sau khi say), T.15, Tr.824

Tuý ngâm (I), T.8, Tr.765

Tuý ngâm (I, II, T.8, Tr.775)

Ty lăm thủ ngự, Kinh lược thêm sự, Phục Trai Lê công, húy Lãng...,  
T.5, Tr.680

Tích cảnh (13 bài Liên hoàn, trích trọn), T.4, Tr.135

Tích niên kim nhật đáo Côn Lôn, T.18, Tr.521

Tích niên kim nhật đáo Côn Lôn, T.19, Tr.613

Tích niên kim nhật đáo Côn Lôn, T.19, Tr.626

Tích xuân (Tiệc xuân)

Tích xuân (Tiệc xuân), T.3, Tr.396

Tích xuân, T.4, Tr.280  
 Tín Dương sơn hành, T.6, Tr.148  
 Tín hiệu của phong trào , T.7, Tr.47  
 Tính đề hèn của con người, T.19, Tr.773  
 Tính cách An Nam trong văn chương, T.23, Tr.962  
 Tính cách văn chương Việt Nam trước thời kỳ Âu hoá, T.21, Tr.908  
 Tính cách Việt Nam trong văn chương, T.23, Tr.1035  
 Tị khẩu sơn trung (Lánh giặc trong núi), T.3, Tr.604  
 Tị nạn hoài hương, T.4, Tr.271  
 Tị tặc sơn trung trừ dạ (Đêm ba mươi Tết tránh giặc trong núi), T.3, Tr.553  
 Tịch cư ninh thể phú, T.5, Tr.159  
 Tịch dương sơn hành tức cảnh, T.8, Tr.203  
 Tịch thượng tran, T.4, Tr.219  
 Tịnh Bang vật cảnh (Cảnh vật Tịnh Bang), T.2, Tr.183

## Y

Ỡ Lan Nguyên Phi, T.5, Tr.149

## U

ư (Chỗ ở thanh u), T.3, Tr.392  
 ư (nhị thủ), T.14, Tr.635  
 ư khẩu chiếm (Làm trong ngục tối), T.15, Tr.744  
 Lan kể chuyện nước Tây Ban Nha, T.19, Tr.114  
 U tình lục, T.20, Tr.693  
 U tình, T.25, Tr.540  
 U trai đối vũ, T.14, Tr.516

Uống rượu dưới trăng, T.18, Tr.426  
Uống rượu tự vịnh, T.14, Tr.1107  
Ung Châu, T2. Tr.531  
Ủy ban điều tra sẽ qua Đông Dương, T.35, Tr.249  
Uy minh dũng liệt hiển trung tá thánh phu hựu đại vương, T.3, Tr.890  
Uyên ương, T.24, Tr.381

## U

Ước (Tôn Thị Quế), T.34, Tr.489  
Ước chi, T.20, Tr.317  
Ước hẹn, T.35, Tr.327  
Ước ao, T.25, Tr.274

## V

Văn Ứng Sơn Dương Trung Liệt công, T.6, Tr.252  
Văn độ Nhị Hà, T.8, Tr.702  
Văn điều thanh tức hứng, T.8, Tr.756  
Văn địch vận, T.4, Tr.44  
Văn bản chữ Hán, T.13, Tr.357  
Văn bản chữ Hán, T.13, Tr.391  
Văn bản chữ Hán, T.13, Tr.428  
Văn Bia (Dân tộc Chăm), T.41, Tr.748  
Văn chương bài Nhật, T.37, Tr.263  
Văn chương dân chúng, T.37, Tr.631  
Văn chương là văn chương, T.22, Tr.397  
Văn chương mà tội vạ (thơ), T.36, Tr.40

Văn chương Nam Kỳ, T.23, Tr.885  
 Văn chương trong xã hội giai cấp, T.37, Tr.523  
 Văn chương và khảo luận, T.23, Tr.297  
 Văn chương với nữ giới, T.23, Tr.747  
 Văn chương, T.37, Tr.241  
 Văn chung (Nghe tiếng chuông), T.1, tr.394  
 Văn cùng dân mẫu tử tương thực hữu cảm, T.14, Tr.356  
 Văn Dương nhân bức thủ Vĩnh - An - Hà tam tỉnh cảm tác (Cảm tác khi nghe tin Tây bắc chiếm ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên), T.15, Tr.447  
 Văn Dụ Phong báo tiếp (Nghe tin thắng trận ở Dụ Phong), T.17, Tr.336  
 Văn duyệt binh (Nghe nói duyệt binh), T.17, Tr.174  
 Văn Gia Định cận trạng (Nghe kể tình hình Gia Định gần đây), T.15, Tr.496  
 Văn Hà Nội Chế dài Hoàng Diệu ai tín (Nghe tin ông Tổng đốc Hà Nội Hoàng Diệu mất), T.15, Tr.670  
 Văn học cách mạng - bản anh hùng ca về cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, T.34, Tr.55  
 Văn học cách mạng - bản cáo trạng về những tội ác của chủ nghĩa đế quốc, T.34, Tr.47  
 Văn học cách mạng và cuộc cách mạng trong văn học khảo luận (Phong Châu), T.34, Tr.111  
 Văn học cách mạng và truyền thống kiên cường, T.34, Tr.38  
 Văn học cách mạng Việt Nam dưới ngọn cờ chủ nghĩa, T.34 Tr.7  
 Văn học của Liên bang Nga Xô viết, T.37, Tr.182  
 Văn học khảo luận, T.37, Tr.382  
 Văn học làm mất nước ta, T.37, Tr.284  
 Văn học lãng mạn và văn bình dân, T.37, Tr.514  
 Văn học thời Tây Sơn, T.7, Tr.45

Văn học và cách mạng, T.34, Tr.7  
 Văn học và chủ nghĩa duy vật, T.37, Tr.224  
 Văn học với nữ tánh, T.21, Tr.438  
 Văn học với xã hội, T.23, Tr.623  
 Văn học, muốn tiến hoá, phải thoát ly tình thân luân lý, T.37, Tr.550  
 Văn Hội thể Đông Quan (năm Đinh Mùi - 1427), T.4, Tr.56  
 Văn Hội thể Chí Linh năm Mậu Tuất (418), T.4, Tr.40  
 Văn Hội thể Lũng Nhai chinh lý năm Mậu Thân (1428), T.4, Tr.37  
 Văn Hội thể Lũng Nhai năm Bính Thân (1416), T.4, Tr.36  
 Văn hội thể, T.4, Tr.35  
 Văn hoá (?), một con quỷ đội lốt mác xít, T.37, Tr.474  
 Văn hoá, chiến tuyến thứ ba trên mặt trận ngày nay, T.35, Tr.477  
 Văn hoá, chiến tuyến thứ ba trên mặt trận ngày nay, T.37, Tr.603  
 Văn khiển cảm tác, T.8, Tr.23  
 Văn kinh thành thất thủ hữu cảm (Cảm xúc khi nghe tin kinh thành bị mất), T.17, Tr.546  
 Văn Lương Giang Nguyễn tướng công (Thơ viếng Lương Giang Nguyễn tướng công): Khuyết danh, T.17, Tr.565  
 Văn lập, T.4, Tr.159  
 Văn minh luận, T.18, Tr.113  
 Văn minh tân học sách, T.19, Tr.368  
 Văn nghệ ngày nay nên như thế nào? Trở lại vấn đề văn chương nghệ thuật (trả lời ông Lưu Trọng Lư), T.37, Tr.656  
 Văn Nguyễn Trãi câu mộng ở đền Dạ Trạch, T.4, Tr.187  
 Văn nhân khốc, T.8, Tr.699  
 Văn nhân thi (Khách văn chương) (xương), T.4, Tr.930  
 Văn nhơn chi thiện, tác tự nhi hoà chỉ, hựu tùng nhi, T.21, Tr.33  
 Văn Pháp Loa Tôn giả đề Thanh Mai tự (Đề chùa Thanh Mai viếng Pháp Loa Tôn giả), T2. Tr.381

Văn Phạm Dương Nhân, Đặng Hữu Quý hung hao hữu thi văn,  
 T.18, Tr.310  
 Văn Quảng Trí Thiên sư (Viếng Thiên sư Quảng Trí), T.1, tr.292  
 Văn quá Hải Vân sơn, T.19, Tr.637  
 Văn Quán Viên Huệ Nhẫn Quốc sư (Viếng Quốc sư Huệ Nhẫn ở  
 chùa Quán Viên) , T.2. Tr.462  
 Văn Quốc ngữ, T.21, Tr.93  
 Văn sầu cảm thế nào thì cũng nên có?, T.21, Tr.452  
 Văn sĩ bình dân, T.35, Tr.93  
 Văn tặc phá Hà Nội thành, phần tác (Nghe giặc phá thành Hà Nội,  
 nổi giận làm bài này), T.15, Tr.848  
 Văn thơ Đông Kinh nghĩa thực (1907), T.19, Tr.367  
 Văn thơ với nữ giới, T.21, Tr.449  
 Văn Thượng tướng Quốc công Hưng Đạo Đại Vương (Viếng Thượng  
 tướng Quốc công Hưng Đạo Đại Vương), T.2, Tr.371  
 Văn Thái Nguyên thất thủ (Nghe tin Thái Nguyên bị mất), T.15, Tr.526  
 Văn thúc phụ Lễ Bộ hữu tham tri phó âm cảm tác, T.14, Tr.909  
 Văn tế Đặng Nguyên Cẩn và Đặng Thúc Hứa, T.18, Tr.411  
 Văn tế ông Cai Trí, T.15, Tr.1067  
 Văn tế đồng bào Bình Phú chết vì bão lụt, T.18, Tr.443  
 Văn tế đồng bào Nghệ Tĩnh bị chết vì lụt bão, T.18, Tr.417  
 Văn tế anh, T.18, Tr.868  
 Văn tế bảo hộ, T.25, Tr.610  
 Văn tế cây trôi, T.17, Tr.246  
 Văn tế Cô Giang, T.18, Tr.407  
 Văn tế Coriviê: Khuyết danh, T.17, Tr.628  
 Văn tế các tướng sĩ đánh Pháp bị tử trận (Lê Khắc Cẩn và Phạm  
 Thanh), T.15, Tr.955  
 Văn tế Cao Thắng, T.17, Tr.112



Văn tế chồng, T.20, Tr.478  
 Văn tế chị, T.7, Tr.567  
 Văn tế Hội đồng cải lương hương chính (văn tế), T.36, Tr.38  
 Văn tế Hiệp quân Lê Đình Quý, T.17, Tr.562  
 Văn tế Hoàng Trọng Mậu, T.18, Tr.892  
 Văn tế nghĩa dân chết trận Cần Giuộc, T.15, Tr.117  
 Văn tế Nguyễn Thượng Hiền, T.18, Tr.360  
 Văn tế Nguyễn Tri Phương, T.17, Tr.280  
 Văn tế Phan Châu Trinh, T.18, Tr.355  
 Văn tế Phan Sào Nam, T.19, Tr.319  
 Văn tế Ri - vi - e, T.14, Tr.1247  
 Văn tế sống Cút-xô, T.35, Tr.645  
 Văn tế sống thầy đồ hủ, T.19, Tr.843  
 Văn tế sống vợ, T.14, Tr.1259  
 Văn tế thập loại chúng sinh, T.13, Tr.1133  
 Văn tế thùng chè, T.35, Tr.620  
 Văn tế Trương Quỳnh Như, T.14, Tr.974  
 Văn tế vụ xin sưu, T.19, Tr.884  
 Văn Trần Trọng Trung (Viếng Trần Trọng Trung), T2. Tr.241  
 Văn Trinh cứng cỏi và ngay thẳng, T.3, Tr.938  
 Văn truy điệu các chiến sĩ Xô viết Nghệ - Tĩnh (Khuyết danh),  
 T.34, Tr.336  
 Văn truy điệu các chiến sĩ hy sinh ở trường Côn Đội ngày 7-9-1930  
 (Khuyết danh), T.34, Tr.323  
 Văn truy điệu các chiến sĩ hy sinh ngày 12-9-1930 ở Hưng Nguyên  
 (khuyết danh), T.34, Tr.325  
 Văn truy điệu Đoàn Lân (Khuyết danh), T.34, Tr.359  
 Văn truy điệu đồng chí Thiên và đồng chí Lộc (Khuyết danh),  
 T.34, Tr.354

Văn truy điệu đồng chí Nguyễn Phong Sắc (thơ), T.36, Tr.79  
 Văn truy điệu các chiến sĩ bị giết ở Yên Phúc và Song Lộc (Đồng chí Nghị), T.34, Tr.330  
 Văn truy điệu các chiến sĩ hy sinh tại đồn Thượng Xá (Nguyễn Văn Đức), T.34, Tr.328  
 Văn truy điệu các chị (Khuyết danh), T.34, Tr.344  
 Văn truy điệu Hồ Viết Tùng chết trong nhà đày Lao Bảo (Phan Trọng Bình), T.34, Tr.338  
 Văn truy điệu hai anh (Khuyết danh), T.34, Tr.356  
 Văn truy điệu liệt sĩ (văn tế), T.36, Tr.52  
 Văn truy điệu Nguyễn Công Thường (Phan Bá Hoè), T.34, Tr.348  
 Văn truy điệu Nguyễn Nghiêm (Trần Kinh Luân), T.34, Tr.362  
 Văn truy điệu Trần Khang (Nguyễn Điệt), T.34, Tr.352  
 Văn truy điệu Võ Trọng Cảnh (Khuyết danh), T.34, Tr.350  
 Văn Vương, T.3, Tr.733  
 Văn Võ huynh đầu giang cảm thành I - II - III, T.18, Tr.313  
 Văn, T.5, Tr.331  
 Văn Đài Loại ngữ, T.14, Tr.143  
 Văn Đồn cảng khẩu (Cửa bể Văn Đồn), T.4, Tr.461  
 Văn Đồn, T.4, Tr.160  
 Văn Muội, T.24, Tr.797  
 Văn Nham trú thứ (Đóng quân ở Văn Nham), T.15, Tr.793  
 Văn Tiêu am (Am Văn Tiêu), T.2, Tr.379  
 Vàng, T.25, Tr.479  
 Vô đề (Không đề), T.1, Tr.232  
 Vô đề (Không đề), T.15, Tr.732  
 Vô đề (Không đề), T.17, Tr.411  
 Vô đề (Không đề), T.17, Tr.470  
 Vô đề (nhất), T.14, Tr.417

Vô đề (nhị), T.14, Tr.418  
Vô đề I và II (Không đề I và II), T.1, Tr.247  
Vô đề I và II (Không đề I và II), T.1, Tr.420  
Vô đề, T., Tr.127  
Vô đề, T.16, Tr.640  
Vô đề, T.18, Tr.372  
Vô đề, T.19, Tr.413  
Vô đề, T.7, Tr.264  
Vô biên, T.25, Tr.155  
Vô câu, T.14, Tr.1088  
Vô sản diễn ca (thơ), T.36, Tr.688  
Vô tội (truyện ngắn), T.35, Tr.69  
Vô tật thị chúng (Không bệnh bảo mọi người), T.1, tr.253  
Vô ý (Vô ý), T.3, Tr.518  
Vương Huy, T.3, Tr.740  
Vương Khoan, T.3, Tr.745  
Vương Lượng, T.3, Tr.739  
Vương lang quy (Vương lang quy), T.1, Tr.228  
Vương Tường báỉ yết, T.5, Tr.1127  
Vương Tường dung mạo, T.5, Tr.1127  
Vương Tường nhập cung, T.5, Tr.1124  
Vương Tường tẩu đáp, T.5, Tr.1128  
Vương Tường thất sủng, T.5, Tr.1125  
Vương Tường tự thán, T.5, Tr.1130  
Vương Tường tự vãn, T.5, Tr.1130  
Vương Tường xuất cung, T.5, Tr.1128  
Vương Tường xuất tái, T.5, Tr.1129  
Vương Thức, T.3, Tr.745

Vườn bách thú (Nguyễn Tạo), T.34, Tr.165  
 Vườn chanh (truyện ngắn), T.31, Tr.590  
 Vườn cũ nào dâu, cô hái dâu, T.25, Tr.385  
 Vườn hoang, T.25, Tr.662  
 Vườn văn, T.35, Tr.795  
 Vườn văn, T.35, Tr.795  
 Vườn văn, T.35, Tr.796  
 Vườn xưa, T.25, Tr.452  
 Vượt biển (Dân tộc Tày), T.40, Tr.915  
 Vượt ngục (trích) (văn), T.36, Tr.417  
 Vượt ngục, T.35, Tr.546  
 Vượt qua lễ nghĩa cổ truyền, T.36, Tr.631  
 Vài câu trả lời cần thiết, T.21, Tr.969  
 Vài mũi tên, T.35, Tr.320  
 Vàng và máu, T.27, Tr.832  
 Vào cuộc đấu tranh (thơ), T.36, Tr.381  
 Vào cuộc chiến đấu mới, T.35, Tr.173  
 Vào Hội Tao đàn (thơ), T.36, Tr.72  
 Vào khám Đêpô, T.19, Tr.147  
 Vào ngục Xăngtê (2 bài), T.19, Tr.148  
 Vào nhà lao huyện Tĩnh Tây, T.38, Tr.514  
 Vào Trịnh phủ, T.6, Tr.585  
 Văn Đỗ công Thiểm (Câu đối viếng ông Đỗ Thiểm), T.17, Tr.420  
 Văn đăng Bắc Ninh lâu (Buổi chiều lên lầu thành Bắc Ninh),  
 T.15, Tr.902  
 Văn độ Sa Hà, T.7, Tr.310  
 Văn cảnh (Cảnh chiều), T2. Tr.506  
 Văn hứng, T.4, Tr.176  
 Văn liên, T.18, Tr.780

Văn môn sinh Tiến sĩ Vũ Hữu Lợi (Viếng học trò là Tiến sĩ Vũ Hữu Lợi):Trần Công Dương, T.17, Tr.588

Văn Nguyễn Công Duy, Định Biên tán lý (Viếng ông Nguyễn Duy, tán lý quân vụ Định Biên), T.15, Tr.188

Văn Nguyễn Cao (Viếng ông Nguyễn Cao), T.17, Tr.29

Văn Nguyễn Cao (Viếng Nguyễn Cao): Khuyết danh, T.17, Tr.601

Văn Quế Giang Giải nguyên (Viếng ông Giải nguyên ở Quế Giang), T.17, Tr.449

Văn tư Đồ công (Viếng quan Tư đồ), T.3, Tr.99

Văn tư đồ Văn Thọ Vương (Viến quan Tư đồ Văn Thọ Vương), T.3, Tr.68

Văn tại tư, T.14, Tr.882

Văn Tống Duy Tân (Viếng Tống Duy Tân): Khuyết danh, T.17, Tr.575

Văn Thái tổ Cao Hoàng Đế, T.4, Tr.320

Văn thi tam tuyệt, T.14, Tr.328

Văn thi, T.14, Tr.325

Văn Thiên hộ Giảng (Viếng Thiên hộ Giảng): Hoàng Văn Tuấn, T.17, Tr.582

Văn túc mặc phủ, T.7, Tr.311

Văn Tuấn phủ Lã tiên sinh trưởng văn (Trưởng văn viếng Tuấn phủ Lã Xuân Oai), T.17, Tr.597

Văn Vương Thiếu bảo Nhữ Chu (Viếng quan Thiếu bảo Vương Nhữ Chu), T.3, Tr.441

Văn vọng, T.4, Tr.279

Văn Vũ Tiến sĩ (Viếng Tiến sĩ họ Vũ): Vũ Trọng Uy, T.17, Tr.586

Văn xuân, T.4, Tr.134

Vãng Đà Nẵng quân thứ tức sự (Thăm quân thư Đà Nẵng, tức sự), T.15, Tr.570

Vãng Nam Ninh, T.38, Tr.578

Vác gạo (thơ), T.36, Tr.254

Ván cờ đến đó còn chờ thấp cao (Khuyết danh), T.34, Tr.456  
 Vạ binh lửa đã gần kề trước mắt, T.21, Tr.717  
 Vạch mặt bọn hoạt đầu (Khuyết danh), T.34, Tr.517  
 Vạch mặt một đứa hoạt đầu (Khuyết danh), T.34, Tr.517  
 Vạch mặt nạ quân ăn cướp thóc của dân!, T.21, Tr.950  
 Vạn hoa kính đồng, T.14, Tr.897  
 Vạn lý tình, T.25, Tr.205  
 Vạn Lý Trường Thành, T.25, Tr.580  
 Vật bất năng dung (Vật không thể tùy theo mọi người), T2. Tr.198  
 Võ cầu ngâm, T.6, Tr.272  
 Võ Hùng Vương (Nguyễn Hiến Dĩnh), T.12, Tr.301  
 Vọng Đông Sơn Liễu Nhiên am (Trông am Liễu Nhiên ở Đông Sơn),  
 T.3, Tr.339  
 Vọng Động Đình ngẫu hứng, T.8, Tr.161  
 Vọng đồng trụ cảm hoài, cổ phong nhất thủ, T.8, Tr.151  
 Vọng bạch vân (Trông mây trắng), T.4, Tr.730  
 Vang bóng một thời (tập truyện), T.31, Tr.63  
 Vang bóng một thời của Nguyễn Tuân, T.22, Tr.1228  
 Vọng chúc văn, T.14, Tr.320  
 Vọng dạ toạ nguyệt kiến thôn nhân khái điền quy tác, T.14, Tr.610  
 Vọng dạ tức Hải Vân sơn đỉnh khách xá, T.7, Tr.266  
 Vọng Dục Thuý sơn (Trông núi Dục Thuý), T.4, Tr.703  
 Vọng Hương Tích tự (Trông chùa Hương Tích), T.4, Tr.705  
 Vọng Hải đài, T.25, Tr.307  
 Vọng Hồng Lĩnh (Trông dãy Hồng Lĩnh), T.4, Tr.708  
 Vọng Hùng Vương cố đô, T.7, Tr.187  
 Vọng kinh thành hữu cảm, T.7, Tr.224  
 Vọng Na Sơn ca, T.7, Tr.256  
 Vong ngô đồng (tùy bút), T.31, Tr.530

Vọng nguyệt (Ngắm trăng), T.4, Tr.495  
 Vọng Phượng Hoàng sơn hoài Trần triều Văn Trinh Công, T.14, Tr.858  
 Vọng phu thạch, T.14, Tr.699  
 Vọng phu, T.25, Tr.129  
 Vọng Tản Viên sơn, T.7, Tr.168  
 Vọng Thái Lung (Trông về Thái Lăng), T.3, Tr.135  
 Vọng Thiên Thai tự, T.14, Tr.737  
 Vang tiếng khóc, Đoan quốc công trở về cõi thọ  
 Rắp mưu không kín, Lê Kính Tông phơi xác sân triều. Hồi thứ tư,  
 T.9, Tr.210  
 Vọng tế các nữ đồng chí Cộng sản ở Nghệ Tĩnh, T.18, Tr.415  
 Vọng Tức Mặc thành hữu cảm, T.8, Tr.300  
 Vọng vũ, T.14, Tr.1064  
 Vọng vũ, T.14, Tr.562  
 Vỗ về, T.25, Tr.199  
 Vận thơ trọng về ý tưởng, T.21, Tr.464  
 Vận Va (Dân tộc Mường), T.41, Tr.181  
 Ve sầu và nhặng xanh, T.14, Tr.615  
 Vội vàng chi lắm, T.20, Tr.414  
 Vội vàng, T.25, Tr.155  
 Vấn đáp về chính sách của Đảng, T.21, Tr.958  
 Vận động anh em binh lính ở Lào (Tuệ Trang), T.34, Tr.268  
 Vận động phụ nữ (2 bài) (Khuyết danh), T.34, Tr.252  
 Vận động phụ nữ (thơ), T.36, Tr.58  
 Vấn đề dân cày (trích) (văn), T.36, Tr.481  
 Vấn đề dân sinh (Phê bình một vài lý thuyết về xã hội về sinh hoạt  
 của học giả Đông phương) (văn), T.36, Tr.445  
 Vấn đề dân tộc ở Đông Dương (văn), T.36, Tr.173  
 Vấn đề giải phóng phụ nữ với nhân sanh quan, T.21, Tr.529

Vấn đề khảo đính và chú giải Chinh phụ ngâm khúc, T.13, Tr.86  
 Vấn đề khảo đính và chú giải Cung oán ngâm khúc, T.13, Tr.206  
 Vấn đề khảo đính và chú giải Truyện Kiều, T.13, Tr.753  
 Vấn đề khảo đính và chú giải truyện Sơ Kính Tân Trang, T.13, Tr.669  
 Vấn đề nữ học, T.19, Tr.832  
 Vấn đề phụ nữ giải phóng (văn), T.36, Tr.569  
 Vấn đề quốc dân giáo dục, T.18, Tr.428  
 Vấn chính sách liên minh với Pháp Đờ Gôn, T.21, Tr.961  
 Vấn còn trích thượng, T.28, Tr.117  
 Vấn Hàng Nga thi (Hỏi Hàng Nga), T.4, Tr.488  
 Vấn kiếm, T.4, Tr.167  
 Vận lô (Kéo hồ lô), T.15, Tr.760  
 Vấn một thứ văn chương thân Nhật - số báo đặc biệt "Tân Việt Nam"  
 với chủ nghĩa đế quốc Nhật, T.37, Tr.270  
 Vận nước đến rồi vụt đứng lên! (Trần Kỳ Phong), T.34, Tr.170  
 Vấn phúc Đường Đại sư vật (Thăm bệnh Đại sư phúc Đường),  
 T2. Tr.159  
 Vấn thủy vấn nguyệt, T.20, Tr.380  
 Vận tù duy ác truy trung (Những việc trừ tính trong cửa tướng),  
 T2. Tr.269  
 Vấn vợ, T.25, Tr.478  
 Vậy thì An Nam cũng phải có thuộc địa chứ?, T.30, Tr.106  
 Vợ đê, T.29, Tr.558  
 Vẻ đẹp thoáng qua, T.25, Tr.69  
 Vợ chồng chết vì tiết nghĩa, T.3, Tr.944  
 Vợ chồng trẻ con, T.32, Tr.540  
 Vi hành, T.38, Tr.128  
 Về Hai Ngọ, T.33, Tr.401  
 Vợ khuyên chồng đi học (Khuyết danh), T.34, Tr.262



Vợ khuyên chồng giáo viên (Khuyết danh), T.34, Tr.556  
Vợ khuyên chồng lựa chọn dân biểu, T.35, Tr.146  
Vợ khuyên chồng, T.18, Tr.69  
Vợ khuyên chồng, T.20, Tr.466  
Vợ khuyên chồng, T.35, Tr.328  
Vợ khuyên chồng, T.35, Tr.802  
Về kể chuyện đấu tranh chống thuế, T.19, Tr.879  
Vợ người bạn tù đến thăm chồng, T.38, Tr.552  
Về Nguyễn Thế Truyền (thơ), T.36, Tr.706  
Về Nhật cướp cá, T.35, Tr.787  
Về Phan Thanh, T.35, Tr.413  
Về tướng chuột (thơ), T.36, Tr.703  
Về thuế nặng, T.19, Tr.878  
Vợ tiễn chồng đi đày (Hồ Sĩ Ninh), T.34, Tr.465  
Viên cư, T.14, Tr.167  
Viên Quang tự bi minh tịnh tự (Văn bia chùa Viên Quang), T.1, tr.402  
Với anh điền chủ, T.35, Tr.272  
Với bàn tay ấy..., T.25, Tr.163  
Với nhà thi sĩ, T.35, Tr.182  
Vùng dậy thanh niên, T.35, Tr.634  
Vùng lên, T.35, Tr.856  
Vinh quang của một triều đại , T.7, Tr.48  
Việc Đảng, T.18, Tr.743  
Việc khẩn hoang ở Nam Kỳ dưới triều Nguyễn, T.21, Tr.753  
Việc làng, T.30, Tr.181  
Việc phải làm, T.21, Tr.860  
Việc tuần phòng ở các làng, T.30, Tr.88  
Viễn hải quy hồng, T.18, Tr.585

Viễn khách, T.25, Tr.161  
 Viễn ký ân sư Nguyễn Quỳnh Phủ tiên sinh (Xa gửi thầy học là Nguyễn Quỳnh Phủ), T.15, Tr.852  
 Viễn ký hữu nhân, T.5, Tr.860  
 Viễn sơn (Non xa), T.17, Tr.443  
 Viếng Đồ Chiểu, T.20, Tr.99  
 Viếng Đề đốc Lê Văn Diêm (Câu đối), T.17, Tr.260  
 Viếng anh Tô Hiệu, T.35, Tr.700  
 Viếng bà Nguyễn Thành, T.19, Tr.547  
 Viếng bảy liệt sĩ (Nguyễn Văn Ngọc), T.34, Tr.367  
 Viếng bạn (Khuyết danh), T.34, Tr.374  
 Viếng Cô Bun, T.35, Tr.517  
 Viếng Cả Cương, T.18, Tr.900  
 Viếng các đồng chí chết vì nghĩa ở Côn Lôn, T.18, Tr.863  
 Viếng các liệt sĩ Bắc Sơn và Hậu Giang, T.35, Tr.710  
 Viếng chị Tâm (thơ), T.36, Tr.58  
 Viếng hai cha con người xã Thành Thị, T.15, Tr.1041  
 Viếng hôn trình nữ, T.25, Tr.471  
 Viếng mả bạn, T.20, Tr.420  
 Viếng mộ chiến sĩ (Hồ Tùng Mậu), T.34, Tr.370  
 Viếng mộ chiến sĩ (thơ), T.36, Tr.57  
 Viếng mộ chiến sĩ (Trịnh Quang Xuân), T.34, Tr.369  
 Viếng mộ chiến sĩ (Võ Trọng Bành), T.34, Tr.370  
 Viếng mộ lữ khách, T.25, Tr.414  
 Viếng mộ Lê Chát, T.20, Tr.383  
 Viếng nước mẹ, T.35, Tr.507  
 Viếng Thượng Báo, T.18, Tr.677  
 Viếng thầy học Phạm Văn Nghị (Câu đối), T.17, Tr.259  
 Viếng Tiểu La Nguyễn Thành, T.18, Tr.717

Việt - Thanh chiến sử, T.20, Tr.831  
 Việt Điện u linh, T.3, Tr.869  
 Việt điệu (Chim Việt), T.15, Tr.717  
 Việt Hán văn khảo, T.22, Tr.36  
 Viết hộ báo cáo cho các bạn tù, T.38, Tr.599  
 Việt Nam cổ văn học sử, T.23, Tr.10  
 Việt Nam di ái sử ca:, T.20, Tr.417  
 Việt Nam phong tục, T.22, Tr.27  
 Việt Nam thế chí tự (Bài tựa sách Việt Nam thế chí), T.3, Tr.333  
 Việt Nam văn học sử yếu, T.22, Tr.218  
 Việt Nam văn hoá sử cương, T.22, Tr.973  
 Việt Nam vong quốc nô phú, T.19, Tr.403  
 Việt Nam vong quốc sử (trích), T.18, Tr.142  
 Việt Nam yêu cầu ca, T.38, Tr.53  
 Việt ngâm thi thoại, T.22, Tr.106  
 viết sử diễn âm , T.5, Tr.1103  
 Việt sử tiêu án, T.14, Tr.313  
 Vì cảm động mà đi bộ, T.3, Tr.954  
 Vì lẽ gì báo Phong hoá không trả lời, T.23, Tr.1045  
 Vì một ông Toàn quyền Ấn Độ sang chơi, một ông chủ bút, T.35, Tr.464  
 Vì sao phải ở tù (Nguyễn Công Hoạch), T.34, Tr.477  
 Vì sao phải viết sách này?, T.38, Tr.401  
 Vì sao sinh ra cái thông bệnh "dối và dua", T.21, Tr.381  
 Vì sao tôi và các bạn đồng chí tổ chức ra Việt Nam Quốc, T.35, Tr.105  
 Vì sao, T.25, Tr.143  
 Vì tình, T.27, Tr.919  
 Vũ đế, T.3, Tr.732  
 Về bài phê bình tác phẩm điện ảnh Tư bản và tôn giáo (của Giôrí Iven), T.38, Tr.83

Về bài Văn học muốn tiến hoá phải thoát ly tình thân luân lý của  
 ông Hồ Xanh, T.37, Tr.569  
 Về câu chuyện Xiki, T.38, Tr.114  
 Vú em, T.36, Tr.281  
 Vụ hành hạ Amduni và Benkhia, T.38, Tr.109  
 Vũ hành, T.7, Tr.406  
 Vũ Hồn, T.3, Tr.744  
 Về hay ở, T.14, Tr.1180  
 Vụ hậu tân cư tức sự (Thơ tức cảnh chỗ ở mới sau mưa), T2. Tr.373  
 Vũ hậu văn bộ, T.14, Tr.381  
 Vũ Lâm động (Động Vũ Lâm), T.3, Tr.485  
 Vũ Lâm thu văn (Chiều thu ở Vũ Lâm), T2. Tr.312  
 Vệ Linh sơn (Núi Vệ Linh), T.4, Tr.649  
 Vệ Linh sơn, T.14, Tr.605  
 Vo lụa, T.25, Tr.340  
 Về năm Giáp Thân, T.35, Tr.788  
 Vũ Như Tô, T.24, Tr.657  
 Về nhật ký chìm tàu, T.38, Tr.426  
 Về Phạm Văn Nghị (5 câu đối viếng), T.15, Tr.1032  
 Vụ Phan Bội Châu - Bất bớ và giam giữ bất hợp pháp, T.19, Tr.779  
 Về quê nhà cảm tác, T.20, Tr.192  
 Về thăm nhà cảm tác, T.25, Tr.406  
 Về thơ của Quân Bác, T.16, Tr.847  
 Vũ tình dạ bạc Tiêu Than tân, T.5, Tr.789  
 Vũ Trọng Phụng: Giông Tố, T.23, Tr.416  
 Về Trần Bích San (1 câu đối viếng), T.15, Tr.1040  
 Vũ trụ đại khí số (Khí số lớn của trời đất), T.17, Tr.350  
 Vũ trụ ca, T.25, Tr.229  
 Vũ trung phi yến (Chim én bay trong mưa), T.17, Tr.26

Vũ trung tùy bút, T.14, Tr.455  
Về văn bản tác phẩm Trùng Quang Tâm Sử, T.9, Tr.117  
Vệ Vương, T.3, Tr.755  
Về vở kịch Đề Thám và một số vở khác sáng tác ở Xiêm (Thái Lan),  
T.38, Tr.422  
Về vở kịch Con rồng tre, T.38, Tr.85  
Về việc đẩy mạnh hay sửa đổi trong chính sự ngày nay, T.15, Tr.340  
Về việc gửi học sinh sang Singapore học sinh ngữ, T.15, Tr.491  
Về Vũ Duy Thanh (3 câu đối viếng), T.15, Tr.1037  
Về xây dựng Đảng Cộng sản Đông Dương, T.21, Tr.1010  
Vũ Xương giai cảnh, T.6, Tr.140  
Vũ Xương giai cảnh, T.6, Tr.222  
Vũ Xương giang văn phiếm, T.8, Tr.165  
Vũ, T.5, Tr.540  
Vụng Bùn Than, T.4, Tr.962  
Vết thương lòng, T.25, Tr.355  
Vu lai ổ, T.14, Tr.375  
Vu Sơn lập trường, T.6, Tr.671  
Vua Bà Triệu Ẩu, T.20, Tr.896  
Vua Bớ Cái, T.20, Tr.786  
Vua Duy Tân và cuộc chính biến 1916, T.18, Tr.901  
Vua tôi, T.4, Tr.972  
Vui cảnh nghèo, T.14, Tr.1072  
Vui sao được, T.35, Tr.494  
Vui xuân còn nhớ thù non nước, T.35, Tr.687  
Vui xuân trong ngục, T.34, Tr.516  
Vĩnh biệt đồng chí Trần Hào, T.35, Tr.491  
Vĩnh biệt, T.35, Tr.559  
Vĩnh Thông đồn trấn (Đồn trấn Vĩnh Thông), T.15, Tr.151

Ví tham chìm, T.35, Tr.867  
Vị hoàng doanh, T.14, Tr.629  
Vị hoàng hoài cổ, T.20, Tr.408  
Vị Hoàng loài cổ, T.14, Tr.1263  
Vị nhân cầu giáo, T.4, Tr.345  
Vị tổ thứ nhất, T2. Tr.714  
Vị tổ thứ hai, T2. Tr.728  
Vị Thành lữ trung úc Na Sơn cự ẩn, T.18, Tr.560  
Vịnh Đại Hàm sơn, T.8, Tr.254  
Vịnh đông tiền, T.14, Tr.1090  
Vịnh đền Lam Sơn, T.20, Tr.350  
Vịnh đền Phù Đồng, T.20, Tr.350  
Vịnh Bà Trưng Trắc, T.19, Tr.693  
Vịnh Bà Triệu Ẩu, T.19, Tr.693  
Vịnh bão ở lao Thanh Hoá, T.35, Tr.518  
Vịnh Bắc Liêu, T.21, Tr.49  
Vịnh ba người bạn mùa đông (tùng, trúc, mai), T.4, Tr.411  
Vịnh bốn cái thú (ngư, tiều, canh, mục), T.4, Tr.431  
Vịnh bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông), T.4, Tr.420  
Vịnh bèo, T.5, Tr.739  
Vịnh bức địa đồ rách, T.20, Tr.159  
Vịnh bút thi (bài thứ nhất), T.6, Tr.131  
Vịnh bút thi (bài thứ hai), T.6, Tr.131  
Vịnh cây cô chợ Rong, T.14, Tr.1255  
Vịnh Cây Cau, T.17, Tr.244  
Vịnh cô đội Chóp, T.15, Tr.1072  
Vịnh cảnh Hà Nội, T.14, Tr.1110  
Vịnh cảnh Hồ Tây, T.20, Tr.284

Vịnh cảnh mùa đông, T.4, Tr.954  
Vịnh cảnh mùa hè, T.4, Tr.953  
Vịnh cảnh mùa thu, T.4, Tr.953  
Vịnh cảnh mùa xuân, T.4, Tr.952  
Vịnh cảnh nghèo, T.14, Tr.1071  
Vịnh cảnh Thần kinh, T.35, Tr.162  
Vịnh cảnh Trà Cạn, T.19, Tr.740  
Vịnh các chiến sĩ du kích Các Pa Tơ, T.35, Tr.786  
Vịnh các sĩ tử ở trường thi Bình Định, T.17, Tr.36  
Vịnh cái quạt, T.14, Tr.849  
Vịnh cờ hoa lau, T.19, Tr.818  
Vịnh cờ hoa lau, T.20, Tr.252  
Vịnh cối xay, T.18, Tr.528  
Vịnh Chiêu Quân, T.4, Tr.980  
Vịnh chị Bùi Thị Xuân, T.19, Tr.694  
Vịnh cúc (Vịnh hoa cúc), T.2, Tr.384  
Vịnh con cáo, T.20, Tr.378  
Vịnh con cóc, T.18, Tr.529  
Vịnh con cóc, T.20, Tr.378  
Vịnh cung miếu thi (bài thứ nhất), T.6, Tr.107  
Vịnh cung miếu thi (bài thứ hai), T.6, Tr.109  
Vịnh cung thi, T.6, Tr.129  
Vịnh Dao trì phương tạ thi, T.6, Tr.122  
Vịnh Hàn Tín, T.14, Tr.1101  
Vịnh Hồ Hoàn Kiếm, T.20, Tr.246  
Vịnh Hồ Tây, T.14, Tr.1109  
Vịnh Hai Bà Trưng, T.34, Tr.176  
Vịnh Hai Bà Trưng, T.18, Tr.675

Vịnh Hai Bà Trưng, T.19, Tr.547  
 Vịnh Hai Bà Trưng, T.19, Tr.628  
 Vịnh Hoàng Diệu, T.15, Tr.1063  
 Vịnh hoa nhài, T.21, Tr.185  
 Vịnh Hoa Yên tự phú, T2. Tr.428  
 Vịnh Hòn Chông, T.18, Tr.529  
 Vịnh Khâm sai Lê Hoan, T.19, Tr.838  
 Vịnh khai bảo thi, T.6, Tr.125  
 Vịnh khoa thi năm Ất Mão, T.20, Tr.246  
 Vịnh Khuất Nguyên, T.14, Tr.1102  
 Vịnh kiểm thi, T.6, Tr.130  
 Vịnh Kiều (5 bài), T.19, Tr.304  
 Vịnh Kiều, T.21, Tr.415  
 Vịnh lăng thờ cá voi, T.21, Tr.390  
 Vịnh Lê Lợi, T.35, Tr.183  
 Vịnh lương nữ tảo túc, T.6, Tr.659  
 Vịnh Làng Chế, T.4, Tr.426  
 Vịnh loan xa thi, T.6, Tr.123  
 Vịnh long kiều thi, T.6, Tr.123  
 Vịnh mà thi, T.6, Tr.128  
 Vịnh mai (Vịnh cây mai), T.4, Tr.664  
 Vịnh năm trống canh (một, hai, ba, bốn, năm), T.4, Tr.418  
 Vịnh năm trống canh:, T.4, Tr.956  
 Vịnh nàng Điêu Thuyền, T.4, Tr.979  
 Vịnh Nam Giao thi, T.6, Tr.106  
 Vịnh nổ thi, T.6, Tr.130  
 Vịnh ngẫu, T.20, Tr.409  
 Vịnh Ngạc Nhi tử trận (Ngạc Nhi bị giết chết), T.15, Tr.1049



Vịnh nghiêm thi, T.6, Tr.132  
Vịnh Ngự lâu thi, T.6, Tr.122  
Vịnh nhàn, T.14, Tr.1099  
Vịnh nhục, T.14, Tr.1091  
Vịnh ni cô, T.20, Tr.103  
Vịnh Non Nước, T.20, Tr.452  
Vịnh Ưc Trai, T.20, Tr.431  
Vịnh Phạm Văn Thụ, T.19, Tr.837  
Vịnh phù bình thi (Vịnh bèo nổi), T.17, Tr.241  
Vịnh phiến thi, T.6, Tr.132  
Vịnh quan án, T.15, Tr.1071  
Vịnh quan Đề, T.15, Tr.1071  
Vịnh quan Bố, T.15, Tr.1070  
Vịnh quan Tuân, T.15, Tr.1069  
Vịnh quỳnh cái thi, T.6, Tr.125  
Vịnh sen hồ Hoàn Kiếm, T.20, Tr.162  
Vịnh sen non, T.4, Tr.423  
Vịnh sử ta, T.21, Tr.182  
Vịnh sử ta, T.21, Tr.186  
Vịnh sử thi quyền, T.6, Tr.416  
Vịnh sử, T.8, Tr.706  
Vịnh súng thi, T.6, Tr.129  
Vịnh sự đời, T.14, Tr.1093  
Vịnh tân lâu Diệu Hải thi, T.6, Tr.121  
Vịnh Tô Vũ, T.4, Tr.979  
Vịnh tượng thi (bài thứ nhất), T.6, Tr.127  
Vịnh tượng thi (bài thứ hai), T.6, Tr.127  
Vịnh tam tài, T.18, Tr.528

Vịnh Thái Phiên, T.18, Tr.890  
 Vịnh thẳng bé con, T.20, Tr.254  
 Vịnh thời sự (Vịnh thời cuộc), T.17, Tr.464  
 Vịnh Thủ khoa Huân (Viếng Nguyễn Hữu Huân), T.15, Tr.978  
 Vịnh thủy tạ thi, T.6, Tr.120  
 Vịnh thuyền thi, T.6, Tr.128  
 Vịnh Thuý Kiều, T.18, Tr.60  
 Vịnh Thuý Sơn, T.35, Tr.412  
 Vịnh Thị Kiều phong cảnh thi (bài thứ nhất), T.6, Tr.120  
 Vịnh Thị Kiều phong cảnh thi (bài thứ hai), T.6, Tr.121  
 Vịnh thị kiều thi, T.6, Tr.124  
 Vịnh Tùng Thoại, T.19, Tr.532  
 Vịnh Tùng Thoại, T.19, Tr.544  
 Vịnh Tùng Thoại, T.19, Tr.565  
 Vịnh Tùng Thoại, T.19, Tr.606  
 Vịnh Tùng Thoại, T.19, Tr.624  
 Vịnh Tùng Thoại, T.19, Tr.700  
 Vịnh tế kỳ đạo thi (bài thứ nhất), T.6, Tr.126  
 Vịnh tế kỳ đạo thi (bài thứ hai), T.6, Tr.126  
 Vịnh Trung Trắc, T.35, Tr.168  
 Vịnh Trung Vương, T.20, Tr.451  
 Vịnh Trần Hưng Đạo, T.35, Tr.84  
 Vịnh trận đánh Ba Đình, T.17, Tr.572  
 Vịnh trấn quan tân doanh, T.8, Tr.128  
 Vịnh Tri phủ Quảng Oai, T.19, Tr.838  
 Vịnh tỳ bà, T.14, Tr.1108  
 Vịnh Văn Miếu (Thờ Khổng Tử), T.4, Tr.985  
 Vịnh Văn Miếu bi thi, T.6, Tr.114

Vịnh Văn Miếu thi (kỳ nhất), T.6, Tr.110  
Vịnh Văn Miếu thi (kỳ nhì), T.6, Tr.112  
Vịnh Văn Miếu, T.4, Tr.986  
Vịnh Võ Miếu (Thờ Quan Vũ), T.4, Tr.986  
Vịnh vợ chồng lái đò, T.18, Tr.530  
Vịnh viên trung kỳ lệ thi, T.6, Tr.136  
Vịnh xe lửa từ Đà Nẵng vào Huế, T.18, Tr.539  
Vững chí (thơ), T.36, Tr.576

## X

Xây nền bác ái, đây Mã Khắc!, T.34, Tr.523  
Xông giáp chiến, T.35, Tr.513  
Xương khô, T.25, Tr.334  
Xương vỡ máu trào, T.25, Tr.344  
Xà lim oán, T.36, Tr.718  
Xà lim oán, T.18, Tr.881  
Xà lim qua lỗ nhỏ, T.35, Tr.582  
Xà lim sở mật thám Nam Định, T.35, Tr.607  
Xả thân vì nghĩa, T.34, Tr.231  
Xã hội chủ nghĩa, T.18, Tr.367  
Xã hội giáo dục, T.19, Tr.828  
Xã hội loài nhậy, T.21, Tr.312  
Xã Hữu Biệt hồi 1930 - 1931, T.34, Tr.597  
Xã luận và bình luận về các vấn đề triết học, chính trị, xã hội, đạo đức, lịch sử, T.21, Tr.344  
Xã luận báo Việt Nam độc lập, T.38, Tr.464  
Xã luận và bình luận chính trị, T.21, Tr.664  
Xã luận, T.21, Tr.544

Xã từ hữu hoài, T.14, Tr.438  
Xác ngọc lam, T.31, Tr.504  
Xấn tay áo vũ trang khởi nghĩa, T.35, Tr.844  
Xa cách, T.25, Tr.147  
Xa xa, T.25, Tr.648  
Xóm Lạc Viên, T.36, Tr.685  
Xóm ngụ viên, T.25, Tr.490  
Xay lúa, T.36, Tr.252  
Xét qua văn hoá Việt Nam trong sáu năm chiến tranh, T.37, Tr.688  
Xét tạt mình gì cũng cười, T.21, Tr.95  
Xe gạch, T.36, Tr.252  
Xem bia chùa Trung cảm tác, T.17, Tr.627  
Xẩm chợ, T.20, Tr.169  
Xem hội Tây, T.20, Tr.303  
Xem qua: Các tác phẩm dự thi năm 1938, T.22, Tr.1220  
Xem sách, T.21, Tr.155  
Xem trăng nhấn bạn, T.35, Tr.844  
Xin đúc một chữ đồng, T.18, Tr.658  
Xin mách các nhà văn một nguồn văn, T.22, Tr.413  
Xin nhờ Lơ Muya Cát Tường việc này nữa, T.30, Tr.44  
Xing Chơ Niếp, T.40, Tr.77  
Xing Nhã, T.40, Tr.181  
Xứ Bắc bị lụt, T.20, Tr.463  
Xoay trời đất, T.34, Tr.160  
Xoay trời lại, T.18, Tr.692  
Xuân, T.4, Tr.670  
Xuân, T.14, Tr.1240  
Xuân, T.21, Tr.170

Xuân, T.25, Tr.196  
Xuân, T.25, Tr.346  
Xuân đôi ta, T.25, Tr.525  
Xuân đã về, T.36, Tr.477  
Xuân đán (Sáng mùa xuân), T.3, Tr.127  
Xuân đán cảm tác, T.5, Tr.534  
Xuân đầu tiên, T.25, Tr.279  
Xuân đầu, T.25, Tr.181  
Xuân đến, T.36, Tr.332  
Xuân bị tình nghi (thơ), T.36, Tr.48  
Xuân cảm (Cảm hứng mùa xuân), T.4, Tr.718  
Xuân cảm (Xúc cảm ngày xuân), T.15, Tr.686  
Xuân cảm, T.18, Tr.654  
Xuân cảm, T.20, Tr.359  
Xuân cảnh (Cảnh xuân), T2. Tr.303  
Xuân cảnh, T.20, Tr.185  
Xuân chiến sĩ, T.25, Tr.641  
Xuân dạ, T.14, Tr.647  
Xuân giao vân hành (Chiều xuân dạo chơi vùng ngoại ô), T.3, Tr.398  
Xuân hàn (Rét mùa xuân), T.3, Tr.680  
Xuân hàn, T.14, Tr.550  
Xuân hàn, T.5, Tr.483  
Xuân hành, T.25, Tr.229  
Xuân hiếu (Buổi sớm mùa xuân), T2. Tr.299  
Xuân hoa tuyết cú, T.4, Tr.134  
Xuân không mùa, T.25, Tr.187  
Xuân kinh dạ phát, T.8, Tr.191  
Xuân lạnh, T.20, Tr.318

Xuân mãnh liệt, T.35, Tr.511  
 Xuân mộ (Chiều xuân), T.4, Tr.719  
 Xuân nở trong tù, T.35, Tr.509  
 Xuân như ý, T.25, Tr.278  
 Xuân nhật (Ngày xuân), T.17, Tr.172  
 Xuân nhật bệnh khởi, T.14, Tr.1036  
 Xuân nhật cảm hoài, T.4, Tr.355  
 Xuân nhật cảm hữu bất ngộ, T.4, Tr.292  
 Xuân nhật dư sơn tự (Ngày xuân chơi chùa trên núi), T.3, Tr.444  
 Xuân nhật hiểu khởi, T.14, Tr.1132  
 Xuân nhật hỉ tình (Ngày xuân mừng trời tạnh nắng), T.3, Tr.516  
 Xuân nhật hí đề nam lân tường (nhị thủ), T.14, Tr.865  
 Xuân nhật hữu cảm (Ngày xuân cảm hứng), T2. Tr.293  
 Xuân nhật khê thượng văn hành (Chiều xuân dạo chơi bên bờ suối),  
 T.3, Tr.395  
 Xuân nhật ngôn chí (Ngày xuân nói chí mình), T.15, Tr.819  
 Xuân nhật ngẫu đề, T.14, Tr.1184  
 Xuân nhật ngẫu hứng, T.14, Tr.624  
 Xuân nhật ngẫu thành, T.14, Tr.372  
 Xuân nhật ngẫu thành, T.16, Tr.645  
 Xuân nhật ức song thân cảm tác (Ngày xuân nhớ cha mẹ, cảm xúc  
 làm bài này), T.15, Tr.854  
 Xuân nhật ứng chế (Ngày xuân hoạ thơ vua), T.3, Tr.249  
 Xuân nhật quy cố hương (Ngày xuân về quê cũ), T.17, Tr.376  
 Xuân nhật tập thi, nhị thủ (Ngày xuân nghĩ lan man, T.15, Tr.513  
 Xuân nhật thôn xư (Ngày xuân ở nông thôn), T.3, Tr.105  
 Xuân nhật tức sự, T.4, Tr.330  
 Xuân nhật tự thuật (Ngày xuân tự thuật), T.15, Tr.620  
 Xuân nhật yếu Chiêu Lăng (Ngày xuân thăm Chiêu Lăng), T2. Tr.298

Xuân nhật, T.19, Tr.729  
Xuân nữ thán, T.20, Tr.265  
Xuân quý hoàn sơn gia ngẫu đắc, T.8, Tr.96  
Xuân Sơn minh my, T.8, Tr.305  
Xuân song ký kiến, T.8, Tr.78  
Xuân tươi, T.24, Tr.589  
Xuân tương lai, T.35, Tr.535  
Xuân tượng trung, T.25, Tr.531  
Xuân táo (Buổi sớm mùa xuân), T.4, Tr.833  
Xuân thâm đối hữu, T.8, Tr.681  
Xuân thành khúc, T.16, Tr.642  
Xuân tha hương, T.25, Tr.499  
Xuân thiên hoạ Mạc Đăng Doanh thi vận, T.5, Tr.638  
Xuân thiên văn điệu, T.8, Tr.201  
Xuân thủ hữu cảm, T.14, Tr.1200  
Xuân thu nhả tập, T.23, Tr.1008  
Xuân tù, T.35, Tr.567  
Xuân tiết nhân nam phong ngẫu tác, T.7, Tr.280  
Xuân từ (Mùa xuân), T.4, Tr.652  
Xuân tứ, T.18, Tr.699  
Xuân trú (Ngày xuân), T2. Tr.519  
Xuân trong ngục, T.36, Tr.751  
Xuân trong thơ chữ Hán của một bậc đại anh hùng, T.21, Tr.787  
Xuân trong tù, T.35, Tr.494  
Xuân trong tù, T.35, Tr.516  
Xuân vãn (Cuối xuân), T2. Tr.307  
Xuân vũ (Mưa xuân), T.15, Tr.560  
Xuân về, T.36, Tr.585

Xuân về, T.25, Tr.114  
 Xuân về, T.25, Tr.338  
 Xuân về, T.25, Tr.464  
 Xuân yến (Chim én mùa xuân), T.4, Tr.814  
 Xuân ý tức sự (Tức sự về ý xuân), T.3, Tr.555  
 Xuân ý, T.25, Tr.217  
 Xuân ý, T.25, Tr.526  
 Xuôi ngược đôi dòng, T.35, Tr.716  
 Xuống chợ lấy muối, T.41, Tr.497  
 Xuống chợ lấy muối, T.35, Tr.735  
 Xuống suối, T.35, Tr.536  
 Xuất giá tòng phu, T.28, Tr.70  
 Xuất lộ ngâm, T.14, Tr.872  
 Xuất môn đồ, T.19, Tr.61  
 Xuất môn, T.14, Tr.1046  
 Xuất quan, T.8, Tr.17  
 Xuất tái (Ra ải), T.15, Tr.318  
 Xuất trần (Ra khỏi bụi trần), T2. Tr.167  
 Xun nhật tức sự (Tả cảnh ngày xuân), T.4, Tr.627  
 Xung Thiên dưng liệt chiêu ứng uy tín đại vương, T.3, Tr.911  
 Xung Thiên thần vương, T.4, Tr.426  
 Xung Thiên Thần Vương, T.5, Tr.113  
 Xung Thiên Thần vương, T.6, Tr.778  
 Xích Chuỷ hầu (Hầu mớm đỏ), T.3, Tr.1059

## Y

Y như ở nước mẹ, T.38, Tr.123



Yên hoa, T.31, Tr.779  
Yên Khánh văn lập, T.4, Tr.379  
Yên kinh khởi trình Nam hoàn, T.5, Tr.1096  
Yên kinh khởi trình, T.5, Tr.1089  
Yên Lạc huyện Huyện thừa, Hối Liêu Lê công huý Tung..., T.5, Tr.684  
Yên Tử sơn am cư (ở am núi Yên Tử), T2. Tr.420  
Yên Tử sơn Hoa Yên tự (Chùa Hoa Yên trên núi Yên Tử), T.4, Tr.743  
Yên Tử sơn Long Động tự (Chùa Long Động ở núi Yên Tử), T2, Tr.551  
Yên Tử sơn trung (trong núi Yên Tử), T2. Tr.518  
Yên Trường xuân đán, T.14, Tr.396  
Yêu cầu tự trị, T.20, Tr.109  
Yêu con, T.4, Tr.975  
Yêu Ly, T.24, Tr.1051  
Yêu mà chẳng biết, T.25, Tr.557  
Yêu nước là yêu ai hở ông Nam Cường?, T.35, Tr.469  
Yêu nước phải đoàn kết, T.36, Tr.130  
Yêu sách của nhân dân Việt Nam, T.38, Tr.50  
Yêu, T.25, Tr.87  
Yêu, T.25, Tr.146  
Yêu, T.26, Tr.1061  
Yễn Thành Nhạc Vương miếu, T.7, Tr.298  
Yết Kiêu, T.5, Tr.127  
Yết Lê thiếu phó công từ đường, T.14, Tr.51  
Yết miếu ông Phan Châu Trinh, T.19, Tr.549  
Yết Phù Đồng tối linh từ cung ký, T.8, Tr.303  
Yết Vạn Tải từ đường (Yết nhà thờ Vạn Tải), T2. Tr.494  
Ý thơ tươi mới, T.3, Tr.957  
Ý kiến của ông Huỳnh Thúc Kháng, T.21, Tr.432

Ý kiến của ông Phan Bội Châu, T.21, Tr.435  
Ý kiến về đường lối, chủ trương của Đảng trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939), T.38, Tr.447  
Ý nghĩa nhân sinh trong truyện cười của nước ta ngày xưa, T.37, Tr.341  
Ý nghĩa đời người, T.37, Tr.130  
Ý nghĩa cuộc tấn công của Nhật ở Tàu, T.21, Tr.1029  
Ý nghĩa nhơn sinh trong truyện cười nước ta ngày xưa, T.21, Tr.779  
Ý nghĩa văn chương, T.37, Tr.133  
Ý nghĩa và công dụng của văn chương, T.22, Tr.420  
Ý Tư Minh phủ Tri huyện, T.5, Tr.532  
Ý tốt của Hoàng thượng đã bị một hạng thừa hành vô tâm hay hữu ý làm sai lạc, T.21, Tr.602  
Ý thơ, T.25, Tr.82  
Ý thu, T.25, Tr.152  
Ý xuân, T.36, Tr.296  
Ý xuân, T.36, Tr.722  
Ý xuân, T.25, Tr.590



**MỤC LỤC**  
**TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM**  
**TẬP 42**

	<i>Trang</i>
* PHẠM LỆ	7
* PHẦN I : TỔNG MỤC LỤC	9
* PHẦN II : BẢNG TRA TÁC GIẢ	455
* PHẦN III : BẢNG TRA TÁC PHẨM	489

# **TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM**

*Trọn bộ 42 tập  
Có chỉnh lý và bổ sung*

## **TẬP 42**

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản :*

**NGUYỄN ĐỨC DIỆU**

*Biên tập :*

**BAN BIÊN TẬP**

**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI**

*Biên tập kỹ thuật :*

**NGUYỄN TUẤN THÀNH**

*Sửa bản in :*

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG – PHẠM THU HÀ**

**PHẠM VĂN TÌNH – NGUYỄN TRƯỜNG MINH**

**HUYỀN THỊ HÒA – NGUYỄN BẠCH LY**

**HÓNG THANH – NGUYỄN CỬ**

*Trình bày bìa :*

**ĐỖ DUY NGỌC**

---

In 300 cuốn khổ 16x24 cm tại Công ty in Trần Phú – TP. Hồ Chí Minh  
Số đăng ký kế hoạch xuất bản : 143 – 02/CXB do Cục xuất bản ký ngày  
4 tháng 1 năm 2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2000.



**TỔNG TẬP**  
**VĂN HỌC**  
**VIỆT NAM**  
TRỌN BỘ 42 TẬP

